

# ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XXII

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ XVIII

Minh-mệnh năm thứ 21

(1840)

Tổ phiên dịch VIỆN SỬ HỌC  
*phiên dịch*

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI — 1969

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

## ĐỆ NHỊ KỶ

### QUYỀN CCIX

## THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840] (Thanh Đạo-quang năm thứ 20), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng một, vua ngự điện nhận lễ mừng, làm lễ tung hô. Lễ xong, tuyên đọc tờ ân chiếu ở Ngọ môn, ban bố các nơi trong ngoài. Chiếu rằng: sinh muôn vật là đức cả của trời đất rõ rệt ở mùa xuân; mở lòng nhân là việc trước của thánh nhân, suy ra để làm phúc. Bởi vì theo tiết trời làm tiệc chúc mừng để vui tuổi thọ; mà cùng dân cùng chơi vui vẻ cốt ở suy ân. Trăm giũ vững nghiệp to, tuân theo phép cả, có cả bốn cõi hưởng được mệnh trời. Thu 5 phúc cho thứ dân, đến nay 21 năm rồi, mà vẫn kinh cần một lòng, chăm chú tôn thờ thượng đế; siêng năng sửa đức, mong nối đức sáng tổ tiên. Chưa từng một ngày, người mỗi lo của trăm họ, không lấy thiên hạ để vui riêng cho một mình. Nay nhờ trời đất phù tri, miếu xã ban phúc. Triều đình nghiêm hòa, nước nhà nhân hạ. Mừng thấy thánh từ tuổi thọ, hiếu dưỡng còn dài, trời cho quốc vận duy tân vững yền tiếp đến. Năm nay, Trăm đến ngũ tuần chính thọ, vừa gặp lúc trong nước thẳng bình, bốn cõi yên lặng, bờ cõi mỗi ngày mở rộng, hộ khẩu hàng năm tăng thêm, lúa thóc có diềm được mùa, dòng sông được yên lành sóng.

Thấy quang cảnh ấy thỏa yèn lòng ta. Thực nên cùng mọi người cùng vui đề thuận nên phúc trời ban bố. Định lấy ngày sinh nhật tháng 4, cử hành điển tốt, ban khắp ơn to. Nhưng nay đầu năm ứng điển, chính là bước đầu phát sinh của trời đất, cũng nên theo thời ra lệnh đề cho đều được thấm nhuần ơn mưa móc, đề đáp ứng khí hòa, đề gây nên tốt mới. Vậy ban ra án điển 18 điều là :

(1. Tự hoàng tử, các tước công, cùng những quan viên nên được ban yến thưởng cho, đều cho ăn yến một bữa, lại thưởng vàng, bạc lạng có thứ bậc khác nhau.

2. Miếu thờ đế vương các triều đại, miếu Đò thành hoàng cùng những thần kỳ kê trong tự điển, đều sai quan đến tế một đàn.

3. Núi có tiếng, sông lớn, đều sai quan đến tế một đàn.

4. Làng tầm đế vương các triều đại có hồng nát chỗ nào thì thuế dân sửa chữa, lại lập bia chi, cấm dân hái củi ở đấy.

5. Thần kỳ cả nước trước đã dự phong tặng, thi đều gia phong tặng.

6. Quan viên nhân làm việc công làm lỡ phải cách lưu, đổi cho làm giáng 4 cấp lưu. Những người can giáng cấp thi cho khai phục có thứ bậc khác nhau.

7. Văn từ tứ phẩm, võ từ tam phẩm đã về hưu dưỡng hưu tri, thi lượng thưởng cấp cho.

8. Quan viên trong ngoài từ cửu phẩm trở lên, bị phạt lương thi đều rộng tha cho.

9. Chánh đội trưởng ở doanh vệ các quân, người nào không phải giáng phạt, thi đều cho thăng bổ cai đội.

10. Thuế thân, tiền đầu quan, thuế điệu (thuế từng hộ) về năm nay đều tạm hoãn 5 phần 10.

11. Những biên binh chính ngạch hiện đã tề tập ở kinh, đều thưởng mỗi người một quan tiền. Các hạng tạp binh thưởng mỗi người 5 tiền.

12. Giảm binh các hạt tự tháng giêng đến tháng 6 cấp cho tiền gạo có thứ bậc khác nhau.

13. Các trạm tự tháng giêng đến tháng 6 cấp cho tiền gạo có thứ bậc khác nhau.

14. Các địa phương có người nào tài đức giỏi giang và người ăn dật ở núi rừng, tàu lên để chọn dùng.

15. Các địa phương có người nào biết thao lược phép binh, dũng cảm, biết lễ nghĩa, cùng là võ nghệ hơn người, thì cho tàu cất lên để bổ dùng.

16. Địa phương có người nào là hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu tiết phụ, do quan địa phương làm danh sách tàu lên đợi cho nêu khen.

17. Phủ, châu, huyện, có người nào chăm nghề gốc, chăm việc nông, thì quan địa phương khen thưởng để khuyến khích.

18. Những người quan, quả, cô, độc ở sở Dưỡng tế thì quan địa phương lưu tâm nuôi nấng).

Than ôi ! vương giả đối thời nuôi muôn vật, một mình ta sẵn lòng ban ơn. Thượng đế giúp cho mọi sự lành, muôn họ người cùng chung nhiều phúc !

Phủ Thừa-thiên tàu báo : giá gạo giảm xuống vừa phải, lúa ruộng xanh tốt. Vua phê bảo rằng : « Đương lúc đầu xuân hợp phúc, được tin lúa tốt gạo hơn, nên cùng nhân dân cùng vui, hơi yên lòng ta lo nghĩ khuya sớm ».

Vua dụ Nội-các rằng : « Năm nay gặp khánh tiết thọ ngũ tuần của trăm, diễn lễ châu mừng tết nguyên đán so với năm thường có phần trọng thể hơn, mà có thể khi đi khi đứng đúng lễ, nghi tiết long trọng đã thành thực đáng khen ngợi đẹp lòng. Đường quan và viên chức trong ty bộ Lễ, thưởng cho gia cấp kỷ lục bạc lạng có thứ bậc khác

nhau. Văn từ chánh lục phẩm, võ từ chánh ngũ phẩm trở lên, đã được thưởng cho rồi. Còn văn từ tòng lục phẩm, võ từ tòng ngũ phẩm trở xuống, đến các ca công nhạc sinh, biên binh, dân bày lỗ bộ và những người dự được chiêm bái ở sân rồng, thi thưởng chung cho 1.000 quan tiền ».

Vua lại bảo thị thần là Trương Đăng Quế, Hà Duy Phiên rằng: « Năm nay gặp khánh tiết thọ ngũ tuần của trẫm, ngày nguyên đán ban ơn, khắp cả thần dân. Ngày tuyên bố ân chiếu, nếu gặp mưa gió e chưa đủ phu thỏa tai mắt mọi người. Thế mà đêm hôm 15 tháng giêng còn mây mù che khắp mà lại chuyển thành quang tạnh. Như thế đủ nghiệm thấy lòng trời tựa giúp, khi tốt sinh ra. Xét ra, trẫm năm 30 tuổi lên ngôi, gặp năm canh Thìn, khánh tiết năm tư tuần, ngũ tuần lại gặp năm canh dần, canh tý. Bởi vì chữ « canh » có nghĩa là canh tân (đổi mới) nhận mệnh trời làm khánh tiết đều gặp năm ấy, há chẳng phải là nhân sự với khí hóa cùng, hợp nhau ư. Trẫm từng làm bài thơ đề ghi nhớ việc ấy ». Nhân thế vua sai đem bài thơ ấy ra tuyên đọc.

Làm sách phong hoàng tử thứ 30 là Miên Bất làm Ninh quốc công; hoàng tử thứ 40 là Miên Quân làm Hòa quốc công; hoàng tử thứ 9 là Miên Thử làm Hàm thuận quận công; hoàng tử thứ 15 là Miên Vũ làm Lạc hóa quận công; hoàng tử thứ 31 là Miên Lang làm Sơn tĩn quận công; hoàng tử thứ 47 là Miên Cư làm Quảng trạch quận công. (Các hoàng tử còn ít tuổi, đợi khi trưởng thành mới cấp cho ấn).

Cho con trưởng Vĩnh-tướng quận vương là Hồng Hy tập phong làm Vĩnh tướng quận công; con thứ là Hồng Thục làm Bình-trạch dinh hầu. Rồi sau cho Hồng Hy một bộ áo châu sắc tia. Ban thứ châu mừng đứng ở hàng dưới võ ban chánh nhị phẩm.

Định lệ triệu mộ các hạng mộ binh ở kinh.

— Các vệ kỳ võ, các vệ Kinh-tượng, đội Kim-thượng, viện Thượng-trà, ty Kỳ-cồ, 2 đội Trấn-phủ nhất và nhị, đội Hoa-pháp, các ty đội Lý-thiện, vệ thủ-hộ tiền, các đội tam tứ ngũ vệ Giám-thành, thợ cục Bách công, thi mộ ở các hạt Thừa-thiên, Quảng-trị, Quảng-binh, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên, Bình-thuận.

— Thự Hòa-thanh, thự Thanh-binh, 2 vệ Dự-bảo nhất nhị, các dự, thuộc binh các phủ đệ, các đội thường ban, các đội lưu ngạch lưu điền ở phủ các thân công cùng thuộc lại. Các đội thuộc binh văn ban, thuộc binh võ ban, các đội thuộc binh 6 bộ, thuộc binh Nội-các, thuộc binh cung giám, thuộc binh Thị vệ, thuộc binh Hộ vệ, thuộc binh Quảng nhân đường, thuộc binh các viên Tồn thất, các bang Nam tào, thi ứng mộ ở các hạt Bình-định, Phú-yên, Bình-thuận.

— Phu coi đền, phu coi mộ thi ứng mộ ở bản hạt sở tại, hoặc ở các hạt Bình-định, Phú-yên, Bình-thuận. Còn dân ngoài sở ở các tỉnh từ Khánh-hòa và Nam-kỳ trở vào Nam, từ Hà-tĩnh trở ra bắc, đều không được ứng mộ. Duy hai đội Loan-nghi nếu không mộ đủ thì do bộ Binh tâu lấy biên binh chinh ngạch bỏ vào. Về ngư hộ, nếu khuyết ngạch thì lâm thời lấy người làm nghề đánh cá sung làm việc, không cần chiêu mộ).

Vua sai đặt tên cho thổ dân mới hồi phục ở thành Trấn-tây gọi là Tân-dân [dân mới].

Vua dụ bọn tướng quân tham tán rằng: « Trước đây, thổ dân từ Bắc-tâm-bôn trốn về nhiều đến hơn 9000 người. Đã xuống dụ theo số người cấp tiền gạo muối giao phủ, huyện úy cai quản. Xét ra, bọn chúng buổi đầu quy phục, không như dân cố thổ, nên gọi là Tân-dân, thuộc lưu quan sở tại cai quản, thổ quan không được sai khiến thu thuế. Lại chọn chỗ đất bỏ không có thể cấy ở được chia ghép cho họ ở. Hoặc ở xen lẫn với

thò dân hoặc ở riêng một nơi, đều đặt làm tổng xã, thôn có tên gọi; người đầu mục thì đặt làm tổng trưởng, lý trưởng, cho họ cai quản nhau và đặt họ tên làm sổ sách đưa về bộ để lưu chiếu. Hết thấy dao dích năm nay đều cho miễn cả. Lại nghiêm sức các lưu quan phủ huyện phải đề ý võ yên, coi như con đò, không được quấy nhiễu một chút nào. Đề bọn Tàn dân ấy đều biết đức ý của triều đình, không còn biết có thò tục thò quan, mới có thể ngày càng tiệm nhiệm thói kinh, cùng thành tục tốt».

Bổ chính, án sát Quảng-yên là bọn Vũ Trọng Đại, Nguyễn Đồng Khoa tâu nói: trước đây hơn 100 chiếc thuyền đánh cá của 2 bang Hà-cồ, Khai-vĩ, lãnh thế thuyền của tổng đốc cũ là Nguyễn Công Trứ. Nay có 40 chiếc thuyền của bọn Phùng Tứ Hợp, Phùng Quảng Lợi là bang mục Hà-cồ đến đò ở cửa biển Hoa-phong, xin cấp bằng cho chúng đi đánh cá, gặp giặc thì ra sức bắt nộp. Đã xét nghiệm thuộc thực chót ý theo lời xin. Vua dụ sai truyền bảo bọn chúng phải cầm phòng giặc biển, nếu bắt được giặc thì được thưởng; nếu tìm bắt bất lực, một khi có giặc cướp phát ra thì phải tội.

Vua bảo tham tri bộ Binh là Lê Văn Đức rằng: « Gần đây nghe nói nước Thanh đánh nhau với nước Hồng-mao đã 5, 6 tháng mà chưa thắng được. Kể ra nước Thanh đường đường một nước lớn, thiên hạ trông vào mà lúc trước thất tin dễ gây chiến, sau lại đánh lâu làm cho mỗi quân mà nuôi giặc, còn ra sự thế gì nữa? Tuy việc ở nước kia mà trăm cũng không thể quên nghĩ trong bụng được. Vì nước ta tiếp giáp với nước Thanh, tự trước đến nay của cải hàng hóa trăm thứ đổi chác lưu thông. Nay nước Hồng-mao làm ngăn trở, thì đường biển không thông, những thứ dân gian thường dùng như thuốc bắc chè lâu, mua vào đâu được. Thế thì đã thiệt cho người buôn lại thiệt cho dân nữa».

Vua lại hỏi Nguyễn Tri Phương, Lý Văn Phức rằng: « Năm ngoái bọn người đi Quảng-đồng xem binh lính khi giới của họ thế nào, mà Hồng-mao lại dám ngoan ngạnh như thế? » Bọn Phương tâu rằng: binh khí của nước Thanh cũng giống như nghi trượng thờ thần.

Vua nói rằng: « Binh cần giỏi không cứ nhiều. Binh khí của Quảng-đồng như thế, người Hồng-mao đi lại buồn bản vốn đã biết rồi cho nên mới dám kháng cự lại mà thôi. Bọn người há chẳng xem báo Trung-quốc: người nhà Thanh một năm tù đinh đến 2,3 vạn người, quan và dân nhiều người phạm tội hút thuốc phiện. Cấm lệnh ấy đã nghiêm thi dân hẳn nhiều người oán, Hồng-mao đồn chỗ sơ hở mà gây chuyện, người Thanh cũng không thể không lo tính đến vậy ».

Lại nói rằng: « Trẫm thường xem tập (Thanh tướng Quan Thiên Bồi trú hải), thấy người nhà Thanh không những văn thần chuộng văn từ đề khoe tài, mà võ tướng cũng quen dùng thuật ấy. Những lời nói trong tập ấy, chẳng qua vẽ chuyện để lừa dối người đời, có quan hệ gì đến sự thực. Nếu không phải thế thì khi Hồng-mao xâm lấn quấy rối, sao chẳng đem cơ mưu thao diễn mà đánh tan đi, mà lại dựa dẫm khốn khổ đến thế. Hỏi người nước Thanh cũng nói Quan Thiên Bồi đi đốc quân đánh giặc, nghe tiếng súng là chạy, thì tướng lược ở đâu? Xét ra, người ta đương ở trong cục thi mê, người đứng xem bên cạnh thi tỏ tương. Việc hay hèn của người khác, không cần phải biện bạch cho kỹ. Như tướng thần nước ta, giữ sao được, không có ai dụng tâm như Thiên Bồi, mà không bị người khác nghị luận ư? ».

Miễn việc duyệt binh. Hàng năm cứ đến đầu xuân, lính ở kinh hạp cả lại, lệ có diêm duyệt. Năm ấy gặp đại khánh tiết, các hạng binh đã hạp đông tụ tháng



chạp năm ngoài, để làm lâu rạp, cho nên miễn việc điếm duyệt ấy.

Ngày kỷ hội, làm lễ xuân hưởng

Bộ Hộ tâu nói: tự trước đến giờ, dầu xuân ban ân cho nhà trạm các địa phương, duy những trạm nào hơi bận việc vừa thi thưởng cho tiền lương 6 tháng; còn như các trạm hơi ít việc thì chưa từng được dự thưởng.

Vua nói: năm nay là năm ân điển, không như năm thường. Vả lại nhà trạm dầu có phiên gián không giống nhau, mà đi lại chuyển đệ khó nhọc đều có phần nên thưởng. Triều đình ban ra án trạch, há để cho có một người ngoảnh mặt vào góc tường mà khóc ư? Sách Truyện có câu: « Không lo ít mà lo không đều ». Cho nên vương giả ban ân tốt muốn cho rộng khắp mà đều hết cả. Bộ người nên phân biệt mà thưởng cấp (trạm hơi nhiều việc, nhiều việc vừa có 99 trạm, chiếu theo lệ trước mà cấp. Còn những trạm hơi ít việc có 48 trạm là: Vĩnh-long 2 trạm, Định-tường 3 trạm, An-giang 5 trạm, Gia-định 2 trạm, Hà-nội 1 trạm, mỗi tháng mỗi trạm cấp cho 20 quan tiền, 10 phương gạo. Hà-tiên, Nam-định, Cao-bằng mỗi tỉnh 2 trạm. Sơn-tây 10 trạm, Bắc-ninh 5 trạm, Hải-dương 4 trạm, Hưng-yên, Thái-nguyên mỗi tỉnh 1 trạm, Lạng-sơn 8 trạm, đều mỗi tháng mỗi trạm, cấp cho 10 quan tiền, 5 phương gạo. Tháng 4 này được ân thưởng, từ tháng 7 đến tháng 12 cũng được tiền gạo như trên).

Thưởng một tháng tiền lương cho từ suất đội đến binh đinh làm việc ở công sở núi Thuận. Chuẩn cho mỗi tháng thay phiên một lần, để sự khó nhọc nhàn rỗi được đều nhau.

Thưởng quần áo cho biên binh ở Trấn-tây đến kinh (quần cơ 1 viên thưởng 1 chiếc áo hẹp tay bằng trừu trơn, một chiếc áo vải tay điều, 1 chiếc quần trừu hoa nam màu cánh kiến. Suất đội 2 viên thưởng mỗi người

1 chiếc áo hẹp tay bằng sa hoa nam, 1 chiếc áo vải trắng hẹp tay, 1 chiếc quần trùu hoa nam màu trắng. Binh định 100 người, thưởng cho mỗi người 1 cái áo kếp vải mở bung, 1 cái quần vải màu gỗ hồng).

Vua dụ bộ Lễ rằng : « Đã có chỉ truyền cho thượng ty các trực tỉnh, mỗi hạt một người đến kinh chúc hồ. Tiết đoan-dương năm nay đều chuẩn cho lưu lại ở kinh châu mừng. Còn ủy viên 6 tỉnh Nam-kỳ lưu lại để chúc mừng, thì đều cho về lý sở làm việc. Thuận, Khánh trở ra ngoài bắc cũng bắt tất phải theo lệ phái ủy phủ, huyện về kinh làm gì ».

Vua sai các tỉnh từ Binh-thuận trở ra bắc đến Thanh-hoa mua vàng theo thời giá (Binh-định, Quảng-nam, Hà-tĩnh, Nghệ-an, Thanh-hoa đều mua từ 100 lạng đến 200 lạng. Binh-thuận, Khánh-hòa, Phú-yên, Quảng-ngãi, Quảng-trị, Quảng-bình đều mua từ 50 lạng đến 100 lạng).

Tỉnh Quảng-yên mộ được 100 người thổ dân giỏi giang mạnh khỏe ở châu Vạn-ninh hạt ấy. Vua cho đặt làm 2 đội Tuần-hải nhất và nhị, chia thuộc các đồn bảo để sai phái. Lại mộ được 13 người dân ngoài sở quê ở các tỉnh từ Quảng-bình trở vào phía nam, đặt làm đội pháo thủ tỉnh ấy.

Tuần phủ Hưng-yên là Hà Thúc Lương tâu nói : con đê về tả ngạn sông Cửu-an, mùa thu năm ngoái nhân nước sông tràn vào, có một chỗ sụt lở (thuộc xã Vĩnh-dồng) dài 63 trượng ; về 2 đoạn trên dưới nước sâu 7,8 thước, đoạn giữa sâu đến 2 trượng ; nghĩ nên đóng cọc lấp đất và đá ; lại đắp thêm mỏ kê để giữ. Đến khi nước to mùa thu mở một lối ở trên chỗ đối ngạn bên hữu sông, lấy nước vào ruộng, thì thể nước chảy chia đi, khỏi phải lo nước chảy xói vào [bên tả]. Duy việc đắp mỏ kê, sức dân không làm nổi, xin liệu phái 100 binh và 200 dân phu các xã phụ cận, đến sau ngày khai

ấn(1) khởi công làm, đến cuối tháng 3 đắp xong. Vua nghe theo lời tâu.

Định lại lệ thay đổi người chủ thủ Vũ khố. Bộ Lại tâu nói : lệ trước thuộc nha Vũ khố từ chủ sự đến vị nhập lưu thư lại cứ 6 năm làm một khóa, khi mãn khóa lại lưu lại một nửa, thì bọn kia ở kho đến 12 năm, lâu ngày quá, nên có bọn giảo hoạt, hoặc giả có kẻ làm bậy ở trong ấy. Nay xin đến kỳ khóa thanh tra, những chủ thủ và viên dịch đều thay đổi cả để phòng sự gian những. Vua cho là phải. Việc thay đổi chủ thủ Mộc thương cũng theo lệ Vũ khố mà thi hành.

Làm lại lầu cửa ở cửa trước vườn Thu-quang. (Lầu 3 gian 2 đầu xây tường gạch. Trước lầu làm 1 cái nhà nhỏ cho cung giám nghỉ đêm. Đằng trước và tả hữu 3 mặt, ngăn bằng tường gạch. Bên tả bên hữu vườn làm 2 tòa phòng các ban đều 3 gian 2 trái, dõng lợp bằng ngói, để cho các nhân viên văn võ trực hầu). Phải một quân vệ, 300 biên binh làm việc, hạn trong 10 ngày làm xong.

Khoi đào sông Hữu-hộ-thành. (Tự mặt ngoài cửa cống mạn tây kinh thành đến cầu Lợi-tế, có cát bồi lòng sông nông cạn, cho nên khoi đào, lấy nước sâu 3 thước làm hạn). Vua sai thống chế Nguyễn Tiến Lâm đem 500 biên binh làm việc ấy.

Thự đề đốc thành Trấn-tây là Vũ Đức Trung đi tuần đồn Chi-trình phủ Hải-dông, xét có hơn 100 thổ dân ở Sâm-súc (thuộc địa giới nước Xiêm) mang theo súng nổ trốn về xứ Phủ-chân. Linh đồn canh cửa nước Xiêm theo đuổi không kịp, trông thấy quân ta đi tuần, chúng bắn ba phát súng rồi đi. Trung nhận lầm là quân ta gặp giặc đánh nhau, thu được khí giới của giặc, vội báo về thành. Bọn tướng quân Trương Minh Giảng đem việc

1. Khai ấn : theo tục nhà Minh vào ngày mồng 3 tháng giêng âm lịch, theo tục nhà Thanh vào trung tuần tháng giêng âm lịch.

tàu lên. Vua xuống du khen thưởng. Đến sau Trung biết là lầm, tự nói ra xin nhận tội. Vua cho là Trung là võ biên, đã biết nhận lỗi, tha tội cho, mà đình việc thưởng.

Lại dụ bọn Trương Minh Giảng rằng: «Triều đình thưởng công là để khuyến khích. Tướng sĩ ở biên thúy vì nhà nước ra sức, nếu có một chút khó nhọc tất được khen thưởng, có tiếc gì đâu. Nhưng tự trước đến nay tướng biên ở ngoài biên giới, gian hoặc có người tham công cầu thưởng, có ít báo nhiều. Tức như Ngụy Thượng (1) dâng công, kể đầu giặc chém được không đúng, đời xưa cũng có việc ấy. Nay chưa chắc đã không có việc ấy. Nhưng đã biết thú thực còn có phần nên tha tội. Nếu có lòng dối giá, phép nước tha sao được. Vậy nên thông dụ cho tướng biên tự lãnh binh trở xuống biết, từ nay phạm có sai phái đi tuần phòng, nếu gặp giặc cùng đánh nhau, nên cứ đem thực trạng được thua tàu lên, chớ cho là nơi biên viên, tai mắt triều đình không biết đến mà mọc chuyện ra báo bậy, hàm hỗn nhận công, một khi vỡ chuyện ra, thì trâm phải theo pháp luật mà trị tội ».

Vua lại nói: «Giặc Xiêm nhút nhát, đánh cũng chẳng khó gì. Trước đây, dụ cho phái bọn thổ biên là Trà Long nhân lúc sơ hở đem quân đến để giết giặc lập công. Mà bọn tướng quân thận trọng quá, không biết minh đoán, nếu nhân cơ hội ấy mà cho một đạo quân trong bộ phận đến ngay đất giặc đánh một trận rất dữ thì không những đồn Càn-sur ít người sức yếu không thể chống nổi, dầu đến thẳng Bắc-lâm-bôn, nếu có quân giặc cũng phải bỏ thành chạy tan mà thôi. Bỏ mất cơ hội ấy thực là đáng tiếc. Nay việc phòng bị ngoài biên hơi rồi, những biên

---

1. Ngụy Thượng là Văn Trung thư đời Hán Văn đế bên Trung-quốc, tờ sớ dâng công nói quá số đầu giặc chém được phải tội (xem Hán thư, truyện Phùng Đường).

ngoài biên hơi rối, nhưng biên binh các tỉnh lần lượt phái đến ấy, đều cho rút về hàng ngũ cũ.

Thổ biên Trấn-tây là quân cơ Bồ Tôn vì mùa đông năm ngoài nghe nói Nặc Yêm về nước, mật báo với huyện ủy là Sa-Tuân dự họp dân binh để làm bè lũ giúp nhau. Tuân mật đem việc ấy tố giác. Bọn tướng quân Trương Minh Giảng bắt đến xét hỏi, tên ấy nhận tội. Tàu xin truyền họp bọn thổ biên thuộc hạ viên ấy đến công đường, nói rõ tội Bồ Tôn mang hai lòng, rồi chém đầu bêu lên.

Vua y cho làm. Sai thưởng thêm cho Sa Tuân 100 quan tiền. (Ở thành ấy đã thưởng tiền phi long bằng bạc hạng lớn 2 đồng rồi).

Lại có thổ biên phó quân cơ giữ đồn Xà-năng là Ba Nguyễn từ khi Nặc Yêm về nước, có ý kiêu ngạo tự đắc, phái viên đi qua đồn thường thường có vẻ ngạo mạn hình ra lời nói và nét mặt. Binh bị đạo là Lê Quốc Trinh đến đồn sở, cũng ngồi ngang hàng, không khiếm tốn chút nào. Bọn Giảng mật cho bắt giam khóa xích lại, tàu lên. Vua ra lệnh cho đem chém.

Gia-định phái giải những kẻ phản bạn là bọn Nặc Yêm, Man mục là tên Giao, Xiêm mục là ba-lặc Đột đến kinh, vua sai đình thần tra xét ở nhà công chính. Ba-lặc Đột bị xử tử. Nặc Yêm, tên Giao đều giam cầm. Gia quyển của Nặc Yêm ở Gia-định, thi cho tỉnh thần trích lấy vợ cả vợ lẽ của tên ấy 2, 3 người, áp giải theo đám thuyền đến kinh để đoàn tụ với Nặc Yêm, còn thi cho theo mẹ là Thị Đột, tru tri ở am, chùa tỉnh ấy, sai người quản thúc, không cho trốn tránh. Duy con Nặc Yêm là tên Phạp và bọn liều chết vẫn giam như cũ. Còn những nô bộc trước chia đưa đi các tỉnh Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường, nay phát đi an trí ở đảo Côn-lôn.

Vua sai tỉnh An-giang phái thuyền binh tải 70.000 quan tiền kho đến thành Trấn-tây để dùng.

Cho các đền thờ ở viên tâm (1) các tôn thân và thành hoàng thổ kỹ ở ngự viên đảo Trấn-bắc, miếu Tiên-y cho đến miếu thần dịch cùng là các mồ mả vô tự, đều được tế một đàn.

Định rõ lệ lương hàng năm của hoàng tôn và công tử trở xuống :

(Hoàng tôn : lệ cũ từ 5 đến 10 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương; từ 11 tuổi đến 15 tuổi, tiền 120 quan, gạo 70 phương; từ 16 tuổi trở lên, tiền 130 quan, gạo 80 phương. Nay định là : từ 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 55 quan, gạo 35 phương; từ 11 tuổi đến 19 tuổi, tiền 120 quan, gạo 70 phương; từ 20 tuổi trở lên, tiền 130 quan, gạo 80 phương.

Hoàng nữ tôn (cháu gái vua), lệ cũ từ 3 tuổi đến 15 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương; từ 16 tuổi trở lên, tiền 110 quan, gạo 80 phương. Nay định là : từ 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 40 quan, gạo 25 phương; 11 tuổi đến 18 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương; 19 tuổi trở lên, tiền 110 quan, gạo 80 phương; đi lấy chồng thì thôi,

Hoàng tử tôn (chắt vua), lệ cũ 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 30 quan, gạo 16 phương; 11 tuổi đến 15 tuổi, tiền 45 quan, gạo 18 phương; 16 tuổi trở lên, tiền 60 quan, gạo 30 phương. Nay định là : 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 30 quan, gạo 15 phương; 11 tuổi đến 19 tuổi, tiền 45 quan, gạo 18 phương; 20 tuổi trở lên, tiền 60 quan, gạo 30 phương.

Công tử (con các tước công), lệ cũ 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 60 quan, gạo 40 phương; 11 tuổi đến 15 tuổi, tiền 110 quan, gạo 60 phương; 16 tuổi trở lên, tiền 120 quan, gạo 80 phương. Nay định là : từ 5 tuổi đến 10 tuổi, tiền 50 quan, gạo 30 phương; 11 tuổi đến 19 tuổi, tiền 110

1. Đền thờ làm ở lăng gọi là viên tâm.

quan, gạo 60 phượng; 20 tuổi trở lên, tiền 120 quan, gạo 80 phượng.

Công nữ (con gái các tước công), lệ cũ, 3 tuổi đến 15 tuổi tiền 60 quan, gạo 40 phượng; 16 tuổi trở lên, tiền 90 quan, gạo 70 phượng. Nay định là: 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 36 quan, gạo 22 phượng; 11 tuổi đến 18 tuổi, tiền 55 quan, gạo 35 phượng; 19 tuổi trở lên, tiền 90 quan, gạo 70 phượng, đi lấy chồng thì thôi.

Công tòn (cháu các tước công), theo lệ nhân viên họ tòn thất chi lương. Những người nào: cha còn sống thì từ 5 tuổi đến 20 tuổi, tiền 12 quan, gạo 12 phượng. Cha mất rồi thì từ 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 12 quan, gạo 12 phượng; 11 tuổi đến 20 tuổi, tiền 15 quan, gạo 15 phượng; 21 tuổi trở lên, không cứ cha còn sống hay đã chết, đều tiền 18 quan, gạo 18 phượng; 70 tuổi trở lên, tiền 36 quan, gạo 36 phượng.

Hoàng lang nữ tòn (chắt gái của vua) [công nữ tòn, cháu gái các tước công] không có đặc chi của vua cấp cho lương bổng thì thôi.

Con trai cả hoặc con gái cả của trưởng công chúa (1), công chúa được 1 người. Lệ cũ 5 tuổi trở lên, tiền 60 quan gạo 40 phượng. Nay định là: từ 5 tuổi đến 18 tuổi, tiền 36 quan, gạo 24 phượng, 19 tuổi trở lên, tiền 50 quan, gạo 30 phượng.

Con gái của trưởng công chúa, công chúa, lệ cũ có cho tiền trang sức khi đi lấy chồng: con gái trưởng 2.000 quan tiền, con gái thứ 1.000 quan tiền. Nay đều thôi không cho nữa).

Tỉnh Nam-dịnh có thuyền người nước Thanh đến buôn bán. Ván đóng thuyền chông lên 4 cái, mỗi tầng thu hẹp thuyền lại, mưu để giảm bớt thuế. Quan tỉnh tâu lên.

1. Trưởng công chúa: chị em gái với vua.

Vua chuẩn theo lời bàn của bộ Hộ, cứ đo vào lăm ván đáy ở dưới nhất mà tính thuế. Tự sau theo thế làm lệ.

Số lính mộ 2 cơ tả, hữu Bắc-ninh, chỉ còn hơn 500 người. Vua cho đồn làm Trung cơ Bắc-ninh.

Vua sai nhất đẳng thị vệ là Lê Văn Phú kiêm quản chức Thái giám.

Dời đặt sở Lý-thiện đến phường Túc-vũ (trước ở phường Tích-khánh). Sai thống chế là Lê Văn Thảo trông coi làm việc ấy.

Cho lang trung bộ Hình là Phạm Gia Kỳ làm án sát Cao-bâng, chuẩn cho ở lại kinh đến kỳ chúc hồ, việc xong mới đến lý sở làm việc.

Bộ Lễ tâu nói: miếu hội đồng các địa phương đã đổi, gọi là miếu Thành hoàng. Tự trung những thần vị thờ phụng phần nhiều không được thống nhất, xin chám chức bàn định lại cho được thỏa đáng. Vua nói năm nay gặp khánh tiết ngũ tuần của trăm, thần và người cùng vui, thần kỳ trong cả nước đều ban cho tế một tuần. Lễ trọng việc kính mến các thần kỳ, chưa nên vội định lại. Về các thần vị nguyên thờ trước tạm cho phụng thờ như cũ.

Vua sai các địa phương từ Quảng-bình trở vào nam hỏi kỹ trong hạt, có nhà sư nào đặc đạo, thông hiểu đạo giáo, thi lĩnh cấp bằng cho đến kinh, kịp tuần tháng tư. Tụng kinh ở chùa Giác-hoàng 21 ngày đêm; ở Thủy-dàn 7 ngày đêm; ở quán Linh hựu 7 ngày đêm. Rồi thi sư ở các chùa tỉnh Quảng-trị xin tập họp ở chùa Tĩnh-quang tụng kinh chúc hồ 3 ngày đêm. Tỉnh thần đề đạt lên. Vua nói: « Khánh tiết năm nay, thần dân vui mừng, việc tụng kinh có điều gì mà không nên, hà tất phải tâu xin làm gì? »

Sửa chữa thành Trấn-hải. Vua sai thống chế Nguyễn Tiến Lâm, biện lý bộ Công là Nguyễn Văn Điền đốc sức làm việc ấy.



Vua dụ rằng : « Mặt trước thành Trấn-hải, năm trước vì sóng gió vô đập, kè đá lở gần hết, thân thành có chỗ lõm vào. Đã phái biên binh tùy thế bồi đắp. Về công việc dời đặt ra nơi khác đã có chỉ đợi đến sang năm sẽ bàn. Nay ta nghĩ dòng sông dời dời vẫn là lẽ thường, mà tự trước đến giờ chưa từng thêm bớt. Hơn nữa, cõi bờ biển là nơi quan trọng, há nên vì sóng gió trong nhất thời xung kích mà đem đi đi chỗ khác, công sức khó nhọc biết là bao nhiêu, chính nên theo chỗ cũ mà sửa chữa lại. Vậy chuẩn cho phái ra 100 biên binh đến thượng tuần tháng sau khởi công. Về thân thành mặt trước, những chỗ sụt lóm xây lại như cũ. Lại ở ngoài hàng cọc rào sách ở bờ hào, đem nhiều đá núi xếp xuống, ngoài chỗ xếp đá đóng thêm 6, 7 bộ cọc lim vạt nhọn để ngăn sóng biển. Lại mặt trong phía sau phía tả phía hữu thành có chỗ nào phùng vào hoặc rạn nứt, đều phải sửa chữa cho được hoàn chỉnh ».

Bộ Hộ tâu nói : thuế săn đánh chim ở Hà-tiên, khoảng năm Gia-long chỉ có 900 quan tiền ; gần đây có đến 1.000 quan, lại có đến 1.100 quan. Năm nay lại thêm lên 50 quan nữa. Thế thì việc lấy lông chim quả chiếm được lợi nhiều, thì ngạch thuế cũng nên vừa phải. Vậy xin hàng năm đến kỳ dấu giá, quan tỉnh nên thời thường xét nghiệm liệu gia thêm ngạch thuế, chớ để cho kẻ buôn gian giảo được chiếm riêng tiện lợi. Săn đánh chim ở An-giang cũng xin theo như thế mà làm (năm ngoái tiền thuế 350 quan, năm nay thêm lên 400 quan). Vua nghe theo lời tâu.

Đặt cục thợ bạc ở tỉnh An-giang (lấy 5 người làm định ngạch, đặt một tượng mục).

Bọn tướng quân thành Trấn-tây là Trương Minh Giảng tâu nói : phủ Hải-tây phái người thổ di do thám xứ Bắc-tâm-bôn, đi gần đến đồn Long-cốt, bị binh tuần bên địch xua đuổi, lại quay trở về. Còn bọn phái đi sau, chưa

thấy trở về trả lời. Vua nói : « Người thổ kia nhát sợ như thế, phải đi nhiều lần có ích gì. Nên ở trong bọn dân, nơi quy phụ, chọn lấy người giỏi, sai khiến được, mà người ấy không có danh mục gì ở trong đám giặc, chúng không biết mặt, lấy đi 2, 3 người, cho nhiều tiền bạc làm lộ phí, nguy trang làm hình dáng người dân của đất giặc đi làm ăn phương xa mới về, để khỏi chúng thấy bóng đã ngờ, rồi tùy cơ dò hỏi đích xác tình hình về báo cho rõ ràng mới có thể được thực tình. Về phủ Hải-đông cũng có thổ dân mới quy phụ, chuẩn cho theo cách ấy mà chọn người sai đi do thám Lò-gò-vật, tự khác biết rõ tình trạng của bên địch ».

Truy tặng Tiết chế Tả quân đô đốc phủ chương phủ sự Du quận công là Nguyễn Cửu Dật làm kiệt-tiết công thần, đặc tiến Tráng võ tướng quân, Tả quân đô thống chương phủ sự Thái-bảo, vẫn tên thụy là Trung Mẫn phong là Thăng-ba quận công, thờ theo vào thái-miếu, bày thần vị ở án thứ 4 hữu vũ.

Cửu Dật trải thờ các đời chúa, chăm giúp việc nhà vua, địch lại kẻ đáng giận. Đương khi Tây-sơn lấn bức, Cửu Dật đem toán quân nhỏ chống lại giặc mạnh, đánh hơn mười trận, đến đâu được đấy, nhân lúc vận nước nửa chừng suy yếu, công việc làm xong. Đến khi theo Hiếu Định hoàng đế đi về miền Nam, Cửu Dật bị chết đuối ở biển, trước sau vẹn liết, nêu rõ ở trước mắt mọi người. Trước đã cho giữ nguyên hàm quận công cũ, gia thêm hàm Thái-bảo, cho tên thụy là Trung Mẫn, sai ấm thụ cho con cháu sau coi giữ việc thờ cúng. Đến bây giờ, vua nghĩ Cửu Dật công nghiệp rõ ràng, đứng đầu cả đám trung tiết công thần, cho nên có mệnh lệnh cho truy tặng này.

Bộ Hộ tâu nói : 4 tỉnh : Quảng - Ngãi, Khánh-hòa, Bình-thuận, Quảng-yên, tiền chứa ở kho có ít, không đủ

chi tiêu. Xin đem tiền ở hạt nào còn nhiều tải cấp cho 4 tỉnh ấy. Vua y cho. (Quảng-nam tải sang Quảng-ngãi 100.000 quan; Gia-định, Vĩnh-long tải sang Khánh-hòa, Bình-thuận, mỗi tỉnh 60.000 quan; Hải-dương tải sang Quảng-yên 50.000 quan).

Chuẩn định từ nay về sau, thuế tạp dịch của những người Minh-hương, các bang người nước Thanh cùng khách hộ, ở các hạt mà lệ phải nộp bằng bạc, đều phải nộp bằng bạc, không được nộp thay bằng tiền.

Lãnh binh Quảng-nam là Nguyễn Văn Lượng, phó lãnh binh thủy sư Nghệ-an là Nguyễn Văn Sáng đều vì tuổi già về hưu trí. Vua cho phó vệ úy vệ trung doanh tiền phong là Lương Văn Liễu làm lãnh binh Quảng-nam, phó vệ úy vệ Long thuyền là Đoàn Khắc làm phó lãnh binh thủy sư Nghệ-an.

Bộ Lễ làm sớ cử ngự sử đạo An—Tĩnh là Lưu Quỹ thăng thự lang trung thuộc bộ ấy. Vua nói: « Khoa đạo là ngôn quan, nếu có bỏ đi nơi khác, phải do đặc chỉ, các bộ, viện sao được suất lược mà cử như thế? Không cho ».

Hộ vệ là Tôn thất Thè đi đến trại lính Thanh-ba hỏi mua bạc, thấy có một đĩnh hơi nhẹ, nhân bắt chủ bán là suất đội Nguyễn Viết Biều dọa rằng dân đến nhà Duyệt thị càn lại. Biều cậy có linh sai trời lại, hai bên giằng co nhau, thị vệ trưởng là Trương Văn Hồ thúc dân sở tại là An-hội đánh thanh la gõ mõ, thành ra một đám huyền nào. Vua nghe thấy chuyện cho làm lạ, nói rằng: ở ngay kinh thành sao dám khinh nhờn pháp luật như thế. Sai bắt giao cho bộ Hình xét xử. Thè phải phạt 100 trượng, xóa tên trong sổ Tôn thất đời làm công lính là họ Nguyễn hựu, phát đi Tống-sơn theo vệ thủ hộ sai phái; Hồ phải cách chức; Biều phát đi làm binh đi thú mồi ở đảo Côn-lôn. Quản vệ là Tôn thất Tư không biết kiểm chế biên

bình phải giáng làm chánh đội trưởng, phát đi thành Trấn-tây gắng sức làm việc chuộc tội.

Cửa tuần Vị-hoàng tỉnh Nam-định năm ngoài phải viên ngồi thu thuế cộng được 28.890 quan liền. Quan tỉnh lâu lên. Vua sai bộ Hộ bàn định ngạch thuế, cho người lãnh trưng. (Định làm mỗi năm tiền thuế 40.000 quan, lệ phải nộp nửa tiền nửa bạc).

Hạ lệnh cho các tỉnh biên giới Bắc-kỳ đắp đường quan báo, từ Quảng-yên đến Lạng-sơn, Lạng-sơn đến Thái-nguyên, Thái-nguyên đến Cao-bằng, Cao-bằng đến Tuyên-quang, Tuyên-quang đến Thái-nguyên, Hưng-hóa. Các đường tắt chân núi đều cứ địa phận từng hạt chia thuê dân, chặt đẵn gai góc, mở đắp thành một đường đi thông đồng. Lại dựng cột mốc ở chỗ hai tỉnh giáp giới. Sai phủ huyện sở tại, thời thường sửa sang, gặp có công văn đi lại, đi đường ấy mà thông báo với nhau.

Mới định điều lệ phẩm trật của các tôn tước. Vua dụ rằng : « Nhà nước ta nhờ trời tổ phù hộ, họ tôn thất vững bền, cháu chắt nhiều thịnh, tự hoàng tử các tước công đến tôn thất, trước đã ban tước cho tập phong, mà chương trình phẩm trật chưa có phép nhất định. Trẫm rộng xét các sách vở, tham chước xưa nay, đặc cách định làm thứ bậc các tôn tước. Trong ấy cũng xét về tài đức văn học của từng người mà phong tước chức, không chỉ vì là người quý người thân mà ấn định. Bởi vì ở trong việc con em đến cả bọn Tôn thất đều nên kính theo lời dạy ngày thường, mỗi ngày cố sửa mình, để lâu đời ân quang hưởng mãi phúc của nhà nước ».

(— Về tôn tước : có thân vương, quận vương, thân công, quốc công, quận công, huyện công, hương công; huyện hầu, hương hầu, kỹ nội hầu, kỹ ngoại hầu, đình hầu; trợ quốc khanh, tả quốc khanh, phụng quốc khanh ;

trợ quốc úy, tá quốc úy, phụng quốc úy; trợ quốc lang, phụng quốc lang; cộng 21 bậc.

— Thái địa (1) phong tước: Thân vương thì lấy tên tỉnh mà đặt, như Khánh quốc vương; quận vương thân công, quốc công, quận công, thì lấy tên phủ mà đặt như Bình-giang quận vương, Bình-giang công, Ninh (2) quốc công, Ninh-giang quận công; huyện công, huyện hầu thì lấy tên huyện mà đặt như Kim-sơn huyện công, Chương-nghĩa huyện hầu; hương công, hương hầu, đình hầu thì lấy tên xã mà đặt như Bái ân hương công, Bái ân hương hầu, Bái ân đình hầu; còn ngoài ra đều theo lệ ấy mà suy. Duy có kỳ nội hầu, kỳ ngoại hầu là xưng hô thông thường của các tước hầu, không biên có thái địa. Trợ quốc khanh trở xuống đều lấy chức mà gọi.

Lệ ban phong: Tự tước thân vương đến hương công để phong cho hoàng tử và các cận thân như anh em thúc bá ruột mà đã từng làm hoàng tử. Từ chức huyện hầu trở xuống, đều để phong cho các tôn thất, nhưng cũng không ấn định. Nếu bọn con em dưng nghiệp chưa tiến lắm cũng chỉ phong làm huyện công, hương công. Trong tôn thất nếu có người nào hiền năng huân nghiệp cũng phong đến vương, công, đều làm thời do đặc chỉ phong cho.

— Các hoàng tử từ 15 tuổi trở lên, do bộ Lễ theo lệ tâu xin, còn nên phong hay chưa nên phong, cũng là phong cho tước gì, do tự ý vua quyết định. Còn các cháu gọi bằng ông chú ông bác, cùng người tôn thân xa gần, có tài dưng nên phong, thì cũng do đặc chỉ, không được viện lệ.

— Về tập phong: phải là ông cha có quân công với nước, con cháu mới được đời đời tập tước, mà con tập tước của

1. Thái địa: đất phong cho để ăn lộc.

2. Có lẽ sách chép mất chữ « giang ».

cha, thì so với tước được phong của cha trước phải kém xuống một bậc, như cha là tước vương thì con làm tước công, cha làm tước công thì con làm tước hầu. Hoặc con quả là người hiền năng xuất sắc, nên tập nguyên tước của cha, hoặc có công nghiệp rõ rệt, cha trước phong tước hầu mà con nên phong tước công, tước vương, thì cho theo hiệu cũ mà phong lên, không phải chọn thái địa khác. Về 2 khoản này đều do tự đặc chỉ. Nếu người cha nguyên trước phong thân vương, thân công, mà con hèn kém, nên giáng tập làm hương hầu đình hầu. Hoặc cha chỉ vì gia ân cho phong, không công gì với nước thì người con nên giáng tập mấy bậc, do phủ Tôn-nhân xin chỉ, không cho viện lệ.

— Về phẩm cấp của các tước: như hoàng tử cùng là hoàng tử tiền triều, tức là anh em bá thúc với hoàng thượng ngày nay, hoặc phong vương, hoặc phong công, không cứ tước phẩm, đều bày ban ở trên điện, không kể tước, chỉ kể vai thứ hơn kém. Còn những người tước thất phong đến tước vương trở xuống, cũng đứng vào ban với trăm quan ở sân điện: thân vương, quận vương, ban ở trên chánh nhất phẩm; thân công ban ở dưới chánh nhất phẩm; quốc công ban ở dưới tòng nhất phẩm; quận công ban ở dưới chánh nhị phẩm; huyện công ban ở dưới tòng nhị phẩm; hương công ban ở dưới chánh tam phẩm, huyện hầu, hương hầu đều ban ở dưới tòng tam phẩm. Các tước nói trên đều chia làm ban tả ban hữu, dưới này cũng thế, ai có chức thì theo chức, còn thì đều về ban hữu cả. Kỳ nội hầu, kỳ ngoại hầu đều bày ban ở dưới chánh tứ phẩm; Đình hầu, trợ quốc khanh đều bày ban ở dưới tòng tứ phẩm; tá quốc khanh, phụng quốc khanh đều bày ban ở dưới chánh ngũ phẩm; trợ quốc úy, tá quốc úy đều bày ban ở dưới chánh lục phẩm; tá quốc lang, phụng quốc lang đều bày ban ở dưới tòng

lục phẩm, còn người nào có chức thi chức cao theo chức, ban tước cao theo ban tước.

— Người thân thuộc gần: tự hoàng tôn trở lên có tài đức thi ban phong. Còn người thân thuộc gần như hoàng tằng tôn, hoàng huyền tôn trở xuống, có tài học thi cho dự thi, ai trúng tuyển thi bổ dùng, và giao bộ Lễ bàn, cho thi ở phủ Tôn-nhân, thi ở điện đình, làm chương trình riêng. Còn những người tôn thất chi xa, cho cùng với học trò cùng thi hương thi hội, để có phân biệt).

Đổi định lễ tế giao hàng năm. Cứ đến thượng tuần tháng 2, sai quan bói chọn ngày tốt. (Lễ trước tháng 2 làm lễ, thì tháng giêng chọn ngày sai bói trước. Đến bây giờ định vào tháng 3 làm lễ, cho nên đổi việc chọn ngày).

Hạ lệnh cho biên binh ở kinh diễn tập. Vua dụ bộ Binh rằng: các hạng biên binh ở kinh, họp tập số nhiều, tuy là phái đi làm việc vẫn có sức thừa, chuẩn cho lấy ngày mồng một tháng 2 bắt đầu. Về bộ binh lần lượt đi giáo trường diễn tập phép bắn súng, phép đánh trận. Về thủy sư, theo lệ một tháng tập thủy chiến một lần. Lại đến chỗ gần là ở bờ mạn nam sông Hương, dạy lấy cách bắn súng nhỏ súng lớn cùng các cách đứng ngồi đi, đứng, cho biết phương pháp đánh bộ.

Quyền lãnh bố chính Quảng-yên là Vũ Trọng Đại có tội phải miễn quan. Trước đây bang mục Hà-cổ là Phùng Quảng Lợi cùng với bang mục Khai-vĩ là Tiền Thành Đức có thù oán cũ với nhau, nhân ra biển đánh cá gặp Thành Đức đi một chiếc thuyền ở phận biển đảo Chung-cầm, bảo là thuyền giặc, quây lại vây giết, vứt xác xuống biển, những người cùng một thuyền với Thành Đức, người thì ngã xuống nước, người thì bị thương, chết mất 4 người; còn thì bị Quảng Lợi bắt

giải. Quản vệ giữ bảo Tĩnh-hải là Nguyễn Khắc Ninh báo bậy là bắt được giặc. Đại vôi đem việc ấy tâu lên. Đến khi có chỉ giao xét, lại nghĩ xử tha cho Quảng Lợi, mà 5 mạng chết kia bỏ không hỏi đến. Tổng đốc Hải—Yên là Tôn-thất Bật biết chuyện, làm bản nói rõ duyên do tâu lên tham hạch.

Vua nói : « Vũ Trọng Đại tự khi được cất nhắc đến nay chỉ có lỗi không có công. Trước đây đi tuần biên đã không có công trạng gì, nay án ấy lại suất lược như thế, phải lập tức cất chức đợi xét. Án sát mới bỏ là Vũ Viết Sĩ (cổ chỉ lưu kinh chức hõ) cho lập tức đến lý sở, hộ lý quan phòng tuần phủ, quyền lãnh ấn triện bổ chính làm việc ». Đến lúc án thành, Quảng Lợi bị xử tử, Khắc Ninh xử tội sung quân, Đại phải cách chức phát đi làm binh ở đảo Phú-quốc. Lãnh binh Đinh Văn An phải giáng làm quản cơ.

Trong tập thỉnh an của bố chính Quảng-binh là Nguyễn Hợp nói : 2 huyện Minh-chinh, Bình-chinh hạt ấy nguyên là bố chính ngoại châu, thuế ruộng vẫn theo lệ cũ thu nộp (không cứ ruộng nhất nhị, tam đẳng, mỗi mẫu nộp thóc 15 thăng, tiền thập vật 1 tiền, tiền cỏ tranh và tre 30 đồng), so với thuế lệ các huyện Phong-lộc Phong-dăng, Lệ-thủy, Bồ-trạch (tô ruộng, nhất đẳng mỗi mẫu nộp thóc 40 thăng, nhị đẳng 30 thăng, tam đẳng 20 thăng, vụ mùa mỗi mẫu 10 thăng, tiền thập vật 3 tiền) cũng là nhẹ hơn.

Vua theo lời bộ Hộ bàn, lấy sang năm bắt đầu, chiếu y lệ các huyện, theo từng hạng ruộng mà thu thuế.

Trong tập thỉnh an của bố chính Hà-tĩnh là Vũ Thành Phong nói : 8 đội lính, mộ thuộc cơ Hà-tĩnh, phần nhiều không có căn cước các đội để lưu ở hàng ngũ, sợ chỉ tổn lương vô ích. Xin trích lấy 3 đội lính miền Nam đồn cho pháo thủ tuần thành; còn các đội lính miền Bắc rút về nguyên quán chịu sai dịch.



Vua y cho. Chuẩn cho lấy một đội binh người miền Nam đặt làm đội nhất pháo thủ. Còn đội pháo thủ cũ đổi làm đội nhị pháo thủ. 2 đội nhất nhị người miền Nam đặt làm 2 đội tuần thành nhất và nhị, đều giao cho viên thành thủ úy kiêm quản. 5 đội tứ, ngũ, lục, thất, bát lính người miền Bắc; người nào có quê quán thì về quê quán chịu sai dịch, người nào quê quán không rõ ràng, cũng là người can án phát bồ làm binh, thì đổi giao làm binh ở đồn Qui-hợp, mà bỏ tên cơ Hà-tĩnh đi.

Trong tập thỉnh an của thự bố chinh Vĩnh-long là Trần Tuyên nói: hạt tỉnh ấy, trong một thôn, người có điền sản chỉ độ 2, 3 phần mười, gặp khi điền thế giảm binh, thường thường mượn cơ là không ai có nhà ruộng, thế mà có người xin đem ruộng đất sung công để quân cấp mà dân thôn không chịu nhận. Cái tệ ấy bởi tự lý dịch cường hào nhiều ruộng đất, lợi dụng dân nghèo để thuê mượn, không chịu nhận ruộng đất khác để quân cấp. Người nghèo lại cam tâm cho người sai khiến, dầu có chia ruộng cho cũng không muốn nhận. Nay xin xuống tờ dụ: ai có nhiều ruộng đất mà cây cấy không xuê, cho phép báo quan giao cho xã dân quân cấp.

Vua nói: « Ruộng đất các hạt Nam-kỳ tự trước vẫn chưa đo đạc, không có mẫu sào thước tắc, đến nỗi kẻ cường hào mới bao chiếm nổi, nên người nghèo không nhờ cậy vào đâu được. Tự khi sai quan kinh lý đến nay, mọi người đều được hưởng lợi của mình, không có cái tệ thôn tình như trước nữa. Hơn nữa, dân nhờ vào ruộng đất để sống, chỉ sợ kẻ chiếm hữu không chịu chia lợi cho mọi người thôi. Nếu chịu đem của sở hữu sung công để quân cấp thì đối với xã dân có lợi mà không tổn hại gì. Lý dịch cường hào là hạng nào mà dám ngăn trở không cho dân nhận ruộng cấy cấy ư? Tức như trong

tờ lâu nói gặp khi điền thế giản binh, thường mượn có là không có nhà ruộng. Nay người kia đem những ruộng đã thành thuộc nhường cho mình cấy cấy, ai là người không muốn mà lại khước đi ư? Lời tâu không đúng tình lý. Duy điền chính là việc quan hệ, thực không nên để cho bọn hào hữu, vũ đoán chốn hương thôn, đề phòng các tệ ấy lớn dần lên. Vậy thông dụ cho các tỉnh Nam-kỳ, những nhân dân trong hạt, ai có nhiều ruộng đất cấy cấy không xuê, cho đem báo quan, giao cho người trong xã nhận cấy, sung làm hạng điền thổ công, quản cấp cho dân binh cùng lợi. Nếu lý dịch cường hào ngăn trở thì phải tội ».

Trong tập thỉnh an của án sát Vĩnh-long là Lê Văn Khiêm nói : Trước y làm đạo lương-trù ở thành Trấn-tây, thổ dân hạt ấy phần nhiều có tính lười biếng, một khi thấy người kinh khai khẩn thành ruộng đất, được hoa lợi, thì đến nhận làm ruộng của ông cha để lại, kêu xin lãnh quản. Người kinh sợ phải tội chiếm đoạt, phải chịu giao trả lại. Thậm chí quan của nước Phiên người đại đầu mục dòm thấy những thôn ấp mới lập, chỗ nào đất màu tốt, mưu xữ cho người đến tranh. Đến nỗi gần đây người kinh không ai xin khai khẩn nữa là bởi cơ đó. Nay xin nghiêm cấm đề đổi bỏ tệ ấy. Lại dân ở trong sổ đinh và lính tại ngũ nhiều người có lòng lẩn tránh việc đưa vào các ấp xã mới lập. Vậy xin chiếu luật «đào ty sai dịch» (1) và lệ «đào binh» xét xử. Lại bắt về nguyên quán nguyên ngũ, cùng chịu binh đao.

Vua nói : « Trấn-tây nay thuộc sổ sách triều đình, đã dụ cho bọn tướng quân tham tán chuyển sức cho sổ tại chiêu mộ người kinh, lập thành ấp làng, khai khẩn ruộng đất, dạy bảo cấy ruộng trồng dâu, cho người kinh người thổ ở lẫn với nhau, cùng cấy cùng ở với nhau đều thành

1. Đào ty sai dịch : trốn tránh sai phái tạp dịch.

tục tốt. Nghe nói thổ dân phần nhiều ngu độn, về ruộng đất đã thành tục vẫn sợ bị người kinh xâm chiếm, gây chuyện sinh việc, thì tự trước đến giờ chưa thấy có việc dân thổ nào cùng dân kinh tranh chiếm ruộng đất bao giờ. Hơn nữa, hạt này đất rậm bỏ không cũng nhiều, dân thổ không có sức làm, thì người kinh ra sức khai khẩn, canh cửi, còn ai dám tranh nữa, mà lại bảo là người thổ nhân bày tranh kiện, người kinh sợ tội giao trả lại mà diềm nhiên không kêu ca gì ư? Thâm chi bảo quan chức của Phiên, bọn đại đầu mục dòm thấy ruộng đất ở ấp thôn mới lập, đất cát tốt màu, sai người đến tranh lấy lợi. Nếu quả như thế, thì tướng quân tham tán tóm trông coi bờ cõi tự trước đến giờ, ở đây làm những việc gì mà toàn không biết đến, há chỉ nhân tuần, cái gì cũng gác bỏ đấy mà không nói ư? Cho ta biết đầu mà chỉ bảo? Nay chuẩn cho bọn tướng quân tham tán tra hỏi nếu không có việc ấy, cố nhiên là không phải bản. Nếu có việc ấy thì phải một phen răn bảo rất nghiêm, phạm trong hạt những ruộng đất hoang rậm bỏ không, ai có thể chiêu dân lập ấp, xuất lực khai khẩn, đều cho quản nghiệp cấy cấy và làm nhà ở. Không cứ đại đầu mục, tiểu đầu mục của quan chức phiên, cho đến thổ dân sở tại đều cấm không được ngăn trở bày, ai trái lệnh thì phải tội, khiến cho ruộng đất ngày một mở mang thêm, nhân dân ngày một đông đúc thêm, vài năm về sau có thể thành nơi vui vẻ; chớ cho việc ấy là việc nhỏ của dân gian, không đề bụng đến là phụ cái trách nhiệm đã ủy cho. Còn việc xin đem dân binh trốn tránh giao về nguyên quán, nguyên ngũ, cho theo lời bản mà làm».

Đáp đề mới huyện Nam-sang tỉnh Hà-nội. Dài suốt hơn 390 trượng. Đề thuộc địa phận 2 xã Nga-thượng, Dũng-kim hạt huyện ấy, gần bờ sông quá, thế nước chảy xói, mỗi ngày càng lở thêm. Quan tỉnh xin cấm đề mới, thuê dân đắp. Vua y cho.

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỀN CCX

## THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh tý, Minh - mệnh năm thứ 21 [1840], mùa xuân, tháng 2, ngày mồng một là ngày nhâm tuất có nhật thực.

Trước đây, khám thiên giám tâu : giờ tý ngày mồng một tháng ấy có nhật thực. Ngày hôm ấy vua ngự răn sửa mình, tránh không ngồi chính điện, thôi bỏ nghi vệ phiên triều. Đến giờ tý, mây tối dầm hơi mưa, trông không thấy nhật thực. Khám thiên giám bèn tâu rằng : xét sách sử đời Đường có nói : « nhật thực không ứng nghiệm, các quan nên chúc mừng », cho là vua sửa đức nên mới được thế.

Vua bảo thị thần rằng : « Mặt trời đi có độ thường, nếu có nhật thực, trong kinh không trông thấy, các địa phương tất có nơi trông thấy. Nếu không phải như thế, thì là quan xem thiên văn suy tính sai, chứ có điềm lành gì đâu. Trẫm không phải là Đường Minh Hoàng, hà tất nói nịnh làm gì ? Trẫm nghe vua hiền đời xưa, trời không hiện ra tai biến, đất không hiện ra ác nghiệt, người cho là mừng, mà mình lại cho là lo. Bởi vì, tai dị là trời có lòng nhân yêu bậc làm vua, cho nên vua đời thịnh trị, không qui việc không có tai dị, chỉ qui gặp tai dị mà biết sợ hãi tu tỉnh thôi ». Rồi thì các địa phương tâu lên, có

nơi nói là có trông thấy nhật thực, có nơi nói là vì mây mưa không trông thấy.

Giảm thuế cho thổ dân thành Trấn-tây. Vua bảo bộ Hộ rằng: « Năm nay gặp khánh tiết ngũ tuần của trẫm, ơn bao rộng khắp, 18 điều ân chiếu đã ban hành từ đầu mùa xuân, phàm là người dân ta, không ai là không thấm nhuần ơn trạch. Duy có một hạt Trấn-tây, thổ dân mới qui phụ, chưa định lệ thuế, vẫn cho theo thổ tục, do bọn thổ biên thổ mục tự thu thuế. Cho nên ân chiếu không nói đến. Trẫm nhân nghĩ: hạt ấy đã thuộc về bản đồ, tức là con đờ của triều đình, nên thi ân một loạt cho được cùng với dân kinh cùng vui vẻ được lợi ích. Vậy truyền cho tướng quân tham tán, truyền dụ cho bọn thổ biên, thổ mục biết: những ngạch thuế thổ dân năm nay phải nộp bằng tiền bạc, thóc gạo, liệu cho giảm bớt, chớ nên nghiêm ngặt như trước. Lại đem đại ý việc ban ơn này hiểu thị cho thổ dân đều biết. Bọn thổ biên thổ mục bèn kêu xin cứ các ngạch thuế thổ tục liệu giảm cho 3 phần 10; còn 7 phần theo lệ thu nộp, để chi lương cho lính. Vua y lời xin.

Cho biên binh các địa phương đến kinh làm lâu rạp, đều về hàng ngũ ở tỉnh, chiều theo đường đi xa gần mà thưởng cấp tiền cho (Trấn-tây xa nhất, thưởng tiền lương 2 tháng rưỡi; các tỉnh Nam-kỳ xa thứ hai, thưởng tiền lương 2 tháng; Thuận-khánh và từ Ninh-binh trở ra bắc xa thứ ba, thưởng tiền lương 1 tháng rưỡi; Quảng-nam đến Phú-yên, Quảng-trị đến Thanh-ba gần hơn, thưởng tiền lương 1 tháng). Lính mộ ở Bắc-kỳ lại gia ân cấp cho quần áo.

Bộ Binh nhân tâu nói: « Mộ binh các tỉnh Hà-nội, Sơn-tây, Hải-dương, Hưng-yên, Ninh-binh ở Bắc-kỳ, các cơ linh tinh không thành đội số. Vậy cơ Hà-nội thực số lính hơn 150 người, xin dồn làm 3 đội Hà-nội nhất, nhị, tam. Cơ Sơn-tây hơn 200 người, dồn làm 4 đội Sơn-tây nhất,

nhị, tam, tứ. 2 cơ tả, hữu Hải-dương hơn 200 người, đồn làm 4 đội Hải-dương nhất, nhị, tam, tứ. Cơ Hưng-yên hơn 100, người, đồn làm 2 đội Hưng-yên nhất, nhị. Cơ Ninh-binh có một đội gọi là đội Ninh-binh. Đều bỏ tên cơ đi ». Vua cho lời tàu ấy là phải.

Làm lại hành cung Thuận-trực (ở bờ bên hữu sông Lợi-nông thuộc địa phận xã Hà-trung. Năm trước, khi nào vua đi tuần chơi, đến đây tạm làm một sở, làm rồi lại dỡ đi, chỗ đất lại chật hẹp. Đến hấy giờ mới chọn chỗ đất không khoáng, dựng một tòa nhà ngói làm nơi trú tất [chỗ vua đóng lại]). Vua sai thự thống chế là Trần Hữu Lễ đốc coi làm việc ấy.

Vua ngự điện Văn-minh, cho triệu đường quan bộ Lễ là Phạm Bá Đạt, Phan Huy Thục, Nguyễn Tự bảo rằng : « Vừa rồi gặp ngày giỗ Cao hoàng hậu, trước một ngày khi trời lạnh buốt, bộ người tàu xin sai hoàng tử đi làm lễ thay. Trẫm đương nghĩ tự mình đến làm lễ để tỏ lòng hiếu, không nghe lời xin. Chiều hôm ấy trẫm bị cảm hàn, sáng sớm hôm sau khi mới đến bái vị còn thấy mỗi mọt. May nhờ tiên linh phù hộ, được một lát hồ hơi toát ra, khỏi hết cả bệnh. Nhân nghĩ bọn người có lòng thành yêu vua, đặc cách thưởng tiền bát bảo bằng vàng hạng nhỏ, mỗi người một đồng. Đó là thưởng về tấm lòng của các người, không phải thưởng lời nói đâu ».

Vua nhân hỏi Nguyễn Tự xuất thân chân gì ? Nội các tàu rằng : cử nhân tỉnh Quảng-ngãi. Vua nói : người ấy đi thường lảo đảo, thế là mỗi người có một chứng, không thể chữa được. Như trước đây Trần Đăng Long động nói thì thề lười ra ngoài miệng, cũng là một tật riêng đấy thôi.

Sai hiệp biện đại học sĩ lãnh thưởng thư bộ Hình là Vũ Xuân Cần kiêm quản Tào chính; tả tham tri bộ Lễ là Phan Bá Đạt kiêm quản Quang lộc tự.

Trong tập thỉnh an của thự tổng đốc Thanh-ba là Trần Hữu Thăng nói: các huyện châu về thượng du hạt ấy như Cẩm-thủy, Thạch-thành, Quảng-dịa, Lương-chinh, Thường-xuân, Quán-hóa, tục dân thật thà, công việc ít, mà số lại dịch cũng dặt như các huyện người kinh, chỉ để cho họ tự nhau ăn hại, không ích gì. Xin giảm bớt đi, chỉ để mỗi nhà một lại mục, 4 thông lại; còn thừa thì bắt về sổ dân, chịu sai dịch. Vua cho là phải.

Trong tập thỉnh an của bố chính Hà-tiên là Nguyễn Trung Nghĩa nói: hạt phủ Quảng-biên tỉnh ấy, người nước Thanh đến rất đông hoặc là họ buôn bán, hoặc là họ làm nghề, mà chưa có sổ sách. Lệ thuế thì chỉ có thuế vườn hồ tiêu, vườn cau, mà mẫu sào chưa định rõ. Xin lập ra sổ hàng bang, khám đo đất vườn, theo lệ đánh thuế.

Việc giao-xưởng bộ Hộ bàn cho là: lệ thuế các bang người nước Thanh ở các hạt, đã có định ngạch (người vật lực mỗi năm nộp thuế 2 lạng bạc, người không vật lực thì một lạng). Đây cũng là người nước Thanh, há nên cho chúng sót sổ trốn thuế. Xin sai quan tỉnh cứ sổ hiện tại theo nguyên quán dờn thành sổ từng bang, dặt bang trưởng để đốc suất. Nhưng lấy năm nay bắt đầu, chiếu theo lệ người nước Thanh ở các hạt mà thu thuế. Còn việc đo đất vườn nhất tề cùng làm, có phần bề bộn, xin tạm hoãn. Vua y theo lời bàn.

Trong tập thỉnh an của bố chính Gia-định là Lê Khánh Trình nói: tự trước đến nay, binh đình hạt ấy nhiều người trốn, chỉ bởi không có ruộng công. Người giàu bao chiếm đến nghìn trăm mẫu, người nghèo không tác đất nào để trông nhờ. Xin chiếu sổ tự điền các xã thôn, chia ra làm 2 thành, một nửa cho điền chủ quản nghiệp, một nửa đem làm công điền quân cấp cho dân binh.

Vua mật dụ rằng: « Các tỉnh Nam-kỳ đất tốt mà ruộng nhiều, chỉ lo dân không chăm làm, không lo ruộng không đủ. Tức như vừa rồi tỉnh Vĩnh-long đã từng tâu: dân trong hạt, có người vì ruộng không cấy cấy hết, xin đem cho dân xã sung công, mà dân không chịu nhận, dù biết ruộng đất tốt màu vẫn là không thiếu. Nhân tỉnh Vĩnh-long như thế, thì ở Gia-dịnh cũng có thể biết được. Làm người chăn nuôi dân, nếu khéo sửa chữa, lấy chỗ thừa của người giàu bù vào chỗ thiếu của người nghèo, mở bảo mà khéo dẫn dụ, có thể rút của người nhiều bù cho người ít, để dân đều được lợi, há chẳng hơn là theo từng xứ ruộng đất cắt đôi sung công, không khỏi một phen làm lại sỗ sác, lại thêm phiền nhiều ư? Đó là việc trong phạm sự quản địa phương, cốt làm thế nào cho phải thì thôi. Nay chuẩn cho người hội đồng với Nguyễn Văn xét xem xã thôn nào ruộng đất bỏ hoang nhiều thì sức cho dân sở tại hợp sức lại khai khẩn sung làm công điền thổ, quân cấp cho binh dân. Hoặc xã thôn nào sẵn có ruộng đất nhiều cấy cấy không xuê, thì đến nơi hiệu thị trích ra một nửa, hoặc 3, 4 phần 10 giao xã dân sung công, cho mọi người cùng lợi. Chớ nên bao chiếm nhiều, rồi lại bỏ hoang, cũng là vô ích cho mình, chỉ mua lấy hiềm oán mà thôi. Khuyến bảo như thế thì dân Nam-kỳ nhiều người thích việc nghĩa, chắc cũng vui lòng làm. Sẽ không phiền đến chia cắt một nửa cho bận rộn, mà cũng có thể xong việc. Bọn người chức giữ đất đai, trách nhiệm thân dân. Nên không cần dùng việc yêu cầu quá nghiệt mà nhân tình thỏa thiệp. Cốt lấy công trung làm lòng, chớ để cho kẻ hào phú lừa dối. Thử xem việc có thể làm được, thì cùng hội hàm làm tập mật tâu lên, đợi chỉ mà tuân hành ».

Bọn Khánh Trinh liền vâng chỉ đem hiệu dụ cho nhân dân. Khoảng vài tháng sau, dân trong hạt nhiều người tình nguyện đem ruộng riêng của mình nhường



làm của công, số điền chủ đến 600, 700 người, nhưng số ruộng đến 6000, 7000 mẫu, tờ tâu dâng lên. Vua ban khen, dụ sai trích tiền công biện rượu dê khao thưởng mời những người nhượng ruộng đến nha phủ, huyện thiết đãi một tiệc. Sau này có ai tiếp tục nhượng ruộng nữa, cũng cho yến thưởng như thế. Những ruộng họ nhượng cho ấy giao cho dân xã sở tại, chiều theo lệ công điền đem quân cấp, cày cấy nộp thuế, bắt đầu từ sang năm.

Án sát Gia-định là Nguyễn Văn đang tập tỉnh an nói : xin sai giáo thụ huấn đạo các địa phương, sau khi giảng tập được nhân rồi, tìm hỏi trong hạt, có những sản vật như châu ngọc, vàng, thiếc, tê giác, đồi mồi, trúc hoa cùng tất cả vật hạng thổ ngơi, có thứ gì theo từng hạng biên chép, chia môn định loại, làm thành tập « hóa vật chí » của một huyện. Lại do đốc học sửa chữa, quan tịch hiệu chỉnh hợp lại chép thành tập « hóa vật chí » của một tỉnh. Sách làm xong do bộ Lễ duyệt chỉnh, đơi vua sửa định, gọi là sách « Đại-nam hóa vật hội chí toàn thư ».

Vua dụ rằng : Gia-định là tỉnh lớn ở Nam-kỳ, linh trốn thuế thiếu, giặc vẫn chưa dẹp hết, dân còn chưa yên, việc này việc khác còn phải xếp đặt. Người mình giữ chức trách coi một phương diện, tình của dân, tệ của bọn quan lại, há không có việc gì nên nói. Sao lại đem việc không cần kíp ấy mà giấy tờ dài dòng chông chát, trình bày lời lẽ lờ lờ thôi rờn nhằm như thế. Những đồ vật ấy nếu thích dùng cho nhà nước, chỉ nên tự cho ty có trách nhiệm dùng làm sổ sách kê cứu mà thôi. Rồi đâu mà tìm tòi xét hỏi, biên thành sách vở, lại do tỉnh do bộ hiệu chỉnh, chỉ tốn công không ích gì đến việc làm. Lời nói ấy không đáng dùng.

Trong tập tỉnh an của án sát Tuyên-quang là Đỗ Khắc Thư nói : gần đây nghe nói tên giặc trốn là Nguyễn

Quang Khải chạy trốn sang nước Thanh, cũng Nông Văn Thạc cùng ở một chỗ. Đội trưởng thuộc tỉnh là bọn Nguyễn Văn Cần, Nguyễn Đình Tàn đều quê ở huyện Đề-dịnh giáp đất nước Thanh, quen biết nhiều người nước Thanh. Đã sức cho mộ thuê người tìm bắt kẻ can phạm thì bọn Văn Cần tự cho mình là người ngoài cục, không chịu xuất lực dò bắt. Xin nghiêm dụ bắt buộc bọn ấy phải tìm bắt cho được, thì giặc Khải, giặc Thạc có thể định ngày bắt được.

Vua sai truyền dụ cho bổ chính Trần Ngọc Lâm trách cứ bọn Nguyễn Văn Cần, Nguyễn Đình Tàn bắt phải hợp cùng với Nguyễn Văn Biểu hết sức tìm bắt. Nếu bắt được 2 tên giặc trốn ấy (Khải, Thạc) đưa ra xét xử thì lập tức thưởng cho 100 lạng bạc. Nếu tìm bắt bất lực hoặc phát ra tinh gi Dong Tung thì nghiêm hặc để trị tội.

Trong tập thỉnh an của thự án sát Hưng-hóa là Hoàng Thu nói: 22 châu huyện hạt ấy, chỉ có huyện Tam-nông lệ có huấn đạo; còn ngoài ra chỉ có 7 người tổng giáo, trông được chỗ này bỏ mất chỗ kia, khó được chuyên cần một nơi để dạy học. Xin cứ thực số châu huyện, đặt thêm mỗi nơi một tổng giáo để dạy học. Vua nghe theo cho làm.

Trong tập thỉnh an của hiệp tán thành Trấn-tây là Cao Hữu Dực nói: 12 vệ cơ linh thú ở thành ấy mỗi năm một lần đổi, đến nỗi đường lối chỗ hiểm chỗ bằng phần nhiều không biết rõ, mà những linh thú phải đến, chỉ kinh binh là toàn cả vệ, còn các tỉnh trích phải đến không được toàn vệ toàn cơ. Xin 12 viên coi quản thì do bộ chọn bổ, hoặc do thành cất lên, nhưng phải chịu chức hàm của thành Trấn-tây, theo thành sai phái. Còn các tỉnh đến kỳ đổi linh thú, chỉ chọn lấy một suất đội, đặt làm bang biện phó quản cơ đem linh đi thú. Ngày đến nơi thú, vẫn đem những viên sắp sẵn ấy cho được quản suất. Đến khi mãn thú, thì người phó bang biện

đem lính về tinh ngũ, còn quân viên hạt ấy vẫn lưu lại để quản suất lính thú lớp sau.

Vua dụ rằng : cách dùng quân đi đánh trận, cốt ở quân lính tinh luyện, đem đi đánh giặc, giặc nào chẳng tan. Còn việc quen thuộc đường sá cũng giúp được một phần nào thôi, chưa chắc đã phải ai ai cũng thuộc đường, mới có thể đánh giặc được. Tức như năm trước quan binh lần lượt, đánh được tướng Xiêm ở Phủ-lật, đánh tan quân Xiêm ở Phủ-chân, đến đâu là thắng đấy, có cần gì trước biết địa thế mà sau mới đánh đâu? Vả lại lính thú ở Trấn-tây, mỗi năm một lần đổi cốt để cho khó nhọc nhàn rồi được đều nhau, tự trước đã định làm lệ thường. Dầu khi mới đến, địa thế chưa thuộc, song sai phái tuần phòng lâu ngày cũng có thể thuộc biết được. Nếu không thường thường huấn luyện mà chỉ quá lo xa. Những viên quản suất, tất do Trấn-tây đặt bổ, thì hàng năm đến kỳ thay đổi, lấy tướng nọ coi quân kia, quân với tướng hai bên không phục nhau, chưa chắc đã đắc lực. Mà trong ấy hoặc có viên võ quan nào không tốt, tự nghĩ là tạm quản một thời, manh làm bóc xén quân lính, cái tệ còn nói sao cho xiết. Hơn nữa, việc chọn bổ bọn quản vệ cơ, do quyền triều đình, quan ở biên thủy sao được chuyên quyền. Nay muốn chọn quản viên mà lại chịu chức hàm của thành Trấn-tây để làm bậc thang chuyên quyền thì có nên không? Người là người kiến thức không rộng tự ý bàn bày, đáng quái đáng bỉ. Vậy truyền chỉ sức quở.

Tướng quân thành Trấn-tây là Trương Minh Giảng tâu nói : nhiều lần cứ các phủ Hải-dông, Hải-tây thám báo : tướng nước Xiêm là Phi-nhã-Chất-Tri, tự tháng chạp năm ngoái nghe tin tên giặc Yêm trốn về, Bèn tự thành Vọng-các đem hơn 1000 quân Xiêm, Lào đến Bắc-tâm-bôn, gọi nhiều dân các mường đến ở đấy. Lò-gò-vật cũng có Xiêm mục là Khung Lật đem 1000 lính, 30 thớt voi đến sửa đắp thành phủ để đóng giữ. Đã ra lệnh phòng

bị ở các địa đầu quan yếu rồi. Lại nghe nói; có 7 người thổ dân ở bảo Chi-trình vào rừng đẵn gỗ làm thuyền, bị Xiêm mục là ba-lặc Yết (nguyên là quan phiên-phản nước theo Xiêm, nhận chức ba-lặc) bắt giải về Bắc-tâm-bôn. Xét ra dân ngoài biên phần nhiều cứ 3,5 người theo nhau vào rừng kiếm ăn, hoặc có kẻ ham lợi đi xa, nên bị quân Xiêm bắt. Đã lập tức nghiêm sức các đồn bảo răn cấm dân ngoài biên, chỉ được kiếm ăn ở chỗ gần đất ta, để phòng việc quan ngại khác.

Vua nói: ở Chi-trình hiện có quan quan đặt đồn coi giữ, sao lại sơ phòng đến thế, vậy thụ tuyền phủ phủ Hải-dòng là Trần Văn Thông, phó lãnh binh là Đoàn Văn Sách, quản thủ bảo Chi-trình là phó lãnh binh Nguyễn Công Nhân đều giáng một cấp.

Người nấu bếp thuộc phủ Thường-tin-công Cự là Lê Văn Thiện cậy thế mua rẻ hóa vật ở chợ. Khoa đạo là Đặng Quốc Long đem việc hặc tâu.

Vua sai vệ Cẩm y lập tức đem Lê Văn Thiện treo sống ở chợ Nam-thọ 3 ngày, rồi phát đi sung quan ở bảo Côn-lôn. Thường-tin-công vì thất sát, phạt lương 6 tháng, không cho lấy công khác khấu trừ đi. Lại truy thu 500 quan tiền, chia cấp cho người nghèo ở chợ Nam-thọ.

Sai quan viên trong ngoài trích phát ra, kẻ lại dịch nhũng lạm và tự bày tỏ lỗi mình. Dụ rằng: «Trăm tự khi lên ngôi đến nay sửa sang mỗi giường, thường phạt đúng mức, nói ra tức là pháp luật, ai có công phần nhiều khen thưởng, ai có tội chưa từng rộng tha, ai ai cũng tai nghe mắt thấy cả. Chỉ vì lúc làm dự dối như sấm vang, chớp lóe thì bọn trộm giặc đều muốn đổi lòng, đến khi im lặng như mưa tạnh mây quặng thì kẻ gian nhũng đầu lại vào đẫy. Gần đây phát ra tên nấu bếp là kẻ công dịch bày bóc lột của thường dân; quan viên tham võ chức hư, bớt xén của quân lính. Đó

đãi (1) hặc tâu, đã giao bộ hình xét. Nhân nghĩ : thân phiên tòn thất trăm chừe nghìn quan, lớn thì làm giường cột, nhỏ thì làm mè rui, vấn đề bày mưu giúp nước, võ dùng làm mộc, làm thành. Trẫm rất mong cho ai cũng giữ gìn thân danh, lâu chịu án trạch, kbiển cho đều lên cõi thọ, cùng hưởng thái bình. Vả lại năm nay bốn biển lặng yên, lại gặp chinh thọ ngũ tuần của trẫm, ăn cả thắm khắp, huệ trạch rộng ban. Huống chi vua là đầu cổ, tôi là chân tay, đau ngựa quan hệ với nhau, đàn lữ đồng bào, vật là cùng loại, thiết tha lòng bụng. Nên không ngại nói nhiều, ban ra lệnh rõ. Người ta ai không có lỗi, qui hồ biết đổi mới, nhà nước đã có thường hình luật vẫn cho tự thú. Trong kinh kể tự ngày hôm nay, các tỉnh ngoài lấy ngày dụ này phát đến là bắt đầu, hạn trong 15 ngày, nếu người nhà của bộ thuộc nào, lại dịch trong hạt nào, có kẻ không công bằng, không giữ phép, làm bày làm gian lập tức bắt hỏi đem việc tâu lên, thì tội thất sát tự trước cũng được gia ân cho miễn nghị. Nếu vlnen nào tự mình làm bày, biết hối lỗi trước cũng cho bày tỏ dâng sớ tự tham hặc mình, không được nói không hết tội, nói không đúng thực, phải nên có điều khoản, có lý do, tất cho được đổi mới, và được xá lỗi. Trẫm nghĩ : bọn người lương tâm vẫn còn, nên thể theo lòng ta, kể ra người làm vua lấy thành tín làm trước, tất phải suy tới lòng kẻ dưới, nếu kẻ nào cứ u mê tội lỗi, che tội giấu tội, hoặc giấu giếm cho mình, hoặc che chở cho lại dịch, hoặc có người phát giác, hoặc có tờ tham hặc thì phép nước không riêng về ai, tất phải nghiêm trị không tha. Là tự mình làm nên tội, không phải là người trên không thương kẻ lỗi lầm, há nên dối trời, chớ nên lừa vua. Nay ta tự tay soạn dụ chỉ

1. Đồ đãi: tức là Đồ sát viện và Ngự sử đài.

này là bởi tự lòng yêu thần dân, cho nên dạy dỗ hai ba lần, không nề rờm lời. Các người nên coi làm lời răn dạy to lớn, chớ coi làm bài văn nói suông. Đã yêu mà dạy cho, nên kính mà vâng theo».

Rồi thì bọn tổng đốc Sơn—Hung—Tuyên là Nguyễn Công Hoán, án sát Sơn-tây là Vũ Vĩnh dâng sớ bày tỏ nói: ngày thường phủ huyện thuộc hạt đem biếu các thứ như rượu, chè, vải lụa, đều có nhận lấy, nay tự biết là không phải, xin nhận tội.

Vua nói: lũ người đều là quan to đầu một địa phương, cần phải giữ mình trong sạch để cho văn võ trong hạt bắt chước. Dầu nhận lễ vật tặng biếu, không phải là của hối lộ, nhưng đã mở lối làm tiền cũng là có tội. Song đã tuân lời dụ, xét mình hối lỗi, bày thực, không giấu giếm, thì tha tội cho. Duy có tang vật đưa biếu, người biếu người nhận đều có tội, không nên trả lại cho chủ, cũng không nên bỏ mặc. Vậy cho phép dự tính những lễ vật đã nhận từ trước đến nay, đáng giá bao nhiêu tiền, lập tức nói ra rõ ràng, để dùng làm tiền công như ở tỉnh hoặc phủ huyện.

Cho Vũ Đức Mẫn làm đốc học Nam-định.  
Đốc học Hưng-yên là Nguyễn Duy ốm thời việc, vua cho tri huyện Thanh-liêm là Nguyễn Bật Lượng thăng thự đốc học Hưng-yên.

Cho thợ may thợ nhuộm các tỉnh thuê theo thời giá vào làm ở kinh đều về nguyên quán. Vua nghe nói người thợ nào vào làm ở kinh, dân xã lại có cấp riêng liền thuê. Dụ cho bộ Hộ rằng: dân làm thợ vẫn sống bằng nghề, nếu có thuê bắt đi làm việc công cũng chẳng khó nhọc gì lắm, hưởng chi đã được nhà nước trả cho giá hậu đủ nuôi sống, sao lại còn dám yêu sách lấy nhiều tiền của dân, làm lụy cho hàng xã. Vậy đem ngay bọn thợ thuê ấy đuổi ra hết cả. Lại gia ơn thưởng cho tiền lộ phí (Hà-nội hơi xa, cho mỗi người 2 quan tiền. Quảng-nam,

Quảng-trị, Quảng-bình hơi gần, cho mỗi người một quan tiền), người nào chót lấy tiền của dân, do quan địa phương bắt trả lại đủ số. Nếu thợ chính gạch làm việc không đủ thì cho lấy lính và thợ làm phụ vào. Duy thợ dệt Quảng-nam, Hà-nội dệt các hàng nhiều hoa, lĩnh hoa, đã là cần dùng, lại biết đem nghề ấy dạy người, khiến cho thợ ở kinh cũng biết nghề cải hoa. Chuẩn cho hậu cấp bạc lạng để khuyến khích, đợi thợ chính gạch học tập được tinh xảo cả một loạt thì cho bọn kia về quê sinh nghiệp.

Quan tỉnh Nghệ-an tâu nói : huyện Quế-phong phủ Quý-châu hạt ấy, sự thể cùng với dân kinh không khác gì, xin chiếu theo lệ các phủ huyện gián khuyết, đặt lại dịch, để giúp làm việc. Vua y cho.

Vua cho là bảo Còn-lòn tỉnh Vĩnh-long, đất rộng tốt màu mà dân ở thưa thớt. Dụ cho quan tỉnh sức bọn biên binh trú phòng, gia sức khai khẩn, đều lượng cấp cho canh耨 điền khi và thóc giống tùy theo thổ nghi mà gieo trồng lúa, mạ khoai đậu để ăn dùng.

Lại truyền dụ 5 tỉnh là Long, Tường, Định, Biên và An-giang, đều mộ dân trong hạt, không cứ trai gái già trẻ, nếu ai tình nguyện đến ở bảo ấy, thì cấp tiền vốn mỗi người 10 quan hoặc 3, 5 quan.

Tỉnh Vĩnh-long nhân tâu nói : trước đây biên binh Gia-định đến trú phòng bảo ấy, cứ tháng 4 phải đi, đến mùa đông thì rút về. Nay ở bảo ấy còn có tiền gạo quân lương để lại, những biên binh phải đến trú phòng xin từ sau cứ 6 tháng 1 lần thay đổi, cắt lượt từng phiên mà đóng giữ. Vua y cho.

Vua lại cho là : phận biên của bảo ấy là nơi thường có các thuyền đi lại. Sắc cho lính bảo ấy bất kỳ đi do thám như, quãng dòng xuân giáp nhau, thuyền cùng chở đi, đến mùa hạ trở về, cùng là thấy có thuyền khác đi qua, thành đoàn 3, 5 chiếc giống như thuyền quân thị

liền lập tức báo tỉnh, thượng khẩn tấu về bộ, cho được chóng biết tin tức.

Làm xưởng Thủy sư lợp ngói ở bến Thành-phúc (xưởng một dãy 31 gian, làm gác bằng ván, trên để buồm dấy, dưới chứa thuyền gỗ sam, thùng chứa nước). Vua bảo bộ Binh rằng: « 15 vệ thủy sư, nên chọn người tài lặn, ai lặn một hơi đi được một quãng đường vừa mặt lặn lên nổi hẳn tới (tức là hai dặm đường), trăm sẽ thưởng hậu, để đợi khi có việc dùng đến. Nếu gặp thuyền giặc, cho nó lặn xuống nước đến tận thuyền giặc, lấy lửa mà đốt, cái chất nhựa trám xâm ở ngoài thuyền, hơi bắt lửa thuốc súng thế tất cháy lan, không thuyền nào không tan. Còn như bơi trên mặt nước mà muốn lấy lửa đốt thuyền giặc, như cách hỏa công ở tập « Trù hải », há chẳng bị giặc bắn chết, đốt thế nào được thuyền giặc. Quan Thiên Bồi là một võ hiền, mà lại lấy văn từ khoe khoang, tự cho là tài danh. Tự trăm xem ra chỉ như trò chơi của trẻ con thôi ».

Tuần phủ Nam-ngãi là Vương Hữu Quang tâu nói: gần đây dinh thần bản tỉnh giảm lại dịch trong ngoài để trừ những tệ. Hạt tòi nguyên đặt: tở phiên 4 bát phẩm thư lại, 7 cửu phẩm thư lại, 64 vị nhập lưu. Tở niết 2 bát phẩm thư lại, 4 cửu phẩm, 40 vị nhập lưu. Nay đổi định làm: tở phiên 3 bát phẩm, 6 cửu phẩm, 30 vị nhập lưu. Tở niết 2 bát phẩm, 3 cửu phẩm, 20 vị nhập lưu. Còn thừa thì rút đi, ai lưu ngạch thì thường xuyên chi lương, xét ra hạt tòi, tở niết thì viên dịch cũng đủ người làm việc. Duy tở phiên viên dịch phân phái đi nhiều ngã, không ví như các tỉnh khác. Về ngạch vị nhập lưu thư lại, xin cứ đề 50 người, chia làm 2 ban. Nếu không đủ người làm việc thì du di sai vát, cũng có thể nhanh xong mọi việc. Tòi trộm nghĩ, phép có làm được hay không, chính sự khả hay không khả, cốt ở đức người tốt hay không, thượng ty các địa phương sửa mình đã liêm minh thì thuộc lại sao có thể một mình



thò ngón xảo quyết ra được. Nếu trong lòng mình tham lam mà lại muốn cấm thuộc lại không làm bậy, thì khó lắm. Huống chi chính sự to tát của triều đình do 6 bộ, mà các địa phương đều có những việc của 6 bộ. Việc của bộ phiên hay gián, quan hệ đến địa phương, địa phương phiên hay gián quan hệ đến phủ huyện. Ví như thân người sai khiến cánh tay, cánh tay sai khiến ngón tay, thế không thể không có được. Bảo là cánh tay không bằng thân người, thì không cánh tay có được không? Bảo là ngón tay không bằng cánh tay, thì không ngón tay có được không? Nay những người bàn việc đều biết là địa phương, phủ huyện cố nhiên không thể không có được mà không biết thuộc lại cũng không thể không có được là làm sao. Kề ra, thượng ty có trách nhiệm của thượng ty, thuộc lại có công việc của thuộc lại. Thượng ty dấu hiền tài, làm thế nào được việc của thuộc lại. Nay muốn trừ tệ, chỉ xin bớt thuộc lại có khác gì để thân người mà chặt cánh tay đi, để cánh tay mà chặt ngón tay đi không? Vả lại, thuộc lại làm bậy, chỉ một người một việc, sự hại còn ít; thượng ty mà làm bậy thì dân một phương bị hại quá lắm. Sao không trách mình không liêm không minh, mà lại đổ lỗi cho người thuộc lại làm bậy, ôi cũng chỉ nói việc ngọn mà thôi.

Bộ Lại cho là lời tâu ấy chiết bác định nghị, lời nói nhiều câu không đúng, tâu lên tham hặc.

Vua dụ rằng: đặt ra quan lại, cốt được người giỏi, bắt tất nhiều người làm gì. Varong Hữu Quang, người nói là quan địa phương có lại dịch cũng như thân mình có cánh tay có ngón tay, không thể không được. Lời nói ấy tuy cũng là phải. Nhưng, người ta hai cánh tay là đủ, 3 cánh tay có được không, 10 ngón tay là đủ, 20 ngón tay có được không? Nguyên trước bản tình giảm những lại dịch thừa, là muốn khiến cho người cùng việc vừa với nhau, chưa từng bỏ hết lại dịch, mà lại nói

là không có người làm cánh tay, ngón tay. Còn như việc lưu lại dịch 50 người chia làm 2 ban, thì mỗi ban chỉ có 25 người, so với nghị trước thường xuyên 30 người lại là giảm đi rồi. Lại như nói nếu không đủ người làm việc xin được « du di liệu vát », thì thuộc ty khi nhân khi bận, cốt phải thường thường đều nhau. 2 chữ « du di » ấy không thể nào dùng được. Nếu lại tùy việc gọi ra để phái đi làm, thì tiếng là chia ban mà thực ra không có chia ban, bọn kia không có lương ăn, có lẽ nào chịu nhịn đói mà làm việc ư? Chẳng khỏi lại bóc lột của dân, do trước xét sau, càng thấy là tình việc kém, rốt cuộc không có ích gì, tội gì mà vênh mặt cố cãi thế! Đến như câu nói : « Không trách mình không làm không mình mà đổ lỗi cho lại dịch làm bậy, ôi chỉ biết việc ngọn thoi ». Và câu nói : « chặt cánh tay, chặt ngón tay v.v . . . » không hiểu những câu ấy đối với ai mà nói. Việc bày tâu lên trên, sao lại hồ đồ như thế, hay là có muốn điều gì không được thỏa mãn, mà làm những câu nói quái gở ấy chẳng?

Vả lại, năm trước Quảng-nam duyệt tuyền, số đinh tăng đến hơn 1 vạn người, đây là công triều đình yên nuôi, cùng quan tỉnh thứ trước vô về, nên mới được thế. Người may gặp cơ hội ấy, chứ không có chút khó nhọc tài năng gì, trăm cũng nghĩ việc dân bởi tự bố chính, cho là công người, cho thăng lên tuần phủ. Không ngờ được quan sang nhanh chóng mà sinh kiêu ngạo, không biết sợ phép, lời nói trong một tờ tâu, rất là ngông cuồng. Tờ tâu ấy ý kiến thế nào? Cho được minh bạch tâu trả lời.

Quang dâng sớ xin nhận tội. Và nói : năm nay gặp khánh tiết ngũ tuần, thiên hạ thần dân đều được đội ơn. Lại dịch dẫu nhỏ, cũng ở trong đồng bào cùng loại. Khoa đạo là ngona quan, chỉ chuyên việc trừ mọi mối tệ. Đình thần chưa từng giữ trách nhiệm địa phương, lời bàn cố chấp là phải. Hộ đốc Ninh—Thái là Nguyễn Đăng Giai, thân làm thượng ty một địa phương, tự hỏi mình quả đã

liêm chính chưa? Mà thuộc lại làm bậy, sao không chỉ tên tâu lên tham hặc, chẳng những nên giảm còn nên giết đi nữa. Mà chỉ nói bóng nói gió, vô cớ xin tâu giảm lại dịch mà bãi đuổi đi, thì so với bọn làm bậy can án phải bãi dịch có khác gì. Không thể là bọn ấy có chỗ chưa được thỏa thích mà quan địa phương cũng không làm được việc. Cầu thần nói: «không trách mình bất liêm bất minh mà muốn đổ lỗi cho thuộc lại», là thần chỉ vào Nguyễn Đăng Giai cùng các địa phương mà nói đấy thôi. Không ngờ lời nói khích thiết quá mà bị quở mắng. Tờ sớ này dâng vào. Vua đặc cách chuẩn cho khép vào luật «bất ưng» (1) mức nặng, giáng 2 cấp, lưu lại làm việc.

Vua dụ Nội các rằng: trước đây đình thần bàn tính giảm lại dịch ở các địa phương, trăm đã y cho. Nay nghĩ năm nay gặp khánh tiết ngũ tuần của trăm, ân điển ban rộng, lại dịch các tỉnh chưa nên vội thải đi. Vậy truyền chỉ cho các địa phương, hạt nào đã trích lại dịch cho về sổ hàng dân chịu sai dịch rồi thì thôi; hạt nào đã chọn thải mà chưa đăng vào sổ hàng xã, đều cho lưu ngạch như cũ, chia ban chi lương, đợi đến tết nguyên đán sang năm sẽ theo nghị thi hành.

Thưởng các đốc, phủ, bố, án các địa phương lưu lại ở tỉnh (không vào kinh chúc hồ) tiền bằng bạc hạng lớn hạng nhỏ có thứ bậc khác nhau. Dụ rằng: «Năm nay gặp chính thọ ngũ tuần của trăm, đầu năm ban ơn, huệ trạch thăm khắp. Các quan ở triều đình, đều đã được ban yến và thưởng cho. Ta nghĩ quan các địa phương ở ngoài, chưa được theo ban chúc mừng, chưa thỏa lòng thành. Trăm đối đãi các thần hạ, quan trong quan ngoài không khác gì nhau, chính nên ban cho một loạt, đều được thăm nhuần ơn mới. Vậy phải thị vệ chia đi ban cấp cho.

1. Luật bất ưng: tức là luật «bất ưng vi» nghĩa là không nên làm mà làm.

Vua dụ cho viên quyền nhiếp tổng đốc Hà—Ninh là Tôn thất Bật rằng: Hà-nội là tỉnh to xứ Bắc-kỳ, là chỗ quan yếu không như hạt khác. Nay Phạm Hữu Tâm về kinh châu, cho người quyền biện, nên phải rất cẩn thận siêng năng để xứng đáng với trách nhiệm trăm ủy cho. Trăm xem người cũng biết cảm kích hăng hái cho nên tự một viên tướng nhỏ cất lên làm chức phương bá [bổ chính]. Nhưng đã nghĩ người còn tuổi trẻ, 4 chữ lữ, sắc, tài, khi chưa thể nhảy ra ngoài vòng được. Phải răn ngừa, phải cẩn thận, nếu bị một chữ trong 4 chữ ấy, ít khi không hư hỏng. Người nên nghiêm khắc giữ mình để giữ tiếng tốt mãi mãi.

Vua nghĩ việc trần thiết ở các sở lâu, rạp, công việc bận nhiều. Các viên đồng lý khó lòng kiêm coi được cả công việc bản nha của mình, vua bèn cho phép Hà Duy Phiên, Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ, Tôn thất Bạch, Bùi Quý, nếu bản nha có việc quan khẩn thì cùng với đồng liêu ở bộ hội làm, còn việc thường thì miễn cho.

Vua nhân bảo rằng: những vật trần thiết, lãnh ở phủ nội vụ thì nên biên thẻ ghi dấu, để sau này kiểm điểm, chớ để cho kẻ gian lại xé dịch đổi thay. Vả lại, giám lâm phủ Nội-vụ như bọn Nguyễn Đức Hoạt, Hồ Hựu, trí sáng suốt không đủ xét được kẻ gian, cầu được có thể tự giữ lấy mình là may rồi, sao hay đề phòng được kẻ gian. Trăm sở dĩ đình ninh đến việc ấy, là vì của nhà nước đều là thuế của dân nộp vào, phạm có thưởng cho, nên cũng các quan cùng cả. Nếu để máu mỡ của dân, chứa đầy túi đầy của kẻ gian những, há phải là ý vì thiên hạ giữ của của ta ư?

Bộ Binh tâu xin phái 2 quân vệ 10 suất đội, 500 biên binh thuộc Vũ lâm, Cẩm binh và các bảo, khí giới của quân phải tề chỉnh, do đại thần võ ban cất lượt nhau chiêu quân. Mỗi viên một ngày đêm, liệu phải đi tuần phòng,

đàn áp các sở lậu rạp trong ngoài kinh thành, sở nào dám đánh nhau, cờ bạc huyền náo, tất cả những tình tệ trái phép cũng là cướp đoạt trộm cắp, lập tức bắt giải đến quan trừng trị. Còn ban đêm sau khi bắn ống lệnh rồi, trong thành cũng là phu quách thành có người nào đi lại sở nào, tất phải có đèn đuốc, nếu không tức là kẻ gian cũng cho bắt trị tội. Lại việc phòng hỏa cũng nên cẩn hơn, các biển bình tuần sát, nên đều chỉnh bị đồ phòng hỏa và nghiêm cấm những người tạp nhạp không được đốt lửa ở gần lầu rạp, đề phòng bị sự bất ngờ. Vua y theo lời tâu ấy.

Cho triệu lãnh binh Thanh-ba là Ngô Văn Giai, thự trưởng vệ tặc vi lãnh binh Gia-định là Vũ Văn Nguyên về kinh. Khi đến nơi, Ngô Văn Giai thi đổi bổ chức chưởng vệ, tặc vi lãnh binh Gia-định Vũ Văn Nguyên thi lưu kinh đợi chỉ. Vua cho lãnh binh Hà-nội là Phạm Phi thăng thự chưởng vệ, sung lãnh binh Thanh-ba; lãnh binh Bắc-ninh là Phùng Hữu Hòa đổi bổ làm lãnh binh Hà-nội; phó lãnh binh Bình-định là Nguyễn Hữu Chính thăng bổ lãnh binh Bắc-ninh; phó vệ úy vệ hậu doanh Hùng Huệ là Nguyễn Duy Tráng thăng thự phó lãnh binh Bình-định.

Đào sông Thụy-sơn tỉnh An-giang. Trước đây quan tỉnh ấy là bọn Lê Quang Huyèn, Nguyễn Nhật Thanh tuần dụ khám nghiệm dòng sông nông sâu, tâu nói: đoạn giữa sông ấy có hai ngọn nước giáp nhau, nước trào buổi sớm buổi chiều đều có chia ngã, không như các sông khác thế nước chảy thẳng đi, cho nên việc khơi sâu thêm không mấy, mà so với trước kia cũng hơi có phần hơn. Nghĩ xin thuê 6.500 người dân trong hạt đào khơi, độ 2 tháng có thể xong việc.

Vua nghe theo. Chuẩn định cho dòng sông ấy trên rộng 6 trượng dưới rộng 5 trượng, sâu 5 thước làm mức. Rồi vì dân phu thuê làm phần nhiều không đủ

số, lại xin thêm hạn một tháng nữa. Vừa gặp Lê Quang Huyền theo tờ du đến kinh chúc hồ. Vua sai đi ngựa trạm về đốc thúc đào sông. Đến lúc hết hạn vẫn chưa làm xong. (Đường sông dài suốt hơn 7.600 trượng, mới đào được hơn 4.260 trượng), mà mưa lụt dồn đến, việc cấy lúa đến kỳ. Bọn Huyền xin nhận tội là làm việc chậm trễ.

Vua sai tha cho dân làm việc đều về, dợi mùa xuân sang năm sẽ tiếp tục làm. Đồng sự là lãnh binh Nguyễn Văn Gia tuổi già hèn kém giảng làm chánh ngũ phẩm cai đội, bắt về hưu tri; Huyền, Thạnh và phủ huyện bị giảng phạt có thứ bậc khác nhau.

Sai 4 quân vệ 500 biên binh thủy bộ ở kinh ngồi 8 chiếc thuyền chia nhau đi tự Thừa-thiên trở vào Nam đến Bình-thuận, trở ra Bắc đến Quảng-yên, tuần dò giặc biển.

Tồn thất Du ở ty Từ-tể ban đêm đem một người con trai lạ mặt đột nhiên vào dẫn cây chuối ở tương sau nhà tổng tự bên tả ở Thế miếu, bị võ biên làm việc ở đây là Vũ Đăng Trinh bắt nộp phủ Tôn-nhân. Hoàng trưởng tử là Trường-khánh công đem việc tâu lên. Vua sai khóa tay lại giao cho bộ Hình tra rõ trị tội. Thường cho Đăng Trinh liền phi long bằng bạc, hạng lớn 10 đồng.

Đổi 2 đội thuộc binh thuộc phủ Hoàng tử Hòa-quốc công Miên Quân (nguyên là các đội Dục-mỹ thuộc phủ Vĩnh-trường quận vương dồn bổ vào) làm 2 đội Dục bảo nhất và nhị, lương gạo và ruộng lương khẩu phần đều theo lệ các Dục.

Hạ lệnh cho các nha thuộc các bộ viện ở kinh: từ nay về sau làm tờ tư cho trong ngoài, khi nào có phúc tâu, hoặc đã qua sắc truyền phê bảo, thì phải rút ra đại ý làm ra tờ tư của bộ phát giao cho thi hành. Không được theo như trước ở trong tờ tư viết mấy chữ

« khâm phụng châu phê, châu điểm ». (Văn thư tư cho thi hành không như chương sớ có phê bảo mà có thể sao ra cho thi hành được).

Hậu quân chương phủ lãnh tổng đốc Định — Biên là Nguyễn Văn Trọng đến kinh vào châu. Vua nhân bảo Nội các rằng: ban châu tự trước đến nay, văn bên tả, võ bên hữu. Duy về văn quan lãnh võ chức, võ quan lãnh văn chức, ban châu chưa có quy tắc nhất định. Nay chuẩn định: phạm quan văn kiêm lãnh võ chức như Đòng các đại học sĩ lãnh tướng quân thành Trấn-tây là Trương Minh Giảng thi theo văn giai đứng ở tả ban; quan võ kiêm lãnh văn chức như tiền quân chương phủ kiêm thượng thư bộ Binh hữu đô ngự sử lãnh tổng đốc Hà — Ninh là Phạm Hữu Tâm thi theo võ giai đứng ở hữu ban. Lấy đấy làm lệ.

Bổ chinh Biên - hòa là Phạm Duy Trinh tâu nói: năm trước phái biên binh cùng tù phạm đi đồn điền thượng nguyên Xích - lam, khai khẩn thành ruộng công được hơn 300 mẫu. Năm nay thu được thóc hơn 4.600斛. Đã cho vận tải về kho, và lưu lại biên binh đã mãn ban mỗi tháng 50 người để giữ canh nguru điền khi ở đồn điền, kiêm việc quản thúc bọn tù phạm, sai họ tiếp tục khai khẩn.

Vua ban khen, thưởng cho biên binh 400 quan tiền. Tù phạm 100 quan tiền.

Tỉnh An-giang cũng tâu báo: biên binh khẩn ruộng ở sau tỉnh thành, cọng được 770 mẫu, thu được thóc 9.000斛. Vua chuẩn thưởng cho 600 quan tiền.

Lại chuẩn y lời bàn của bộ Hộ: tự Khánh-hòa trở vào nam, những nơi nào có đồn điền, đều lượng trích những ruộng đã thành điền cho tù phạm quản nhận cấy cấy. Đến khi thu hoạch, một nửa nộp làm của công, một nửa cho ăn dùng; còn khẩu lương thì thôi không cấp nữa. Những

ruộng tù phạm làm không hết, cho dân nào cần tiện cấy cây cấy nộp thuế sung làm công điền.

Rút bớt chức huấn đạo 2 huyện Thiên-thị Phù-dung tỉnh Hưng-yên. Sĩ số 2 huyện ấy ít ỏi, cho nên rút chức huấn đạo đi.

Cho án sát Nghệ-an là Trịnh Ngọc Lâm thăng thụ bổ chính Khánh-hòa; đại lý tự thiếu khanh là Vũ Tuấn đổi bổ án sát Nghệ-an; án sát Ninh-binh là Bùi Mậu Tiên thăng thụ bổ chính Quảng-yên. Trịnh Ngọc Lâm, Bùi Mậu Tiên đều cho về kinh chức hõ. Thụ hộ khoa chương ấn cấp sự trung là Trần Trừ thăng thụ án sát Ninh-binh. Vua sai tả thị lang bộ Hình là Bùi Quĩ kiêm quản ấn triện đại lý tự.

Cho quản cơ cơ Sơn-tây trú phòng phủ Quảng-oai là Tôn thất Đàm thăng thụ vệ úy vệ Thiệu-võ. Đàm quen biết đường đất hạt tỉnh ấy, mà sai phải cũng đặc lực, tinh thần xin lưu lại để giúp đỡ sai khiến. Vua bèn cho Đàm thăng thụ vệ úy vệ Sơn-tây vẫn lưu lại trú phòng phủ Quảng-oai.

Làm sách phong trưởng công chúa đệ nhất làm Bình-thái trưởng công chúa; trưởng công chúa đệ nhị làm Bình-hưng trưởng công chúa; trưởng công chúa đệ tam làm Bảo-lộc trưởng công chúa; trưởng công chúa đệ ngũ làm Bảo-thuần trưởng công chúa (đều lấy tên tổng đặt tên thái ấp).

Vua dụ bộ Lễ rằng: « Trưởng công chúa đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, đều tuổi ngoài 50, già nua lặt đặt, thực là đáng thương, lại em trẫm là trưởng công chúa đệ ngũ cũng gần đến ngũ tuần, góa chồng, không có con, cảnh già buồn tẻ, dầu tự trước đến giờ, công chúa chưa từng được phong hiệu, nên cũng nên đặc cách gia ơn, để tỏ ra lòng tru hậu ».

Lễ, Binh 2 bộ tâu xin: tự sau khi xa giá đến Trai-cung và khi xa giá trở về, cùng là đi tuần chơi các sở, có bày



đồ lỗ bộ, thi nhân dân đi xem, không cứ trai gái trẻ già, đều cho đứng yên ở chỗ đất không bên tả bên hữu đường vua đi, hoặc ở bên đường bờ sông, khi trông thấy xa giá đến, lập tức sắp hàng quý xuống ngay chỗ đứng, xa giá đi qua, cúi đầu vái rồi đứng dậy, không được huyền nào thất lễ. Ai trái lệnh này, phạt đánh 100 trượng. Nếu có bọn mắt dạy nhân lúc ấy mà cướp lấy của dân thi lập tức bắt giải, chiều luật gia lên mức nặng mà trị tội. Vua theo lời tâu ấy.

Ngày quý mùi. Vua rước từ giá <sup>(1)</sup> ngự chình lầu, đem hoàng tử thân công cùng các quan văn võ đi theo, thả đèn lửa, nổi âm nhạc. Hoàng thái hậu vui lòng khen ngợi mãi. Vua cả mừng. Du rằng: năm nay gặp chình thọ ngũ tuần của trăm. Rất mừng thánh mẫu là Nhân tuyên Từ Khánh hoàng thái hậu, đi đứng mạnh khỏe, ngày càng sống lâu. Bên chiều lòng thần dân cho được chúc hồ, đều có dựng đặt lầu rạp. Nhưng trăm nghĩ: làm xa hoa như thế, trăm thực cho là có cũng được, không cũng được, chỉ thêm hồ thẹn mà thôi. Nhưng thánh-từ, tuổi thọ ngày cao, ngày nay vui lòng cũng có thể làm yên lòng ta một ngày làm con, nên ban ra ơn huệ, để tỏ là ơn của mẹ ta. Bên thưởng đồng lý là bọn Hà Duy Phiên đều gia 1 cấp; viên, biên binh, thợ nhạc sinh, thưởng chung 1.000 quan tiền.

Làm thêm nhà rạp dưới nước ở trước kinh thành. Hằng năm tiết vạn thọ chỉ làm nhà rạp lợp cỏ để làm chỗ diễn các trò chơi. Năm ấy gặp đại khánh tiết, cho nên làm thêm nhà rạp dưới nước. Đến ngày khánh tiết bày các trò chơi vui ca nhạc cho các quan và dân chúng đứng xung quanh mà xem.

1 Từ giá : tức là xa giá của hoàng thái hậu.

Vua lại cho là cầu Gia-hội nhiều người đi lại, sai làm nhà rạp dài ở trên (chính giữa cầu lằng trên làm 3 gian, đằng trước đằng sau ở lằng dưới đều làm 2 gian) để treo đèn lồng.

Vua ngự đến chơi hồ Tĩnh-tâm, ngự ở điện Bồng-doanh. Triệu hoàng tử, các tước công, cùng đại thần trong ngoài vào chầu, cho uống rượu, lại thưởng cho lụa màu có thứ bậc khác nhau. Bên làm thơ ghi việc ấy; sai Nội các sao ra ban cho mọi người.

Xây đập bờ phía đông sông Hữu-hộ-thành. (Tự chỗ giáp cầu Lợi-tế đến chỗ đối ngang với cầu Hoàng-lễ). Vua sai thống chế là Bùi Công Huyền đốc coi làm việc ấy.

Chuẩn định tự sau, phạm những nhân viên can án phải cách lưu, được đổi làm giảng 4 cấp lưu, thì những cấp kỹ của viên ấy đều xóa bỏ đi. Định làm lệ mới mãi.

Đổi làm nhà ngói cho vệ Cẩm y, vệ Kim-ngò canh trực (ở gần ngoài cửa Nhật-tinh, Nguyệt-ba, trước đây làm tam 2 sở, mỗi sở 14 gian. Đến bây giờ làm xé ra về phía đông phía tây, đổi lợp bằng ngói).

Tĩnh thần An-giang tâu nói: phủ Tĩnh-biên nay đã đổi thuộc về Hà-tiên, những biên binh thuộc phủ ấy duy có hậu cơ An-giang là lính người kinh, nên lưu lại ngạch cũ; còn những lính người thổ như 2 cơ An-biên nhất nhị cùng lính trạm người thổ trạm Giang-nông, xin giao cả về Hà-tiên chiêu quân. Còn như lính thổ cơ tam An-biên quê thuộc Tây-xuyên, đổi làm cơ An-biên lệ thuộc vào tỉnh để sai phái.

Vua nói: 2 tỉnh An-giang, Hà-tiên, chia đặt phủ huyện là việc làm bắt đầu, đầu mối xếp đặt còn nhiều, chưa có thể nhất tề định lại được. Huống chi Hà-tiên cũng là kiêm hạt của An-giang. Vậy hậu cơ An-giang và 3 cơ An-biên nhất nhị tam đều cho theo như cũ thuộc về tỉnh

An-giang. Duy có trạm Giang-nông, đổi làm Tiên-nông thuộc vào tỉnh Hà-liên.

Lang trung hộ lý quan phòng phủ Nội vụ là Hồ Hựu làm việc tầm thường, phải giáng cấp nhiều lần. Vua cho giáng bổ làm chủ sự bộ Công.

Tả tham tri bộ Lại là Vũ Đức Khuê, hết hạn nghị đề tang lại đến kinh. Vua sai theo chức cũ làm việc.

Định lệ lương hàng năm của các tôn tước. Lương thân vương 1.500 quan tiền, 1.200 phương gạo; không phải là hoàng tử mà được tập phong, thì 900 quan tiền, 700 phương gạo; ân phong thì 700 quan tiền, 500 phương gạo.

Lương quận vương 1.200 quan tiền, 1.000 phương gạo; không phải là hoàng tử mà được tập phong thì 700 quan tiền, 500 phương gạo; ân phong thì 600 quan tiền, 400 phương gạo.

Lương thân công 1.000 quan tiền, 800 phương gạo; không phải là hoàng tử mà được tập phong thì 600 quan tiền, 400 phương gạo; ân phong thì 500 quan tiền, 300 phương gạo.

Lương quốc công 700 quan tiền, 500 phương gạo; không phải là hoàng tử mà được tập phong thì 450 quan tiền, 300 phương gạo; ân phong thì 400 quan tiền, 260 phương gạo; không phải là hoàng tử mà được tập phong thì 400 quan tiền, 280 phương gạo; ân phong thì 350 quan tiền, 240 phương gạo.

Lương huyện công 500 quan tiền, 350 phương gạo; không phải là hoàng tử mà được tập phong thì 350 quan tiền, 260 phương gạo; ân phong thì 300 quan tiền, 220 phương gạo.

Lương hương công 450 quan tiền, 300 phương gạo; không phải là hoàng tử mà được tập phong thì 300 quan tiền, 240 phương gạo; ân phong thì 250 quan tiền, 200 phương gạo.

Lương huyện hầu tập phong thi 250 quan tiền, 200 phương gạo; ân phong 200 quan tiền, 150 phương gạo.

Lương kỳ nội hầu tập phong 180 quan tiền, 100 phương gạo; ân phong thi 160 quan tiền, 90 phương gạo.

Lương kỳ ngoại hầu tập phong thi 170 quan tiền, 90 phương gạo; ân phong thi 150 quan tiền, 80 phương gạo.

Lương đình hầu tập phong thi 160 quan tiền, 80 phương gạo; ân phong thi 140 quan tiền, 70 phương gạo.

Lương trợ quốc khanh tập phong thi 150 quan tiền, 70 phương gạo; ân phong thi 135 quan tiền, 65 phương gạo.

Lương tá quốc khanh tập phong thi 140 quan tiền, 65 phương gạo; ân phong thi 130 quan tiền, 60 phương gạo.

Lương phụng quốc khanh, tập phong thi 130 quan tiền, 60 phương gạo; ân phong thi 125 quan tiền, 55 phương gạo.

Lương trợ quốc úy tập phong thi 45 quan tiền, 35 phương gạo; ân phong thi 40 quan tiền, 30 phương gạo.

Lương tá quốc úy tập phong thi 42 quan tiền, 32 phương gạo; ân phong thi 38 quan tiền, 28 phương gạo.

Lương phụng quốc úy tập phong thi 40 quan tiền, 30 phương gạo; ân phong thi 36 quan tiền, 26 phương gạo.

Lương trợ quốc lang tập phong thi 38 quan tiền, 28 phương gạo; ân phong thi 34 quan tiền, 24 phương gạo.

Lang tá quốc lang tập phong thi 36 quan tiền, 26 phương gạo; ân phong thi 32 quan tiền, 22 phương gạo.

Lương phụng quốc lang tập phong thi 34 quan tiền, 24 phương gạo; ân phong thi 30 quan tiền, 20 phương gạo).

Những hoàng tử các tước công đã được phong, cho đến các người tôn thất, nếu lương cũ kém lệ mới, thì theo lệ mới mà lãnh; lương cũ hơn lệ mới thì tạm cho theo lương cũ, không phải giảm bớt.

Tham tán thành Trấn-tây là Dương Văn Phong đem theo bọn thổ biên là chương vệ Trà-long, Nhâm Vu, Vệ úy là La Kiên cùng thí sai quản cơ cơ An-man nhất là Vu Khiêm đến kinh vào chầu.

Vua cho triệu vào hỏi tình trạng nước Xiêm. Phong tâu rằng: tướng nước Xiêm là Chắt Tri đem trọng binh đóng ở Bắc-tâm-bôn, cũng không có việc gì khác. Vua nói rằng: trước kia giặc Yêm trốn về, thồ nhàn theo đến hàng vạn người, còn lại không mấy. Chắt Tri đâu có trí dũng, chỉ có thể chiếm địa hạt tự giữ mà thôi. Kế hoạch của ta chẳng gì bằng nuôi chứa sức mạnh, kẻ kia đến thì ta đánh cho họ sợ thôi. Đất Bắc-tâm-bôn, nó tự giữ lấy, tất phải gọi đem lính và lương ở xứ khác đến, chẳng qua 5, 6 năm cũng phải khốn đốn mỗi một thời. Chỗ đất ấy cũng ví như xương sườn gà, bỏ thì tiếc, ăn thì không ngon gì, kẻ kia muốn giữ đất không ấy, có ích gì đâu.

Vua lại nói đến việc bọn Trà Long, Nhâm Vu mượn cờ đề không đi Bắc-tâm-bôn. Phong tâu rằng: chúng sợ người Xiêm, nếu ép chúng đi, cũng chẳng được việc. Vua nói: cách dụng binh, phải nhân thế của địch mà khéo dùng. Người Xiêm vẫn khinh người Chân-lạp, cho nên khi đánh nhau, họ không phòng bị. Ta dùng lính Chân-lạp đi trước, mà dùng quân ta giỏi bắn súng tiếp ở đằng sau, không cho quân Chân-lạp biết. Chúng cho là đặt mình vào chỗ chết, mới chịu cố sức quyết chiến, chuyển sự thua mà thành công. Đây tức là phép người đời xưa cho quân quay lưng ra sông mà bày trận, há chẳng phải là kế sách hay ư?

Vua nhân bảo thị thần là Trương Đăng Quế rằng: «Trẫm nghe nói khi trước Chân-lạp, mạnh lớn, nước Xiêm còn nhỏ, phạm những quân áo chẽ độ đều bắt chước nước Chân-lạp cả. Về sau nước Xiêm ngày càng mạnh mà Chân-lạp ngày càng suy; cho nên bị nó ức chế mà thôi. Nay trong nước Xiêm, người Đồ-bà (1), người nước Thanh, ở lẫn lộn,

1. Đồ-bà: tức là Java.

không có quy chế bó buộc gì. Nếu xảy ra có sự biến động bởi người nước ngoài, thì người khác nói giống chắt đầu không có lòng khác. Và lại, nước kia quân không có kỷ luật, trước Cao hoàng đế ta ở nhờ ở đấy, chính mắt trông thấy thuyền vua nước ấy đến bờ, những quân lính đi theo thuyền, lên thẳng 2 bên bờ cướp lấy của cải của nhân dân. Cao hoàng đế ta hỏi thì người đầu mục nói rằng: tục nước ấy như thế. Phạm linh đi đến đâu, tha hồ cướp đoạt, không ai ngăn cản. Cho nên người nước ấy mỗi khi nghe thấy quân quan đến, có cái gì đều cất giấu đi. Đương lúc cường thịnh mà còn như thế thì bây giờ có thể biết được. Cái gọi là dững hờ ấy, chỉ vì quân không đem lương sẵn, đến đâu cướp đoạt đấy, thì hung tợn, ngang ngược đáng sợ mà thôi, há thực có dững cầm đầu ».

Rồi vua cho là Trà Long đã có phẩm phục cấp cho tự trước, chỉ cho Nhâm Vu, La Kiên mỗi người một bộ mũ áo đại triều. Cho đều chiếu phẩm, hàng tháng chi lương, đợi khi nào về đến bản hạt thì thôi. Lại cấp cho bài ngà để ra vào châu hầu. Vu Khiêm thì lập tức cho thực thụ quân cơ, cũng thưởng cho mũ áo đại triều, và quần áo đều 1 cái.

Tỉnh Quảng-trị có khi dịch lệ, binh và dân bị truyền nhiễm chết mất hơn 200 người. Vua sai quan tỉnh phát tiền kho tuất cấp cho.

Vua nghĩ ngày khánh diên đã đến nơi mà công việc ở núi Thuận còn phải làm nhiều ngày. Sai truyền chỉ cho Tạ Quang Cự, Đặng Văn Thiềm đến cuối tháng cùng về cung chức. Linh và dân cũng cho rút về.

Lãnh binh Quảng-ngãi là Nguyễn Vĩnh, đốc binh dân đào hào đào cạm ở biên bảo cơ Tĩnh-man để ngăn giữ bọn ác-man. Có một con voi nhỏ sa xuống cạm, bắt được đưa về kinh nộp. Vua sai thưởng cho 100 quan tiền.

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

## ĐỆ NHỊ KỶ

### QUYỀN CCXI

#### THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐỀ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840], tháng 3, ngày giáp ngọ là ngày tiết Thanh minh. Trước kỳ ấy, vua xuống dụ định đến ngày thanh minh đến làm lễ yết các lăng. Gặp mưa rét luôn mấy hôm, vua hơi khó ở. Phủ Tôn-nhân, viện Cơ-mật và Nội các cùng xin vua chọn sai hoàng tử các tước công đi làm lễ thay. Vua bắt đặc dĩ phải nghe. Dụ rằng : sau khi tế giao, trời tạnh ấm, sẽ thân hành đến lễ tôn lăng các tiên thánh. (Lễ trước, tiết thanh minh, những tôn lăng các tiên thánh, các tiên hoàng hậu, chỉ phái quan chức tôn thất đi làm lễ. Năm ấy, phái hoàng tử công, hoàng tử thân công khâm mệnh đi làm lễ).

Chuẩn định từ nay về sau, các đại thần văn võ ra vào cửa đại cung : quan văn mang theo viên tư vụ hoặc bát cữu phẩm thư lại ; quan võ mang theo cai đội hoặc chánh đội trưởng một người để làm việc công. Nếu ai đem theo sai dịch ngoại ngạch, binh đinh, vị nhập lưu thư lại, sẽ ghép vào luật « vi chế » mà xét xử. Lại các tỉnh đệ đến các thứ vàng bạc của kho công, không cứ số

gánh nhiều hay ít, phái lính ở kinh gánh thay qua cửa Hiền-nhân, chỉ cho một người tinh phái theo đến phủ Nội vụ nhận nộp. Còn lính tinh không được đi lẫn vào để nghiêm chỉnh cấm lệnh ra vào cửa.

Cất bỏ cho con chưởng hậu quân Phan Văn Thúy là Phan Văn Oánh, con thống chế Đỗ Quý là Đỗ Tài, con thống chế Phạm Văn Lý là Phạm Văn Cầm đều làm cai đội cấm binh. Con hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức là Trịnh Hoài Bảo, con thị lang Trần Văn Tinh là Trần Văn Thịnh đều làm chủ sự, do bỏ án bỏ.

Vua nghĩ: trời mưa rét, sợ có khi hại đến việc làm ruộng, sai tả thị lang bộ Hình là Bùi Quý làm lễ cầu tạnh ở miếu Đò-thành hoàng. Rồi thì mặt trời ló sáng, vua lại làm lễ tạ, và thưởng cho Bùi Quý kỷ lục 1 thứ, tiền vàng phi long hạng lớn 1 đồng. Vua nhân thể bảo thị thần rằng: «Đầu xuân trời tạnh ẩm, trăm vui mừng, cho là năm nay lát được mùa. Lòng trăm hơi tự mãn. Cho nên trời mưa dầm, gần đến nỗi hại lúa. Nay trăm càng thêm cảnh tỉnh, mà khi tốt sinh ra, may ra có thể được mùa. Thế mới biết người làm vua ở vào chỗ mỹ mãn, nên giữ lòng khiêm tốn. Nếu có một chút mãn túc, thì là không được. Người xưa có câu nói: «Tự mãn thì bị tổn hại, khiêm tốn thì được bổ ích», thánh nhân răn dạy không sai, khá chẳng nên tự răn sửa ư?»

Vua thưởng cho phó ngự y là Hoàng Đức Hạ gia 2 cấp, tiền vàng phi long hạng lớn một đồng, và 30 lượng bạc; bọn tả hữu viên phán, y chánh, y phó đều gia một cấp, lại thưởng chung 100 quan tiền. Đại thần ở viện Cơ mật, án quan ở Nội-các dự việc xét nghiệm vị thuốc đều thưởng tiền vàng phi long hạng nhỏ mỗi người một đồng.

Sai tế miếu Tiên y.

Vua bảo bộ Lễ rằng: vừa rồi mưa rét liền mấy hôm, trăm lo nghĩ đến đời sống của nhân dân. Rồi



thì hơi bị cảm, tham chiếu phương thuốc điều trị, sớm được hiệu nghiệm, thì nghề thuốc không phải là vô bổ. Nên nhân việc nêu ra đề tỏ tiếng tốt của đời trước. Vậy lập tức chọn ngày tốt, sửa soạn lễ vật, sai quan đến miếu Tiên y tế một tuần.

Vua ngự điện Cần-chinh, hoàng tử công, thân công, quan viên trong ngoài dâng biểu lạy mừng. Vua ban cho ăn yến, và tiền vàng bạc lạng có thứ bậc khác nhau. Ai bàn việc hoặc phải đi làm việc công cũng chiếu phẩm cấp cho. Còn các nha nhân tản và văn ngũ phẩm võ tứ phẩm trở xuống, ngày hôm ấy chưa được dự, lại gia ơn thưởng chung cho 3.000 quan tiền.

Kỳ lão trong kinh kỳ dâng thóc mới, vua sai lấy mấy hạt thóc ném xem. Triệu hoàng trưởng tử là Trương Khánh-công và đại thần là bọn Vũ Xuân Cầm, Trương Đăng Quế cho mỗi người một bông lúa và bảo rằng: « Trăm ném hạt gạo này đã chắc mà ngọt, thực lấy làm vui và yên lòng lắm. Trước kia lúa ruộng đương xanh tốt, gặp mấy hôm rét buốt, trăm lo quá mà sinh ốm. Trẫm nghe nói lúa trở gặp rét thì bị tổn hại. Nay lại tốt mà chắc hạt như thế, có lẽ là họ chọn những lúa chín sớm mà tốt đẹp để dâng lên chăng! »

Vua ban thuyền Lê (1) có mui cho các hoàng tử: tông quốc công Miên Thẩm, Ninh Quốc công Miên Bát, Hòa quốc công Miên Quân, Hàm thuận quận công Miên Thủ, Lạc hóa quận công Miên Vũ, mỗi người một chiếc, để dùng trong khi đi theo hầu vua.

Bọn ca nhạc làm các trò chơi các kỹ nghệ (138 người) do các địa phương đem đến đều đã đến kinh. Vua cho chiếu số người, cấp cho mỗi người một quan tiền.

1. Thuyền Lê: tức là thuyền có chạm khắc.

Bổ chính Quảng-binh là Nguyễn Hợp ồm. Vua cho giải chức ở nhà trọ ở kinh để điều dưỡng. Cho triệu lãnh binh là Nguyễn Văn Tập đến kinh đợi kỳ chức hõ. Hợp rồi sau chết. Vua cho ngoài lệ tiền tuất cấp thêm 100 quan tiền nữa.

Thường trả lại chức hàm, hữu tham tri bộ Lễ cho Phan Huy Thục. Thục trước đây cần mẫn, vua biết, cho làm đến thượng thư, gần đây già ốm, làm việc nhiều sự lầm lỗi, đã giáng bổ tham tri, lại giáng đến thị lang. Đến bây giờ gần đến khánh tiết, cho nên vua đặc cách gia ơn cho.

Cho vệ úy vệ Cầm y là Hoàng Đăng Thận thăng thụ chương vệ quyền quản ấn triện doanh Long võ; Nhất đẳng thị vệ là Lê Văn Phú thăng thụ chương vệ, quyền chương ấn triện doanh Thần cơ; thống chế doanh Hùng nhuệ là Nguyễn Tiến Lâm kiêm quản 4 vệ doanh Kỳ võ; nhất đẳng thị vệ là Vũ Văn Giải thăng thụ chương vệ vẫn quản lãnh thị vệ. Bộ Lại tâu nói: Hoàng Đăng Thận, Lê Văn Phú quyền quản, quyền chương ấn triện, dầu chưa thực bổ chính hàm, nhưng đều có quân suất quân lính làm việc, xin nên cấp cho cáo trực. Văn viết rõ mấy chữ «quyền quản, quyền chương». Về sau cứ theo như thế mà làm, khỏi đến làm thời tâu hỏi thêm rờm. Vua nghe theo.

Tấn phong hoàng tử thứ 18 là Miên Tề làm Tư-nghĩa quân công.

Ban một bộ áo mũ cho Hồng Tá là con hoàng tử Ninh thuận công Miên Nghị. Lệ trước hoàng tòn 15 tuổi thì cho đội mũ, ban triều phục để dùng khi châu lạy chúc mừng. Hồng Tá tuổi mới 13, vì năm ấy gặp khánh tiết, nên đặc ân ban cho.

Tặng cho Tĩnh Phương là con Định-viện công Bình làm phụng quốc khanh.

Quan tỉnh Định-tường tâu nói: hạt ấy cò thổ bảo Từ-linh (ở giang phận cửa Tiểu), địa thế rộng, đất tốt màu, có thể cấy trồng được. Xin cho tù phạm hạt ấy (34 người) đến đây khai khẩn; phái lính tỉnh hiệp cùng viên thủ ngự sở tại quản thúc bọn ấy. Hàng năm vào các tháng 1,2,5,6,7,8,9, cấp cho mỗi người một phượng gạo, phụ nữ thì cấp nửa phượng. Mùa làm ruộng xong rồi, lại giao bọn ấy cho các vệ cơ, bắt làm việc nặng, vẫn chiều theo lệ lương gạo của tù đình mà cấp phát. Vua cho làm.

Sửa làm miếu Đò thành hoàng (mặt trước miếu xây cửa bức bàn, mạn trong tường bao quanh đều trồng cây cò hoa. Cái hồ ở trước miếu đắp vuông vẫn chỉnh đốn, 2 bên bờ tả hữu đều trồng tre. Một đoạn quăng giữa bờ phía nam, xây một cái bình phong cao 5 thước dài hai trượng; hai đầu bên tả bên hữu đều trồng tre. Một đoạn quăng giữa bờ phía bắc xây bậc đá, 2 đầu bên tả bên hữu thì để không. Chỗ đất bỏ không ở bên tả miếu, dỡ bỏ nhà đi, trồng cây cà phê và cây ăn quả). Sắc cho bọn thủ hộ từ nay về sau phải bón tưới cây hoa, dọn dẹp cỏ rậm bần thối. Ai trái lệnh này sẽ phải tội.

Tỉnh Sơn-tây săn bắt được tên giặc trốn là Quách Đình Chi (ngụy xưng là Thiên hùng quân, bọn lũ của tên giặc phản nghịch là Lê Duy Lương) đem giết đi. Vua thưởng cho viên dịch bắt giặc là Đinh Công Trọng kỷ lục 1 thứ và 100 quan tiền.

Sai chương vệ thủy sư kinh kỳ là Phạm Văn Cục coi quản các thuyền Hải-vận và thuyền cửa Bắc-lào, vận tải 840.000 quan tiền hiệu cò ở kho trong kinh đi Nam-định chuyên giao Hà-nội. Lại vận tải gạo và cửa công ở Bắc-kỳ đem về kinh.

Linh các tỉnh Nam-kỳ đến kinh làm lâu rạp. Có bọn Nguyễn Văn Nghĩa 6 người tình nguyện thuộc vào vệ Cầm-y đề được sai phái. Bộ binh đem việc ấy tâu lên, vua

khen là bọn ấy có tinh quyền luyện kinh thành, cho bỏ vào làm lính 6 đội thường trực, thưởng cho mỗi người 2 áo vải, 1 quần sợi nam và 2 lạng bạc.

Định lệ thuyền buôn ngoại quốc cùng các sở cửa quan bến tuần nộp thuế, chiết nộp bằng bạc. Phàm thuyền buôn của các địa phương đến buôn, không cứ người buôn nước Thanh, người buôn Tây-dương phải nộp thuế nhập cảng, và thuế lệ các cửa quan bến tuần ở các hạt Bắc-kỳ. Lệ phải nộp một nửa bằng bạc. Nếu xin nộp bạc tốt tinh làm bạc 10 thành, bạc đồng Tây-dương tinh làm bạc 9 thành, bạc vụn thì tinh làm bạc 8 thành, bạc thô thì tinh làm bạc 7 thành. Bạc 10 thành coi như bạc tốt nhất; bạc 9 thành cứ 10 lạng tinh ấn 8 lạng; bạc 7 thành ấn 7 lạng. Cho nhà buôn chiều theo chất bạc mà chiết nộp, bất tất nhất khái thu bạc tốt thành dĩnh. Ai dám chọn loại giảm giá thì bắt tội.

Bộ Lễ tâu nói: đầu xuân năm nay có ân điển; các núi cao sông lớn đều cho tế một đàn. Xét ra tự trước đến nay, việc tế các núi cao sông lớn, các địa phương đều tế chung một đàn ở ngoài tỉnh thành. Bài vị đề chung là: « Bản hạt danh sơn đại xuyên chi thần » (1) mà không đề rõ danh hiệu thần nào. Đã tự xét rõ thần hiệu nào vốn linh thiêng đều đem tế cả. Nhưng xét điển lễ nhà Thanh, việc tế núi cao sông lớn, vị nào có đền riêng đến đền làm lễ; chưa có đền riêng thì lập đàn mà tế. Điển lễ nhà Minh nói: khi núi sông bao giờ cũng lưu thông, không ngăn cách nên tế cả vào một đàn. Nay xin tham chước định bày: phàm vị thần nào đã biên vào điển lệ thờ cúng như thần núi Hải-vân, Thúy-ba, Phụ-ồ, Khái-vân, Hưng-nghiệp, Thiên-thụ và thần ngã ba sông Lô sông Thao, đều có đền riêng, vẫn theo điển lệ mà tế. Còn các thần núi cao sông

1. Thần các núi cao sông lớn trong bản hạt.

lớn dảng tế, nếu đều đặt riêng một đàn thì trong một tỉnh có đến 2,3 sở, e có phần phiền phức. Vậy xin sai các địa phương đều chọn chỗ đất sạch sẽ ở ngoài tỉnh thành đặt một đàn bày thần vị, trong bài vị viết rõ thần vị núi nào, thần vị sông nào. Còn đến lễ phạm, cũng nên phân biệt cho có hơn kém.

Vua theo lời tâu, chuẩn cho tỵ sau theo đây làm lệ :  
(về hạt Thừa-thiên : núi Nhuệ, núi Ngự-bình, sông Hương, làm lễ tam sinh [trâu dê lợn].

Về hạt Quảng-nam : núi Ngũ-hành, núi Chiên-đàn, sông Thu-bồn, lễ dùng 1 trâu 1 lợn.

Về hạt Quảng-ngãi : núi Long-dầu, sông Trà-khúc, lễ dùng một bò một lợn.

Về hạt Quảng-bình : núi Đâu-mâu, sông Gianh, lễ dùng tam sinh.

Về hạt Bình-định : núi Chủ, lễ dùng một con bò.

Về hạt Phú-yên : núi Đại-lĩnh, sông Đà-diên, lễ dùng 1 trâu, một lợn.

Về hạt Khánh-hòa : núi Tam-phong, lễ dùng 1 con bò.

Về hạt Bình-thuận : mỏ núi Diên-sơn lễ dùng 1 con bò.

Về hạt Biên-hòa : núi Chiêu-thái, Biên-hòa : sông Phúc-long, lễ dùng 1 bò 1 lợn.

Về hạt Gia-định : sông bến Nghệ, lễ dùng 1 trâu.

Về hạt An-giang : sông Tiền-giang, Hậu giang, lễ dùng 1 trâu.

Về hạt Trấn-tây : núi Cầm-thạch, núi Đậu-khẩu, biển Hồ, lễ dùng 1 trâu 1 lợn.

Về hạt Hà-tĩnh : núi Hồng-lĩnh, lễ dùng 1 trâu.

Về hạt Nghệ-an : núi Kim-nhan, sông Lam, lễ dùng 1 trâu 1 lợn.

Về hạt Thanh-hoa : núi Thiên-tòn, sông Mã, lễ dùng tam sinh.

Về hạt Sơn-tây: núi Tần-viên, núi Hùng vương, lễ dùng 1 trâu 1 lợn.

Về hạt Bắc-ninh: núi Nguyệt-thường, sông Nguyệt-đức, lễ dùng một bò.

Về hạt Hải-dương: núi Yên-tử, sông Hàn, lễ dùng 1 trâu 1 lợn.

Về hạt Nam-dịnh: sông [Vị] Hoàng lễ dùng 1 bò.

Về hạt Quảng-yên: núi Lôi âm, sông Bạch-dăng, lễ dùng 1 bò 1 lợn.

Về hạt Hưng-hóa: núi Hùng-nhị, sông Đa, lễ dùng 1 bò 1 lợn.

Về hạt Tuyên-quang: núi Lão-quân, lễ dùng 1 bò.

Về hạt Thái-nguyên: núi Tam-đảo, núi Độc-tôn, lễ dùng 1 trâu 1 lợn.

Về hạt Lạng-sơn: núi Cồng-mâu, lễ dùng một bò.

Về hạt Cao-bằng: núi Khâu-sâm, lễ dùng một bò.

Duy có 7 tỉnh là Quảng-trị, Vĩnh-long, Định-tường, Hà-nội, Ninh-bình, Hưng-yên, Hà-tiên đều khai không có núi cao sông lớn nào thì thôi).

Bổ chính Lạng-sơn là Trần Ngọc Dao, bổ chính Biên-hòa là Phạm Duy Trinh, án sát Định-tường là Hà Thúc Giao ở kỳ tháng mạnh xuân không có tập thỉnh an. Vua dụ bắt phải tâu trả lời cho rõ ràng, thì 3 viên ấy đều tâu nói: tướng làm là đã được triệu vào kinh dự lễ chiêm càn, cho nên không có tập tâu là ý kiến sai lầm, đều xin chịu tội.

Vua tha tội cho và răn rằng: bọn người đều là quan to đứng đầu một địa phương, chức vụ rất to, việc theo thường lệ như thế mà còn sai suất lầm lỡ, nếu có việc quan hệ thì làm thế nào? Tự sau nên rộng thêm kiến thức, mở rộng mưu mô, để xứng đáng với trách nhiệm đã ủy cho.

Khai mỏ sắt ở xã Thượng-kết (thuộc huyện Phồ-yên) tỉnh Thái-nguyên. (Mỗi năm thu thuế sắt 1.000 cân).

Tỉnh Thái-nguyên mới chọn, những dân đinh ở các xã thủy hồi trong tỉnh, binh số cộng được 21 tên. Vua cho đôn làm đội Thái dũng nhị. Còn đội Thái dũng cũ đổi gọi là đội Thái dũng nhất.

Cho vệ úy vệ hữu nhất doanh Vũ làm là Đỗ Văn Sửu làm vệ úy vệ Cẩm y, chuyên quản các đội túc trực; thụ phó vệ úy vệ Cẩm y, là Nguyễn Tiến Song đổi bổ làm phó vệ úy, trật lòng tam phẩm, vẫn hiệp lãnh thị vệ kiêm quản đội Hoa pháo; phó vệ úy vệ hậu doanh long võ là Hoàng Văn Quý đổi bổ làm phó vệ úy vệ Cẩm y chuyên quản các đội Trường trực, Thường Trực.

Ngày đình mùi, tế trời đất ở đàn Nam-giao. Trước đây vài ngày trời mưa rét, từ lúc vua đến trai cung cho đến khi lên đàn tế, gió rét im ngay lập tức. Lễ tế giao đã xong, vua rất vui mừng hả lòng. Xuống dụ thưởng các người chấp sự bồi tế, cùng các người theo hầu và quan viên lưu thủ kinh thành đều theo cấp kỹ có thứ bậc khác nhau, nhân viên văn võ đi theo hầu, lại dịch, binh đình, ca sinh, nhạc sinh, tế phu thiện phu (1) và biên binh coi giữ kinh thành thưởng chung 100 quan tiền. Đàn Thừa-thiên quý để đón đưa, thưởng cho 3000 quan tiền.

Vua bảo đại học sĩ Trương Đăng Quế rằng: năm Minh-mệnh thứ 6, trăm nhân việc trời làm hạn hán, thả ra 100 cung nữ, không biết phòng văn thư có biên chép việc ấy không? Quế tâu rằng: có.

Vua nói: người làm vua làm việc gì cũng vụ thực chứ không vụ danh. Nếu vụ danh thì là giả dối mà thôi. Đòi xưa

1. Tế phu: người giết thịt các trâu bò lợn — Thiện phu: người làm cơm nấu món ăn của vua.

Đường Văn hoàng (1) nuốt sấu ở trong vườn, kể ra nếu quả có lòng lo cho dân thì nên sửa thêm đức chính để trừ thiên tai, hà tất phải nuốt sấu, làm chuyện hiếu danh như thế. Người đời xưa gặp thiên tai bớt món ăn bỏ ca nhạc. Bởi vì đương lúc sợ hãi tu tĩnh, bụng không lúc nào rồi yên, cho nên món ăn tự phải giảm, nhạc tự phải rút đi, không phải cố ý làm ra như thế để trừ thiên tai đâu.

Ngày mậu thân. Vua cưỡi ngựa đi xem các sở lầu rạp của các địa phương. Thấy nhà rạp của tỉnh Nghệ-an, có bày hình hai con thú bằng gỗ, sai thị vệ tiến lên để xem. Vua thích hai con thú gỗ ấy có vẻ thiên nhiên, không phải chạm trổ, vua lấy 1 con, thưởng cho bố chính Nguyễn Đình Tân tiền vàng Phi long hạng lớn một đồng.

Khi vua đến xem nhà rạp của tỉnh Nam-định, thấy trình bày xa xỉ, bảo bố chính là Trần Quang Tiến rằng: nay gặp khánh tiết, thần công chúc hồ, bày nhiều văn vật, trăm cũng không cấm, song xa xỉ lộng lẫy quá, trăm cũng không thích. Về bảo bạn đồng liêu các người, nếu giữ được kỷ luật làm quan, vỗ yên nhân dân, cho dân không mất chỗ ăn ở, mới xứng đáng lòng ta, nếu chỉ chuyên việc làm cho lộng lẫy, có ích gì đâu.

Lại đi xem khắp các lầu rạp của các tỉnh, chỗ nào trần thiết thanh nhã đều vỗ về yên ủi.

Vua nhân bảo đồng lý là bọn Hà Duy Phiên rằng: lầu rạp của các tỉnh thì nhau làm khéo lạ. Trăm xem đều phi tổn có đến hàng vạn. Nếu quan ngoài cũng như quan kinh, đem cả lương ba tháng hợp lại, cũng không đủ chi phi, chỉ sợ lại thu góp của binh dân, không khỏi có lỗi. Huống chi gấm vóc giá đắt, nay đem cất ra để

1. Văn hoàng: tức là Thái tông, vì Thái tông miếu hiệu là Thái tông Văn vũ hoàng đế.



thêu rồng phượng, sau khi khánh thành lại là vô dụng, há chẳng hư phí ư? Bọn người nên thể tất ý trẫm, tuyên bố cho mọi người đều biết.

Ngày canh tuất, vua ngự chính lầu, xem diễn các trò. (Thường 4 người leo dây, đưa trẻ lộn dây, đưa trẻ múa trên bàn tay 2 đứa, mỗi người đều 1 lạng bạc. Các kịch vật và bọn nhạc man, thưởng chung cho 100 quan tiền).

Lại sai thự Thanh-bình cùng ca công Bắc-kỳ, nhạc công Trấn-tây Trấn-tĩnh diễn trò ca hát ở nhà rạp dưới nước trong 3 ngày, cho nhân dân xem.

Cho các quan xem hát tuồng ở nhà Duyệt thị.

Vua sai bộ Binh phái 1.000 lính ở kinh đến chỗ các hộ dân phố làm lâu rạp ở 3 mặt trước và tả hữu ngoại thành, sửa sang đường cái, chỗ nào rậm rạp thì san tước đi, chỗ nào lồi lõm thì san đắp cho phẳng.

Thu thêm thuế mỏ vàng tỉnh Tuyên-quang (mỏ Quan-quang ở Niêm-sơn, trước thuế thu vàng 6 lạng, nay thêm 4 lạng nữa. Mỏ Ngọc-liên ở Bạch-ngọc trước thuế thu vàng 4 lạng nay thêm 4 lạng nữa. Mỏ Linh-hồ trước thuế thu vàng 3 lạng, nay thêm 2 lạng nữa).

Viên ngoại lang bộ Công là Hoàng Quýnh chết. Vua bảo Nội các rằng: Quýnh là cựu thần của ta, tính ngu nhưng thẳng, ăn nói can dõ táo bạo, đến phải giáng điệu. Nhưng được cái thanh liêm, giữ gìn làm quan còn tốt, nay nghe tin ốm chết, trẫm rất thương tiếc. Xét ra Quýnh nguyên trước đã bỏ thụ bổ chính Gia-dịnh, chuẩn cho thưởng trả lại cho hàm bổ chính, chiêu phảm cho tiền tuất, lại thưởng thêm 200 quan tiền nữa.

Phủ Ba-xuyên tỉnh An-giang chiêu mộ những lậu đinh lập thành thôn ấp. Số đinh hơn 80 người, số ruộng hơn 170 mẫu. Quan tỉnh nghĩ rằng mới kiến thiết lần đầu, việc sinh lý của dân chưa được đầy đủ. Về thuế lệ xin theo lệ 3 năm sẽ thu. Vua y cho.

Đầu mục người Xiêm là ba-lặc Yết lại họp bọn lũ, ngầm đến sục Phủ-ấp phủ Hải-đông cướp bắt hơn 70 người thổ dân đem đi.

Việc ấy đến tai vua. Quản thủ bảo Chi-trinh là phó lãnh binh Nguyễn Công Nhân phải giáng 2 cấp; phó lãnh binh phủ Hải-đông là Đoàn Văn Sách phải giáng 1 cấp; thự tuyên-phủ là Trần Văn Thông bị phạt lương 1 năm.

Bọn Trương Minh Giảng tướng quân thành Trấn-tây tâu nói: dân ở núi Đâu-khẩu thuộc Bắc-tâm-bôn lần lượt trốn về phủ Hải-tây được hơn 170 người, cho họ ở chỗ gần phủ bảo. Bọn kia đều nói: quen ở chân rừng, xin lưu ở chân núi, cho thuận tính tình. Vua bảo rằng: «Bọn kia đã về với ta, há nên để cho họ mất chỗ ăn ở. Nên chuyển sức cho viên phủ Hải-tây đến gần phân núi Đâu-khẩu liệu tìm đất gán ghép cho họ ở, chia lập ấp lý, giao cho người quản dân núi Đâu-khẩu là Ốc-nha Biện kiểm thúc, cho họ khởi lại trốn đi. Đợi sau này chỗ ở đã yên, có công việc làm ăn, sẽ định lệ thuế.

Sai linh thú thành Trấn-tây săn bắt thú dữ. Vua bảo bộ Binh rằng thành Trấn-tây đất nhiều rừng rú, thú dữ rất nhiều. Biền binh đến thú ở đáy nhàn đi săn bắn mà tập bắn súng lớn súng nhỏ, thi kỹ thuật đã tinh, lại có thể trừ được ác thú, cho dân yên ở làm một việc mà được hai điều lợi. Vậy nên truyền dụ cho các viên tướng quân đề đốc: những quan binh đến đóng thú, tự quản vệ trở xuống, có ai tình nguyện đi bắt thú dữ, thì cấp cho súng đạn. Săn được các loại hổ, báo, tê, tượng, bò tót, cho đem ngà sừng nộp tại quan, theo lệ thưởng cấp cho.

Tỉnh thần Quảng-yên tâu nói: đã phái người hội đồng với thuộc biên tỉnh Hải-dương đến bảo Ninh-hải đòi đầu mục 2 phường Hà-cổ, Khai-vĩ bắt họ lên cạm làm

nhà ở, và sơn màu khắc chữ ở đầu thuyền, theo hạng thuyền mà nộp thuế. Thi bọn kia kiểm cách đun đầy và xin khoan rộng cho kỳ sau.

Vua nói: « Bọn kia đều là cùng dân nước Thanh, đến chỗ đất yên vui của ta. Trước kia xin làm dân ngoài biên giới cùng nộp thuế lệ, cũng là do họ tự nguyện, chứ ta không bắt ép. Trẫm nghĩ việc sửa trị cõi bờ biên là việc quan yếu, lần lượt theo lời bộ bàn mà làm. Lại cho mỗi thuyền 2, 3 người lên ở trên cạn để tiện đòi hỏi, mà thuế thân cũng hãy cho khoan miễn. Thực là nghĩ bọn kia buổi đầu theo đức hóa triều đình, hãy tạm khoan dung, để cho họ biết ý ta yêu mến người xa, thế mà nay lại chưa chịu tuân theo mệnh lệnh thi hành, đáng lẽ nên đuổi tống đi. Nhưng cứ chùng khai những người trong bang, có người chưa đến, có người đương can ăn cũng là e e. Tạm gia hạn cho 3 tháng, để chúng bảo nhau, theo nghị mà làm. Nếu cố ý chậm trễ, thì tội cũng như kẻ cướp, nên phái đại đội binh thuyền đến đánh giết hết đi, không cho chúng nhờn nhờn ở ngoài biển nữa ».

Đến lúc thuyền quân ở tỉnh phải đến để hiểu thị thì đoàn thuyền của chúng đã đi hết cả rồi. Vua bèn sai rút thuyền quân về phận biển hạt Ba-phong, chiếu địa hạt mà tuần phòng.

Hiệp lãnh Thủy sư kinh kỳ là bọn Lê Văn Đức tâu nói: « Tự trước đến nay, các tỉnh ngoài vận tải vật công đến kinh, thì các địa phương đều có phái ủy thuộc viên đi theo đoàn thuyền đệ nộp. Duy ở kinh vận tải quan vật đến các địa phương, thì các nha môn xin do Thủy sư nhận đệ. Xét ra vật công số hạng rất nhiều, nặng nhẹ dài ngắn, số mục có phù hợp hay không, làm thời há có thể kiểm điểm được từng thứ một. Khi đến địa phương, xét ra không đúng thì lại đồ cho Thủy sư riêng

chịu trách nhiệm. Vậy xin từ nay ở kinh tải quan vật đi, thì những thứ gì bé nhỏ linh tinh số không có mấy, vẫn do Thủy sư nhận đệ. Còn quan vật hơi nhiều, thì nhà môn phụng thủ phải phái thuộc viên đi theo đoàn thuyền giao cho địa phương chiều nhận, cho khỏi đùn đẩy cho nhau ». Vua y theo lời tâu.

Đặt thêm 2 huyện Lương-sơn, Nghĩa-dương ở tỉnh Nghệ-an. Các huyện Nam-dương, Thanh-chương, Quỳnh-lưu, An-thành trong tỉnh, địa thế rộng xa, dinh điền số nhiều, quan tỉnh tâu xin chia đặt lại. Chuẩn cho trích 4 tổng (Đô-lương, Thuần-trung, Bạch-hà, Lũng-diên) ở huyện Nam-dương, một tổng (Đặng-sơn) ở huyện Thanh-chương, cộng 5 tổng đặt làm huyện Lương-sơn, thuộc phủ Anh-sơn thống hạt. Trích ra 7 tổng (Hạ-du, Thuần-hàm, Phác-lỗ, Đường-khê, Lâm-la, Nhiều-hợp, Nghĩa-hưng) ở huyện Quỳnh-lưu, 1 tổng (Cự-lâm) ở huyện An-thành, cộng 8 tổng, đặt làm huyện Nghĩa-dương, thuộc phủ Quý-châu thống hạt. Còn 4 tổng (Nộn-liêu, Lâm-thịnh, Đại-đồng, Hoa-lâm của huyện Nam-dương; 5 tổng (Bích-hồ, Nam-hoa, Thổ-hào, Vũ-liệt, Cát-ngạn của huyện Thanh-chương; 4 tổng (Phú-hậu, Thanh-viên, Quỳnh-lâm, Hoàng-mai của huyện Quỳnh-lưu; 4 tổng (Vạn-phần, Quý-trạch, Quán-triều, Hoàng-trường của huyện An-thành đều vẫn thuộc huyện cũ.

Ngày quý-sửu, vua thân hành đến lăng Thiên-thụ, lăng Thụy-thánh (1), lăng Cơ-thánh (2) làm lễ yết. Trước một ngày, do đường thủy khởi hành, cho hiệp biện đại học sĩ là Trương Đăng Quế, thống chế doanh Vũ-lâm là Bùi Công Huyền sung chức hành doanh đại thần (Vua đi

1. Lăng Thụy-thánh: lăng của Hiếu-khang hoàng hậu.

2. Lăng Cơ-thánh: lăng của Hưng tổ Hiếu Khanh hoàng đế.

chơi trong kỳ có hành doanh đại thần, bắt đầu tự đây). Ngày hôm ấy, làm lễ xong, vua trở về qua bãi bên sông lớn xã Bằng-lãng, bảo thị thần rằng: chỗ này trước đây 30 năm, đất cát bồi thành bãi nhỏ dài chỉ độ vài trượng. Trăm khi ấy còn nhỏ, đỗ thuyền ở đấy, thấy có con rai cá to tướng, hường vào trăm mà lạy, vốn không phải là sự lạ, cũng là ngẫu nhiên. Nay thuyền ta đi qua đây, thì bãi này đã dài to vài mươi trượng cao hơn mặt nước 4, 5 thước rồi. Nhân nhớ việc cũ, bên sai đặt tên bãi ấy là Thất-bái-châu [bãi rai cá lạy]. Bãi ấy chỗ nào thành ruộng, chuẩn cho quan kinh doãn khám đạc rõ ràng, mà tha thuế cho mãi mãi (thành ruộng công 50 mẫu). Vua lại làm một bài thơ, sai bộ Công khắc vào bia đá để lưu truyền dấu tích có thực.

Có thuyền của quân vệ là Tôn thất Mậu đi theo hầu, khi qua trước lăng Trường-cơ (1) cho binh lính vừa chèo đò và hát đờn nghịch. Hoàng tử là Miên Phong trông thấy tham hặc, Mậu phải giáng làm đội trưởng phát đi thành Trấn-tây để gắng sức làm việc. Vua bảo bộ Công rằng: « Cột đồng trụ ở lăng là để giữ gìn sự huyền nào, không nên làm gần quá, cũng không nên xa quá ». Lý Văn Phức tâu rằng: « Năm trước xây cột đồng trụ, cứ chỗ nào gần bên sông thì đều xây cách đây vài mươi trượng để cho các người đi thuyền biết kính cẩn không dám hát xướng huyền nào mà thôi ».

Vua nói: « Làm như thế là sai, nên cứ lăng sở nào hường thẳng ra sông thì bên tả bên hữu cách lăng vài mươi trượng, dựng xây cột đồng trụ, cho người đi qua biết tránh, cũng như cái nghĩa « qua cửa khuyết thì đi nhanh ». Nếu như xe ta ở đây, mà bắt người đi ở cửa

1. Lăng Trường-cơ: lăng của Thái tổ Gia dụ hoàng đế Nguyễn Kim.

biển Thuận-an không ai được ngồi xe cưỡi ngựa và nói to thì có nên chăng? »

Đặt tên núi Cầm-khê (thuộc xã An-bảng) gọi là Hiếu-sơn. Vua ngự đến xem, bảo thị thần rằng : « Núi này phong thủy rất tốt tự trước chưa ai xem ra. Nay mới xem được chỗ đất tốt ấy, thực đáng vui mừng ». Bèn sai Trương Đăng Quế, Bùi Công Huyền đem vệ Giám-thành đến khám đo địa cục núi ấy. Khi về đem bản đồ dâng lên, vua khen là kỹ càng, đều thưởng cho tiền vàng như ý, hạng nhỏ mỗi người một đồng, sa mỗi người 2 cuộn ».

Rồi vua lại xuống dụ rằng : trước đã phái văn võ đại thần đem theo Khám thiên giám cùng thầy địa lý tìm được 2 ngôi đất tốt ở núi Thuận và núi Hiếu. Trẫm đã đến xem, thấy núi sông đẹp đẽ, khí tốt đức lại, đủ làm nơi phần mộ ngàn muôn năm lâu dài. Vậy Lê Văn Đức là người tìm được trước, thưởng cho gia 2 cấp, bọn Tạ Quang Cự, Vũ xuân Cẩn, Trương Đăng Quế, Lê Đăng Doanh, Hà Duy Phiên, Mai Công Ngôn, Đặng Văn Thiêm, Phan Huy Thực, Nguyễn Trung Mậu, Tôn thất Bạch cùng đi hội xem, đều thưởng cho gia 1 cấp. Người theo đi làm việc là trưởng sử Nguyễn Văn Bằng, giám chính Hoàng Công Dương đều gia 1 hàm, sĩ nhân là Nguyễn Huy Hồ, nhắc bổ cho làm linh đài lang ở Khám thiên giám. Lại thưởng chung cho các người theo làm việc 100 lạng bạc (Nguyễn Huy Hồ là người tỉnh Nghệ-an).

Tổng đốc Hà-tĩnh là Mai Công Ngôn tâu nói : thổ dân 2 huyện Cam-cát, Cam-môn thuộc phủ Trấn-định tỉnh Nghệ-an, thường bị giặc man ngấm đến quấy nhiễu, cùng đem nhau tránh đi đến ở xứ Hà-trai (thuộc huyện Hương-sơn) tỉnh Hà-tĩnh. Đã phái người đến phủ dụ 2, 3 lần, bọn thổ dân nhát vợ hãi bảo nhau rằng : thà chết ở đây chứ không dám trở về chỗ cũ, nếu cưỡng bách chúng thì sợ đến mất nơi ăn ở. Xét ra, xứ Hà-tra

núi rừng liên lạc đều là đất bỏ không, không có người ở và cây cối, xin hãy cho chúng ở tạm đây 2, 3 năm, khai khẩn thành điền, bấy giờ sẽ khám thực chiều theo lệ thuế dân kinh mà nghĩ định.

Việc ấy giao xuống cho 2 bộ Hộ, Binh tình bàn 2 tỉnh ấy liệu cấp đất cho để chúng yên ở kiếm ăn nuôi sống. Nhưng chia lập ra ấp lý, định riêng làm một huyện, gọi là huyện Tân-cát, thuộc về phủ Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh thống hạt. Vả lại, bọn kia mới dời đến ở đây, xin mỗi năm thu thuế bằng bạc, mỗi người 2 đồng cân, mà tha cho không phải đi lính và đao dịch, cho đỡ sự đau khổ đã lâu. Đời sau này sinh sản tụ họp ngày càng đông, do tình thần tiếp tục thi hành. Huyện thừa là Bút Tá Bông trong khi thổ dân nhứt nhát di cư nơi khác, thế không làm sao được, xin tạm tha tội cho, vẫn được chiều quản thổ dân như cũ. Còn biên binh trú phòng ở phủ Trấn-dịnh cho rút về đồn Hà-tân (ở địa phận xã Tinh-diêm huyện Hương-sơn) đóng ở đây để đi tuần dò xét. Vua y theo lời bàn ấy.

Đến khi quan 2 tỉnh đến nơi, hội đồng xử trí, dâng sớ nói: thổ dân 2 huyện ấy, ngày thường không liên thuộc với nhau, nay đến trú ngụ cũng đều ở riêng, đều muốn theo tục cũ. Vua bèn chuẩn cho cứ để 2 huyện Cam-cát, Cam-môn, bất tất đổi đặt tên huyện. Đồn Hà-tân đổi thuộc về tỉnh Hà-tĩnh. Cho cai đội nguyên trú phòng phủ Trấn-dịnh là Nguyễn Văn Lệ sung chức thủ ngự, 33 tên lính mộ ở hai đội Trấn-dịnh trước, cùng 21 người phải sung làm binh, đều đồn làm binh đồn ấy theo viên thủ ngự sai phái. Cách 1 tháng hoặc 3, 4 tháng một lần, đến Trấn-dịnh đi tuần dò xét, nếu có việc gì cảnh báo ở cõi ven, thì lập tức báo về tỉnh phái thêm biên binh đến trấn áp.

Lại cho là 2 phủ Trấn-tĩnh, Lạc-biên đều ở địa đầu tỉnh Hà-tĩnh, gặp có việc quan báo đến Nghệ-an thì đường đi xa cách, cũng đều đòi thuộc vào Hà-tĩnh.

Phần biên tỉnh Hà-tiên có thuyền buôn người nước Đồ-bà bị gió trời giạt đến. Bộ biển là Trần Công Chiêu đuổi bắt, bọn kia bỏ neo lạy phục. Chiêu cho là giặc, cho binh dân chia lấy cửa cải mà báo bậy là bắt được giặc. Quan tỉnh hỏi được thực trạng, đem việc ấy tâu lên. Chiêu phải tội đồ.

Vua lại nghĩ : bọn thuyền buôn dầu là người ngoại quốc mà bị nạn gió trời giạt, tình cũng nên thương. Cho quan tỉnh ấy thết một bữa cơm rượu, lại cho thêm một trăm quan tiền, 50 phương gạo, và trả lại cả đồ vật binh khí, cho đi về nước.

Vua sai lĩnh thị vệ cùng thuộc viên Nội các đem theo đội kim thương, đem các hạng điều thương, ngự dụng bắn thử ở trường bắn mỗi tháng một lần, mỗi cây súng bắn 3 phát, thí nghiệm rõ ràng có hoàn hảo không, cứ thực tâu lên.

Giám sát ngự sử đạo Bình—Phú là Nguyễn Thị đi Phú-yên thanh tra về, lấy vợ lẽ, mua ngựa. Lại bắt những lính trạm đai đệ tư trang. Bị người cùng viện là Vũ Trọng Bình tham hặc.

Vua bảo viện trưởng là Nguyễn Công Trứ rằng : « Người bề tôi phung mệnh sai đi, tay không mà về, người ta còn chưa tin lắm. Người há chẳng biết việc hạt Ý-dĩ của Mã Viện <sup>(1)</sup> ư ? Huống chi Nguyễn Thị là người

1. Mã Viện là tướng đời Đông Hán sang nước ta đánh bà Trưng, khi trở về, chở mấy xe hạt ý-dĩ, có người dèm là Viện chở châu báu về. Viện bị thu ấn cách chức.



trong phong hiến <sup>(1)</sup>, sự hiềm nghi ở ruộng dưa gốc mận <sup>(2)</sup>, không biết tránh xa, mà đem về nhiều thứ như thế, bị người ta ngờ là phải. Vua lập tức sai cách chức Nguyễn Thị, giao bộ nghiêm nghị. Thị rồi bị tội đồ, sau được tha, phát đi thành Trấn-tây cố sức làm việc để chuộc tội.

Thự đề đốc kinh thành kiêm lý việc phủ Thừa-thiên là Lê Sách, phủ doãn là Phạm Thế Trung, phủ thừa là Nguyễn Thịnh đều phải tội cắt chức. Vua cho thự thống chế doanh Tiền phong là Trần Hữu Lê kiêm lãnh đề đốc kinh thành kiêm lý việc phủ Thừa-thiên; hữu thị lang bộ Lại là Tôn thất Bạch quyền lãnh phủ doãn Thừa-thiên; lang trung bộ Lễ biện lý việc bộ là Tô Tràn quyền lãnh phủ thừa.

Trước đây vua cho là đường núi Hải-vân hiềm cao, người đi lại không tiện. Sai kinh doãn cùng giám thành đi trước để khám xét tùy thế sửa dọn làm đường. Bọn phủ thừa là Nguyễn Thịnh, giám thành là Nguyễn Công Tiến đến nơi, mở một con đường mới cho là tiện và dễ làm. Thuê 100 người làm việc mở đường, làm được hơn 1 tháng, việc đã gần xong, tốn đến 1000 lạng bạc. Gặp có thị vệ là Hoàng Bá Bằng đi việc công về tàu rặng: đường mới không bằng đường cũ. Vua bèn sai lang trung bộ Công là Thang Huy Thận, ngự sử là Vũ Viện đi khám, lại lấy đường mới làm tiện. Vua thấy mỗi bên đều giữ một thuyết, lại sai đại học sĩ Trương Đăng Quế, thống chế Bùi Công Huyền, thị lang Nguyễn Tri

1. Phong hiến: tức là làm ngự sử, giữ phong hóa, pháp độ.

2. Chữ Hán có câu: « qua điền bất khả nạp lý, lý hạ bất khả chỉnh quan » nghĩa là: qua vườn dưa không nên xô giày, dưới cây mận không nên sửa lại khăn, vì người ta có thể ngờ là ăn trộm dưa, ăn trộm quả mận.

Phương đi khám lại. Về tàu rằng: đường cũ chỗ cao có 3 đoạn, trong đó có một đoạn hiểm cao mà thể hơi thoải thoải, người đi cũng không khó nhọc lắm, hơn nữa hai bên đường có nhiều cây, khi nắng có thể nghỉ mát được. Còn như đường mới dẫu có 1, 2 đoạn nhỏ hơi bằng phẳng xuôi thoải, còn ngoài ra đường đều nghiêng lệch khó đi, bên đường lại không có cây to bóng mát. Đã 2, 3 lần so sánh, đường mới không bằng đường cũ rõ ràng lắm. Vua bèn bãi việc làm đường, giao bộ Hình bàn tội. Bọn Nguyễn Công Tiến phải tội thất cổ đợi mùa thu xét lại; Nguyễn Thịnh bị cách chức, phát đi làm binh đến ở trên đại lĩnh Hải-vân. Người cùng làm việc là đề đốc Lê Sách giáng làm cai đội, cách bỏ nam tước, bắt hưu trí; phủ doãn Phạm Thế Trung giáng làm thông phán theo kinh doãn làm việc. Thang Huy Thận, Vũ Viện đều cách chức theo bộ gắng sức làm việc. Thường cho Hoàng Bá Bằng 10 lạng bạc, 1 cặp áo sa nam. Rồi nhân có khánh điền gia ân cho Lê Sách đổi làm quản cơ, vẫn bắt về hưu trí; Phạm Thế Trung đổi bổ làm chủ sự bộ Lễ; Nguyễn Thịnh tha cho về theo bộ gắng sức làm việc.

Cho Thông chính phó sứ biện lý bộ Hộ là Phan Thanh Giản thăng thụ Tả thị lang bộ Hộ vẫn sung Cơ mật viện đại thần.

Sai thự hữu tham tri bộ Hộ là Doãn Uẩn kiêm quản Thông chính sứ, biện lý bộ Lễ là Nguyễn Tự kiêm lãnh Thái thường tự.

Vua nghe nói phạn rừng các xã Phú-gia, Trung-kiên, thuộc huyện Phú-lộc) hạt phủ Thừa-thiên có dấu chân hổ ra vào, người đi đường lo ngại. Sai phó vệ úy vệ Võng-thành là Phan Ngọc Lương đem 300 vệ binh tìm cách bắt hổ. Bắt được một con thưởng 30 quan tiền. Được mười ngày, nơi ấy yên tĩnh, lập tức rút vệ binh về.

Công việc làm lâu rạp đã gần xong, chuẩn cho bọn đồng lý Hà Duy Phiên về bộ làm việc. Vẫn phải thời thường đi lại trông coi chỗ thợ làm.

Vua bảo viện Cơ mật rằng: « Khánh tiết gần đến nơi, đã cho quan đầu các địa phương về kinh chúc hồ. Việc phòng bị sự không ngờ cũng nên cẩn thận. Thử xem như các tỉnh Nam-kỳ, sau khi Thế tổ Cao hoàng đế ta bình định, được thái bình đã lâu, dân không biết việc binh đao. Quan các tỉnh cho là không có việc gì đáng lo. Một khi tên giặc Khôi gây biến, chiếm giữ thành Phiên-an, lấy cả lính trong thiên hạ, hết sức đánh dẹp trong 3 năm mới đánh được. Dưới mũi tên hòn đạn, gan óc của nhân dân nạy ra đất, nói đến cũng đáng nên rùng mình. Trăm ngày đêm lo nghĩ chỉ sợ quan các tỉnh không biết phòng bị trước mà thôi ».

Bèn sai mật dụ các địa phương rằng: tự đời xưa làm chính trị giữ nước, nghĩ đến xa, trông về sau, đều làm trước tự lúc thái bình vô sự. Cho nên lo việc khó tự lúc còn dễ, làm việc to tự lúc còn nhỏ, cảnh giới lúc vô sự, như con chim sửa chữa tổ tự lúc chưa mưa, các điều ấy đều là việc mà các vua hiền vẫn chú ý lắm. Trăm tự khi lên ngôi đến nay, chăm lo việc, kính sợ nghiêm cung, hơn 20 năm thường như một ngày. Bây giờ nền thanh bình sáng tươi, cõi thái hòa tốt đẹp, muôn họ thấm ân, các loài nhờ đức. Thực nhờ trời đất hộ trì, tổ tông cho phúc, nên mới được phúc tốt ấy, nước nhà tiến lên một nước rất mạnh. Song lúc thắng bình, đáng vui mà cũng đáng lo, không nên cậy là dân đã yên, nước đã trị mà quên lòng cảnh bị. Bốn biển rất rộng, triệu dân rất đông, chắc đâu ngoài chỗ biên viễn, đều không có việc nào chưa thỏa thiệp ư? Vậy truyền dụ sức các hạt nam tự Biên-hòa đến Trấn-tây, bắc tự Hà-lĩnh đến Cao-bằng, gần đây dân gian đều cấy cấy yên nghiệp, trộm giặc im tĩnh, hay là nghe tin chỗ nào có

dân sảng bậy, rủ nhau kết bọn lũ mưu làm sự trái phép, hoặc chỗ nào có tên giặc trốn mà nhân khi sơ hở, ngầm về mưu làm loạn hay không? Nghiệm xét từng khoảng một, lập tức làm mật tập tâu trả lời. Nếu sợ tội ngại khó, không nghĩ đến nuôi nhốt đề lo về sau, chỉ giấu giếm bùng bit, tức là địa phương ấy tự mua lấy cái lo, một khi việc phát ra, sợ không thể gánh nổi tội lỗi nặng nề ấy đâu ! »

Rồi thì các địa phương đều đem tình hình ninh thiếp tâu lên, duy tỉnh Nam-định tâu rằng : đã xét hỏi thuộc hạt, dân tình đều một loạt yên ở sinh nhai. Duy có bọn theo tả đạo [đạo Gia-tô] vào khoảng đêm vắng canh khuya thường nghe chúng đọc ngậm kinh của đạo Gia-tô, vẫn chưa đổi lỗi.

Vua dụ rằng : « Những dân trước theo tả đạo, trong óc bị che lấp đã sâu, đã nhiều lần nghiêm cấm, nguồn tệ vẫn chưa dứt, thực là không thỏa mãn lòng người. Nay nên nghiêm sức phủ huyện sở tại khuyên bảo cho khéo, không nên vội đổ trách làm cho dao động nhiều loạn, cũng không nên cho là việc ngẫu nhiên, qua việc lại quên đi, cốt phải dỗ bảo có cách, khiến cho chúng dần dần tiến lên, lâu ngày ngấm nghĩa, tự nhiên có thể tiêu tan ngầm ngấm được-sự tập quán đã lâu vậy.

Bộ Lễ bàn định nghi tiết đại khánh : ...

(— Lễ kính cáo đàn giao, xã, các miếu, đều dâng ba tuần rượu có văn tế ; ở điện Phụng-tiên, dâng 1 tuần rượu, không văn tế.

— Trước kỳ ấy ty bộ cùng bọn nhạc sinh, vũ sinh liền ngày diễn tập ở bộ đường cho đến khi hơi thành thuộc. Các người dự sung vào chấp sự như hoàng tử, các tước công, đại thần văn võ, hợp cả ở nhà Đoan-bản tập lễ nghi, đến trước ngày khánh tiết 5 ngày, vào nhà Duyệt thị diễn tập 1 lần, kính đợi chỉ thị.

— Ngày đại khánh, rước vua ngự điện Thái-hòa. Lúc vua mới lên bảo tọa, tấu bài nhạc lý bình; các quan vào lạy, tấu bài nhạc túc bình; lúc làm lễ khánh hạ, tấu bài nhạc khánh bình. Các quan reo chúc vạn tuế 3 lần. Lễ thành, tấu bài nhạc hòa-bình. 6 pháo đài trước cửa kinh thành theo thứ tự bắn súng mừng mỗi đài đều 9 tiếng súng.

— Ngày ban yến, rước vua lên bảo tọa, bộn múa nhạc mặc mũ áo múa nhạc võ, múa cái mộc cái giáo, tấu bài nhạc hy-khánh.

— Làm lễ dâng rượu chúc thọ: tuần thứ nhất, bộn múa nhạc mặc áo màu, múa cảnh hoa xanh, tấu bài nhạc hoàng-khánh; tuần thứ hai, múa cảnh hoa đỏ, tấu bài nhạc thuần-khánh; tuần thứ ba, múa cảnh hoa vàng, tấu bài nhạc sùng-khánh. Khi lễ thành, bộn múa nhạc mặc mũ áo múa văn, múa cờ lông ống sáo, tấu bài nhạc tuy-khánh).

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

## ĐỀ NHỊ KÝ

### QUYỀN CCXII

## THỰC LỤC VỀ THÁNH TỒ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 (1840). Mùa hạ, tháng tư, ngày mồng một, làm lễ hạ hương. Ty Từ tế trần thiết lộ hương không chỉnh tề, đến nỗi tuần thượng hương hơi chậm. Đến lúc đem lụa đi đốt lại chậm. Bộ Lễ và viện Đô sát đem việc ấy tham hạch tâu lên. Người giữ việc là bọn suất đội cùng từ tế sứ là Tôn thất Thiết, phó sứ là Tôn thất Dương đều phải giáng chức.

Ngày nhâm tuất, vua ngự chính lâu, nhạc công, ca công và các người nhạc man diễn bày các trò hý kịch. Vua bảo bộ Hộ rằng: « Kỹ nghệ bọn kia, dầu không đáng khen lắm, nhưng trong buổi khánh điền, cùng mọi người cùng vui, cũng nên liệu gia ơn khen thưởng. Vậy ban thưởng chung cho 100 quan tiền ».

Vua lại ngự đi xem các lâu bằng của phủ Tôn-nhân, Võ ban và phủ Thừa-thiên. Đi đến đâu cũng ban thưởng có thứ bậc khác nhau.

Vua nhân bảo quan đi theo hầu là Trương Đăng Quế rằng: lâu bằng của phò mã đô úy thuộc vào nhà nào? Quế thưa rằng không có. Vua nói nay khánh chúc lễ to, mà bọn kia không phụ thuộc vào nhà nào, sao khiếm nhĩa

như thế? Bọn tập ẩm tập tước cũng thế. Nhưng con dẫu bất hiếu, cha không nên bất từ. Trẫm há nỡ quên bọn họ ư? Tự sau này có thưởng cho, cũng ban cấp cho cả một loạt.

Binh dân 8 phương áp (Tráng-tiếp, Hữu-hùng, Hữu-tiếp, Hữu-cai, Tiền-tiếp, Tả-thắng, Thuận-trạch, Chinh-an) tỉnh Quảng-binh tình nguyện đặt đàn chay để chúc hồ. Quan tỉnh đề đạt hộ. Vua cho làm, gia ơn thưởng cho 200 quan tiền.

Định phép thao diễn thủy sư. (Cách thao diễn: làm sẵn một cái bè nổi, giả làm hình thuyền dài độ hơn 3 trượng, ngang độ hơn 1 trượng, dùng phên nửa theo thế dựng lên, giả làm lá buồm, đặt bè ấy ở ngoài biển, cách bờ hơi xa. Bón bè cái bè ấy đều thả neo xuống cho khỏi gió làm trôi đi. Những binh thuyền diễn tập đều đóng ở trong biển, cách bè nổi ấy độ 50 trượng, cho thuyền xuống mạn dưới cùng cách xa hơn vài trăm trượng, bày hàng chữ nhất, mỗi thuyền cách nhau trên dưới 50 trượng, chỉnh bị dẫu vào đấy. Đợi thành Trấn-hải treo cờ đồ truyền lệnh thao diễn. Các thuyền đều nhờ neo kéo buồm theo gió tiến lên, vừa đến quãng giữa, thuyền nào đã đến chỗ tiêu chuẩn, lập tức đem súng Hồng-y, chiếu tinh chuẩn (dầu ruồi ở ngọn súng là đích ngắm để bắn) ngắm vào cái bè nổi bắn liền 3 phát. Các thuyền đến tiếp theo lần lượt bắn súng, cũng đều tiến lên đợi quá ngoài 500 trượng, lại quay buồm trở về, lấy thuyền sau đi trước, thuyền trước về sau, theo thứ tự mà tiến, mỗi khi đến chỗ tiêu chuẩn bè nổi ở trung gian, đều bắn súng như trước, lại cùng chèo thuyền về cho đến chỗ bày hàng trước. Lại thuyền buồm tiến lên bắn súng như trước. Bắn xong 3 lượt, dài trên thành hạ cờ xuống, truyền lệnh thu quân. Các thuyền đều cuốn buồm hạ neo. Nếu thuyền nào trúng liền 3

phát vào cột buồm thân bè, thì cho là hạng ưu; trúng 2 là hạng bình; trúng 1 phát là hạng thứ; không trúng phát nào là hạng liệt. Theo đó mà định thưởng phạt).

Quan tỉnh Thái-nguyên tâu nói: việc khai mỏ chi, gần đây thuê dân làm, rất khó nhọc, số thu được không đủ số chi ra. Vua sai phạt bổng quan tỉnh mà bãi việc ấy đi không làm nữa.

Bọn Trương Minh Giảng tướng quân thành Trấn-tây tâu nói: linh ở cơ thứ 8 Trấn-tây quê ở phủ Ba-xuyên, nay phủ Ba-xuyên đã thuộc về An-giang, nên xin trích binh cơ ấy giao về cho An-giang chiêu quân.

Vua y cho làm. Cho đổi tên làm cơ từ An-biên (An-biên trước có 3 cơ rồi).

Ngày quý Hợi, vua ngự đến chơi vườn Thiệu-phương (1) cho triệu hoàng tử và các quan vào chầu. Sai hái quả vải và pha trà cho uống, rồi làm một bài thơ, sai sao ra cấp cho mọi người để ghi việc vua tôi tương đắc.

Vua nhân bảo các hoàng tử rằng: phạm làm thơ dùng chữ quý hồ binh dị, ngâm nga mãi thì ý vị càng thấy sâu xa, phép linh hoạt của nhà thơ, chẳng ngoài cách ấy. Nếu dùng chữ hiểm quái, để cho đẹp dễ, mới đọc hình như khéo léo, ngâm nghĩ lâu thì nhạt mà không có vị gì, như thế có chuộng làm gì?

Ban quế Thanh-hoa cho các đốc, phủ, bố, án và chánh phó lãnh binh các địa phương đều có thứ bậc khác nhau, viên nào về kinh thì lãnh lấy, viên nào ở tỉnh thì phải thị vệ đem đến ban cho.

Lại cho những mồ vô tự được ân tế một lần nữa.

Tỉnh Bình-thuận mới chọn lính ở hộ biệt nạp vải trắng, binh số được 47 người. Vua cho đồn bổ làm đội thất vệ Hữu thủy.

1. Vườn Thiệu-phương ở mạn đông điện Cao-minh-trung-chính tại kinh thành.



Cho vệ úy vệ tam Trung doanh Thủy Sư kinh kỳ là Nguyễn Văn Pháp kiêm quản vệ Long thuyền; thị vệ trưởng là Lê Mậu Hạnh làm nhị đẳng thị vệ, rồi lại đổi bổ làm phó vệ úy trật tòng tam phẩm vẫn hiệp lãnh thị vệ kiêm quản các viện đội Thượng-trà, Tài-hoa Ngự-hộ; tam đẳng thị vệ là Hoàng Văn Đống làm thị vệ trưởng kiêm đốc suất viện Thượng-trà.

Ngày giáp tý, đặt nghi vệ thường triều ở điện Cần-chính, cho sứ thần (chánh sứ là Lĩnh Xuyên, phó sứ là Sơn Kiềm) nước Hỏa-xá vào chiêm bái, làm lễ tiến cống (tờ biểu tiến cống của nước Hỏa-xá, tự trước không phê bảo gì. Đến bây giờ mới cho Nội các làm phiếu nói: đã phụng chỉ « tri đạo » (1) rồi.

Thồ tri châu phủ Cam-lộ, thồ tri huyện, huyện thừa các phủ Trấn-ninh, Trấn-dịnh, Trấn-man, Trấn-biên cùng các đầu mục đi thay đều đã đến kinh, vua truyền cho nghỉ yên ở trại linh Thừa-thiên (Phủ Cam-lộ 3 tri châu, năm ấy vừa đến kỳ vào châu, những phẩm vật cung đốn, theo lệ ban hàng năm mà cấp. Còn 2 huyện thừa phủ Trấn-ninh, 1 huyện thừa phủ Trấn-dịnh, 3 tri huyện, huyện thừa phủ Trấn-man, 3 người đầu mục đi thay phủ Trấn-biên, đều đem theo bọn lại mục man đình. Chiều lệ khánh điền năm thứ 18 mỗi phủ cấp cho 50 quan tiền, 10 phương gạo trắng. Đến ngày trở về lại cấp cho 500 quan tiền và gạo lương ăn đi đường).

Ngày ất sửu, vua sai hoàng trưởng tử là Trường-khánh công đến đàn Nam-giao; hoàng tử là Thọ-xuân công Miên Định đến đàn xã tắc, đều đem việc khánh tiết làm lễ kính cáo.

1. Tri đạo: phê 2 chữ « tri đạo » vào biểu sớ: ý nói vua đã xem biết rồi.

Vua ngự đến chơi xem lầu chúc hồ ở dưới nước của các doanh thủy sư kinh kỳ. Khen là thích dụng, thưởng cho 500 quan tiền.

Lãnh binh Quảng-trị là Trần Văn Vân tuổi già về hưu tri. Cho thự vệ úy tác vi lãnh binh Gia-định cũ là Vũ Văn Nguyên thay làm lãnh binh Quảng-trị.

Viện Đồ sát tâu xin chọn để lại tiền cổ các đời cùng với chế tiền (1) cùng lưu hành để tỏ ý tôn cổ.

Vua bảo bộ Hộ rằng : trước kia cho là tiền đời cổ chừa lại lâu ngày thành gãy nát, đã cho đem đúc lại, để cho của cải được lưu thông. Nay Đồ sát lại xin chọn để lại. Xét ra tiền của đời các vua An-nam ta như Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, để lại để tồn cổ còn là có lý ; đến như tiền hiệu Cảnh hưng ở cuối đời Lê, nhiều người đúc trộm, đồng tiền mỏng mảnh, nên phân biệt tiền thật tiền giả. Tiền hiệu Chiên thống là vua bị bòn ba, tiền hiệu ấy sao đáng kể bằng nhau. Lời tâu không phân biệt rõ. Vậy cho chọn lấy những đồng tiền thật trong tiền hiệu Cảnh hưng cùng tiền hiệu đời vua chính thống nước An-nam trước, đồng nào chữ còn phân minh, chất tiền còn tốt thì để lại. Và tiền 6 chữ của nhà Thanh đều chừa riêng, không được chừa lẫn lộn với chế tiền. Còn ngoài ra đều cùng với tiền nguy hiệu đều đưa ra Hà-nội đúc lại. (Rồi chọn ra được 110 quan tiền các đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê ; hơn 1.560 quan tiền 6 chữ của nhà Thanh, vẫn chừa lại ở kho kinh).

Khoa đạo là bọn Đặng Quốc Lang, Lê Tập, Nguyễn Thế Trị, Lê Khắc Nhượng xét ra thuộc lại phủ Thừa-thiên, hoặc nhận việc điền thế linh, hoặc nhận việc làm sổ chấp bãng, làm khó dễ để yêu sách, có nhiều tình tệ.

1. Chế tiền : đồng tiền của các triều đại, do nhà nước đúc ra, có quy chế nhất định, cho nhân dân lưu hành.

Đã giao cho bộ Hình xét hỏi thuộc thực. Vua ban khen thưởng cho bọn ấy mỗi người gia một cấp và 5 lạng bạc.

Ngày bính dần, vua đi chơi cửa biển Thuận-an, lên lầu Lương kiêm ngoạn cảnh (Lầu làm ở bên tả; dâng trước hành cung, cho là trông thấy cả trong sông ngoài biển, cho nên gọi tên là lầu Lương kiêm là gồm cả hai). Lại lên lầu Quan-hải xem Thủy sư thao diễn, bắn súng lớn. Ai bắn trúng thì thưởng tiền Phi long bằng bạc có thứ bậc khác nhau.

Vua nhân bảo bộ Binh là Trương Đăng Quế rằng: phép thủy chiến trong khi lâm trận, bắn nhau với giặc có ba điều cốt yếu: một là bắn vào lái bánh thuyền; hai là bắn vào cột buồm; ba là bắn vào tướng trong thuyền. Tại sao thế? là vì tay lái dùng để khiến thuyền, không có lái thì thuyền không đứng vững, không bị nghiêng chìm cũng ít lắm, cho nên bắn trúng tay lái thuyền là hơn nhất. Thuyền có cột buồm mới đi được, không có cột buồm thì thuyền không đi được. Nhưng thuyền có 3 cột buồm, không như tay lái chỉ có một cái mà thôi, cho nên bắn trúng cột buồm là thứ hai. Tướng là người hiệu lệnh trong một thuyền, mất tướng thì lính không có người thống thuộc, cho nên bắn trúng tướng là thứ ba. Nếu bắn trúng thân thuyền thì địch bị hại rất nhỏ, đó là hạng kém... Người nên đem ý ấy truyền dụ cho Lê Văn Đừc bảo linh thủy tập bắn đều biết. Ngày hôm sau vua trở về.

Ngày丁卯, vua sai Kiến an công Đài, Định-viên công Bình, hoàng tử Ninh thuận công Miên Nghi, Phú binh công Miên An, Ninh quốc công Miên Bất chia nhau đến các miếu và điện Phụng-tiên làm lễ kính cáo về việc khánh tiết.

Tuần phủ Nam-Ngãi là Vương Hữu Quang có tội giam vào ngục. Trước đây, nhân mưa rét, vua sai Hữu Quang

đến miếu Đò thành hoàng làm lễ cầu tạnh, qua một ngày đêm, trời chưa tạnh, Hữu Quang làm tờ mật tâu rằng: hoàng thượng ta lên ngôi đã vài mươi năm nay, về việc kính trời, thương người làm ruộng, yêu dân, tế thần, chưa từng chút nào quên lãng. Cho nên liền năm mưa gió thuận thời, lúa thóc được mùa, tiểu dân không bị khổ vì khó kiếm ăn, trong nước có cảnh tượng thái bình, thiên hạ đều thấm ơn, cố nhiên không ai nói vào đầu được. Duy có một câu nói một khi im lặng, tuy là việc nhỏ, lại không nên không có thực ý cảnh tình. Bởi vì trời đất soi xét không xa, thần minh trông nghe rất sáng. Thần ngày gần đây đến hầu nghe thấy nhà vua nói đùa ở điện Văn-minh và diễn kịch mới ở nhà Duyệt thị, đây một lời nói một việc làm ấy đủ làm lụy đến thành đức. Cứ ý kiến ngu xuẩn của thần thì mười ngày nay rét buốt, sắp có mối lo hại đến việc làm ruộng. Dầu là khi hậu về tiết thanh minh còn rét lại, nhưng lòng trời nhân ái răn bảo, cũng ngu vào trong ấy. Ý thánh thượng chắc đã hối rồi, mà khi rét còn đe dọa như thế, lòng trời giận chưa nguôi, chưa chắc không bởi việc ấy. Xin đốt sách ấy đi để tạ trời đất thần minh. Như thế mà thiên biến không thôi, xin chịu tội chết về việc dối trá.

Vua phê bảo rằng: « Ngày vừa rồi, trẫm ở điện Văn-minh, từng nói chuyện với bọn Trương Đăng Quế cười về thầy kiện đốt nát, thần bếp thiên tư. Và nói đến việc phùng hát đời thịnh trị chế nhạo cả trời đất tiên sư, rất là nhắm bậy. Khi nào lại bắt chước mà biên thành sách truyện bao giờ. Nhưng trên điện đình nên giữ lễ làm trước không nên nói đùa. Nếu Vương Hữu Quang đem việc ấy mà can ngăn, trẫm cũng nên biết xấu hổ đổi lỗi. Nay nhân mùa xuân rét, lúa bị hại, trẫm lại nhiễm bệnh mà dám báng bổ bừa bãi, đồ cho trẫm nói đùa đến trời đất thần minh, xin đốt sách đi để tạ, thì trong sách có câu nào nói đùa đến trời đất đâu? Trẫm nói ở trên

điện đình, ai cũng tai nghe mắt thấy, thế mà Vương Hữu Quang nói vu bậy như thế, nên bắt phải tâu lại cho rõ ràng».

Hữu Quang tự nhận là nghe nhầm, xin nhận lỗi. Đình thần cùng bọn đốc phủ bố án đến kinh chúc hồ, cùng nhau một lời xin dem Hữu Quang cách chức trị tội. Vua bèn sai hội đồng bàn xử. Đến lúc các l' i bàn dâng lên, có người bàn xin xử tội chém, có người bàn xin xử tội lưu. Duy có tham tri là Nguyễn Công Trứ, Doãn Uần, thị lang là Phan Thanh Giản, Bùi Quỳ bàn khác đi là xin xử nhẹ giáng 2 cấp lưu.

Vua dụ rằng: «Vương Hữu Quang làm lễ cầu tạnh không được lại muốn đổ cho người trên. Lại thấy ngày ấy trâm hơi se mình, dám nói bậy bạ cho là trâm có tội với trời đất, thần minh, sao diêu toa dối bậy quá thế! Vả lại, truyện «quần tiên hiến thọ» là thuộc viện Nội các bọn Nguyễn Bá Nghi soạn ra, dấu trong ấy trâm có chữ bảo một vài câu, nhưng là lời thần bếp, thầy kiện răn bảo đó thôi, có điều gì dựa cột thần minh đâu, huống hồ dám động đến trời đất ư? Nay Hữu Quang nói ra câu ấy, nghe thấy thế, làm cho mọi người tức giận chông ngược tóc lên, giao cho đại thần trong ngoài bàn xử, người xin xử lưu, người xin xử chém, cũng là đáng tội. Mà bọn Công Trứ lại bàn xử nhẹ. Nếu thực có lòng yêu Hữu Quang, nhẩy ra để cứu, há có thể lấy lòng riêng mà bẻ được công luận ư? Trâm há có thể nghe thiên về lời các người mà trái lời đình nghị ư? Pháp luật triều đình há lại vì tư ân của bọn người mà đặt ra ư? hay là bọn người ghét Hữu Quang mà giả dối nói ra như thế, để nôi lòng giận của ta, giết ngay Hữu Quang để thỏa lòng riêng chẳng? Nếu không thế thì thưởng phạt cốt phải công bằng, bàn bạc phải theo đạo công. Trâm còn không dám độc đoán, thường theo lời mọi người.

Bọn người là người thế nào, dám lấy việc thưởng phạt là việc to của nhà nước để làm kế báo ân báo oán cho tư gia ư? Ý kiến thế nào đều phải lập tức tâu lại. Vương Hữu Quang thì hãy cách chức giam lại ».

Bọn Công Trứ dẫu sở nhận tội, đều nói là một khi ngu tối, kiến thức thấp kém, chứ không dám dụng tâm về bè cứu viện cho nhau.

Vua dụ rằng : « Ở trên triều đình không thể nói đến một chữ « tư » được. Bọn người nếu có thực trạng liên kết bè lũ, trăm quyết giữ phép nghiêm trị, há lại để cho các người được thò ngón ranh ma ra à? Đã không bè lũ cứu viện cho nhau thì tình cũng khá thương. Nhưng trong ấy cũng nên phân biệt : Phan Thanh Giản cùng Vương Hữu Quang đều là người Nam-kỳ, lâu ngày quen biết, không khỏi có tình diện với nhau, chuẩn giáng Giản một cấp đổi đi nơi khác. Nguyễn Công Trứ, Doãn Uần, Bùi Quỳ chẳng qua chỉ phụ họa vào thời, đều giáng một cấp lưu, không cho lấy công khác khẩu trừ, tự nay về sau nên bỏ thói tình diện, giữ một lòng công trung. Tự đời xưa, cái họa bè lũ với nhau tai hại rất lớn, đều nên răn ngừa dấy, chớ nên phụ ý ta dạy bảo đúng lẽ, muốn giữ vẹn thân danh cho các người vậy ».

Bèn cho thông chính phó sứ biện lý thương trường là Nguyễn Nghị sung làm thự bổ chính Quảng-nam, hãy lưu lại ở kinh chức hō. Phan Thanh Giản giáng bổ làm Thông chính phó sứ, biện lý công việc thương trường.

Rồi lại xuống tờ dụ rằng : « Tội của viên can phạm là Vương Hữu Quang trăm miệng cũng không cãi được, các quan trong ngoài hội bàn khép tội xử tử, khép tội đem lưu, thực không quá đáng. Duy ta nghĩ người bề tôi một lời nói làm lỗi, đem lại tội nặng, lòng trăm không nỡ làm như thế. Vả lại Vương Hữu Quang làm việc còn có khả quan, duy có tình diện dờ nóng này, hông biết nghĩ kỹ, đến nỗi mắc tội. Phen này bị xiềng

xích, hoặc có thể nhân đây mà thành tài, ngày sau còn là người hữu dụng thì không phi công một phen mài giũa. Huống chi năm nay gặp khánh tiết, không một người nào không thắm nhuần ơn trạch, mà hẳn lại là quan to ư? Vậy gia ơn đổi giáng làm tư vụ bộ Công, cố sức làm việc chuộc tội ».

Vua ngự chơi xem các lầu rạp của các tỉnh ở mặt tả hoàng thành. Chợt nghe thấy trại lính tả dực doanh Vũ-lâm có nhiều người chạy, hỏi ra thì là xua đuổi những người tạp nhạp đi lẫn lộn vào.

Vua nói rằng: đường xe kiệu trăm đi qua, cần phải tĩnh túc, há nên náo động như thế. Thống quản doanh Vũ-lâm là Bùi Công Huyer, đương ban đàn áp đại thần là Lê Văn Thảo không biết cấm chấp từ trước, đều giáng 2 cấp. Đồng lý là bọn Hà Duy Phiên cũng đều giáng một cấp.

Án sát Thanh-hoa là Phạm Khắc Trạch nằm vông đi qua trước chính lâu, không xuống, vua giao cho bộ Lại bàn xử, xin xử tội đồ.

Vua nghĩ Trạch một khi nằm ngũ bị kẻ thuộc binh làm nhỡ việc, đời làm phạt ngay 80 trượng, lại cách chức cho lưu nhiệm.

Ngày kỷ ty, vua ngự chơi xem lầu bằng các tỉnh ở mặt sau hoàng thành. Đến lầu của tỉnh Lạng-sơn, thấy có cây bàn đào bằng vàng và bản vẽ nhà chất thẻ (1) ở biển. Vua sai hoàng tử dâng lên vua xem. Vua bảo rằng: thẻ ấy có 13 cái, mà tự 1 đến 10 đến 100 đến 1.000 đến

1. Ngày xưa có 3 cụ già gặp nhau hỏi tuổi nhau, một cụ nói rằng: nhà tôi ở bến Liền, cứ mỗi lần nước biển biến thành ruộng dâu thì tôi bỏ một cái thẻ vào hòm, nay đã 10 cái thẻ rồi, nên người đời làm câu chúc thọ. Xem « Đông Pha trí lâm ».

10.000, thứ tự trong ấy cũng khả quan. Duy cái nhà vàng chưa thể, cách làm hơi thò vụng mà thôi.

Vua nhận thẻ hỏi viên phó quản cơ Lạng-sơn là Nguyễn Cửu Trí và tên tuổi quê quán, lý lịch, Cửu Trí tâu rằng: thân là con Nguyễn Cửu An trấn thủ Quảng-trị cũ. Vua nói: cha ngươi bất tài, chỉ chơi đùa, trâm nghĩ là người làm việc lâu năm, không nở bỏ, nay ngươi nên cố gắng cho giỏi, mong làm người con hơn cha, chớ bắt chước việc làm của cha ngươi.

Ngày canh ngộ, vua ngự xem các lầu bằng của các tỉnh ở mặt hữu, đến lầu tỉnh Quảng-nam, thấy có một đôi ngà voi rất to. Vua bảo viên quan theo hầu rằng: Khi trước Hiếu Minh hoàng đế ta sai sứ sang nhà Thanh đưa lễ sinh đáp lại, có một chiếc ngà voi nặng 100 cân, bây giờ không có nữa. Năm ấy cầu phong riêng làm một nước mà triều đình nhà Thanh đều nói rằng: nước Quảng-nam (lúc ấy thuyền nhà Thanh chỉ đi lại ở địa giới Quảng-nam, cho nên gọi ta là nước Quảng-nam) cùng với vua Lê là nước cậu cháu, sao nên phong riêng. Vả lại xem ra nước Quảng-nam sau này tất nhiên thành nước lớn, Chiêm-thành, Chân-lạp đều bị kiêm tỉnh; con cháu vua Lê sẽ không chế nổi, ngày sau cũng sẽ kiêm tỉnh được cả nhà Lê. Nay há nên phong cho để làm cho thế lớn lên. Việc cầu phong ấy bèn bỏ đấy. Kể ra người Thanh nói như thế cũng chỉ thiên về một bên thôi. Còn câu bảo là ta có thể sắp lớn, thì lý cũng số hợp nhau, cái gì không do ở mệnh trời, kể kia ngăn trở sao được ư?

Bồ Nguyễn Tiến Vạn làm vệ úy vệ nhất doanh Kỳ võ; cho phó vệ úy vệ nhất doanh Kỳ võ là Nguyễn Lương Nhân đổi bồ làm phó vệ úy vệ Hữu nhất, tả dực doanh Vũ làm; phó vệ úy vệ tả doanh Long võ là Trần Ngũ đổi bồ làm phó vệ úy vệ hậu doanh Hùng nhuệ; vệ úy



vệ Quảng-nam là Nguyễn Nghĩa Thịnh thăng thự vệ úy vệ Trung doanh Tiền phong; phó vệ úy vệ Phấn võ doanh tiền phong là Trương Phúc Sơn thăng thự vệ úy vệ hậu doanh Tiền phong; vệ úy vệ Nghệ-an là Phan Văn Sự thăng thự vệ úy vệ hậu doanh Long võ; phó vệ úy vệ tả Hà-tĩnh là Văn Đình Dưỡng đổi bổ làm phó vệ úy vệ Quảng-nam.

Ngày tân mùi, vua thân đến Thái-miếu, Triệu-miếu; ngày nhâm thân đến Thế-miếu, Hưng-miếu làm lễ cáo yết, cộng 12 án, vua đều thân tự dâng hương, dâng rượu. Làm lễ xong, thưởng kỷ lục tiền vàng, tiền bạc cho các người chấp sự bồi tế và các quan viên lớn nhỏ theo hầu, có thứ bậc khác nhau.

Ngày quý dậu, vua ngự chơi ngoài kinh thành, xem khắp các rạp của dân hộ, phố hộ, thấy các lầu rạp của phủ Thừa-thiên trần thiết thanh nhã, vua thích lắm. Lại đến xem các rạp của Bắc-kỳ, trần thiết rất lộng lẫy. Vua dụ rằng: « Bọn người từ xa đến chúc hồ có lòng thành tôn vua thân bề trên như thế, trăm đã soi xét biết cho, nhưng không nên xa xỉ quá. Nếu biết tự bỏ của bỏ sức ra mà đào các sông Thiên-dức, Nguyệt-dức cho nước sông Nhị có chỗ tiêu bớt đi, không làm hại cho dân, há chẳng phải là việc tốt ư? Về mà bảo nhau. Trăm muốn bọn người cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, yên ở làm ăn, chớ kiện cáo nhau, chớ thích làm loạn, để cùng hưởng phúc thái bình. Còn việc thi nhau làm khéo, đua nhau làm lạ, trăm không khen đâu ».

Giáng trung quân chưởng phủ là Tạ Quang Cự làm đô thống trung quân; thượng thư bộ Công là Đặng Văn Thiêm làm tả tham tri bộ Công, lại tước bỏ hàm cung bảo gia cho trước đây.

Bọn Quang Cự trông coi công trường núi Thuận, xây bờ hồ nhiều chỗ lệch lạc. Trước đây vua đi yết lăng, thân đến xem ngắm, thấy thế không bằng lòng.

Dụ rằng : « Công trình ấy là dự bị làm nơi đại cát địa muôn năm, quan trọng biết là nhường nào ! Tả Quang Cự, Đặng Văn Thiêm thân làm đại thần, đã chọn sai đi trông coi, nên rất kinh cần mới phải. Mà lại chỉ nhất vị theo bọn giám thành chỉ bảo, không có chủ trương chút nào, giống như người lùn xem đám, rất phụ lòng ta đã ủy thác cho ». Vua giao bộ Lại bàn xử tội thì xin xử cách chức. Vua đặc cách xử nhẹ, đều phải giáng chức. Vua sai thượng thư bộ Lại là Lê Đẳng Doanh thay trông coi việc ấy. Lang trung bộ Công biện lý việc bộ là Nguyễn Văn Điền, viên ngoại lang sung biện sở đốc công là Nguyễn Danh Giáp đều sung làm tùy biện, đem 500 binh đi làm việc. Lại sai tham tri bộ Công là Nguyễn Trung Mậu, thị lang là Lý Văn Phức cắt lượt nhau đến làm giúp việc.

Ngày giáp tuất, ban yến cho hoàng tử công, hoàng tử các thân công, cùng đình thần và bọn đốc, phủ, bố, án, lãnh binh đến kinh, tại tả vũ điện Cần-chính.

Vua dụ Nội các rằng : « Năm nay gặp khánh tiết ngũ tuần của trăm, các quan trong ngoài làm lâu rạp để chúc hồ. Trăm đi xem luôn mấy ngày, đi đến đâu đều có dâng trà làm lễ thọ, tình lễ tin thực với nhau, ta rất vui thích. Những người được dự vào làm lễ chúc hồ đều đã thưởng cho tiền vàng tiền bạc rồi. Nhưng nghĩ đến các thượng ty lưu ở hạt dầu không được dự theo ban mà ở ngoài kinh làm chức vụ, cho ta dờ phải lo nghĩ sớm hôm, trăm cũng coi như những người lạy mừng ở trước gối ta. Còn như các viên chức văn võ rất nhiều, dầu trong ấy có người chức thấp, mà reo hò chúc mừng, lòng thành của thần tử ai cũng như ai cả.

Vậy phải 4 người thị vệ, mang tờ ăn dụ cùng tiền vàng tiền bạc chia nhau đi đến các hạt ban cấp cho các quan chức ấy. (Tướng quân đề đốc, hiệp tán, tuyền phủ thành Trấn-tây cùng là đốc, phủ, bố, án các tỉnh thi thưởng tiền vàng « vạn sự như ý » mỗi viên một đồng. Văn tự đạo viên Bình bị, Lương trừ, viên ngoại lang ty An-biên, cùng viên ngoại lang sung biện tuyền phủ và án phủ, đốc học, thi thưởng cho tiền Phi long bằng bạc hạng lớn mỗi viên 2 đồng. Tri phủ, đồng tri phủ thi thưởng tiền Phi long hạng nhỏ mỗi viên một đồng. Chủ sự ty An-biên cùng tri huyện tri châu, thổ tri phủ thi thưởng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn mỗi viên một đồng. Sung biện tri huyện và tư vụ, giáo thụ, thông phán, kinh lịch và miếu thừa phụng trực nguyên miếu, thổ tri châu, thổ tri huyện thi thưởng tiền Phi long bằng bạc hạng nhỏ mỗi viên một đồng. Võ tự lãnh binh, phó lãnh binh thi thưởng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn mỗi viên 2 đồng. Vệ úy, phó vệ úy thi thưởng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn mỗi viên hai đồng. Quản cơ, phó quản cơ, thành thủ úy, phòng thủ úy thi thưởng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn hạng nhỏ, mỗi viên mỗi thứ 1 đồng. Cai đội, chánh đội trưởng, suất đội cùng thi sai chánh đội trưởng suất đội, suất đội đặt thêm, thi thưởng tiền Phi long bằng bạc hạng nhỏ mỗi viên 1 đồng) . . . .

Còn các thổ ty, thổ mục, những nơi đất mới mở không dự vào hàng lạy mừng chúc hồ, cũng gia ân thưởng cho đồng tiền bằng bạc (Thổ tri châu, tri huyện, huyện thừa các phủ Cam-lộ, Trấn-man, Trấn-ninh, Trấn-định, Trấn-biên đều thưởng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn mỗi người 3 đồng. Bọn thổ mục thi mỗi người 2 đồng).

Làm kim sách phong: hoàng tử thứ 52 là Miên Tinh làm Điện quốc công; hoàng tử thứ 23 là Miên Thực làm Trấn-man quốc công; hoàng tử thứ 27 là Miên Phong

làm Tân-bình quận công; hoàng tử thứ 33 là Miên Khoan làm Lạc-biên quốc công; hoàng tử thứ 35 là Miên Tú (hoặc Túc) làm Ba-xuyên quận công; hoàng tử thứ 36 là Miên Quan làm Kiến-tường quận công; hoàng tử thứ 41 là Miên Hạp làm An-nhân quận công; hoàng tử thứ 45 là Miên Dần làm Trấn-tĩnh quận công, hoàng tử thứ 48 là Miên Ngung làm An-bình quận công; hoàng tử thứ 51 là Miên Thanh làm Trấn-biên quận công; hoàng tử thứ 53 là Miên Sùng làm Tuy-nhân quận công; hoàng tử thứ 56 là Miên Cầu làm Trấn-định quận công; hoàng tử thứ 60 là Miên Uyển làm Quảng-hóa quận công.

Làm sách phong cho hoàng tôn là Hồng Bảo làm Yên phong đình hầu. Vua bảo Nội các rằng: bọn hoàng tôn đã phong tước hầu, tự có phẩm trật. Duy họ là người gần thân, không ví như bọn tôn thất cùng các quan, những mũ áo tự chế ra chuẩn cho theo phẩm. Còn những mũ áo làm thời đặc cách ban cho thì cứ được dùng, không kể là màu sắc gì.

Án sát Thái-nguyên là Trịnh Văn Nho phải cất chức. Khoảng năm Gia-long, Nho làm người nhà của Nguyễn Duy Hòa, hiệp trấn Bắc-ninh, thông đồng với người chủ thủ lấy trộm thóc kho, bị giam trốn thoát. Sau lại may mò ra làm quan được. Đến bây giờ theo tờ dụ tự bày tỏ ra, lại khai rằng người nhà Duy Hòa làm bày, biết mà không nói ra đem mình trốn tránh, may khỏi can liên. Bộ Hình tra lại án cũ, cho là Nho khai ra còn có chỗ chưa nói hết, không nói thật, đem lý do tham tâu. Vua lập tức sai cất chức về kinh đợi chỉ. Cho lang trung bộ Lê biện lý việc bộ, quyền lãnh phủ thừa Thừa-thiên là Tô Trân làm án sát Thái-nguyên; thự lang trung bộ Hình là Đặng Huy Thuật làm phủ thừa Thừa-thiên. Nho đã đến kinh, vua giao đình thần bàn. Rồi Nho phải cất chức, theo bộ cố gắng làm việc.

Cho lang trung bộ Lại là Nguyễn Văn Lý làm lang trung bộ Hình. Binh bị đạo thành Trấn-tây là Lê Văn Du làm lang trung bộ Công (bọn Lý trước ốm về quê, đến bây giờ khỏi bệnh đến bộ đợi bổ).

Ngày át Hợi, phủ Tôn nhân, bộ Lễ hội bàn xin tự ngày hôm ấy đến ngày 25, rước hoàng thượng ngự điện nghe chính sự. Các quan đều mặc áo có bố tử, áo thường triều vào chầu. Vua y cho.

Vua ban thưởng các hình con thú bằng vàng cho hoàng tử công, thân công có thứ bậc khác nhau.

(Thượng hoàng trưởng tử Trường khánh công một hình con voi bằng vàng nặng 21 lạng, một hình con rồng có cánh bằng vàng nặng 7 lạng; hoàng tử: Thọ xuân công Miên Định một hình con voi bằng vàng nặng 21 lạng, một hình con rồng có cánh bằng vàng nặng 7 lạng; Ninh thuận công Miên Nghi một hình con giao long bằng vàng nặng 11 lạng 4 đồng cân, một hình con rồng có cánh bằng vàng nặng 6 lạng 9 đồng cân; Phú binh công Miên An một hình con sư tử bằng vàng nặng 14 lạng 8 đồng cân; Tông quốc công Miên Thẩm một hình con thú lạ bằng vàng nặng 4 lạng 8 đồng cân; Tuy quốc công Miên Trinh một hình con long mã phụ đồ bằng vàng nặng 7 lạng; Tương quốc công Miên Bảo một hình con giao long bằng vàng nặng 11 lạng 6 đồng cân; Ninh quốc công Miên Bất một hình con hồ bằng vàng nặng 4 lạng 6 đồng cân. Hòa quốc công Miên Quần một hình con sô ngu (1) bằng vàng nặng 8 lạng 7 đồng cân, 1 hình con rồng cuốn bằng vàng nặng 2 lạng; Điện quốc công Miên Tinh một hình con sư tử bằng vàng nặng 8 lạng 4 đồng cân; Sơn tĩn quận công Miên Lương một hình con giao long bằng vàng nặng 10 lạng 9 đồng cân; Lạc-biên quận

1. Sô ngu: tên một giống thú có lông nhàn từ.

công Miên Khoan một hình con tê bằng vàng nặng 4 lạng 8 đồng cân; Kiến-tường quận công Miên Quan một hình con long mã bằng vàng nặng 4 lạng 8 đồng cân; Tuy-nhân quận công Miên Sùng một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 4 lạng 1 đồng cân; Trấn-định quận công Miên Cầu một hình con hươu bằng vàng nặng 6 lạng 6 đồng cân; Quảng-hóa quận công Miên Uyển một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 8 lạng 9 đồng cân, một hình con voi bằng vàng nặng 10 lạng 2 đồng cân; Hàm-thuận quận công Miên Thủ một hình con long mã phụ đồ bằng vàng nặng 7 lạng; Lạc-hóa quận công Miên Vũ một hình con hải mã bằng vàng nặng 6 lạng 9 đồng cân; Tư-nghĩa quận công Miên Tề một hình con hải mã bằng vàng nặng 6 lạng 9 đồng cân; Trấn-nam quận công Miên Thực một hình con hồ bằng vàng nặng 6 lạng 9 đồng cân; Tân-bình quận công Miên Phong một hình con bạch trạch bằng vàng nặng 6 lạng 7 đồng cân; Ba-xuyên quận công Miên Túc một hình con hươu bằng vàng nặng 6 lạng 2 đồng cân; An-nhân quận công Miên Cáp một hình con hải mã bằng vàng nặng 6 lạng 1 đồng cân; Trấn-tĩnh quận công Miên Dần một hình con gấu bằng vàng nặng 5 lạng 8 đồng cân; Quảng-trạch quận công Miên Cư một hình con sư tử bằng vàng nặng 5 lạng 8 đồng cân; An-bình quận công Miên Ngung một hình con tê cái bằng vàng nặng 5 lạng 7 đồng cân; Trấn-biên quận công Miên Thanh một hình con ly bằng vàng nặng 5 lạng 6 đồng cân.

Các hoàng tử: Miên Tiệp một hình con sư tử bằng vàng nặng 14 lạng 8 đồng cân; Miên Bảo hình một con dê to đuôi bằng vàng nặng 4 lạng 3 đồng cân, một hình con linh dương bằng vàng nặng 5 lạng 1 đồng cân; Miên Thân một hình con hồ bằng vàng nặng 5 lạng 6 đồng cân; Miên Thần một hình con giải trãi bằng vàng nặng

6 lạng 9 đồng cân; Miên Trữ một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 6 lạng 5 đồng cân; Miên Tống một hình con bạch-trạch bằng vàng nặng 6 lạng 9 đồng cân; Miên Cung một hình con bạch-trạch bằng vàng 6 lạng 9 đồng cân; Miên Liêu một hình con hồ bằng vàng nặng 6 lạng 8 đồng cân; Miên Tuấn một hình con sư tử bằng vàng nặng 6 lạng 1 đồng cân; Miên Tăng một hình con trâu sừng bằng vàng nặng 6 lạng 1 đồng cân; Miên Thái một hình con trâu một sừng bằng vàng nặng 6 lạng; Miên Sạ một hình con tê cái bằng vàng nặng 5 lạng 7 đồng cân; Miên Ngô một hình con ti (1) bằng vàng nặng 5 lạng 4 đồng cân; Miên Kiều một hình con ly bằng vàng nặng 4 lạng 1 đồng cân; Miên Lâm một hình con li bằng vàng nặng 4 lạng; Miên Văn 1 hình con kỳ lân bằng vàng nặng 3 lạng 6 đồng cân; Miên Dung một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 2 lạng 5 đồng cân; Miên Tru một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 3 lạng 5 đồng cân; Miên Ngu một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 3 lạng 5 đồng cân; Miên Tả một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 3 lạng 4 đồng cân; Miên Triện, một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 3 lạng 3 đồng cân; Miên Khách, một hình con hươu bằng vàng nặng 3 lạng 5 đồng cân; Miên Thích một hình con hươu bằng vàng nặng 3 lạng 5 đồng cân. Miên Diệu một hình con thỏ bằng vàng nặng 4 lạng 2 đồng cân; Miên Hoảng một hình con thỏ bằng vàng nặng 4 lạng 3 đồng cân; Miên Chi một hình con voi bằng vàng nặng 3 lạng 2 đồng cân; Miên Ký một hình con voi bằng vàng nặng 3 lạng 1 đồng cân; Miên Bàng một hình con rái cá bằng vàng nặng 3 lạng 6 đồng cân; Miên Sách một hình con hải mã bằng vàng nặng 3 lạng 4 đồng cân.

Hoàng thân: Kiến-an công Đài một hình con voi bằng vàng nặng 19 lạng 4 đồng cân; Định-viên công Bính một

1. Ti: tên một giống thú dữ giống như con gấu.

hình con bạch-trạch bằng vàng nặng 6 lạng 9 đồng cân; Diên-khánh công Tấn một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 6 lạng 4 đồng cân; Điện-bàn công Phò, Thường-tin công Cự, An-khánh công Kỳ đều thưởng cho mỗi người một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 3 lạng 5 đồng cân; Tì-sơn công Mão một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 3 lạng 4 đồng cân).

Vua lại nghĩ đến những hoàng thân đã chết chưa được khen dự thưởng ngày nay. Bèn xuống dụ thưởng các anh em với vua mỗi người hình con thú bằng vàng; chị em gái với vua mỗi người một hình con chim bằng vàng. Chuẩn cho bộ Lễ sắp đủ lễ nghi đem đến giao cho người thừa tự hoặc người giám thủ kinh lân để thờ. (Anh-duệ hoàng thái tử một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 6 lạng 5 đồng cân; Thuần-an thụy Đôn Mẫn công một hình con giải trãi bằng vàng nặng 6 lạng 7 đồng cân; Quảng-uy thụy Cung Trục công một hình con kỳ lân bằng vàng nặng 3 lạng 7 đồng cân; trưởng công chúa thứ 4 thụy là Tĩnh Chất, một hình chim loan bằng vàng nặng 3 lạng 2 đồng cân; trưởng công chúa thứ 6 thụy là Trang Khiết; trưởng công chúa thứ 12 thụy là Trinh Ý mỗi người một hình con chim trĩ bằng vàng nặng 2 lạng 9 đồng cân).

Vua hạ lệnh cho 2 bộ Hộ và Lễ: những lâu bằng chức hồ của các địa phương cùng dân hộ phổ hộ, nghi phẩm vật hạng cử trần thiết như cũ. Gián hoặc có thứ gì bằng vàng, không cử vàng đỉnh, cùng là đã chế tạo thành đồ vật, đều chuẩn cho thu lấy, mà tính giá trả lại cho, (Tóm tính về số vàng của các địa phương cộng nặng hơn 377 lạng; vàng của dân hộ phổ hộ cộng hơn 92 lạng. Cứ một lạng vàng trả cho 15 lạng bạc).

Bọn đốc, phủ, bố, án, lãnh binh được chắm về kinh chức hồ, nghe nói bộ bàn tính giá vàng trả tiền, dâng biểu xin từ không nhận. Vua không nghe. Du bộ Hộ rằng: « Số vàng các địa phương tiến lên cũng nhiều,



tất là các viên văn võ toàn tỉnh đều có góp phần vào đây. Huống chi trong ấy lại có dân hộ, phổ hộ đem của dâng tiến để tỏ lòng thành. Nếu thưởng cho châu ngọc thì đại viên được chịu ơn riêng, mà thuộc viên ở tỉnh cùng nhân dân không được nhờ gì, thực không phải cái ý cùng lợi cùng vui. Vậy cho trích ra 7.000 lạng bạc trong kho để chia cấp, do bọn lai kinh đem về thưởng cho những người dự biện phẩm nghi. Như thế đã thỏa lòng người dưới mà rõ ân điển. Còn 13 áo long bào đã dâng lên, cũng cho thu nhận. Gia ân thưởng cấp cho thượng ty các tỉnh có cấp bậc khác nhau ». (Tổng đốc nào trước sau dự làm lâu bằng, đều thưởng cho mỗi người một lạng vàng và tiền Phi long hạng nhỏ 2 đồng; tổng đốc nào tiếp tục làm về sau cùng các tuần phủ đều thưởng mỗi người một lạng vàng, tiền Phi long hạng nhỏ một đồng. Bớ, ân đều mỗi người một lạng vàng; lãnh binh nào đến kinh cũng đều thưởng cho mỗi người 1 đồng tiền vàng Phi long hạng nhỏ).

Xã Ba-nguyệt và họ Lê-xuân tỉnh Quảng-binh; giáp đông xã An-du tỉnh Quảng-trị đều đệ số bạc (xã Ba-nguyệt 100 lạng, xã An-du 60 lạng) tình nguyện cung tiến. Bộ Lễ tâu lên. Vua nói: khánh điển năm nay đã cho dân hộ các địa phương lai kinh chúc hõ, là muốn cho thỏa lòng vui mừng của nhân dân. Bọn người 2 xã kia, nếu do tự lòng thành, có ngại gì cứ đi chúc hõ cùng một loạt với dân hộ các tỉnh, mà lại viện cớ là họ ngoại xin tiến dâng nhằm, so với lễ ý cũng không phải lẽ. Dụ bọn kia một lòng tôn thần cũng có phần nên thương. Vậy gia ơn đều thưởng cho mỗi xã 200 quan tiền, mà trả lại số bạc đem tiến ấy.

Đôi kiêu thêu bồ tử cho hoàng tử công và hoàng tử. Vua dụ bộ Lễ rằng: bồ tử của các thân công thêu hình con rồng 4 móng, mà bồ tử của hoàng tử công, hoàng tử lại thêu hình con kỳ lân. Bởi vì quăng năm Gia-long.

những hoàng tử bây giờ khi ấy còn là hoàng tôn, tuy có chức trách chiền theo lệ nhất phẩm vũ giai mà thù hình kỳ lân vào bồ tử. Tự năm Minh-mệnh thứ 1 đến nay, vẫn nhận theo như thế chưa đổi, cũng là chưa phải. Vậy chuẩn cho bồ tử của hoàng tử công, hoàng tử, đều đổi thù con rồng bốn móng cho hợp thể chế.

Vua cho các thợ khéo tay khéo nghĩ của các hạt ứng mộ đến kinh đều về yên nghiệp. Thưởng chung cho 100 quan tiền.

Cho lang trung bộ Công, biện lý việc bộ là Nguyễn Văn Diễn đổi bổ làm lang trung bộ Hộ biện lý việc bộ.

Đổi phó lãnh binh Gia-định là Dương Thiệu làm phó lãnh binh Phú-yên, phó lãnh binh Phú-yên là Phạm Văn Thư thăng thự lãnh binh Bình-thuận. Lãnh binh Bình-thuận là Trần Nhữ Đoan lấy hàm chánh tam phẩm tác vi phó lãnh binh Gia-định.

Đồn Đà-cần-luật phủ Quảng-biên tỉnh Hà-tiên có bọn Xiêm quấy rối cướp tài vật của dân ngoài biên rồi trèo qua núi mà đi mất. Việc ấy đến tai vua. Phòng thủ úy là Phạm Văn Sỹ không biết đề phòng trước, phải giáng 2 cấp; án phủ là Lê Quang Nguyên giáng 1 cấp. Chỗ đồn Cần-luật đất đều rừng rậm, không có chỗ nào thể hiềm đàng cây để giữ. Vua cho rút bỏ đi, đồn cả linh về đồn Phi-phiệt đóng giữ.

Thỏ biển thành Trấn-tây là phó quản cơ Hồ Mịch Hạnh Phủ đem linh thỏ đi tuần từ cuối địa giới phủ Hải-dông đến đồn Tâm-bóng, gặp quân giặc cùng bắn nhau, giặc thua chạy, bọn Mịch thừa thế đuổi quá sang cõi giặc, xua được hơn 200 người dẫn thỏ trước bị giặc Y bắt ấy, rồi đem quân trở về. Bọn tướng quân Trương Minh Giảng đem việc ấy tâu lên, xin xử tội vượt cõi cầu công.

Vua nói: việc cấm vượt qua cõi là theo lúc vô sự mà nói, không muốn cho quân ta cần dỡ gây hiềm

khích ngoài biên mà thôi. Sự thế nay không giống như thế. Tức như trước đây dân của họ về với ta, có đến hơn vạn người, họ há chịu một ngày nén lòng. Nếu ta không đến, chúng cũng ngấm lại. Duy có khi thế của họ đương còn suy kém, chưa dám hành động mà thôi. Nếu quân ta hăng hái tiến lên giết giặc, sao lại nói là không gây hấn được. Huống chi tự trước đến nay, bọn thổ biên vẫn sợ giặc Xiêm, nhút nhát đã quen, nay bọn Hồ Mịch đâu không có chiến công gì, nhưng làm cho giặc phải lui chạy, dồn được thổ dân về, công cũng đáng kể. Nếu, cho là vượt qua cõi mà bắt tội, chả hóa ra lại nuôi thành cái thói nhút nhát ư? Vậy lập tức đều cho miễn tội, lại thưởng cho 10 đồng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn, Còn những thổ dân mới xua về, thì giao cho quan sở tại chiêu quân để được yên nghiệp.

Ngày nhâm ngọ, vua thân đem các quan đến kinh cáo Thế-miếu, làm lễ xong lại đến bãi yết cung Từ-thọ (1).

Ngày quý mùi làm lễ đại khánh ... Vua ngự điện Thái-hòa, hoàng tử thân công, các quan văn võ cùng các thuộc quốc các cống man theo lấy thứ tự dâng biểu chúc mừng. Làm lễ xong, ban ân chiếu cho trong ngoài.

Chiếu rằng : « Trẫm nghĩ : chi thành lâu mãi không cùng, sánh với âm dương mà nuôi muôn vật ; vương đạo bằng phẳng làm chuẩn, thu lấy năm phúc để cho nhân dân. Chi vi thể lòng của muôn dân, cho nên được vui cùng thiên hạ, trẫm nay cai trị ức triệu dân chúng, cần phải yên dẫu vô yên, kinh cần một lòng để cầu nhiều phúc, đã 21 năm rồi. Nhờ ơn thượng đế phù hộ, đời cực tiên tổ dành cho, thế nước ngày càng tôn, lòng dân ngày càng vững. Trước kia hai kỳ có loạn,

(1) Cung Từ-thọ : nơi Hoàng thái hậu ở,

là lòng trời bảo phải chăm lo, rồi thì bốn cõi thành công, đến ngày nay dân theo đức hóa, phía tây nam mở đất, phủ huyện lệ thuộc đến hơn 30; người man thổ theo về, dân hộ biên tên kể đến vài vạn. Lại được hộ khẩu thêm nhiều, trộm cướp yên lành; sông thường yên sóng, thóc lúa được mùa, dân có thói lễ nhường đời lên cõi nhân thọ. Ta là người ít đức, làm gì được thế ư? Xét đến duyên do, đều nhờ phúc tổ. Còn phải theo thiên hồng phạm (1) đã nói xét việc cả năm, xem thiên vô-dật (2) đã răn mong được hưởng thọ. Làm cho cả nhân dân thường được thỏa thích cho nhà nước ta hưởng phúc dài lâu. Lần lượt gặp đại khánh tiết Thánh mẫu Nhân-tuyên từ-khánh hoàng thái hậu 60, 70 tuổi, đem thần tử kính chúc hồ, còn nhiều lần thể theo lòng từ huệ, ban ra ân điển thắm nhuần cùng thiên hạ cùng vui, nhận lấy phúc to lớn. Và năm Minh-mệnh thứ 11, buổi đầu trăm đến tứ tuần y cho thần công chúc thọ, tất cả trong ngoài đều đội ơn. Năm nay trăm đến ngũ tuần, thần tử quản dân các người cho đến tù trưởng phiên man, lại một lòng khấn thành, đều xin chúc hồ...

Trăm ở ngôi lâu ngày càng nghĩ sâu xa, một ngày hai ngày làm muôn việc, ngay ngày nôm nớp mong đón lấy phúc tốt muôn năm vô cùng đề dựng tiếng tốt nghìn đời lâu mãi. Phạm làm ra một chính một lệnh gì, cũng đều bỏ xa hoa, chuộng thực dụng, bỏ hết phiến văn. Nhưng nghĩ ân điển của nhà nước, thường nhân khánh tiết mà ban như ban yến thưởng cho các thần công, hậu đãi các kỳ lão, cho đến việc giảm bớt thuế, tha thuế thiếu, xá

1. Thiên hồng phạm kinh Thư có câu: «vương tình duy tuế» là xét việc của vua phải cả.

2. Thiên vô-dật trong kinh Thư nói: các vua nhà Ân như Trung tôn, Cao tôn, Tề giáp biết cần lao thì hưởng thọ hoặc được 75 năm, 59 năm hoặc 33 năm.

lỗi, tha tội, khiến cho nơi mặt đất chân trời không ai là không được thấm ơn. Thực để thỏa lòng vui của ức triệu nhân dân, không phải riêng một mình ta.

Bèn sai chọn ngày tốt kinh cáo đàn giao các miếu đàn xã tắc, lấy ngày 23 tháng sinh trăm, đặt phiên châu nhân lễ mừng, làm cho đức tốt ngày thêm mới, bắt chước sự vận chuyển khỏe của trời. Vào đầu hạ mà ngưng tụ khí hòa, để tỏ rõ sự ban phúc của trời đất tổ tông; nối đầu xuân mà ban ra ân huệ, để thỏa mãn lòng vui chung của thần dân trong ngoài.

Bèn xuống án điển cộng 26 điều: (Các hoàng tử công, hoàng tử, các tước công, cùng bọn phủ tôn nhân đều gia ân ban thưởng.

— Các hoàng tử công, hoàng tử: các tước công, các quan văn võ ở kinh là quan viên nên được dự yến; các đốc, phủ, bố, án, chánh phó lãnh binh ở tỉnh ngoài đến kinh chúc hồ, cùng các quân vệ, cơ lâm lâu bằng, cùng quan viên hưu trí và bọn quan võ thành Trấn-tây đều cho ăn yến một bữa và ban cho lụa màu tiền bằng bạc có thứ bậc khác nhau.

— Các đốc phủ, bố, án, lãnh binh các địa phương ở ngoài và ti tướng thành Trấn-tây cho đến binh lương đạo viên, đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

— Trong kinh và các tỉnh ngoài, tự hoàng tử công, các tước công trở xuống, văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở lên, và đồng tri phủ, tri châu, tri huyện sung biện việc huyện đều gia một cấp. Các quan chức lớn nhỏ trong ngoài, ai bị giáng chức lưu nhiệm thì không cứ tội công hay tội tư, đều cho khai phục một cấp.

— Các viên chức trong ngoài tự cửu phẩm trở lên, nhân làm việc công lầm lỡ bị trừng phạt bổng đã kết án thì hành rồi, đều khoan tha cho cả.

— Quân vệ, cơ ở các tỉnh ngoài đều thưởng cho tiền lương một tháng.

— Các viên chức ở kinh, quan văn tự lục thất phẩm, quan võ ngũ phẩm và lục phẩm trở xuống mà dự có suất đội và sung thị vệ, đều thưởng cho tiền lương 2 tháng. Ngoài ra, văn tự bát phẩm, võ tự thất phẩm trở xuống, đến các người thi sai cửu phẩm, không cử ở kinh ở ngoài, và có lệ cấp lương hay không, đều thưởng cho tiền lương 2 tháng.

— Giám sinh, tôn sinh, ẩm sinh học ở quốc tử giám, cùng những cử nhân, tú tài, sĩ nhân theo làm việc ở bộ ở tỉnh, đều thưởng cho tiền lương một tháng.

— Cha mẹ các quan viên, văn tự phẩm, võ tam phẩm trở lên, ở kinh hay ở ngoài, trừ ra người cha mẹ nào phạm tội thập ác (1) cùng các tội danh khác thì không được phong tặng, còn đều chiếu theo phẩm mà phong tặng có thứ bậc khác nhau.

— Thờ tri phủ, thờ tri huyện, tri châu, huyện thừa đã được thực thụ thi đều cho gia một cấp, những người thi sai, thi thụ đều chiếu hiện hàm thưởng cho tiền lương một tháng. Thờ lại mục đều thưởng tiền lương 1 tháng.

— Vị nhập lưu thư lại ở các nha môn ở kinh, cùng vị nhập lưu thư lại ở 2 thừa ty phủ Thừa-thiên, ở hai ty bố án các tỉnh ngoài, và ty An-biên thành Trấn-tây, đều thưởng cho tiền lương 1 tháng. Còn thuộc lại, lễ sinh, y sinh, tượng y, pháp lục, chiêm hậu, ty lại thuộc các tạp ngạch, không cử ở trong ở ngoài và có lệ cấp lương hay không, đến cả thông lại các phủ huyện, đều thưởng cho tiền lương nửa tháng.

— Các hạng binh chinh ngạch ở kinh ở ngoài và thợ các cục ở kinh hiện đương làm việc, đều thưởng cho tiền lương 1 tháng. Còn các hạng binh phu tạp ngạch

1. Thập ác : 1. mưu phản, 2. mưu đại nghịch, 3. mưu bạo, 4. ác nghịch, 5. bất đạo, 6. đại bất kính, 7. bất hiếu, 8. bất mục, 9. bất nghĩa, 10. nội loạn (nói trong mục danh lệ hình luật).

ở trong ngoài, cùng là linh trạm ở kinh, người giết thịt các súc sinh, đều thưởng cho tiền lương nửa tháng.

— Các hộ biệt nạp ở các địa phương, lệ không phải nộp thuế thân, đều thưởng cho mỗi người 6 tiền.

— Những viên chức võ thuộc thành Trấn-tây thưởng 4000 quan tiền.

— Các trạm đều thưởng cho tiền lương 6 tháng từ tháng 7 đến tháng 12.

— Những gián binh các hạt, nguyên lệ có người mỗi tháng 5 tiền, có người mỗi tháng 1 phượng gạo, chuẩn cho chiều thực số tại ngũ, từ tháng 7 đến tháng 12, mỗi tháng cấp cho mỗi người một quan tiền.

— Những linh đã về làng, tuổi 70 trở lên đều cấp cho một quan tiền; 80 tuổi trở lên, cấp 1 quan tiền 1 phượng gạo; 90 tuổi trở lên, vải 1 tấm, gạo 2 phượng; 100 tuổi trở lên, lụa 1 tấm, gạo 3 phượng, đều chiều lệ dề rõ, dề nêu khen.

— Tiền thuế thân, tiền dầu quan, tiền thuế hộ ở các địa phương đã cho về năm nay hoãn 5 phần 10. Nay cho miễn cả 5 thành ấy.

— Các thuế sản vật, các hạng tiền lương tích khiếm ở dân các địa phương từ năm Minh-mệnh thứ 19 trở về trước do bộ Hộ làm danh sách tâu lên, đợi chỉ liệu cho chước miễn.

— Dân các địa phương vay thóc công từ năm Minh-mệnh thứ 19 trở về trước, đến nay quá hạn chưa trả xong, cũng do bộ Hộ xét rõ tâu lên, đợi chỉ liệu cho chước miễn.

— Tú tài các khoa, tuổi 40 trở lên, do quan địa phương cấp tờ từ đến kinh, do bộ Lại làm danh sách đệ tâu đợi chỉ xét thực, liệu bổ làm giáo chức.

— Các viên thí, thự tri châu, tri huyện lập tức cho thực thụ,

— Các quan viên văn võ tự tứ phạm trở lên và văn tự ngũ phạm đến thất phạm bị tội phải cách bãi, gián hoặc có ai do tiến sĩ cử nhân xuất thân, thì trừ ra trước phạm tội tham tang, cùng là tuổi 70 trở lên, không cần phải bàn, còn thì đều do 2 bộ Lại và Binh phân biệt làm danh sách tâu lên, đợi chỉ bổ dụng.

— Nhân viên bị lỗi đã phát vãng đi các xứ cố sức chuộc tội, hoặc làm binh đều chuẩn cho các thuộc ty và viên cai quản đem họ tên tuổi quê quán, tội trạng, làm danh sách đệ lên do bộ duyệt nghĩ, tâu lên đợi chỉ gia ân.

— Các hạng tù phạm phải tội quân lưu, làm binh làm nô, do bộ Hình kê rõ tên, quán, sự trạng cùng là phát phối ở địa phương nào, đều dâng lên, đợi chỉ định đoạt.

— Những tạp phạm án nghĩ xử tử đã kết án tự năm Minh-mệnh thứ 20 trở về trước, mà tình có thể đáng tha, cũng do bộ Hình làm danh sách khai rõ tội danh, đợi chỉ liệu cho giảm tội).

Than ôi! Xem việc làm, xét thiện ác, một mình ta thuận phúc của trời; thắm thái hòa, chịu đức hóa, muôn họ người kính theo lệnh trăm, khắp chân trời mặt đất cùng vui, hợp thọ khang mà kính chúc, như mặt trời mặt trăng tươi sáng, bền giúp đỡ cho tỏ thêm: Bảo cho xa gần đều được nghe thấy.

Ngày giáp thân, vua ngự điện Cần-chính nhận lễ mừng. Hoàng tử, các tước công, các quan làm lễ thượng thọ. Tuần thứ nhất, hoàng trưởng tử Trường-khánh công dâng rượu chúc thọ, hoàng tử Thọ-xuân công Miên Định bưng chén, Ninh-thuận công Miên Nghi bưng nậm rượu. Tuần thứ hai, Hoàng thân Kiến-an công Đài dâng rượu chúc thọ, Định-viên công Bình bưng chén, Diên-khánh công Tấn bưng nậm rượu. Tuần thứ 3



chương phủ tiên quân lãnh tổng đốc Hà — Ninh là Phạm Hữu Tâm dâng rượu chúc thọ, hiệp biện đại học sĩ Trương Đăng Quế bưng chén, Thượng thư Lê Đăng Doanh bưng nậm rượu. Chương vệ Lê Văn Phú, Vũ Văn Giải sung việc trông coi cỗ ngự thiện. Thống chế Bùi Công Huyền, Nguyễn Tiến Lâm sung chức hậu hộ đại thần. Bọn quân vệ Hoàng Văn Hậu 8 người sung làm thị vệ đi trước đạo dẫn, 2 người sung làm thị vệ ban rượu, 4 người sung làm thị vệ cầm giáo hình đuôi con báo. Lại phái 4 người khoa đạo sung là khởi cư trú, một người ở Nội các đứng hầu. Bọn cai đội thân binh, cấm binh và thị vệ sung việc rót rượu ban trà các bàn cỗ yến. Quan văn võ từ tam phẩm trở lên và quan ở kinh tứ phẩm biện lý và án sát quan ngoài được ăn yến ở trên điện và ở hai bên tả hữu vũ, thường cho có thứ bậc khác nhau:

(Thường riêng cho hoàng tử công, thân công dâng rượu thọ mỗi người một tấm nhiều Lai-lò hoa mẫu đơn to màu hoa hồng, 1 tấm vũ đoạn màu đại hồng. Các văn võ đại thần dâng rượu thọ mỗi người một tấm nhiều Lai-lò hoa mẫu đơn to màu hoa hồng; cùng thưởng chung cho các người dự yến: hoàng tử công, thân công mỗi người hai tấm sa mỏng có hoa toàn tợ các màu, 1 tấm nhiều Lai-lò của Hồ-châu màu hoa hồng, 2 tấm vũ đoạn các màu.

Hoàng tử quốc công mỗi người 2 tấm sa mỏng có hoa toàn tợ các màu, 1 tấm nhiều Lai-lò tron của Hồ-châu màu hoa hồng, 1 tấm và một cuốn vũ đoạn các màu, 1 cuốn trừu hoa hàng nam.

Hoàng tử quận công mỗi người 2 tấm sa mỏng có hoa toàn tợ, 1 tấm nhiều Lai-lò của Hồ-châu màu hoa hồng, 1 cuốn và 1 tấm vũ đoạn các màu.

Quan văn võ chánh nhất phẩm mỗi người 2 tấm sa dày toàn tơ dệt con đại mãng xà, đám mây thủy ba các màu, 1 tấm trùu hoa hàng nam, 1 tấm và 1 cuốn vũ đoạn các màu. Tông nhất phẩm mỗi người 1 tấm sa mỏng toàn tơ dệt con đại mãng xà, đám mây thủy ba màu tím, 1 tấm trùu hoa hàng nam, 1 cuốn và 1 tấm vũ đoạn các màu. Chánh nhị và thự chánh nhị phẩm mỗi người 1 tấm sa mỏng toàn tơ dệt con đại mãng xà, đám mây thủy ba màu tím, 1 cuốn nhiễu trơn chính song-kính màu hoa hồng, 1 tấm vũ đoạn màu đại hồng.

Tông nhị, thự tông nhị phẩm mỗi người 1 tấm sa mỏng toàn tơ dệt con đại mãng xà, đám mây thủy ba màu tím, nhiễu nam trơn màu hoa hồng, màu ngọc lam đều 1 cuốn nhỏ, 1 tấm vũ đoạn màu đại hồng.

Chánh tam phẩm thự chánh tam phẩm mỗi người một tấm sa dày nửa tơ nửa sợi dệt con đại mãng xà, đám mây, thủy ba màu tía, 1 cuốn trùu dệt 2 hàng hoa tròn phượng ổ màu hoa hồng, 1 cuốn to vũ đoạn màu đại hồng.

Tông tam, thự tông tam phẩm mỗi người 1 cuốn to vũ đoạn màu đại hồng (mỗi cuốn dài trên dưới 17, 18 thước), 1 cuốn nhiễu nam trơn màu ngọc lam (mỗi cuốn dài 12 thước).

Tứ phẩm biện lý bộ vụ, sung biện các vụ, án sát, mỗi người 1 cuốn to vũ đoạn màu quan lục (mỗi cuốn dài trên dưới 16 thước) nhiễu trơn nam màu ngọc lam, màu hoa hồng, mỗi thứ một cuốn nhỏ (mỗi cuốn dài 6 thước).

Chiều hôm ấy, cho quan văn tự chánh tứ phẩm đến chánh thất phẩm, quan võ tự chánh tứ phẩm đến chánh ngũ phẩm, chánh tông tứ ngũ phẩm tập ẩm, suất đội

chính ngạch ở thân binh, cấm binh, tinh binh trở lên, quan viên hưu tri tòng ngũ phẩm trở lên, cùng là nhân viên làm việc nơi tiền đề trước, các viên ở các địa phương về kinh làm lâu bản, văn kinh lịch, vũ suất đội trở lên, cùng bọn sứ bộ thuộc quốc phiên lieu thành Trấn-tây, đầu mục ở tân-cương, đều ăn yến ở xướng Đại-tướng-quan bên tả, đều ban cho lụa màu và tiền bằng bạc: (chánh tứ phẩm, thự chánh tứ phẩm mỗi người 1 cuốn vũ đoạn màu quan lục, 1 tấm sa nam hoa to, 1 cuốn nhiễu nhỏ nam trơn màu cánh kiến.

Tòng tứ phẩm, thự tòng tứ phẩm, mỗi người một cuốn vũ đoạn màu quan lục, 1 tấm sa nam hoa to.

Chánh tòng ngũ phẩm, thự chánh tòng ngũ phẩm, mỗi người 1 cuốn nhiễu vũ đoạn màu quan lục, 1 tấm sa nam hoa to.

Chánh tòng lục phẩm, thự chánh tòng lục phẩm, mỗi người 1 tấm sa nam hoa to, 1 cuốn nhiễu trư hoa nam.

Chánh thất phẩm mỗi người 1 tấm sa nam hoa to, một cuốn nhiễu trư hoa nam.

Chánh thất phẩm, mỗi người 1 tấm sa nam hoa to.

Quan viên hưu tri, hưu dưỡng: chánh tòng nhị phẩm mỗi người 8 đồng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn. Chánh tam phẩm, thự chánh tam phẩm, mỗi người 7 đồng, tòng tam phẩm, thự tòng tam phẩm mỗi người 6 đồng; chánh tứ phẩm, thự chánh tứ phẩm, mỗi người 5 đồng; tòng tứ phẩm, thự tòng tứ phẩm mỗi người 4 đồng; chánh tòng ngũ phẩm mỗi người 3 đồng.

Sứ bộ thuộc quốc, đầu mục tân-cương, chiếu theo lệ thưởng về khánh tiết năm trước, cấp cho riêng; lại thưởng thêm cho quốc vương Hỏa-xá 5 tấm vải tây hoa in các màu, 3 cái khăn tay vải in hoa đỏ của Tây-dương, 1 viên chánh sứ thi thưởng cho 3 cuốn vải tây hoa in các màu, 1 cái khăn tay vải in hoa đỏ của Tây-dương, một

viên phó sứ thi thưởng cho 2 tấm vải tây in hoa các màu, 1 cái khăn tay vải in hoa đỏ của Tây-dương. 9 người thổ tri châu tri huyện, huyện thừa thuộc các phủ Cam-lộ, Trấn-ninh, Trấn-định, Trấn-tĩnh, Trấn-man đến kinh, đều thưởng cho 4 cuốn vải tây in hoa các màu, 1 cái khăn tay vải in hoa đỏ của Tây-dương.

Còn 21 người thổ tri châu, tri huyện, huyện thừa không đến kinh cũng thưởng cho mỗi người 3 cuốn vải tây in hoa các màu, 1 cái khăn tay vải in hoa đỏ của Tây-dương. 3 người thổ mục đi thay cho thổ tri huyện, 1 người quyền nhiếp châu vụ không đến kinh cũng thưởng cho mỗi người 2 cuốn vải tây in hoa các màu, 1 cái khăn tay vải in hoa đỏ của Tây-dương. 3 người thổ mục đến kinh, thưởng cho mỗi người 1 cuốn vải tây in hoa các màu, một cái khăn tay vải in hoa đỏ của Tây-dương. 5 người thông ngôn đều thưởng mỗi người một cuốn nhỏ vải tây in hoa các màu).

Ngày át đậu, ban yến cho các người tôn thất văn tẩn giai<sup>(1)</sup>, tông lục phẩm, võ tạp ngạch suất đội trở xuống và những người sung vào các vệ ty, các người không làm chức dịch gì, tuổi tự 20 trở lên cùng là các sinh viên ở nhà Tôn học đều dự ăn yến ở nhà rạp dài ở 2 bên tả hữu điện Cần-chinh.

Ngày bình tuất, ban yến cho kỳ lão 70 tuổi trở lên thuộc phủ Thừa-thiên và 4 trực tỉnh (Quảng-trị, Quảng-binh, Quảng-nam, Quảng-ngãi) uống rượu ăn cỗ 3 ngày, lấy hôm ấy là ngày bắt đầu, lại thưởng cho tiền vàng tiền bạc có thứ bậc khác nhau :

(3 người ngoại 160 tuổi, thưởng cho mỗi người một đồng tiền vàng «vạn sự như ý» hạng nhỏ, 21 người ngoại

---

1. Tẩn giai: chức nhân tẩn có tên quan mà không có việc làm, không phải là chính giai.

90 tuổi thi thưởng mỗi người tiền Phi long bằng bạc hạng nhỏ hạng lớn mỗi thứ một đồng; 222 người ngoài 80 tuổi, mỗi người 1 đồng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn; 753 người ngoài 70 tuổi đều thưởng cho mỗi người 1 đồng tiền Phi long bằng bạc hạng nhỏ. Kỳ lão các hạt tả hữu kỳ, nam bắc kỳ trong ngày khánh tiết đến hành cung sở tại chiêm bái, đều cho uống rượu ăn yến một bữa).

Ngày đình hội, vua ngự thuyền Phúc-an, sai gọi dân hộ phổ hộ dự làm lẩu bằng cho ăn cỗ ở trước lầu Phuvăn. Các nam phu lão ấu đều xem ở bờ sông cũng đều cho ăn. Đến gần tối, múa bài bông, đốt cây bông. Rồi vua sai gióng xe đi về cung.

Vua ban đoạn sa nhiều thưởng cho đại viên các tỉnh bên ngoài lưu lại ở hạt. (Thưởng cho tướng quân thành Trấn-tây 1 tấm đoạn dệt 2 hàng hoa con mãng tròn tơ dậu 8 sợi màu quan lục, nhất hạng vũ ta màu đại hồng, màu quan lục mỗi thứ 1 cuốn, 2 tấm sa dày thuần tơ dệt con đại mãng, đám mây thủy ba các màu, một tấm nhiều tròn màu hoa hồng.

Tổng đốc, thự tổng đốc, mỗi người vũ ta hạng nhất màu đại hồng màu quan lục mỗi thứ 1 cuốn, 2 tấm sa dày thuần tơ dệt 2 hàng hoa con hạc tròn thủy ba, con lân các màu, 1 tấm nhiều hoa tròn màu hoa hồng.

Tuần phủ, thự tuần phủ, đề đốc, mỗi người 1 cuốn vũ ta hạng ba màu đại hồng, 2 tấm sa dày nửa tơ nửa sợi dệt hai hàng hoa, con hạc tròn thủy ba, con lân các sắc, tấm nhiều tròn màu hoa hồng.

Bổ chính, thự bổ chính, hiệp tán, thự tuyên phủ sứ mỗi người một cuốn vũ ta hạng ba màu đại hồng, 1 tấm sa dày nửa ta nửa sợi dệt hai hàng hoa, con hạc tròn thủy ba, con lân màu thiên thanh, nhiều nam tròn màu hoa hồng, màu ngọc lam, mỗi thứ 1 cuốn nhỏ.

Án sát, thự án sát, chánh phó lãnh binh, binh bị đạo, lương trừ đạo, mỗi người một cuốn vũ ta hạng ba màu đại hồng, nhiều nam tròn màu hóa hồng, màu ngọc lam, mỗi thứ một cuộn nhỏ).

Vua ban tiền vàng, phẩm vật cho quận chúa, huyện quán nước Chân-lạp. Cho quận chúa là Ngọc Vân: tiền vàng Phi long hạng lớn hạng nhỏ mỗi thứ 1 đồng, tiền vàng Tam đa 1 đồng, tiền vàng Như ý một đồng, tiền vàng Bát bảo 1 đồng, 1 quả đeo mạ vàng có dây thao rủ xuống, 1 cái đĩa có chân bằng pha lê sáng mài cạnh, một cái lọ nước hoa bằng pha lê sáng mài cạnh xen lẫn sắc đỏ, 1 cái lọ dầu thơm bằng pha lê sáng mài cạnh, 1 cái chén uống nước bằng pha lê sáng mài cạnh, 1 bộ hộp tràu thuốc lá bằng pha lê của Tây-dương, một cái hộp tràu trắng men vẽ con bướm, 1 bộ đồ chè, 2 cái chén có quai bằng sứ tây vẽ hoa vàng và cả đĩa, một cái ấm pha chè và đĩa da đỏ mạ vàng.

Huyện quán là Ngọc Biện, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên mỗi người một đồng tiền vàng «Long văn», 1 đồng tiền vàng «Tam đa», 1 đồng tiền vàng «Vạn sự như ý», 1 quả đeo bằng bạc có dây, 1 cái chén uống nước bằng pha lê sáng mài cạnh vẽ hoa vàng, 1 cái liễn có nắp cả đĩa bằng pha lê tây, 1 cái đĩa lớn bằng pha lê in hoa, 1 cái đĩa nhỏ bằng pha lê in hoa, 1 cái hộp tràu vuông dài trắng men vẽ màu, 1 cái hộp tràu trắng men vẽ màu, 1 cái đĩa hạng trung bằng sứ vẽ hoa, 1 bộ đồ chè, 2 cái chén có quai và đĩa bằng sứ tây vẽ màu, 1 cái ấm pha chè da đỏ vẽ xanh mạ bạc).

Vua thưởng tiền cho các thân công và trưởng công chúa có thứ bậc khác nhau. (Kiến-an công Đài, Định-viên công Bình, Diên-khánh công Tấn, Điện-bàn công Phổ, Thương-tin công Cự, An-khánh công Quang, Từ-sơn công Mão, mỗi người 1000 quan tiền. Các trưởng công chúa là :

Binh Thái, Binh Hưng Bảo Lộc, Bảo Thuận, mỗi người 900 quan tiền. Các trưởng công chúa thứ 7, 8, 9, 10, 11, 13, mỗi người 800 quan tiền).

Thưởng cho dân hộ, phổ hộ các trực tỉnh và xã dân Thừa-thiên những người có trần thiết lâu bằng chúc hồ, tiền bằng bạc hạng lớn và tiền đồng hạng lớn hạng nhỏ có thứ bậc khác nhau.

Phái viên thuyền Thụy-long là bọn tham tri Đào Tri Phú, viên ngoại lang Trần Tú Dĩnh tự Giang-lưu-ba (Giaccac-ta, kinh đô Nam-dương) đi làm việc công về.

Vua nghĩ bọn Tri Phú vào ngày khánh tiết chưa được theo ban chúc hồ và dự ban yến thưởng cho. Gia ơn đều chiều phạm thưởng cho các thứ đoạn nhiều các màu. Tri Phú mua được một cái tàu chạy máy hơi nước của Tây-dương đem dâng lên. Vua nhân hỏi rằng: người có nghe biết việc nước Hồng-mao quấy rối Quảng-dông không? Tàu rằng: Thần cùng người nước Phú-lăng-sa mua bán quen nhau, hẳn thường nói chuyện với thần rằng: Nước Hồng-mao nhân việc tông đốc Lương Quảng là Lâm Tắc Từ bắt được người nước Hồng-mao phạm cấm bán thuốc phiện lậu hoặc đưa thi cắt tai, đưa thi cắt mũi đuôi về để làm sỉ nhục nước Hồng-mao. Năm trước, Hồng-mao đã gây việc với Quảng-dông, Quảng-dông không đánh lại nổi, họ biết người nước Thanh hơi yếu, bèn liên kết với các nước đại tây như Phú-lăng-sa để mưu đánh nước Thanh. Quân họ nếu đến, đâu không có thể bỏ thuyền lên chiếm đất (Trung-hoa) mà một dải ven biển, người nước Thanh cũng khó giữ được.

Vua nói: « Người nước Thanh hèn yếu, ta đã biết rồi. Năm trước nước Hồng-mao ở các hòn đảo thuộc tỉnh Quảng-dông, mà chẳng nghe thấy người nhà Thanh vạch ra một kế gì, đem một cái thuyền nào ra biển để đánh. Nay nó lại đến, người nhà Thanh thế không chống được tất phải đổ lỗi cho Lâm Tắc Từ gây việc để làm cơ nói rồi lại cùng Hồng-mao hợp chỢ thời ».

Thự tổng đốc Binh—Phủ là Tôn thất Lương nghị đề tang, chuẩn cho bố chính Nguyễn Thế Đạo, án sát Phạm Khôi hội đồng tạm giữ quan phòng tổng đốc làm việc.

Bọn tướng quân Trương Minh Giảng thành Trấn-tây lâu nói: cứ phủ Sơn-tĩnh báo: có man trưởng nước Thủy-xá tên là Tiết đem theo hai người cưỡi hai thớt voi, đến man Phủ-nộn chỗ tiếp giáp huyện Sơn-bốc, sai người nói với huyện úy là tên Liệt muốn đến hỏi thăm. Hỏi thì tên Liệt nói: tự trước tên man trưởng kia vẫn quen biết Phiên vương, cứ 3 năm 1 lần đến, Phiên vương lại cho của cải. Bởi vì nó có quỷ thuật, hề đi đến đâu, người ta thường lấy của cải tiền nó. Chuyển này nó đến, chẳng qua muốn cầu của cải, không có ý gì khác. Nhưng nghĩ: việc giao thông với ngoại quốc đã có nghiêm cấm, bọn có quỷ thuật, cũng không nên gần. Chót đã sai từ chối rằng: phiên hạt này đã thuộc về triều đình, chỗ nào cũng có quan binh phòng thủ. Nếu lấy cớ quen biết nhau đã lâu mà đến hỏi thăm, sợ việc giặc ra có tội, để cho chúng về đi, không được ở lại.

Vua dụ rằng: « Trẫm tự lúc bé từng nghe nói có tên 2 nước là Hỏa-xá và Thủy-xá, mà tự trước đến nay, chỉ có Hỏa-xá đến cống, còn Thủy-xá thì không có tin tức gì. Nay bèn tự cỡi xa mà đến. Không ngại gì, tùy nghị võ về yên ủi để tỏ lòng yêu mến. Hơn nữa, nhân tiện hỏi cho minh bạch để biết rõ được phong tục phương xa. Ngày du này đến nơi, nếu man trưởng kia còn ở địa đầu huyện Sơn-bốc, thì cho lập tức đón về lý sở đón tiếp khoản đãi, hỏi lấy nguyên ủy man ấy, tự trước đến nay, tu họp ở vào chỗ nào, tiếp giáp những địa phương nào, chỗ chúng ở có hình thế núi sông, thành quách binh dân, có thể gọi là một nước không hay chỉ ở vào hang núi, cũng giống như Miên—Lào? Cũng là phong tục nhân dân, có biết phân biệt vua tôi trên dưới gì không? Hỏi từng



điều cho rõ ràng đích xác, rồi sẽ cho chúng đi. Nếu nó đã đi rồi, thì lập tức chiều sức cho tên Liệt chiều những câu ấy mà tra hỏi và hỏi quỉ thuật của nó dùng là quỉ thuật gì, hỏi cho rõ ràng tâu lên».

Khi tờ dụ đến nơi thì quốc trưởng kia đã đi rồi. Bọn Giảng hỏi thỏ mục là tên Mạt, tên Kế, so với lời tên Liệt tự kể lại năm trước đã thấy thì hai lời nói không giống nhau, đem cả tâu lên: (Xét trong tờ sớ nói rõ: lời lũ tên Mạt, tên Kế nói rằng: lũ ấy nghe nói hai nước ấy dẫu nhỏ, mà quỉ thần thiêng hơn Chân-lạp. Năm trước Phiên vương sai lũ ấy đem vật hạng đi, cầu quỉ thần hai nước ấy phù hộ. Lần ấy đi tự huyện Sơn-bốc, hướng về phía đông tìm đường mà đi, qua 15 ngày mới đến chỗ ở của quốc trưởng Thủy-xá. Đất nước ấy đông giáp nước Hỏa-xá, tây giáp huyện Sơn-bốc, nam giáp man Diên-diên, bắc giáp Lai-man. Chỗ quốc trưởng nước ấy ở 3 mặt ngăn núi, 1 mặt đồng rộng, trong có 100 nhà dân. Quốc trưởng ở nhà tranh 7 gian, ở phía đông dân cư, không đặt thành quách. Trong nhà làm gác thờ thần, gia quyến nô lệ chỉ độ 14 hay 15 người mà thôi.

Nước Hỏa-xá chỗ quốc trưởng ở cách nước Thủy-xá 3 ngày đường. Về nhà tranh và gia quyến, nô lệ, dân cư cũng đại lược giống nước Thủy-xá, duy làm riêng một đền làm chỗ thờ thần, đất đều đồng rộng, không có núi sông hiểm trở gì.

Bọn ấy mới đến, hai nước ấy nhận phẩm vật, hai quốc trưởng đều họp dân man vài mươi người, mổ thịt một con trâu, thay phiên vương tế thần cầu đảo, không cho bọn ấy trông thấy. Tế xong, đem thịt trâu cho bọn ấy mỗi người một bát nói rằng: không ăn thì sẽ ốm. Rượu thì hòa lẫn với nước trong đựng vào cái vò, lấy ống tre hút mà uống. Nước ấy không đặt quan tư, không có binh lính, hình luật, dân không có chữ; có vay mượn

nhau thì thút nút dây làm dấu. Sinh lý thì dẫn cây ngoáy đất lên mà trồng trọt, không có cây bừa, cả năm không nộp tô thuế gì. Quốc trưởng cũng không đòi hỏi. Quốc trưởng khi đi chơi đi gần thì người đi theo chỉ có 3,4 người, đi xa cũng chẳng quá hơn 10 người, cưỡi 3 thớt voi lấy nón lá che đầu, mà không có lọng tàn. Tục nước ấy, trai gái bằng lòng nhau thì con trai đem trầu rượu đến nhà con gái, mời dân sở tại đến họp, tức là định việc thành hôn. Đại ước ra ở riêng thì ít, mà đi ở rề thì nhiều. Người chết không có quan quách, chỉ để ở trên giường phẳng, họ hàng đến thăm, khóc, mỗi người lấy một nhúm cơm nhỏ nhét vào miệng, nhét đầy rồi, người đến sau lấy ở ngón tay móc cơm cũ ra, lại nhét cơm mới vào. Đủ 3 ngày, khiêng cái giường để xác chết ấy đem đào huyết chôn, đắp mả xong cũng rồi về. Con cháu áo mặc như thường, duy có trong 3 tháng bỏ xõa tóc. Gặp ngày giỗ cũng đem phẩm vật cúng ở mả. Về nhạc khí dùng chiêng đồng lớn nhỏ 5 cái, thanh la 1 cái, trống 1 cái, đám hỷ đám hiếu đều dùng nhạc khí ấy cả.

Bọn kia nghe nói: Nước Thủy-xá có 2 hòn đá, 1 đoạn roi mây, nước Hỏa-xá có 1 con dao ngắn; chúng cho là đồ rất thiêng, lâu đời truyền lại, không biết linh nghiệm đến thế nào, mà không cho người ngoài trông thấy bao giờ. Dân có bệnh tật gì, lấy lễ vật nhỏ đến cầu cúng thì khỏi. Người đều cho là thiêng. Phạm các sốc(1) trưởng trong nước thường thường thân đến, cũng lạy cúi rạp không dám trông thẳng vào, bởi vì tục dân chuộng đạo quỷ thần đấy thôi.

Lại nghe nói quốc trưởng hai nước ấy không ra mắt nhau bao giờ. Họ nói: nếu ra mắt nhau thì có một người bị chết.

1. Sốc cũng như tổng lý của ta.

Quốc trưởng tuổi già thì truyền ngôi cho cháu hay cháu gọi là chú bác, chứ không truyền ngôi cho con, họ nói rằng truyền cho con thì không lợi.

Lúc bọn kia trở về, hai quốc trưởng gửi cho Phiên vương gạo nếp, hạt vừng đều 2 bầu, sáp ong đều 2 bánh. Trước hết lấy lửa hơ bánh sáp rồi in bàn tay lên trên, dặn rằng nếu gặp bão to, mưa dữ, đại hạn, hoặc binh đao tật bệnh, thì lấy sáp ấy đốt làm 2 cây đèn cầu kêu Thủy vương, Hỏa vương phù hộ, và lấy gạo vừng mỗi thứ 1 vốc ném vung ra, thì việc gì cũng được như nguyện.

Lại gửi cho Phiên vương 1 người tù làm nô, 1 chiếc ngà voi, 1 chiếc tê giác để làm đồ tặng đáp đi lại.

Tên Liệt nói: năm trước hắn đi buôn đã đến nước Thủy-xá, hành trình tự huyện Sơn-bốc đến chỗ quốc trưởng ở, ước độ 6 ngày, cách chỗ ở của quốc trưởng Hỏa-xá độ 2 ngày đường. Đất nước ấy, đông giáp nước Hỏa-xá, tây giáp man Phủ-nộn, tiếp giáp với các huyện Sơn-phủ, Sơn-bốc, Quế-lâm; nam bắc tiếp giáp các bộ lạc người man không biết đến tận đâu. Xứ ấy dầu nhiều núi khe cũng chỉ thấp bé không có hình thể danh sơn đại xuyên. Chỗ sóc của quốc trưởng ở, nhân dân độ hơn 100 nhà, chỗ nhà quốc trưởng ở, không đặt đồn đóng ngăn giữ. Nô học trên dưới 20 người, đốt cây ở đất rậm rồi trồng lúa mà ăn, cũng như dân trong sóc. Dân sở dĩ tôn làm quốc trưởng là vì tương truyền đời trước để lại một cái roi mây, thờ làm vật thiêng, quốc trưởng làm đèn ở chỗ gần nhà để thờ, có việc cầu cúng được linh ứng ngay, chưa từng nghe có thuật lạ gì. Dân có người nào ốm đau mới đem lễ phẩm đến nhờ quốc trưởng cầu cúng, nếu không thì suốt năm không đi lại gì với quốc trưởng cả... Quốc trưởng có khi đến các ấp yêu cầu tài lợi thì dân chỉ

cho đồ vật nhỏ mọn chứ không có lệ thường cung. Lúc ngày thường cùng ở với nhau cũng như dân Chân-lạp, Ai-lao chưa biết phân vua tôi).

Vua nói rằng: « Hiện nay nhà nước nhân hạ, những núi sông phong tục các nước bốn chung quanh, đều nên hỏi rộng tìm kỹ để làm sách « Thái bình quảng ký ». Huống chi nước kia ở về phía tây nam, đường đi cũng không xa, tiếc gì mà không một phen sai đi xét cho đích thực, để rộng thêm kiến văn ư? Vậy chuẩn cho phái ra viên nào được việc ở thuộc hạt đem người thuộc đường là bọn tên Mạt cùng 1 người thông ngôn đi, nhưng phải tìm mua lấy đồ vật gì mà kẻ kia thích dùng thì đem đi để làm đồ của tướng quân tặng cho. Trong khi nói chuyện nên nói với quốc trưởng ấy rằng: « Uy đức triều đình đến xa, mọi phương châu phục, tức như nước Hỏa-xá cũng đã đem lòng thành nộp đồ cống, được nhờ vả nhiều. Nước kia cùng Hỏa-xá liền nhau, tự trước còn cách trở, chưa thông đường tiến cống. Nay nếu sai sứ đến thông hiếu, triều đình tất cũng khen nhận? Xem ý họ thế nào. Nếu nó không thích cũng không bắt ép. Nhân thể tùy tiện hỏi núi sông bờ cõi cho đến phong tục cư xử của nhân dân, theo từng việc đăng ký đệ về, làm tờ tâu ngay để rõ tình trạng ».

Rồi thi thành Trấn-tây nhân có việc thổ biên thổ dân nổi loạn. Việc ấy bèn bỏ không làm nữa.

Thị lang Nội các là Lâm Duy Nghĩa vì làm việc lầm lẫn, phải giáng luôn 7 cấp. Chuẩn cho đổi bổ làm thông chính phó sứ, lại giáng 4 cấp, vẫn làm việc Nội các.

Sai thị vệ là Tôn thất Hạ đi ra bảo Côn-lôn tỉnh Vĩnh-long do thám tình hình. Về nói rằng: dân sở tại có đến 200 người, những tù phạm đưa đến cũng nhiều; mà những ruộng hiện đã khai khẩn, ước được 150 mẫu.

Dân ở đấy cứ đến tháng 3 tháng 4, nhân tiện gió thuận vào trong vùng dân cư mua gạo để ăn; tự tháng 5 đến tháng giêng, chiều gió dòng nước không tiện, chỉ kiếm lấy khoai núi nấu chộn với gạo để ăn.

Vua nói: trước đây ta nghĩ xứ ấy bắt đầu khai khẩn, việc sinh lý của dân chưa được đầy đủ, đã tiết thứ sai quan cấp cho canh nguru điền khí và thóc giống, và cho gà, lợn dê chó để họ nuôi. Lại nhiều lần phát tù phạm đến ở đấy làm ăn cốt mong cho dân cư ngày một đông, dần dần thành chỗ vui vẻ. Nay cứ tin thám báo, thì chỗ đất cấy cấy được còn ít, nhật dụng chưa khỏi khó khăn. Vậy hạ lệnh cho tỉnh thần chớ gạo kho 1000 phương đem chứa ở bảo Côn-lôn. Để đến kỳ thu đông, chiều theo số dân số tù, ai thiếu ăn, liệu mà cấp cho.

Vua lại nghĩ: biên binh trú phòng chỉ có hơn 50 người, lính ít tù nhiều, phòng giữ cũng khó đặc lực. Sai lập tức cứ những tù phạm hiện ở đấy, người nào tình tội hơi nhẹ, lại biết yên phận giữ phép, tự 200 người trở xuống, vẫn theo dụ trước sáp nhập ở yên đấy để làm đồn điền. Còn những người vốn tính hung ác, không tiện tha ra, và những người già yếu, trẻ thơ, không thể làm lấy mà ăn được thì trích ra đem về tỉnh, hoặc giam cầm, hoặc chia đi các đồn trạm, sáp nhập vào các xã thôn, không cho họp thành đàn nữa.

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

## ĐỆ NHỊ KỶ

### QUYỀN CCXIII

#### THỰC LỰC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840], mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 1, vua ngự chính lâu, các quan châu lạy, làm lễ xong, vua ban thưởng 100 quan tiền cho các người ở thự Hòa-thanh, thự Thanh-bình. Lại vì có bộ Lễ trần thiết sơ suất đem chiếu gấm miến vàng trải xuống dưới đất, người chuyên biện là lang trung Tôn thất Phan phải phạt đánh ngay 80 trượng. Đường quan là Phan Bá Đạt, Phan Huy Thực, Nguyễn Tự đều giáng một cấp.

Vua bảo Hà Duy Phiên, Lê Văn Đức rằng: « Trẫm nghe nói: nam, phụ, lão, ấu ở dân gian đi xem tuồng chèo các trò chơi, nhiều đến hàng vạn, cái thói ấy cũng khả ố. Nay việc làm ruộng đã đến kỳ, vậy sức cho phủ Thừa-thiên sức khắp cho dân trong hạt đều về nhà mà sinh nghiệp, không được ngày nào cũng đi chơi đi xem ».

Vua thưởng cho con trai con gái công chúa, trưởng công chúa 100 quan tiền; cho con trai con gái họ tôn thất 5.000 quan tiền; cho con trai con gái hoàng tôn 3.000 quan; cho con trai con gái các tước công 2.000 quan; cho xã Văn-xá 300 quan; cho họ Trần 700 quan; cho các chùa đền 2.000 quan.

Ban tập thơ ngự chế lập thứ 5 cho trong ngoài. Hoàng tử công, quốc công, quận công, thân công mỗi người 1 bộ; các sở kiến-dông 8 bộ; đình thần văn ban cùng đốc, phủ, bố, án, lại ở kinh mỗi người 1 bộ; các trực tỉnh và thành Trấn-tây cùng Quốc tử giám, học chính các trực tỉnh, mỗi nơi đều 1 bộ.

Chuẩn cho 6 huyện phủ Thừa-thiên, ló ruộng nộp thay bằng tiền. Vua bảo bộ Hộ rằng: một hạt Thừa-thiên ở liền kinh thành, tự trước đến nay, dạy nuôi yên rồi, được thắm ơn trước tiên. Vừa rồi dương kỳ lúa chiêm trổ, không may gặp mưa rét liền mấy hôm, tuy không đến nỗi tai hại, mà hạt thóc lúa thu hoạch chưa chắc đã được 10 phần chắc hạt. Vậy gia ơn chuẩn cho chiều số thóc gạo phải nộp thuế năm nay, đều cho nộp thay bằng tiền, để tiện cho dân.

Vua ngự điện Võ-hiến. Tổng đốc Hà—Ninh là Phạm Hữu Tâm, tổng đốc Định—Biên là Nguyễn Văn Trọng vào chầu, được một lát rồi lui ra chỗ bóng hoa ngoài tường nghỉ ngơi. Thự Công khoa chưởng ấn là Đặng Quốc Lang hặc tâu, lại nói sai ra rằng: 2 người ấy đi ra hiên tây điện Cần-chính ngồi rồi nói cười. Vua sắc cho viện Cơ mật, Nội các xét hỏi tâu lên.

Vua nói: Phạm Hữu Tâm, Nguyễn Văn Trọng làm đại thần nhà nước, trong lúc chầu hầu, phải nên theo ban chầu trực để đợi hỏi han công việc, mà nhân mới hơi nực, đã vội ra chỗ khác ngồi mát cũng là không phải. Vậy đều phạt lương 3 tháng. Đặng Quốc Lang, mình ở chỗ dài hiên <sup>(1)</sup>, tham hặc là phận sự của mình, duy trông thấy chưa được đích xác, đã vội tâu hặc, cũng phạt lương 3 tháng.

1. Quan giữ việc can hặc.

Bọn Trà Long, thuộc biên thành Trấn-tây, dâng ngọc tể, ngọc voi. Vua sai thưởng chung cho 3 tấm đoạn dệt bằng lông, 10 tấm vải tây in hoa.

Vua dụ bộ Lại rằng: « Năm nay gặp khánh điền ngũ tuần của trăm, các quan địa phương ở ngoài, trước đã có chỉ triệu lai kinh chúc hồ, để thỏa lòng thành dâng vật nhỏ mọn. Nay khánh tiết lễ đã xong, lại gần đến tiết Đoan dương, đều chuẩn cho đến ngày hôm ấy theo ban chiêm bái. Khi việc xong thì thành Trấn-tây, Nam-kỳ đường đi hơi xa, hạn cho ngày mồng 8 tháng này; Bắc-kỳ hơi gần và Bình-thuận, Khánh-hóa ở tả kỳ hạn ngày mồng 10; Phú-an, Thanh-ba, Nghệ-an, Hà-tĩnh ở tả hữu trực kỳ hạn ngày 12; Nam, Bắc trực gần nhất, hạn ngày 15, đều theo thứ tự về cung chúc.

Thưởng cho bọn nấu bếp cung biện cỗ yến và bọn binh thợ đặt bày các khí vật, mỗi ban 100 quan tiền. Thưởng cho bọn nhạc sinh múa bát dật, múa bài bông và bọn binh dinh làm cây bông, mỗi bọn 50 quan tiền.

Thưởng thêm 50.000 quan tiền về các lâu bang của trong kinh ngoài các tỉnh, giao chò dinh thần chức lượng chia cấp. Ở kinh thì do kho kinh, ở ngoài thì do kho tỉnh chi phát.

Thưởng thêm 1.500 quan tiền cho dân hộ phố hộ các trực tỉnh. Các người hiện vào chúc hồ cộng 206 người, thưởng cho áo hẹp tay bằng sa hoa nam và áo vải tây trắng mỗi người đều 1 cặp.

Có tên Chu Đức Tuấn, dân hộ Hưng-yên, kiện cai lồng là Lê Đa Phú thu tiền của dân đến hơn 3000 quan tiền, mà nghi phẩm đem dâng không mấy (2 cái quạt lông, 20 tấm lụa dày). Vua sai bộ Hình tra rõ nghiêm trị. Lại bảo bộ Lễ rằng: giá tiền mua phẩm nghi của bọn kia không quá 200 quan mà bỏ thu nhiều đến như thế, chỉ mong hẻo xén, có lòng thành gì đâu? Những vật đã



dâng ấy, chuẩn cho ném trả lại. Bèn chuyển chỉ cho những dân hộ, phố hộ, hai kinh chúc hồ, có người nào mượn việc cầu lợi riêng, hút máu mỡ của dân như loại ấy, cho lập tức tố giác để giao bộ trị tội nặng. Đến khi án thành Lê Đa Phú phải tội xử trảm, nhưng còn giam lại đợi mùa thu xét lại, tịch thu gia tài đem cấp cho dân hộ.

Tết doan dương, chuẩn cho đại viên các địa phương lai kinh chúc hồ cùng thuộc biên thành Trấn-tây, thổ ty Tân-cương, sứ bộ Hỏa-xá, đều được dự ăn yến và thưởng cho.

Hạ lệnh cho thuộc biên binh thành Trấn-tây là quân cơ Vu Khiêm cùng bọn suất đội được đáp theo quan thuyền về cơ đội cũ cung chức. Duy có chưởng vệ là Trà Long, Nhâm Vu, vệ úy là La Kiên vẫn cho lưu kinh châu hầu. Thổ tri châu, tri huyện, huyện thừa ở các phủ: Cam-lộ Trấn-ninh, Trấn-dĩnh, Trấn-man cùng sứ bộ nước Hỏa-xá cũng đều cho về. Bọn người ca nhạc làm các trò chơi ở các địa phương đều cấp tiền lộ phí cho về bản sở.

Chuẩn cho các quan văn võ ở kinh, văn tự chánh thất phẩm tư vụ, võ tự chánh lục phẩm suất đội trở lên, viên nào mà ngày khánh tiết không được dự ăn yến thưởng cho, viên nào do bộ hậu bổ, cũng là đi làm việc công, đi thú mần về mà còn chưa về đến kinh, đều chiếu theo phẩm cấp cho tiền lương 2 tháng. Người nào về để tang hết hạn nghỉ, hoặc bị ốm ở chỗ trú ngụ đều cấp cho tiền lương 1 tháng. Lại con các quan võ biên tên trong sách hoa danh và viên nhân ở ty Hành nhân chưa được án thưởng, nay cũng đều cho chiếu số người trong sách hoa danh, mỗi người thưởng cho tiền lương 3 tháng; ty Hành nhân mỗi người tiền lương 1 tháng.

Thưởng cho các viên đồng lý coi làm lâu bằng: là bọn Hà Duy Phiên, Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ đều

gia 2 cấp; Bọn Nguyễn Tiến Lâm, Tôn thất Bạch, Bùi Quỹ, Lê Văn Phú đều gia 1 cấp.

Bồ thụ Nguyễn Đức Tân làm lang trung bộ Công. Đức Tân giữ việc trần thiết các lâu bằng, trước sau chăm chỉ được việc, các viên đồng lý tâu xin khen thưởng, cho nên có mệnh lệnh cho bồ thụ này.

Cất nhắc lên bồ dùng các bề tôi cũ ở tiệm-đề: viên tử là Nguyễn Đăng Thuật làm chủ sự, còn thì bồ thụ hơn 10 người làm cai đội, chánh đội trưởng thị vệ.

Bộ Hình tâu dâng việc án xử ty Cảnh tất bản ống lệnh làm lỗi. Trước đây ngày khánh tiết, ty có chức trách chưa tâu câu «trung nghiêm ngoại làm việc». Ty Cảnh tất nhận làm là có hiệu báo, vọi bản ống lệnh. (Lệ trước khi vua đi, Ty giữ việc dẹp cửa nội nhạc thì mới bản ống lệnh). Việc giao cho bộ Hình bàn, xin chiếu luật «vi chế» gia mức lên mà xử tội.

Vua nói: hiệu lệnh khi làm triều, còn nặng hơn việc làm nhờ quân cơ. Bộ thần bàn như thế có lỗi vì tha nhẹ. Vậy người chuyên biện là đội trưởng Nguyễn Hữu Nguyên xử tội trăm giam hậu [đợi mùa thu xét lại]. Quản vệ Loan giá là Tôn thất Tường không biết răn bảo trước phải giáng 1 cấp. Đường quan và tá lĩnh bộ Hình đều phải phạt.

Sai kinh doãn làm lễ cày ruộng tịch điền.

Quan tỉnh An-giang tâu nói: đồn canh Chu-giang hạt ấy có một cái đà [sông tránh] năm trước thuê dân đào tự bến sông tỉnh lý đến sông Hậu-giang gần với chỗ đồn, dài hơn 500 trượng. Dân sở tại là thôn Vĩnh-hậu tỉnh nguyện lãnh trung nộp thuế (mỗi năm nộp 250 quan tiền), cái đà ấy gọi tên là Vĩnh-hậu đà. Vua y theo lời tâu ấy.

Bọn tướng quân Trương Minh Giảng thành Trấn-tây tâu rằng: đồn canh Mạt-tra ở địa đầu phủ Hải-đông,

có quân giặc nhân khi sơ hở ngấm đến vây bắt nhân dân. Thổ binh ở đồn ấy, sức không chống nổi, bị giặc bắt mất 5 người. Đã lập tức phái ủy cho lãnh binh Hoàng Phúc Lợi đem quân đi đến bảo Chi-trình hiệp cùng phó lãnh binh là Nguyễn Công Nhân chia đường tuần hành dò xét. Lại thổ dân từ Bắc-tâm-bôn trốn về Hải-tây, hỏi thì họ nói là nghe được dân gian đồn là giặc Xiêm bẹn đến sang năm đem quân sang lấn cướp, chưa biết hư thực thế nào, hiện đã sức khắp các địa đầu, phòng bị thêm nghiêm ngặt.

Vua dụ rằng: « Địa thế Hải-dông rất rộng, không thể chỗ nào cũng đặt đồn canh được, cần phải chọn chỗ nào quan yếu, có thể chống giữ được, mới nên lập đồn canh, cất nhiều lính canh giữ. Còn ngoài ra chỉ đặt chòi canh, tuần phòng để thông quan báo mà thôi. Chớ nên như Mạt-tra, cũng đặt đồn, lính đóng không nhiều, giặc đến không đủ sức đánh, lại bị giặc đánh úp, đã là không có mưu trí, lại còn có tổn không ích gì. Đến như câu nói sang năm giặc Xiêm đem quân đến lấn, đó cũng là câu chuyện truyền văn, không nên vội tin. Nước Xiêm kia đương lúc quân phản dãn lìa, sao có thể mưu đến việc đánh nước ngoài. Chẳng qua mượn câu nói khoác ấy để trấn tĩnh dân tình mà thôi. Nhưng bất luận giặc đến hay không đến, tự ta nên chỉnh sức việc biên phòng, nhiều cách do thám. Việc gì cũng nên trước cơ hội mà chế ngự quân địch, cốt cho đúng khớp, thế là được rồi ».

Thự công khoa chương ấn là Đặng Quốc Lang trước đây nhân đi công sai tự Nam-dịnh về, dâng sớ nói: nghe được hạt ấy có các huyện Giao-thủy, Nam-chân, Thượng-nguyên, Thiên-bản, nhân dân chết dịch đến có hàng nghìn người. Và đi đường qua huyện Ky-hóa tỉnh Hà-tĩnh, huyện Phong-lộc tỉnh Quảng-bình cũng nghe nói có bệnh dịch. Xin xuống sắc hỏi rõ để cứu chữa.

Vua dụ bộ Hộ rằng: « Từ sang xuân đến nay, nhân dân các hạt đều được bình yên, mà sao 3 tỉnh ấy riêng có dịch lệ. Bệnh tật của dân là việc quan hệ, ta rất băn khoăn. Vậy truyền cho đều phải lập tức xét hỏi tình hình thực tại, làm sớ tâu ngay ».

Đến bây giờ ba tỉnh ấy tâu nói: hiện nay lệ khi đều đã lui bớt. Vua bèn dụ cho chiếu số người chết dịch, xét cấp tiền tuất (Nam-dịnh hơn 200 người, Hà-tĩnh hơn 400 người, Quảng-bình hơn 800 người. Dân nội tịch thì cấp cho 3 quan tiền còn thì 2 quan tiền, trẻ bé thì 1 quan tiền). Tỉnh thần vì báo chậm đều bị sớ quở. Dân hạt Nghệ-an cũng có bị tai hại (dịch) (hơn 200 người). Vua cũng gia ơn cho tiền tuất như thế.

Sai thống chế doanh Hùng-nhuệ là Nguyễn Tiến Lâm sang làm thống quân hải vận, đem biên binh thủy sư chia nhau ngòi 50 chiếc thuyền hải vận hiệu chữ «An», lãnh chở gạo và vật hạng công ở Bắc-kỳ đem vào kinh.

Vua sai chương vệ: Lê Văn Phú kiêm quản ấn triện doanh Hùng-nhuệ; Nguyễn Trọng Tinh kiêm quản các vệ Kỳ võ; Vũ Văn Giải kiêm quản các vệ Kim-thương, Hoa-pháo.

Quan tỉnh Quảng-yên tâu nói: hạt tỉnh ấy có sông Bạch-dâng tiếp giáp tỉnh Hải-dương, là chỗ địa đầu quan yếu, trộm cướp thường ra vào ở đấy, người buôn bán lấy làm e ngại. Xin đặt một đồn canh ở chỗ bến đó (thuộc xã Yên-hưng huyện Yên-hưng) phái một đội trưởng 30 lính ở tỉnh ấy đến đóng giữ. Vua y cho.

Vua sai phát thứ dè to đuôi cho các hạt Nam, Ngãi, Trị, Bình, Bình-dịnh, Gia-dịnh, Hà-nội chăn nuôi. Hễ dè đẻ ra được nhiều thì có thưởng, hao giảm đi thì phải đền. (Quảng-nam, Gia-dịnh, Hà-nội, mỗi tỉnh con cái con dực đều 2 con. Quảng-ngãi, Bình-dịnh, Quảng-trị, Quảng-bình, mỗi tỉnh con cái con dực đều 1 con).

Quan tỉnh Nghệ-an tâu nói: hạt tỉnh ấy tháng trước ít mưa, gió nam thổi mạnh, lúa chiêm đang trổ, không thành hạt thóc được. Rồi sau lại mưa nhiều quá, ruộng trung bình nước sâu hơn 1 thước, ruộng thấp nước ứ đọng lại, hoa màu, khoai đậu cũng đều ngập mất cả.

Vua dụ Nội các rằng: « Tựa lên ngôi đến nay, sớm tối siêng năng, tính mưa, cầu tạnh, thường cho việc nhà nông làm trọng. Phàm những người dự có trách nhiệm chăn nuôi dân, nên thể theo ý ta, dân gian nếu có điều gì đau khổ, phải lập tức tâu ngay đợi chỉ chữa chạy, mới là không phụ sự ta ủy thác. Thế mà hạt này bị tai hại vào khoảng tháng 4, lại cho là gần ngày khánh tiết, không đem tâu ngay thực là không phải. Vậy truyền chỉ sức quở. Xét ra, nhiều lần cứ các địa phương tâu báo lúa chiêm đều được tốt cả, mà hạt này phải chịu tai hại riêng, thực cũng đáng thương. Vậy lập tức phái thự Binh khoa chưởng ấn cấp sự trung là Lê-Tập đi ngựa trạm đến khám xét tình hình về tâu ».

Đến lúc về tâu nói: Nay dân gian ăn dùng chưa đến nỗi khó khăn quá, nhưng sau này đến kỳ giáp hạt chưa chắc giữ được khỏi thiếu thốn.

Vua bèn dụ cho hạt ấy về thuế vụ hạ năm nay và thóc gạo lưu khiếm tự thưởng niên, đều cho nộp thay bằng tiền. Lại sai tỉnh Nam-định chở 60.000 phương gạo giúp cho Nghệ-an chứa lại, đợi sau này giá gạo hơi đắt, thì giảm giá mà bán cho nhân dân.

Quan tỉnh Biên-hòa tâu nói: năm trước phái biên binh đi khai khẩn miền Thượng-nguyên đất Xích-lam, thành ruộng được hơn 300 mẫu. Đã được chỉ cho lưu 50 lính mãn ban thay đổi nhau đóng mãi ở đấy để quản thúc tù đinh, cũng là giữ gìn canh ngưu điền khi. Nay đến kỳ làm ruộng, chọn phái 1 quản cơ, 3 suất đội, 50 lính mãn ban, cộng thành 100 người, để làm việc cấy cấy. Xin tâu đây về sau, cứ mỗi tháng lấy biên binh mãn ban cùng

thay đổi cho nhau, đợi việc gặt hái đã xong, vẫn lưu một suất đội, 50 biên binh đóng giữ, còn thì rút về đội ngũ cũ. Vua y theo lời tâu ấy.

Vua đi tuần ngự cửa biển Thuận-an xem Thủy sư thao diễn. Ngay ngày hôm ấy lại về cung.

Cho thông chính phó sứ biện lý thương trường là Nguyễn Nghị quyền thự bố chính Quảng-nam, hội đồng với viên án sát hộ lý quan phòng tuần phủ Nam — Ngãi.

Bộ Lại đem danh sách sát hạch con các quan văn tam phẩm trở lên đã quá cố rồi chia hạng tâu lên. Chuẩn cho hạng sảo thông là bọn Nguyễn Khoa Bách 17 người liệu bổ chức hàm để kịp thời đem sức làm việc báo hiệu.

Cho thự hữu thị lang bộ Binh là Trần Bru quyền biện công việc bộ Hộ.

Sai phó vệ úy hiệp lãnh thị vệ là Nguyễn Tiến Song sung làm chánh biện thuyền Thanh dương: viên ngoại lang là Trần Tú Dĩnh sung làm phó biện đưa bọn người Tây dương là Bo Di Trợ (do phái viên Đào Trí Phú thuê đi theo tàu thủy máy hơi nước) về địa phương Hạ-châu (Singapore), nhân tiện mua hàng hóa. Tư vụ là Vương Hữu Quang phải đi thừa biện cố gắng làm việc để chuộc tội.

Bọn tướng quân thành Trấn-tây là Trương Minh Giảng tâu nói: «Năm trước quyền trích 5 biên binh An-giang sung bổ vào đội pháo-thủ hạt ấy. Nay 2 huyện Đông-xuyên, Tây-xuyên tỉnh An-giang có 14 thôn ở xen vào các huyện: Ba-nam, Hóa-di, Bát-ca, Lư-an hạt ấy, đã đổi lệ thuộc với các viên huyện [Tây-xuyên, Đông-xuyên] quản nhiếp. Xin đem 54 người giảm binh hiện số của các thôn ấy hợp cùng 13 người mộ binh hạt ấy; cộng 67 người đồn làm đội pháo thủ. Còn biên binh tỉnh An-giang rút về đội ngũ cũ. Vua y cho làm.

Đổi đặt lại phủ huyện thành Trấn-tây. Bọn tướng quân Trương Minh Giảng tâu xin đem phủ huyện toàn hạt, trừ ra 2 phủ 5 huyện đã chia thuộc vào 2 tỉnh An-giang

Hà-tiên (phủ Ba-xuyên, 2 huyện Ô-môn, Ngọc-luật cũ thuộc về An-giang; phủ Quảng-biên, huyện Khai-biên huyện Vĩnh-tương và huyện Chân-thành cũ, 3 huyện thuộc tỉnh Hà-tiên, huyện Vĩnh-trường trước là Kim-trường đổi ra). Còn thì chiều theo địa thế liên lạc, số dân nhiều ít, đặt làm 14 phủ 29 huyện, cho thống thuộc vào 6 tỉnh. Lại xin trích 2 huyện Long-xuyên, Kiến-giang của tỉnh Hà-tiên đặt thêm 1 phủ, hợp cùng với phủ Ba-xuyên của An-giang, đặt làm một tỉnh nhỏ lệ thuộc vào thống hạt tỉnh An-giang.

Vua sai đình thần bàn lại, thì cho là một hạt Trấn-tây mới thuộc về bản đồ, công việc xếp đặt nên có thứ tự trước sau. Vả lại, hạt ấy đình điền chưa có sổ sách, thuế lệ chưa định rõ, công việc còn ít, nếu vội đặt thành một tỉnh, tất phải có tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát thuộc ty lại dịch, thi viên số đông nhiều mà lại không có việc gì làm. Chi bằng đặt phủ huyện trước, cho đều có thống thuộc để bọn thổ dân tập biết lễ giáo, tiếm nhiệm thói kinh. Đợi sau này ruộng đất ngày một mở mang, sinh nở ngày một đông đúc, bấy giờ sẽ đặt tỉnh lý cũng chưa muộn. Đến như 2 tỉnh An-giang, Hà-tiên vài năm nay lần lượt trích bỏ, các phủ huyện, bờ cõi mới định, sổ sách mới thành, cũng nên hãy theo như cũ, chưa nên canh cải.

Nay xin chiều các phủ, huyện mà trong tập tâu xin chia đặt ấy, dồn lại làm 10 phủ, 23 huyện, đều cho tên mới. Nơi nào gần phủ hạt Trấn-tây thì do tướng quân, tham tán quản nhiếp, nơi nào gần địa hạt 3 phủ: Hải-đông, Hải-tây, Sơn-tĩnh, thì do các tuyền phủ quản hạt, mà tướng quân, tham tán thống trị cả: (Phủ Trấn-tây nguyên là Phủ Nam-vang đổi ra, lấy bờ phía tây phủ cùng đất La-kết đặt làm huyện Thái-an; lấy bờ phía đông phủ 2 huyện Lư-an, Tâm-vu dồn làm huyện Lư-an thuộc vào phủ ấy. Phủ nha kiêm lý huyện Thái-an, thống hạt huyện Lư-an, dinh số 6.769 người.

Phủ Nghi-hòa mới đặt ra, lấy hai huyện Thượng-phong, Phong-nhương thuộc vào. Phủ nha kiêm lý huyện Thượng-phong thống hạt huyện Phong-nhương, đinh số 6.570 người. Huyện Thượng-phong nguyên là huyện Hóa-di đổi ra; huyện Phong-nhương nguyên là huyện Bát-ca đổi ra.

Phủ Nam-ninh mới đặt ra: lấy 3 huyện Nam-thịnh, Phù-nam, Nam-thái thuộc vào. Phủ nha kiêm lý huyện Nam-thịnh, thống hạt huyện Phù-nam, Nam-thái, đinh số 4.326 người. Nam-thịnh nguyên là huyện Ba-nam đổi ra, Phù-nam nguyên là huyện Lư-viên đổi ra, Nam-thái nguyên là huyện Tâm-đôm, huyện Tuy-lạp dồn lại đổi ra.

Phủ Vũ-công mới đặt ra, lấy 3 huyện Bình-tiền, Kỳ-tô, Trưng-thụy thuộc vào. Phủ nha kiêm lý huyện Bình-tiền, thống hạt huyện Kỳ-tô, huyện Trưng-thụy, đinh số 6.329 người. Huyện Kỳ-tô nguyên là huyện Thời-tô đổi ra. Bốn phủ này đều do tướng quân tham tán thành Trấn-tây quản nhiếp.

Phủ Hải-tây, lấy 2 huyện Hải-bình, Thâu-trung thuộc vào. Phủ nha kiêm lý huyện Hải-bình, thống hạt huyện Thâu-trung, đinh số 2.501 người. Hải-bình nguyên là phủ lý, cùng huyện Ca-âu dồn lại và đổi tên. Thâu-trung nguyên là 3 huyện Ý-dĩ, Vọng-vân, Thâu-trung dồn lại.

Phủ Ninh-thái mới đặt ra, lấy 3 huyện Ngọc-bi, Giang-hữu, Thái-thịnh thuộc vào. Phủ nha kiêm lý huyện Ngọc-bi, thống hạt huyện Giang-hữu, huyện Thái-thịnh, đinh số 5.257 người. Giang-hữu nguyên là đất Lò-việt cùng một thôn Trung-hà đổi ra; Thái-thịnh nguyên là Long-tôn đổi ra. Hai phủ này đều do Tuyên phủ sứ phủ Hải-tây quản hạt.

Phủ Hải-đông lấy 2 huyện Hải-ninh, Tập-ninh thuộc vào. Phủ nha kiêm lý huyện Hải-ninh, thống hạt huyện



Tập-ninh, đinh số 1.804 người. Hải-ninh nguyên là phủ lý, cùng huyện Ca-thi đồn lại đổi tên là Hải-ninh; Tập-ninh nguyên là 2 bảo Sa-tôn, Chi-trinh đồn lại đổi tên là Tập-ninh.

Phủ Hà-bình mới đặt ra, lấy 2 huyện Trung-hà, Phúc-lai thuộc vào. Phủ nha kiêm lý huyện Trung-hà thống hạt huyện Phúc-lai, đinh số 2.808 người. Trung-hà nguyên là huyện Chân-tài cùng 5 thôn Trung-hà đồn lại. Hai phủ này đều do Tuyên phủ sứ phủ Hải-dông quản hạt.

Phủ Sơn-tĩnh lấy 2 huyện Quế-lâm, Sơn-dông thuộc vào. Phủ nha kiêm lý huyện Quế-lâm thống hạt huyện Sơn-dông, đinh số 475 người. Quế-lâm nguyên là phủ lý, cùng huyện Quế-lâm đồn lại; Sơn-dông nguyên là huyện Sơn-phú đổi ra.

Phủ Mỹ-lâm, lấy 2 huyện Mỹ-tài, Hoa-lâm thuộc vào. Phủ nha kiêm lý huyện Mỹ-tài, thống hạt huyện Hoa-lâm, đinh số 3.226 người. Hoa-lâm nguyên là huyện Sơn-trung cùng với Hoa-lâm đồn lại. (Hai phủ này đều do Tuyên phủ sứ phủ Sơn-tĩnh quản hạt).

Vua theo lời bàn ấy, sai ty có chức trách chế ra ấn triện cấp phát. Chuẩn cho lấy bọn Vũ Hành, chủ sự ty An-biên cùng 10 người làm thi thự tri phủ các phủ thành Trấn-tây. Bọn Vũ Duệ Thửc, sung biện huyện vụ cộng 13 người, quyền thự tri huyện các huyện Lư-an. Còn giáo thụ, huấn đạo, lại mục ở các huyện thì do tướng quản tham tán theo từng chỗ khuyết mà chọn bổ.

Lại cho chiếu xét những phủ huyện nào đã đồn lại thì những phủ úy huyện úy đặt ra trước đều rút về theo thành hạt sai phái. Phủ huyện nào chưa đặt phủ úy, huyện úy thì thôi. Từ nay về sau không được đặt thêm. Các công việc đều do phủ huyện lưu quan làm hết cả.

Vua lại dụ cho bọn tướng quân, tham tán rằng: «Thành Trấn-tây địa thế rộng to, cần nhiều người làm việc. Trước đã trích các viên dịch ở kinh phái đi theo làm việc, có đến vài trăm người rồi. Phải nên tùy nơi mà phân phái đi để đều có chức phận, không nên để cho ở tụ một chỗ, hết ngày ngồi ngay ra, không có việc gì làm, lại thành không tốt. Vả lại, bọn kia hoặc là viên dịch đã bị cách bãi, hoặc là học trò tinh nguyện đem sức ra làm việc. Phen này đã được triều đình thương đến, chính là lúc đem mài giũa cho thành tài. Nếu họ biết cảm phát lương tâm trời cho, thực sự làm việc, dịch xác có thực trạng cố gắng, chuẩn cho cứ thực đề đạt, trăm tất liệu mà bỏ dưng. Ngày sau thành đạt, chẳng những thế thôi, nếu ai không có tri năng, hơi ra dáng lười biếng hay là trốn tránh, giặc ra sẽ trị tội rất nặng. Nên đem đại ý ấy hiểu thị cho chúng biết».

Đặt chức tri phủ Ba-xuyên tỉnh An-giang, bớt chức án-phủ-sứ. Cho nguyên án phủ trước là Lê Quang Khiêm đổi lãnh chức tri phủ.

Cho giáo thụ phủ Trấn-tây là Nguyễn Huy Hựu thăng thụ đốc học An-giang; tri huyện huyện Bình-tuyền là Đỗ Viêm thăng thụ đốc học Ninh-bình.

Sửa lại chùa Thiên-tôn. Chùa ở xã Đâu-kinh huyện Đăng-xương tỉnh Quảng-trị, Thái-tôn hiền-triết hoàng đế làm ra, đã bị Tây-sơn tàn phá. Năm Minh-mệnh thứ 2, vua nhân khi đi Bắc tuần nghĩ lại dấu cũ của tiên triều, đã cho chi tiền tu bổ. Đến bảy giờ cột gỗ một nát, dân sở tại lại viện lệ xin sửa chữa. Quan tỉnh ấy tâu lên. Vua gia ơn thưởng cho 500 quan tiền.

Cho lang trung bộ Lễ biện lý việc bộ là Nguyễn Tự thăng thụ bố chính Quảng-bình.

Sai hữu tham tri bộ Lễ là Phan Huy Thực kiêm quản Thái-thường-tự.

Đồn bổ các cơ thổ binh thành Trấn-tây, định lại danh hiệu các doanh. Bộ Binh tâu nói: việc chia đặt toàn hạt Trấn-tây, công việc xếp đặt, đã lần lượt cử hành, đã gần thỏa thiếp. Duy các cơ thổ binh, tự trước đều lấy người thổ làm quân suất; mà tên cơ, quân sắc chưa định rõ chương trình. Chính nên một phen đổi đồn các cơ lại cho có thống thuộc. Lại xét ngạch binh hạt ấy cộng có 26 cơ, thì một cơ Tượng mục chuyên việc nuôi voi, nghĩ nên để như cũ. Còn 25 cơ đặt làm 5 doanh trung, tiền, tả, hữu, hậu thành Trấn-tây, mỗi doanh chia làm 5 cơ: nhất, nhị, tam, tứ, ngũ. Trong số lính có cơ đủ 10 đội, hoặc có cơ chỉ 5, 6 đội, nhiều ít không đều. Nhưng việc làm bắt đầu, nếu đội nào đội ấy đều trích đổi, sợ thành ra phiền phức, tạm chiều theo địa thế liên lạc mà đồn bổ....

(Trung doanh 5 cơ, biên binh 2.695 người. Cơ nhất nguyên là cơ nhất Trấn-tây cũ đồn lại đổi ra. Cơ nhị nguyên là cơ nhị Trấn-tây cũ đồn lại đổi ra, mỗi cơ có 10 đội. Cơ tam nguyên là cơ tam có 4 đội và cơ tứ có 4 đội của thành Trấn-tây cùng đồn lại, cơ ấy chỉ có 9 đội. Cơ tứ nguyên trước là cơ ngũ Trấn-tây đồn lại đổi ra. Cơ ngũ nguyên là cơ lục Trấn-tây đồn lại đổi ra, mỗi cơ đều 10 đội.

Tiền doanh 5 cơ, biên binh 2.116 người. Cơ nhất nguyên là cơ thất Trấn-tây đồn lại đổi ra. Cơ nhị nguyên là cơ thất Tịch-biên đồn lại đổi ra. Cơ tam nguyên là cơ nhất An-man đồn lại đổi ra. Cơ tứ nguyên là cơ nhị An-man đồn lại đổi ra, mỗi cơ đều 10 đội. Cơ ngũ nguyên là cơ tam An-man đồn lại đổi ra, cơ ấy chỉ có 5 đội.

Tả doanh 5 cơ, biên binh 2.530 người. Cơ nhất nguyên là cơ nhị Quảng-biên đồn lại đổi ra. Cơ nhị nguyên là cơ nhị Tịch-biên đồn lại đổi ra, mỗi cơ đều 10 đội. Cơ tam nguyên là 6 đội cơ tam Trấn-tây đồn lại đổi ra, cơ ấy có 6 đội. Cơ tứ nguyên là cơ tam Tịch-biên đồn lại

đổi ra. Cơ ngũ nguyên là cơ Khai-biên dồn lại đổi ra, mỗi cơ đều 10 đội.

Hữu doanh 5 cơ: biên binh 2.200 người. Cơ nhất nguyên là cơ tứ Tịch-biên dồn lại đổi ra, cơ ấy đủ 10 đội. Cơ nhị nguyên là cơ nhất Tịch-biên dồn lại đổi ra, cơ ấy chỉ có 5 đội. Cơ tam nguyên là cơ ngũ Tịch-biên dồn lại đổi ra. Cơ tứ nguyên là cơ thập nhị Tịch-biên dồn lại đổi ra, mỗi cơ đều 10 đội. Cơ ngũ nguyên là cơ nhất Quảng-biên dồn lại đổi ra, cơ ấy chỉ có 5 đội.

Hậu doanh 5 cơ, biên binh 2.555 người. Cơ nhất nguyên là cơ bát Tịch-biên dồn lại đổi ra. Cơ nhị nguyên là cơ cửu Tịch-biên dồn lại đổi ra. Cơ tam nguyên là cơ thập Tịch-biên dồn lại đổi ra, mỗi cơ đều 10 đội. Cơ tứ nguyên là cơ lục Tịch-biên dồn lại đổi ra, cơ ấy chỉ có 6 đội. Cơ ngũ nguyên là cơ thập nhất Tịch-biên dồn lại đổi ra, cơ này chỉ có 5 đội).

Năm doanh đã đặt ra nên có lính kinh xen lẫn vào, khiến cho chúng tập biết kỹ luật, mới có thể dùng được. Xin hàng năm ở kinh và từ Quảng-nam trở vào, lệ có phái lính thú 12 vệ, cơ, thì 2 vệ lính ở kinh vẫn theo hiệu doanh vệ cũ. Còn 10 vệ cơ các tỉnh; ngày đến đóng thú đều đổi gọi làm vệ, chia thuộc 5 doanh, mỗi doanh 2 vệ: (Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên thường năm 2 vệ cơ thay phiên nhau đổi đóng thú, thì cho lệ thuộc vào 2 vệ nhất nhị thuộc trung doanh. Bình-thuận, Khánh-hòa thường năm 1 vệ cơ đổi đóng thú và 1 cơ của Biên-hòa, thì lệ thuộc vào 2 vệ nhất nhị thuộc tiền doanh; 2 cơ của Gia-định thuộc vào 2 vệ nhất nhị ở Tả doanh; 2 cơ của Vĩnh-long thuộc vào 2 vệ nhất nhị ở hữu doanh; 2 cơ của Định-tường, An-giang lệ thuộc vào 2 vệ nhất nhị ở hậu doanh). Vẫn lấy bọn lãnh binh nguyên đặt trước để quản nhiếp. 2 doanh trung và tiền lệ thuộc vào tướng quân, tả doanh

lệ thuộc vào tham tán, hữu doanh lệ thuộc vào đề đốc, hậu doanh lệ thuộc vào hiệp tán, đều phải đốc sức huấn luyện cho ngày càng tinh giỏi. Còn việc chọn bổ viên biên sai phái quân vụ, đều theo sự điều khiển của tướng quân tham tán.

Lại thờ quan các cơ, nhứt nhát quen thói, gặp việc không thể đắc lực được, xin chọn bổ quan người kinh mỗi cơ 5, 6 người, xen vào làm quân suất, để cho chúng trông nhau bắt chước, mong cho chóng được cảm hóa. Lại trích ra bọn lại dịch tiết thứ phái đi Trấn-tây sung bổ mỗi cơ một người để giữ sổ sách. Còn như bọn thờ binh do tướng quân tham tán đều đặt họ cho chúng, làm sách tâu lên, dợt cấp lương tháng (đương tại ban mỗi người 5 tiền 1 phượng gạo) bắt đầu từ ngày mồng 1 tháng 7 năm nay. Như thế thì sự quyền theo về một mối, tai mắt đời mới cả, thói mọi rợ có thể đời dần đi được.

Vua theo lời bàn ấy. Bèn cho các viên làm việc ở hạt ấy: hiện thụ lãnh binh là Nguyễn Văn Hòa cai quản Trung doanh; Hoàng Phúc Lợi cai quản Tiền doanh; phó lãnh binh là Nguyễn Công Nhân cai quản Tả doanh; Nguyễn Tiến Phúc cai quản Hữu doanh. Lại cho phó vệ úy vệ Tiền-nhị, hữu dực doanh Vũ-lâm là Phan Đình Vinh bổ thụ phó lãnh binh thành Trấn-tây cai quản Hậu doanh. Chuẩn cho từ sau chánh phó lãnh binh sung chức cai quản các doanh đều theo đây làm định lệ. Sai ty có chức trách chế ấn quan phòng cấp cho. (Như Trung doanh thì khắc 8 chữ « Trấn-tây trung doanh lãnh binh quan phòng »; Tả doanh thì khắc 9 chữ « Trấn-tây tả doanh phó lãnh binh quan phòng »; còn thì cũng theo như thế).

Lại sai bộ Binh chọn ra những Hoa-danh giáo dưỡng, đầu quân đã lâu năm; và người thống quản các quân doanh chọn ra các đội trưởng, cấp bằng đội trưởng,

cùng là bốn người hậu bổ, giáng điệu, cộng 200 người phái đi liệu bổ làm quản suất các cơ.

Đồi phong quận chúa Chân-lạp là Ngọc Vân làm Mỹ-lam quận chúa; huyện quản là Ngọc Biện làm Lư-an huyện quản; Ngọc Thu làm Thâu-trung huyện quản; Ngọc Nguyên làm Táp-ninh huyện quản; cấp cho lệ lương bắt đầu từ ngày mồng 1 tháng 7 năm nay. (Ngọc Vân mỗi năm 500 quan tiền, 100 phương gạo; Ngọc Biện 300 quan tiền, 80 phương gạo; Ngọc Thu, Ngọc Nguyên mỗi người 200 quan tiền 60 phương gạo). Lại sai bốn tướng quân, tham tán trích phái những lính ở doanh mới đồn, cắt đi thuộc theo Ngọc Vân 2 suất đội, 100 lính; thuộc theo Ngọc Biện, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên mỗi người đều 1 suất đội, 30 lính.

Quảng-trị, Quảng-bình lúa vụ chiêm thu hoạch hơi kém. Vua cho thóc gạo thuế năm nay đều cho nộp thay bằng tiền. Lại nghĩ 2 hạt ấy đất xác, dân nghèo, sau này đến lúc giáp hạt chưa chắc đã khỏi thiếu ăn. Sai phái viên ở kinh đốc tải hơn 40 thuyền gạo của đoàn thuyền Bắc-kỳ chở đến giao cho Quảng-trị 50.000 phương, Quảng-bình 20.000 phương. Đợi khi giá gạo hơi đắt, thì lập tức đem gạo ấy bán cho nhân dân.

Hoãn việc làm Ngọc điệp [gia phả nhà vua]. Năm ngoái là năm lệ phải làm, có chỉ cho hoãn đến năm nay. Rồi nhân khánh tiết chưa kịp phái làm. Đến bấy giờ năm đã quá nửa, cho nên lại hoãn đến sang năm.

Cho hoàng trưởng tử Trường-khánh công cải vườn Thường-mậu làm vườn nhà riêng (vườn ấy ở bên cạnh ruộng tịch điền, trồng nhiều cây có hoa, trong vườn làm một cái nhà, 4 mặt xây tường, dài ước 23 trượng, trước sau tả hữu đều mở một cửa). Lại cho hoàng tử Thọ-xuân công Miên Định cải vườn Diêm-lục; Ninh-thuận công Miên Nghi cải vườn Tư-thịnh. (2 vườn này

đều ở ngoài cửa tây kinh thành, trong vườn cũng làm một cái nhà).

Vua ngự điện Văn-minh, cho triệu các tước công đến bảo rằng: lũ người nay đã trưởng thành, ban cho nhà vườn để làm chỗ ngày rồi nghỉ ngơi đọc sách. Nên lưu tâm bút mực cho việc học được tấn tới. Còn như việc cưỡi ngựa che lọng ra phố phường, chơi bời xóm yên hoa <sup>(1)</sup> ở thành thị, đều không nên cả.

Hoàng tử thứ 5 là Phú-bình công Miên An vào chầu. Vua nói: trẫm đã ban nhà vườn cho các anh người, người tuổi còn nhỏ, đợi sau này sẽ cho cũng chưa muộn gì. Lại hỏi rằng: Vĩnh Tường quận vương là anh ruột người, khi còn sống cũng có tiền, vàng, của báu, bây giờ những thứ ấy ở đâu? Tâu rằng: Vĩnh Tường quận vương không được lâu hưởng ơn to, con hãy còn nhỏ, thần thường thường thăm hỏi. Những đồ vật để lại, chưa riêng một hòm, giao cho phủ thuộc coi giữ. Thần bất kỳ xét xem, rồi lại gói niêm lại như cũ.

Vua nói: người làm như thế cũng là biết đạo làm em đấy. Vả lại, trẫm đối với anh em, người còn thì thân yêu, người chết thì vỗ về yên ủi các con mà hậu đãi cho lũ người đều mắt trông thấy cả, phải cố gắng lại cố gắng nữa đấy.

Quan tỉnh Hưng-yên tâu nói: các đoạn đê bồi công tư hạt ấy, trước bị khuyết liệt (đài tất cả hơn 16.700 trượng) bắt dân bồi đắp đều đã xong. Nhưng xét ra con đê nhỏ lưu lại ở bờ bên hữu sông Cửu-an, đê ấy thấp nhỏ, một khi đến kỳ triều mãn (vào cuối tháng 4 âm lịch) nước sông lên sớm, thế tất tràn vỡ, lúa chiêm bị tổn hại nhiều. Rồi lại khai ra mọi vại chỗ để lấy nước vào ruộng, thì thần từ phạt tự cho đến nhà cửa súc sản đều bị ngập lụt, qua tháng 4 tháng 5 thế nước mới

(1) Xóm yên hoa: xóm đi bợm.

tiêu hết, thi thân đê đoạn nào đoạn ấy đều bị khuyết liệt, mùa xuân đắp đê, mùa hạ khai đê, dân sở tại 5 huyện, năm nào cũng phải đắp đê khó nhọc, mà năm nào cũng bị nạn ngập lụt. Tình hình thực là gian khổ. Nay đã vâng mệnh cho đắp cao rộng thêm ra, dân phu hết sức lên nện, hơi được vững chắc. Đoạn đê nhỏ ấy xin cứ mực nước to về mùa hạ mùa thu năm nay, đợi xem thế nước, nếu nước lên to thì tùy thế khai đê để tiêu bớt nước bên tả ngạn; nước bình thường thì thôi không khơi đê, khỏi đến nhọc dân. Năm nay giữ được vững, sang năm lại đắp cao rộng thêm ra, thì có thể thành đê mà lâu không lo ngập lụt nữa. Vua y cho làm như thế. Chuẩn thưởng chung cho dân phu đắp đê 4.000 quan tiền.

Hải-dương cũng đã sửa đắp đê bồi trong hạt (dát tất cả hơn 32.300 trượng). Việc làm xong, tâu báo lên, chuẩn thưởng chung cho dân phu 3.000 quan tiền.

Bắc-ninh săn bắt được các tên đầu sở giặc trốn là bọn Nguyễn Văn Ngũ, cho đem giết di. Thưởng cho viên biên bắt giặc là Trần Loan kỷ lục 1 thứ và 100 quan tiền.

Cho thự phó vệ úy vệ Trung võ doanh Tiền phong là Nguyễn Văn Tinh làm phó vệ úy vệ hậu doanh Long võ.

Hà-nội tâu xin đặt thêm lò xướng đem tiền hiệu cõ chứa ở kho đúc làm tiền đồng Minh-mệnh (mỗi đồng tiền nặng 1 đồng cân). Vua đặc cách cho các tỉnh Nam-dịnh, Hải-dương, Sơn-tây, Bắc-ninh, mỗi tỉnh phải một người bắt cửu phẩm thư lại, người nào thanh liêm cần mẫn đến họp cùng làm việc, mỗi tháng 1 lần thay đổi.

Vua bảo bộ Công rằng: chung quanh các tòa kho thóc ở kinh, chỗ đê không rất rộng, nếu đặt thêm kho mới chỉ là hư phí. Chuẩn cho những gian chái đê không ở dãy thứ 3 mặt sau kho Quảng-thịnh số 8, chia



làm 5 kho, phải linh xây chũra (nguyên trước kho 29 gian 2 chái cộng 31 gian, 4 kho tả hữu đều 2 gian, duy kho giữa 5 gian, 2 đầu đều có một gian để không, để tiện việc phát ra thu vào, chứa thóc gạo, đại ước được 20.000 hộc). Những thóc gạo chứa ở đấy, đem chi phát ra trước, nhưng liệu để lưu lại 1,2 phần để thử xem sau 1 năm thóc còn được tốt hay không. Các kho hiệu khác cũng theo như thế mà làm.

Thường sấm nam cho hoàng tử công, hoàng tử thân công cùng dinh thân văn võ có thứ bậc khác nhau.

Lại cho là trời nóng nực quá, cho biên binh làm việc ở núi Thuận và các công sở ở kinh, nghỉ việc 3 ngày.

Vua nghĩ khánh tiết đã xuống ân chiếu phong tặng cho cha mẹ quan viên. Nhân nghĩ phẩm trật quan viên có cao thấp không giống nhau thế đại được phong nên có phân biệt. Bèn chuẩn định: Văn võ chánh tòng nhất phẩm, phong tặng 3 đời; văn võ chánh tòng nhị phẩm, phong tặng 2 đời; văn võ chánh tòng tam phẩm, và văn chánh tòng tứ phẩm ngạch chính thì phong tặng 1 đời. Văn chánh tòng tứ phẩm tãn giai, cũng là chính giai mà còn thụ hàm, không được phong tặng. Rồi chuẩn theo lời bộ Lễ bản, trích lấy một chức trong từng phẩm, định làm giai, hàm phong tặng: (— Văn giai: Quan chánh nhất phẩm, cha được phong tặng hàm Thượng thư; mẹ, chánh nhị phẩm phu nhân; ông phong tặng Thiêm sự phủ thiêm sự; bà, chánh tam phẩm thực nhân; cụ ông, hàn làm viện thị giảng học sĩ; cụ bà, chánh tứ phẩm cung nhân.

Quan tòng nhất phẩm: cha phong đô sát viện hữu phó đô ngự sử; mẹ, tòng nhị phẩm phu nhân; ông, thái bộc tự khanh; bà, tòng tam phẩm thực nhân; cụ ông, hàn làm viện thị giảng học sĩ; cụ bà, tòng tứ phẩm cung nhân.

Quan chánh nhị phẩm: cha, thiêm sự phủ thiêm sự; mẹ, chánh tam phẩm thực nhân; ông, hàn làm viện thị độc học sĩ; bà, chánh tứ phẩm cung nhân.

Quan tòng nhị phẩm : cha, thái bộc tự khanh ; mẹ, tòng tam phẩm thực nhân ; ông, hàn lâm viện thị giảng học sĩ ; bà, tòng tứ phẩm cung nhân.

Quan chánh tam phẩm : cha, hàn lâm viện thị độc học sĩ ; mẹ, chánh tứ phẩm cung nhân.

Quan tòng tam phẩm : cha, hàn lâm viện thị giảng học sĩ ; mẹ, tòng tứ phẩm cung nhân.

Quan chánh tứ phẩm : cha, hàn lâm viện thị độc ; mẹ, chánh ngũ phẩm nghi nhân.

Quan tòng tứ phẩm : cha, hàn lâm viện thị giảng ; mẹ, tòng ngũ phẩm nghi nhân.

Những quan tứ phẩm trở lên, phải giáng đến chánh ngũ phẩm, nên được phong tặng 1 đời : cha, chủ sự ty Thanh-lại 6 bộ ; mẹ, chánh lục phẩm an nhân. Giáng đến tòng ngũ phẩm, cha, hàn lâm viện tu soạn ; mẹ, tòng lục phẩm an nhân. Giáng đến chánh lục phẩm, cha, hàn lâm viện biện tu ; mẹ, chánh thất phẩm an nhân. Giáng đến tòng lục phẩm, cha, hàn lâm viện kiểm thảo ; mẹ, tòng thất phẩm an nhân.

Võ giai—Quan chánh nhất phẩm : cha phong tặng hàm thống chế ; mẹ là chánh nhị phẩm phu nhân ; ông, cấm binh vệ úy ; bà, chánh tam phẩm thực nhân ; cụ ông, quản cơ ; cụ bà, chánh tứ phẩm cung nhân.

Quan tòng nhất phẩm : cha, cầm y vệ chương vệ sự ; mẹ, tòng nhị phẩm phu nhân ; ông, Cấm-binh phó vệ úy ; bà, tòng tam phẩm thực nhân ; cụ ông, phó quản cơ ; cụ bà, tòng tứ phẩm cung nhân.

Quan chánh nhị phẩm ; cha, cấm binh vệ úy, mẹ chánh tam phẩm thực nhân ; ông, quản cơ ; bà, chánh tứ phẩm cung nhân.

Quan tòng nhị phẩm : cha, cấm binh phó vệ úy ; mẹ, tòng tam phẩm thực nhân ; ông, phó quản cơ ; mẹ, tòng tứ phẩm cung nhân.

Quan chánh tam phẩm: cha quản cơ, mẹ chánh tứ phẩm cung nhân.

Quan tòng tam phẩm: cha, phó quản cơ; mẹ, tòng tứ phẩm cung nhân.

Những quan tam phẩm trở lên bị giáng đến chánh tứ phẩm, nên được phong tặng 1 đời: cha, cầm y hiệu úy; mẹ, chánh ngũ phẩm nghi nhân. Giáng đến tòng tứ phẩm: cha, cai đội các quân; mẹ, tòng ngũ phẩm nghi nhân. Giáng đến chánh ngũ phẩm: cha, thuộc binh cai đội; mẹ, chánh lục phẩm an nhân. Giáng đến tòng ngũ phẩm: cha, thuộc binh chánh đội trưởng suất đội, mẹ tòng lục phẩm an nhân).

Làm thêm thuyền hiệu rất to nhiều dây, bọc đồng gọi là thuyền Kim-ung (theo như cách thức thuyền Thanh-loan, duy chiều rộng thêm 1 thước 3 tấc, cộng bề rộng là 2 trượng 2 thước 5 tấc; chiều dài thêm 2 thước 2 tấc, cộng bề dài 9 trượng 7 thước 2 tấc). Sai chưởng vè là Đoàn Kim, chánh phó giám đốc là Đinh Văn Quý, Lê Văn Xuyên trông coi việc đóng thuyền ấy. Thuyền Kim-ung mới này cùng với các thuyền hiệu Linh-phượng, Thụy-long, Thanh-loan, Phấn-bảng cùng bày hàng với nhau làm 5 hiệu. Còn thuyền Kim-ung cũ đổi tên là thuyền Phi-hồng, cùng với thuyền các hiệu: Trường-hạc, Thần-giao, Tiên-ly, Vân-diêu cùng bày hàng với nhau làm 5 hiệu. Gồm cùng với thuyền Dương-hiệu, Hải-hiệu mỗi thứ 5 chiếc, cộng thành 20 thuyền bọc đồng.

Phó lãnh binh là Đoàn Văn Sách, phủ úy là Bôn Đột phủ Hải-đông thành Trấn-tây, phái thổ mục là bọn tên Tốt, tên Kế, chiêu dụ được thổ dân trốn tránh lưu tán, vì trước đây bị giặc Minh (1) đuổi đến ở Lò-gò-vật, cộng

1. Giặc Minh: tức là Lê Bá Minh cùng vào tị với Lê Văn Khôi làm phản giữ thành Phiên-an.

hơn 1.200 người. Bọn tướng quân Trương Minh Giảng đem việc tâu lên. Vua dụ rằng: «Trước đây về cõi giặc, thổ dân ở Bắc-tâm-bồn, đem nhau qui phụ về ta, nhiều đến hàng vạn người. Xứ ấy đã thành đất bỏ không. Nay thổ dân Lò-gò-vật lại bị thổ mục chiêu dụ về đến hơn 1.000 người. Thế giặc ngày càng suy, đã có thể thấy ngay.

Vậy thổ mục là tên Tốt, chuẩn thưởng thu cai đội cho họ là Dương tên là Tuy, lại thưởng cho 100 quan tiền. Tên Kế thưởng thu chánh đội trưởng, cho họ là Liễu tên là Kế, lại thưởng 40 quan tiền nữa. Đoàn Văn Sách, Bồn Đột đều thưởng kỷ lục 2 thứ. Những thổ dân lâu bị khổ về người Xiêm, trốn tránh lưu tán, không nương tựa vào đâu được, chính nên nhân lúc này mà vỗ về. Chuẩn cho chi ra tiền, gạo, muối trong kho tải đến chia cấp cho chúng. Các tên đầu mục thì thưởng cho vũ đoạn, sa nam, tiền bằng bạc. Đem thổ dân ấy về các phủ Trấn-tây, Nam-ninh chọn đất cho ở yên một chỗ và chia lập thôn ấp, đặt ra tổng lý, theo lưu quan phủ huyện quản hạt, gọi là Tân-dân [dân mới].

Lại sức bọn thổ mục tùy cơ chiêu dụ, cốt được dân về với ta số nhiều, tất có thưởng hậu. Khiến cho dân của giặc ngày tan thêm, một cõi Lò-gò lại là đất không, thì không đợi ta đem quân đến đánh, mà bèn địch mỗi nhọc mà chết, có thể kiêng chân mà đợi vậy ».

Có thổ biên là suất cơ Liễu Đăng bắt được đũa gián điệp của bọn giặc. Bọn Giảng tâu lên, trong tờ tâu còn biên quan chức của Man là Ốc-nha tham-diên. Vua dụ truyền từ nay về sau, những thổ nhân thuộc hạt đã nhận quan chức triều đình thì lấy chức đã cho họ mà gọi, tên nào chưa trao cho quan chức, thì gọi là thổ mục.

Vua dụ bộ Binh rằng: Trấn-tây nay đã chia đặt phủ, huyện, đặt lưu quan để cai trị rồi, thì thổ biên là bọn vệ úy Ốc Tâm, Nhâm Trật, nếu để họ lưu lại ở trong

hạt, cũng không có việc gì làm. Vậy Ốc Tâm cho lấy bản chức lãnh phủ úy phủ Trấn-tây; Nhâm Trật thì cho lãnh phủ úy phủ Nam-ninh, đều theo viên tri phủ làm việc.

Phó quản cơ lãnh phủ úy phủ Hải-tây là Bọn Sa Mộc dâng 3 thớt voi. Vua thưởng cho vải tây hoa và ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Sai lập miếu quốc vương Chân-lạp. Vua dụ nội các rằng: Chân-lạp làm tôi bản triều, đã hơn trăm năm, tiến cống cần thận. Triều đình đối đãi cho là nước phụ thuộc, gây dựng cho nhiều. Duy quốc vương cũ là Chân hèn nhất không thể tự cường được. Quãng năm Gia-long mới một lần bị giặc Xiêm lấn cướp, đã vội bỏ nước chạy đi, đến ở thành Gia-dịnh cũ, nước đã không còn là nước của họ nữa. Hoàng khảo Thế Tổ Cao hoàng đế ta thương họ có lòng thành qui phụ đã nhiều đời, sai tướng ra quân, đánh tan giặc Xiêm, thu lại nước ấy, lại phong cho làm tước vương, cho họ giữ lấy bờ cõi, không nỡ đem nước ấy làm quận huyện. Thế mà hần tự dấy chỉ nhất vị lười biếng chơi bời, không biết chấn chỉnh việc nước. Đến năm Minh-mệnh thứ 14, giặc Xiêm ngầm lại đánh úp, hấp lại chạy trốn đến tỉnh Vĩnh-long, thì đất cát nhân dân của Chân-lạp lại không phải là của hần nữa. Trẫm đã phái đại đội quan binh, đánh tan giặc Xiêm, đuổi ra khỏi cõi, lấy lại thành quách chiêu tập nhân dân. Lúc ấy đem nước ấy làm quận huyện, thì là ta lấy được của người Xiêm, chứ không phải lấy của Chân-lạp. Nhưng ta nghĩ: quốc vương hầy còn, hoặc có thể hơi biết cố gắng chăng? Lại sai cho giữ lấy nước, mà đặt tướng quân tham tán để bảo hộ. Chính là mong hần đời làm phen giầu, lâu chịu ơn yêu quý. Nào ngờ, quốc vương kia chết đi, lại không có con nối, bởi trời làm ra chứ không phải người làm ra được. Nếu không xử trí trước, thì tất nhiên giặc Xiêm lại nhân lúc sơ hở đến quấy rối, thì nhân dân một hạt không khỏi lại bị lầm than. Vì thế mới sai chia

đặt quận huyện, đặt lưu quan để cai trị đất ấy. Khiến cho người Xiêm sợ hãi, không dám đến xâm lấn mà nhân dân hạt ấy mới được cùng yên ngủ ở chốn chiếu vậy. Nay quốc vương kia để lại con gái bé là Ngọc Vân phong làm quận chúa, bọn Ngọc Biện thì phong làm huyện quan, hậu ban bổng lộc, cho chúng được nương nhờ. Các thổ mục cũng đều tùy tài lực dụng, thổ dân cũng coi y như dân kinh. Triều đình làm việc như thế là chính đại quang minh. Quốc vương kia ở dưới chín tuổi, nếu có thiêng cũng nên cảm ơn mà không ân hận gì. Ta lại nghĩ: nước ấy dầu đời đời không có vua nào tài giỏi, có công đức, với dân, nhưng tự trước đã từng làm quận trưởng một nước thuộc quốc. Nay đã sáp nhập vào bản đồ nước ta, thì việc đèn hương tuế thờ thờ cúng cho quốc vương kia, há nữa để cho nguội lạnh, linh hồn không chỗ nương tựa ư? Vậy sai ty có chức trách chọn đất lập miếu ở kinh thành, bày thờ thần vị các cố vương Chân-lạp, tuế thờ cúng tế, để tỏ rõ đạo ưu hậu.

Hiệp tán thành Trấn-tây là Cao Hữu Dực dâng tập thỉnh an nói: Những quân viên các vệ cơ đến thú ở hạt ấy, như Phan Văn Thông, phó quản cơ cơ Tĩnh-mãn tỉnh Quảng-ngãi; Phan Văn Ty phó quản cơ tỉnh Khánh-hòa, đều đã già yếu; Nguyễn Thường Hứa, vệ úy vệ Kỳ võ; Phạm Văn Lợi, vệ úy vệ Hậu bảo; Nguyễn Văn Tồn, vệ úy tỉnh Bình-dịnh; Tồn Thọ Minh, phó quản cơ tỉnh Biên-hòa, đều là quen thói phong lưu, luật quân và cơ mưu việc binh chưa được thông thạo.

Vua dụ sai tướng quân Trương Minh Giảng hội đồng với thự đề đốc là Vũ Đứơc Trung lại đem xét lại, thì cũng như lời Dực nói.

Vua bèn theo lời bộ Binh bàn xử bọn Thông đều giáng 2 cấp. Phan Văn Thông, Phan Văn Ty bắt về hưu dưỡng.

Nguyễn Thường Hứa, Phạm Văn Lợi thi giao cho tổng đốc Hà—Ninh là Phạm Hữu Tâm; Nguyễn Văn Tồn, Tôn Thọ Minh thi giao cho tổng đốc Định—Biên là Nguyễn Văn Trọng, tùy việc sai phái. Nếu biết cố gắng, chiến theo hàm bị giáng mà bỏ. Nếu cam lòng tự bỏ thân phận, thì lập tức tham hặc để cách chức đi.

Vua sai các đại viên thống quân ở kinh, mỗi người cử lấy một người khả kham làm quân vệ.

TIMSACH.COM.VN

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

## ĐỀ NHỊ KỶ

### QUYỀN CCXIV

#### THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐỀ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840], mùa hạ tháng 6. Sai quan đi kinh lý thành Trấn-tây. Vua dụ rằng: một hạt Trấn-tây mới thuộc về bản đồ sổ sách triều đình. Từ trước đến giờ, cơ nghi xếp đặt trước hết là vỗ yên dân ngoài biên làm cốt yếu. Tiết thứ chia đặt phủ huyện, đặt bổ các lưu quan, đổi định quân hiệu 5 doanh, cùng là lương bổng biên binh cũng là thương yêu như một, muốn khiến cho bọn thổ nhân ngày tập nhiệm thói kinh, đều thành tục tốt. Duy thuế khóa hạt ấy, có hay không cũng không cần gì, cho nên vẫn chưa chuẩn định. Nay cứ tướng quân Trương Minh Giảng, hiệp tán Cao Hữu Dực đem lệ thổ dân hạt ấy thu thuế trước đây làm bản tâu lên, không những thủy lợi về sông, ngòi, bãi, bến đóng góp nhiều thứ, mà nhỏ nhặt như trồng rau dưa hoa quả cũng đều đánh thuế cả. Đều bởi bọn thổ mục tự ý đánh thuế bậy, vơ vét không biết chán, đến nỗi thổ dân cung ứng không nổi, nhiều kẻ đến nỗi mất chỗ ăn ở.

Năm nay gặp khánh tiết ngũ tuần của trẫm, ân điển rộng ban, đã xuống dụ cho các hạng thuế hạt ấy đều



được giảm tha. Nhân nghĩ : kẻ kia dầu là thổ dân, song đã lệ thuộc về bản triều, đều là đất của vua, dân của vua, há nỡ để cho bọn thổ ty đẽo khoét kẻ tiểu dân mà ăn cho béo. Huống chi nay tự quận chúa, huyện quân, cho đến thổ biên, thổ binh đã cấp cho lương bổng, sao nên dung cho theo thói cũ lấy riêng của dân ư? Chẳng được chẳng một phen sửa chữa, để tỏ rõ cái nghĩa một luồng một lối.

Xét ra, tính toán công việc, vốn là chuyên trách của bọn tướng quân tham tán. Nhưng mới bắt đầu xếp đặt công việc có phần bận nhiều, tất phải có đại thần kinh phải hội lại cùng làm, mới có thể chóng xong được. Vậy phái ra tham tri bộ Binh là Lê Văn Đực quyền tạm trao hàm thượng thư sung làm khám sai đại thần ; thự tham tri bộ Hộ là Doãn Uẩn làm phó. Mang cờ bài vương mệnh và đem theo khoa đạo cùng nhân viên ở ty trong 6 bộ là 10 người đi đến Trấn-tây, hội đồng với bọn tướng quân, tham tán, hiệp tán. Chiều sổ các bãi, bến, sông, ngòi, đầm, ao, chỗ nào có người, buôn bán, đi lại, đổi chác, liệu đặt cửa quan, bến tuần, định rõ ngạch thuế. Còn điền thổ sản vật, phạm thứ gì thuộc về sức dân làm ra thì ngạch thuế đánh nhẹ, để tỏ rõ chính sách của triều đình khoan rộng. Những điền thổ đã thành bờ ngăn, đều đem trượng đo, cho thành mẫu sào. Sản vật hoa lợi sản xuất ra, xét quả là nghề nghiệp vẫn làm thì cho cứ nộp thuế bằng sản vật ấy, cho dân được tiện. Đến như công việc gì ở hạt ấy nên làm, cứ từng việc một, phải hết lòng trù tính mà làm, cốt được chu tất thỏa đáng. Những việc thường cho một mặt cứ làm, một mặt tàu lên, đợi chỉ tuân hành. Còn như lệ thuế tạp ngạch lật vạt theo như thổ tục tự trước, đều cấm cả, để cho bọn thổ dân, đều được vui việc cày ruộng trồng dâu, sớm yên sinh nghiệp. Còn như sổ dãn nhiều, ít, cứ

phải theo thực số biên tên báo lên, không được giấu bớt đi ; tiền thuế thân, tiền dầu quan, tạm hãy khoan miễn, đợi sau này dân nhiều của giàu sẽ bàn. Bèn thưởng tiền cho Lê Văn Đức, Doãn Uẩn cùng bọn người tùy phái có thứ bậc khác nhau (Đức 300 quan, Uẩn 200 quan, 1 chưởng ấn cấp sự trung 35 quan, 5 chủ sự mỗi người 25 quan, 2 tư vụ mỗi người 20 quan, 2 bát phẩm thư lại mỗi người 10 quan).

Sai thượng thư bộ Lại là Lê Đăng Doanh kiêm quản ấn triện ty thông chính sử ; chưởng vệ là Vũ Văn Giải kiêm quản thự Hòa-thanh.

Sửa làm cột cờ ở kinh thành. Sai chưởng vệ là Đoàn Kim chủ trương coi làm việc ấy.

Vua dụ bộ Công rằng : gần đây công tác cũng nhiều, ván gỗ đều lấy vào địa sản. Những cây ở núi rừng mọc ra phải đến 30 hay 50 năm mới có thể dùng được. Nay ngày nào cũng dẫn thi gỗ mọc ra có hạn mà dùng thi vô cùng, những dân phải nộp gỗ thuế sao khỏi có lòng đau ngậm về quân bách sự ? Bộ người nên thể theo ý ấy của ta, khi dùng đến gỗ cần nên thận trọng không để cho bọn thợ tự ý huy hoắc đi mới được.

Cho lãnh binh Quảng-nam là Nguyễn Đức Huấn đổi bổ làm lãnh binh An-giang ; phó vệ úy vệ trung doanh Thần cơ là Nguyễn Văn Di sung bổ làm phó lãnh binh Quảng-nam.

Chánh tư phạm tản viên là bọn Trương Hảo Hợp, Phan Hiền Đạt, Nguyễn Văn Công, đi sang mạn đông, công cán về, làm việc nhiều sự không phải lẽ. Chuẩn giáng bổ Trương Hảo Hợp, Nguyễn Văn Công đều làm viên ngoại lang bộ Hộ, Phan Hiền Đạt làm viên ngoại lang Đại lý tự.

Cháu của khai quốc công thần Nguyễn Cư Trinh là Nguyễn Cư Sĩ, Nguyễn Cư Vỹ tinh nguyện theo bộ học

tập chính sự. Bộ Lại đề tâu hộ lên. Vua cho bỏ làm học sinh Quốc tử giám, cấp cho học bổng để học tập.

Hà-nội tâu báo cây thủy chi (1) sông Nhị-hà, nước lên đã hơn 17 thước. Vua dụ bộ Công rằng: mới đến tháng 6 mà nước sông đã lên to đến thế, so với mọi năm thực là to quá. Nếu nước không rút xuống ngay, sợ đến kỳ nước lên to, tình hình lại càng hung hiểm. Trẫm nghĩ đến đời sống của nhân dân, lúc thức lúc ngủ không lúc nào không nghĩ đến. Dầu cho vật liệu sang họ chắc đã đầy đủ, quan lại ở nơi có phần sông, chắc đã quan tâm đến, chẳng dợi ta phải nói nhiều dầu. Nhưng cần thận lại càng cần thận, phòng bị chớ có sơ suất, mong được có sự vui mừng về sông yên sóng, thì lời dụ này của trẫm, cảnh tỉnh nhắc nhở ở trong khi mơ mộng, cũng không phải một phen lấy lời nói khuyên bảo nhau vậy. Bộ người lập tức sao lục dụ này cho ngựa chạy nhanh, ban cấp cho các đốc, phủ, nơi có phần sông đều biết.

Gia-định xét ra được thuyền nước Thanh giấu hàng hóa không nộp thuế, làm sớ tâu lên. Vua dụ rằng: giấu hàng trốn thuế là thói thường của con buôn ranh quái. Tự trước đến nay, các địa phương khám xét suốt lược, không ai bắt được. Nay Gia-định lại biết phái ủy người giỏi xét ra thực trạng gian lậu, thực là đáng khen. Vậy phái viên là thông phán, thủ ngự đều thưởng gia 1 cấp; lại trích ra một nửa số hàng lậu thưởng cho. Phiên ty là Lê Khánh Trinh phái ủy được người giỏi, thưởng cho kỹ lục 2 thứ. Niết ty là Nguyễn Văn cũng có dự làm việc ấy, thưởng cho kỹ lục một thứ.

Thái-nguyên săn bắt được tên giặc trốn là Phan Văn Thê cho đem giết di. Bộ biên là cai đội Dương Như Cát

1. Thủy chi: thước đo mực nước sông lên xuống cắm ở bờ sông.

dưới tên có chua là giáng 3 cấp, vua cho khai phục lại cả. Lại thường thêm cho 10 đồng Phi long ngàn tiền hạng lớn. Biền binh đi chuyển ấy, thường chung cho 300 quan tiền.

Rút bớt chức phó lãnh binh ở các tỉnh lớn Bắc-kỳ. Bộ Binh tâu nói : các hạt Hà-nội, Hải-dương, Bắc-ninh, Sơn-tây, Nam-định trước đặt lãnh binh, phó lãnh binh chuyên cai quản các cơ thuộc các quân và các vệ, cơ mộ binh cũng là các đội linh tinh. Nay mộ binh các tỉnh hiện số lính không còn mấy, xin nên chức lượng rút bớt đi. (Hà-nội, Sơn-tây, Bắc-ninh chỉ để mỗi tỉnh một lãnh binh chuyên cai quản 10 cơ Cường-tiếp thuộc Tiền-quân và cơ Định-trường; 1 phó lãnh binh chuyên cai quản 3 vệ Thủy sư, 2 cơ tả, hữu Nam-định và các đội Định-nghĩa, Định-sai, Định-oai, rút bớt chức thủy sư phó lãnh binh. Duy Hải-dương đất tiếp bờ biển, vẫn để 1 lãnh binh chuyên cai quản 10 cơ Kiên-nhệ thuộc Tả quân; 1 phó lãnh binh chuyên cai quản 2 vệ Thủy sư, vệ Hải-dương, đội Hải-tượng và các đội Hải-dương). Vua y theo lời tâu ấy.

Định lại lệ phân ban của giãn binh các tỉnh Bắc-kỳ. Bộ Binh tâu nói : đặt ra quân để giữ nước, mà nuôi quân cốt phải dè dặt sức lao động. Nay trong ngoài yên lặng, 4 cõi ven yên tĩnh, các binh dinh tại ngũ cũng chỉ sai phải việc tầm thường mà thôi. Vả lại, xét ra số giãn binh Bắc-kỳ cũng nhiều, xin tùy tỉnh hạt lớn nhỏ, liệu chia từng ban, cho thay đổi nhau về làm ruộng, thì sức lính đã đỡ nhọc, mà phí tổn nuôi quân cũng được rút bớt đi. Nếu gặp có việc quan khẩn nên gọi thêm lính đã mãn ban, thì do tình tâu xin, tuân hành cũng chưa muộn.

Vua theo lời tâu ấy, cho thi hành bắt đầu từ ngày mồng một tháng 7 năm ấy : (Hà-nội : 10 cơ Trấn-dịnh thuộc Trung quân, 3 đội Hà-thanh nhất, nhị, tam, đội pháo thủ thứ 2, trước chia làm 2 ban, nay đổi làm 3 ban. Thủy vệ

Hà-nội, tự tháng giêng đến cuối tháng 6, công việc hơi nhiều, vẫn đề làm 2 ban; tự tháng 7 đến cuối tháng 12, công việc hơi ít thì đổi làm 3 ban.

Nam-dịnh: 8 cơ Cường tiếp thuộc Tiền quân, và đội Định uy trước chia làm 2 ban, nay đổi chia làm 3 ban. 3 vệ trung thủy, tả thủy, hữu thủy Nam-dịnh, tự tháng giêng đến cuối tháng 6 vẫn chia làm 2 ban, tự tháng 7 đến cuối tháng 12 chia làm 3 ban.

Hải-dương: 10 cơ Kiên-nhuệ thuộc tả quân, trước chia làm 2 ban, nay đổi chia làm 3 ban. 2 vệ tả thủy, hữu thủy, tự tháng giêng đến cuối tháng 6 vẫn chia làm 2 ban, tự tháng 7 đến cuối tháng 12, đổi chia làm 3 ban.

Sơn-tây: 10 cơ Hùng-dũng thuộc hữu quân, trước chia làm 2 ban, nay đổi chia làm 3 ban.

Bắc-ninh: 10 cơ Uy thắng thuộc hậu quân, trước chia làm 2 ban, nay đổi chia làm 3 ban. 5 đội Bắc hùng thuộc trung cơ Bắc-ninh trước chia làm 2 ban, nay đổi làm 4 ban.

Hưng-yên: 2 cơ Hậu cường, Hậu tiếp thuộc tiền quân trước chia làm 2 ban, nay đổi chia làm 3 ban.

Tuyên-quang: cơ Tuyên hùng trước không chia ban, nay đổi chia làm 2 ban.

Phàm chia làm 2 ban thì một ban lưu ngũ, một ban về nghỉ; chia làm 3 ban thì một ban lưu ngũ, 2 ban về nghỉ; chia làm 4 ban thì 1 ban lưu ngũ, 3 ban về nghỉ.

Còn như Quảng-yên, cơ Quảng hùng trước chia làm 3 ban; Cao-bằng, cơ Cao hùng, Lạng-sơn, cơ Lạng hùng; Hưng-hóa cơ Hưng hùng; Thái-nguyên cơ Thái hùng và các đội Thái dũng, nguyên trước đều chia làm 2 ban; Ninh-bình, 4 cơ tiền, hậu, tả, hữu và cơ Ninh tráng nguyên trước chia làm 4 ban; cơ Ninh hùng trước chia làm 2 ban, cùng các hạng mộ binh trước không chia ban, đều theo lệ cũ).

Bộ Hộ tâu nói: 4 tỉnh [Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thanh-hoa, Ninh-binh] đến kỳ duyệt dinh tuyển lính, xin phái quan khám sai đến tuyển trường.

Vua cho là Nghệ-an, Hà-tĩnh mới có tai nạn chết dịch, mưa lụt, theo lời dinh thần bàn cho hoãn việc duyệt tuyển đến tháng 11 mới làm. Bèn sai thông chính phó sứ là Lâm Duy Nghĩa đi Thanh-hoa; bố chính Tuyên-quang là Trần Ngọc Lâm đi Ninh-binh làm việc duyệt tuyển (2 huyện Kim-sơn, Lạc-an tỉnh Ninh-binh khóa này cùng với dân các huyện làm sổ ứng tuyển).

Thanh-hoa bèn tâu nói: hạt ấy tự tháng giêng đến giờ, nhân dân chết dịch, hơn 2.000 người, bệnh dịch vẫn chưa thôi dứt, tình hình đương lúc quân bách, xin hoãn việc duyệt tuyển.

Vua bảo bộ Hộ rằng: một hạt Thanh-hoa tự trước tâu báo vẫn nói gạo rẻ lúa tốt, không nghe nói có bệnh đau khổ gì, nên lệ khóa duyệt tuyển đã cho cử hành. Nay tuyển kỳ đến nơi, mới đem việc có tai nạn báo lên. Vả lại, xét trong tờ tâu, thì bệnh dịch lệ phát ra từ mồng một tháng giêng, nếu dân gian có sự ngặt nghèo, sao không tâu trước. Tất nhiên là việc duyệt tuyển quên bằng đi mất, đến lúc tiếp được lục tống của dinh nghị, mới vội vàng xin hoãn. Nhưng việc thuộc về dân chính, trẫm cũng chiều theo lời xin, cho hoãn đến tháng 11 sẽ làm việc duyệt tuyển. Những dân bị chết dịch, cho theo lệ cấp tiền tuất.

Lại phái thự Hộ khoa chương ấn cấp sự trung là Phan Tĩnh mật đi dò xét, về nói rằng: hạt ấy khi dịch lệ đã lui đến 8, 9 phần 10, chỉ vì tình thần quên mất việc duyệt tuyển, cho nên nói thác ra mà xin hoãn để che lỗi. Vua ghét là dối trá, bắt thự đốc Trần Hữu Thăng, bố chính Nguyễn Nhược Sơn đều cất chức về kinh, giao cho bộ Lại nghiêm bản tội. Hữu Thăng rồi sau ốm chết,

vua gia ơn thưởng cho hàm vệ úy; Nhược Sơn phải cách chức phát đi thành Trấn-tây gắng sức làm việc.

Hà-nội, Bắc-ninh, Hải-dương có dịch lệ. Quan các tỉnh ấy tâu báo lên. Vua dụ bộ Lễ rằng: năm nay gặp chính thọ ngũ tuần của trẫm, cầu trời cho sống lâu, thu phúc ban cho dân, ơn trạch ban ra, thần và người đều thấm nhuần. Nay các hạt Hà-nội, Bắc-ninh, Hải-dương, nhân dân, và súc vật gián hoặc có chỗ không được yên, trẫm nghĩ đến đời sống của nhân dân tìm nhiều cách chữa chạy. Nghe nói chùa núi Phật-tịch tỉnh Sơn-tây thuộc Bắc-kỳ là chùa của thần tăng Từ Đạo Hạnh làm ra, vốn có tiếng thiêng liêng. Nên chọn lấy 20 người sư ở các chùa trong kinh, người nào hơi thông giới luật trong kinh phật, cùng với 10 người thợ Hòa-thanh đi đến nơi, làm đàn chay, đọc kinh làm phúc 3 tuần 7 [tức là 21] ngày và đêm, mỗi một tuần 7 ngày, trai tăng lại làm 1 đàn phát chẩn cứu tế. Bắt đầu từ ngày mồng 9 tháng 7 này khai kinh, đến ngày 15 vừa gặp tiết Lan-bồn (1), thì lấy đêm ấy phát chẩn cứu tế. Lại tiếp tục làm theo 2 tuần 7 nữa, để cho thiện duyên tròn vẹn, phúc khắp mọi loài, để mong cho người khỏe, vật thịnh, sóng sông yên ổn, lúa thóc được mùa để hả lòng trẫm vì dân cầu phúc, không phải là nịnh phật dẫu. Những lễ phạm đàn chay cần dùng đến và các thứ nhân công vật liệu, do quan tỉnh lấy tiền kho mà làm không được dùng đến công sức tiền tài của dân.

Lại nghe nói các sư ở Bắc-kỳ, phần nhiều chưa thuộc khoa cúng. Nên chiêu tập độ 30 hay 50 người sư đã kiên trì giới luật ở các tỉnh lớn hạt láng giềng đến đàn chay chùa ấy, nghe xem tiết thứ dâng khoa cúng và những âm nhạc do thợ Hòa-thanh biểu diễn. Về sau này có việc

1. Lan bồn: cũng gọi là Vu-lan-bồn: tức là làm chay thí thực.

thiện duyên gì tốt, cũng nên theo như thế mà làm, để chấn chỉnh đạo giáo nhà phật.

Cho hữu thị lang bộ Công là Lý Văn Phức quyền lý công việc Thủy sư kinh kỳ; lang trung bộ Công biện lý việc bộ là Nguyễn Đồng Khoa đổi bổ làm lang trung bộ Lại biện lý việc bộ.

Cho phó lãnh binh Thủy sư Nghệ-an là Đoàn Khắc đổi bổ làm phó vệ úy vệ tứ doanh Hữu Thủy sư kinh kỳ; lại hiệp cùng với vệ úy vệ tam doanh trung là Nguyễn Văn Pháp kiêm quản vệ Long thuyền. Vệ úy ngạch thừa trước sung làm phó lãnh binh Thủy sư Nam-dịnh là Nguyễn Bá Tĩnh, tác vi phó lãnh binh Thủy sư Nghệ-an.

Quan tỉnh An-giang tâu nói: đất ở sau thành tỉnh ấy nhiều chỗ tốt màu, năm ngoái đã đắp đê vệ nông bắt lính khai khẩn thành điền được 770 mẫu; những chỗ chưa khai khẩn còn ước độ 200 mẫu nữa. Nhưng xứ ấy thế đất rộng xa, cỏ rậm lầy lội. Đã tâu cho đốc thần tỉnh ấy biết: nghĩ đắp một con đường ở giữa xứ ruộng ấy, từ bờ đất sau thành đến núi Sấm (đường ấy dưới chân rộng 1 trượng, trên mặt rộng 6 thước, cao trên dưới 3, hay 4 thước), hai ven đường đều khai ngòi nhỏ (rộng 5 thước, sâu 3 thước). Lại cách nhau khoảng 30 hoặc 50 trượng, đều đắp đường nhỏ, để đến kỳ cày cấy đi lại được tiện, mà kỳ thu hoạch gánh lúa đi qua cũng dễ. Vào tuần tháng 4, đã bắt lính đương tại ban khởi công đắp, mới được hơn 500 trượng. Xin đợi sau sẽ tiếp tục đắp đường ấy. Vua y cho làm.

Trong kinh kỳ ít mưa, vua sai kinh doãn đảo vũ ở miếu Đô-thành-hoàng, chưa mưa; lại sai tham tri bộ Lễ là Phan Huy Thực đảo vũ ở miếu Vũ-sư. Mưa xuống rất to. Vua mừng, lập tức phát hương lúa trong kho để làm lễ tạ. Thưởng cho Huy Thực kỷ lục 2 thứ.

Quan tỉnh Quảng-trị tâu nói: năm nay ân chiếu cho các địa phương, tiền thuế thân, tiền dầu quan; tiền thuế



điều [thuế hộ] đều được giảm 5 thành. Vậy dân ở 9 châu phủ Cam-lộ, lệ phải nộp thuế bằng bạc, có được giảm không?

Vua dụ rằng: các châu ấy, đời làm thân tộc triều đình gần 200 năm, thanh giáo thấm nhuần đã sâu và lâu ngày rồi. Trước đây tình nguyện nộp thuế, đã cho nộp bằng bạc, là nghĩ bọn kia ở nơi xa xôi hẻo lánh, cho nên cho nộp bằng bạc để dễ đem nộp. Mà nghĩ nộp thuế chính cung, cũng giống như thuế thân, thuế hộ của dân kinh, há nên phân biệt. Vậy 9 châu ấy, bạc thuế năm nay, gia ơn chiếu theo lệ dân kinh mà giảm bớt cùng một loạt. Phủ Trấn-ninh, Trấn-biên, tỉnh thuộc Nghệ-an, phủ Trấn-định Trấn-tĩnh thuộc tỉnh Hà-tĩnh, phủ Trấn-man tỉnh Thanh-hoa, bạc thuế của thổ dân, cũng được giảm như thế.

Vua đi tuần chơi núi Thủy-ba. Thuyền vua đi đường sông Lợi - nông. Khi đến nơi, sai gióng xe đến chùa Thánh - duyên. Đề thơ ở chùa trên núi rằng: «Kỷ hữu hành cung phạm vũ, khởi vô liễu lục đào hồng. Cảnh như thị, nhân như thị, không thị sắc sắc thị không». Dịch nghĩa: «Đã có cung vua chùa phật, há không liễu biếc đào hồng. Cảnh như thế, người như thế, không là sắc, sắc lại là không». Vua sai triệu thị thần là Trương Đăng Quế sai đọc thơ ấy và bảo rằng: «4 câu thơ ấy, ý vị vô cùng. Kể ra thanh tịnh diêm đạm là tôn giáo của nhà phật, thì người ta thờ phật, lại cần gì phải sắc tướng rõ ràng, chuông trống rầm rĩ ư? Nhưng theo lòng thiện vô lượng, làm nên cõi vui thiên nhiên cũng là theo tục đấy thôi. Trầm đối với đạo phật, cái ý không khen không chê, đã có thể biểu hiện ra ở một bài thơ này vậy».

Lại thuận đường ngự ra cửa biển Thuận-an; lên lầu Quan-hải, xem các hiệu thuyền nhiều dây bọc đồng thao diễn. Thấy thuyền Thanh-loan mới chế, đi lại nhanh lạ

rất khen ngợi. Thường bọn chuyên biện áo sa dày mỗi người một cặp. Lại thí nghiệm tàu thủy chạy bằng hơi nước, tập bắn súng lớn súng nhỏ, rồi trở vô cung.

Sai tỉnh Hà-tĩnh làm sảnh đường đốc học (ở xã Trung-tiết bên tây tỉnh thành).

Tuần phủ Hưng-yên là Hà Thúc Lương cùng với thự án sát là Ngô Văn Địch thông gia với nhau tâu xin hồi ty. Vua cho đổi bổ án sát Quảng-ngãi là Trương Quốc Dung làm án sát Hưng-yên, Ngô Văn Địch đổi thự án sát Quảng-ngãi.

Chuẩn định: tự nay về sau, những nhân viên nào can án phải cách, phải đổi, mới được khởi phục, mà có người nào đem việc chỗ làm quen trước phát giác ra, đáng phải xử phạt, thì nếu tội danh nghị xử ấy nhẹ hơn án trước cho được chiều lệ khoan miễn, nếu tội danh nghị xử ấy, nặng hơn án trước, đã cho dụ chỉ cho đổi theo mức nhẹ, thì không được viện lệ dễ miễn. Định làm lệ.

Lãnh binh Hà-tĩnh là Phan Văn Đồng tuổi già hưu tri. Cho vệ úy cũ sung phó lãnh binh Bắc-ninh là Giáp Văn Tân bổ thụ lãnh binh Hà-tĩnh.

Bộ Hình tâu: tự trước các viên nhân phái đi đường biển còn thiếu số bạc tang bồi thường hơn 1.200 lượng bạc và hơn 300 đồng ngân tiền. Vua nghĩ năm nay có khánh điển, ơn to ban khắp, gia ân đều cho miễn cả.

Giáng chức bọn thuộc biển thành Trấn-tây: Chương vệ là Trà Long làm cai đội; Nhâm Vu làm chánh đội trưởng; vệ úy là La Kiên làm đội trưởng, phát giao đi các tỉnh Hà-nội, Bắc-ninh, Hưng-yên quản thúc.

Bọn Trà Long trước ở Trấn-tây, phải đem quân đi đánh giặc, thoái thác không đi. Đến lúc lai kinh chúc hồ, vua sai bộ Hộ hỏi về số dân, lại dụng tình giấu bớt đi, tra hỏi mãi mới thú thực. (Trước nói dân số không đầy 40.000 người để sót hơn 15.000 người).

Vua nói : bọn Trà Long, nguyên là thổ mục, triều đình trao cho quan nhị tam phẩm, hậu đãi biết là nhường nào, mà còn để lòng trông ngóng, thực phụ ơn nước, tội không thể chối được. Vậy giao cho bộ Hình bàn, xin xử tội trăm giam hậu. Vua đặc cách cho giáng chức.

Sai phủ Thừa-thiên khơi vét dòng nước các sông trong hạt. Vua dụ bộ Công rằng : các đường sông lớn sông nhỏ ở bốn xung quanh kinh thành, cốt để tiện đường thuyền đi lại và lợi cho việc làm ruộng, cái lợi ấy to lắm. Gần đây những tiểu dân không biết gì, thường thường lợi dụng không phải đóng thuế, tự tiện trồng lúa khoai ở 2 bên cạnh dòng nước. Ngày lâu lan rộng ra, thành ra rậm rạp che lấp hẹp đi. Vậy sai kinh doãn sức cho các viên huyện, đều chiêu giang phân sở tại, sức dân theo từng đoạn vét khơi, cốt cho giữa dòng được không khoảng rộng 10 trượng, nước sâu 3 thước làm hạn, để cho các sông đều một loạt lưu thông, nông thương đều lợi. Ai phạm điều này, phải phạt 100 trượng, già hiệu (1) một tháng; tổng lý đều phạt 80 trượng. Kinh doãn, huyện viên, đều giao bộ bàn tội. Định làm lệ.

Vua sai các quan đến tế các đền thiêng. Vua dụ bộ Lễ rằng : Thần giúp việc trời, ai làm thiện thì cho phúc. Nhà nước tôn thờ chính thần, để cầu phúc thiêng. Vua đời xưa cầu khẩn thần kỳ, vọng tế núi sông, có chép ở sách. Trẫm tự khi lên ngôi đến nay, kính tôn đạo trời, mến yêu bách thần, chỉ mong cho giúp nước giúp dân, đến được đại thuận. Năm nay gặp chinh thọ ngũ tuần của trẫm, ơn trạch ban khắp, thần và người đều thấm ơn cả. Nhân nghĩ : thần thiêng ở các hạt tự hữu kỳ trở ra Bắc, trong ấy rất có tiếng như Thục An Dương vương ở Nghệ-an. Chân-vũ tôn thần ở Hà-nội, Đồng thần vương

1. Già hiệu : tức đóng gông đem bêu.

ở Bắc-ninh, Tân viên sơn tôn thần, chùa núi Phật-tích ở Sơn-tây, vốn là linh ứng. Chuẩn phái thông chính sứ sung biện các vụ là Lâm Duy Nghĩa đến miếu Thục An Dương vương, lang trung bộ Lại là Nguyễn Văn Tuân đến quán Chân-vũ (trước là quán Trấn-vũ, nay phung mệnh đổi tên lại); thự lang trung bộ Binh là Bùi Nhật Tiến đến núi Tân-viên; lang trung bộ Hộ là Nguyễn Đức Hộ đến đền Đồng thần vương. Đầu trước kỳ đem hương lúa ở trong kho đến nơi, do tỉnh thần sở tại sửa lễ lợn bò, đến ngày mồng 3 tháng 7 làm lễ. Lại phái quản thị vệ là Vũ Văn Giải đem hương lúa do Sơn-tây sắm trai phẩm đến chùa núi Phật-tích xã Thụy-khuê, nhân ngày mồng 9 tháng 7 đàn chay khai kinh, thi làm lễ vào ngày ấy. Đầu phải hết lòng thành kêu cầu với thần, phù hộ cho mình trăm mạnh khỏe tốt lành; lại cầu cho lúa được mùa, sông thuận dòng, trộm cướp yên tĩnh, nhân dân bình yên, để cùng hưởng phúc thái bình.

Sai bộ Công phái bộ ty đi ra quán Chân-vũ Hà-nội, xem kỹ sự tích, theo từng khoản biên lấy. Đến khi về dâng lên. Vua bảo bộ Lễ rằng: Quán này trước có bia của họ Trịnh để lại, phần nhiều đều hoe khoang; lại có biển khắc thơ nôm, càng là bỉ lậu. Xét ra, họ Trịnh chuyên quyền lấn áp, tiếng là tôi nhà Lê, thực là giặc nhà Lê. Danh phận không chính thì lời nói không thuận, phạm có đăng ký cái gì đều không đủ tin, há nên đủ lưu truyền về sau. Chuẩn cho lập tức triệt bỏ bia ấy, mài đục chữ đi, cái biển đề thơ cũng đốt đi.

Lại truyền dụ cho các địa phương tự Hà-tĩnh trở ra Bắc, phạm các đền từ nếu có bia, biển của họ Trịnh làm ra, đều cho theo như thế mà làm. Lại các sườn núi, đỉnh núi ở các núi có tiếng nào mà có chữ của họ Trịnh đề khắc, đều mài đục đi, chớ để dấu tích lại.

Thanh-hoa sửa đắp các lăng vua Lê và lập bia ký, công việc làm xong, vua cho quan tỉnh biện lễ phẩm do viên phủ huyện sở tại đến cáo tế.

Đời định lệ quân cấp ruộng đất khấu phần. Khoa đạo là bọn Nguyễn Thế Trị dâng sớ nói: Năm trước bộ Hộ bàn cho xã dân các hạt quân cấp ruộng công, những binh dân trong xã cùng lại dịch chưa được chi lương, cho đến người già ốm, con côi, góa chồng, đều theo hạng mà liệu cấp phần số. Còn quan viên, không cứ quan phẩm cao thấp, đều không được dự, lấy lẽ là người có lộc không nên chia lợi với người không lộc. Duy điền thổ của dân gian, mỗi xã khác nhau, cũng có xã ruộng đất công tư xen nhau, cũng có xã, toàn là công điền công thổ, cho nên các xã thôn không có tư điền tư thổ, tự trước đến giờ, quan lại binh dân đều làm nhà vườn ở nơi điền thổ công đã thành cơ chi. Nếu quan chức mà nhất khái dinh cấp, thì vợ con ở nhà quê không có tác đất nào mà ở. Xin lượng cấp cho thổ trạch chiều lệ nộp thuế.

Vua sai đình thần bàn tâu cho là: công điền thổ cốt để chò lợi đều nhau. Nay quan viên đã có bổng lộc, nếu lại lấy phẩm trật hơn kém chiều cấp khấu phần, thì người có lộc lại chiếm lợi nhiều hơn người không lộc, cố nhiên là không nên. Nếu nhất khái cho là quan viên đã có bổng lộc, không cấp cho khấu phần, thì vợ con quan viên ở nhà quê không có đất nương đậu, cũng không phải là ý triều đình thể tất các quan viên. Xin những dân xã quân cấp ruộng công đất công, thì lương điền của lính, theo lời bộ bàn về năm Minh-mệnh thứ 17 mà cấp. Còn bao nhiêu điền thổ, cứ quan lại, binh thợ cùng các hạng dân thực nạp, biệt nạp, không cứ phẩm trật hơn kém, mỗi người đều được cấp cho 1 phần khấu phần.

Lão nhiều, lão hạng, phế tật<sup>(1)</sup>, đốc tật<sup>(2)</sup>, đều chiều số một phần ấy chia làm 2 thành, cấp cho mỗi người 1 thành; con bò cỡi, đàn bà góa đều chiều số một phần ấy chia làm 3 thành, mỗi người cấp cho 1 thành. Trong ấy, các quan lại cùng các hạng người đã chót làm nhà ở vào nơi ruộng đất công rồi thì tính số mẫu sào, khấu trừ vào số khẩu phần đang được chịu nộp thuế lệ. Nếu thổ trạch người ấy ở không bằng số khẩu phần, thì tính mà cấp thêm. Nếu chỗ nhà ở rộng quá số khẩu phần, thì chiếu số quá ra ấy, phải nộp thuế lệ gấp đôi, lấy một nửa nộp vào nhà nước, một nửa cho dân. Thôn xã không được cái cơ chỉ hiện thành ấy nguyên là công điền công thổ cho mà nhất khái đem rút ra để quân cấp.

Vua y theo lời bàn ấy.

Quan phủ Thừa-thiên tâu nói: gần đây khi trời nóng nực, 5 huyện Hương-trá, Hương-thủy, Quảng-diền, Phong-diền, Phú-vĩnh, bệnh dịch lệ phát ra, dân gian nhiều người bị truyền nhiễm.

Vua lập tức phái nhiều y sinh đem thuốc chia nhau đi chữa, bệnh dịch liền bớt đi. Bị truyền nhiễm chết mất hơn 200 người, đều chiếu lệ cấp tiền tuất. Dân 3 huyện Quảng-phúc, Tân-định, Phúc-diền ở tỉnh Khánh-hòa, châu Mường-vang ở tỉnh Quảng-trị cũng có chết dịch. Chuẩn cho cấp tiền tuất cả một loạt.

Sai các tỉnh Lạng-sơn, Cao-bằng, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Thái-nguyên làm lại sổ đinh điền. Bộ Hộ tâu nói: điền thổ, hộ khẩu lấy sổ làm nhất định. Sổ điền phải biên rõ mẫu sào, xứ sở, mới có thể phân biệt bờ cõi mà dứt mối tranh nhau. Sổ đinh phải biên rõ họ tên và tuổi, mới có thể tra xét mà khỏi sót lậu. Đến như kỳ duyệt tuyền

1. Phế tật: những người về tinh thần và thân thể không được hoàn toàn.

2. Đốc tật: tật bệnh nguy nặng.

là để biết số dân đông hay thưa có quan hệ đến chính sách to lớn. Tự trước đến giờ, 5 tỉnh ấy vẫn cho là đất ở chỗ biên viễn, chưa từng bàn đến việc duyệt tuyển. Xét ra dân các hạt ấy lâu nhờ nuôi dạy yên rồi, nhân dân ruộng đất tương cũng ngày thêm đông đúc, mở mang, xin nên theo lệ các tỉnh to, làm lại sổ sách. Về sổ điền thì đưa lên bộ xét duyệt, rồi phát bản ất [bản thứ hai] về dân tuân chiếu. Sổ dinh thi đều lưu ở tỉnh, đợi đến sang năm, cùng với tỉnh Quảng-yên, sai quan đến duyệt tuyển một thể.

Vua nghe theo lời tâu ấy. Nhưng nghĩ việc mới bắt đầu làm, bọn bậy bạ hoặc có lừa dối thổ dân làm bậy chằng. Bèn sai tỉnh Sơn-tây phái 1.000 biên binh chia đóng Tuyên-quang, Hưng-hóa mỗi tỉnh 500 người. Bắc-ninh phái 1.000 biên binh chia đóng Thái-nguyên, Cao-bằng mỗi tỉnh 500 người. Hà-nội phái 500 biên binh đến đóng Lạng-sơn để trấn áp. Những biên binh phái đi đều lấy lính đã mãn hạn sung vào. Phái ủy cho quân vệ quân cơ đặc lực cai quản biên binh ấy, cứ 3 tháng 1 lần đổi, đợi đến cuối năm các địa phương ninh thiệp đều rút về cả.

Làm cái tàu bằng hơi nước hạng trung kiểu mới. Sai chương vệ là Đoàn Kim, chánh phó giám đốc là Lê Văn Quý, Lê Văn Xuyên chiếu theo thể chế cách thức tàu chạy hơi nước hạng to mới mua về, chăm chước mà làm (thân tàu dài 5 thước 4 thước, ngang 9 thước, sâu 4 thước 3 tấc 6 phân. Nồi chứa nước dài 6 thước 5 tấc, ngang 5 thước, cao 4 thước 1 tấc, trục bánh xe guồng 2 bên làm dài thêm 2 thước. Tay guồng 12 cái vắn làm bằng sắt, duy vắn tay lái làm bằng gỗ lim dài 3 thước 3 tấc, mặt 9 tấc, 2 đầu trục bánh xe guồng làm thêm mỗi bên một cái đỡ trục bằng đồng. Còn ống còi cùng ống khói cùng cột đồng trung tâm cái guồng và cái nắp nồi chứa nước, hoặc làm bằng sắt, hoặc làm bằng đồng, tùy tiện mà làm. Vắn thân tàu

hoặc gỗ tử gỗ đồ<sup>(1)</sup> cũng được, ván chỉ dày 8 phân... Còn tàu chạy hơi nước hạng trung cũ để làm tàu vận tải tầm thường gọi là ô thuyền [tàu đen].

Vua sai thủy sư sửa chữa 3 chiếc thuyền: Long-tứ, Long-ngũ, Long-lục. (3 chiếc thuyền này năm trước trích ra điền vào số thuyền lẻ còn thiếu. Nay chuẩn cho lại gọi theo tên cũ. Màu thuyền sơn dầu, đổi làm sơn thép bạc phủ sơn mặt dầu. Gỗ ván thuyền có chỗ nào thủng nát thì tùy từng chỗ mà sửa chữa. Cùng với các thuyền Long-nhất, Long-nhị, Long-tam và thuyền Long-kha cộng 7 chiếc thuyền đều để sung vào khi đi theo hầu.

Sai các tỉnh ở Tả kỳ nuôi ngựa công, hàng năm tra xét, thưởng phạt đều theo lệ các tỉnh ở Nam trực, Bắc trực. (Bình-định ngựa cái 20 con, ngựa đực 5 con, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận ngựa cái đều 15 con, ngựa đực đều 4 con).

Tướng quân Trương Minh Giảng, hiệp tán Cao Hữu Dực thành Trấn-tây, dâng sớ tự bày lỗi của mình, nói: Giảng khi mới đến Trấn-tây chót có nhận lấy tiền chè lá về việc thủy lợi của tỉnh An-giang, tùy việc chi tiêu việc công. Dực khi ở Hà-tĩnh cũng có lấy riêng tiền chè lá về cửa quan, bển tuần đề chi dùng.

Vua dụ rằng: thuế cửa quan, bển tuần, tự trước đã định có thành ngạch, há có lẽ lại thu thừa ra ngoài ngạch. Trương Minh Giảng là đại thần của nước, mình coi giữ trọng trấn, nếu có chi tiêu việc công, ngại gì việc tâu xin lấy của công mà chi, sao lại bị người xui giục làm thói bày ấy. Nếu có đem chi việc công, cũng chưa là phải, nữa là trong khi chi phát, chưa chắc đã về việc công cả ư. Nhưng đã biết theo lời dụ bày tỏ, không giấu giếm che

1. Gỗ tử, gỗ đồ: chưa rõ đích xác là thứ gỗ gì, nhưng cũng có thể là loại gỗ thị, gỗ bàng.



chở chút nào, gia ơn miễn việc xử phân. Còn những món tiền gạo chi tiêu xét ra thuộc về việc tư, thì chiếu số tự đem của nhà đền ra, lưu làm của công hạt ấy. Cao Hữu Dực cũng cho khoan miễn, nhưng chiếu số tiền thu riêng bao nhiêu, cho tiện nộp ở Trấn-tây, chuyển báo cho Hà-tĩnh chi tiền kho ra đủ số ấy để làm chi tiêu việc công.

Vua lại nghĩ: các địa phương nhiều tỉnh có cửa quan bến tuần, thủy lợi, đấu giá phát mại, không biết có theo thói làm bậy như thế không? Sai bộ Hộ truyền dụ sức hỏi, rồi thì các tỉnh tâu trả lời: có 5 tỉnh là Thanh-hóa, Bắc-ninh, Phú-yên, Cao-bằng, Hải-dương đều nói là không thu tiền chè lá ngoài lệ, mà có tiếp nhận của nhà buôn đưa biểu.

Vua dụ rằng: đốc, phủ, bố, án đều là đại lại ở địa phương, nên giữ mình thanh bạch để cho các viên văn võ trong hạt, coi làm gương mẫu, mới không phụ chức vụ. Nay vì việc đấu thầu thuế cửa quan, bến tuần mà nhận quà biểu của nhà buôn, đấu so với người công nhiên chiếu thu tiền chè lá có khác, nhưng xét ra là không biết giữ gìn liêm khiết. Trẫm trước nghĩ: người ta ai không có lỗi, quý hồ biết đổi mới. Đã nhiều lần đình ninh dụ bảo cho quan viên trong ngoài: nếu tự mình làm không phải, cho đều dưng sờ tự hặc. Các tỉnh viên nếu ở trong hạn kiểm xét đưa ra, cũng cho khoan miễn. Sao mà cứ nhất vị im lặng, đợi đến truyền dụ sức hỏi, mới bày tỏ ra, thực là không phải. Vậy tỉnh thần 5 tỉnh ấy đều phạt lương 9 tháng, không cho lấy công khác khấu trừ. Tiền chè lá đã lấy ấy tự liệu đáng giá bao nhiêu tiền, cho được nói ra rõ ràng, giao cho tỉnh làm tiền công nhu. Tự sau nên càng thêm tu tỉnh, kính giữ lời răn để chịu ơn huệ mãi mãi, chớ lại lầm lẫn nữa.

Hà-tiên, Vĩnh-long, Khánh-hòa đem số phái biên binh đi khai khẩn ruộng, tâu báo lên. Chuẩn cho chiếu theo

số ruộng, số thóc thu được nhiều hay ít, thường tiền có thứ bậc khác nhau (Hà-tiên ruộng hơn 940 mẫu, có một ít bị tổn thương, thu hoạch được thóc hơn 3.900 học, thường tiền 300 quan. Vĩnh-long ruộng 260 mẫu, thu hoạch được thóc hơn 2.800 học, thường tiền 250 quan. Khánh-hòa ruộng hơn 140 mẫu, thu hoạch được thóc hơn 230 học, thường tiền 100 quan).

Sửa chữa Ba-quốc-công. Vua sai phủ Thừa-thiên thuê 300 người dân làm việc.

Chuẩn định từ nay về sau, những chương sớ của các địa phương do ngựa trạm phi đệ. Việc nào thuộc về quân cơ, và quan yếu thận mật, thì đệ nộp ở xứ thị vệ. Còn những việc tầm thường như thuyền tàu ra vào cửa biển, không cứ khẩn vừa khẩn lắm đều do bộ trình dâng lên.

Tổng đốc Long — Tường là Đoàn Văn Phú mất. Phú làm quan thanh bạch, khi ốm chết, trong hòm không có tiền của gì.

Vua nghe biết, dụ sai quan tỉnh cấp cho ngay 3 cây gấm Trung-quốc, 200 quan tiền. Vua sai quan đến tế một đàn. Khi cất đám về đến quê, ban thêm cho 300 quan, để khuyến khích người làm quan thanh liêm. Lại truy tặng làm hiệp biện đại học sĩ. Con là Đoàn Văn Tường cho ăn lương cửu phẩm, đợi đến năm 20 tuổi, do bộ tâu lên, liệu cho quan chức.

Chuẩn định những lính ở kinh mà quê thuộc tỉnh Bình-định, hàng năm trích phái 3 vệ sung đi thú Nam-kỳ. Vệ nào sang năm đến ban đi thú, thì đến kỳ tháng 7 năm nay chia ban, toàn số về quê nghỉ ngơi. Đợi đến kỳ được triệu lên đường đi thú. Chuẩn định làm lệ mãi mãi.

Định lại lệ thuyền quân tuần biển hàng năm của các tỉnh Nam-kỳ, cứ đến tháng 9 thì rút về đội ngũ cũ. (Lệ trước tháng 4 phái đi, tháng 10 rút về).

Chuẩn định các quan văn võ ở kinh, tự chánh nhất phẩm đến tòng thất phẩm, từ ngày mồng một tháng 7 đến cuối tháng 12, về tiền lương, tính chiết can ra tiền đồng lớn, tiền đồng nhỏ mà cấp cho có thứ bậc khác nhau (Chánh tòng nhất phẩm, tiền đồng hạng lớn hạng nhỏ đều 3 quan; chánh tòng nhị phẩm, tiền đồng lớn 2 quan, tiền đồng nhỏ 3 quan; chánh tòng tam phẩm, tiền đồng lớn nhỏ đều 2 quan; chánh tòng tứ phẩm tiền đồng lớn 1 quan, tiền đồng nhỏ 2 quan; chánh tòng ngũ phẩm tiền đồng lớn nhỏ đều 1 quan; chánh tòng lục, thất phẩm tiền đồng lớn đều 1 quan).

Phát tiền đồng lớn nhỏ Gia-long, Minh-mệnh cho các tỉnh, chứa vào kho để chi dùng (Các tỉnh lớn tiền to 5000 quan, tiền nhỏ 10.000 quan; tỉnh vừa tiền to 3.000 quan, tiền nhỏ 6.000 quan; tỉnh nhỏ tiền to 2.000 quan, tiền nhỏ 4.000 quan).

Cho bổ chính Ninh-bình là Trần Văn Trung thăng thự tuần phủ, kiêm giữ ấn triện bổ chính.

Triệu bổ chính Nghệ-an là Nguyễn Đình Tân về kinh. Cho lang trung biện lý Nội vụ là Nguyễn Đức Hoạt thăng thự bổ chính Nghệ-an. Viên ngoại lang bộ Hộ là Nguyễn Văn Công, thự đại lý tự Viên ngoại lang là Lê Nguyễn Trung đều làm viên ngoại lang phủ Nội-vụ, hội đồng với Trần Văn Ngạn hộ lý quan phòng phủ Nội vụ.

Án sát Quảng-trị là Nguyễn Huy Chuẩn phải tội bị mất chức. Cho lang trung bộ Công là Đỗ Quang làm án sát Quảng-trị, hội đồng với bổ chính hộ lý quan phòng tuần phủ. Trước kia, Chuẩn đi các châu Cam-lộ, chiêu phủ bọn thổ man, nhân không quen chịu thủy thổ ở đấy bị ốm, nói năng thất thường, tâm tính bất định, tâu vu cho bổ chính Nguyễn Đăng Uẩn đánh đuổi thổ ty, đến nỗi một năm nay sinh việc, và cóp nhật việc vặt, đánh đập lại dịch tờ niết. Uẩn lại đem những việc Chuẩn làm không phải, 2 bên cùng gièm chê nhau.

Vua sai hiệp biện đại học sĩ lãnh thượng thư bộ Binh là Vũ Xuân Cần đi xét án xử, Chuần phải tội đồ. Uần cùng đồng liêu bất hòa, xử giáng chức.

Vua nói: Nguyễn Huy Chuần mất trí khôn thành bệnh cuồng, cho nên tập tâu không thật, còn có thể tha được. Vậy xử theo mức nhẹ, cách chức phát đi thành Trấn-tây làm binh cố gắng làm việc. Nguyễn Đăng Uần cùng Chuần cùng làm việc, bệnh tinh của Chuần không phải một ngày, mà bấy lâu vẫn giấu không tâu lên để cho người bệnh cuồng vẫn giữ chức chăn nuôi dân, thì tội Uần là ở chỗ hòa đồng, chứ không phải là bất hòa. Vậy Uần xử giáng 1 cấp. Vũ Xuân Cần xử tội vẫn là bất hòa, thực là không phải, vậy phạt lương 3 tháng.

Sai chương vệ quyền quản doanh Long-võ là Hoàng Đăng Thận kiêm quản viện Thượng-tử.

Vua nghĩ: gần đây biên binh các doanh vệ ở kinh thao diễn các thuyền, khó nhọc vất vả cũng đáng nên thưởng. Chuần cho chiếu theo số thuyền nhiều hay ít, liệu cấp tiền thưởng cho: (vệ Cẩm y 20 quan tiền; vệ Kim-ngô, Long võ, Kỳ võ, đều 10 quan tiền; Vũ lâm 2 dực 60 quan; Cẩm binh 5 doanh 100 quan tiền. Các bảo 40 quan, 3 doanh Thủy-sư 70 quan).

Phát kinh thiên lý [ống dòm] chia cấp cho các địa phương có bậc thứ khác nhau: (Thừa-thiên trước cấp 2 ống, lưu nha 1 ống, trích ra 1 ống và cấp thêm 1 ống giao cả cho đồn cửa biển Thuận-an. Kinh kỳ Thủy sư nguyên cấp 10 ống, để lại 5 ống, trích ra 5 ống và cấp thêm 10 ống chia giao cho 2 hạng thuyền học đồng hạng lớn hạng vừa mỗi thuyền 1 ống. Gia-định, An-giang trước cấp mỗi tỉnh 2 ống, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường, Quảng-trị, Quảng-bình, Hà-tĩnh, Ninh-bình, Quảng-yên, mỗi tỉnh trước cấp 1 ống, nay cấp thêm cho mỗi tỉnh 1 ống nữa. Hạt nào có Thủy-sư thì trích giao

cho 1 ống. Quảng-ngãi trước cấp 1 ống, nay cấp thêm 2 ống nữa, chia giao cho thủy sư và đồn bảo ven biển, mỗi nơi 1 ống. Tướng quân tham tán, đề đốc, hiệp tán thành Trấn-tây, cấp riêng cho mỗi người 1 ống. Còn 4 ống cấp trước vẫn để ở hạt ấy, làm thời phát cho viên biên mang đi tuần bắt giặc. Các phủ thuộc về hạt ấy là Hải-dông, Hải-tây đều cấp cho 2 ống. Sơn-tĩnh 1 ống. Các đồn Hải-Văn-quan, các cửa biển Tư-dung, Đà-nẵng, Cần-giờ, Phúc-thắng, Thanh-hải, Phú-quốc, Thi-nại, Biện-sơn, mỗi đồn đều cấp cho 1 ống).

Vua dụ cho Khâm Thiên giám rằng: bọn người giữ chức chiêm hậu [xem khí tượng], trên trông trời, dưới trông đất đều là phận sự. Mà kinh thiên lý nhà nước cấp cho, tự trước vẫn bỏ, không dùng để dòm ngăm, thực là hời biếng, bỏ thiếu chức vụ. Cái tội về trước tạm hãy khoan tha. Từ nay nên cắt lượt nhau cứ 5 ngày lại học tập dòm xem 1 lần, cốt trong 2 tháng đều được hiểu kỹ. Ai trái lệnh này thì phải tội.

Lại sai Nội các soạn đưa ra một bộ sách nói về hình vẽ địa cầu của Tây-dương, giao cho phụng giữ.

Phủ-yên có hồ dữ xuống làng. Án sát là Lê Khiêm Quang thân đem dân binh đi bắt. Suất đội là Hoàng Đức Diệm đi đường độc đạo, bị hồ cản cáo phải bị thương, rồi hồ nhân đem trốn đi. Diệm vì bị thương mà chết. Việc đến tai vua. Quang phải giáng 1 cấp. Diệm chuẩn cho ngoài lệ tiền tuất, thưởng thêm 20 quan tiền.

Bộ Lễ tâu nói: Thừa-thiên nay đến kỳ thi hương, có tú tài khoa trước là Mai Văn Mỹ là con Mai Văn Phụng, ca trưởng thự Thanh bình, xuất thân hèn mạt, nếu cho khoa này vào thi, có phần trở ngại.

Vua nói: triều đình dùng người, dầu không có câu nệ hạn định, nhưng con nhà chèo hát hèn hạ, cũng không nên cho cùng hàng với bọn người trong sạch. Bèn giao

cho bộ xét thực. Mỹ, văn học tầm thường không cho vào thi. Vua gia ơn bổ làm chánh cửu phẩm thư lại bộ Lại, cho được gia sức làm việc.

Nêu thường thọ dân 100 tuổi ở các địa phương (Thừa-thiên 2 người, Bình-định, Phú-yên, An-giang, Nam-định mỗi tỉnh một người).

Các địa phương kinh theo ân chiếu xét hỏi những hiếu tử, tiết phụ tâu lên. Vua sai bộ Lễ xét bàn, có 2 người được dự nêu thường (Bắc-ninh có hiếu tử là Nguyễn Văn Lương, người huyện Lục-ngạn, cha mất làm nhà ở mà 3 năm, đất ấy có nhiều thú dữ mà không bị hại. Sơn-tây có tiết phụ là Lê Thị Tề, người huyện Thạch-thất, tuổi 20, chồng chết, không có con, thề không lấy chồng nữa).

**TIMSACH.COM.VN**

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỀN CCXV

## THỰC LỤC VỀ THÁNH TỒ NHÂN HOÀNG ĐỀ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840]. Mùa thu tháng 7, ngày mồng 1, làm lễ thu hưởng.

Mở khoa thi-hương ở Thừa-thiên, Nghệ-an, Gia-định. Sai tả tham tri bộ Lễ kiêm quản Quang-lộc tự là Phan Bá Đạt sung chủ khảo trường Thừa-thiên; thông chính phó sứ biện lý thương trường là Phan Thanh Giản sung phó chủ khảo. Tả tham tri bộ Công kiêm quản Hàn lâm viện là Đặng Văn Thiêm sung chủ khảo trường Nghệ-an; án sát Hải-dương là Hoàng Tế Mỹ sung phó chủ khảo. Lang trung bộ Binh biện lý việc bộ là Phạm Sỹ Ái sung chức chủ khảo trường Gia-định, thự tế tửu Quốc tử giám là Nguyễn Văn Nhượng sung phó chủ khảo. (Trường Thừa-thiên nguyên ngạch trước lấy đồ cử nhân 35 tên, năm ấy ân khoa, số học trò nhiều hơn, lấy thêm 3 tên, cộng 38 tên. Các quyền đánh dấu sắc vàng, sắc xanh, sắc đen 3 hiệu<sup>(1)</sup>, mỗi hiệu lấy 8 tên, hiệu sắc đỏ thẫm 9 tên, hiệu sắc đỏ tươi 5 tên). Tự trước các

1. Quyền thi của học trò mỗi tỉnh đánh dấu 1 sắc, đề định lấy về tỉnh nào mấy tên đồ.

trường thi ở trong kinh ngoài các tỉnh lệ có phái lính và voi đi đàn áp. Vua nói: Voi để dùng đi chiến trận, còn học trò đi thi, phái lính để tuần phòng xem xét cũng đủ rồi, dùng voi làm gì. Tự sau trường thi không phải phái voi đi nữa. Chuẩn làm định lệnh.

Khoa ấy trường Thừa-thiên, Nghệ-an 2 trường lấy đồ cử nhân cộng 51 người: (trường Thừa-thiên 31 người, là Trần Văn Chính, Nguyễn Đức Trứ, Nguyễn Thanh Oai, Nguyễn Văn Quý, Ngô Khắc Kiệm, Nguyễn Đắc Tuấn, Phan Hữu Từ, Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Phiền, Dương Văn Hiến, Nguyễn Văn Mán, Nguyễn Ngọc Chân, Nguyễn Sỹ Long, Đặng Công Tuấn, Nguyễn Hữu Trinh, Trần Công Bình, Hồ Văn Trị, Vũ Duy Thành, Phan Văn Thuật, Mai Trúc Tùng, Trần Văn Tảo, Nguyễn Đăng Ngạn, Vũ Văn Trị, Vũ Văn Khiêm, Lê Đình Dương, Nguyễn Công Vụ, Lê Văn Cần, Trần Văn Gia, Cung Thế Dự, Vũ Khắc Đồng. Trường Nghệ-an 20 người là: Nguyễn Huy Giáp, Lê Thế Quán, Nguyễn Huy Tế, Vũ Nguyên Doanh, Nguyễn Trùng Tàn, Mai Anh Tuấn, Phan Đình Phong, Bùi Thức Kiên, Phạm Trùy, Phan Duy Vĩnh, Hồ Sỹ Tuấn, Trần Hậu Lộc, Lê Dự, Nguyễn Đình Phác, Uông Nhật Hàn, Đào Đăng Phẩm, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Thái Thông, Nguyễn Thành Doãn, Dương Lệ).

Đến lúc danh sách đệ lên, Bộ Lễ xét ra cử nhân trường Thừa-thiên là Mai Trúc Tùng, Vũ Khắc Đồng, quyền thi kỳ thứ hai, bài phú trùng vận, đều truất xuống làm tú tài, quan trường phải giáng 1 cấp.

Trường Gia định chánh phó chủ khảo, chấm văn chưa xong, nối nhau ốm chết cả. Vua sai bọn đề điệu đem cả quyền thi niêm phong lại đưa về bộ. Khi đệ đến nơi, vua sai đường quan 6 bộ và viện Đô sát, mỗi bộ viện 1 người, hội lại chấm văn ở viện tả-đãi-lậu. Lấy đồ cử



nhân 6 người: (Nguyễn Hoài Vĩnh, Lê Phúc Đức, Trần Văn Lập, Vũ Tiến Huy, Kiều Khắc Hải, Phan Văn Chất) đưa về Gia-định treo bằng chiếu lệ cấp cho mũ áo, cho ăn yến như lệ.

Vua bảo thị thần rằng: văn phong ở Nam-kỳ mới mở, quyền văn thi đỗ, so với các trường khác không khỏi có phần hơi kém. Nhưng triều đình đã lấy khoa mục chọn người, thi khi lấy đỗ cũng phải công bằng mới thỏa thiệp được lòng mong ngóng của học trò. Đến như bản về giúp làm chính trị, thì người làm văn giỏi chưa chắc đã là người làm quan tuần lương. Nguyên văn không giỏi chưa chắc đã là kẻ gian hoạt. Đời xưa có người cứng bướng, ít văn học (1) mà công nghiệp rõ rệt, cứ gì phải khoa mục đâu?

Gia-định lần lượt tâu báo việc Phạm Sĩ Ái, Nguyễn Văn Nhượng ốm chết. (Nhượng mới đến trường thi, đã có chỉ cho thực thụ chức tế tửu). Vua thương lắm, cho ở ngoài lệ cấp tiền tuất, thưởng thêm cho Phạm Sĩ Ái 100 quan tiền, 1 cây gấm Trung-quốc; Nguyễn Văn Nhượng 80 quan tiền, 3 tấm lụa. Sai quan tỉnh bắt thuyền đưa quan tài về quê an táng.

Vua lại nghĩ: Sĩ Ái là đương quan ở kinh, khám mạng đi chăm trường, mà sau khi chết, công việc khám liệm, tại tỉnh chỉ cấp cho 3 tấm vải trắng, áo mũ đại triều cũng không cho đem theo. Bèn dụ sức quở bọn quan tỉnh.

Lãnh binh Vĩnh-long là Hoàng Quang Thông, lãnh Binh Quảng-ngãi là Nguyễn Vĩnh, phó lãnh binh Biên-hòa là Nguyễn Văn Thâm đều vì tuổi già bắt về hưu. Cho phó lãnh binh cũ ở Sơn-tây là Lê Khoan Mãnh thự lãnh binh Vĩnh-long; phó lãnh binh Hà-nội là Vũ Viết Tuấn

1. Tức là Chu Xương đời Hán Cao tổ.

thăng thụ lãnh binh Quảng-ngãi; phó lãnh binh Hưng-hóa là Trần Văn Tuấn đời bổ phó lãnh binh Biên-hóa.

Cho phó vệ úy vệ tam doanh Kỳ-võ là Phạm Văn Phụng làm phó lãnh binh Quảng-yên; vệ úy vệ Nghị-võ doanh Long-võ là Hồ Văn Thập làm phó vệ úy vệ Tả nhị doanh Vũ-lâm.

Trong kinh kỳ ít mưa. Sai kinh doãn là Tôn thất Bạch đến làm lễ đảo vũ ở miếu Hội đồng, chưa mưa. Bèn đời phải tả thị lang bộ Hình là Bùi Quý cầu đảo ở miếu Nam-hải-long-vương, liền được mưa ngay. Vua sai làm lễ tạ, thưởng cho Bùi Quý kỷ lục một thứ.

Quan tỉnh Hưng-yên tâu nói: hạt ấy độ đầu xuân có bệnh dịch lệ hơn một tháng thì thôi. Đến tháng 5 lại phát ra bị truyền nhiễm chết đến hơn 3.000 người, nay mới yên hẳn. Vua dụ cho theo lệ cấp cho tiền tuất. Còn việc tâu báo chậm trễ, truyền chỉ sớ quở.

Lại cho Tạ Quang Cự thăng thụ Trung quân đô thống phủ đô thống chưởng phủ sự. Cự trước vì trông coi công việc núi Thuận không tốt giáng làm đô thống. Đến bây giờ vua nghĩ Cự 2 lần đánh giặc có công, cho nên lại có mệnh lệnh cho thăng chức ấy.

Bổ Trần Hữu Lễ làm thống chế doanh Tiền-phong, kiêm lãnh đề đốc kinh thành, kiêm lý việc phủ Thừa-thiên; Vũ Đức Trung làm đề đốc thành Trấn-tây; Phạm Phi làm chưởng vệ sung lãnh binh Thanh-hoa; Phạm Văn Thư làm lãnh binh Bình-thuận; Nguyễn Ngọc Nghĩa làm lãnh binh Ninh-bình; Nguyễn Văn Tiến làm lãnh binh Nam-dịnh; Nguyễn Song Thanh làm bố chính, trật chánh tam phẩm, vẫn lãnh chức tuyên phủ phủ Hải-tây; Đỗ Huy Cảnh làm bố chính Phú-yên; Trần Tuyên làm bố chính Vĩnh-long; Ngô Kim Lân làm bố chính Hải-dương; Nguyễn Văn Nhị làm bố chính Sơn-tây; Trần Văn Thông làm tuyên phủ phủ Hải-dông;

Lê Quốc Trinh làm án sát Hà-tiên; Hoàng Thu làm án sát Hưng-hóa; Lê Danh Đê, Bùi Phú Phong đều làm lang trung bộ Hộ; lang trung bộ Lại; Nguyễn Du làm lang trung bộ Hộ; Phạm Bạch Như làm lang trung bộ Lễ; Bùi Nhật Tiến, Trương Tiến Sĩ đều làm lang trung bộ Binh; Đào Đức Cơ làm lang trung bộ Hình; Vũ Danh Thạc làm chức lương trù đạo thành Trấn-tây; Phạm Tĩnh làm Hộ khoa chương án cấp sự trung; Nguyễn Sỹ Đăng làm Lễ khoa chương án cấp sự trung; Lê Tập làm Binh khoa chương án cấp sự trung; Nguyễn Văn Đạt làm Hình khoa chương án cấp sự trung; Phạm Bá Thiệu, Phạm Gia Chuyên đều làm Quốc Tử Giám tư nghiệp; Trần Lê Hoán làm đốc học Biên-hòa.

Khởi phục viên bị cách là Lê Bình Trung làm tư vụ bộ Hộ (Trung trước làm án sát Tuyên-quang).

Cho quyền thự bố chính Quảng-nam là Nguyễn Nghị dời thự bố chính Thanh-hoa. Nghị lấy cơ Thanh-hoa là quê mẹ xin hồi tỵ. Vua bèn cho bố chính Hà-tĩnh là Vũ Thành Phong dời bổ làm bố chính Thanh-hoa, Nghị dời thự bố chính Hà-tĩnh.

Án sát Gia-dịnh là Nguyễn Văn, vì kết án sơ lược lạo thảo phải cách chức. Cho án sát Hà-tiên là Lê Quốc Trinh dời bổ làm án sát Gia-dịnh; lang trung bộ Lại là Nguyễn Văn Tuấn dời thự án sát Hà-tiên.

Cho hữu tham tri bộ Lễ là Phan Huy Thực thăng thự thượng thư bộ Lễ; thông chính phó sứ là Trương Văn Uyển thăng thự tả thị lang bộ Lễ, vẫn sung biện việc Nội các; Hàn lâm viện thị độc là Nguyễn Đức Chính thăng thự thị giảng học s, tham biện việc Nội các; lang trung bộ Công là Lê Văn Thu dời bổ làm lang trung Vũ khố, hội đồng với Lê Đăng Khiêm hộ lý quan phòng Vũ khố.

Sai các vệ lính ở kinh thị bơi thuyền ở sông Hương. Mỗi ngày buổi sáng chia làm 3 lần, mỗi lần hạn cho 4,5

chiếc thuyền. Giải nhất thưởng 3 quan tiền, giải nhì thưởng 2 quan. Giải ba 1 quan. Văn võ đình thần mỗi bên 1 viên cắt lượt nhau đi trông coi. Bộ Hộ phát tiền kho đem đến cầu ngự ban phát.

Bộ Binh kê tên các quan võ trong ngoài tự quân vệ trở lên, trước nhân can án bị giáng cách, đệ lên vua xem. Vua đặc cách cho bọn Vũ Văn Thắng 12 người được khai phục quân vệ quân cơ, cai đội.

Bồ Tôn thất Hàm làm phó vệ úy vệ Thắng võ doanh Tiền-phong; Nguyễn Đình Phú làm phó vệ úy vệ Thiện võ doanh Long-võ; Vũ Văn Thâu làm phó vệ úy vệ Hùng võ doanh Hồ-oai; Ngô Văn Tông làm phó vệ úy vệ Kiện võ doanh Hùng-nhuệ; Lê Viết Thích làm phó vệ úy Thủy vệ Hà-nội; Lê Công Bao làm phó vệ úy hữu thủy vệ Hải-dương.

Quan tỉnh Quảng-trị tâu nói: thổ dân châu Mường-bồng phủ Cam-lộ hạt ấy, kỳ thuế năm ngoài đều trốn tránh đi, thổ ty là Cốc Phả Xuyên gọi về không được, cũng trốn đi nốt. Hiện đã phái tỉnh thuộc hiệp cùng với viên phủ đến khám. Cốc Phả Xuyên mới đến thú tội, xin hoãn thuế đến quãng tháng 8 tháng 9, chiêu tập những dân trốn nộp thuế đủ như lệ.

Vua dụ rằng: các châu thuộc phủ Cam-lộ tự trước đến nay thắm nhuần thanh giáo, lâu nhờ nuôi dạy, triều đình thương yêu như một, không kể xa gần. Năm trước dân châu ấy tự nhiên trốn đi, đến lúc xuất đầu, lại kêu là số định có tên khai trong sổ, nhưng không có người, ngạch thuế phải chịu nặng riêng. Trẫm cũng không thêm xét kỹ. Đã xuống tờ dụ tha hết bạc thuế thiếu tự năm ấy trở về trước và đổi định thuế lệ, có các bậc đình tráng già trẻ. Những cách yên ủi vỗ về, việc gì cũng đến nơi đến chốn. Mà kỳ thuế đến nơi lại đem nhau trốn tránh không khỏi có tình hình trốn thuế.

Nhưng tạm nghĩ dân ấy ở chỗ hẻo lánh xa xôi, sinh lý chưa được đầy đủ, cũng nên vì chúng giúp đỡ chữa chạy. Vậy về thuế thiếu năm trước, gia ân cho tha hẳn, còn ngạch thuế năm nay cho hoãn đến tháng 10 sẽ thu. Thò ty Cốc Phả Xuyên cai trị bất lực, đình lệ cấp lương, quan tỉnh cùng viên phủ đều phải giáng phạt.

Quan tỉnh Biên-hòa tâu nói: trước đây tù đồ tỉnh ấy phát đi cây cấy ở sở ruộng mới khẩn, nay đã mãn hạn tha cho về. Những ruộng đã khai khẩn thành điền ấy, xin cấp cho dân xã cấy nộp thuế.

Vua dụ sai mật hỏi bọn kia, nếu muốn lưu lại ở điền sở, thì cho sáp nhập vào dân xã sở tại, vào sổ đình chịu sai dịch, và đem ruộng khai khẩn được ấy cho làm tư điền để sinh sống làm ăn. Nếu muốn về quê, cũng cho đem ruộng ấy bán cho người khác làm tư điền. Không có ai mua, mới giao cho dân sở tại nhận lãnh, chiếu lệ công điền tỉnh thuế. Tự nay về sau, những tù đồ ở đồn điền các địa phương theo đây làm lệ.

Đặt thêm vệ Trung thủy tỉnh Hải-dương. Thuộc hạt Hải-dương 19 huyện, có nhiều xã dân mới tăng, nhân số đến 7 dinh trở lên, cũng là những xã trước kia đình ít không đủ lệ lấy lính, mà nay đông người đủ lệ chọn lính. Quan tỉnh chiếu lệ chọn được hơn 750 người. Tâu xin trích những lính ở nơi gần biển, gần sông, đặt thêm một vệ Thủy sư, gọi là vệ Trung thủy; còn thi đồn bổ vào sổ lính thiếu các vệ cơ tỉnh ấy. Vua y cho làm.

Bộ Lễ tâu nói: cứ tỉnh Bắc-ninh tâu nói: xã Đình-bảng hạt ấy có lăng tẩm các vua triều Lý, nhưng chỗ nào là lăng vua nào sự tích không rõ. Và các lăng Kinh dương vương, Sỹ vương, có nên theo án chiếu tu lý dựng bia hay không?

Vua nói: tên lăng các vua triều Lý đã không xét vào đầu được, lại cùng một chỗ cắm địa. Nên chiếu chỗ lăng, thuê dân sửa đắp cho chỉnh đốn, rồi chọn chỗ

dất cao ráo lập một tấm bia đá, trong bia khắc mấy chữ «Ly triều chư đế lăng». Sự tích Kinh dương vương dẫn chép ở sách «ngoại kỷ», nhưng buổi đầu khai thác, thực là vua bắt đầu của lịch đại nước ta, cũng cho theo ân chiếu mà làm. Đến như Sĩ Nhiếp trước chỉ làm Thái thú, người nước ta lúc bấy giờ, kính mến mà gọi là Sĩ vương, chứ chưa từng tự lên ngôi vương. Năm trước đã cho thờ theo ở Văn miếu, bày vào hàng tiên nho, há nên viện lệ đế vương, xưng làm lăng tẩm, mà nhất khái xây đắp dựng bia ư? Duy nghĩ Sĩ Nhiếp có công với nho giáo thì mộ sở nên sức dân giữ gìn không cho hái củi ở đấy.

Cho đời bọn mới được phong là Mỹ-lâm quận chúa Ngọc Vân, Thâu-trung huyện quân Ngọc Thu, Tập-ninh huyện quân Ngọc Nguyên đến ở Gia-định. Trước đây Nặc Yểm tự nước Xiêm về, có tên Mao là em tên giặc Ma và là cậu Ngọc Biện, cùng ở lẫn vào với bọn đàn mới, ghép cho ở huyện Hải-bình. Ngọc Biện thường ngấm đem tài vật đưa cho. Mao nhân thế ngấm dẫn thám tử của tên giặc Ma đem mật thư đến thành La-kết rủ Ngọc Biện trốn sang cõi giặc để đoàn tụ với mẹ là Thị Tiếp. Ngọc Biện lại làm thư đưa cho. Thư đại khái nói: «Tình trạng trong nhà rất không được như trước, thường muốn trốn đi, nhưng quan binh đường thủy đường bộ phòng giữ nghiêm mật, chưa thể đi được, xin liệu tình hộ cho». Khi ấy có một đứa ở gái nói rằng: «Việc này nếu có Nhâm Vu ở nhà cùng nhau điều đình mới ổn». (Nhâm Vu trước từng nuôi Ngọc Biện rất là thân tín).

Cai đội là Dương Quan Thảo thám được tin ấy, mật báo viên phủ Hải-tây ủy cho thổ biên phó quản cơ lãnh phủ ủy là Sa Mộc dò xét bắt được tên Mao đem nộp. Bọn Tướng quân Trương Minh Giảng bèn mật tâu xin đem Ngọc Biện trị tội. Ngọc Vân, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên cũng xin chọn một chỗ cho ở yên một nơi.

Vua dụ rằng: Ngọc Biện dẫu là con gái trưởng của Phiên vương Chấn cũ, mà mẹ nó là thị Tiếp, câu nó là tên Ma, dứa thi phản chồng, dứa thi phản chúa, chiều vào pháp luật, nó đã không đáng kể với loài người. Triều đình còn nghĩ nó là di thể (1) của Phiên vương đã chết, không nỡ làm tội, lại phong cho làm huyện quân, thực là ân to. Đáng lẽ phải một lòng kính thực, càng thêm cảm ơn, nay lại không biết nghĩ báo ơn nước, lại làm thư tín giao thông với bọn giặc, ngầm mưu trốn đi, tình thực đáng ghét. Vậy Ngọc Biện lập tức cách bỏ phong hàm huyện quân, cùng với tên Mao và một đám can phạm, giao cho bọn tướng quân tham tán triệt để tra rõ, nghiêm nghị tội rồi tâu lên.

Lại trong việc Ngọc Biện mưu trốn đi có nói rằng: «Nếu có Nhâm Vu ở nhà cùng nhau điều đình mới ổn», thì Nhâm Vu cũng là cùng tui. Nay đã can án khác, giáng làm chánh đội trưởng phát đi Bắc-ninh. Nên từ đi dọc đường; nếu Nhâm Vu đi đến hạt nào, lập tức phải biên binh áp giải đến kinh, giao bộ Hình xét hỏi.

Đến như Ngọc Vân, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên về cái án Ngọc Biện giao thông với giặc, cũng nên bắt tội lấy. Nhưng còn nghĩ: bọn kia cùng với Ngọc Biện là chị em cùng cha khác mẹ, tạm khoan tha cho, bắt tất khắc nghiệt làm gì. Duy có cứ để ở thành La-kết, hoặc bị người khác xui giục đến mắc vào tội, lại không phải là ý ta thương xót bảo toàn. Vậy cho dời đến ở Gia-định, thân thuộc nó lệ đều cho mang đi theo. Đây là triều đình cố ý cho được chu toàn, chứ không có ý gì khác, nên hiểu dụ cho bọn kia biết.

Cai đội Dương Quan Thảo dò thám tố cáo được thực, thưởng gia hàm phó quản cơ và 300 quan tiền. Thồ hiền

1. Di thể: thân thể của cha mẹ để ra để lại cho.

là Sa Mộc do bắt được tên Mao, tuy có cố lực; nhưng trước kia xếp đặt cho tên Mao vào với bọn dân mới, thì có tri tình dung ẩn hay không, còn chưa biết được, cũng giao xét rõ tâu lên đọi chỉ. Trương Minh Giảng giữ trách nhiệm biên thù, chức vụ không phải là nhẹ, thế mà ở bên kẻ nách có tình tiết giao thông như thế, mà không biết gì, xuýt nữa lỡ việc cũng khó tránh nổi cái lỗi đề phòng không cần mật, nhưng một khi nghe thấy tố giác, lập tức bắt được tên yếu phạm, đem ra tra xét, gia ân miễn cho việc xử phân. Tuyên phủ phủ Hải tây là Nguyễn Song Thanh, phó lãnh binh là Tôn thất Quý về việc trong khi người bên giặc vượt cõi thông tin được đi lại tự do, thì lỗi sơ phòng ấy tội cũng khó tha. Vậy đều giảng 1 cấp.

Lại dụ cho Gia-định chi tiền kho ra vài trăm quan để làm 2, 3 dãy nhà cho bọn Ngọc Vân ở. Lại trích 1 suất đội, 20 biên binh ở tỉnh ấy thuộc theo với Ngọc Vân; đội trưởng, ngoại ủy đội trưởng mỗi chức 1 người; binh đinh đều 10 người, thuộc theo với Ngọc Thu, Ngọc Nguyên. Còn biên binh ở Trấn-tây cấp cho trước thì bãi đi. Hàng năm cấp tiền gạo cho bọn Ngọc Vân, cùng lấy ở kho tỉnh mà phát, để cho sự sinh sống được no đủ.

Đến khi án dâng lên, Ngọc Biện, tên Mao cùng bọn nó là tên Ô, tên Tiên, đều chiếu luật «muru bạn» xử trăm quyết (tên Ô viết thư cho Ngọc Biện, tên Tiên chứa thâm tử của giặc Ma đem thư ra vào). Nhâm Vu cùng vợ con nó ở Trấn-tây tạm cho giam lại.

Giám sát ngự sử đạo Ninh—Thái là Hoàng Mẫn Đạt trước đây phong sung làm khâm sứ đem sắc văn đòi phong cho bọn Ngọc Vân, đi đến nơi để tuyên phong. Khi đến nơi vừa gặp việc Ngọc Biện phát ra; [Mẫn Đạt] dâng sớ nói: Ngọc Biện giao thông với giặc ngầm muru



chỉ khác, tội ác đã rõ, mà Ngọc Vân, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên cùng với Ngọc Biện tuy là khác mẹ, nhưng vẫn cùng ở với nhau; há có lẽ lại không biết, thì bọn kia đều là người có tội, không nên cho thăng tước ấm. Vậy sắc mệnh đời phong ấy đều xin đình chỉ.

Vua bảo viện Cơ mật rằng: « Mãn Đạt nói thế cũng là chính lý. Nhưng vẫn nghe nói bọn Ngọc Vân cùng với Ngọc Biện không hòa mục với nhau. Hoặc giả cùng ở với nhau, mà ở nhà khác, trong ấy có tri tình giấu giếm hay không, còn chưa biết rõ. Vả lại bọn kia là nữ lưu, lại từng phong làm quận chúa, huyện quân, chưa nên vội đòi đến công đường tra tấn. Huống chi việc giao thông với giặc không phải là việc nhỏ, quả có đồng tình giúp ác thì bọn nô tỳ nhà ấy tất có nghe biết, há có thể bưng bít thế nào được? Vậy nên truyền dụ cho tướng quân Trương Minh Giảng, tham tán Dương Văn Phong cùng Hoàng Mãn Đạt lập tức đòi bọn nô tỳ, gia nhân của Ngọc Vân, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên đương đường tra hỏi thì biết minh bạch. Bọn Ngọc Vân nếu có đồng mưu gây nên việc ấy, cho tham hặc tâu lên, để xử tội cho rõ ràng và thôi việc phong tước. Nếu bọn Ngọc Vân toàn không biết việc ấy, thì cha chúng xưa là Phiên vương Chấn thần sự bản triều trước sau không đổi chi, cũng nên thương lại. Ngọc Biện tự làm nên tội, chỉ bắt tội một mình nó. Bọn Ngọc Vân đã không đồng mưu, nên rửa oan cho chúng, vẫn theo dụ trước phong cho, để tỏ ra sự công bằng mà ưu hậu ».

Rồi thì tra ra bọn Ngọc Vân ở khác nhà, lại không tri tình. Vua chuẩn cấp cho sắc phong. Còn ấn sắc phong cho Phiên vương Chấn trước, và cải triện riêng, cùng sắc phong cho Ngọc Biện trước đều đem về nộp.

Phái viên thuyền Linh-phượng là bọn Nguyễn Đức Long, Lê Bá Tú tự Tiểu-tây-dương làm việc công về.

Vua nghĩ đường biển hiểm xa, đi về được thanh thỏa là phần nhiều nhờ sức thần. Sai ty có chức trách sửa lễ phẩm tam sinh [tức trâu, dê, lợn] và lấy hương lư trong kho do viên thống quản Thủy sư đến làm lễ tạ đền Thiên-hậu. Lại phát ra 100 quan tiền ở kho để chi việc cho ăn yến và hát tuồng. Biền binh di chuyển ấy có mợn bạc Tây-dương 87 đồng, miễn cho không phải nộp trả lại.

Lại thu thuế mỏ vàng Hưng-hóa. (Mỏ Bản-lỗ mỗi năm nộp thuế vàng 10 tuổi 10 lạng; mỏ Hạc-ong mỗi năm nộp thuế vàng 10 tuổi 6 lạng).

Lại phái thuộc viên đi khai mỏ vàng Gia-nguyên, ngạch và hạn thuế thợ chiều theo lệ mỏ Tiên-kiều Tuyên-quang năm ngoài mà thi hành.

Địa hạt Hà-nội, Sơn-tây đều ninh thiếp. Quan tỉnh lâu xin lượng giảm biền binh trú phòng các phủ huyện. Nếu gặp có việc bất giặc, xin tùy nghi điều độ. Vua y cho làm. (Hà-nội trước phái đi trú phòng phủ Lý-nhân 4 đội, 3 phủ Thường-tin, Hoài-dức, Ứng-hòa mỗi phủ 3 đội, nay mỗi phủ đều giảm đi 1 đội. 2 huyện Nam-sang, Bình-lục mỗi huyện 1 đội, nay chỉ lưu 1 suất đội 30 lính. Duy huyện Chương-dức địa đầu quan yếu, trước phái 1, vẫn lưu để phòng thủ.

Sơn-tây trước phái đi trú phòng 5 phủ: Quốc-oai, Vĩnh-trường, Lâm-thao, Đoan-hùng, Quảng-oai mỗi phủ 4 đội, đều giảm đi 2 đội. 2 phân phủ Quốc-oai, Vĩnh-trường mỗi phủ 1 đội thì rút cả).

Vua sai thông dụ cho các địa phương từ Hà-tĩnh trở ra Bắc: phạm những người quê ở Quảng-bình trở vào Nam, tự bé, lưu lạc gặp đâu ở đấy kiếm ăn cùng những người cha chúng năm trước lưu ở các hạt sinh chúng ra, đều cho được sung làm lính ở các vệ đội. Còn người nào sinh trưởng ở miền Nam mà trốn ra miền Bắc ứng

mộ, nếu sau khi sổ lính đưa về làng mà lý dịch nguyên quán nhận dich tên mặt người ấy, thì cho giải về nguyên quán biên tên vào sổ cùng chịu ra lính và tạp dịch.

Cấp bài ngà cho các chức tri bạ thuộc ngũ doanh chưởng vệ Thủy sư kinh kỹ, và tri bạ thuộc ngũ quân, mỗi người một cái.

Cấp 10 chiến thuyền cho đồn cửa biển Đà-nẵng tỉnh Quảng-nam, (thuyền Hải-đạo lớn 5 chiếc, thuyền Hải-đạo 5 chiếc, đồ vật phụ tùng thuyền, và cái sản thủy chiến đều đủ). Giao cho lãnh binh chuyên quản 2 thành An-hải, Điện-hải là Lương Văn Liễu nhận giữ để phòng khi sai phái.

Vua bảo viện Cơ mật rằng: « Nay nghe nước Anh-cát-lợi cùng nước Thanh gây hiềm khích, xảy ra chiến tranh, mà nước ta tiếp liền với cõi nước Thanh, tự trước đến giờ tàu ngoại quốc cũng thường đến đậu ở úc Trà-sơn tỉnh Quảng-nam, cần nên trước khi có việc gia tâm tuần xét để việc phòng bị bờ biển được vững chắc. Vậy nên truyền dụ cho tỉnh thần Quảng-nam sức ngay cho Lương Văn Liễu cùng viên coi đồn Đà-nẵng liệu phái người biết việc ngày thường đem kinh thiên lý ngồi vào chiếc thuyền nhanh nhẹ ra ngoài biển khơi trông dòm. Nếu thấy thuyền kiểu Tây-dương chỉ độ 1, 2 chiếc, tất phải thân đến hỏi rõ tình hình, theo lệ trước mà làm. Nếu thấy chiến thuyền đến 3, 4 chiếc trở lên, lập tức báo cho tỉnh biết, tỉnh thần thượng khẩn làm tờ sớ đệ tâu. Và phải phái 1 viên quân vệ, cơ đem lính tỉnh 500 hay 600 tên đến ngay hội đồng với biên binh trú phòng 2 thành An-hải, Điện-hải, hợp sức lại để phòng hộ, không được để chậm một khắc nào ».

Bộ Hình kê liệt những tạp phạm can tội xử tử mà tình còn đáng thương để tâu lên. Vua sai viện Đô sát duyệt lại. Vua đặc cách chuẩn cho viên phạm tội là Lê

Văn Trung, Phạm Ngọc Quang đều phát đi làm binh ở thành Trấn-tây. Còn ngoài ra giảm xuống tội phát quân hơn 20 người. Lại những tù phạm phải tội trảm, tội giảo, tội quản, tội lưu, tuổi ngoài 70, đều được xét tha cho cả.

Quan coi trường tuyển lính ở Ninh-binh là Trần Ngọc Lâm đem danh sách tổng kê đệ tâu. Số định hơn khóa trước 15 thành.

Vua xem xong nói: hạt này một sứ Sơn-âm năm trước dân số chỉ có 400 hay 500 người, mà nay đã gần gấp đôi. Trẫm nghe nói, tự đời nhà Lê trở về trước, đất ấy bị bọn thổ tù chiếm giữ, quan quân không đến nơi được. May mà triều đình ta một phen giết hết bọn giặc, không còn sót mống nào. Thổ địa nhân dân đều thuộc về triều đình cả. Nếu không thế thì chúng quen thói ngang ngược, không biết có triều đình, chẳng hầu như hóa thành ra Hà-bắc (1) của nhà Đường ư? Bèn theo lời bộ bàn, thưởng cho tuyển quan, tinh thần đều gia một cấp.

Cho Công khoa cấp sự trung là Lê Nguyên Giám thăng thự Đại lý tự thiếu khanh.

Ngày quý mão, vua thân đến làm lễ yết lăng Trường cơ (2). Trước đây vua dụ bộ Lễ rằng: « Năm nay gặp chính thọ ngũ tuần của trẫm, đi đứng khỏe mạnh, ăn ngủ đều tốt, 4 cõi yên tĩnh, trăm họ yên vui, đều nhờ phúc ăm tổ tiên, chứ ta làm gì mà được. Nghĩ đến đức tổ để lại xiết bao lòng cháu tưởng nhớ. Văn muốn kính yết khắp các miếu các lăng, vào khoảng mùa hạ đã thân đến các miếu làm lễ. Rồi cứ hoàng tử cùng bộ Lễ tập

1. Tỉnh Hà-bắc đời Đường bên Trung-quốc, bị bọn phiến trấn chiếm cứ, triều đình không đánh nổi.

2. Trường cơ: lăng Thái tổ Gia dụ hoàng đế (Nguyễn Hoàng).

tâu nói là trăm đã đến các miếu cáo tế, đủ tỏ lòng hiếu rồi. Đương lúc mùa hạ nóng nực, vả lại trước đã sai các hoàng tử chia nhau đến các lăng rồi, xin thôi việc thân yết các lăng. Trăm bắt đặc dĩ chiều theo lời xin. Nay mùa thu mới đến, mưa xuống hơi mát, trăm chưa được dãi tỏ lòng thành, mơ màng mãi không yên. Nếu không thể đi yết khắp cả các lăng, cũng nên đến lăng Thái-tổ làm lễ yết một lần mới có thể yên lòng được».

Ngày hôm ấy làm lễ yết lăng xong, gióng xe đến đi núi Thuận, xem xét công việc làm. Bảo các quan đi theo rằng: đất núi Thuận gần với lăng Thiên-thụ mà lại ở về phía hữu, theo lẽ đã thuận về tự nhiên; lại được cây tùng cây thu xanh tốt, núi sông ôm quanh rõ ràng là một chỗ đất đẹp đẽ, thực đúng như câu nói «trái đất tạo ra». Duy về công việc làm thì bờ hồ vòng cong chân núi bên tả so với hình bán nguyệt bên hữu, lại chưa cân đối nhau, hãy đợi sang năm làm lại. Đồng lý là Lê Đăng Doanh, Nguyễn Trung Mậu, Lý Văn Phục đều giáng một cấp.

Vua lại thấy chỗ gần núi ấy có người đốt cây, lập tức sai bắt trị tội. Dụ cho kinh doãn nghiêm cấm dân các xã: phạm những chỗ gần lăng tâm đã cấm, không ai được đốt lửa. Ai trái lệnh này thì khép vào luật «đại bất kính». Người thủ hộ không phòng giữ tra xét ra được, cũng phải nghị tội rất nghiêm. Chuẩn cho định làm lệnh.

Đến lúc xe vua trở về, thấy bên tả bên hữu mặt trước 2 lăng Trường-diễn, Vĩnh-cơ (1) đều xây cột đồng trụ. Vua bảo Nội các rằng: 2 lăng cách nhau chỉ vài mươi trượng, mà 2 bộ Lễ và Công trước đây hội làm, không

1. Trường-diễn: lăng của hiếu văn Hoàng đế. Vĩnh-cơ: lăng của Gia-dụ hoàng hậu.

biết chức lượng, xây 4 cột đồng trụ, thể rất bức hẹp, trông không được nhã. Vậy cho ở quãng giữa bỏ bớt 2 cột đi. Đường quan 2 bộ làm việc lúc ấy, đều phạt lương 3 tháng.

Một hôm ngẫu nhiên vua ở kinh thành hướng về phía tây nam thấy ở đằng xa xa có 1 tòa núi cao, hình núi ấy giống như núi ngự bình mà dài hơn, không biết tên núi là gì ở vào đất nào. Sai thị vệ, bộ ty Khâm thiên giám đem theo phủ thuộc Thừa-thiên và biên binh các vệ Giám thành, Võng thành tìm đường đến khám xét. Đến lúc về, bọn ấy nói núi ấy ở chỗ Hạ-man, Trung-man giáp nhau, tự trước đến giờ, nhân dân chưa ai đi đến. Đã xét hỏi tình hình, biên chép minh bạch, vẽ thành đồ bản dâng lên.

Vua xem đồ bản, so với chỗ mắt mình trông thấy không khác gì. Nhân nghĩ những người đi làm việc ấy, núi khe gian hiểm, thưởng chung cho 100 quan tiền.

Định lệ 4 nha hội đồng xét việc thu chi của Vũ khố. Vua nghĩ: tự trước đến bấy giờ, phủ Nội vụ thu chi của công, đều có các nha hội đồng xét, mà Vũ khố chỉ do các người giám thủ, chưa chắc không có tay nặng tay nhẹ vào trong ấy. Bèn chuẩn y lời bàn của bộ Hộ: Việc xét sổ thu chi của Nội vụ, vẫn theo lệ cũ. Duy về việc 4 nha phải thuộc viên hội xét thì tự trước vẫn lấy 2 bộ Hộ, Công, viện Đô sát cùng Nội vụ gọi là 4 nha. Rồi sau đổi lấy viện Cơ mật, 2 bộ Hộ, Công và viện Đô sát gọi là 4 nha. Về việc chi thu của Vũ khố như ở kinh, việc chi phát tầm thường vẫn theo như cũ mà làm, còn hết thấy vật hạng thu vào kho, phát giao đi các tỉnh và phát đi ngoại quốc, do 4 nha hội đồng kiểm xét. Nếu 4 nha cân đo, đếm đo, gián hoặc thấy có ai vi nề thiên tư với người nộp, người lĩnh, đến nỗi số thu hao hụt, số chi phù lạm, cho phép các người giám thủ cứ thực chỉ tên tham tâu, hoặc là vi

nề thiên tư với người giám thủ, đến nỗi số thu quá đáng, số chi nhẹ bớt, cho phép người nộp, người lĩnh báo bộ tham tâu.

Lại sai phòng đốc công ở Vũ khố chiều theo mẫu thức dấu kiểm ký của «tứ nha hội đồng» và dấu «quan thẳng hội chỉ» của Nội vụ chế trước, đều làm ra mỗi thứ 1 quả, mà nét chữ hơi khác. Lại trích lấy 10 quả «công tự tin tích» [con dấu chữ công] lưu ở Nội các, đều do bộ Hộ phụng giữ. Đến kỳ thi thuộc viên 4 nha đem đi hội làm. Xong việc lại đưa về cho bộ giữ.

Đặt tên cho 3 tàu thủy chạy bằng hơi nước: tàu lớn gọi là tàu Yên-phi, tàu hạng trung gọi là tàu Vân-phi, tàu nhỏ gọi là tàu Vũ-phi, đều khắc chữ thiếp vàng ở đằng sau lái, cho có danh hiệu. Tàu Yên-phi khi mới mua ở Tây-dương về, máy móc nhiều chỗ han gỉ, nồi sắt cũng rò nước, chạy thử chưa được nhanh lẹ. Đã sai đốc công sức thợ tháo ra xem xét, mài giữa từng cái, sửa chữa chỉnh đốn, lại lắp vào như cũ. Cho cùng với thuyền hiệu Bình-hải ra biển chạy thử, tự cửa biển Thuận-an đến đồn Đà-nẵng, đi về 2 lần, tàu chạy máy hơi nước đều chạy nhanh hơn. (Thuyền Bình-hải vẫn có tiếng là nhanh lẹ).

Vua ban khen thưởng đốc công là Hoàng Văn Lịch. Vũ Huy Trinh đều gia một cấp, áo quần đều mỗi người 2 cái. Còn các thợ thi thưởng chung 300 quan tiền.

Chuẩn định từ nay về sau, 2 điện Văn-minh, Võ-hiền và Đông-các khi nào vua ngự ra nghe chính sự, cho lang trung 6 bộ mỗi bộ một người đi theo đường quan tâu việc. Viên ngoại lang viện Cơ mật cũng được dự. (Lệ trước lang trung 6 bộ chỉ được theo ban tâu việc ở điện Cần-chính).

Xây pháo đài Phòng hải ở tỉnh Quảng-nam. Trước đây vua cho là chỗ vụng Trà-sơn ở đầu cửa biển Đà-nẵng là chỗ trọng địa của bờ biển, công việc phòng bị nên phải

10 phần chu đáo cần mật. Sai hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Công Trứ đem theo bọn phó vệ úy vệ Loan-giá là Tôn thất Tường đi đến nơi khám xét chỗ các thuyền lớn bọc đồng chứa đạn. Nếu dùng để đánh trận nên đặt thêm mấy cỗ súng: bao nhiêu lính cho đủ dùng. Lại xem chỗ đỗ thuyền cách bờ gần xa thế nào; một giải núi ven bờ biển, chỗ nào xung yếu mà địa thế hơi bằng phẳng, nên đặt pháo đài, để cho trên bờ dưới thuyền chiếu ứng với nhau được, thì vẽ đồ bản dâng lên.

Đến khi về, Trứ nói rằng: các thuyền hiệu Thụy-long, Phấn-băng, Thanh-loan, mỗi thuyền nên phải thêm 100 biên binh thủ hộ, 10 cỗ súng quả sơn (trước cấp cho 6 cỗ súng Hồng y đồng), 100 súng điều thương, 15 cây giáo dài, để việc canh giữ được nghiêm. Còn như việc đặt pháo đài, đã xem được đảo Mỏ-diều ở vung Trà-sơn, 4 mặt rộng rãi đối nhau với pháo đài Định-hải, có thể nương tựa được. Xin xây pháo đài hình bầu dục (dài 57 trượng, ngang 7 trượng), để cùng chống đỡ hộ nhau. Phía đông pháo đài mở một cửa, ven cửa xây lũy đá, trong dựng trại lính kho lương. Lại đặt lầu trông ngắm ở đài đốt lửa cũ tại núi Trà-sơn, chế cấp cờ hiệu để làm thời treo lên làm hiệu.

Lại những viên thủ hộ ở 2 thành An-hải Điện-hải, và pháo đài Định-hải phần nhiều lười biếng. Những cỗ súng đặt ở đây, gián hoặc có cái mòn mẻ, khi dùng đến, sợ có khi lỡ việc. Xin phải quan ở kinh đến kiểm soát, tùy nghi sửa làm, đặt thêm biên binh đóng giữ.

Vua cho lời tâu ấy là phải. Bèn đặt tên đài ấy là «Phòng hải pháo đài». Sai ty bộ Công, vệ Giám thành, mỗi bèn một người, hội đồng với quan tỉnh, trước hãy xây đắp nền đài (thân đài cao 7 thước 2 tấc, tự mặt nước đến đài, lấy phép thẳng bằng mà đo, đài cao hơn 8 trượng), chia đặt các súng; còn các việc làm cột cờ, kho thuốc súng, tiếp tục làm sau. Những người coi giữ 2 thành An-hải,



Điện-hải, pháo đài Định-hải là lãnh binh Lương Văn Liễn, thành thủ úy Trần Văn Đồ bỏ phi thi giờ, nhân theo thời cũ, đều phải phạt trọng quả trách ngay.

Nhân thể phái Tôn thất Tường đem theo 2 suất đội doanh Thần cơ đem 144 cỗ súng Hồng y, Quá sơn các hạng nguyên đề ở đây trước, thi nghiệm từng khẩu một, cỗ súng nào nguyên lành và tốt thì để lại, cỗ súng nào không thể dùng được thì lấy cỗ súng khác thay vào. Chứa sẵn thuốc súng mỗi cỗ 100 phát. Phái những binh quê ở hạt ấy là vệ Tiền doanh Hùng nhuệ, hiệp cùng với biên binh tỉnh phái coi giữ (linh vệ tiền lệ chia làm 3 ban, mỗi ban hơn 150 người; linh tỉnh lệ định 300 người, cộng hơn 450 người). Đặt thêm chức thành thủ úy ở Điện-hải, Định-hải mỗi thành một người. Quản vệ kinh phái đốc đồng với 1 viên thành thủ úy mới đặt, quản lãnh biên binh các sắc 200 tên, đóng giữ thành Điện-hải. Quản vệ tỉnh phái đốc đồng với một viên thành thủ úy cũ, quản lãnh biên binh 150 tên, đóng giữ thành An-hải, các suất đội ở kinh phái ra chia thuộc vào 2 thành ấy. Một thành thủ úy mới đặt cùng một suất đội tỉnh phái quản lãnh biên binh 150 tên, đóng giữ thành An-hải. Các suất đội ở kinh phái ra chia thuộc vào hai thành ấy. Một thành thủ úy mới đặt cùng một suất đội tỉnh phái quản lãnh 40 biên binh đóng giữ pháo đài Định-hải. Còn thì chia nhau giữ các sở xưởng súng, thuyền tàu, cho có chuyên trách. Lại cho là những pháo thủ ở tỉnh phái đến phần nhiều còn bỡ ngỡ, lại chuẩn cho phái linh ty Cảnh-tất ở kinh hoặc suất đội doanh Thần cơ quen việc bắn súng lớn lấy một người, đem 20 biên binh các ty hộ vệ Cảnh-tất đến 2 thành canh giữ, mỗi tháng 1 lần đổi phiên. Ngày thường không có việc gì thì dạy lính pháo thủ các phép ngắm đích đầu súng mà bắn, cho được quen thạo.

Cho tả tham tri bộ Lễ gia hàm tham tri sung biện việc Nội các là Nguyễn Tri Phương quyền thự tuần phủ

Nam—Ngãi. Tri Phương vào chào đề đi. Vua dụ ngay trước mặt rằng: Đà-nẵng là nơi rất xung yếu ở chỗ bờ biển, tàu Tây-dương đi lại tất phải qua đây. Vả lại người Tây-dương đem đạo Gia-tô làm mé hoặc dân chúng, ta hết sức cự tuyệt. Chúng vị tất không đề lòng oán. Song chí hướng của chúng chỉ vị lợi mà thôi, nếu có lợi thì giết chết đi chúng cũng không oán; nếu không có lợi thì dù đề cho chúng sống, chúng cũng không cho là ơn. Chúng còn biết đâu ai là nhân nghĩa, ai là cứu địch nữa ư? Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta khi mới lấy được Gia-định, lính ít tướng ít, chúng đã giúp binh lương khi giới, lại nuôi nấng Anh-duệ hoàng thái tử. Đối với ta cũng là có ơn, mà thuyền chúng đến buôn bán, có kẻ nào phạm pháp là giết không tha. Thực là đền ơn báo đức là lẽ đương nhiên, mà lập ra pháp tất phải thi hành, há có thể vì chúng mà phải bẻ queo pháp luật hay sao? Đủ biết là qui mô sáng nghiệp của tiên đế kỹ lưỡng kín đáo như thế, muôn đời về sau đáng nên bắt chước vậy. Nay thuyền chúng mỗi khi đến nước ta, những người tuân theo điều cấm, không dám sai trái, là vì chúng thấy pháp lệnh của ta phân minh không chút thiên tư, cho nên thực lòng tin phục đấy thôi. Người nay có chức trách giữ một địa phương, nên thân đến xem xét 2 thành An-hải, Điện-hải và pháo đài Phòng hải, gia tâm chỉnh lý, chúng nếu có lòng dòm ngó cũng không có chỗ sơ hở có thể mượn cớ được. Đây cũng là cách chữa giới cửa nhà tự lúc chưa mưa, là kế hoạch to của nhà nước, chứ ta có sợ gì họ đâu?

Tri Phương đến lý sở, đi xem hình thế, dâng sớ nói: đảo Mỏ-diều nguyên tự núi Trà nhỏ ra, trông chếch về phía đầu nguồn Cầu-dê. Nếu xây pháo đài hình bầu dục thì không những thấp méo nhiều đoạn, xây dựng tốn nhiều công, mà ở ngoài biển trông vào, hình pháo đài

lại không tề chỉnh. Xin đòi xây làm pháo đài tròn, đường kính 9 trượng, hơn pháo đài Định-hải 7 thước. 2 tầng trên dưới đài-thành đặt 27 cỗ súng lớn (tầng trên 8 cỗ súng đồng Quả sơn, tầng dưới 19 cỗ súng gang Hồng-y). Kho thuốc súng, kho lương, trại lính đều làm ở trong đài, cho được chỉnh và tiện.

Lại tự thành An-hải đến thôn Vĩnh-yên, một dải bãi cát ven biển, cùng chỗ thuyền đỗ xa nhau lắm. Nếu vào chỗ nước sâu 10 thước, dời thuyền đến đỗ, chỉ được hơn 10 trượng, vẫn còn cách xa, tầm súng không thể tới được. Đập lũy ở đây tưởng cũng vô ích. Mà gần cạnh Trà-sơn đã có pháo đài Phòng hải mới đặt, đài ấy với thuyền đã có thể chiếu cố lẫn nhau; lại có thể át chế thuyền ngoài biển đến, cũng đủ ngăn giữ, không cần phải đập lũy làm gì. Lại cái đài đốt lửa cũ ở Trà-sơn, tự chân núi đi lên phải mất 2 chuyến đồng hồ mới đến nơi, dóm ra ngoài biển thì phía đông bắc bị ngọn núi cao của Trà-sơn che lấp. Cờ ở cột cờ thành An-hải trông ra là thấy cả. Tuy về phía tây bắc có vương núi Trà-sơn, nhưng đã có pháo đài Phòng hải có thể thấy được cũng đủ để gọi báo đáp ứng lẫn nhau. Xin ở trên chòi cao trên kỳ-đài An-hải tùy thể làm gác che chắn để làm nơi trông ra ngoài biển, không cần phải đặt thêm lầu trông ngấm nữa, chỉ thêm khó nhọc vô ích. Đến như cờ hiệu ở đài-thành thì cờ vàng đã có của công chế cấp cho; còn cờ đỏ, cờ gấm đỏ trắng, cờ gấm lam trắng, xin chế cấp cho mỗi hiệu đều 2 bức. (đều dài 6 thước 3 tấc, rộng 5 thước 6 tấc). Những biển binh canh giữ hằng ngày đem kính thiên lý lên chòi trông ngấm hướng ra biển mà dóm, nếu thấy hình dáng thuyền nhiều dầy mà chưa biết đích là thuyền công nước mình, hay thuyền ngoại quốc, 1, 2 chiếc thì treo cờ đỏ, 3, 4 chiếc trở lên thì treo cờ gấm hồng trắng. Đến khi nhận biết là thuyền nước mình thì hạ cờ trước xuống mà dời treo cờ vàng;

là thuyền ngoại quốc thì cũng hạ cờ trước xuống, đổi treo cờ gấm lam trắng. Ở thành An-hải trông thấy trước treo cờ lên thì pháo đài Phòng-hải cũng theo hiệu cờ của An-hải mà đem cờ ấy treo lên để trả lời. Ở pháo đài Phòng-hải trông thấy trước treo cờ lên, thì thành An-hải cũng treo cờ trả lời như thế. Hải-vân-quan và Điện-hải thành, một khi thấy thành An-hải hoặc pháo đài Phòng-hải treo cờ hiệu lên, trừ cờ vàng ngày thường treo thì không kê, còn như cờ đỏ, cờ gấm hồng trắng, cờ gấm lam trắng, thì Hải-vân-quan lập tức làm tờ tâu chạy nhanh đệ lên, Điện-hải thành cũng lập tức báo ngay đến tỉnh để dự bị trước khi có việc.

Vua theo lời tâu ấy. Chuẩn cho lượng lấy hơn 400 binh dân giao cho lãnh binh Lương Văn Liễu, hiệp cùng với ty ở bộ, vệ Giám thành ở kinh phái đến trông coi việc làm pháo đài ấy.

Rồi sai phái thêm 200 biên binh đến chỗ bãi cát Trà-sơn, chọn chỗ cao ráo làm một xưởng ngói (10 gian 2 chái), trong xưởng đặt sàn gác, các thứ buồm, dây của các thuyền học đồng hiện đồ ở đấy, đều để trên gác, theo cách thức mà đặt để.

Đến khi pháo đài xây xong, chuẩn phái 1 suất đội, 1 thư lại, 20 biên binh, 3 lính pháo thủ trong tỉnh đến nơi phòng giữ. Biên binh thì mỗi tháng đổi 1 lần, thư lại thì mỗi năm một lần đổi. Lại dự trữ 200 quan tiền, 150 hộc thóc, 50 phương gạo, 5 phương muối. Thóc, muối 2 năm một lần đổi, gạo 3 tháng một lần đổi, để phát cho các người trú phòng.

Đặt tên cho các đảo hàng ngoài cửa biển Đà-nẵng gọi là đảo Ngũ-hải.

Cấp đèn hiệu cho thành Trấn-hải. Vua nghĩ: các thuyền tàu chở của công các hạt đi vào cửa biển Thuận-an thì thành Trấn-hải ban ngày đã có hiệu cờ làm ghi.

Duy ban đêm chưa có gì nếu làm hiệu, sợ thuyền đi đêm không nhận lối vào đầu đước, có khi làm lỡ. Bèn sai bộ Công sức thợ chế một cái đèn lồng to, chu vi trên dưới 7, 8 thước, trong bôi giấy trắng, ngoài bôi bằng lụa mỏng, để ở đằng xa trông thấy như một cái tán to tròn đỏ rực, đưa đèn ấy đến cho viên trú phòng ở thành, hàng năm từ mồng một tháng giêng đến cuối tháng 7, thuyền tàu đi lại nhiều, đêm nào mưa bão thì thoi, còn những đêm sắc trời trong sáng cho treo đèn ấy lên chòi cao cột cờ đốt sáng suốt đêm để cho thuyền tàu ở ngoài biển nhận biết đây là cửa biển.

Cho viên ngoại lang bộ Công là Lê Bá Tú thăng thự Hán lâm viện thị giảng học sĩ, tham biện công việc Nội các.

Hộ đốc Ninh—Thái là Nguyễn Đăng Giai tâu nói: nước sông lên to, đe sông con về xã Du-lâm Đông-xá hạt ấy bị vỡ. Đã đốc suất binh dân ra sức đắp lấp, hiện đã đắp kín lại rồi. Duy ruộng lúa chỗ thấp gián hoặc có bị ngập.

Vua dụ thưởng chung cho binh dân 500 quan tiền. Còn nước ứ ở ruộng lập tức tùy thế khơi đào, sức dân cấy giặm. Lại xét dân tình, nếu có quân bách thì tâu xin chia cấp cho.

Tuần phủ Hưng-yên là Hà Thúc Lương tâu nói: mực nước cây thủy chỉ ở bến sông lên hơn kỳ đầu xuân 12 thước 9 tấc, các đoạn đe ở tả ngạn sông Cửu-an và đường quai giữ quanh thành, nước đều tràn qua, sạt lở đến hơn 1.400 trượng, đã bắt nhiều dân binh ra sức sửa đắp, may được giữ vững rồi.

Vua dụ rằng: Cứ như tình hình trong tờ tâu, nguy mà lại yên, thực đáng khen ngợi đẹp lòng. Vậy các dân binh sang hộ, thưởng chung cho 500 quan tiền. Dụ xét

cuối tập tâu có câu nói : « thánh đức cảm phu » (1) thì trăm tự khi lên ngôi đến nay, vẫn lấy kinh trời chim lo việc dân làm lòng, sao từng tự cho mình là thánh đức. Còn việc giữ vững được đê điều, để lợi cho việc làm ruộng là nhờ ở quan địa phương, gia tâm phòng hộ đấy thôi, trăm có đức gì đủ cảm cách được. Trăm vẫn không thích lời phù phiếm. Tự sau có tâu báo, nên cứ sự thực báo cho rõ, đủ yên lòng trăm là được rồi.

Lại những đoạn đê ấy hãy còn thấp, nên đánh dấu lấy ngấn nước, đợi khi nước lụt đã tiêu, nước đầm đã trong, sẽ đắp cao lên một vài thước nữa để giữ cho khỏi lo ngại.

Phát gạo kho ở kinh đem chứa ở Quảng-nam. Vua bảo bộ Hộ rằng : Quảng-nam là tỉnh lớn gần kinh kỳ, người ở dòng đức, cứ đến quăng mùa thu mùa đông giáp nhau, giá gạo thường đắt. Vậy phát ra 20.000 phương gạo trắng Gia-dịnh hiện chứa ở kho kinh, giao cho thuyền tải của công tỉnh ấy chở gạo ấy về tỉnh. Đến quăng tháng 9 tháng 10, hoặc nên giảm giá bán rẻ, hoặc nên phát trước tiền vốn cho nhà làm đường, nhà lấy quế, do tỉnh trữ tỉnh, tâu lên đợi chỉ thi hành.

Sai đòi phó quân cơ cơ Ngãi-tượng tỉnh Quảng-ngãi là Nguyễn Văn Chất đến kinh, do bộ dẫn vào ra mắt. Bộ Binh thấy người ấy suy yếu không tài năng gì đem nguyên do tham tâu. Chuẩn giáng 2 cấp, bắt về hưu. Tỉnh thần vì không xét ra, đều giáng 1 cấp.

Vua nhân thế dụ rằng : thiên hạ thái bình, không nên quên chiến trận, mà trách nhiệm quân quân cốt được người giỏi. Đã nhiều lần xuống du cho thượng ty trong ngoài xem xét những võ biên thuộc hạ để tỏ sự chọn lọc. Nhưng nấn ná lâu ngày, việc qua là quên, hoặc

1. Nghĩa là do đức của nhà vua, tin cảm đến trời.

nhu như cầu thả mà không tâu lên, hoặc nề nang tinh diện mà không nở trích phát đề đến nỗi kẻ hèn mặt kém cỏi, còn được lẫn lộn vào đấy. Tức như Nguyễn Văn Chất là người yếu hèn mà mấy năm nay ở tỉnh ấy một mực im lặng. Xem một việc ấy thì chỗ khác không khỏi có việc giống như thế, không được phải du lại 2, 3 lần để biết gặng gỏi. Vậy chuẩn cho các chương lãnh ở kinh, đốc, phủ, bố, án ở ngoài đều xét kỹ thuộc hạ tự suất đội trở lên đến quân vệ lãnh binh, ai là người tuổi già sức yếu không thể làm việc được, cũng là người chưa già yếu, nhưng trơn hèn không làm nổi việc, tâu xin bắt về hưu. Kẻ nào hèn kém lười biếng, liệu cho giáng bãi; người nào tài nghệ giỏi giang, sai phái đặc lực, không cứ niên hạn lâu mới, tư cách cao thấp, đều cho chỉ tên bầu cử, đợi chỉ cất nhắc lên, để rõ việc khuyến răn. Tự nay về sau, cũng thời thường khảo sát. Định làm lệ thường mãi mãi.

Cho quân cơ cơ Tiền-chấn, trung quân Hà-nội là Nguyễn Hoàng làm phó vệ úy vệ nhị Kỳ võ vi được chương phủ Tạ Quang Cự tiến cử lên.

Ấm thu cho Nguyễn Văn Phong cháu Vọng-các công thần tông-nhung cai cơ Nguyễn Văn Tuyết làm Ân-ky-úy coi giữ việc thờ cúng.

Bọn tướng quân Trương Minh Giảng thành Trấn-tây tâu nói: gần đây các phủ đồn ở địa đầu đều được ninh thiếp. Duy tháng trước cứ phủ Hải-dông báo rằng: các tên giặc Yết giặc Y đem hơn 1.000 quân, mưu muốn xua bắt dân mừng ở Sâm-tiếp. Người coi đồn Chi-trình là lãnh binh Hoàng Phúc Lợi, phó lãnh binh Nguyễn Công Nhân đã đến nơi tuần phòng dò xét, bọn kia đã rút lui ngay. Lại nghe nói tướng Xiêm là Phi-nhã Chất-trí phải đem thuyền quân tuần thám các xứ Hồ-hải [Biển-hồ], Tầm-bông, Cam-nhân cũng chẳng qua để làm kẻ tự giữ

thời, trông phủ Hải-đông, Hải-tây tất là vô sự. Nhưng sự phòng bị mùa thu, việc biên bị của ta cũng không nên sơ suất, đã sức cho biên binh các đồn, đều chiêu địa hạt phòng bị rất nghiêm, để cho cõi đất được yên. Vua cho là phải.

Cấp binh khí cho 5 doanh thành Trấn-tây. (Mỗi doanh đều cấp cho một bộ cờ ngũ hành, cơ nào binh số được 9 đội 10 đội thì cấp cho 200 giáo dài, 1 lá cờ vuông, 10 lá cờ đuôi nheo, giáo theo với cờ, dao theo với cờ mỗi thứ 11 cái, khiên mây và dao theo với khiên mỗi thứ 6 cái, mõ, trống, [đánh trên mình ngựa], mỗi thứ 4 cái. Cơ nào chỉ có 5 hay 6 đội thì cấp cho một nửa số ở trên. Còn trống trận, chiêng đồng, thanh la đồng, khánh đồng, loa gọi bằng thau, cái bặt bằng thau, ống hiệu bằng thau, còi, tù-và mỗi cơ đều một cái. Duy súng điều thương, cơ nào đủ thì cấp 30 khẩu, cơ nào 5, 6 đội thì cấp cho 15 khẩu. Gặp khi sai phải, cấp thêm cho cơ đủ số quân là 200 khẩu).

Cấp lương tháng cho thổ biên thành Trấn-tây. (Vệ úy, phó vệ úy mỗi tháng mỗi người đều tiền 4 quan, gạo 3 phương; quản cơ, phó quản cơ đều tiền 3 quan, gạo 2 phương; cai đội, chánh đội trưởng, thi sai, quản cơ, phó quản cơ đều tiền 2 quan, gạo 1 phương 15 yên; đội trưởng, thi sai, chánh đội trưởng, suất đội đều 1 quan 5 tiền, 1 phương gạo; đội trưởng có cấp bằng, sung suất đội đều tiền 1 quan, gạo 1 phương. Lấy ngày mồng một tháng 8 bắt đầu).

Án sát Hà-tĩnh là Nguyễn Văn Liên dâng tấu thỉnh an tâu nói: các quan trong hạt ấy có tri huyện Nghi-xuân là Trần Duy Vỹ, khéo vỗ nuôi dân, dân đều tin yêu; tri huyện Thạch-hà Tôn thất Trần vốn người khẳng khái. Phạm gặp việc gì khó nhọc phiền kịch, đều tự nhận làm lấy; Huấn đạo Ba-xuyên là Nguyễn Tân giảng dạy chăm chỉ, học trò theo học rất đông.



Vua nói: thường đề khuyến người tốt, là phép thưởng của nhà nước. Trần Duy Vỹ, Tôn thất Tràn đã qua tình thần xét thực. 1 người là tuần lương, 1 người là mãn cần, đều biết làm hết chức phận, chuẩn giao bộ Lại bàn công.

Nguyễn Tàn chăm chỉ dạy học cũng là đáng khen, lập tức cho thăng giáo thụ, do bộ xét bổ.

Án sát Sơn-tây là Vũ Vĩnh dâng tập thỉnh an nói: súng điều thương là đồ binh khí, không phải là dân gian được dùng. Nhưng vì dân mọn ngu dại không biết sợ. Nay tuy đã bắt nộp vào quan, rồi sau nó lại làm ra, thế không thế nào không có việc ấy. Vậy xin chiếu các thợ rèn hiện đương làm ở lò bắt đều đến các xã thôn gần phủ, huyện hoặc đồn bảo, tùy tiện làm ăn, không cho ở lẻ tẻ vào chỗ rừng rậm hẻo lánh. Phạm những quân khí như câu liêm, gươm, súng nhỏ, súng lớn, đều cấm không được chế tạo. Ai trái lệnh này, lập tức bắt thợ rèn và người thuê làm, tra xét trừng trị.

Vua dụ rằng: chứa giấu binh khí, luật đã có điều nói rõ, vẫn không nên cho dân được làm riêng. Nhưng trách nhiệm tại quan địa phương thi hành thế nào đấy thôi, nếu với đuổi các thợ rèn đến ở tụ cả ở chỗ gần phủ, huyện, đồn, bảo để làm việc sinh nhai, thì dân gian những đồ khí cày bừa, dao liêm đều là đồ dùng hàng ngày, nếu có hư hỏng tất phải vất vả tự xa đến thuê làm, phiền phức biết thế nào, thực có ngăn trở khó làm. Kể ra, địa phương làm xưởng suất cho dân, nếu biết đề ý dạy bảo, thì ra lệnh cố nhiên phải theo, can gì phải bo bo như thế.

Nay chuẩn cho tổng đốc Nguyễn Công Hoán sức hạ cho phủ huyện hiểu bảo cho rộng khắp, hiện giờ thiên hạ yên ổn, người kinh người thổ cùng một phong hóa như nhau, phải nên cây cấy yên nghiệp, để hương lâu

phúc thái bình. Phạm là dân, không được chế tạo riêng các loại điều thương, súng lớn, giáo dài; các thợ rèn cũng không được làm thuê cho người nào những thứ võ khí ấy, ai phạm điều này phải bắt tội xử tử. Khiến cho dân biết sợ mà không dám phạm tội ấy. Quan phủ huyện sở tại cho đến tổng lý nên thời thường kiểm soát, cốt cho đã ra lệnh là phải tuân, đã cấm là phải thôi. Nếu không nghiêm cấm được, đến nỗi có kẻ còn làm riêng, chứa riêng những binh khí ấy, thì quan lại tổng lý cũng đều phân biệt trị tội cả.

6 tỉnh Nam-kỳ đem sổ sách kê số mục điền thổ do dân hạt ấy mới khai khẩn về năm ngoài đệ tâu lên. (Gia-định hơn 140 mẫu; Biên-hòa hơn 6 mẫu; Vĩnh-long hơn 1.900 mẫu; Định-tường hơn 700 mẫu; An-giang hơn 260 mẫu; Hà-tiên hơn 670 mẫu, cộng hơn 4.930 mẫu). Bộ Hộ đối chiếu với sổ năm trước, thì những điền thổ thực trưng không có chỗ nào bỏ hoang. Chuẩn cho tỉnh thần và phủ huyện tổng lý đều chiếu theo lệ định mà thưởng cấp.

Xây pháo đài Hồ-cơ và bảo Thi-nại tỉnh Bình-định. Vua nghĩ cửa biển Thi-nại nước sâu núi cao, thuyền tàu đi lại thường hay đổ lại, cũng là chỗ địa đầu xung yếu. Phái ty bộ Công và vệ giám thành mỗi bên 1 người đi hội với quan tỉnh xem hình thế đất ấy. Bèn chuẩn cho lập một pháo đài ở xứ Hồ-cơ, gọi là pháo đài Hồ-cơ. Lại đặt 1 bảo đắp lũy đất ở gò cát đối ngạn với pháo đài, gọi là bảo Thi-nại để chống đỡ với nhau. Sai thuê 500 dân phu xây dựng công việc ấy. (Xứ Hồ-cơ ở bờ đông nam đôn cửa biển, trên có một núi cao hơn 7 trượng, có thể trông ra ngoài biển. Pháo đài xây hình tròn, chu vi 27 trượng, thân đài cao 5 thước 4 tấc, 3 mặt dang trước, bên tả, bên hữu đều xây bậc đá, chia đặt 10 cỗ súng gang Hồng-y, 2 cỗ súng gang Phách-sơn, 6 cỗ súng đồng Quá-sơn. Mặt sau làm cửa đài, khoảng

giữa đài về mạn trước xây cột cờ, bên tả đặt kho thuốc súng, bên hữu làm trại lính. Gò cát ở phía tây đồn cửa biển ngang đối với xứ Hồ-cơ, cách nhau hơn 280 trượng, bảo đắp hình dài, trước sau dài đều 10 trượng, tả hữu ngang đều 7 trượng 2 thước, thân lũy cao 6 thước 3 tấc. Mặt trước xây bậc để súng, chia đặt súng gang Hồng-y, Phách sơn mỗi thứ 2 cỗ, 2 cỗ súng đồng Quá-sơn. Mặt sau làm cửa bảo, quăng giữa bảo làm một trại lính. Chỗ gần bảo làm một cái nhà vuông, cho viên coi đồn ở).

Đến khi xây dựng xong, phái 1 suất đội, 30 biên binh tinh ấy sung làm thủ hộ pháo đài và bảo ấy. Lại chế cờ phát cho đề treo. (Cờ vải vàng 3 lá, đều dài 6 thước, rộng 5 thước; cờ đỏ, cờ gấm đỏ trắng, cờ gấm lam trắng mỗi thứ 1 lá; theo như mẫu cờ của pháo đài Phòng hải. Còn cờ vàng, thì gặp ngày khánh tiết và ngày sóc, vọng, ngày thường chiều lệ thay đổi mà treo. Còn các cờ khác thì khi thấy ngoài biển xa có thuyền giống như thuyền nhiều dáy, mà chưa biết rõ là thuyền công của bản quốc hay là thuyền ngoại quốc, chỉ có 1, 2 chiếc thì treo cờ hiệu đỏ, đến 3, 4 chiếc trở lên thì treo cờ hiệu gấm đỏ trắng. Đến khi đã biết rõ là thuyền của bản quốc thì lập tức hạ cờ treo trước xuống, treo cờ vàng lên; thuyền ngoại quốc thì cũng hạ cờ treo trước xuống, treo cờ gấm lam trắng lên. Người coi đồn Thi-nại, thấy trên đài treo cờ gì, lập tức báo ngay cho tỉnh, để phòng bị trước khi xảy việc).

Vua ngự điện Văn-minh, cho triệu hoàng tử công, thân công, văn võ đại thần, ban cho quạt tre và thao deo quạt, khăn tay vải tây đỏ. Võ tự quản vệ, văn tự ngũ phẩm trở lên, đều ban cho các thứ ấy có thứ bậc khác nhau.

Cho bố chính cũ ở Nghệ-an là Nguyễn Đình Tân làm tả thị lang bộ Binh.

Cho thự viên ngoại lang bộ Công là Trương Phúc Cương đổi làm thự viên ngoại lang Vũ khố, hội đồng với bọn Lê Văn Thu hộ lý quan phòng Vũ khố; đạo lương trừ cũ ở Trấn-tây là Lê Văn Đạt làm lang trung bộ Công (Đạt trước vì ốm về quê, đến bây giờ khỏi bệnh đến bộ hầu bõ).

Vua cho triệu án sát Bình-thuận, có chỉ cho thự bố chính là Nguyễn Quốc Cầm đến kinh. Cho lang trung bộ Hộ là Nguyễn Đức Hộ làm án sát Bình-thuận.

Lại thu thuế mỏ vàng Lạng-sơn, Cao-băng. (Lạng-sơn: mỏ La-sơn mỗi năm nộp thuế vàng 10 tuổi 5 lạng, bán cho nhà nước mua vàng cám 4 lạng. Cao-băng: mỏ Thượng-pha, Hạ-pha mỗi năm nộp 4 lạng vàng; mỏ Tĩnh-đà 3 lạng).

Mộ binh ở Cao-băng, về vệ Cao-băng chỉ còn 1 đội. Chuẩn cho gọi là đội Cao-băng, bỏ tên vệ đi.

Chọn lấy thêm ngạch lính tỉnh Khánh-hòa. Trước đây án sát là Vũ Doãn Cung dâng tập thỉnh an nói: hiện lính tỉnh ấy không có mấy, mà xét ra dân các xã trong hạt tự trước đến giờ hạng thủy hồi cũng nhiều, xin nên cho chọn lính lần nữa để đủ sai phái. Vua giao cho bộ Binh bàn cho là: binh quý hồ tinh, không cần nhiều. Bọn quan suất nếu ngày thường biết huấn luyện sẵn sàng, chiến thuật đều tinh thì đến lúc có việc, đủ làm nanh vuốt để giúp, bất tất phải chọn nhiều lính làm gì. Duy một hạt Khánh-hòa số lính hơi ít, tạm cho chọn thêm, cũng là sự thế phải thế. Còn như các quân doanh ở kinh cùng các trực tỉnh ngạch binh đã thuộc số nhiều. Nếu hộ khẩu ngày càng nhiều, thì do thượng ty đốc cho tùy tiện cho đi khai khẩn ruộng đất, cố sức cấy ruộng, trồng dâu, chứ không nên lại chọn lính nữa.

Vua theo lời bàn ấy, sai 2 bộ Hộ và Binh hội đồng chọn lấy, cộng được hơn 360 người, bỏ vào vệ Khánh-

hòa 2 đội, vào cơ Khánh-hòa 1 đội rưởi (Vệ Khánh-hòa nguyên ngạch 8 đội, cơ Khánh-hòa nguyên ngạch 8 đội rưởi). Còn thừa hơn 80 người đồn làm 2 đội nhất nhì thuộc tỉnh ấy. Thường cho đường quan 2 bộ đều gia 1 cấp, các người theo làm việc tự lang trung đến thư lại, thưởng chung 100 quan tiền.

Án sát Quảng-nam là Nguyễn Trọng Nguyên phải cất chức. Trọng Nguyên trước làm giám khảo trường Nghệ-an, người nhà đem mực vào trường bị viên giám sát trường vụ tham hặc. Vua giao cho bộ Hình bàn tội. Đến bảy giờ, nghị dâng lên, Trọng Nguyên bị giáng 2 cấp đời đi, án bổ làm viên ngoại lang bộ Hình.

**TIMSACH.COM.VN**

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

## ĐỆ NHỊ KỶ

### QUYỀN CCXVI

#### THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐỀ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840], mùa thu, tháng 8, ngày mậu ngọ, vua đến đàn xã tắc làm lễ thu tế. Theo lệ trước xuân thu 2 kỳ tế ở đàn xã tắc và Văn miếu, đều sai quan đến tế. Năm ấy kinh gặp tiết đại khánh, trước đây, xuống dụ sai ty có trách nhiệm kinh cần dự bị, lấy những ngày « mậu » trên, « đinh » trên tháng ấy, vua thân đến đàn miếu làm lễ tế cáo, để tỏ lòng thành kính. Hôm ấy khi làm lễ, khi trời tạnh mát, lễ nghi được chỉnh tề thông thả.

Vua rất đẹp lòng, nhân thấy cây cối ở đàn sở xanh tốt, bảo bộ Lễ rằng: « Sau khi mùa hè nóng nực dữ dội, mà cây cối ở nơi này được xanh tốt như thế, đó là khí đất sinh ra thế. Xét ra, người xưa trồng cây ở đàn xã tắc, như: nhà Hạ trồng cây tùng, nhà Ân trồng cây bách, nhà Chu trồng cây lạt, cũng chẳng qua tùy thổ ngơi mà trồng những thứ cây ấy đó thôi. Tề Ngã nói: « lạt là sợ hãi », trồng chưa phải là thế. Lại như lễ-gia có chép: « khi cất quân đi đem cả thần chủ đi » vì việc binh là việc lớn của nước, ý nói không dám tự chuyên vậy, lời nói ấy cũng còn có ý nghĩa, đến như cây cối, không nên giải nghĩa miễn cưỡng, nếu giải nghĩa thì thành ra xuyên tạc vậy ».

Lại nói : « Ta xem diên lễ nước Thanh đang trước đàn xã tắc, có cái cửa gọi là cửa « Linh tinh » (1), đó cũng là theo nghĩa thông thoáng khi trời. Vậy nên tra rõ kiểu cách chế tạo, giao cho bộ Công để làm ». Thường cho đường quan bộ Lễ, và các viên chấp sự, bồi tự, củ nghi, cho đến những người thuộc ty các nha, nhạc sinh, ca sinh, tế phu, thiện phu [nhà bếp] cấp, kỹ và tiền có thứ bậc khác nhau.

Vua làm bài thơ : « thiên cơ dự triệu (2) » đã xong. Vua cho là thành nhân xét vật lý đến cùng cực, rồi sau mới có thể nói đến số, không nên nói với người thường được. Sai cất vào Bi-các (thơ ấy lấy số 10 can, làm ra nhiều lần thành 200 bài, từ giáp giáp đến qui qui, chữ đỏ, chữ đen đều 100 bài, mỗi bài đều có lời dẫn giải, mà lời dẫn giải gốc ở mọi vật lý, bảo cho người ta biết sự tốt, xấu, hối hận, lo sợ. Đến khoảng năm Thiệu-trị, mới cho khắc in để ban hành).

Ngày canh thân, sửa đắp bảo thành (3) cả trong lẫn ngoài, ở các tôn lăng liệt thánh và đế hậu (mỗi lần xây cao thêm 2, 3 thước, mặt trước tường lẫn ngoài, xây thêm cửa có cánh dóng). Trước đây vua đến yết lăng Trường-cơ trở về, du bộ Lễ rằng : « Cây tùng cây thu ở lăng ấy xanh tốt, rất thỏa lòng hiếu của ta. Nhân nghĩ : cách thức cũ xây đắp 2 lần bảo thành trong ngoài ở các tôn lăng, đều có phần hơi thấp, chưa đủ thỏa lòng chiêm ngưỡng. Nên sai bộ Công hội cùng với Khâm-thiên-giám, xem kỹ lăng sở nào phương hướng lợi cho việc sửa đắp về năm nay, thời tàu xin hưng công, còn sở nào phương hướng lợi về sang năm, cũng chiếu đó mà làm ».

1. Linh tinh: cái cửa có các lỗ thủng vuông nhỏ.

2. Thiên cơ dự triệu: cơ trời dự điềm ra.

3. Bảo thành: là thành bao nơi lăng tẩm bên trong và bên ngoài.

Đến bấy giờ, bộ Công tâu xin làm trước 8 nơi. Vua bèn sai thự Trung quân chương phủ sự là Tạ Quang Cự đến lãng Vĩnh-cơ<sup>(1)</sup>; Hữu quân đô thống là Nguyễn Tăng Minh đến lãng Trường-cơ<sup>(2)</sup>; Vũ lâm tả dực thống chế là Bùi Công Huyền, đến lãng Trường-hưng<sup>(3)</sup>; thống chế doanh Hùng nhuệ là Nguyễn Tiến Lâm đến lãng Vĩnh-hưng<sup>(4)</sup>; thống chế hữu dực, doanh Vũ lâm là Lê Văn Thảo đến lãng Quang-hưng<sup>(5)</sup>; thống chế doanh Tiền phong là Trần Hữu Lễ, đến lãng Vĩnh-mậu<sup>(6)</sup>; quyền quân án triệu doanh Long võ là Hoàng Đăng Thân, đến lãng Vĩnh phong<sup>(7)</sup>; Tả quân chương phủ là Phạm Văn Điền, đến lãng Cơ-thánh<sup>(8)</sup>; đều chia nhau đứng trông nom công việc.

Các trạm ở các địa phương đưa thư từ công văn, gần đây chạy ngựa không được đúng hạn. Vua sai bộ Binh truyền dụ cho các đốc, phủ, bố, án đều phái nhân viên kiểm xét, xem trạm nào trước cấp cho ngựa công, hoặc có già, ốm gầy yếu thì sai bán đi, cấp thêm cho tiền công, chọn mua ngựa khác khỏe mạnh, và nghiêm trách

1. Vĩnh cơ: lãng của Gia dụ hoàng hậu ở xã Hải-cát, huyện Hương-trà.

2. Trường cơ: lãng của Thái tổ Gia dụ hoàng đế ở xã La-kê, huyện Hương-trà.

3. Trường-hưng: lãng của Thái tông hiếu triết hoàng đế, ở xã Hải-cát, huyện Hương-trà.

4. Vĩnh-hưng: lãng của Hiếu Triết hoàng hậu Chu thị ở xã Định-sơn, huyện Hương-trà.

5. Quang-hưng: lãng của Hiếu Triết hoàng hậu Tống thị ở xã Định-môn, huyện Hương-trà.

6. Vĩnh mậu: lãng của Hiếu Nghĩa hoàng hậu ở xã Định-môn huyện Hương-trà.

7. Vĩnh-phong: lãng của Hiếu Ninh hoàng hậu, ở xã Long-hồ, huyện Hương-trà.

8. Cơ-thánh: lãng của Hưng tổ Hiếu Khang hoàng đế ở xã Cơ-chính, huyện Hương-thủy.



bọn dịch thừa, dịch mục, sức cho các trạm phu phải luyện tập việc cưỡi ngựa,... gặp có đura dẻ tin tức, công văn, không được chậm trễ, ngày giờ, ai trái lệnh trị tội nặng, viên thượng ty cũng phải bàn tội.

Vua sai thượng ty ở các trạm và các tỉnh trong ngoài xét nghiệm các viên thủ ngự ở các nguồn và các đồn cửa biển. Vua dụ bộ Binh rằng: « Trước đây, thủ ngự các hạt, cứ chọn các suất đội các vệ ra, người nào tuổi già sức yếu thì sung bổ. Đó là triều đình nghĩ thương bọn họ giúp việc đã lâu, có chút công lao nên mới liệu nơi cho đến giữ việc, không nỡ ruộng bỏ mà thôi. Nhưng thủ ngự cũng có trách nhiệm tuần phòng, nếu già yếu quá sao làm được việc. Nay chuẩn cho các thượng ty đến xét rõ các viên thủ ngự thuộc hạt mình, ai tuổi già mà sức lực còn mạnh, vẫn để cho giữ chức; còn người nào già yếu không làm nổi việc, thì trích ra tâu xin cho về hưu, chớ để kẻ hèn kém vẫn làm mãi như ngựa mướn lâu, có khi nhỡ việc ».

Bổ chính Biên-hòa là Phạm Duy Trinh trong tập thỉnh an có nói: nơi thượng nguyên thuộc hạt ấy các huyện mới đặt, địa giới dài rộng, người man ở rừng xa còn nhiều. Đã từng phái người đi chiêu dụ, thì nơi hơi gần có 18 sách, tình nguyện qui phục nộp thuế; còn có nơi muốn qui phục, nhưng chưa quyết định; cũng có chỗ cây đất ở hiểm và xa, không chịu qui phục. Vậy xin vào khoảng cuối tháng 10, đầu tháng 11, nước lũ đã hết, thân đem biên binh 2, 3 trăm người, đến thẳng nơi đầu nguồn ấy, tuyên bảo oai đức của triều đình, để cho đều qui phục. Nếu dám chống cự, hoặc trốn tránh cho lòng bất giết di.

Vua dụ rằng: « Những huyện thuộc thổ dân mới đặt ở hạt người, dần dần đã quen mặc áo quần, yên ở làm ăn, đã có cơ hướng theo giáo hóa, thì những man ở

rừng xa hẻo lánh, chưa chịu qui phục, chính nên nhân thế mà vô về, bắt tất phải ra oai võ. Huống chi hiện nay 4 phương yên ổn, giáo hóa là việc cần trước. Người man đã qui phục, lấy đức làm cho họ mến, thì bọn man chưa qui phục, cùng bảo nhau trông đó bắt chước, sẽ không phải phiền đến binh lính mà họ tự qui phục.

Nay chuẩn cho người xét 18 sách qui phụ ấy trước hãy đem thuế lệ về đình điền, trừ nghĩ làm bản tâu lên. Còn các sách chưa qui phụ, như tự liệu đem quân đi, để làm thanh thế, mà họ nghe tiếng chịu lui, nghe theo mệnh lệnh, không phải dùng đến võ lực thì cũng chuẩn cho thân đến nơi một phen. Nếu họ ở xa, mãi nơi rừng rậm hẻo lánh, từ trước đến giờ, chưa biết thanh giáo của triều đình mà đem nhiều quân tới, không khỏi họ sợ trốn, thì không bằng không đi là hơn. Tưởng các sách người man nhỏ mọn ấy, cậy hiểm trở gì mà dám chống cự lại ta. Nên phải người chiêu dụ dần dần để họ vui theo, không phải nhọc quân lính bắt, cho thêm nhiều việc. Vậy nên chước lượng sự thế mà làm, nên đi thì đi, chưa nên đi thì dần dần lấy đức mà giáo hóa, cốt cho hợp với cơ nghi là được ».

Án sát An-giang là Nguyễn Nhật Thịnh trong tập thỉnh an có nói : các dòng sông thuộc hạt ấy có nhiều ngã, thường có trộm cướp lên lút phát ra. Tóm lại là bởi bọn vô lại không chịu làm nghề nghiệp gì, hàng ngày chỉ rượu chè cờ bạc, cha anh không biết ngăn cấm, tổng lý cùng nhau dong túng, đến nỗi những bọn trộm cướp, chưa có thể bắt được hết đưa ra xét xử. Thế mà trước đây xử tội, chỉ trừng trị bằng xuy trượng thôi. Xin xuống sắc cho bộ bàn định điều cấm rõ nặng.

Vua xuống dụ rằng : « Từ trước giờ về trộm cướp là án nặng, kẻ phạm tội đều chiếu luật trị tội. Còn cha anh chúng không biết cấm giữ, tổng lý biết tình mà

giấu giếm, luật lệ đã có điều nói rõ, theo tình mà định tội, như thế cũng đã đủ, còn có thể thêm nữa chăng? Hạt người, ruộng thừa màu tốt, đất thừa lợi lộc, mà không biết khuyên bảo tiểu dân, cố sức làm ruộng, ở yên làm ăn, để đến nỗi có nhiều bọn du thủ không chịu làm nghề nghiệp gì, cùng tưng phải làm trộm cướp để mắc vào tội, thì lỗi ấy thuộc về ai? Lại không nhận làm trách nhiệm của mình, vội muốn đổi định điều cấm nặng, sao nói dễ thế! Lời xin ấy không cho thi hành».

Án sát Khánh-hòa là Vũ Doãn Cung trong tập thỉnh an nói: một dải núi liền thuộc tỉnh hạt, có nhiều thú dữ, người đi qua vẫn sờn lông. Đã từng phái binh dân, kiếm cách bắt giết, nhưng chưa được tuyệt hết. Xin cho mộ 50 người ngoài tịch, đặt làm đội Lâm xạ (1) mới có thể mong giống ác thú, tuyệt hết được lâu dài.

Vua bảo viện Cơ mật rằng: «Linh ở hạt ấy không kém 1 nghìn, 5, 6 trăm người, nếu biết chăm dạy bảo luyện tập bắn súng nhỏ, súng lớn tinh thạo tất cả. Lúc vô sự cho đi khắp rừng núi, đánh giết ác thú, lúc có việc, thì đi giết giặc, lại là đặc lực, há chẳng hơn mộ riêng bọn lính khác ư?»

Nhưng xét hạt ấy, cùng với Phú-yên, Bình-thuận, địa thế rộng xa, phần nhiều là rừng, mà số lính so với các hạt hơi ít. Nay truyền dụ cho thượng ty 3 tỉnh ấy đều sức cho chiêu mộ mỗi tỉnh 3 đội, để đủ sai phái các việc công, bắt tất phải đặt đội Lâm-xạ, chuyên việc giết thú làm gi. Huống chi 3 tỉnh ấy dân thuần, việc giãn, việc án mạng, việc trộm cướp cũng ít, thường nhật xét ra cũng không có việc. Vậy trách cứ các đốc phủ, bố, án và các lãnh binh, không kể lính tuyền, lính mộ, cốt yếu hết thầy người nào cũng phải tập luyện, cho thông thạo; tuân theo nghị định, thì thường thay nhau đến các địa phận các rừng chia đi đánh giết những giống trùng độc, thú

1. Lâm xạ: bắn ở rừng.

dữ đề trừ hại cho dân, và lại ngu ý việc thao diễn nữa, thì khi hữu sự dùng đến, đều thành ra 1 bọn quân cứng mạnh vậy ».

Án sát Phú-yên là Lê Khiêm Quang trong tập thỉnh an nói : từ trước đến giờ kẻ phạm trốn đi, và linh bỏ trốn, thấy các tỉnh tư bắt, mà ít thấy bắt được tên nào, vì là dân gian dụng tình dong tung giấu giếm, cũng là lý dịch, kiểm xét không chu đáo mới đến nỗi thế. Xin bắt chức cái ý đặt người bảo giáp, mỗi ấp trong đám dịch mục, trích ra 1 người, chuyên chịu trách nhiệm trông coi trong ấp, đề phòng khám xét những kẻ gian tế. Nếu thấy người nào lai lịch không rõ, báo cho lý trưởng bắt giải. Nếu dám nhận hối lộ mà ẩn giấu đi, thì lấy tội của kẻ can phạm mà bắt tội, đề cùng báo nhau cố gắng, thì kẻ can phạm trốn đi không có chỗ dong thân, mà linh trốn cũng ít đi.

Vua dụ rằng : « Dựng ra pháp luật, qui về có thực hiện, không qui về hư văn. Người xưa đặt ra phép bảo giáp, lúc mới không phải là không tốt, đến khi sinh tệ, cũng chỉ là hư danh mà thôi. Nay không tìm lấy cái thực, mà chỉ chuộng cái danh, cũng chưa chắc là phải. Trong 1 tỉnh đã có thượng ty bố, án, lại có phủ huyện, cho chi tổng có tổng trưởng, làng có lý trưởng, lại có quan ải đồn canh xét hỏi, đều có chuyên trách cả. Nếu cùng nhau cố gắng, đề ý tuần phòng khám xét, thì kẻ gian tế còn bởi đâu mà sinh ra, kẻ đào phạm bởi đâu mà trốn nấp được. Nếu cứ một mực lẫn lữa coi thường, thì dầu đặt thêm bảo giáp há có thể chuyên trách về xét kẻ gian, bắt kẻ phạm, giữ được chắc chắn không có tệ khác ư? Nếu họ lại thông đồng với lý trưởng, dụng tình ẩn hối lộ giấu giếm, thì lấy ai để tra xét ư? Có thể thấy là nói thì dễ mà làm thì khó vậy. Duy có bọn dật phạm đào-bình <sup>(1)</sup> mà được ẩn

1. Dật phạm : kẻ phạm tội trốn đi. Đào bình : linh trốn đi.

nấp, cũng tại quan địa phương thi hành thế nào đó thôi. Nay chuẩn thông dụ cho đốc, phủ, bố, án, các trực, tỉnh, cốt phải thời thường sire cho phủ huyện, phủ huyện sire cho tổng lý, hết lòng tuân xét, phạm có những dặt phạm, đảo binh, phải xét ra bắt giải, mà lãnh thưởng, không được dong chứa, giấu giếm, đã không có lợi cho hương thôn, hoặc khi phát giác ra lại bị tội lỗi. Đề cùng răn bảo gian trốn không có chỗ dong chứa, bắt tất phải đặt báo giáp mà cũng có thể được yên ninh vậy ».

Tỉnh thần Ninh-bình tâu nói : Xã Bồng-hải, huyện Yên-khánh thuộc hạt ấy số đinh đến hơn 900 người, điền thổ đến hơn 10.000 mẫu. Tự trung có nhiều ruộng công, những tên cường hào thường lấy cầm đợ để kiếm lợi, thường sinh kiện cáo, bỏ thiếu ngạch thuế. Nay xin chiếu theo địa thế, chia làm 9 xã, đặt riêng làm 1 tổng, gọi tên là tổng Bồng-hải. Những ruộng đất công đều chiếu số đinh chia cấp đều nhau, còn ruộng tư cho chủ có ruộng trông coi. Còn như binh đinh cứ theo số dân hiện chia tính suất mà chọn lấy, thừa thì rút về, thiếu thì tuyển thêm, mới có thể dứt được mối tranh tụng mà thanh thỏa được thuế khóa ».

Vua y cho.

Sai quan khảo hạch các tú tài các khoa, tuổi từ 40 trở lên. Lệ trước khảo hạch 3 hôm, đủ cách thức văn 3 kỳ, theo như phép thi. Đến bấy giờ hạn có 1 hôm, lược ra đầu bài về thơ, văn, 2, 3 đề mục, đề khảo hạch. Những tú tài ứng hạch 49 người, dự trúng vào hạng binh có 5 người. Chuẩn cho án bổ làm huấn-đạo, còn thi cho về học tập, đợi đến khoa thi.

Đời định kỳ thi hương ở trường Gia-định.

Vua dụ bộ Lễ rằng : « Trường thi hương ở Gia-định, lệ trước thi vào tháng 7. Xét ra, trường ấy đường đi

khi xa, trong kinh có phải quan đi chăm trường, thì thượng tuần tháng 6 đã phải lên đường, mới kịp kỳ vào trường, mà tháng ấy khí trời đương nóng nực nung nấu, rất là khó nhọc vất vả. Nhân nghĩ: đặt ra khoa thi hương trong tiết thu đều có thể cử hành; hà tất phải cầu nệ về tháng mạnh (1). Nay đổi lấy tháng 9 vào thi; phạm nhật kỳ vào trường, treo bảng, đều theo như trước. Ở kinh có khâm phái các quan coi việc trường, thì sau ngày mồng một tháng 8, đều chia đi đường trạm, cho trong khi đi đường, đều được mát mẻ. Đề tỏ ý ta thể tất đến các quan trường, nhưng lấy khoa thi hương sang năm làm bắt đầu. Từ sau cứ theo đó làm lệ ».

Ở kinh phát ra 1.000 khẩu súng điều sang cò máy đá, tải đến thành Trấn-tây.

Định các hạng khuyết (2), mới đặt hay đổi đặt, cho các phủ huyện thuộc An-giang (phủ Tuy-biên kiêm lý huyện Tây-xuyên là nơi trung khuyết [ít việc vira]; thống hạt huyện Phong-phủ là nơi giản khuyết [ít việc]; phủ Tân-thành kiêm lý huyện Vĩnh-an là nơi trung khuyết; thống hạt huyện Đông-xuyên và An-xuyên đều là nơi giản khuyết; phủ Ba-xuyên kiêm lý huyện Phong-nhiều; thống hạt 2 huyện Vĩnh-dịnh và Phong-thịnh đều là nơi giản khuyết).

Cấp kinh « vạn lý » cho kỵ dài ở kinh và cửa ải Hải-vân; kinh « thiên lý » cho pháo đài « Phòng hải », pháo đài « Hồ cơ »; còn Khâm-thiên-giám, thị vệ, 3 doanh thủy sư kinh kỳ và đồn cửa biển Thuận-an, mỗi nơi 1 ống kinh thiên lý nhỏ.

1. Mạnh thu: tức tháng 7 âm lịch.

2. Khuyết: cũng như đánh giá công việc nhiều ít của nơi ấy. Có 4 hạng: tối yếu khuyết, yếu khuyết, trung khuyết, giản khuyết.

Ngày đinh mảo, vua thân đến Văn-miếu làm lễ « thích điện »<sup>(1)</sup>, khi lễ xong, dụ cho Nội các rằng: « Năm nay ta vừa đúng ngũ tuần [50 tuổi], đi lại khỏe mạnh, bốn phương yên ổn, tưởng nhớ đến bậc thánh triết ngày xưa, đặt lễ nghỉ long trọng, lấy ngày « đinh » mùa thu, thân đến Văn-miếu làm lễ. Hết thấy lễ nghi, đều được chu thỏa, dù tỏ lòng ngưỡng mộ mà đón được phúc hóa. Đáng nên ban ơn khắp cả, để tỏ rõ ngày quốc khánh. Vậy bộ Lễ chức giữ điển lễ, mức thưởng nên được ưu hậu, các đường quan đều thưởng kỷ lục 2 thứ, các viên chấp-sự, bồi-tự, củ nghi đều 1 thứ. Ngoài ra thuộc ty các nha, dự vào ban chấp-sự, cho chi bốn biên binh theo hầu đều thưởng chung 700 quan tiền. Lại thưởng cho tư nghiệp, học-chính ở Quốc-tử-giám, đều 2 tháng tiền bổng; các tôn sinh, giám sinh, ẩm sinh, học sinh học ở giám, đều mỗi người 10 quan tiền.

Vua lại cho là mẫu mực ở Văn miếu chất phác mộc-mạc, xuống dụ cho Lễ, Công 2 bộ, trừ nghi sơn thép lại, và dâng trước miếu dựng thêm cửa « linh tinh » [cửa có lỗ hồng vương] cho chi đồ thờ như những phạn dựng cơm kiêu vương, kiêu tròn, bát đựng bằng gỗ, bằng nan đan v.v... cần nên sửa sang gì nữa thì tâu lên, chuẩn cho thi hành.

Chương vệ, vệ nhất tả doanh thủy-sư, ở kinh-kỳ là Đoàn Suất, tuổi già về hưu trí. Cho vệ úy vệ nhất là Nguyễn Văn Pháp, thăng thự chương vệ, kiêm quản các vệ: nhị, tam, tứ và ngũ; phó vệ úy vệ tứ hữu doanh là Đoàn Khác, đổi bổ làm phó vệ úy vệ ngũ trung doanh, vẫn kiêm quản vệ Long thuyền.

Bộ Lễ tóm kê danh sách các quan viên, văn từ từ phẩm, võ từ tam phẩm trở lên, mà già, ốm đã hưu trí

1. Thích điện: đặt chén rượu ở trước thần vị mà lễ.

và hưu dưỡng, dâng lên để vua xem. Vua đặc cách thưởng cấp cho nguyên tham tri bộ Lễ, giá hàm thượng thư là Nguyễn Đăng Tuấn; và chương cơ, sung lãnh binh Hà-nội là Đoàn Văn Cái, đều mỗi người 100 quan tiền... Nguyên lãnh binh là Hoàng Quang Trừng, Nguyễn Tiến Tá; vệ úy là Nguyễn Văn Niên, Hoàng Phúc Tài, đều mỗi người 80 quan. Nguyên hiệp lãnh là Nguyễn Tăng Châu; vệ úy là Nguyễn Phương Vịnh, Lâm Oai; phó vệ úy là Nguyễn Văn Nghi; phó lãnh binh là Bùi Văn Đạo, Hồ Bôi, và Trần Quang Tứ, đều mỗi người 70 quan. Nguyên lãnh binh là Trần Văn Quấn; phó lãnh binh là Trần Văn Hừa (bị giáng, trật tứ phẩm), đều mỗi người 40 quan. Nguyên phó lãnh binh Trần Quang Dương (bị giáng, trật ngũ phẩm) 30 quan. Nguyên quản cơ Phạm Văn Tông (công thần theo đi Vọng-các) 50 quan. Nguyên lang trung là Nguyễn Hảo 30 quan.

Duy có thự lang trung về hưu dưỡng là Trần Khắc Thiệu, trước kia nhân phạm viên là Lê Văn Duyệt tiến dân được làm quan, lần trước bộ Lại không biết xét ra (Năm thứ 16 có nghị định, phạm những người mà ngày thường do Lê Văn Duyệt tiến cử lên, đều truy thu lại bằng sắc), nên còn được mang nguyên hàm về hưu. Đến bây giờ ở Hà-tĩnh lại suất lược đem thự hàm làm danh sách tâu lên. Bộ Lễ đem việc tâu lên tham hặc. Vua giao viện Đô sát bàn xử. Thiệu bị cách chức, truy thu lại bằng sắc; bộ Lại và tỉnh thần đều bị giáng phạt.

Cho Quốc tử giám tư nghiệp là Phạm Bá Thiệu, thăng thự tế tửu; tán thiện là Phạm Hữu Nghi, thăng thự tư nghiệp; giáo thụ phủ Trấn-tây là Lê Văn Thạc, thăng thự đốc học Vĩnh-long.

Bọn Khoa đạo là Lê Chân, Nguyễn Thế Trị dâng sớ nói: bài minh khắc vào chuông, vào bia ở chùa Thiệu-mu, trong có chữ phạm vào miếu húy của Thế tổ



Cao hoàng đế, xin nên kính dời đi. Và xin sắc cho các địa phương sức khắp thuộc hạt, phạm hết thấy những vật kiện có viết hay khắc những chữ tôn hủy đều cho mài dời đi.

Vua dụ rằng: « Bài minh ở chùa Thiên-mụ là bài của hoàng tổ Hiền tông hiếu Minh hoàng đế ta ngự chế ra, văn của tiên thánh để lại, đã không nên thay đổi, huống hồ theo lễ không nên chú trọng riêng về miếu thờ cha, há nên nhân chữ phạm hủy ở miếu hoàng khảo ta, mà lại đem văn của hoàng tổ ta, mà khinh suất tự ý thay dời đi ư? Lối tâu sao mà không thông đến thế ư! Duy việc nói ở các địa phương nên dời tránh đi, thi chuẩn cho bộ Lễ bàn tâu để thi hành ». (Phạm các vật kiện đồ cổ, nếu có các bài minh, ký, đề, vịnh, chót đã viết hoặc khắc các chữ tôn hủy, thi chiếu điều lệ đã kinh gửi đến năm trước: khi viết văn cấm không được dùng và những chữ hủy thi gia thêm nét lên trên, lập tức đem những chữ đã khắc ấy mài cạo nét chữ đi, nếu ai trái lệnh khệp vào luật « vi chế » [trái chế thư] mà xử tội.

Thự án sát Quảng-bình là Nguyễn Xuân Quang có tội phải cất chức. Cho giám sát ngự sử đạo An—Hà là Vũ Đức Nhu thăng thự án sát Quảng-bình. Xuân Quang khi trước làm tri phủ phủ Khoái-châu, tra xét việc án mạng cầu thả sơ lược. Đến bây giờ việc phát ra, chuẩn cho giải chức đi Hưng-yên, cấp cho một hạn ở ngoài để bắt kẻ can phạm. Khi hết hạn vẫn chưa bắt được, giao xuống bộ Hình bàn tội, bèn bị giáng, bỏ làm chủ sự.

Tỉnh Hưng-yên bị trận gió to thốt nhiên đến, 3 huyện: Kim-động, Phù-dung, Tiên-lữ thuộc hạt ấy, nhà cửa của dân, phần nhiều bị đổ gãy. Quan tỉnh đem việc báo lên. Vua nói: « Các huyện ấy ở về bờ phía hữu sông Cửu-an, hàng năm gặp nước lớn, ruộng lúa bị ngập mất,

đã từng nhiều phương cứu chữa, đau khổ của dân đã hơi hồi lại. Nay đã từng bị ngập lụt, lại gặp nạn gió, thì trông nhờ vào đâu? ». Bèn sai tỉnh thần, chi tiền ở kho ra lập tức chiếu những nhà bị hại phát chẩn cho (nhà lớn cấp cho 3 quan, nhà nhỏ 2 quan, nhà nhỏ 1 quan).

Ở Lạng-sơn giá gạo chợt cao vọt. Chuẩn cho binh dinh ở tỉnh, về lương hàng tháng, từ mồng 1 tháng 9 trở về sau, chiếu số người cấp cho loạn thóc, đợi giá gạo lại được như thường, lại theo lệ chiết cấp bằng tiền. Và mua thóc trả theo thị giá chứa vào kho để phòng dùng đến.

Sai tỉnh Hà-nội, sửa đắp lại con đê đã bỏ đi và con đường chạy trạm. Vua bảo bộ Công rằng: « Ở Hà-nội từ bến đò Châu-giang, phủ Lý-nhân, đến trạm Hà-hồi, phủ Thường-tin, một dải đường bộ, mỗi khi mưa lụt, mông mênh 4 phía, người bộ hành đi lại, không khỏi ngăn trở sự đi thuyền. Cứ lời tàu về năm trước, thì nơi ấy địa thế rất thấp, mà đê bồi lại đều bỏ đi cả, để nước lụt lan tràn, sâu đến 3 thước, hoặc 6, 7 thước không giống nhau. Nếu có bồi đắp cao thêm cũng không làm được. Đã có chỉ cho dự bị nhiều thuyền, đó cũng là bất đắc dĩ mà thôi. Nay nghe hàng năm kỳ nước ngập, dân sở tại hoặc làm dã mái nhà, bắc sàn mà ở; hoặc dời đến ở lẫn vào các đình chùa, lâu đến 2, 3 tháng, nước ngập rút lui, mới lại về ở chỗ nhà cũ. Dầu là địa thế bất phải thế, nhưng dân ta bị cái tình trạng ngập lụt khổ sở ấy, người làm cha mẹ dân há nữ khiết nhiên ngồi nhìn mà chẳng nghĩ đến việc ướm chân xắn quần để cứu vớt ư? Vậy truyền dụ cho tỉnh thần, đem một vòng con đê đã bỏ thuộc các huyện Kim-băng, Duy-tiên ấy theo từng đoạn mà sửa chữa lại. Chỗ trũng thấp thì bồi bổ thêm, chỗ vỡ lở thì đắp lấp lại, cốt được bền chặt như cũ. Lại

con đường từ bến dò Châu-giang đến trạm Hà-hồi, chỗ nào trũng lở, theo thế mà đắp cao lên, nơi nào hay bị gió mưa xói đập, dùng cọc và cừ sách đóng liên tiếp, ở giữa đổ đất lên cho chắc. Nên hết thầy trừ tính cho kỹ, làm bản tàu lên, đợi đến mùa đông khô ráo, thuê dân khởi công sửa đắp ».

Tính thần cho là dè điều và đường trạm, 2 việc đều khởi công, sợ khó làm được ổn thỏa xong việc. Bèn tàu xin : đường trạm xin đến sang xuân hãy sửa đắp, còn con đê đã bỏ, tạm cho dân tùy nghi sửa chữa để giữ lúa chiêm, đợi sau này sức dân đã thur, sẽ lại xét nghĩ. Vua y theo lời xin.

Đổi định lệ dùng thuốc súng để tập bắn các hạng súng lớn. Vua bảo bộ Binh rằng : « Súng lớn Chấn-oai theo lệ dùng thuốc súng 10 cân, nay thi nghiệm chỉ dùng có 8 cân, mà tiếng nổ đã thấy dữ dội, thì thử thuốc mới chế này xem ra mãnh liệt hơn trước nhiều ». Bèn chuẩn cho bản định cân lượng số thuốc súng nên dùng thông sức cho các địa phương đều theo một loạt đó mà thi hành. (Các hạng súng lớn bằng đồng, gang, sắt, khi diễn bắn đạn gang, đạn chì thì lòng súng nào đường kính 5 tấc 2 phân, lệ trước dùng 20 cân thuốc nay đổi làm 16 cân ; lòng súng nào đường kính 4 tấc 2 phân, trước dùng 15 cân, nay đổi làm 12 cân ; lòng súng nào đường kính 4 tấc 1 phân, trước dùng 14 cân, đổi làm 11 cân, 3 lượng, 2 đồng cân ; lòng súng nào đường kính 4 tấc, trước dùng 13 cân, đổi làm 10 cân, 6 lượng, 4 đồng cân ; lòng súng nào đường kính 3 tấc 9 phân, trước dùng 12 cân, đổi làm 9 cân, 9 lượng, 6 đồng cân ; lòng súng nào đường kính 3 tấc 8 phân, trước dùng 11 cân, đổi làm 8 cân, 12 lượng, 8 đồng cân ; lòng súng nào đường kính 3 tấc 7 phân trước dùng 10 cân, đổi làm 8 cân ; lòng súng nào đường kính 3 tấc 6 phân, trước dùng 9 cân, đổi làm 7 cân 3 lượng

2 đồng cân; lòng súng nào đường kính 3 tấc 5 phân, trước dùng 8 cân, đổi làm 6 cân, 6 lượng, 4 đồng cân; lòng súng nào đường kính 3 tấc 4 phân, trước dùng 7 cân 8 lượng, đổi làm 6 cân; lòng súng nào đường kính 3 tấc 3 phân, trước dùng 7 cân, đổi làm 5 cân 9 lượng 6 đồng cân; lòng súng nào đường kính 3 tấc 2 phân, trước dùng 6 cân 8 lượng, đổi làm 5 cân 3 lượng 2 đồng cân; lòng súng nào đường kính 3 tấc 1 phân, trước dùng 6 cân, đổi làm 4 cân 12 lượng, 8 đồng cân; lòng súng nào đường kính 3 tấc, trước dùng 5 cân, 8 lượng, đổi làm 4 cân, 6 lượng, 4 đồng cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc 9 phân, trước dùng 5 cân, đổi làm 4 cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc 8 phân, trước dùng 4 cân, 8 lượng, đổi làm 3 cân 9 lượng 6 đồng cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc 7 phân trước dùng 4 cân, đổi làm 3 cân, 3 lượng 2 đồng cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc 6 phân, trước dùng 3 cân 8 lượng, đổi làm 2 cân, 12 lượng 8 đồng cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc 5 phân trước dùng 3 cân, đổi làm 2 cân 6 lượng 4 đồng cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc 4 phân, trước dùng 2 cân 12 lượng, đổi làm 2 cân 3 lượng 2 đồng cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc 3 phân, trước dùng 2 cân 8 lượng, đổi làm 2 cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc 2 phân, trước dùng 2 cân 4 lượng, đổi làm 1 cân, 12 lượng, 8 đồng cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc 1 phân, trước dùng 2 cân đổi làm 1 cân 9 lượng 6 đồng cân; lòng súng nào đường kính 2 tấc, trước dùng 1 cân 12 lượng, đổi làm 1 cân, 6 lượng 4 đồng cân; lòng súng nào đường kính 1 tấc 9 phân, trước dùng 1 cân 8 lượng, đổi làm 1 cân 3 lượng 2 đồng cân; lòng súng nào đường kính 1 tấc 8 phân trước dùng 1 cân 4 lượng đổi làm 1 cân; lòng súng nào đường kính 1 tấc 7 phân, trước dùng 1 cân, đổi làm 12 lượng 8 đồng cân; lòng súng nào đường kính 1 tấc, 6 phân, trước dùng 14 lượng, đổi làm 11 lượng 2 đồng cân; lòng súng nào đường kính 1 tấc

5 phân, trước dùng 12 lạng, đôi làm 9 lạng, 6 đồng cân; lòng súng nào đường kính 1 tấc, 4 phân, trước dùng 10 lạng, đôi làm 8 lạng; lòng súng nào đường kính 1 tấc 3 phân, trước dùng 8 lạng, đôi làm 6 lạng 4 đồng cân; lòng súng nào đường kính 1 tấc 2 phân, trước dùng 6 lạng, đôi làm 4 lạng 8 đồng cân; lòng súng nào đường kính 1 tấc 1 phân, trước dùng 4 lạng, đôi làm 3 lạng, 2 đồng cân; lòng súng nào đường kính 1 tấc, trước dùng 3 lạng, đôi làm 2 lạng 4 đồng cân; lòng súng nào đường kính 9 phân, trước dùng 2 lạng 5 đồng cân, đôi làm 1 lạng, lòng súng nào đường kính 8 phân, trước dùng 2 lạng, đôi làm 1 lạng 6 đồng cân; lòng súng nào đường kính 7 phân, trước dùng 1 lạng 5 đồng cân, đôi làm 1 lạng 2 đồng cân; lòng súng nào đường kính 6 phân, trước dùng 1 lạng, đôi làm 8 đồng cân; lòng súng nào đường kính 5 phân trước dùng 8 đồng cân, đôi làm 6 đồng cân 4 phân; lòng súng nào đường kính 4 phân, trước dùng 5 đồng cân, đôi làm 4 đồng cân. Súng thần công, trước dùng 1 lạng, đôi làm 8 đồng cân; súng thần cơ, trước dùng 6 đồng cân, đôi làm 4 đồng 8 phân. Còn các hạng súng Xung-tiểu, diễn bắn các thứ đạn chấn-địa-lôi, liên châu và lan-can, tới kỳ chiếu theo xa gần, xét độ dùng thuốc, không nên ấn định).

Cho thự hữu thị lang bộ Lễ, sung biện các vụ là Trương Văn Uyển, đôi thự hữu thị lang bộ Binh, lang trung bộ Lại, biện lý bộ vụ là Nguyễn Đồng Khoa, đôi bồ-lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ.

Tỉnh Quảng-nam có người thuyền hộ người nước Anh Cát-lợi tên là Yết-giả, đến đỗ thuyền ở vụng Trà-sơn; tỉnh thần xin theo lệ thuyền buôn Tây-dương, đánh thuế vào cảng; nếu họ muốn mua đường cát, cũng chiếu theo người buôn nước Thanh chiết thu thuế hàng hóa (phàm mua hóa vật, trị giá 100 quan, thì đánh thuế 10 quan).

Vua dụ rằng: « Đánh thuế thuyền buôn vào cảng, đó là thuế chính cung, còn như mua hóa vật, nếu họ mua, đòi riêng với dân, thời đánh thuế là phải. Nay Yết-giã đem hàng hóa tây-dương đến, nhà nước thu mua, họ muốn đòi lấy đường cát, hoặc muốn nhận mua, cũng lấy hóa vật của công mà cung cấp. Nếu nhất khái, đánh thuế hàng hóa, không phải là cách vỗ yên thân mến người xa. Nên cho miễn thuế. Nhưng nên hiệu bảo tỏ rõ cho họ biết đức ý của triều đình ».

Xây nhà công quán, kho thóc công ở cửa biển Đà-nẵng, tỉnh Quảng-nam (công quán 1 sở, 4 phía xây tường gạch vuông đều 9 trượng; thân cao 3 thước 8 tấc, trước sau đều xây 1 cửa tò vò. Kho thóc công 3 tòa, xây tường gạch trước sau đều dài 15 trượng 2 thước, tả hữu đều dài 23 trượng, thân cao 4 thước 5 tấc, đằng trước xây 1 cửa tò vò).

Đời định ngạch thuộc viên ở phủ các hoàng tử (hoàng tử Miên Thần, Tông-quốc công Miên Thẩm, Tuy-quốc công Miên Trinh, Hàm-thuận quận công Miên Thủ, Tạng-quốc công Miên Bảo, Hòa-quốc công Miên Quân, hoàng tử Miên Trữ, mỗi phủ đều tư vụ 1 người, thư lại tông bát, chánh cửu, tông cửu phẩm đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 30 người. Phủ hoàng tử Miên Tống, tư vụ 1 người, chánh tông cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 25 người. Tư Nghĩa quận công Miên Tề, Ninh-quốc công Miên Bất, mỗi phủ đều tư vụ 1 người, chánh, tông cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 20 người. Phủ Điện-quốc công Miên Tinh, tư vụ 1 người, bát, cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 20 người. Lạc-hóa quận công Miên Vũ, Trấn-man quận công Miên Thục, Tân-bình quận công Miên Phong, Sơn-tĩnh quận công Miên Lang, Lạc-hóa quận công Miên Khoan, hoàng tử Miên Cung, Miên Liêu

Miền Gia, mỗi phủ đều tư vụ 1 người, chánh, tổng cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 15 người. Phủ An-nhân quận công Miên Hạt, bát, cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 15 người. Kiến-tường quận công Miên Quan, Quảng trách quận công Miên Cư, Trấn-tĩnh quận công Miên Dần, An-bình quận công Miên Ngung, hoàng tử Miên Tiệp, mỗi phủ bát, cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 10 người. Phủ Tuy-nhân quận công Miên Sùng, tư vụ 1 người, bát, cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 8 người. Ba-xuyên quận công Miên Túc, Trấn-biên quận công Miên Thanh, Trấn-định quận công Miên Cầu, Quảng-hóa quận công Miên Uyển, hoàng tử Miên Tuấn. Miên Tranh, Miên Sạ, mỗi phủ bát, cửu phẩm thư lại đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 8 người. Duy có An-nhân quận công Miên Hạt, phủ thuộc hiện có thự chánh bát phẩm thư lại 1 người, chánh cửu phẩm thư lại 1 người, vị nhập lưu thư lại 15 người, vẫn được lưu ngạch cũ).

Vua cho là hoàng tử, tuổi có lớn nhỏ, việc phủ có nơi bề bộn, nơi đơn giản, mà từ trước đến giờ, chiều mộ nhiều ít không giống nhau, nên chằm chước thêm bớt, đề đều xứng với việc làm. Tự trung nếu có ngạch thừa ngạch thiếu, cho bộ Lại lấy chỗ thừa chuyển bổ vào chỗ thiếu, cốt đều sung đủ số; nếu lại còn thừa thì lượng bổ vào làm lại điền ở 4 đường (1) và các nha khuyết.

Tỉnh thần Quảng-yên tâu nói: việc thăm dò các hộ thuyền đánh cá người nước Thanh cứ tên Tiền Đại Hưng (con Tiền Thành Đức) làng Hương-hóa, báo có hơn 10 chiếc thuyền đánh cá nhỏ của phường Khai-vỹ ở Trường-sơn, xin phái người đến gọi về tỉnh để xét hỏi.

1. Bốn đường: Đoan-bản đường, Chỉ thiện đường, Tập-thiện đường, Phúc-thiện đường (nhất thống chỉ).

Vua bảo Bộ binh rằng: « Một dải Trường-sơn nguyên thuộc địa phận hạt Quảng-yên, tinh thần phải nên thời thường thăm dò tin tức tàu lên. Thế mà kỳ tháng tư trước, trong tập tàu nói: phường ấy đã đi rồi, không thấy qua lại kiếm cá nữa. Nay lại nói: hiện nay đậu ở Trường-sơn, lời tàu báo sao lại trước sau bất nhất như thế? hay là cho chỗ ấy hẻo lánh xa xôi, nên không để ý, từ đó đến nay, chưa từng phái người thăm dò xác thực, chỉ nghe tin đồn mà hàm hồ tàu lên chẳng? Sai tàu lại cho rõ ràng. Khi tàu lên lấy cơ là: binh thuyền tuần biển phải đi lần trước, nhân có sóng gió không đi đến nơi được. Hiện đã phái người đợi thuận gió sẽ ra biển dò la.

Vua sai bộ Binh bàn xét, và sẽ phái người thăm dò Trường-sơn, về tháng nào được thuận tiện, định rõ chương trình cùng là việc cho người thổ chức đi cư đến, để thành nơi yên vui, ban cả một thẻ rồi tàu lên.

Rồi bộ thần tâu nói: Trường-sơn ở địa phận phía nam hạt Quảng-yên, tinh có phái người chở thuyền tới, duy có gió bắc là thuận. Nhưng đường biển hơi xa, sóng gió bất thường, phải nên theo tiết hậu về chiều gió dòng nước mới là ổn tiện. Xin hàng năm từ tháng giêng đến tháng 7, ở tinh theo lệ có phái thuyền đi tuần biển, nhân đó thăm báo một thẻ; từ tháng 8 đến tháng 12, thời hậu chiều gió đã muộn, binh thuyền theo lệ rút về, thì phái người đi thuyền riêng, mỗi tháng một lần tới xét tình hình hiện tại báo về cho tinh. Phạm việc thường do tình thỏa biện lấy, nếu có việc nên tâu thì làm tập kinh đệ lên, đợi chỉ tuân hành.

Lại ở Trường-sơn địa thế rộng xa, ruộng đất tốt màu, có thể cấy trồng được; lại có lợi về kiếm cá làm muối, nhờ đó mà trao đổi. Nhưng làng Hường-hóa ở sở tại đây, số người nước Thanh không đầy 200 người, đất



rộng người ít, chưa thể khai khẩn được hết. Tất phải mộ nhiều người thổ-chước dời nhà đến ở, phòng giữ lẫn cho nhau, mới có thể mở mang dần dần; xét ra trước kia, ở tỉnh có mộ người thổ-chước, đồn làm 2 đội tuần-hải nhất, nhị, đã nhiều lần theo quan binh đi bắt giặc, quen chịu sóng gió. Nay xin trước hết phái đi Tây-tràng đóng giữ; còn việc đặt đồn, dựng rào sách làm nhà tam xã, cũng là xét cấp thuyền, súng, khí giới, lệ cấp lương, tiền, gạo, thì do tỉnh ấy chăm chước nghĩ tâu thi hành. Nhưng nên mộ thêm 100 người nữa, đặt làm 2 đội Tuần-hải tam, tứ, chia ban thay đổi, để khó nhọc nhàn rỗi đều được đều nhau. Lại chiêu mộ bọn tiểu dân nghèo túng, cho tụ tập làm ăn nuôi sống. Về bọn binh dân, có ai không tự sắm đủ đồ làm ruộng, nhà nước chi cấp cho, để ra sức mở mang khai khẩn. **Đội** sau khi thành ruộng đều cho quản nhận làm cơ nghiệp riêng. Như thế vừa đóng giữ, vừa cấy cấy, binh dân đều tiện, có thể thành một nơi yên vui, mà giặc người nước Thanh cũng không đợi phải xua đuổi mà tự yên lặng. Còn như bộ biển đi tuần biển lẫn trước và tỉnh thần đều phải giáng chức. Vua nghe theo lời tâu.

Lính mộ của tỉnh Lạng-sơn, thuộc cơ Lạng-sơn, chỉ có 2 đội, số lính hơn 80 người, chuẩn cho bỏ tên cơ đi, đổi làm 2 đội Lạng-sơn nhất, nhị, và giao cho thành thủ úy kiêm quản.

Tả tham tri bộ Công, kiêm quản viện Hàn lâm là Đặng Văn Thiêm hặc tâu: thuộc viên ở viện, biên tập bộ « Tập vận trích yếu », trong có nhiều chỗ sai lầm, và đem việc tự mình kiểm soát sơ suất, xin nhận tội. Vua sai 6 bộ và viện Đô sát phúc duyệt lại, trích ra sai lầm hơn 600 chỗ, chuẩn cho cải chính lại. Và dụ rằng: bộ sách Tập vận, có ích về việc làm thơ rất lớn, đã sai viện Hàn lâm lựa chọn những người có khoa mục ở trong viện; hội lại cùng biên tập, in ra thi hành, để làm mẫu

mục trong trường văn nghệ. Khi ấy bản thảo đã xong, ta cho việc ấy là của công, truyền cho khắc in... Nay việc khắc in đã xong, còn nhiều sai lầm như thế, thì trước kia biên tập sơ suất, hiệu đính không tinh, đến nỗi phải phiên thay đổi, lỗi ấy chối sao được. Vậy bọn thuộc viên ở viện là Phạm Văn Nghị đều bị giáng chức, Thiêm cũng bị phạt.

Vua ra ngự châu, bảo Trương Đăng Quế rằng: « Ta xem bộ sách Chinh yếu đã chép nói nhiều việc vụn vặt. Kể ra, nghĩa chữ yếu, chỉ là tóm tắt những điều cốt yếu thôi, nếu hết thấy đều chép ghi cả, thì gọi là sử. Lại từ đời Lê trở về trước, nhà chép sử lời lẽ phần nhiều quê mùa, lòng ta còn có chỗ chưa được vừa ý. Nay chưa được thông thả, ngày khác sẽ sai sử quan sửa chữa lại ».

Cho nguyên thụ tổng đốc Bình-Phú là Tôn thất Lang bổ thụ tổng đốc Thanh-hoa; tả tham tri bộ Công là Đặng Văn Thiêm thăng thụ tổng đốc Bình-Phú. Lang nghỉ phép về đề tang chưa hết hạn, vua đặc cách cho 100 quan tiền, sai lập tức đến nhận chức nơi mới bổ. Vua lại nghĩ Đặng Văn Thiêm, nhà có mẹ già, cho em ruột là Đặng Văn Chức vẫn giữ hàm y phó, về quê phụng dưỡng thay anh.

Cho thụ thượng thư bộ Lễ là Phan Huy Thực kiêm quản viện Hàn lâm; tả tham tri bộ Lễ là Phan Bá Đạt kiêm biện công việc bộ Hình.

Cho nguyên án sát Bình-thuận là Nguyễn Quốc Cầm, thăng thụ hữu thị lang bộ Hộ; lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ là Nguyễn Văn Điền đổi bổ lang trung bộ Công, biện lý việc bộ.

Ngày định sửa chữa làm ngôi sinh phần của nhà vua ở núi Hiếu, phát ra binh đàn 3.000 người đến khởi công làm. Sai hiệp-biện đại học-sĩ là Trương Đăng Quế, Hộ bộ thượng-thư là Hà Duy Phiên đứng trông nom công việc.

Sét đánh ở Văn-miếu. Vua nghe lấy làm lạ, hỏi bộ Lễ rằng: « Từ xưa đến nay, có việc như thế không? » Phan Huy Thục thưa rằng: đó cũng là việc ngẫu nhiên, năm Minh-mệnh thứ 3, nhà Di-luân cũng đã có việc ấy. Vua nói: « Nhà Di-luân là nơi học thần ở đây giảng tập, các sĩ tử đi lại hoặc không được sạch sẽ, nên sét đánh đề răn bảo, hoặc cũng có nhẽ. Còn ở Văn-miếu, là nơi phụng thờ tôn nghiêm, bậc đại thánh, đại hiền, đạo đức thịnh đủ, không có ai nói vào đâu được, sao lại có việc như thế, ta thực không hiểu bởi tại đâu? » Lại hỏi: « Đánh vào nơi nào? » Thục thưa: ở gian thứ 2 bên hữu, cạnh chỗ vị thờ Á-thánh Mạnh-tử. Vua nói: « Ta nghe nói triều nhà Minh, về tứ phối (1) riêng truất bỏ Mạnh-tử, há chẳng phải là lời nói của Mạnh-tử trong 7 thiên, hoặc có biện bác nhiều câu quá đáng chẳng? Đại để lời nói của Khổng-tử, câu nào cũng tự nhiên, như câu: « quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử. Nghĩa là vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con | lời lẽ ôn hòa, hàm súc không biết bao nhiêu ý tứ muốn đời về sau cho là câu nói gương mẫu. Còn lời nói của Mạnh-tử có câu chỉ có thể đối với vua được, mà không đối với bề tôi được; chỉ có thể đề răn cha chứ không có thể răn con được. Biện bác bề bải quá lắm, thành ra bộc lộ quá, người sau đọc đến không khỏi có sự e ngại. Người xưa có câu thơ rằng: « Khất cái an năng hữu nhị thế, lân nhân ninh đặc hứa đa kê, nghĩa là: người ăn mày đâu có 2 vợ, người làng diềng đâu có nhiều gà để cho ăn cắp ». Há chẳng phải là có chỗ chê bai là nói không đúng ư? Bài thơ ngự chế của Cán-long nhà Thanh, cũng cho câu nói « xã tắc vi trọng, quân vi khinh » nghĩa là xã tắc là trọng, vua là khinh, của Mạnh-tử là lời nói khi quá. Đủ

1. Tứ phối: Nhan-tử, Tử-tư, Tăng-tử và Mạnh-tử là 4 vị thờ phối hưởng với Khổng-tử ở Văn-miếu.

thấy lời bàn đã kịch không bằng lời nói ôn hòa, sự ngờ nói viên vông, khó giữ được miệng người ta không nói đến. Tuy thế, Mạnh-tử sinh ở đời Chiến-quốc, là lòng người bấy giờ không bằng đời Xuân-thu khá xa, người chuộng đánh giết thì chuộng họ Tôn họ Ngô (1), người làm hại nhân nghĩa, thì theo họ Dương họ Mặc. Nếu chẳng có lời bàn như chêm đinh chặt sắt của Mạnh-tử, thì sao hay bỏ được lòng mê hoặc của người lúc bấy giờ. Tóm lại, muốn ngăn chặn lòng dục của người ta, như nước chảy phá ngang không theo dòng, mà tỏ rõ đạo vương giả đến muôn đời về sau, thì công ấy không ai to bằng. Mạnh-tử được gọi là bậc Á-thánh, phối hưởng với Khổng-tử là phải ». Bèn sai ty có trách nhiệm chọn ngày tốt sửa chữa lại.

Kiểm quản Quốc-tử-giám là Trương Đàng Quế lâu nói: Văn-miếu ngẫu nhiên lại sét đánh, hoặc giả giám thần [quan ở Quốc-tử-giám] không hết chức phận, học quan phần nhiều chưa được người giỏi, nên trời mượn đó để răn bảo mà thôi. Xin đem giám thần, cách chức, đuổi về, học thần các tỉnh thi phân biệt kẻ hay người dở và đều phải tự nhận cái lỗi không biết răn bảo đốc sức.

Vua bảo Nội các rằng: « Ta cho việc ấy, tưởng không phải là tội của lũ kia, đã phê bảo không nên xét kỹ rồi. Nhưng nghĩ lại ta từ khi lên ngôi đến giờ, vẫn đề lòng thánh đạo, lưu ý văn học, chưa từng có chút xao nhãng. Nay lại có tai dị ấy, ý hẳn ta ngày thường thân người hiền, lễ kẻ sĩ, chưa phải đạo chăng? Kinh thầy trọng đạo, không được đến nơi đến chốn chăng? Hôm trước thân đến làm lễ thích-điện; nghi văn không hợp chăng? Ta tự mình sửa chữa chưa rồi, còn rồi đâu mà trách người. Xét ra đời trước Văn-miếu, gặp có tai biến, có

1. Tôn Vũ và Ngô Khởi.

bài văn tế cáo tổ lòng thành kính. Bèn truyền cho tham tri bộ Lễ là Phan Bá Đạt đến Văn-miếu bày lễ nghi để cáo tạ, và đem đại lược cái ý của ta, nói vào trong văn khấn, đề rõ tấm lòng cảnh tỉnh của ta. Khi xưa năm Ung-chinh thứ 2 triều Thanh, Văn-miếu bị cháy, sau khi trùng tu, lại có diêm mây lảnh, tự cho công quả ngang nhau, đó há phải là lời nói đối với tiên-thánh ư? Ta rất không phục ».

Bá Đạt từ Văn-miếu trở về. Vua hỏi : « Người thấy tình hình về sét đánh như thế nào ? ». Bá Đạt thưa : kéo cột đều vỡ nát, giáp gần bên xây bên hữu, cũng có dấu vết sấm đen, mà bài vị các vị thờ phối bên hữu, các vị tiên triết thờ bên hữu và đồ thờ vẫn y nguyên như cũ.

Vua bảo thị thần rằng : « Thần sét có tri thức, há có đánh bậy. Cho là ngẫu nhiên mà trúng phải thì từ trước tới nay, các trung thần, hiếu tử sao không ai bị sét đánh. Nếu cho rằng : đánh kẻ có tội, thì bọn [Vương] Mãng, [Tào] Tháo, sao được khỏi bị sét đánh. Ý hẳn : thiên ác rõ rệt, đã có thưởng phạt, kẻ có tội không phải đợi đến hình phạt dưới âm. Duy giống tà, ma, yêu quái nấp hình khó thấy, nên thần sét vàng mệnh trời dẹp trừ đi, để bỏ vào chỗ vương đạo không đủ mà thôi ? ».

Cho hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Trung Mậu, sung làm Cơ mật viện đại thần.

Khâm sai đại thần là Lê Văn Đức và Doãn Uân hội đồng với bọn tướng quân, tham tán thành Trấn-tây là Trương Minh Giảng và Dương Văn Phong cùng tâu nói : sông, ngòi, cồn, bãi, thuộc toàn hạt Trấn-tây, hàng năm về tháng 5, 6, quận chúa và huyện quân cùng bọn thuộc biên, đều chiếu theo chỗ nào về bồn phận mình thì đem bán màu ; về đậu khấu thì hàng năm khi đã chín, thổ mục sai dân ở chân núi đi hái nhặt, quận chúa chi bạc trả giá có thứ bậc khác nhau. Năm nay các chỗ sông, ngòi, cồn, bãi, có chỗ đã đem bán, có chỗ chưa đem

bán; mà đậu khấu chính là lúc đương chín, quận chúa cũng có phát bạc giao cho phủ úy Hải-tây; theo như trước thu mua... Nay bọn quận chúa, huyện quan, đã dời về Gia-dịnh, vây sông, ngòi, cồn, bãi, chỗ nào đã bán rồi, nên căn cứ vào bọn chuyên biện thổ quan, mà truy thu nộp vào kho; chỗ nào chưa bán, chiếu theo giá năm trước cho bán đi (sông ngòi, 136 sớ, cộng thành bạc 2.590 lạng, bạc tiêu kê [bạc có dấu hiệu con gà nhỏ] 3.952 đồng, tiền 11.200 quan; cồn, bãi 3.006 sớ, cộng thành bạc 8.080 lạng; bông sợi 3.300 cân). Về đậu khấu xin sai phủ Hải-tây lượng phái biên-binh đến núi ấy tuần tiễu, nhưng sức thổ dân hái nhặt, hết thấy đều nộp quan mà lĩnh giá tiền, không được bán riêng cho người nước Thanh, hoặc người nước Xiêm. Còn như việc chước định ngạch thuế, xin thư cho khi nào làm xong sẽ tiếp đệ.

Lại thuế lệ ruộng đất năm nay, đã được ân điển tha cho 3 phần 10; nay nên thu 7 thành, mà hãy còn dễ thiếu ở dân. Nếu do phủ huyện lưu quan chiếu thu, thì tục người thổ, cứ hiện số trước 10 phần, thu lấy 1 phần. Theo đó mà làm, đã không khỏi phiền phức vụn vặt mà thu vào không được bao nhiêu. Nếu cho thổ mục chiếu thu, thì khi họ nộp trả lại, e cũng chữa chắc đã thực cả. Vây xin rộng miễn cho. Đợi khi nào lấy trượng đo tính thành mẫu, sào, chằm chước, định ngạch thuế, tuân theo lời dụ đã nói rõ, đến sang năm sẽ bắt đầu thu thuế. Vua y theo lời tâu ấy.

Thổ biên, thổ dân ở thành Trấn-tây làm phản. Từ khi Ngọc Biện bị tội, những người liên can phần nhiều bị giam xét, mọi người ngờ sợ; lại nghe tin bọn Trà Long, Nhâm Vu, và La Kiên bị lỗi, càng có lòng oán vọng. Bấy giờ bọn huyện úy, ở huyện Thái-thịnh, phủ Ninh-thái là Tùng Hiên; huyện úy, huyện Thượng-phong, phủ Nghi-

hòa là Đào Văn (Tùng Hiên khi Ngọc Biện còn bé thường theo hầu sai bảo, Đào Văn là thông gia của Tùng Hiên) đều đem gia quyến và thổ dân, mang theo khí giới, thớt voi, lên trốn đi, mưu định quấy rối. Thổ mục phủ Võ-công là ốc-nha tên là Lạp (tụi của Nhâm Vu) họp bọn đánh phá phủ nha. Nguyên tri huyện Bình-xiêm, quyền thự tri phủ Hải-đông là Hoàng Công Hiên, tư vụ đo kinh phái ra là Nguyễn Văn Bách (được phái đi khám đo ruộng đất) và lại mục là Võ Văn Thọ đều bị giết chết. Tri-phủ [Võ-công] là Phạm Văn Chính, sức không chống nổi, chạy đến thôn người kinh thuộc hạt ấy, xin quân đến cứu viện.

Bọn tướng quân Trương Minh Giảng nghe báo, lập tức phái phó lãnh binh Nguyễn Tiến Phúc đến phủ Võ-công; quân cơ Lê Văn Chân đến phủ Nghi-hóa, liệu cơ phủ dụ hoặc đánh dẹp. Lại cho là lính ở hạt ấy hiện không có mấy, bàn với bọn khám sai đại thần là Lê Văn Đứơc là Doãn Uẩn, tư gọi biên binh ở tỉnh láng giềng là: An-giang, Vĩnh-long mỗi tỉnh đều 1.000 người, đến nơi đề trấn áp. Rồi hội hàm làm sứ tàu ngay lên nói: nhân dân thuộc hạt ấy từ trước tới đây, cũng được yên ổn, nay bọn ấy sinh chuyện, thổ dân không khỏi ngờ vực sợ trốn, hiện đã một mặt sức cho các phủ huyện để tâm phủ dụ; một mặt sức cho các địa-đầu nghiêm phòng, để dứt kẻ ngoài dòm dõ.

Vua bảo viện Cơ mật rằng: « Địa hạt Trấn-tây, rừng núi nhiều ngả, phải có nhiều quân chặn bắt, mới có thể dẹp tắt được sớm. Vậy truyền dụ cho tỉnh Gia-định, lập tức phái chánh, phó lãnh binh, hoặc quân vệ, cơ lấy 2 người và 1.000 biên-binh; tỉnh Định-tướng cũng phái 1 người quân-vệ, cơ, và 500 biên binh đi ngay đến theo bọn tướng quân, tham tán sai khiến. Và treo giải thưởng hậu: không cứ binh dân kinh, thổ, ai bắt hoặc chém được tên thủ nghịch là Tùng Hiên đem nộp, được

thường 200 quan tiền; thứ phạm là Đào Văn và tên Lạp, đều thường 100 quan tiền. Nếu bắt sống được người trong bọn lũ ấy, thì mỗi tên phạm thường cho 10 quan tiền; chém được mỗi thủ cấp cắt lấy tai thường tiền 5 quan.

Lại nói: « Thỏ dân Trấn-tây phần nhiều nuôi voi để vận chở, cũng như dân kinh nuôi trâu bò để cấy cấy, đều là vật thường dùng của dân gian, luật pháp không cấm. Duy dùng về vận chở, thì cho dùng voi cái thôi, còn voi đực có quan hệ đến việc binh, nhà dân sao được nuôi riêng. Truyền cho bọn tướng quân, tham tâu báo khắp thỏ dân, hễ ai có voi đực, phải đem nộp nhà nước hết mà lĩnh giá tiền trả lại, nếu dám giấu giếm thì bắt tội ».

Huyện úy huyện Nam-thái, phủ Nam-ninh là An Hồng, tụ họp thỏ dân đem đến phá huyện lỵ. Thự tri huyện là La Văn Chức, chủ sự kinh phái là Nguyễn Đức Hữu chạy đến đồn Tuyên-uy, ở Định-tường xin cứu viện. Dân kinh tránh giặc, cũng chạy đến đây hơn 200 người. An Hồng bèn cùng huyện úy huyện Nam-thịnh là Bá Mạt, họp bọn lan tràn qua đồn Thông-bình, giết hại dân kinh hơn 90 người. Tù trưởng ở sục Sa-lầy là Âm (bọn của La Kiên), cũng họp thỏ dân theo giặc, cướp bóc thuyền buôn. Bọn giặc lại quấy nhiễu đồn Bông-nguyên, đốt hết nhà ở của người dân ở nơi ấy.

Tỉnh thần tiếp được tin báo, lập tức sai vệ úy vệ tá thủy là Trần Hợp quản suất đem binh thuyền từ vùng Cù tiển thẳng đến đồn Tuyên-uy chặn đánh. Thự bộ chính là Nguyễn Đắc Trí lại thân đem binh thuyền do sông Tri-tường, thẳng đến các đồn Thông-bình, Bông-nguyên đánh dẹp, và tư ngay cho Gia-dịnh phái binh đến Quang-hóa. Thành Trấn-tây phái binh đến Nam-ninh, ngăn chặn đường của bọn giặc chạy, và dâng sớ tâu lên ngay. (Sông Tri-tường tức sông Tiền-giang tỉnh Mỹ-tho).



Vua bảo viện Cơ mật rằng: người thổ tính phóng túng khó kiềm chế, khi phục, khi phản không thường. Năm trước họ bị người Xiêm mấy lần đến chém giết cướp lấy trong cõi sạch không. Triều đình vì họ, sai tướng đem quân đuổi hết bọn giặc, vớt họ ở trong lùm than, đặt lên trên chiếu đệm. Tại sao lại sinh ra hiểm oán, trở mặt hiểm thù với dân kinh, mà làm cản giết hại. Xét tình hình ấy siết nổi tức giận tóc đứng dựng lên. Vậy truyền dụ cho Nguyễn Đắc Tri, lập tức tiến binh, cốt bắt được bọn thủ phạm, trăm dao vằm mổ đem chân tay mình mây chia treo nơi đường sá, để cho bọn làm bậy trông thấy chột dạ. Còn các bọn lũ nó cầm khi giới chống lại quan binh, hoặc chính kẻ tay giết dân kinh, hết thấy cho đem giết cả; còn những kẻ không biết gì bị bắt hiếp phải theo, thì tha cho, để họ truyền bá lẫn nhau, biết lẽ thuận nghịch.

Lại cứ tiết thứ tàu lên thì bọn họ ngầm mưu làm việc phi pháp, không những việc này. Đạo dụ này hôm nào phát tới, chuẩn cho án sát là Hà Thúc Giao, họp hết biên binh mãn ban, lượng phái theo đến quân thứ của Nguyễn Đắc Tri, và đi ngăn chặn những chỗ địa đầu quan yếu, không để kẻ phản loạn được sống sót.

Lại truyền dụ cho các tỉnh: Gia-định, Biên-hòa, Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên, cũng đều gọi các biên binh mãn ban, sắp đủ súng và khí giới, thuyền bè, đợi lệnh phái đi.

Còn tỉnh Biên-hòa tức khắc phái 500 biên binh và tỉnh Gia-định phái thêm 500 biên binh tiếp tục đi Trấn-lây, lệ theo đi đánh dẹp. Lại sai vệ úy, vệ nhất doanh Kỳ-võ, là Nguyễn Tiến Vạn quản lãnh 400 lính vệ ấy, chia nhau ngồi 2 chiếc thuyền hiệu Thanh-hải. Định-đương, chở tới Gia-định, đổi vát thuyền khác, chuyễn chở đến Trấn-tây, theo bọn tướng quân, tham tán sai phái.

Cho tham tri lãnh tuần phủ An-giang sung tham tán Trấn-tây là Dương Văn Phong thăng thự tổng đốc An-Hà; khâm sai đại thần là Lê Văn Đức quyền kiêm Trấn-tây tham tán đại thần, Doãn Uẩn quyền sung Trấn-tây bang biện đại thần, hội cùng với bọn tướng quân, hiệp tán, trừ nghĩ việc bắt giặc; còn chức tuần phủ An-giang đình lại không đặt nữa.

Vua dụ rằng: « Địa hạt An-giang cùng thành Trấn-tây, trong ngoài cùng phải viện trợ nhau. Những việc tầm thường ở hạt, đều chiếu theo chức ty mà làm. Đến như việc quân cơ, việc ngoài biên, là việc quan hệ khẩn yếu, phải nên bàn bạc với nhau cho được thỏa đáng, chớ nên kẻ nọ người kia coi nhau riêng biệt, hoặc đến nỗi lầm lỡ, can tội không nhỏ ».

Thỏ biển, phó quản cơ, lãnh phủ úy phủ Hải-tây là Sa Mộc (túi của Trà Long), xưa đuổi dân mới ở gần đồn bảo, làm phản bỏ đi; phó quản cơ phụ thủ đồn Xà-năng là Bồn Tốt cũng đem thỏ binh trốn đi. Bọn giặc nổi dậy khắp cả mọi nơi, phủ huyện không kiềm chế được, lưu quan và dân kinh, phần nhiều bị giết hại. Bọn tướng quân tham tán, dưng sớ nhận lỗi và nói: thỏ-mục, thỏ-dân, ngấm ngấm thông nhau làm phản, chỉ vì thấy quân ta ít, nên ngày càng lan tràn quấy nhiễu. Huống chi giặc Xiêm ngấp nghé ở ngoài, hoặc nhân sơ hở đến quấy nhiễu rất là đáng lo, mà đòi gọi lính ở tỉnh lân cận, duy có 600 biên binh ở An-giang đến nơi, đã lập tức trích ra 500 tên úy cho đề đốc Vũ Đức Trung đem đi đánh dẹp; còn bọn giặc ở phủ Ninh-thái, đợi khi lính đến đông đủ, lập tức thân đốc chia đi đánh dẹp.

Vua dụ rằng: « Thỏ mục, thỏ dân, hạt ấy, từ khi qui phụ đến giờ, không có thuế khóa tạp dịch gì là phiền nặng, mà dám quên ơn cần lại như thế, rất là đáng lạ đáng giận. Vậy truyền cho tỉnh Gia-định phải thêm 1.500

biên binh, Vĩnh-long 2.000, Định-tướng 1.000, An-giang, Biên-hóa đều 500, trước sau cho đủ 10.000 tên, đi ngay đến đánh dẹp. Lại treo giải thưởng hậu, ai có thể bắt chém được tên đã nhận chức quan của triều đình, mà còn mạnh tâm làm phản, như bọn Sa Mộc, Bồn Tót, thì thưởng tiền 300 quan; tên giặc đầu mục có tiếng, thưởng 100 quan; tên tiểu đầu mục thưởng 30 quan; bắt sống người trong trại giặc thưởng 10 quan; chém được đầu giặc thưởng 5 quan. Các lưu quan tiết thứ bị giết hại, chuẩn cho tra rõ, đều cấp tiền tử tuất gấp hai và truy tặng cho 1 chức hàm. Dân kinh bị nạn, người nào có thân nhân thì dân ông dân bà đều cấp tiền 3 quan, trẻ con 1 quan; không có thân nhân, thì nhà nước thu chôn cho. Bọn Trương Minh Giảng, Dương Văn Phong và Cao Hữu Dực, ngày thường sơ suất việc phòng giữ giao bộ Lại bản xứ. Xét ra bọn người man xuân động kia, vốn không làm gì được, hiện nay biên binh các tỉnh, tướng đã họp đồng các viên tướng quân, tham tán, bang biện, hiệp tán, phải nên bày mưu đặt mẹo, ai lưu lại phòng thủ, ai nên đem binh đi đánh. Trước hết phải nên đánh giết ngay ở nơi gần, nơi gấp, thì chỗ khác nghe thấy bóng gió cũng đã run sợ, tự nhiên không dám cử động, không phải chia phái linh tinh, lính mà ít thì sức không chuyên. Nếu nơi nào còn dám chống cự, lập tức đem binh tới, hết thấy thành ra cầm bột cả. Hạn đến cuối thu đầu đông, đã phải làm cho xong việc. Hiện nay nước ngập chưa lui, giặc Xiêm nếu có nghe biết, cũng không dám đến nhóm ngộ, thì lũ giặc mọn thể phải cô lập, không có kẻ giúp, dễ được thành công. Không nên còn chút chậm trễ, kéo dài đến kỳ đề phòng mùa đông, hoặc bọn giặc nước ngoài, nhân cơ hội mà mầm mống nảy nở ra lại thành một tay giặc mạnh.

Tổng đốc Định-Biên là Nguyễn Văn Trọng tâu nói: phủ Tây-ninh thuộc hạt ấy, tiếp giáp địa giới thành Trấn-

tây, động tĩnh có quan hệ với nhau. Nay thổ dân Trấn-tây gây biến, hiện đã thương lượng ủy cho bố chính Lê Khánh Trình, đem 600 biên binh đi tới phủ lý, chia phái đóng giữ, để dân được yên ổn.

Vua cho là phải, xuống dụ sai tỉnh Bình-thuận phái ngay 500 biên binh đóng giữ ở Gia-định; nếu gặp Trấn-tây trưng gọi đến thì chuyển đi để phòng sai phái.

Cho thống chế, tả dực, doanh Vũ lâm là Bùi Công Huyền, lãnh tổng đốc Long-Tường, chương vệ quyền hộ ấn triệu doanh Hồ oai là Nguyễn Trọng Tinh, bổ thụ thống chế, tả dực, doanh Vũ lâm; đô thống hữu quân là Nguyễn Tăng Minh, kiêm quản ấn triệu doanh Hồ oai.

Huyền vào trước thêm từ biệt, xin đi nhậm chức. Vua bảo rằng: « Nay giặc thổ quấy rối, việc đánh dẹp chính là việc làm trước tiên. Quân đi phải có kỷ luật, tướng lệnh cốt phải nghiêm túc, không nên còn chút nhu nhược. Phàm có đòi gọi quân lính phải theo địa thế xa gần, hẹn cho ngày giờ; nếu chậm trễ lỡ việc, phải lấy quân pháp trị tội để cho dân trong hạt, không ai là không sợ hãi tuân theo hiệu lệnh. Như thế thì khi ra trận chống nhau với giặc, ai còn dám rút lui nữa ư? »

Lại nói: « Người trước đã ở Trấn-tây, về vây cánh của bọn Trà Long, Nhâm Vu, La Kiên, có biết những tên nào không? » Thừa rằng: « Tôi nghe nói con em lệ thuộc của bọn ấy chỉ có Trà Long là nhiều hơn cả ». Vua nói: « Bọn họ đã là thế cưỡi hổ, tất phải nên đề phòng từ lúc mới chớm ». Bèn sai viện Cơ mật xuống dụ cho bọn tướng quân, tham tán: phàm con em của bọn Trà Long, Nhâm Vu, La Kiên, tên nào tuổi đã trưởng thành, đều lập tức bắt giam lại; còn kẻ lệ thuộc của chúng tên nào là bọn liều chết, cũng một loạt bắt giam; ngoài ra đều liệu lượng cho phân tán đi các nơi, không để ở tụ họp một chỗ.

Trương Đăng Quế tâu nói: thổ biên, thổ dân ở Trấn-tây, cùng theo nhau làm phản, như: súc Sa-lầy ở Định-tường, đó là quân hạt của La Kiên; Sa Mộc ở Trấn-tây, cũng là bọn lũ của Trà Long, xét về tình hình, chẳng qua là vì cơ bọn Trà Long, Nhâm Vu, bị tội mà sinh ra.

Vua lặng yên hồi lâu, bèn xuống sắc cho bộ Hình truyền dụ cho các tỉnh Hà-nội, Hưng-yên, áp giải Trà Long, La Kiên về kinh, và cả Nhâm Vu nữa để tra xét, rồi thi tra hỏi không ai cung nhận, bèn cách chức, giam cầm. Bọn Trà Long xin viết thư gửi về cho họ hàng thân nhân bảo phải quay đầu lại để mong được khoan giảm bớt tội. Vua y cho.

Thổ biên phủ Quảng-biên tỉnh Hà-tiên là quân cơ Nha Tiên; huyện ủy huyện Khai-biên là Biên Kế, tụ họp thổ binh, thổ dân, hơn 2.000 người, giữ trạm Quảng-trường, huyện Vĩnh-trường làm phản, đánh hãm đồn cửa biển ở bên tả phủ lý. Binh ở đồn ấy ít và yếu khó chống nổi, đều chạy đến phủ Tĩnh-biên. Lại có hơn 300 thổ phi thuộc huyện Thượng-phong, lẩn qua huyện Hà-âm xua đuổi bắt hiếp thổ dân, cùng bọn giặc ở Khai [biên], Quảng [biên] cùng làm một tội cứu viện cho nhau. Hộ phủ và bố chính là bọn Nguyễn Trung Nghĩa lập tức thương lượng ủy cho lãnh binh Hà Văn Cử, đem binh đến thẳng trạm Quảng-trường, đốc đồng với án phủ là Lê Quang Nguyên, phòng thủ ủy là Phạm Văn Sĩ đánh dẹp; lại khẩn tâu cho tỉnh An-giang phái binh ở nơi gần đây hiệp cùng với tri phủ Tĩnh-biên là Nguyễn Khắc Biều phòng giữ ngăn chặn. Lại cho là hiện lính ở tỉnh, chỉ còn hơn 100 tên, mà biên binh mãn ban, quê ở 2 huyện Long-xuyên, Kiên-giang, đường sá hơi xa, đã đòi gọi ra chưa có thể đến đông đủ, được một loạt. Bèn tâu gọi ở Trấn-tây, An-giang, mỗi nơi một cơ binh, đi ngay đến tiếp ứng, rồi làm tập tâu lên. Lại nói: ở kinh có phải Lại khoa chương ấn là Trần Văn Triện, đến nơi khám

đo ruộng đất, nhân giặc gây biến, rút về tỉnh lý, bàn luận giúp việc quân.

Vua dụ rằng: « Quan quân ở 2 hạt Trấn-tây, An-giang, sai phái dương cần, không tiện tư gọi, chuẩn cho gọi ngay 1.000 hương dũng kèm với quan quân, chia phái đi; tỉnh An-giang cũng thế. Còn Trấn Văn Triệu cho lưu ở tỉnh bàn luận giúp đỡ, và nhân tiện tra hỏi thổ dân gây biến là bởi quan lại những nhiều, hay là có duyên cớ gì khác, cứ thực làm bản tâu lên, đề rõ tình trạng ». Lại dụ cho tỉnh Gia-định, nếu tiếp được biên binh ở Bình-thuận đến tỉnh thì lập tức vát thuyền đưa đi Hà-tiên.

Vua sai truyền dụ cho Trấn-tây và 2 tỉnh An-giang, Hà-tiên biết: phàm mọi việc công tác, hãy đình chỉ lại; các tỉnh: Long, Tường, Định, Biên, đã phái biên binh đi công tác, chuẩn cho lập tức rút về đề dự bị sai phái; và lượng bắt các hương dũng làm việc, mỗi người tháng cấp tiền 2 quan, gạo 1 phượng.

Bọn tướng quân, tham tán ở Trấn-tây tâu nói: phủ huyện thuộc hạt ấy chỗ nào cũng có giặc, mà binh gọi ở các tỉnh đến chưa đầy 1.000 người. Hiện đã tư cho các tỉnh: Long, Tường và Gia-định, đều chiếu theo số binh đã gọi lấy trước, mà đòi bắt hương dũng và cấp cho tiền lương khi giới, thượng khẩn phái đến ngay, đề kịp việc đánh bắt giặc. Xét ra, bọn giặc chẳng qua là quân ô hợp, chỉ vì địa thế rộng xa; tất phải hợp đông binh lực, mới có thể đánh dẹp được. Huống chi các phủ Hải-tây, Hải-đông, địa hạt tiếp giáp với đất giặc, hơn nữa, gần đến kỳ phòng thủ mùa đông, cũng nên có nhiều quân để đàn áp. Xin sắc cho các tỉnh Tả kỳ [Bình-thuận, Phú-yên, Khánh-hòa], phái binh đến hội hợp, cho sớm được xong việc.

Vua phê bảo: « Không phải hoang mang, ta đã vì các người điều độ trước rồi ». Bèn truyền dụ cho tỉnh

Khánh-hòa phái 200 lính, Phú-yên, Bình-thuận đều 300, đi mau đến đề lệ theo đi đánh giặc ».

Đạo binh của đề đốc Vũ Đức Trung tiến đến vùng Xà-năng phủ Ninh-thái, sai bọn phó quản cơ là Tôn thất Mậu, chia đường đánh giặc. Khi đến các nơi: Lợi-bắc và Rừng-me, tên nghịch phạm là Bồn Tốt, cùng tên huyện úy Ngọc-bì là Thạch Viết, họp bọn hơn 1.000 người ở nơi dọc theo rừng, phát cờ, đánh trống, bắn súng chống cự lại. Đức Trung thúc quân đánh rất dữ, giặc chết và bị thương rất nhiều, bèn tan vỡ trốn chạy, đuổi chém được 6 tên, lấy được thuyền và khí giới rất nhiều. Bèn lưu tri phủ Ninh-thái là Tống Đức Hưng, hiệp cùng với quản cơ Tôn thất Mậu giữ vùng Xà-năng, rồi lập tức đem binh thuyền thẳng tới Hải-tây đề dàn áp. Bọn tướng quân, tham tán, đem tinh trang tàu lên.

Vua phê bảo rằng: « Văn biết giặc không làm trò gì được, quan quân đến là tan vỡ ». Bèn xuống dụ rằng: « Đạo binh ấy mới gặp giặc 1 lần, đã được thắng trận, đầu tiên đã đủ lòng lấy tiếng quân. Vậy thưởng cho Vũ Đức Trung, quân công kỷ lục 2 thứ, Tôn thất Mậu và bọn quản vệ Nguyễn Văn Chính đều cấp cho mỗi người 1 cái thẻ bạc thưởng công và quân công kỷ lục 1 thứ. Còn Tôn thất Mậu, trước nhân bị lỗi, phải giáng bổ, nay đầu tiên giết giặc, cho thăng bổ quản cơ. Các binh dân thủ hạ đi chuyến này, thưởng chung cho 500 quan tiền. Lại xét trong tập tàu có nói có thổ quản cơ là Sô Tiếp, tự đem binh dân thủ hạ theo quan quân, và thổ mục là Liễu Đàm bắt được người trong bọn của tên phạm nghịch Lạp giải nộp, cũng là huyện úy là Mãn Mạt, thổ mục tên là Mộc, bèn lòng không chịu theo giặc. Xét ra bọn họ đều là người thổ, mà biết phát lộ lương tâm trời cho biết nơi đến nơi tránh, không bị bọn giặc mê hoặc, tấm lòng đó thực đáng

nên khen. Vậy truyền chỉ khen ngợi. Nhưng truyền dụ cho bọn họ biết cứ những tên đầu mục trong bọn giặc, như: Tùng Hiên, Đào Văn, Sa Mộc, Bồn Tốt và tên Lạp, Ba Mạt mà cố hết sức bắt chém để lấy hậu thưởng; còn thổ dân bị bắt hiếp phải theo, đều cho chiêu dụ về, ai biết sớm quay về, đều được tha tội, để họ khỏi ngờ sợ chạy tản mát xa.

Bọn tướng quân, tham tán ở Trấn-tây tâu nói: có hơn 300 tên tù phạm về tội quân lưu, đồ, phát phối đến các điền trại hạt ấy tình nguyện theo đi đánh giặc, để ra sức chuộc tội. Trót đã lựa những tên khỏe mạnh, tháo bỏ xiềng xích, chia làm 6 đội dũng sĩ, phải theo quan binh đi trước đánh giặc. Còn các tù phạm phát phối ở Hải-đông, Hải-tây, Sơn-tĩnh, Quảng-biên, có kẻ tình nguyện theo quân, cũng xin cho theo đó thí hành.

Vua nói: «Đang khi có việc, cố nhiên nên quyền biện như thế. Duy bọn họ đều là người có tội, không nên dồn thành toàn một đội. Nhưng trót đã dồn bỏ rồi, phạm có sai phải, nên chia thuộc vào các vệ, đội, để quản thúc mới được».

Vua cho là việc chạy trạm báo tin ở ngoài biên thuộc Trấn-tây được nhanh chóng, thưởng cho trạm mục ở các trạm men đường, từ trạm Thừa-nông trở vào Nam đến Trấn-tây, mỗi trạm mục đều được 1 đồng ngàn tiền phi long hạng nhỏ; phu trạm mỗi trạm đều được 10 quan tiền. Lại nghĩ họ đi lại phiến nhọc, thưởng thêm cho mỗi trạm 20 quan tiền nữa. Duy 8 trạm: Thừa-phúc, Nam-châu, Bình-phú, Phú-thịnh, Phú-hòa, Hòa-mã, Hòa-quân và Thuận-lai, phần nhiều đường đi thuộc về núi khe, đều thưởng cho 30 quan.



**ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN****ĐỆ NHỊ RỖ****QUYỂN CCXVII****THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐỆ**

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840], mùa thu, tháng 9. Sai sửa làm thành bao vây ở Hiếu-sơn. Vua dụ bộ Công rằng: « Công việc ở nơi núi Hiếu, trước đây phải bắt binh dân khởi công làm. Nhưng ta nghĩ khi ấy dương tiết mưa ngập, đã chuẩn cho đến cuối tháng 8 nghỉ việc, nên hôm trước đã cho về cả. Xét ra thành bao ấy, rất là quan trọng, mà công trình xây đắp, không phải tính độ mười ngày làm xong được. Tất phải dự định việc khai đào trước, để thành thề-thế, thì sau này kế tiếp làm, mới có thể đỡ khó nhọc đôi chút. Huống chi nơi ấy, nguyên là núi cao, nếu có mưa ngập, cũng không quân ngại. Vậy phải ra quân vệ 1 người, suất đội 4 người, biên binh 200 người cứ theo bọn Khâm thiên, Giám thành chỉ bảo. Ở chính giữa nơi thành bao núi ấy, liệu lượng dựng nhà xưởng ở trên. Rồi ra công khai đào, dài 5 trượng, ngang trên dưới 3 trượng, sâu 1 trượng, hoặc 7, 8 thước. Nếu khi đất còn khô ráo thì đào sâu dần; nếu có mạch nước ở núi chảy ra, thì tùy thế khơi 1 cái ngòi nhỏ, để khi nước thấm ướt, chảy thông ra chân núi, cốt cho khô ráo sạch sẽ. Về việc

phái quân vệ cho đến binh định, định cứ mỗi tháng 1 lần thay đổi. Đồng lý đại thần là Trương Đăng Quế và Hà Duy Phiên, cũng chuẩn cho thời thường thay nhau đến kiểm đốc ».

Thự phủ Ninh-bình là Trần Văn Trung tâu nói: về việc tuyển lính ở huyện Kim-sơn, trước nhân có thiên tai bị hại nên cho hoãn chậm lại. Nay cứ theo số dân tráng trong sổ định, theo lệ lựa chọn số lính được hơn 200 người, xin đôn làm những đội: tứ, ngũ, lục, thất thuộc cơ Ninh-tráng, gồm với 3 đội thuộc ngạch trước, chia ban làm việc công. Vua đặc cách chuẩn cho đổi làm cơ Ninh-bình trung, cho đủ số 5 cơ là: trung, tiền, tả, hữu, hậu, mà bỏ tên cơ Ninh-tráng đi.

Sung làm thầy dạy hoàng tử còn bé là Hoàng Văn Diễn tâu nói: lệ định: sung chức giảng tập các hoàng tử 15 người, chức chính tự 10 người; sung giáo tập các hoàng tôn 2 người. Nay sung làm giảng tập, chính tự các hoàng tử, chỉ có 16 người, giảng dạy không đủ người. Lại các hoàng tôn tuổi đã hơi lớn, giáo tập cũng chưa có người. Xin do bộ lựa chọn tú tài các khoa, tuổi từ 40 trở lên để sung bổ. Vua y cho.

Vua cho các hoàng tử công và thân công mỗi người đều 50 quan tiền đồng vira hạng lớn hạng nhỏ.

Quan ở Quốc tử giám tâu nói: Tôn sinh học ở nhà Giám là bọn Tôn thất Loan, Tôn thất Củ, khoa thi năm nay đỗ tú tài, có nên do bộ hạch bổ không? Vua nói: « Bọn Loan còn phải có thầy có bạn mài giũa thêm, để mong nên tài nên đức, há nên vội bổ quan chức, thành ra tự hạn chế sức học. Chuẩn cho chiều theo hạng ưu, chi cấp lương bổng, nhưng vẫn lưu ở Giám học tập, để đợi kỳ thi ». (Người họ Tôn thất thi đỗ bắt đầu từ các viên này).

Vua bảo tham tri bộ Lễ là Phan Bá Đạt rằng: « Tên các cây, cỏ, chim, muông, từ xưa tới nay, noi theo nhau

mà gọi phần nhiều chưa được rõ ràng đích xác, cần phải một phen khảo xét, để định chính lại tên gọi. Nên lựa chọn thuộc viên ở tự Quang lộc, Thái thường, và nhà nào việc công hơi ít, đều chọn lấy 1, 2 người, trước hãy đem loài chim cá, tham xét định chính lại, biên chép thành sách dâng lên ».

Lại nói : « Ta xem các cây cỏ, đều có thổ ngơi nếu trái tính chỗ đất ấy, thì không trồng được. Duy đất ở kinh thành ta, các nơi đông, tây, nam, bắc, có đem cây cỏ gì đến trồng, không thứ nào là không tươi tốt. Đó là địa giới nước ta ở phương nam, được khí ôn hòa, của trời đất tụ họp lại, nên mới được như thế ».

Tỉnh Nghệ-an mùa lụt, gạo đắt. Tỉnh thần tâu lên. Vua chuẩn cho phát ra 60.000 phương gạo, mà tỉnh Nam-dinh vận đến lần trước, giảm giá bán ra cho dân.

Tôn lãng các liệt thành để vãi hậu, đã sửa sang xong ; vua sai các hoàng tử công, chia đi đến làm lễ tạ.

Tên thổ mục, huyện Hà-âm, phủ Tĩnh-biên, tỉnh Hà-tiên, là Y La Việt Tốt, theo bọn thổ phi ở Thượng-phong quấy rối. Thự bố chính Lê Quang Huyền, và thự án sát Nguyễn Nhật Thanh ở tỉnh An-giang nghe tin báo, bèn thương lượng ủy cho lãnh binh là Nguyễn Đức Huấn, quản suất đem binh thuyền, mang theo thổ biên, là : quản cơ, sung biện phủ úy Chân Triết và phó quản cơ Hàn Biện ở cơ An-biên, đến ngay đánh dẹp. Khi tới trạm Tiên-nông, Chân Triết, Hàn Biện, đem 700 thổ binh, chia đường đi trước, cùng giặc đánh nhau, bị thua. Huấn nghe tin, bèn rút về đóng ở bảo Vĩnh-tế. Bọn Triết bèn theo giặc bỏ đi. Thự tri phủ là Nguyễn Khắc Biều, bỏ nha chạy về An-giang cáo cấp. Lê Quang Huyền bèn đem quân đến ứng viện, Nguyễn Nhật Thanh dâng sớ khẩn tâu lên.

Lại nói : huyện úy huyện Phong-nhương thành Trấn-tây là Sa Tuấn cũng làm phản, tri huyện là Vũ Doãn

Thanh, huấn đạo là Nguyễn Văn Tiết, thế cô chạy đến kỳ ngũ. Nơi ấy cùng với tỉnh hạt địa thế cùng liền tiếp, đường trạm phần nhiều bị ngăn trở, mà số lính ở tỉnh hiện tại có ít, hiện đã trích lưu lại số biên binh của Gia-định, Định-tướng sẽ dời đi Trấn-tây ấy là 500 người, để sung việc sai phái.

Vua phê bảo rằng: « Việc cần cấp hãy làm trước bọn người thực có kiến thức đó. Còn Nguyễn Đức Huấn nhứt nhát không có tài, lập tức cách chức lưu nhiệm, cho theo Quang Huyền làm quân đi trước để đánh giặc ».

Du cho viên Cơ mật rằng: « Tiết thứ cử lời tâu báo, bọn giặc ở huyện Hà-âm và trạm Quảng-trường làm loạn, thì một dải ven đường sông Vĩnh-tế, không khỏi có trở ngại. Xét ra, bọn thổ phỉ ở Trấn-tây, gần đây Vũ Đức Trung đem quân đánh dẹp, đã được thắng trận, không đáng lo lắng; nhưng con đường mạn sau An-Hà, việc bắt giặc chưa được trùng khớp, còn thấy bản khoản trong lòng. Nên truyền du cho bọn tướng quân tham tán chọn lấy 1 viên lãnh binh được việc, quản suất đem 1.000 biên binh thẳng tới Hà-tiên cứ theo sông Vĩnh-tế thông đến An-giang hội họp đánh dẹp, cho đường trạm được thông hành, không còn mối lo về sau nữa. Lại dời quân sang địa phận phủ Quảng-biên ngăn chặn, chớ để bọn giặc thổ trốn sang cõi giặc. Đó là kế rất quan yếu, tướng các tướng quân, tham tán, vốn am hiểu việc binh cơ, cũng đã mưu tính trước rồi, không đợi ta phải nói nhiều. Nếu chưa nghĩ tới kế đó, thì hôm tờ du này tới nơi, lập tức tuân theo mà làm, chớ để chậm trễ lỡ việc ».

Án sát Định-tướng là Hà Thúc Giao lâu nói: thổ dân huyện Nam-thái biến động cần bày, đến cướp lấy đồn Bồng-nguyên. Bọn giặc tướng cũng không có mấy, mà bộ biên là vệ úy Trần Hợp, binh thuyền ở sông nhánh

Bất-tức, trùng trình không tiến; còn thủ ngự Phạm Văn Quyền cũng không dám ra sức hăng hái tiến lên trước, đều là hạng tầm thường hèn kém. Có nguyên thổ cai đội huyện Tuy-lạp, sung biện huyện úy là Bồ Bang, nhân việc tên An Hồng gây biến, chạy đến đồn Tuyên-oai, tình nguyện xin hướng dẫn quan quân đánh dẹp, hiện đã đưa đến quân thứ Trần Hợp làm quân tiền khu.

Vua nói: «Bọn Trần Hợp, Phạm Văn Quyền, nhút nhát trùng trình đến như thế, rất lấy làm lạ. Khi tờ du tới nơi, nếu họ đã giết tan bọn giặc, chuẩn cho miễn tội trước. Nếu còn lưu lại ở đây, thì lập tức truyền chỉ cách chức, triệt về nghiêm xét; phái quân vệ, cơ khác, đến thay cầm quân. Còn thự bố chính là Nguyễn Đắc Tri, đem quân đi hợp đánh, sắp được đầy tuần mà đã đến nơi chưa? Sự trạng thế nào? Không thấy tin tức gì, nên tra xét cho ra cái cơ trông ngóng chậm trễ ấy vì đâu, và tham hặc đề trừng trị. Còn như Bồ Bang là một tên thổ mục, còn hay một lòng theo thuận không chịu theo bọn giặc, tình nguyện hướng dẫn quan quân đánh dẹp, thực đáng nên khen. Chuẩn thưởng trước cho hàm phó quản cơ, lãnh huyện úy huyện Nam-thái. Nhưng sai đi chiêu tập thổ dân trong hạt đi đánh trận, nếu có thể bắt chém được những tên phi mục phi phạm, tỏ ra có thực trạng, lại cho hậu thưởng nữa».

Bọn Trần Hợp rồi sau đánh lấy được đồn giặc, giặc thua chạy, thu phục lại đồn Bông-nguyên. Vua được tin ấy nói rằng: «Đó! dầu chưa có công trạng bắt chém giặc đáng ghi, nhưng cũng đủ làm cho lòng người hơi phấn khởi. Chuẩn cho khoan tha tội trước, nhưng nhân thế thẳng trận ấy, tiến đến địa hạt những huyện Nam-thái, Phù-nam, hiệp cùng với huyện úy mới bổ là Bồ Bang, dẹp hết bè lũ của giặc còn lại; rồi thẳng tới thành Trấn-tây, theo bọn tướng quân tham tấn sai phái việc đánh bắt giặc».

Thức Giao lại tâu : hôm trước tiếp được tin ở Hà-tiên, báo có giặc, đã phái đi hơn 200 lính tinh, ủy cho quản vệ là Nguyễn Văn Điệp quản lãnh, đi ngay đến hội họp đề đánh dẹp. Vua khen là làm trước việc cần cấp, thấy rõ lẽ phải, đặc cách thưởng gia 1 cấp.

Bọn bố, án Hà-tiên là Nguyễn Trung Nghĩa, Nguyễn Văn Tuấn tâu nói : bọn giặc đánh phá huyện Vĩnh-trường, sung biện tri huyện là Trần Văn Tri bỏ chạy về tỉnh. Đã phái quản cơ cơ hữu An-giang, kiêm quản sở đồn điền trồng cây chàm là Mai Văn Tịch đem 100 biên binh đi đánh dẹp. Xét ra, tỉnh hạt ấy tiếp giáp với cõi nước Xiêm, nay bọn giặc thổ sinh chuyện, chưa chắc giặc Xiêm đã không dòm ngó đến, mà hiện binh ở tỉnh chỉ còn hơn 140 người, hiện đã tư ngay cho Gia-định, Vĩnh-long và Định-trường, phái ngay biên binh đến để đủ người sai phái.

Vua dụ rằng : « Bọn giặc ấy nhân sơ hở, quấy nhiễu, cướp bóc, nguyên không có nghề gì khác. Đã tiết thứ đòi gọi binh đông nay mai sẽ đến đông, bọn giặc thể tất nghe thấy bóng gió đã phải sợ tan mà thôi. Lũ người nèn chuyễn sức cho Mai Văn Tịch đi ngay đến đánh giết cho hết ».

Phủ úy phủ Hải-dông là Bồn Đột ; phó cơ là Hồ Mịch ở Trấn-tây đều làm phản, đem thổ binh, thổ dân hơn nghìn người, đến bến sông về mặt tả phủ thành bắn súng, kêu chiến. Tuyền phủ là Trần Văn Thông và lãnh binh là Hoàng Phúc Lợi, đem binh ra đánh, giặc lui chạy. Lợi qua sông đuổi theo, gặp quân mai phục, đánh nhau bị chết, bỏ mất súng và khí giới, biên binh bị thương, bị chết cũng nhiều. Bọn tướng quân, tham tán nghe báo lập tức sai phó lãnh binh là Phan Đình Vinh đem 800 biên binh đến cứu viện. Lại nghe bọn giặc sắp đánh úp vây thành phủ Mỹ-lâm. Lại phái phó lãnh binh Nguyễn Tiến Phó, đem 300 biên binh đến dẹp, và làm lập tâu lên.

Lại nói : mặt sau hạt lý, từ các huyện Phong-nhương, Thượng-phong liên tiếp đến các hạt Thái-thịnh, Ninh-thái và Thâu-trung, một dải ven rừng, giặc đều chiếm giữ. Về mặt trước hạt lý như các hạt : Nam-ninh, Nam-thịnh, Phú-nam, Lư-an và Kỳ-tô, bọn giặc vẫn thông tin tức với nhau. Hiện đã vàng mệnh thương lượng cùng nhau, hãy tạm chia phái phòng thủ quanh thành và các đồn bảo ở chỗ địa đầu quan yếu, đợi biến binh các tỉnh đến họp đồng đủ, lập tức chia đường thủy, bộ đều một loạt tiến đánh, mới có thể quét sạch được hết. Xét ra bọn thổ phỉ quấy rối, tới nay đã đầy 2 tuần [10 ngày là 1 tuần] mà chưa diệt được một bọn nào cả, sớm tối rất là sốt ruột cấp thiết.

Vua phê bảo rằng : « Sai phái không trúng khớp, đến nỗi không có công, tức giận khôn xiết ».

Bèn xuống dụ rằng : « Cách dụng binh không cốt ở quân nhiều, qui hồ tính thời, xét thế mà điều độ thế nào đó thôi. Những nơi phủ huyện mới đặt kia đã chưa có thành bảo, lại không có kho chứa lương có thể giữ được, hà tất phải chia phái linh tinh làm gì ? Nay chuẩn cho chiêu sự thế ở các phủ huyện, mà chức lượng việc nên tri hoãn hay nên cần kíp. Nếu chỗ nào vô sự, bắt tất phải phải đi, chỗ nào tuy có bọn giặc nho nhỏ, mà không quan yếu lắm, cũng nên rút phái binh về. Duy 2 phủ Hải-dông, Hải-tây, phải nên phái nhiều trọng binh, một là để giúp việc đánh dẹp bọn giặc gần đấy, một là để phòng giữ mối lo về nước ngoài. Còn thi thu họp biên binh trong hạt, chọn ra một đại viên đặc lực đứng trông coi. Cứ chỗ nào gây biến trước, mà có nhiều đầu mục tụ họp thì đến trước đánh diệt ngay. Rồi từ chỗ ấy đến chỗ kia, lần lượt dẹp yên hết, thì không đến nỗi thế chia sức yếu, mà sớm được quét sạch. Nên mưu tính cho chóng không được trái lời chỉ đã nói tỏ rõ này. Còn như Trần Văn Thông có trách nhiệm phòng giữ bờ cõi,

không biết xem cơ mà làm để bị giặc ngăn chặn phục kích, đến nỗi Hoàng Phúc Lợi bị giết trận. Vậy lập tức giáng 4 cấp còn Hoàng Phúc Lợi tuy là trận ấy có phần nóng nảy khinh suất, nhưng biết phần dưng không nghĩ đến thân, cũng đáng nên thương, gia ơn cấp tiền tử tuất bội gấp hai lệ.

Còn trong tập có trình bày huyện úy, huyện Chân-tái là Mộc Túc, bị 300 tên trong bọn giặc đến bức bách, mà không chịu theo, tự đem gia quyến về thành rõ là thực lòng theo thuận, nên truyền chỉ khen ngợi, và thưởng cho 10 đồng tiền Phi-long bằng bạc hạng lớn. Và bọn thổ biên là : Vu Khiêm, Tôn Ly, Đỗ Cố, Hàn Hấp, hiện theo quân thứ, đều là biết rõ lẽ thuận nghịch, nên khéo vỗ về úy lạo, khiến cho họ giết giặc dựng công và chiêu dụ thổ dân, đề đều yên hợp ».

Lại dụ rằng : « Bữa trước Vũ Đức Trung đi dẹp giặc được thắng trận, tới nay đã 10 hôm chưa thấy tiếp tục báo tin thắng trận khác, hoặc giả bọn giặc nghe thấy đại binh tiến đến, lần trốn không còn có tâm tích, khó lòng bắt mà thế ư ? Xét ra, bọn quân ở hợp đánh cho kỳ được, cũng không khó gì. Chỉ sợ một phen chúng bị sầy chân theo giặc, rồi sợ tội trốn tránh, thì cách vỗ về chiêu dụ, lại càng khó. Huống chi bọn họ kéo đàn sinh chuyện, ta vẫn đoán rằng thế tất có người xui giục lừa dối bảo là triều đình sắp đem giết hại hết cả. Nên chúng mới cùng nhau tụ họp gây biến, mưu tính được thoát chết mà thôi, chứ không phải khổ bách về hình phiến, thuế nặng mà sinh ra như thế. Nay cứ Hà-tiên tâu bày, thì tên thổ binh là Hống có nói : nếu Ngọc Biện thông đồng với nước Xiêm, thì giết 1 Ngọc Biện thôi, sao lại muốn giết hết thổ quan ở các súc. Cứ đó mà xem, thì duyên do bọn giặc gây nên phản叛, tất có tên thổ tù gian hoạt ở trong thêm đặt chuyện ra, quả nhiên không sai sự phỏng đoán của ta.



Nay chuẩn cho bọn tướng quân tham tàn, xét xem nơi nào còn có bọn giặc quấy nhiễu, thì lập tức đập tắt đi. Lại phái nhiều người am hiểu tiếng thổ, đi khắp các nơi hiểu báo, đại lược nói : bọn kia bảo là triều đình giết hết các thổ quan, chẳng qua nói bịa đặt ra để làm mê hoặc mọi người đó thôi. Triều đình xếp đặt công việc, rất là chính đại quang minh, không bao giờ làm một điều bất nghĩa, giết một kẻ không tội. Tức như vừa rồi, thổ dân từ đất giặc trở về qui thuận, thương họ đói khát khốn khổ, thì cấp cho tiền gạo ; thổ hiền có lòng qui thuận, thì trao cho chức quan. Ngọc Biện thông đồng với Xiêm, thì trị tội một cách xứng đáng ; mà bọn Ngọc Vân, Ngọc Thu, đều chiêu trước mới tuyên phong, dẫu cùng ở với nhau cũng không bắt tội. Còn việc đời về Gia-dịnh, là có ý muốn cho trọn vẹn thân danh. Mấy việc ấy, phàm người có mắt ai cũng trông thấy, có tai ai cũng nghe thấy, chưa hề có giận lây đến thổ dân, mà bảo là muốn giết hại hết cả ư ? Nay đã bị người ta xui giục, gây nên mối loạn, cốt nên sớm quay đầu lại, sẽ lượng rửa nỗi oan cho. Nếu là linh, cho đến quân môn đầu thú được đều khoan miễn cho lại được làm linh như cũ ; nếu là dân, đều cho về dân, để yên nghiệp sinh nhai. Còn các đầu mục, nếu biết bắt được tên thủ phạm đem nộp quan, thì miễn cho tội trước, và ghi công sau. Nếu cứ mê không tỉnh ngộ, khi đại binh tiến đến, giết hết không còn sót một mống, dẫu hỏi lại cũng không kịp. Đề cùng bảo lẫn nhau, giải tán các bọn lũ, từng nhiên có 1,2 đứa hung hăng tất cũng thể cô không aj giúp, rồi cũng bị bắt thôi.

Lại như bọn Nhâm Trật, Ốc Tâm đều là những tên đại đầu mục ở trong dân thổ, từ trước đến giờ, làm công trạng gì, phải nên xét kỹ, bọn họ quả thực có lòng vì triều đình ra sức, thì sai chiêu dụ vỗ về nhân dân. Nếu ngoài mặt thuận theo, trong bụng trái ngược thì

lập tức bắt giam, chớ bị họ lừa hoặc, lại thêm một bọn giặc nữa.

Sai tỉnh An-giang tải 20.000 quan tiền, 20.000 phương gạo đến Trấn-tây và Vĩnh-long. Lại tải 30.000 quan tiền, 50.000 phương gạo đến An-giang để chứa thêm.

Vua bảo bộ Hộ rằng: « Nay ở Trấn-tây chưa dẹp yên bọn thổ phỉ, việc gọi lính phải đi rất nhiều. Về thuế lệ tiền của ở các cửa quan, bến đò trong 6 tỉnh Nam-kỳ chỉ đủ cung việc quân nhu. Nên tư đi cho quan địa phương, đều nghiêm sức cho bọn sở tại ngồi thu thuế, không được tạ sự quấy nhiễu; lại thời thường xem xét, chớ cho họ lấy nê vì lúc hữu sự, để dụng ý xoay việc riêng, làm giảm thiếu thuế công ».

Lãnh binh Hà-tiên là Hà Văn Củ, tiến quân đến núi Bạch-mã, gặp bọn giặc hơn 2.000 đứa, tự liệu tinh quân giặc nhiều, quân mình ít, không thể địch nổi, vừa đánh vừa lui, quân được toàn vẹn rút về. Giặc đến đánh sát đồn Chu-nham, Củ cùng bố, án là Nguyễn Trung Nghĩa, Nguyễn Văn Tuấn, hết sức ngăn giữ, rồi đem tình hình nguy cấp thượng khẩn tâu lên.

Vua phê bảo rằng: « Sao lại không có tài năng đến như thế, để người ta rất là bức giận ». Bèn dụ cho viện Cơ mật rằng: « Nguyễn Trung Nghĩa, Nguyễn Văn Tuấn trước ta đã xuống dụ cho liệu cơ dẹp giặc; lại lấy nê là binh, ít, quanh co trông ngóng, để quân giặc nhân đó được lan tràn. Vậy đều lập tức cách chức, phải nên hăng mạnh lên như thế nào để giết bọn giặc mới có thể khoan thứ cho tội trước. Nếu không được như thế thì phép nước quyết khó khoan tha ».

Tha cho bọn quan viên phạm tội là: Lê Nguyên Huy, Nguyễn Văn Thắng, Hoàng Văn Minh, Phạm Ngọc Oánh, Lê Hựu, Vũ Thế Trường, Nguyễn Nhược Sơn, Ngô Dưỡng Hiệu, Hà Thúc Trương, Vũ Trọng Đại và Nguyễn Văn, hơn 40 người, phát đi An-giang, Hà-tiên, Trấn-tây gắng

sức chuộc tội. Vua sai bộ Binh phái 2 viên suất đội đi quản giải. Bộ thần nói: phạm viên ở Bắc-kỳ có người chưa đến, nên lưu lại 1 viên suất đội để đi sau.

Vua nói: « Bọn họ khi xưa đã từng dự có quan chức, nay sai đi gắng sức chuộc tội, tưởng nên cảm kích háng hái gấp lên, lại còn lo họ trốn tránh ư? Lại người không nhớ năm trước, ta nhân tiết chạp cuối năm, tạm tha bọn quan viên phạm tội về thăm nhà, tới xuân sang năm không một người nào là không đến ngục, dù biết là dãi người phải lấy lòng chí thành, không nên đoán trước, là họ không giữ lòng tin vậy. Nên tư cho tỉnh Quảng-nam dự bị thuyền sẵn đợi bọn kia đi đường bộ tới, tức khắc cho đáp theo chở đi, sớm đến chỗ quản thứ, để được giết giặc dựng công. Nếu không thế thì khi giặc thổ đã bình, lại đây để làm gì? Triều đình cũng không có lý do gì mà khoan tha được ».

Tết « trùng-duơng » [mồng 9 tháng 9]. Trước đây vua bảo bộ Lễ rằng: « Hàng năm theo lệ, tết trùng-duơng nên lên nơi cao để thưởng phong cảnh tốt đẹp. Xét các lâu các ở kinh thành, chỗ nào cũng có thể lên cao được. Đến hôm đó ta tới vườn Thư-quang, hoặc hồ Tĩnh-tâm để thưởng tiết, bất tất phải lên núi Ngự-bình làm gì? ».

Đến ngày tiết ấy, vì bận lòng đến công việc ngoài biên, bèn đình việc ấy; nhưng cho trăm quan ăn yến và ban thưởng có thứ bậc khác nhau. Các giám sinh, tôn sinh, ẩm sinh học ở nhà Giám, cũng đều gia ơn thưởng chung cho tiền đồng lớn nhỏ mỗi hạng đều 100 quan.

Đê sông con huyện Thanh-liêm, tỉnh Hà-nội vỡ. (Ở địa phận những xã Kiện-khé, Ninh-phú và An-xá, dài hơn 17 trượng). Tỉnh thần và phủ huyện đều bị giáng. Xuống dụ sai đi khám ngay, xem tình hình bị tai hại thế nào, nếu có thiệt hại lắm thì phát chẩn cho. Lãnh binh là Phùng Hữu Hòa, liền đốc binh dân hàn lập được chỗ

võ. Chuẩn cho đốc, phủ, bố, án, phủ, huyện đều được khai phục. Lại thưởng cho Hữu Hòa kỷ lục 2 thứ, binh dân tiền 200 quan.

Tỉnh Thanh-hoa và Ninh-binh mưa to gió lớn ruộng lúa bị ngập, nhà dân phần nhiều bị đổ nát. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên. Vua xuống dụ sai các tỉnh ấy đều chi tiền gạo trong kho ra để chẩn cấp. Tỉnh Thanh-hoa giá gạo nhân đó chột cao vọt lên, lại sai phát thóc kho, xét số dân thực bản cho mỗi người nộp 1 học thóc.

Tỉnh Sơn-tây và Nam-dịnh cũng bị mưa lụt tổn hại lúa, tỉnh thần tâu lên. Vua dụ bộ Hộ rằng: « Từ Nghệ-an trở ra Bắc, gió mưa làm tai hại, tình hình có phần thiệt hại nhiều, tuy có 1, 2 tỉnh chưa từng tâu báo, nhưng địa thế liên tiếp, sự thể cùng liên quan với nhau, hạt này bị tai thương, thì hạt khác chưa chắc đã không bị lây tới. Nếu trưng thu thóc gạo, nhất khái thu bằng thóc gạo cả, tưởng nhân dân nộp được cũng khó. Vậy gia ơn cho các tỉnh: Nghệ-an, Thanh-hoa, Ninh-binh, Hà-nội, Sơn-tây, Bắc-ninh, Nam-dịnh, Hưng-yên và Hải-dương, về vụ thuế mùa đông năm nay và thóc gạo về các năm trước còn thiếu lại đều cho nộp thay bằng tiền ».

Thự bố chính An-giang là Lê Quang Huyền đến bảo Vĩnh-tế, sai lãnh binh là Nguyễn Đức Huấn đem binh, thuyền đã mang theo khi trước làm đạo quân đi trước. Vừa mới gặp giặc giao chiến đã rút lui. Huyền lập tức thân đem binh các đạo sẵn tới. Bọn giặc hơn 2.000 dựa tụ họp lại chống cự, quân ta hăng hái ra sức, chém trước được 1 thủ cấp cắt lấy tai, súng bắn ra bọn giặc bị thương bị chết khá nhiều. Giặc tan vỡ trốn chạy hết, bắt được hết các thuyền và khi giới, thu phục lại phủ lý Tĩnh-biên. Tin thắng trận tâu lên. Vua phê bảo rằng: « Không ngờ võ biên lại rút lui mà văn viên lại lập công trạng, một

người thì đáng giận, một người thì đáng khen. Bèn xuống dụ chuẩn cho Lê Quang Huyền thực thụ bố chính, gia hàm tham tri bộ Binh; lại thưởng thêm quân công 1 cấp và 1 đồng kim tiền phi long hạng lớn. Còn các người cũng đi chuyến ấy như: phó quản cơ, cơ tả An-giang là Nguyễn Văn Tuấn thưởng gia 1 cấp, các suất đội đều thưởng kỷ lục 2 thứ; thi sai suất đội, và cấp bằng đội trưởng, ngoại ủy đội trưởng, đều cho thực thụ; biên binh thưởng chung cho 1.000 quan tiền. Nguyễn Đức Huấn lập tức cách chức xuống làm lính, đi trước quân gắng sức chuộc tội.

Quang Huyền liền phái đi thăm dò thấy ở nơi cửa quan Giang-thành (gần tỉnh lỵ Hà-tiên), giặc phần nhiều rủ nhau tụ họp ở đấy. Huyền tiến đánh phá tan. Lại nghe ở Cam-la, Cốt-phủ (đều tên đất thuộc tỉnh An-giang) có giặc, lại đem binh trở về Tĩnh-biên, nửa đường gặp viên mới được thụ đốc là Dương Văn Phong, từ An-giang đi qua Phong-trực sang Hà-tiên để điều độ. Huyền bèn chuyển hướng đến Cam-la, Cốt-phủ để đánh dẹp. Dâng sớ tâu lên. Vua bảo bộ Binh rằng: « Bọn giặc ở An-giang nếu nghe tiếng Quang Huyền thừa thắng đến nơi, tất phải mất vía chạy tan, tưởng trong 1, 2 hôm, sẽ có tin thắng trận đến nơi vậy ».

Thỏ biên, thỏ binh ở huyện Khai-biên tỉnh Hà-tiên, bỏ trốn hết, suất đội cơ Vĩnh-tiên đóng giữ ở đấy là Đỗ Văn Gia, đem 20 tên lính đuổi bắt. Đi đến Thạch-môn (tên đất), gặp hơn 100 quân giặc, súng và cung bắn ra loạn xạ. Gia hết sức đánh, giặc lui chạy về phạn rừng huyện Ninh-thái. Việc đến tai vua. Vua khen là dũng cảm, thưởng gia quân công 1 cấp và 50 quan tiền.

Bọn giặc ở huyện Nam-thái thành Trấn-tây lan tràn qua địa đầu phủ Tây-ninh, Gia-định, dân thỏ và dân người Chăm đều theo đi, vây đánh đồn Quang-phong. Lính ở đồn ít, không địch nổi quân giặc nhiều, bỏ khi

giới chạy. Viên suất đội giữ đồn là Nguyễn Văn Nhiên  
ngành lại bảo đội trưởng là Trần Văn Nguyên rằng:  
« đánh cũng chết, chạy cũng chết, ta thà đánh nhau với  
giặc cho đến chết ». Giặc chém đứt lá cờ của Văn  
Nguyên cầm tay, Nguyên cũng chạy, Nhiên bèn bị hại.  
Giặc ngấm sang qua sông nhánh Xi-khê, cách phủ thành  
hơn 1 dặm. Bộ chính là Lê Khánh Trinh, sai vệ úy là  
Trương Cầm, phó cơ là Trần Văn Thanh, chia đường  
đánh áp lại, bắn chết nhiều ngựa. Giặc bèn rút lui, dựa  
rừng làm hiểm, không chịu ra trận đối địch. Tổng đốc  
Nguyễn Văn Trọng được tin báo, lại phái phó lãnh binh  
là Trần Nhữ Đoan, đem binh đến tiếp ứng, rồi làm bản  
tâu lên.

Vua dụ rằng: « Xem lời tâu về tình hình đánh dẹp, trừ  
trung dẫu có bắn giết được giặc, nhưng giặc lại lôi kéo xác  
vào rừng, chưa từng chém được thủ cấp nào, chưa đủ kể là  
có công. Nhưng tạm nghĩ; trong khi đánh dẹp có biết  
ra sức tí chút, gia ơn thưởng cấp tiền cho biên binh có  
thứ bậc khác nhau. Bộ chính Lê Khánh Trinh đem binh  
dũng hơn 1.000 người, đã đến hơn một tuần, chưa nghe  
thấy chém được 1 thủ cấp, bắt 1 tên cừ khôi nào, chỉ đóng  
giữ ở phủ lý, đã lâu không có công trạng gì. Vậy tước  
khắc giáng 2 cấp, không cho lấy công khác khấu trừ.  
Nay phải đốc suất cùng với Trần Nhữ Đoan hết sức  
đánh bắt giặc, trong hạn 10 hôm phải chém giết hết bọn  
giặc cho yên lặng con đường ấy. Rồi Trần Nhữ Đoan  
thi tức thời tiện đường thẳng đến Trấn-tây hội họp để  
đánh dẹp, Lê Khánh Trinh thì vẫn phải lưu lại ở Tây-  
ninh để vỗ yên dân, độ mấy hôm cũng về tỉnh làm việc.  
Còn như suất đội Nguyễn Văn Nhiên khi lâm nguy còn  
khảng khái như thế, cũng đáng nên khen, chuẩn cho  
truy tặng hàm phó quản cơ, cấp tiền tử tuất gấp hai và  
thưởng thêm 10 lạng bạc ».

Bọn thổ phỉ ở Hà-tiên có hơn 2.000 tên, đánh vây đồn Chu-nham rồi đốt đài Hỏa-phong ở núi Lộc-ty, đánh trống reo hò tiến sát đến lũy đài. Nguyên bổ, án là Nguyễn Trung Nghĩa, Nguyễn Văn Tuấn, cùng với lãnh binh Hà Văn Cử ở trên lũy, lấy súng nhỏ súng lớn, ống phun lửa, đốc lính bắn đánh, giặc ngấm lui vào rừng, giữ chỗ hiểm ần nấp.

Bọn Trung Nghĩa làm tờ cáo cấp tâu lên ngay và nói: bọn giặc ở Vĩnh-trường ngày thêm quấy nhiễu, trước đã phái quân cơ là Mai Văn Tích đem đạo binh tiến đi gặp giặc ở Sa-kỳ (tên đất), thế khó chống chọi, đã rút lui về tỉnh. Xét ra lính ở tỉnh ít ỏi, chỉ có cố giữ để đợi cứu viện, mà sông Vĩnh-tế ở phủ Quảng-biên, bị giặc chặn đường, việc quan báo không thông, viên kinh phái là Lại khoa chương án Trần Văn Triện, hiện đã theo đường biển đến Vĩnh-long, An-giang, gọi quân để ứng tiếp. Vậy xin xuống sắc phái đại binh tới, một đảng do An-giang tiến đi, một đảng do đồn cửa biển Kim-dữ hội hợp để đánh dẹp.

Vua bèn dụ cho bổ chính An-giang là Lê Quang Huyền ở gần đó quyền lãnh tuần phủ Hà-tiên, kiêm lãnh cả bổ chính, còn án triện của bổ chính An-giang, chuẩn giao cho án sát là Nguyễn Nhật Thành kiêm giữ làm việc. Và dụ rằng: « Nay bọn giặc ở Tĩnh-biên, đã chạy tan cả, chính nên nhân cơ hội ấy, đem những bọn lũ chúng còn sót lại tiêu diệt cho bằng hết, rồi thẳng tới giải vây cho tỉnh Hà-tiên. Tướng người là Lê Quang Huyền cũng đã nhân thẳng trận đem quân đi trước rồi không đợi đến ta thúc giục nữa. Hà-tiên đã giải vây, thì đem quân đặc thẳng, chuyển tới địa phương Khai, Quảng, dẹp trừ bọn giặc còn lại ».

Cho viên ngoại lang ở Vũ khố là Trương Phúc Cương thẳng thư án sát Hà-tiên. Vua bảo bộ Binh rằng: « Các tỉnh Nam-kỳ, gần đây nhân thổ dân ở Trấn-tây làm

loạn, tiết thứ phải binh dũng đi ngăn giữ đánh dẹp. Ta nghĩ : đương lúc hữu sự, không ví như lúc tầm thường. Nếu có kẻ nào chém được đầu giặc tại trận, tất phải đợi tâu lên rồi mới thưởng cho, thì lấy gì thỏa được lòng háng hái chống kẻ địch của các tướng sĩ. Nên truyền dụ cho các tỉnh : Gia-định, Trấn-tây, An-giang, và Hà-tiên đều hiệu lương tải tiền bạc đến quán thứ, nếu binh đàn ở hàng trận, có ai có thể chém được đầu giặc ngay tại trận, thì tức thời theo công trạng lớn nhỏ, phân biệt mà thưởng cấp cho, để cổ động khí háng hái của quân lính, rồi sau hãy đem việc làm bần tâu lên ».

Ân sát tỉnh An-giang là Nguyễn Nhật Thanh tâu nói : nguyên lãnh binh giáng cai đội hưu trí là Nguyễn Văn Gia, xin tình nguyện đem một toán binh đi đánh giặc. Xét ra sức khỏe của viên ấy còn có thể làm việc được, đã ủy cho hiệp cùng với phó vệ úy vệ Hữu thủy Gia-định là Nguyễn Tiến Quang, đem 300 binh, tiến đến các huyện Phong-nhương, Thượng-phong ngăn giữ đánh dẹp. Khi đi đến sông nhánh Bắc-nam, cùng đánh nhau với giặc, được thắng trận, thu được giáo, gươm, dao, nỏ đem nộp.

Vua dụ rằng : « Nguyễn Văn Gia là nhân viên hưu trí, đương lúc hữu sự, tự xin đi đánh giặc, cũng đáng khen ngợi. Chuyến đi này dầu chưa bắt được đầu mục của giặc, chém đầu giặc cắt lấy tai, mà quan binh đã có chút phần đấu háng mạnh, thu được khí giới của giặc. Vậy gia ơn thưởng chung cho 200 quan tiền. Hiện nay con đường Hà-tiên, đã có Dương Văn Phong tiếp tục tới, binh lực khá nhiều, tưởng cũng đủ làm xong việc. Còn Nguyễn Tiến Quang, Nguyễn Văn Gia, nên tức khắc đốc sức binh sĩ, nhân thắng thế sớm đến tiêu diệt bọn giặc còn lại ở huyện Phong-nhương, rồi tìm đường thẳng tới Trấn-tây hội lại để đánh dẹp. Nếu có thể ra sức giết giặc, tỏ rõ công trạng, tất được hậu thưởng ».



Bọn khoa đạo là Đặng Quốc Lang và Vũ Phạm Khải dâng sớ nói: thổ biên, thổ dân ở Trấn-tây, theo nhau làm phản bỏ đi, đã nhiều lần phái quan quân đánh dẹp, chưa dẹp được yên tĩnh hết, vì họ là thổ dân quen thói man di đã lâu, hướng theo hay bội bạn theo lệnh hay trái lệnh, đều một mực nghe theo bọn thổ biên cả. Từ sau khi tên Nặc Yêm theo về qui phụ đến giờ, kể đến bọn Trà Long, Nhâm Vu, La Kiên, đều bị việc riêng mà Vân cũng dời đi hạt khác, nhân tình không khỏi có phần sợ hãi. Còn các thổ biên khác cũng nơm nớp sợ tội sắp đến, càng không tự yên lòng. Vì thế, nên bọn dân nhẹ dạ dễ mê hoặc bị bọn chúng xúi giục lừa đảo đều nổi dậy hùa theo, chẳng kịp nghĩ đến việc nên hay không nữa? Nay đánh thắng được họ không phải là khó, mà võ yên được họ mới là khó. Vì là một hạt Trấn-tây cùng với nước Xiêm là láng giềng, triều đình ta chia đất ấy làm quận huyện là vì để cho dân họ ở đất họ mà thôi. Nay người đã bỏ đi, không dám trở về, mà người chưa đi, rồi lại lên lút trốn đi. Đáng sợ là sau khi đã dẹp yên, thổ dân đi hết, đất ấy thành bỏ không. Người về với Xiêm, thì là hạng hữu dụng; đất dẫu về ta thì gây ra tổn phí vô dụng. Mưu kế cốt yếu hiện nay, không gì bằng võ yên, mà bộ máy để võ yên, tất phải người thổ, mới là đặc lực. Xét ra bọn Ngọc Vân vốn được thổ dân tin phục, xin cho trở về nơi cũ, để được hả lòng; còn Nặc Yêm giam cầm đã lâu, cũng nên tạm tha, để cùng báo cáo lẫn nhau, thì kẻ bội bạn, tự khắc quay đầu trở về, mà người Xiêm cũng không dám manh tâm dòm dõ.

Vua dụ rằng: « Thổ dân hạt ấy nổi lên làm loạn, phần nhiều bởi tướng quân, tham tàn, ngày thường không biết dò xét ngăn giữ trước khi xảy ra có việc, nên bọn lêu lổng mới được đặt lời điều ngoa, dọa nạt, đồ đánh, gây nên mầm loạn, không phải là có vì việc gì mà làm

thế. Bọn thổ dân kia chưa thoát khỏi cái tình mọi rợ, dễ mê hoặc mà khó hiểu bảo, chỉ biết sợ oai mà không biết mến đức. Nay đã sa chân theo kẻ phản bần, thế sẽ dần dần lan tràn rộng ra, chính nên phải một phen đem quân đánh dẹp dữ dội, giết bọn đầu sỏ, để cho kẻ đứng đầu gây ác, biết mà rân sợ, rồi sau lấy đức hóa võ về cho họ mến phục. Còn kẻ nào bị ức hiếp phải theo, đều cho khoan tha để về yên nghiệp. Như thế thì uy và ái đều cử hành cả, mới có thể thiếp phục được mọi người. Đó là việc cốt yếu hiện nay, ta đã tiết thứ xuống dụ cho thi hành. Mưu tính việc khó nhọc một lần, mà được nhàn rồi lâu dài, chẳng gì hay bằng thế?

Nếu bọn người, xin thả tên Yêm khỏi nơi giam cầm, cho Ngọc Vân về ở Trấn-tây thì bọn thổ man tự yên, sao thấy tình lẽ phải lại nhàm lãn đến thế ư? Kê ra thổ dân đối với bọn chúng có gì là yêu mến suy tôn đâu? Nếu quả thực lòng yêu mến suy tôn, thì người tâu bày lời nói, càng nên xin chính pháp giết đi để dứt cái lòng ngập nghề trông ngóng, há nên vô cớ buông tha cho về, để cho nó lại đồ dành thổ dân ư? Huống chi tên Yêm trái anh, phản nước, tội không thể tha, chỉ vì cùng bách mới về qui phụ, nên chưa nỡ vội chém giết đi thôi, tha ra thì lấy danh từ gì? Còn bọn Ngọc Vân, Ngọc Thu dời về ở Gia-định, cũng vì người chị của chúng là Ngọc Biện ngầm chữa mưu khác, đã mắc phải tội, sợ chúng là đàn bà con gái không biết gì, hoặc nhân bề lữ xui giục làm bày, lại không khỏi mắc tội, nên mới dời đi nơi khác, mà hậu đãi cho nhà cửa tiền lương. Đó là chọn nơi tốt cho ở, để được an toàn. Đối với họ có gì là không tiện, mà muốn cho về chỗ cũ. Nếu cứ như lời nói của các người, chỉ để tỏ ra là mình kém lựa họ mà thôi. Tức như, hiện nay thổ dân làm phản, triều đình lại cho Ngọc Vân về, tha tên Yêm, để dẹp lòng họ, thì họ dò biết

pháp luật triều đình có chỗ chịu kém. Nếu họ lại yèn cầu xin phục chức cho thờ quan, noi theo phong tục thờ, không được như thế thì lại làm phản, cũng sẽ phải nghe ư? Như thế còn ra thế thống gì? Huống chi, đang lúc ngọn lửa bạo ngược của chúng bốc lên, không nghĩ đến việc sớm dẹp tắt đi, lại bàn đến cuộc xử hòa, chịu nhưn theo chúng để thêm cái ác cho chúng mà chúng lại càng kiêu ngạo, thì ngày khác lấy gì mà trị nổi được chúng ư?

Ta xem rõ lời tâu ấy, phần nhiều nói càn, kiến thức hẹp hòi, duy có câu: «thằng họ không phải là khó, vô yèn họ mới là khó, còn là đúng lẽ, thì từ trước tới nay, dù chỉ phát đi, từng bảo họ biết: ai bỏ giáo về hàng thì tha tội, ai đến quân đầu thú không bị giết, nếu chiêu dụ được nhiều người quay về thì có trọng thưởng. Đó cũng là lấy việc yèn hợp vô về làm kế sách hơn hết cả, còn đợi đâu đến bọn người phải nói đến thêm thừa. Các người là người trong phong hóa pháp độ, tưởng là có dưng điều phải can điều trái gì, mà cùng nhau ký tên tâu bày, xét ra đều là vô dụng cả, rất lấy làm quái lạ. Tam nghĩ là chức phận ngôn quan, gia ơn khoan tha tội cho ».

Cho lãnh binh Quảng-ngãi là Vũ Việt Tuấn, đổi bỏ lãnh binh ở Trấn-tây; vệ úy vệ Hậu nhất, tả dực, doanh Vũ lâm là Tôn thất Khải, bổ thụ lãnh binh Quảng-ngãi; phó lãnh binh Bình-định là Nguyễn Duy Tráng, thăng thự lãnh binh An-giang; phó vệ úy vệ hữu nhất tả dực, doanh Vũ lâm là Nguyễn Lương Nhân, bổ thụ phó lãnh binh Bình-định.

Giảng Đòng các đại học sĩ là Trương Minh Giảng làm thị lang bộ Binh, nhưng kiêm coi công việc Trấn-tây tướng quân, còn hàm cung bảo nguyên được trước cũng cách bổ thụ lại. Nguyên tham tri, sung tham tán là Dương Văn Phong, giảng làm lang trung bộ Binh, nhưng

quyền thụ tòng đốc An—Hà; thị lang sung hiệp tãn là Cao Hữu Dực, giảng làm viên ngoại lang bộ Binh, nhưng vẫn kiêm Trấn-tây hiệp tãn cơ vụ.

Bọn Minh Giảng trước đây vì thồ phi gây biến, giao cho bộ Lại bàn tội, đến bảy giờ lời bàn dâng lên, xin xử tội đồ.

Vua dụ rằng: « Thồ phi hạt ấy sinh việc quấy rối, phần nhiều bởi bọn Trương Minh Giảng, ngày thường đã vô về, ngăn ngừa không được đúng lẽ, không đủ tiêu tan lòng gian tà, đến khi làm sự lại điều khiển trái lẽ, nên không đủ trị nổi họ. Thậm chí đến bọn giặc giết hại quan lại, thói ngoan ngạnh ngày một lớn dần, ngăn trở đường sá, ngọn lửa bạo ngược càng bốc to lên, phải phiên đến quan binh đánh dẹp, mà chưa được yên lặng, thì cái trách nhiệm giữ bờ cõi ở đâu? Bộ thần giữ phép, bàn xử tội đồ là đáng lắm. Nhưng ta nghĩ: đương lúc hữu sự, nếu vội đem trị tội, thì dầu muốn vì triều đình ra sức, tướng cũng không làm thế nào được, sao bằng tạm trao cho giữ chức, mà chuyên trách phải được thành công ư? Đặc cách cho giảng chức ».

Bọn bố án Vĩnh-long là Trần Tuyên, Lê Văn Khiêm tâu nói: nay việc bắt giặc ở Trấn-tây rất khẩn, đã tư đi đòi gọi lính ở tỉnh 3.000 người, nhưng còn thiếu 1.000 người, mà biên binh vận chỗ đường biển chưa về đến hạt, xin cho bắt lính hương dũng 1.000 người, đặt làm 2 cơ Long-nghĩa nhất, nhị lập tức phái đi ngay. Vua cho là phải.

Bọn thồ phi Hà-tiên chiếm giữ đồn Chu-nham. Quyền thụ tòng đốc An—Hà là Dương Văn Phong, đem binh vừa đến, bèn bàn cùng với nguyên bố, án là: Nguyễn Trung Nghĩa, Nguyễn Văn Tuấn, ủy cho lãnh binh Hà Văn Cử, quản suất đem hơn 600 biên binh, chia đường đánh dẹp. Đồn ấy rất hiểm yếu (đằng sau đồn dựa vào núi, mặt trước

và 2 bên tả hữu đồn là rừng rậm), giặc hoặc ở trên đồn, hoặc ở rừng rậm 2 bên đồn, súng nó bắn liên tiếp. Quân ta tiến đến chỗ cầu ở ngoài đồn, cùng bắn nhau với giặc, cầu chột bị gãy, bọn giặc nhân đó sản lại chống chọi. Phó vệ úy thủ vệ Định - tương là Nguyễn Văn Điệp; cai đội thủy vệ An - giang là Ngô Thiên Tường và biên binh tất cả hơn 70 người bị chết trận, súng nhỏ súng lớn bị thất lạc nhiều. Củ cũng bị trọng thương, lui về lũy đài. Bọn Phong vì điều độ trái phương pháp dâng sớ xin nhận lỗi, và tâu nói: ở tình lý nguyên trước đắp cái lũy dài hơn 400 trượng, đặt 3 đồn: trung, tả, hữu để phòng giữ. Duy có 1 đoạn từ đồn bên hữu, đến bờ sông Thủy - tràng dài hơn 180 trượng; và 1 đoạn từ đồn bên tả đến pháo đài dài hơn 40 trượng hãy còn bỏ không chưa đắp, nên bọn giặc thường đêm đến ở đó, dòm dò quấy nhiễu. Hiện đã khẩn sức cho đắp thêm, được liền kín bền vững rồi. Lại 2 phủ huyện Quảng-biên, Khai-biên, cũng đều bị giặc vây chặt, xin quân tiếp viện. Đã phái quân cơ Mai Văn Tích đem quân đến hội dẹp. Viên kinh phái là chương ấn Trần Văn Triện đi đến An-giang, thúc lấy viện binh, hiện đã đến tỉnh và kiểm điểm số biên binh hiện tại có hơn 900 người, định ngày quân đốc chia đi đồn Chu - nham và những nơi ở con đường dang sau như: núi Địa-tạng, núi Lộc, núi Lộc-ty, và núi Tinh-tượng là chỗ bọn giặc tụ họp liệu cơ lòng bắt.

Vua phê bảo rằng: « Đã lâu chưa thấy tâu báo, ta cho là quan binh đã họp đông và đã giết tan bọn thổ phỉ rồi. Nay cứ lời tâu, chỉ có đắp thành tự giữ, chưa từng tiến được một bước, giết được một tên giặc nào. Nguyễn Trung Nghĩa, Nguyễn Văn Tuấn, đã thuộc vào hạng bỏ đi, mà Dương Văn Phong mới thụ tổng đốc, cũng không

thầy bày một mưu kế gì, làm cho người rất là tức giận tất phải trị tội người mới được ».

Ben xuống dụ rằng: « Trước đây linh tỉnh ấy chỉ có hơn 100 người, cũng có thể giữ vững, đủ thấy bọn giặc chẳng qua là quân ô hợp chỉ có nhất thời. Nay hiện binh nhiều đến 900 người, mà chỉ ở trong thành giữ chặt lại đắp thêm lũy dài để cho bền vững, chỉ tỏ ra cho giặc biết mình là yếu, tăng thêm khí thế của giặc. Xét ra trước đây suất đội Đỗ Văn Gia, đem binh có 20 người, còn có thể giết lui được đám giặc hơn trăm đứa, xem thế há không xấu hổ ư? Dương Văn Phong lập tức cách chức lưu ở tỉnh để điều độ việc phòng giữ, bắt tất phải đem binh đánh dẹp. Lê Quang Huyền hiện nay tướng dã nhân thắng trận, quét cho bằng hết bọn giặc ở địa hạt Tĩnh-biên rồi, chuẩn cho lập tức theo lời dụ trước, đến thẳng Hà-tiên, đem theo lãnh binh Hà Văn Cử đánh giết hết bọn giặc ở gần tỉnh thành, lần lượt đến giải vây cho 2 phủ huyện Khai-biên và Quảng-biên, rồi chuyển tới Trấn-tây, hiệp nhau để đánh dẹp, cho được thêm đặc lực. Nguyễn Trung Nghĩa, Nguyễn Văn Tuấn, một mực nhút nhát, rất là đáng ghét, chuẩn cho Dương Văn Phong tuyền chỉ đều đánh ngay 100 trọng, cách chức xuống làm linh sung làm quân đi trước trận, ra sức chuộc tội. Nếu còn sợ hãi rút rỏ, chuẩn cho Lê Quang Huyền đem chém ngay trước quán. Trần Văn Triệu rồi rit thúc gọi quân cứu viện mà chẳng nên việc gì, cũng đáng khinh bỉ, lập tức giáng 2 cấp, bắt về Trấn-tây theo bọn tướng quân, tham tán sai phái. Nguyễn Văn Điệp, Ngô Thiên Tường và các biên binh bị chết trận, đều chiếu lệ cấp tiền tuất gấp hai ».

Thự bố chinh Định-lương là Nguyễn Đắc Trí tâu nói : y tự Hùng-ngự tiến đến đồn ở Bông-nguyên nghe được thám tử báo : thôn Bình-giang (tên thôn người kinh ở)

huyện Nam-thái có giặc đông đồn, phái binh đến đánh, giặc thua chạy; rồi lại tụ họp ở thôn Xương-ca (tên thôn người thổ ở), lập tức sai thụ quản cơ là Lê Văn Bích và phó quản cơ là Dương Văn Lược, đều đem biên binh chia đường cùng tiến đi trước, rồi tự đem theo chủ sự là Nguyễn Đức Hựu và huyện úy là Bồ Bang tiếp theo sau đã ước hẹn là đạo quân nào gặp giặc, nên dừng quân lại mà phi báo ngay, để tiện việc điều độ. Đạo binh của Bích thấy giặc tự tiện đuổi theo đến địa phận rừng, gặp quân mai phục của giặc, Bích cùng suất đội Hoàng Văn Quý và biên binh bị hại đến hơn 10 người. Đã đốc thúc đạo binh của Dương Văn Lược đến cứu viện, giặc bèn rút lui tan nát. Xét ra quân ta luôn mấy ngày cùng giặc đánh nhau đều thắng lợi, có trận giết chết 30 đứa, có trận giết chết 40 đứa, bị thương không biết đâu mà kể. Chỉ duy có Lê Văn Bích trái lời ước hẹn, khinh thường tiến lên, đến nỗi bị giặc giết chết mà thôi.

Lại lần trước dân kinh ở huyện Nam-thái chạy đến ở đồn Tuyên-oai hơn 200 người, tình hình gieo neo hiện mắt trông thấy. Trót đã cấp cho lương gạo, trong đám ấy có 50 người tinh nhanh khỏe mạnh, tình nguyện theo quân, đã đồn làm một đội, cho nguyên tri huyện là La Văn Chức cai quản. Còn Bồ Bang xin về 2 tổng Tuy-văn thượng, Tuy-văn hạ đề chiêu dụ thổ dân của tên ấy cai quản khi trước, nhân cơ hội đề giết giặc. Nhưng vì vợ con tên ấy đã bị lũ nghịch phạm là Ba Mạt, An Hồng bắt, sợ còn yêu mến bọn cùng tui, lại bị giặc lừa dối dỗ dành, nên chưa dám tự tiện cho đi.

Vua dụ rằng: « Cừ lời tâu thì luôn mấy hôm đánh dẹp, giết được nhiều tên giặc. Nhưng có chém được thủ cấp hay không, không thấy nói rõ. Như quả bắt chém được thủ cấp giặc, chuẩn cho lập tức đem bêu ở ven rừng để bảo cho mọi người biết, và đều phải cắt lấy tai bên hữu

dưa tỉnh đề làm tin. Nhưng phải tra xét người nào đã chém được tại trận, chiêu lệ mà thưởng cấp cho họ. Lê Văn Bích dẫu lầm lỡ về khinh địch, nhưng ra trận bỏ mình, cũng là đáng thương, chuẩn cho truy tặng làm quản cơ, thưởng thêm 10 lạng bạc. Hoàng Văn Quý truy tặng làm Cẩm binh cai đội, hàm chánh ngũ phẩm, thưởng thêm 30 quan tiền, còn các người khác đều cấp cho tiền tuất gấp hai.

Nguyễn Đắc Trí thân đem binh thuyền dẹp giặc, mà chỉ ở sau đốc sức, không từng thân ra mặt trận mà điều độ cũng chưa được chu đáo, đến nỗi biên binh có nạn chết trận ấy. Vậy tức khắc giáng 2 cấp. Huyện úy là Bồ Bang lệ theo quan quân đã lâu, tưởng không có ý khác, chính nên nhân đó mà khéo vỗ về, sai đi chiêu tập thổ dân của nó, hoặc mưu làm nội ứng, hoặc cùng bảo nhau đi đánh dẹp, chẳng cần giữ lại vô ích. Nếu nó quên ơn theo giặc, chẳng qua 1 tên tội tử của giặc thôi, không đáng tiếc.

Đến như dân kinh lánh giặc, tình cũng nên thương, nên tải nhiều tiền gạo, mỗi người đều cấp cho gạo 1 phượng, tiền 1 quan. Duy xét về việc trình bày Lê Văn Bích bị hại, lời lẽ chưa được rõ ràng, chuẩn cho án sát là Hà Thúc Giao phái người dò xét xem tình trạng thế nào? Và giết chết bọn giặc, quả thực có cắt lấy tai ghi vào hồ sơ lưu lại không? Hay nói hão để tặc trách, cứ thực tâu lên ».

Bồ Bang đã đi, nhân vì cha tên ấy theo giặc, bèn không trở lại nữa.

Hạ lệnh cho binh thuộc các vệ ở kinh, số binh hiện đương tại ban, gồm với số binh về tháng sau sẽ tới ban, đều chuẩn cho lưu lại ở ngũ, chỉ cho lương để thao diễn; duy các vệ đội linh-tinh, vẫn theo ban lần lượt cho về.

Đề đốc Trấn-tây là Vũ Đức Trung đến phủ lý Hải-tây, nghe tin phủ Hải-đông cáo cấp nhưng vì những huyện



Thái-thịnh, Giang-hữu, Ngọc-bi, Thâu-trung ở phủ hạt, có nhiều giặc tụ họp và dân ở núi Đâu-khấu cũng họp bọn mưu toan quấy rối, chưa tiện chuyển đi đến Hải-dông được. Trung bèn phái phó vệ úy thủy vệ An-giang cùng đi chuyển ấy là Nguyễn Văn Ôn, đem hơn 300 lính tới cứu viện. Bọn giặc đánh sát đến phủ lý Mỹ-lâm, phủ úy là My Hồng mở cửa phủ đón vào, quyền nhiếp tri phủ là Trương Tăng Diên cùng lính người kinh 50 tên chạy thoát đến bến đò phủ Võ-công dừng đỗ lại. Bọn giặc đem hơn 300 tên đuổi theo, vừa gặp đạo binh của phó lãnh binh Nguyễn Tiến Phúc tiến đến đón đánh. Giặc bị chết bị thương một số nhiều, rút lui về rừng ẩn nấp. Bọn tướng quân, tham tán lại phái thêm binh chia đi đến chỗ quân thứ của Vũ Đức Trung và Nguyễn Tiến Phúc, rồi làm sớ tâu lên. Và nói: bọn thổ biên, thổ mục cùng nhau làm phản, tính ra chưa được đầy tuần, mà đã lan tràn khắp nơi, lại lan cả đến thổ dân ở sở tại Hà-tiên, Gia-dịnh, Định-tường cũng cùng nhau biến động, chỗ nhiều thì 1, 2 nghìn người, chỗ ít cũng không kém vài trăm người, hoặc đánh vây đồn堡, hoặc mặt thủy mặt bộ giết hại dân kinh. Không những là địa đầu xa ngoài biên giới, mới dám ngang ngược can giở, thậm chí đến 4 phía gần hạt, cho tới đường trạm ven sông, chỗ nào cũng ra vào tụ họp, hề có quan binh đến, lại lần trốn vào rừng, theo dõi thì không có dấu vết gì, quan quân đi thì lại đến. Vì thế nên nhiều lần phái các bộ biên đi, chưa có thể một phen đánh giết dữ dội được. Nên hàng ngày mong biên binh các tỉnh đến họp đủ cả, sẽ thương lượng ủy người ở lại giữ, cùng là đem binh chia đường tiến đánh.

Vua dụ viện Cơ mật rằng: bọn thổ phi ở Trấn-tây, chưa từng bị quan binh đánh dẹp 1 phen dữ dội nào, nên được dựa vào rừng, nấp vào bụi, cùng nhau xua

đuổi xui giục thổ dân, mỗi ngày lan tràn dần ra, chính nên sớm đập tắt ngay. Đã tiết thứ đòi gọi binh dũng các đạo, tướng đã tụ họp đông đủ rồi; duy có việc sai phải đi bắt giặc, phải có một đại viên quân lãnh, mới mong được việc. Viên tổng đốc Long — Tướng mới bổ là Bùi Công Huyền, đã từng làm đề đốc Trấn-tây, về đường lối trong rừng, tính tình người Man, chỗ nào cũng đã am hiểu thông thạo. Chuẩn cho đạo dụ này phát đến hôm nào, nếu có biên binh ở kinh hay ở các tỉnh đã phải đến hạt, thì bắt thêm lính hương dũng 1.000 người nữa, lập tức đem theo đi. Do tướng quân, tham tán, trừ tính cho kỹ lưỡng, hoặc tướng quân tham tán, một người ở lại hạt, một người cùng với Công Huyền, đến trước chỗ bọm đầu mục giặc tụ họp, bày cách vây bọc đánh dẹp, chờ để cho chúng lấy nơi rừng sâu làm sào huyệt, lên nắp ngầm trốn. Nhưng phải chiêu dụ rộng khắp, không kể là thổ binh, thổ dân, ai trước có bị giặc xua đuổi hiếp bách, nay có thể bắt, chém được tên cừ mục của giặc đưa đến quan và đem khi giới ra thú đều cho rửa hết tội cũ. Nếu là lính cho sung đội ngũ là dân cho về yên nghiệp khiến cho quan quân đi đến nơi nào, hết thấy đều yên tĩnh. Rồi lại dời quán thẳng đến nơi khác, thì giặc tất nhiên nghe thấy tâm hơi đã sợ mà tan cả, cho sớm được nên công lớn vậy ».

Lại xuống dụ cho bố án Vĩnh-long, gọi bắt thêm 1.000 lính hương dũng, tiếp tục đưa đến nơi quân thứ (2 lần gọi bắt thêm lính hương dũng là 2.000 người, chuẩn cho đồn làm các cơ Long nghĩa tam, tứ, ngũ, lục).

Vua nhân bảo thị thần rằng: « Trước đây Trương Minh Giảng thường nói với ta là người Lạp phần nhiều chất phác thực thà, có thể tin cậy được, có phần hơn người thổ ở Bắc-kỳ. Ta cho là không phải. Kể ra người thổ Bắc-kỳ, cũng có người biết chữ nghĩa, thạo tiếng

kinh, còn có thể lấy nghĩa lý hiểu bảo được. Còn như người Lạp thì ù ý như cục đất không biết gì, lại phần nhiều giáo quyết đối trá, dầu muốn cố chỗ vào tai mà bảo ban cho biết, cũng không thể được. Ta đã tính có ngày nay từ lâu rồi. May sao ! hiện nay, nước nhà cường thịnh, binh ít thì lấy thêm, lương thiếu thì tăng thêm, tất phải một phen rất là khó nhọc, mới có thể vỗ yên được. Việc gian nan to lớn ấy, thà rằng ở đời ta, chớ nên ở đời con cháu ta ».

Lang trung Vũ khố là Lê Đăng Khiêm dẫu sơ nói : trộm nghe các hạt : Trấn-tây, Hà-tiên, Gia-định, Định-tường, tiết thứ tàu báo dân Man quấy nhiễu, lòng thần có chỗ không được yên. Thần khi trước ở Cam-lộ, từng đi bắt giặc, về tình tình người Man, phong tục mọi rợ cũng có biết tí chút. Lại có nguyên tri huyện huyện Phúc-bình, tỉnh Biên-hòa là Nguyễn Hữu An có nói với thần rằng : người Man chất phác không biết gì nếu bảo lấy việc lợi hại, thì họ cũng là người, há muốn làm như thế, để trốn tránh ở nơi rừng núi cho khổ ư ? Lời nói ấy cũng có lý. Thần xin đem Nguyễn Hữu An đi cùng, đến các tỉnh Biên-hòa, Gia-định, vớt lấy 300 thú binh, 700 binh ở tỉnh, voi 5 thớt, trách cứ những thổ dân thay phiên đưa đi những con đường của người Man ở đầu núi, thẳng tới Trấn-tây. Nơi nào còn qui thuận thì vỗ về dụ dỗ, nơi nào dám chống cự thì đánh dẹp dữ dội, để yên dân ngoài biên giới.

Vua phê bảo rằng : « Sao lại có dễ dàng được như thế ». Bèn xuống dụ rằng : « Những hạt Trấn-tây, Hà-tiên, thổ man quấy rối, quan binh tiến đánh, chưa dẹp được yên lặng. Người muốn vì triều đình ra sức, sao không một mình xin đi, thẳng tới nơi quân thứ, theo các đại viên sai phái, giết giặc dựng công, để báo tí chút nhỏ mọn. Lại xin cấp cho một đại đội lính và voi, cứ

thò dân thay phiên chỉ dẫn, đi tắt đến các đầu núi, tùy cách võ về đánh dẹp, thực là không biết tự suy xét. Kê ra, ở Trấn-tây, Hà tiên khí thế của giặc dương hăng hái, tình hình đánh dẹp, chính dương cấp bách, 1 tên lính có việc dùng của 1 tên lính, còn sợ sai phái chưa chu, việc gì còn phải cấp riêng cho người binh và voi nhiều như thế, đi tắt tìm một lối đường núi ở Biên-hòa, Gia-định làm gì? Huống chi xét lời trình bày, thì chỉ nghe một lời nói của Nguyễn Hữu An đã vội khinh suất nói vào tâu. Toàn là nghe những câu nói ở đầu đường, vốn không phải là tự mình biết rõ tình hình người Man, lại có thể biết thế nào được, mưu lược dùng binh. Xét ra chỉ là lời nói hão, có ích gì đến việc đâu!»

Tỉnh thần Nghệ-an tâu: khóa tuyển duyệt năm nay, về 2 huyện: Thúy-vân, Quế-phong, cùng 6 vạn 7 lũng, huyện Nghĩa-đường, đều là thổ dân, đường xá xa xôi, xin do phủ huyện sở tại, sửa làm sổ tuyển đệ nộp, nếu có ai đến tuổi, ai mới trở về, mới tăng tặc thì sức dăng vào sổ; còn người già yếu tàn tật miễn cho không phải đến tuyển, để tiện cho dân. Vua y cho.

Vua dụ bộ Hộ rằng: «Kỳ duyệt định tuyển lính năm nay, ở Nghệ-an, Hà-tĩnh, đã chuẩn cho mỗi tỉnh riêng biệt 1 trường tuyển. Nhân nghĩ: địa thế 2 hạt gần liền, đi lại cũng tiện; huống hồ tỉnh Hà-tĩnh là tỉnh mới đặt nếu vội riêng biệt từng trường tuyển để làm việc, không khỏi không có sự bỡ ngỡ lẫn lộn, tạm cho theo khóa lệ năm Minh-mệnh thứ 16 [1835], hợp lại tuyển cả ở trường tuyển Nghệ-an».

Sai tỉnh Quảng-yên phái người thăm dò việc tỉnh Quảng-dông gây hấn với nước Hồng-mao. Phái nhân là bọn Lý Ứng Lợi người Minh-hương<sup>(1)</sup>, khi về đem tình

1. Minh hương: tức là người Trung-quốc thuộc triều nhà Minh sang nhập tịch ở nước ta.

hình xét hỏi tâu lên. Vua khen là lời tâu sáng tỏ, thưởng cho 10 lạng bạc.

Vua nhân bảo thị thần là Trương Đăng Quế là Phan Huy Thực rằng: «Việc nước Thanh khư xử với nước Hồng-mao, sao mà ngu như không quyết đoán đến thế! Gần đây nghe nói nước Hồng-mao thân đến Yên-kinh, tôi cửa khuyết bày tỏ khiêu không việc tổng đốc Lâm Tắc Từ quấy nhiễu riêng thuyền buôn nước họ, để đến gây việc. Vua Thanh tin lời nói, sai người đến Quảng-dông tra xét, đem Lâm Tắc Từ về kinh trị tội. Ý hẳn muốn cùng nước ấy làm kế giảng hòa chăng? Kể ra, việc Lâm Tắc Từ cấm thuốc phiện, không phải là không có mệnh lệnh của vua. Nay lại không chịu nhận trách nhiệm lại đem việc gây biến, đổ tội cho bầy tôi, là nghĩa lý gì? Xét ra, người Tây dương vốn tham lam không chán, năm trước cùng với nước Miến-điện đánh nhau, Miến-điện cầu hòa, thì lính phí tổn về đem quân đi, bắt phải bồi thường. Nay lại đem cái thuật ấy đòi sang cho nước Thanh, nếu người Thanh chịu bồi thường, phải đến vài nghìn vạn lạng bạc thì nhục quốc thể biết chừng nào! Người Tây dương kia toàn dùng cái mưu trí về lối buôn bán, dầu đến việc quân cũng thế, thật là đáng cười».

Quyền thụ tuần phủ Nam — Nghĩa là Nguyễn Tri Phương tâu nói: cửa biển Đà-nẵng ở hạt tỉnh ấy, là chỗ quan yếu ở bờ biển, việc công khá bận rộn, trước đã đặt thêm viên dịch làm việc. Nay đặt thêm pháo đài quân nhu súng ống, khí giới, thứ gì cũng thêm nhiều. Nếu theo lời bàn: ở phiên ty, chỉ lưu lại bát phẩm thư lại 3 người, cửu phẩm 6 người, thì chia phái không đủ. Xin thêm bát phẩm 1 người và cửu phẩm 3 người nữa, phái đến 4 sở ở dài thành mỗi sở đều 1 người, năm một lần thay đổi. Vua nghe theo lời tâu.

Khoa đạo là bọn Bạch Đòng Ôn đáng sợ nói: tháng trước bộ Lễ tư hỏi các địa phương, như có người làm thuốc giỏi về nội kinh và ngoại khoa, và sư ở chùa, người có pháp thuật, người đạo sĩ, quả có pháp thuật mẫu nhiệm giới hạnh giữ vững thi phái dẫn về kinh thu dùng. Cứ như lời bản của bộ thần sợ rằng những kẻ không theo đạo chính nhờ đó làm mê hoặc lòng dân, không phải là ý tôn chuộng đạo chính, truất bỏ đạo tà. Xin chỉ tư hỏi người làm thuốc giỏi thôi, còn đều đình chỉ.

Vua dụ rằng: « Triều đình làm việc gì, tất phải gốc ở lễ trời lòng người, cốt chằm chước trong 2 điều ấy, không mất chính đạo là được. Về dòng tam giáo (1), cứu lưu (2), đâu chẳng phải là chính đạo, nhưng nếu có pháp thuật tinh thông, có thể trừ được tai, giải được bệnh, không đến nỗi lấy yêu thuật mà mê hoặc người ta, thì dân gian cũng không bỏ. Trước đây, muốn vì dân cầu phúc, nhân việc tìm hỏi, đề rộng đường ban phúc cho dân cũng không hại gì, chứ không phải là có chỗ thiên lệch vậy. Đâu đến nỗi dời đổi tâm thuật của người ta, mà phải nói câu ấy ư? Huống chi việc ấy là vì tháng trước trong khi còn vô sự, ai có một nghệ thuật gì một tài năng gì, muốn cho họ được tự tỏ ra, để cho dân dùng. Rồi sau biên thùy Trấn-tây có loạn, ta đương ngày đêm mưu tính việc binh, chưa từng chút nào tạm ngơi. Bọn người là người ở trong chốn phong hóa pháp độ, tưởng có đáng điều phải, can điều trái gì, lại chấp nhận những việc đã qua, đứng lên liền nhau trình bày, mà lời trình bày lại là câu cũ hủ tâm thường, thử nghĩ đem thi thố thực sự quả có bổ ích gì không? »

1. Tam giáo : Nho, Thích, Đạo.

2. Cứu lưu : nho gia lưu, đạo gia lưu, âm dương gia lưu, pháp gia lưu, danh gia lưu, mặc gia lưu, tung hoành gia lưu, tạp gia lưu, và nông gia lưu (tra tự điển).

Thự bố chính Định-tướng là Nguyễn Đắc Tri, có tội phải mất chức. Cho thự hữu thị lang bộ Binh là Trương Văn Uyên đổi thự bố chính Định-tướng. Trước đây, trận đánh nhau ở thôn Xương-ca, gặp trời mưa lạnh. Tri cho là bọn thổ phỉ sợ rét, giục đạo binh của Lê Văn Bích tiến lên mau. Đến khi gặp giặc đánh nhau, thuốc súng bị ướt, súng bắn không nổ. Tri đã giục đạo binh của Dương Văn Lược về tiếp viện; lại sai thắng tiến đằng sau giặc. Trận trở đi lại, cứu viện không kịp, bên bị giặc đánh cho bị thua, rồi báo man là thắng trận, giết được nhiều tên giặc, mà bên binh súng ống, khí giới bị tổn thất, đều đổ tội cho Lê Văn Bích trái lời hẹn. Nguyễn Đức Hựu cùng đi chuyến ấy đem việc phát giác ra, án sát là Hà Thúc Giao lập tức làm sớ tham hặc tâu lên.

Vua nói: « Nguyễn Đắc Tri đem binh đi đánh dẹp, đã điều độ trái lẽ, đến đến hồng việc, lại dám đặt lời báo lão, giấu thua làm được, thực là đáng ghét. Sai lập tức cách chức, mà cho Uyên thay coi quân đánh giặc. Lại sai ngự sử đạo Ninh—Thái là Hoàng Mẫn Đạt đến nơi xét hỏi. Tri xin nhận tội lừa dối. Xử tội trăm giam hậu, rồi phát đi Trấn-tây làm binh. Đức Hựu phát giác đúng sự thực, thưởng cho kỹ lục 2 thứ, sai chuẩn đi Trấn-tây theo sai phái. Mẫn Đạt chuẩn cho lưu lại ở quân thứ, bàn giúp việc bắt giặc ».

Sai bọn: phó vệ úy vệ Cẩm y là Lê Kim Trợ; phó vệ úy vệ trung, doanh Thần cơ là Phạm Văn Phát; phó vệ úy, vệ nhị doanh Kỳ võ là Nguyễn Hoàng; phó vệ úy vệ nhất Hậu bảo là Lê Thuận Chiếu, quản cơ là Phan Đức Chiếu; cai đội gia hàm phó quản cơ là: Vũ Lâu, Nguyễn Tường, Trần Kim, đều đi dương trạm đến Trấn-tây, theo bọn tướng quân, tham tán chia phái sung lãnh lĩnh lương dũng đi đánh giặc. Thưởng cấp cho bạc lạng, áo, quần có thứ bậc khác nhau. Lại biên binh ở Quảng-nam,

Quảng-ngãi, mỗi lĩnh 1 cơ ở Bình-dịnh gọi lấy 4 vệ, do đường bộ đi nhanh đến Gia-dịnh, rồi chuyển đến Trấn-tây. Các viên biên đến binh dinh đi chuyển này, đều thưởng cho mỗi người 2 tháng lương gạo và tiền.

Ân sát Định-tướng là Hà Thúc Giao tâu nói: lĩnh tỉnh thừa ít, trước đây gọi hợp lĩnh hương dũng được 1.000 người, dòn làm 2 cơ Trường dũng tả, hữu, phải theo quân thứ ở Bông-nguyên. Rồi sau lại gọi thêm 1.000 nữa, sắp dòn làm 2 cơ tiền hậu, nhưng theo lời dụ phải đi Trấn-tây bắt giặc. Nay Nguyễn Đức Trí đánh giặc bị thua, nên cho phòng bị thêm, mới giữ được khỏi lo. Vả lại địa đầu tây bắc tỉnh hạt, giáp giới với Trấn-tây, từ trạm Hùng-ngự đến trạm Tuyên-oai, trải 3 ngày đường, nên lính ít khó trấn áp được. Xin cho rút lưu lại 1.000 lĩnh hương dũng ấy ở tỉnh sai phải, để trấn tĩnh lòng người ».

Vua xuống dụ mắng rằng: « Hạt ngươi hiện giờ vô sự, về biên binh và 1.000 lĩnh hương dũng gọi ra lần trước, phải đi đến địa đầu đánh giữ, số binh đã có phần nhiều; mà hiện nay ở Trấn-tây đánh dẹp chia phải đi nhiều ngã, việc thêm lính chinh là việc quan yếu. Lại không biết liệu tính cho mình, liệu tính cho người, chỉ những hoang mang, vội muốn rút lại lĩnh hương dũng nên phải đi, để làm kế tự vệ. Và việc Nguyễn Đức Trí báo bại giấu thua, trước đây cũng không biết xét ra, phải đợi người bên cạnh phát giác ra, rồi mới biết. Tóm lại đều là hạng vô tài. Vậy tức khắc giáng 2 cấp. Ngày nào tờ dụ này đưa đến nơi, phải tức khắc đem 1.000 lĩnh hương dũng gọi thêm lần sau này, phải đi Trấn-tây. Nếu ở tỉnh sai phải hoặc có không đủ người, chuẩn cho lấy thêm lĩnh hương dũng độ 3 hay 5 trăm người, chứ không được tự ý rút bớt binh lại, để lỡ việc cơ mưu, tất theo quân pháp trị tội ».



Thúc Giao rồi lại tâu nói: viên thủ ngự ở Thông-binh là Lê Tiến Sương, được thám tử báo: bọn thổ phỉ ở Sa-lầy, lại lập đồn trại ở sông nhánh Phong-lâm. Mạn dưới đồn Tuyên-oai tiếp giáp với Quang-hóa, cũng có bọn thổ-phỉ làm ngăn trở, mà bọn giặc ở thôn Xương-ca, quan binh cũng chưa đánh thắng được. Hiện đã phái vệ úy là Trần Hợp (trước ở Bông-nguyên, nhân có bệnh về tỉnh) đi đến Hùng-ngự, quản lãnh 300 hương binh, thẳng đến Thông-binh đánh dẹp.

Vua phê bảo rằng: « Chẳng thi thổ được một mưu kế gì, chỉ những bày tau lăm nhảm, người cũng là người vô dụng thôi ».

Bọn tướng quân, tham tâu Trấn-tây tâu nói: quan binh tiết thứ cùng giặc đánh nhau, đạo binh của quân cơ phủ Nghi-hòa là Lê Văn Chân, chém được hơn 10 thủ cấp cắt lấy tai; đạo binh của quân cơ phủ Ninh-thái là Tôn thất Mậu chém được 2 thủ cấp cắt lấy tai, bắn chết cũng nhiều, đều có tru hoạch khi giới đệ nộp.

Vua cho công trạng bắt giặc của 2 đạo quan, binh ấy thì đạo Nghi-hòa là hơn nhất, mà đạo Ninh-thái là thứ hai. Bèn xuống dụ, chuẩn cho Lê Văn Chân, thưởng gia quân công kỷ lục 2 thứ, các suất đội cũng đi vào đây mỗi người đều 1 thứ, biên binh đạo ấy thưởng chung cho 100 quan tiền. Tôn thất Mậu thưởng cho quân công kỷ lục 1 thứ, đạo binh ấy từ suất đội đến binh đinh; thưởng chung cho 200 quan tiền.

Phòng thủ úy phủ Quảng-biên tỉnh Hà-tiên, là Phạm Văn Sĩ, đóng ở thành bảo huyện Khai-biên, đem hơn 60 thú binh, đánh phá bọn thổ phỉ ở bờ sông Sa-la, giặc giải vây chạy. Sĩ lại đến những nơi Lô-úc, Bà-dát, gặp hơn 2.000 giặc, cùng nhau đối trận, mình bị thương nặng, còn nhịn đau cố sức đánh, thế rất khấn bách. Vừa gặp đạo binh của quân cơ Mai Văn Tích do tỉnh phái đến tiếp viện, giặc thua to tan vỡ chạy trốn, bèn cùng

nhau tiến đến cửa biển bèn tả phủ Quảng-biên, đánh lấy được đồn giặc, giặc bèn đốt cháy các thuyền ở thủy trường rồi đi. Thự đốc là Dương Văn Phong được tin báo tâu lên.

Vua ban khen, chuẩn cho Phạm Văn Sĩ, thăng bổ quản cơ, nhưng vẫn lãnh phòng thủ úy phủ Quảng-biên.

Phong lại nói: địa thế hạt tỉnh ấy rất là xung yếu, trong gần bọn Man, Lèo, ngoài phòng giữ quân giặc (tức nước Xiêm) mà võ biên thuộc tỉnh, duy có 1 lãnh binh và quản vệ, quản cơ đều 1 người. Lãnh binh là Hà Văn Cử bị thương chưa khỏi, bản tỉnh ủy nhiệm không có người. Xin sắc cho bộ kíp phái 1 viên quản vệ giỏi giang càng đáng, sung làm giúp việc.

Vua bèn sai phó vệ úy vệ tiền doanh Hồ oai là Đoàn Quang Mật, di đường trạm đến quyền giữ ấn lãnh binh quan phòng tỉnh Hà-tiên, lại sai phó vệ úy vệ hữu doanh Thần cơ là Lê Văn Đặc đi Định-lương; phó vệ úy vệ Cẩm y là Hoàng Văn Quý đi An-giang, đều theo thượng ty sở tại sung đem linh đồng tới các nơi quân thứ đánh dẹp.

Tổng đốc Định — Biên là Nguyễn Văn Trọng tâu nói: bọn thổ phỉ ở Trấn-tây có hơn 1.000 đứa, vượt qua sông xâm lấn những nơi: Mông-phụ, Cần-thăng, huyện Quang-hóa, xua đuổi ức hiếp thổ dân sở tại, mưu đánh úp lấy huyện thành. Quan thứ phủ Tây-ninh là bố chính Lê Khánh Trình, và lãnh-binh là Trần Nhữ Đoan; phái úy phó quản cơ là Trần Văn Thanh đến nơi phòng giữ đánh dẹp. Ở tỉnh được tin báo, đã lập tức phái thêm biên binh đến tiếp ứng. Xét ra nay phủ Tây-ninh huyện Quang-hóa, bọn giặc ngày càng thêm lên, mà địa phận 2 hạt ấy đường rừng liền tiếp với nhau, lại gặp tiết mưa lụt, tiến đánh cũng khó, đến nỗi phái quan binh nhiều đến hơn 1.000 người, chưa sớm tiêu diệt được. Lại, nhất

được tờ thư của người Man, đem dịch ra thì đại lược nói: « Họ mất người đứng chủ trong nước là bọn Ngọc Vân, Ngọc Biện và tên Yêm tất cả 5 người, nên dấy quân đi tìm kiếm, không tìm được thì không thôi ». Tờ sớ dâng lên. Vua dụ rằng: « Bọn Lê Khánh Trinh, Trần Nhữ Đoan, đều là đại viên, từ trước tới giờ, ở đó ngăn đẹn, đã không có công trạng; nay giặc qua sông mà đến, chúng không có chỗ trú chân, sao không đón ngay khi chúng sang sông nửa chừng mà đánh giết cho một phen kịch liệt, khiến cho mảnh áo giáp cũng không còn mang về. Thế mà lại để cho chúng tự do đi lại, xua đuổi đồ đánh, thồ dân huyện Quang-hóa cùng rủ nhau làm phản, thì tội ấy không còn chối cãi được nữa. Vậy Lê Khánh Trinh lập tức cách chức, Trần Nhữ Đoan giáng 2 cấp, đều chuẩn cho lưu đày.

Người là Nguyễn Văn Trọng, xuất thân là quan võ, đương lúc hữu sự, đem binh đánh dẹp, đó là phận sự. Ngày nào tờ dụ tới nơi, nếu chiều xem hiện số binh và dõng có bao nhiêu, liệu để lại 300 tên để phòng giữ tỉnh thành còn thì mang theo khởi hành đi ngay đến Tây-ninh đánh dẹp. Lê Khánh Trinh thì triệt về tỉnh, hội cùng với án sát Lê Quốc Trinh, quyền giữ ấn tổng đốc quan phòng để làm việc. Còn việc bắt được cái thư của giặc, dịch ra v.v... thì xét ra, bọn Ngọc Vân, Ngọc Biện, đã mong ơn triều đình bồi đắp, phong làm quận chúa, huyện quân hậu đãi đến chừng nào. Thế mà Ngọc Biện không nghĩ đến yên phận, lại chứa giữ 2 lòng, tự mang lấy lỗi vào mình, thì tội Ngọc Biện là đáng lắm. Còn như Ngọc Vân, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên, dời về Gia-dịnh, cũng là muốn bảo toàn cho họ, lại gia cho phong tước như cũ, nào có giết hại gì đâu. Đó thật là triều đình làm việc gì cũng nhân nghĩa chu đáo, người có tai

mắt, ai cũng nghe thấy cả. Còn như tên Yêm, bội nước, phản anh, chính là người thù của Chân-lạp, có gì mà họ vì nó gây biến? Chẳng qua có 1, 2 đũa không được thỏa lòng, không rõ lẽ thuận nghịch, giả dối phao tin, lừa dối đồ dành những dân không biết gì, mưu toan quấy rối, tự rước lấy diệt vong mà thôi. Huống chi dân Thổ dân Chăm ở Nam-ninh đối với dân Man ở Chân-lạp, cách nhau xa, dù trâu ngựa động đực cũng không thể đến được. Sao mà cũng bị mê hoặc, dễ mắc tội lỗi ư? Nay nên đem cái ý ấy, viết theo chữ Man, Thổ, phái nhiều người am hiểu tiếng Thổ tiếng Chăm, đi khắp hiệu bảo, để cho họ sớm quay đầu về, đều cho tha tội. Như thế thì có thể phá tan được sự sằng bậy về lời nói phao lừa dối quyến rũ mà họ biết rõ con đường tốt, xấu, nên theo nên lánh, không phải phiền đến binh đao mà tự phục tòng vậy».

Lại dụ viện Cơ mật rằng: «Thổ phi ở Trấn-tây gây biến, đã phái binh dũng các đạo đến nơi chia đường đánh dẹp. Xét ra, quan quân của ta, mang súng ống, khí giới, đều là đồ sắc bén, mà giặc nhờ cây chằng qua lá cung nõ bắn tên thôi, không có kỹ nghệ gì khác. Vậy dụ sai tướng quân, tham tán và các tỉnh: Gia-định, An-giang, Định-tường, Hà-tiên, đều chi ra đa trâu sống, chế thành nhiều lá chắn bằng da, như hình cái mộc, dài 2 thước, ngang trên dưới 1 thước 2 tấc. Lại lấy nhiều tổ kén, hoặc lưới rách, vải dày, kết thành nhiều lớp cho dày chế làm áo chũi để mặc, cốt để mũi tên không bắn suốt được. Khi ra trận, lựa những binh dũng trong hàng ngũ người nào can đảm và có sức lực, sai trong mặc áo chũi ấy, ngoài mặc áo trận, hoặc tay cầm lá chắn da, dao ngắn, đi trước xông vào đánh giết, thì quân ta đã cậy có đồ vệ thân, đều háng hái tranh nhau tiến lên trước, mà cung nõ của giặc không còn làm gì được nữa, tức thì tan vỡ bị thua ngay. Đó cũng là một kế hay để trị quân địch vậy».

Án sát An-giang là Nguyễn Nhật Thanh tâu nói: có viên quân cơ, ở cơ Gia-hậu, thuộc tỉnh Gia-dịnh là Trần Tri, trước đây nhân ốm về quê, nay đã khỏi bệnh, nghe tin bọn thổ phỉ quấy rối, tình nguyện đến gần đó để ra sức giúp việc. Đã xét người ấy có chút quen thạo luật quân. Nay hiện đã gọi được 1.000 lính hương dũng đồn làm 2 cơ Nghĩa dũng nhất, nhì, để cho viên ấy trông coi huấn luyện, lâm thời sai phái.

Vua y cho, sai lập tức phái đi Hà-tiên, lệ theo làm việc bắt giặc.

Án sát Định-tường là Hà Thúc Giao bị ốm, xin giải chức; vua cho án sát Biên-hòa là Ngô Văn Thê, đổi bổ án sát Định-tường.

Vua bảo Nội các rằng: «Trước đây bọn thổ phỉ quấy rối, Hà Thúc Giao là đại lại (1) trong 1 tỉnh, gặp việc hoang mang, không có thì thổ ti gì. Nay lại lấy nê có bệnh ý toan trút bỏ trách nhiệm. Xem ra y không có tài năng gì, há nên để cho lạm dự vào hàng đại lại, hãy tạm dừng cho ở trong quan trường. Vậy giáng xuống hàm chánh ngũ phẩm, theo quân thứ của thự bổ chính mới là Trương Văn Uyển sai phái».

Rồi Bộ Lại tâu: Thúc Giao dưới tên hiện có ghi bị giáng đến 8 cấp. Bèn sai cách chức, bắt đi theo quân ra sức chuộc tội.

Sét đánh Văn-miếu tỉnh Quảng-trị (ở cột cái đằng trước, chỗ vị thờ thứ 2, gian thứ nhất phía hữu miếu. Cột ấy bị xé toạc từ đầu trở xuống, dài hơn 3 thước. Tháng 3, năm Minh-mệnh thứ 14 [1833], cái cột nơi ấy cũng bị sét đánh, tinh thần tự thay đổi giầu, không làm tạp tâu lên). Việc đến tai vua, vua sai tinh thần sửa chữa lại, và làm lễ cáo tạ.

1. Đại lại: cũng như đại thần ở tỉnh.

Phủ thành Tĩnh-gia ở Thanh-hoa, năm nay từ tháng 4 tháng 5 đến tháng 8, tháng 9, binh dân trong thành phần nhiều hay mắc bệnh, tinh thần đã tiết thứ làm lễ cúng tiên trừ tai, không thấy chứng nghiệm gì. Tả thị lang bộ Lại là Vũ Đức Khuê đem việc ấy vào tâu tận nơi, và xin dời phủ thành đi nơi khác.

Vua nói: « Phủ Tĩnh-gia có phải là đồn Thổ-sơn không? » Thừa: phải. Vua nói: « Thành ấy khi trước đã bói được chỗ tốt mới đắp nên, đương cái quan đi lại, người ở đóng đúc thịnh vượng, vốn không lo về khi độc của núi khe. Nay lại có lời báo lạ ấy, ta rất lấy làm quái gỡ. Hoặc giả dời nguy tây, khi xâm lấn Bắc-thành, chỗ ấy là nơi chiến trường, ở dưới có chôn nhiều xác chết, lâu ngày thành yểu mà ra thế chẳng? Bộ Công nên tư cho Thanh-hoa, sai người đào đất ở trong thành sâu độ 5, 7 thước, nếu có xương khô thì dời chôn đi chỗ khác, để người chết không còn ăn hận, mà người sống được yên ổn. Còn việc dời phủ thành, công trình không phải là nhỏ, há nên lấy cái cơ nhỏ nhặt ấy mà đã vội suất lực bản định ư? »

Đình thần xét lại bản danh sách các án đem xét về mùa thu năm ấy, gồm hơn 430 tên phạm, trích ra làm tờ phiến (1) dâng trình lên. Vua đương khó ở, sai hoàng trưởng tử, kiêm nhiếp tả tôn chính, phủ Tôn nhân là Trường-khánh công, và các hoàng tử: hữu tôn chính Thọ-xuân công là Miên Định; tả tôn nhân Ninh-thuận công là Miên Nghi; hữu tôn nhân Phú-bình công là Miên An phúc duyệt lại, và xét đoán cứ theo lẽ phải sở kiến của mình mà tâu lên. Bọn Thọ-xuân công là Miên Định đều nhường cho hoàng trưởng tử quyết đoán, lấy bình tình, theo lẽ phải, làm bản nói rõ duyên do tâu lên. Vua dụ bảo trước mặt: « Việc xét nghĩ nên y hay không y

1. Tờ phiến: tức là tờ tâu.

phải cho đúng lý, người nên lấy bút son của ta, phê thay vào, cho xong việc án ». Hoàng trưởng tử từ chối không dám, xin cho kẻ rõ vào mảnh giấy đồ dán vào dâng trình. Vua y cho.

Rồi xuống dụ rằng: « Năm nay ta vừa đúng tuổi thọ 5 tuần [50 tuổi] vui mừng và ơn trạch đều cho thi hành. Các điều gia ơn, đã từng tuyên bố, còn 1 việc hình ngục, cũng nên chước lượng theo mức khoan hồng, để rộng mở lòng nhân đến mọi người mà tỏ ra đức hiếu sinh rộng rãi. Vậy những tên can phạm tội tình dịch thực nên xử quyết [chém] cộng là 74 tên ấy, gia ơn cho đều đình việc vòng tên ra 1 thứ (1); còn thi giảm cho tội chết, phát đi sung quân (55 tên phạm, cùng người tuổi già cũng gia ơn giảm cho tội chết, phát đi sung quân (1 tên), phát làm nô (1 tên), giao về dân quản thúc (3 tên); cùng những tên còn lưu giam đợi xét là hơn 360 người.

Rồi lại cho là giam cầm còn nhiều, lại giảm tội chết phát đi sung quân cho các viên chức phạm tội là: Lê Đức Tiệm, Lê Dục Đức, Đặng Văn Nguyên, Nguyễn Huy Chiêu và các tù can tội xử tử gồm hơn 200 tên phạm ».

Tỉnh Nam-định bắt được đạo trưởng Gia-tò là bọn Tạ Đức Thịnh (người Hà-nội) đem giết đi, thưởng cho người tố cáo và viên dịch đi bắt 200 quan tiền.

Lại hoãn kỳ duyệt đình tuyền lính ở Thanh-hoa, Nghệ-an và Hà-tĩnh, đến mùa hạ sang năm mới thi hành. Tháng 6 năm nay, 3 tỉnh ấy chính tới khóa duyệt tuyền, đã gia hạn cho đến tháng 11. Gần đây nhân 2 tỉnh Thanh, Nghệ có báo bị thiên tai mưa lụt. Vua đương chăm lo đến dân bị khốn khó, đã nhiều phương cứu chữa, tỉnh Hà-tĩnh dầu vô sự, lại cùng tỉnh Nghệ-an hợp tuyền, nên đều cho hoãn cả.

1. Những tù phạm xử tử còn giam lại đợi xét, đến mùa thu làm danh sách kê liệt ra đợi chỉ. Nếu tên nào vua lấy bút son vòng tên, thì đem ra xử tử.

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

## ĐỆ NHỊ KỶ

### QUYỀN CCXVIII

#### THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840], mùa đông tháng 10, ngày mồng 1, làm lễ đông hưởng. Vua nhân khó sai hoàng trưởng tử là Trường-khánh công, đến Thế miếu tế t ay

Ở Hà-nội, Nam-định có khoa thi hương. Vua sai hủi tham tri bộ Binh, kiêm tả phó đô ngự sử viện Đô sát là Nguyễn Công Trứ, sung chủ khảo trường Hà-nội; thự bộ chính Quảng-binh là Nguyễn Tự, sung phó chủ khảo Tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên là Nguyễn Công Hoán sung chủ khảo trường Nam-định; bố chính Hà-nội là Nguyễn Quốc Hoan sung phó chủ khảo. Lấy đồ của nhân [cả 2 trường] cộng 26 người, (Trường Hà-nội 10 người: Bùi Tuấn, Trần Vỹ, Nguyễn Huy Huynh, Hoàng Đình Tá, Nguyễn Văn Trừng, Nguyễn Hy Nguyễn Ngô Chân, Ngô Thủ, Vũ Tá An, Phan Đình Dương, Lê Đức Thạc, Vũ Văn Lý, Phạm Hoàng Nghị, Cát Văn Tuy. Trường Nam-định 12 người: Đỗ Phát, Bùi Duy Phát, Vũ Quang Hiền, Nguyễn Văn Tố, Đỗ Huy Uyển, Đào Danh Văn, Trần Văn Hợp, Đặng Xiển, Phạm Kim Chung, Vũ Huy Duệ, Phạm Công Bồi và Đào Công Nhứt. Lệ trước, trường thi hương, sau khi treo bảng, quan



trường tạm đem sổ mục lấy đồ tàu lên, còn danh sách tiếp tục đệ sau. Đến bảy giờ chuẩn định: phạm công việc trường thi xong xuôi, lập tức đem danh sách cử nhân, tú tài, cùng sổ tàu đều phát đệ cả, định làm lệ mãi mãi.

Cho tả thị lang bộ Lại là Vũ Đức Khuê, kiêm quản ấn triện viện Đô sát. Khuê tàu nói: Lệ trường: thi hương thi hội, có khoa đạo 2 người, giám sát việc trường, đó là vi thịnh điển về việc thi cử, rất là quan trọng, hoặc có sự gian ở ngoài pháp luật, cho nên đề phòng từ lúc còn nhỏ mọn ngăn giữ từ lúc mới chớm phát ra, nghiêm mật như thể đó. Trước đây, khoa đạo được sung phái, không kể nội trường, ngoại trường, đều được ngày đêm thay đổi ra vào, thậm chí số tên của học trò ở viện Đề-diệu cũng được biết, thậm chí mỗi khi cửa trường gọi tên cho học trò vào trường, viện khoa đạo hoặc ra đi khắp ngoại trường xem xét, cùng học trò cùng gặp nhau. Tới khi nộp quyền cũng ngồi trước ở nhà Thập-đạo cầm quyền thi xem. Sau khi chấm duyệt xong ở nội trường, ở ngoại trường lấy đồ hay đánh hồng, không việc gì là không biết rõ. Chẳng hoặc có dụng tình ở trong, há chẳng dễ làm ư? Tức như trường thi ở Nghệ-an năm trước, phát giác ra việc khoa đạo là Trương Tăng Diễn thông đồng tác tệ, đó là việc chứng nghiệm. Vậy xin tự nay, hệ có phái khoa đạo sung làm việc trường thi thì một người chuyên xét ở nội trường, một người chuyên xét ở ngoại trường, đều không được tự tiện ra vào. Nếu nội ngoại trường gián hoặc có xảy ra tình tệ riêng biệt gì, thì chuyên do viên củ sát tham hặc tàu lên. Còn như khi cửa trường gọi tên, viện khoa đạo không được ra ngoại trường, cùng với sĩ tử gặp nhau; khi tới nộp quyền, cùng với quan ngoại trường đều ngồi ở nhà Thập-đạo, không được tự tiện đem quyền văn của sĩ tử cầm xem; mà sổ biên tên học trò của viện Đề-diệu, cũng

không được dự biết. Như thế thì dứt hẳn được mối hiềm nghi, ngăn cấm càng chu đáo, có thể giữ được không có mối tệ nữa.

Vua phê bảo rằng: «Lời tâu rất phải, theo đó mà thi hành».

Bộ Hộ tâu nói: Một tỉnh Quảng yên, từ trước tới giờ dạy nuôi yên rồi, gần 40 năm, sinh đẻ tất phải nhiều ra, thế mà xét sổ đinh dệ nộp năm thứ 18, so với ngạch trước thường làm, không hơn được mấy, không phải không có tinh ý trốn tránh khác, nếu cứ đem sổ ấy cho tuyên duyệt, tưởng không phải là xác thực. Xin sai tỉnh thần sức cho các xã thôn, cứ dân số hiện tại, đổi làm sổ tuyên duyệt khác, kiểm xét kỹ hơn, không để cho họ giấu bớt đi. Đến như sổ địa bạ, tạm cho vẫn như cũ, về ruộng đất thực canh, nếu có lậu sót, hạn cho trong năm nay phải thú nhận nộp thuế, nếu ngoài hạn bị phát giác ra là có lậu sót, thì gia lên mức nặng trị tội.

Vua cho lời tâu là phải. Lại cho là 6 tỉnh ở men ngoài biên xứ Bắc-kỳ, làm sổ duyệt tuyên là việc mới bắt đầu. Xuống dụ sai các tỉnh thần, chuyển sức cho các viên phủ, châu, huyện, trước hãy đem chính thể của triều đình, hiệu bảo xã dân, để cho biết rõ, nhưng đều phải cứ thực mà biên báo. Về cách thức làm sổ, cũng phải thân đến chỉ bảo. Phạm các công việc cốt cho giản tiện, để sổ sách được sớm xong, dân gian không đến nỗi khó nhọc tốn phí. Lại nghiêm sức lại dịch, không được có chút nào sinh tệ, nếu kẻ nào phạm việc ấy bị tội xử tử.

Cho đốc học tỉnh Vĩnh-long là Hồ Văn Nghĩa, thăng thự án sát tỉnh Biên-hóa.

Thự phủ tỉnh Ninh-bình là Trần Văn Trung tâu nói: thuộc hạt ấy 5 xã An-lương, Chi-dạo, Phú-lâm, Gia-mò, Lỗ-sơn ở huyện Lạc-an, và tổng Thạch-bì trước, nay đặt làm 7 xã: Do-nhân, Dịch-giáo, Tuân-lộ, Phong-phú,

Qui-mỹ, Mỹ-hòa, Phu-vinh, cộng 12 xã, đều là một dải ven núi, phía nam giáp Thanh-hoa, phía tây giáp Hưng-hóa, rừng rậm, thung lũng dài rộng, núi khe hiểm trở, bọn giặc dễ ra vào lẫn trốn, mà bảo Phù-liên cách xa núi khe, quan binh giữ bảo không thể kiểm coi được. Nhưng xét địa thế 12 xã ấy, xã Phong-phú, ở vào quãng giữa, xin đặt thêm 1 bảo, gọi tên là bảo Phong - phú, phái 2 suất đội và 100 biên binh ở cơ Ninh hùng đến đây đóng giữ. Lại huyện lý Lạc-an đã xem được địa phận xã Vũ-lao, là chỗ đường đi lại vừa trung độ, mà đất rộng cao ráo, khi lam chương cũng nhẹ. Năm trước viên kinh lược đã từng đặt đồn bảo ở đó. Xin nhân cái nền cũ, đặt làm huyện lý, đã có thể kiểm chế được các mặt, mà quan lại ở đó cũng tiện. Vua cho làm.

Giá gạo ở Nam-dịnh chột cao vọt. Vua xuống dụ cho binh thần đem thóc ở kho giảm giá bán ra và cho dân vay.

Các huyện thuộc hạt Sơn-tây, từ xuân tới thu, bệnh dịch lại phát, dân nhiều người bị truyền nhiễm chết (hơn 4.900 người); đến bây giờ mới đem việc tâu lên. Vua sai phát tiền tuất, xét từng người cấp cho. Tổng đốc Nguyễn Công Hoan tâu báo chậm trễ, truyền chỉ sức quở.

Bọn tướng quân, tham tán ở Trấn-tây tâu nói: các tỉnh điều động binh dũng tới, đã lần lượt chia phái đi ngăn giữ đánh dẹp, hiện còn 2.080 người. Lại có thổ biên, thổ mục đi theo 40 người, đều xin đi đánh trận. Đã thương ủy cho hiệp tán Cao Hữu Dực, đem hơn một nghìn binh dũng, tiến trước đến chỗ gần cạnh hạt lý. Khi đến chỗ An-xuy, sông Tiền, có bọn giặc vài nghìn tên ở trong bụi rậm đánh trống reo hò. Bên sai bọn thổ biên, thổ mục, đều đem thủ hạ tiến đi trước; phó quân cơ là

Dương Quang Thảo, đốc đánh. Bắn súng phá vỡ 3 chiếc thuyền giặc, bắt sống 14 tên phạm, thu được khí giới của giặc, còn đều chạy tan, đã chi ra thẻ bạc thưởng công và tiền để thưởng cấp.

Lại bọn giặc ở Nghi-hòa, đánh quấy phủ lý, thụ tri phủ là Trương Đình Bằng đem binh giao chiến, chém được 1 thủ cấp cắt lấy tai, giặc bèn rút lui tản mát.

Linh phủ Hải-tây có người từ trong đám giặc trốn về, và thám tử phủ phái đi dò đều nói : nghe tin bọn đầu mục của giặc mưu thông với giặc Xiêm đến cứu viện. Phủ Hải-đông cũng báo có bọn giặc, thường đến trước sông phao lên rằng : « Họ cho ta là người thù, cho Xiêm là ân nhân, đợi khi có viện binh của giặc Xiêm đến, rồi sẽ ra đánh ». Xét ra, bọn thổ phi từ trước đến giờ hề gặp quan binh, thì chạy trốn ngay vào rừng sâu, dù biết chúng không có tài năng gì khác, mà chúng sợ dĩ phao tiếng thông với nước Xiêm như thế, tưởng cũng là phó trương thanh thế hão huyền, để lừa dối kẻ hoặc thổ dân đó thôi. Duy ở Hải-tây, Hải-đông là chỗ địa đầu quan yếu, hơn nữa việc đề phòng mùa đông gần đến, đã phái thêm binh đến đàn áp. Đến như thổ biên là Nhâm Trật, trước đây nhân ốm, dời về ở bên cạnh hạt lý, nhân đêm đem gia quyến trốn đi ; mà Ốc-Tâm thì ngày thường ứng chực, chưa thấy có thực trạng gì là trước mặt thì theo, sau lưng thì trái. Nhưng xét lời nói nét mặt, hình như có dáng ngờ sợ, hiện đã đem giam cầm đợi chỉ.

Vua dụ rằng : « Bọn giặc ấy gần đây xui giục đồ đánh bạ đầu rú nhau tụ họp ở đây, lấy việc ra vào rừng rậm làm đặc kế. Nay quan quân tiến đánh, đâu chưa có một phen đánh giết to lớn, nhưng ra trận là có công, cũng đáng khen ngợi. Vậy thống suất là Cao Hữu Dực, đốc chiến là Dương Quan Thảo ở đạo An-xuy ; và đốc chiến là Trương Đình Bằng ở đạo Nghi-hòa ; cùng cai đội cơ

Định-tiền là Trần Hưng, tại trận, chém được đầu giặc cắt lấy tai, đều thưởng gia quân công, kỷ lục 1 thư. Trần Hưng lại gia cho hàm phó quân cơ. Còn việc thám tử báo tin bọn đầu mục giặc mưu thông với giặc Xiêm, đó dầu là lời truyền vẫn có một mặt, chưa đủ đáng tin. Nhưng việc thuộc về biên cương, lợi hại quan hệ không nhỏ, nên chọn lấy người nào mẫn cán cho đi thám dò đích xác, nếu quả có giặc Xiêm cùng đến giúp sức làm bậy, thì hỏa tốc làm sớ tâu lên, để phái đại thần ở kinh thống lĩnh đại đội quan binh đi ngay. Nếu chỉ là bọn thổ phi quấy rối thôi thì chuyên trách cho tướng quân, tham tán phải đốc sức binh dũng đánh giết, không còn để sót mống nào. Nếu chần chừ chậm trễ, lâu ngày không có công trạng gì, thì cứ tướng quân, tham tán mà trị tội. Còn như thổ biên đại đầu mục là Ốc Tâm chuẩn cho giải về Vĩnh-long giam cầm, bắt phải ủy cho thuộc hạ chiêu dụ thổ dân. Nếu có thể chiêu dụ được số nhiều và sản bắt được tên đầu sỏ, đầu mục của giặc dâng nộp, lập tức khoan tha cho. Không được thế sẽ lại trị tội cũng chưa muộn ».

Suất đội An-giang là Lê Văn Lễ đem binh thuyền tải gạo đến Trấn-tây. Khi về đi qua sông nhánh Thảo-khê, thuộc hạt huyện Thượng-phong, gặp giặc chặn đánh, Lễ bị thương, bèn cùng với binh nhảy xuống sông chạy, thuyền bị giặc cướp lấy mất. An sát là Nguyễn Nhật Thạnh đem việc tâu lên. Vua nói: « Đương lúc đánh dẹp, như thế mà không giết, sao cho nghiêm được quân lệnh. Sai lập tức đem chém ».

Thạnh lại nói: trước đây phái đạo binh của bọn quân vệ Nguyễn Tiến Quang, đi dẹp bọn thổ phi ở các huyện Phong-nhương và Thượng-phong, giặc đều trốn tránh. Sau khi rút quân về tỉnh, bọn giặc lại tụ họp như trước. Đường sông vì đó ngăn trở, phạm có hộ tống ống đựng giấy tờ của trạm, lương thực của quân, phải phái nhiều

binh thuyền, mới có thể đi được, mà lính ở tỉnh không có mấy, sai khiến không đủ người. Xin sắc cho Trấn-tây phái binh thuyền đến đóng giữ ở đó, cùng nhau thay phiên chuyên đệ, ngô hầu mới được nhanh chóng.

Vua dụ rằng: « Trước đây đạo binh của Nguyễn Tiến Quang được thắng lợi, ta đã có chỉ truyền cho sớm đem tiền diệt hết bọn giặc còn lại, rồi lên đường thẳng tới Trấn-tây hội họp để đánh dẹp. Cớ gì lại đem rút về tỉnh, để làm kẻ tự vệ? Nay giặc lại làm ngạnh trở thi lỗi ở ai. Vậy tạm theo mức nhẹ giáng 2 cấp. Còn bọn thổ phỉ ở Nghi-hóa, đã bị bộ biên Lê Văn Chân và thự tri phủ Trương Đình Bằng ở Trấn-tây đánh cho phải thua rồi, chuẩn sức cho bọn Nguyễn Tiến Quang đem quân đi nhanh tới nơi hiệp sức đánh dẹp bọn giặc ở một dải địa đầu ấy, để cho đường sá đi lại không còn trở ngại. Không được chậm trễ, đùn đẩy nhau ».

Lại dụ viên Cơ mật rằng: « Lê Quang Huyền trước đã có chỉ cho quyền thự tuần phủ Hà-tiên, nhưng phải đem binh đi đánh dẹp, lại tìm đường thẳng tới Trấn-tây. Nay tình trạng gần đây ở Trấn-tây đã hơi khá, lại có lính đông các tỉnh đến họp đông, đã có tướng quân, tham tán, bang biện, hiệp tán, chia đường đi đánh dẹp, tướng cũng đủ xong việc. Nhưng các thổ phỉ thuộc Hà-tiên, còn giữ hiểm ở đồn Chu-nham, núi Lộc-sơn, và một dải Quảng-biên, Khai-biên, lại có bọn giặc ra vào lan tràn, nên truyền dụ chuyên trách cho Lê Quang Huyền, hiệp cùng với viên thự án sát mới là Trương Phúc Cương, quyền chưởng lĩnh binh mới bổ là Đoàn Quang Mật, phải khích lệ khí thế của quân lính như thế nào? Trước hết đem bọn giặc thuộc con đường đồn Chu-nham, sớm dập tắt đi, rồi dời quân chia đi Quảng-biên, Khai-biên dẹp yên bọn giặc còn lại. Cốt sao cho san phẳng được một loạt, chớ nên chuyên đi Trấn-tây làm gì. Còn Dương Văn Phong chuẩn cho rút về An-giang, đốc suất với thự lãnh binh

mới là Nguyễn Duy Tráng, và quân vệ ở kinh phái ra là Hoàng Văn Quý, chia đi các huyện: Thượng-phong, Phong-nhương ở Nghi-hòa, và Hà-âm, Hà-dương ở Tĩnh-biên, tìm bắt bọn giặc, đề đều có chuyên trách. Đạo nào lập được chiến công trước sẽ có hậu thưởng; đạo nào còn nhút nhát hèn kém, tất có trách phạt nghiêm ngặt, đều nên kinh cần tuân theo ».

Viên ngoại lang là Trần Hiền Doãn, trước nhân có tang về quê ở Gia-định, vì thấy Trấn-lầy có việc, tình nguyện chiêu mộ thủ hạ, đi theo bắt giặc. Tinh thần tàu lên bộ. Vua y cho.

Quyền thự tổng đốc An—Hà là Dương Văn Phong tàu nói: chia phái 3 đạo biên binh, đánh dẹp bọn thổ phỉ ở núi Địa-tạng, núi Lộc, núi Lộc-ty và núi Tĩnh-tượng, đã tư cho quân thủ Tĩnh-biên là thự phủ Lê Quang Huyền tới gần đó, do nơi Giang-thành tiến đến đề cùng hội nhau đánh dẹp (Huyền trước đã đánh phá ở Cốc-phủ, lại đến xứ Trà-cục dẹp trừ thổ phỉ ở Tĩnh-biên còn sót lại. Các đạo binh đánh giết bọn giặc được một số nhiều, giặc hoặc trốn vào rừng rậm, hoặc chạy đến đồn Chu-nham đóng giữ. Đạo binh của Quang Huyền cũng chém được 6 thủ cấp cắt lấy tai đem nộp. Tiếp tin báo, bọn thổ phỉ ở Tĩnh-biên, lại quấy nhiễu ở xứ Di-tham, hiện đã tư bàn với Quang Huyền chuyển quân đến, chém được tên phỉ mục là Xà Nộn Căn, còn bọn lũ tan chạy cả. Lại đạo binh của Phạm Văn Sĩ, Mai Văn Tích, cũng đã đánh phá bọn giặc, thu lại đồn trại ở 2 bên tả hữu cửa biển, giải được vây ở Quảng-biên. Duy có viên sung biện tri huyện Vĩnh-trường là Trần Văn Tri, cùng giặc đánh nhau ở bờ phía nam Giang-thành, bị giặc giết chết.

Sở dâng lên, vua dụ rằng: « Cớ lời tàu thì quan binh đánh dẹp, đều được thắng lợi, tựu trung đạo binh của Lê Quang Huyền, có viên hiệu lực là Phan Lương Kỳ

chém được 1 thủ cấp của tên phi mục, chuẩn cho vượt  
bỏ làm đội trưởng, thưởng thêm 30 quan tiền, còn thi  
theo lệ thưởng cấp. Các đạo binh của Dương Văn Phong  
phái đi, đều không chém được thủ cấp, cắt lấy tai nào,  
nhưng dương trường mọi người mắt cùng trông thấy,  
chuẩn cho xét xem, cứ giết chết được 1 tên, thưởng tiền  
1 quan. Còn Trần Văn Tri bị chết ở trận, truy tặng tri  
huyện, và chiếu hàm được tặng ấy cấp tiền tuất gấp hai.  
Đến như trong tập có trình bày: bọn Nguyễn Trung  
Nghĩa, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Đức Huấn, ra sức  
chém giết bọn giặc và súng bắn trúng được vài tên, xét  
ra trước kia bọn ấy làm việc, khi đem quân đi thấy giặc  
hoang mang, nhút nhát khiếp sợ biết chừng nào, nay  
một mình sẵn vào chỗ giặc, lại hăng hái tranh lên trước  
như thế, lời tâu hình như chưa nói hết sự thực. Tự nay  
các quân lãnh đại viên có đem công trạng của những  
người hiệu lực tâu báo lên, phải nên tra xét đích xác,  
không được nể mặt thiên tư, hỗn tạp gian mạo, kê liệt  
vào trong tập, để can tội lỗi. Bọn Trung Nghĩa hãy cứ  
theo làm quân như cũ, đợi xét có thực trạng rõ ràng,  
sẽ lượng cho bổ dụng».

Thổ binh ở 2 cơ: An-biên nhất và nhị, thuộc lĩnh An-  
giang, từ khi thổ biên là: Chân Triết và Hàn Biện làm  
phân bỏ đi, thì bọn lính ấy cùng nhau lên trốn, trong  
số ấy có 19 người lại trở về trại lính. Tinh thần tâu xin  
dem chém, đề răn bảo mọi người.

Vua nói: « Bọn họ ngu xuẩn không biết gì, một khi  
bị đầu mục lừa dối dỗ dành mà bỏ đi, nay lại quay đầu  
về. Nếu vội ghép vào pháp luật làm như thế, thì lại dứt  
con đường tự do mới của họ, mà kẻ đầu mục kia, lại  
được mượn cớ để rêu rao. Phải lập tức tha ra. Nhưng  
nên lấy lễ phải trái báo tận mặt họ để cùng báo cáo với  
nhau, đều vui lòng qui thuận, khỏi bị lời nói phao làm



mê hoặc. Đó cũng là một cơ mưu để giáo hóa kẻ gian ngoan thu phục kẻ phản叛, nếu chúng cố ý lại trốn, cũng không đáng kể».

Vua sai phát 10 ống kính thiên lý để cấp cho Trấn-tây 3 ống; An-giang, Hà-tiên 2 ống; Gia-dịnh, Vĩnh-long Định-tường đều 1 ống.

Đúc 2 cỗ súng lớn Chấn-hải. Sai ty có trách nhiệm theo đúng cách thức của tây-dương mà làm (1 cỗ chất bằng gang, trong lòng đường kính 2 tấc, 2 phân; 1 cỗ chất bằng đồng, trong lòng đường kính 1 tấc 9 phân). Khi đúc xong đem thi nghiệm, đều được cứng tốt.

Vua cho là thứ súng lớn ấy dùng về thủy chiến rất đắc lực, lại sai đúc thêm 30 cỗ chất bằng đồng nữa.

Các sư ở chùa, thuật sĩ, đạo sĩ và người làm thuốc ở các tỉnh đã vâng mệnh tới Kinh, Vua sai ty có chức trách chỉ cấp cho tiền gạo hàng tháng. Có vị sư ở chùa Phú-yên là Nguyễn Giác Ngộ dốc lòng tu luyện, tịch cốc (không ăn cơm) gần 40 năm. Vua khen là người khổ hạnh cao phong, chuẩn cấp cho 1 đạo văn bằng lạng cương, thưởng thêm 20 lạng bạc, và quần áo vải màu nhà chùa mỗi thứ đều 5 cái, cho đi đường trạm trở về trụ trì ở chùa Bát-nhã, núi Long; còn chùa ấy sai quan tỉnh chỉ các vật hạng trong kho trưng tu lại.

Đổi xây lại tỉnh thành Bắc-ninh. Bốn mặt thành, trước đây nhân mưa nhiều đổ lở, tỉnh thần xin cho giảm bớt bề cao, bề dày, đổi xây lại. Vua chuẩn cho hợp hết biên binh thuộc tỉnh và mượn thêm dân phu độ 2, 3 nghìn người làm việc. Hơn một tháng xây xong, thưởng cho đốc biện, chuyên biện và binh dân kỹ lực và tiền có thứ bậc khác nhau.

Án-sát Hà-nội là Lương Quốc Quang, lấy con gái hát ở trong hạt làm vợ lẽ, sợ người cáo phát ra, dẫu sợ xin chịu tội, bộ Lại bàn giáng 2 cấp đỗi đi. Vua cho là

đã tự thú trước, gia ơn, giáng 2 cấp, được lưu lại mà người con gái đã lấy ấy, cũng cho đoán tu.

Các tỉnh Bắc-kỳ lâu bão: dòng sông được yên lặng. Vua du rằng: « Năm nay mưa lụt khác thường, chỗ nào cũng thấy nguy hiểm, dầu quăng đê sông con gián hoặc có 1, 2 chỗ vỡ, nhưng đã đắp lấp hàn khâu được ngay, dân không bị hại, mà đê sông lớn đều được yên lặng, thực là nhờ trời yêu mến, giúp đỡ linh thiêng của thần Hà-bá ra sire, lòng ta xiết bao mừng cảm. Chuẩn cho lấy hương lụa ở kho, đem lên Sơn-tây, theo lệ sửa thêm lễ phẩm bằng lợn, tạ miếu Hà thần. Còn các tỉnh thần và phủ, huyện thân biên thuộc tỉnh, người nào có dự vào việc sang hộ đê đều thưởng cho cả ».

Truy tặng hoàng nữ thứ 8 là Nhu-thuận làm Phong-hòa công chúa, thụy Đoan-diêm.

Cấp thêm cho các trường công chúa là: Bình Thái, Bình Hưng, Bảo Lộc, Bảo Thuận, tiền bổng hàng năm đều 100 quan, lấy năm nay làm bắt đầu.

Tổng đốc Long — Tướng là Bùi Công Huyền đem đại đội binh thuyền, tiến đến Trấn-tây đề hội làm việc dẹp giặc, tờ sớ dâng lên. Vua phê bảo rằng: « Nhà người hăng chí tiến đi chắc có thể thành công, cố gắng lên ». Lại sai thự lãnh binh Vĩnh-long là Lê Khoan Mạnh, lệ theo quân thứ để sai phái.

Vua bảo viện Cơ mật rằng: « Cách hành binh, thưởng, phạt, hiệu lệnh, rất quý phải nghiêm minh, để tướng sĩ đều biết sợ phục, mới hay có công. Nay Nam-kỳ đương có việc đánh dẹp, cốt nên thưởng phải tin đúng, phạt phải quả quyết mới có thể cò vũ khích lệ được lòng quân. Nên truyền dụ cho bọn tướng quân, tham tán, đốc phủ, bố, án ở Trấn-tây, An-giang, Hà-tiên, Gia-định, Định-tướng biết: nếu có viên đốc quân cùng đi trận, thì từ lãnh binh trở xuống, ai gặp giặc mà rút lui, lập tức

dem chèm ở trước quân, ai mạnh bạo can đảm đi lên trước, bắt được lên cứ khôi của giặc chèm đầu cắt lấy tai, thì chỉ ra thẻ bạc, tiền thưởng cấp cho ngay trước mặt, rồi sau tàu lên.»

Bọn tướng quân tham tán ở Trấn-tây, đem tình hình dẹp giặc tàu nói: đạo binh của lãnh binh Nguyễn Tiến Phúc tiến đến phủ Sơn-tĩnh, nhân vì nước sông chảy siết, binh thuyền ngược dòng đi lên, bọn giặc chỉ ở ven bờ sông và bụi rậm trong rừng ngấm bắn ra, quân ta nhiều người bị thương bị chết vừa đánh vừa đi, trải hơn 10 ngày, mới đến thành đất phủ ấy. Hiện đã phát thêm binh thuyền, cứ từ Vũ-công, Mỹ-lâm cho đến Sơn-tĩnh men theo con đường bờ sông, liệu cơ đánh dẹp. Lại ở phủ Hải-tây có hơn một nghìn tên thổ phỉ, chọt đến bờ bên tả sông Lát, sau thành đất phủ ấy bắn súng lớn súng nhỏ vào phủ. Đề đốc là Vũ Đức Trung, tuyên phủ là Nguyễn Song Thanh, thân đem biên binh, cùng nhau đánh giết, chèm được 4 thủ cấp cắt lấy tai tại trận, giặc lui chạy vào rừng. Nghe tin báo, đã phát giao bài thưởng công bằng bạc để chiêu cấp.

Lại như các phủ huyện ở ven sông, gần cạnh hạt lý, phần nhiều có bọn giặc tụ họp, đã phái binh thuyền đến địa phận sông hạt Lar-an chia đi đánh dẹp. Khi đến sông nhánh Kê-côn, giặc dựa vào rừng bắn ra, quân ta lên bờ đánh, giặc đều chạy trốn, ta bèn luôn mấy hôm đốt hết nhà ở của giặc kể có hơn nghìn nóc. Nay tổng đốc Long — Tường là Bùi Công Huyền đến hạt hội bàn, sắp đi các địa đầu để dẹp bắt giặc. Duy linh gọi lấy ở các tỉnh, còn chưa đến đông đủ, lỵ trung lại có linh hương dũng xen vào một nửa. Xin đợi biên binh ở kinh phái ra và các tỉnh ở Tả-kỳ (1), đến đông đủ, sẽ tức thời thân đốc tiến dẹp.

1. Tả-kỳ: Bình-định, Phú-an, Bình-thuận và Khánh-hòa.

Vua dụ rằng : « Bọn thổ phi ở Trấn-tây quấy rối đã tiết thứ cử lời tâu báo của bọn tướng quân tham tán, chỉ là khur khur giữ ở hạt lý, chia phái linh tinh, đề đợi đại binh, chưa nghe thấy thi thổ một muru kể gì, đề đánh giết bọn giặc ấy một phen rất dữ, cho sớm được thành công. Chỉ là chậm trễ, kéo dài hàng tuần hàng tháng, đề bọn giặc ngày càng lan tràn, lớn thêm tội ác. Đó là vì bọn tướng quân, tham tán, trước đã lỗi về không khéo võ yên, ngăn giữ, gây ra mối hiềm khích; sau lại không sớm tiêu diệt đi, thành thêm ra quấy nhiễu nhiều nơi, vậy tội ấy ở ai? Nay ở Kinh cũng đã sửa soạn đại đội quan binh, súng và khí giới tinh nhuệ, chọn phái viên đại thần làm thống lãnh, sắp đem quân đi. Nhưng ta còn nghĩ: bọn giặc ấy là bọn giặc nhỏ mọn, mà việc cầm phòng đánh dẹp, võ yên, lại là công việc trong bồn phận của viên đại lại [quan to đầu tỉnh] coi giữ bờ cõi. Nếu cứ phải đợi lính ở kinh đánh thấy, mà sau mới có thể binh được thì đặt bọn tướng quân, tham tán ở chỗ nào? Nên còn đề lại cho thể diện đề tự nghĩ mà ra tài phán dẫu, bỏ chữa lại cái lỗi trước. Nếu lại cứ thu tay trong tay áo, ngồi yên đề xem, không có thi thổ tí chút nào thì không kể là không biết tự xấu hổ, mà cũng không sợ cả phép nước nữa ư? Xét ra bọn giặc ấy là quân ô hợp tụ họp lại, lương thực lấy vào đâu? mà đã hơn 2 tháng, còn có thể cầm cự lâu được như thế. Cần nên sai người dò la kỹ lưỡng, hoặc ở nơi nào chúng có tích trữ cất chứa riêng thì lập tức phái binh sẵn đến đốt cháy hết, không đề còn một hạt, thì chúng dẫu có trốn tránh vào rừng sâu, rồi cũng đến chết đói thôi ».

Vua lại cho là tiết thứ phái linh ở Kinh đi và biên binh các tỉnh Nam-trực (1), Tả-kỳ tới Trấn-tây bắt giặc, tỉnh

1. Nam-trực: Quảng-nam, Quảng-ngãi.

ra hành trình cũng phần nhiều kéo dài chậm trễ. Bên sai bộ Binh truyền dụ cho thượng ty ở địa phương ven đường, hễ thấy biên binh hạng nào đi qua hạt nào, lập tức thúc giục đi cho rõ nhanh.

Quân-cơ, cơ Gia-tiền là Lê Văn Chân, đi tuần tiễu ở phần sông hạt Nghi-hòa, vừa đến cửa sông nhánh Ma-da thuộc Hậu-giang, thấy trại giặc bỏ không, bỏ thuyền lên bờ phóng lửa đốt, chợt có bọn giặc từ trong rừng xông ra, Chân chống cự không nổi, kịp chạy xuống thuyền, bỏ mất súng lớn súng nhỏ, biên binh có người bị giặc giết hại, có người ngã xuống nước chết. Trưng quân, tham tán dâng án xin xử trăm giam hậu. Bộ Hình đòi lại xin xử trăm quyết. Khoa đạo viện Đô sát là bọn Nguyễn Văn Đạt, Vũ Phạm Khải phúc duyệt lại, cho Chân là tướng nhỏ, mà quân đem đi, lại lẫn cả lính lương dưng, kỷ luật chưa được quen thạo, nên mới đến nổi hỏng việc, xin cho theo án trước. Vua nghe theo.

Vua nhân bảo bộ Hình rằng: « Trong khi hành quân, nên theo quân pháp thì hành. Nếu hết thấy làm thành án dâng lên, không những trong quân, thế khó xem xét chu đáo, mà án đệ lên, đã do bộ bàn tâu, lại đến viện Đô sát phúc duyệt lại, dần dờ chậm trễ dài ngày, kẻ có tội được lâu mới bị giết, thì sao nghiêm được pháp luật, để ran bảo đe nạt được ư? Vậy truyền chỉ cho Trấn-lây và các tỉnh An-giang, Hà-tiền, Gia-dịnh và Định-trường, gặp có sai phái biên binh đi đánh dẹp, mà có người nào phạm tội, thì đều theo tình tội nặng nhẹ mà xử, như ra trận rút lui, để lỡ việc quân, cho lập tức đem chém đầu trước quân, rồi sau mới tâu lên; còn tình tội hơi nhẹ, nên trách phạt, cũng theo lẽ phải mà xử đoán, nhưng phải đi trước quân ra sức chuộc tội. Đợi sau khi việc yên, sẽ theo lệ mà thi hành ».

Vua cho là việc bắt giặc ở Trấn-tây, đã lâu chưa thấy nên công, mà việc phòng bị tiết đông đã đến, giặc Xiêm hoặc nhân lúc sơ hở đến xâm nhiễu chăng? Sắc cho đình thần trừ tịch xét nghĩ có nên dự phái lính ở kinh đến trước không? hay đợi đến lúc báo, mới phái đi, thế nào là thỏa đáng?

Đình thần bàn cho là: bọn thổ phỉ kia quấy rối, cố nhiên không đáng lo. Nhưng tù trưởng giặc Xiêm, chỉ biết tham lợi, không rồi nghĩ đến mưu xa, họ có giúp kẻ bạo ngược mà đến hay không, khó thể lường trước được. Nếu đợi tới kỳ tin báo, rồi mới phái binh đi, thì chỉ bằng khi nhân hạ dự bị trước là hơn. Xin nên trích các hạng lính ở kinh hiện đương tại ban, đồn làm 5 vệ, rồi chọn sai 2 viên đại thần thông suốt, chọn ngày tốt cho khởi hành đi đường bộ, tưởng cũng ổn thỏa.

Vua phê bảo rằng: « Cũng hợp ý ta. Bèn phái vệ Hữu nhất, vệ Hậu nhị, doanh Vũ làm đều lấy nửa vệ, hợp làm 1 vệ, cho quân vệ vệ Hữu nhất là Trần Ngọc Kim đứng quản suất. Vệ hậu doanh Thần cơ, vệ trung doanh Tiền phong, đều lấy nửa vệ, hợp làm 1 vệ, cho quân vệ vệ trung doanh Tiền phong là Nguyễn Nghĩa Thịnh đứng quản suất. Vệ trung doanh Long võ, vệ tiền doanh Hồ oai đều lấy nửa vệ, hợp làm 1 vệ, cho quân vệ, vệ trung doanh Long võ là Trần Văn Diệp đứng quản suất. Vệ hậu doanh Hùng nhuệ, vệ tam doanh Kỳ võ đều lấy nửa vệ, hợp làm 1 vệ, cho quân vệ vệ hậu doanh Hùng nhuệ là Trần Ngũ đứng quản suất. Vệ nhị Hữu bảo vệ nhị Hậu bảo đều lấy nửa vệ, hợp làm 1 vệ, cho quân vệ, vệ nhất Trung bảo là Tống Văn Biện, đứng quản suất. Lấy giờ tốt ngày 17, hành trang nhẹ nhàng tiến đóng tại Bình định, đợi thống suất đại viên đến nơi, đem đi Trấn-tây dẹp giặc ». Lại dụ cho 2 tỉnh: « Nam, Ngãi, đều

chọn ra 1 viên quân vệ, hay quân cơ được việc, đem 1 vệ hay 1 cơ biên binh, khi giới sắc bên đầy đủ, cũng cho đi trước đến Bình-định để đợi».

Vua sai thự chương vệ thủy sư Kinh kỳ là Nguyễn Văn Pháp, đứng trông coi chiếc thuyền Vạn-diêu, lãnh chở áo trận, khi giới của 5 vệ do kinh phái đi, tải đến tỉnh Bình-định để giao và lãnh chở súng đạn, thuốc súng đến Gia-định, để chuyển đưa đến Trấn-tây, dùng vào việc binh (súng điều sang có máy đá 1.000 khẩu; đạn 100.000 viên; đạn liên-châu của súng lớn đại-luân-xa bọc sắt 200 bao; đạn súng quá sơn 500 bao; thuốc súng mới mua của tây-dương 500 cân; giấy đen (1) của tây-dương 2000 tờ). Lại cho là các hạng súng lớn dùng vào việc hàng trận rất là đặc lực. Bên phái bọn: hộ vệ trưởng là Tôn thất Cần; đội trưởng ty Cảnh-tất là Trương Văn Thọ, cộng 23 người, ngồi kèm vào chiếc thuyền ấy đi đến quân thứ Trấn-tây.

Cho tả quân chương phủ là Phạm Văn Điền sung làm kinh lược đại thần ở Trấn-tây; thống chế doanh Hùng nhệ là Nguyễn Tiến Lâm, sung làm tham tán đại thần; biện lý bộ Hình là Đinh Văn Huy, sung làm tá lý cơ vụ, chuyên giữ việc giấy tờ.

Và dụ rằng: «Bọn thổ phi ở Trấn-tây chẳng sớm thì tối sẽ thấy bại vong ngay, vốn không nên động phiên đến lính ở kinh đi dẹp. Duy địa giới hạt ấy gần với đất giặc [tức Xiêm], nay gặp lúc phòng bị mùa đông, cũng nên dự bị trước. Đã phái 5 vệ lính ở kinh, 2 vệ, cơ Nam, Ngãi, đến đóng ở Bình-định trước; chuẩn cho bọn người từ từ đi đường trạm, đến nơi thay quân lãnh bọn ấy tiến đi. Hòm đến Trấn-tây, nếu bọn thổ phi đã dẹp yên từ trước, chỉ còn 1, 2 bọn nhỏ thì chuyên

1. Có lẽ là giấy ráp đánh súng, lau súng.

do bọn tướng quân, tham tán liệu lý, bắt tất lại phải lĩnh kinh ra tay khó nhọc, tạm đóng tại đó, đợi có chỉ cho trở về. Nếu hoặc có giặc Xiêm dinh chỗ sơ hở đến xâm lấn thì lập tức hiệp nhau lại cùng đánh dẹp ngăn chống, giết cho họ một phen rất dữ dội, để họ khiếp sợ lâu dài, cho yên bờ cõi ngoài biên ».

Sai thự chưởng phủ trung quân là Tạ Quang Cự, kiêm quản ấn triện doanh Hùng-nhuệ, thống chế tả dực, doanh Vũ lâm là Nguyễn Trọng Tinh, kiêm quản các vệ ở doanh Kỳ võ.

Kiểm quản viện Đồ sát là Vũ Đức Khuê dâng sớ nói: từ trước đến giờ, thuyền công hàng năm đi ra ngoài quốc, để diễn tập đường đi ngoài biển, nhân đem vật hạng chở lót trong thuyền, cùng với người ngoài dương đòi chác, để đủ thứ cần dùng; và nhân đó để xem xét sự hư thực, động, tĩnh của nước người ra sao, có thể cũng cố thêm việc đề phòng bờ biển nước ta, cũng là việc không dừng được. Duy cái tình của bọn di-dịch, thấy lợi là tranh nhau, không còn đoái nghĩ đến lẽ phải. Bởi thế, từ xưa đã có quốc gia, là phải nghiêm nghị cự tuyệt, không thêm cùng với họ tình cái lợi trước mắt. Nhưng tới đời cận đại họp chợ ở ven biên giới, cùng với người di dịch cùng giao thiệp, rốt cuộc về sau như nước Thổ-phồn với nhà Đường, nước Liêu, nước Hạ với nhà Tống, nhân mỗi lợi mà sinh chuyện, để mối lo cho ngoài cõi ven. Quá hơn nữa là Thái tổ nhà Minh, khi mới được nước, cậy có quyền lực, chế tạo ra tàu lớn, sai Trịnh Hòa vượt biển chiêu dụ các nước người di dịch, nhân đó cùng trao đổi hàng hóa. Và lại, thích về kỹ nghệ của họ tình xảo, hàng năm cho người di dịch đến làm việc ở trong nước. Đó là bắt đầu mở đường dẫn người di dịch vào nước. Không những bây giờ đã có cái hạn đi đánh Nhật-bản bị chết hết quân, mà suốt đời nhà Minh, thường có cái nạn,



giặc lùn (1). Dần đến Mãn-châu dấy lên mà Trung-quốc thành ra di địch. Đó là chứng nghiệm rõ ràng về di địch không nên gàn vạy.

Các nước di địch ở phương tây lớn mạnh nhất, không nơi nào bằng đại-tây, tiền-tây, chỉ lấy việc buôn bán xây dựng cho nước, nếu chỗ nào có lợi, cố sức liều chết lấy cho bằng được. Các nước nhỏ gần liền như: Đồ-bà, Ô-tâu đều bị kiềm tinh cả. Nước Thanh đường đường to lớn, một khi đã cho họ thông thương thì trước đã chiếm lấy Mĩ-cao [Áo-môn], nay lại mưu toan Đài-loan, và hợp chiến thuyền, náo động cả Mãn, Việt (2) đó sẽ là cái cố tật không thể trừ được của miền biển mạn đông nước Thanh. Việc ngăn giữ từ lúc mới chớm có và khi còn nhỏ, không nên không sớm tinh đến vạy.

Kể ra, không chuộng của lạ, thời người xa hàng phục, đó là đường lối mà đế vương ngày xưa sở dĩ cự tuyệt bọn man di vạy. Dâng hiến đồ châu báu lạ, khắp cả 4 di, đó là đời cận thế, sở dĩ thường có mối lo về di địch vạy. Xét ra, hàng hóa tây-dương, thứ rất đẹp mắt người ta không gì bằng đồ pha-lê. Nhưng lại là vật chóng hư hỏng, không thể dùng lâu được. Huống hồ vải vóc mua được, chứa nhiều cũng vô ích. Nếu lại công nhiên cho dân chúng dùng làm đồ mặc thường, thì có quý chuộng cái đồ hoa mỹ ấy làm gì? Nhưng người tây-dương chỉ biết lấy lợi mà xây dựng nước, nguyên không biết cái ý của ta, tại sao lại để cho họ đến, tự cho là ta thích hóa vật của họ đã làm ra. Nếu lại nhân đó tưởng ta là béo bở, tàu tây, hàng tây chở đến liền nối nhau, thì nhân dân sợ phép, không dám cùng họ giao thông; nếu xuất của

1. Vì người Nhật-bản lùn, nên gọi thế.

2. Mãn: tức là tỉnh Phúc-kiến. Việt: tức là tỉnh Quảng-đông (Trung quốc).

kho đề thu mua, thi tiên đầu mà mua cho xuê. Đến bấy giờ mới cự tuyệt, thi sinh oán, sẽ lấy nê vì ta mới đến đề làm câu nói. Sợ hoặc có cái lo ngoài ý kiến không kịp đề phòng chăng? Vậy nên tự ta trước đóng cửa cự tuyệt việc đi lại, đề cho họ coi ta như trời, không biết đầu mà lường. Túng sử họ có muốn xoay tim cách gì với ta, thi không nhân cái gì mà mượn tiếng đề nói được, tất nhiên cũng không dám đường đột mà đến. Thế thì việc đề phòng về giới hạn của ta, không cần phải mong được bền vững mà tự nhiên bền vững.

Còn muốn xét lòng của họ thực thà hay giả trá thì thuyền nước Thanh có đến buôn bán, ta lượng giảm bớt ngạch thuế cho họ, bắt họ lĩnh vật hạng của công đem đi trao đổi, thì tình trạng các nước man di, cũng có thể nhân đó mà biết rõ được.

Vua dụ rằng: «Lời tâu của người, chẳng qua trông thấy việc trước mắt, là nước Hồng-mao cùng với nước Thanh gây hấn, mà quá đề phòng về sự không ngờ tới. Đó cũng là không xét tận gốc, mà chỉ tìm ở ngọn thôi. Xét ra, nhân dân nước ta ngoài việc cấy ruộng trồng dâu, phần nhiều chuyên nghề nấu chế đường cát, mà đường cát là thứ đói không ăn được, rét không mặc được. Nên triều đình nghĩ trọng việc sinh sống của dân, hàng năm cứ đến thời kỳ lúa đương giấp hạt, phát tiền công cấp cho các hộ làm nghề đường, đem gạo đổi lấy đường, để dân được đủ ăn, lợi ấy không gì lớn bằng.

Đến như phái thuyền công đi thao diễn, nhân đem phẩm vật xếp lót trong thuyền, đến các nước tây-đương trao đổi lấy các thứ: súng điều-sang, thuốc súng, vải, vóc, một là để đủ đồ quân nhu, một là để sung làm quốc dụng, cũng không phải là không tiện. Huống chi nước ta đất ở ven biển, đường đi biển chỗ nào hiểm chỗ nào dễ đi, về phương pháp chở thuyền, thủy sư không thể

không thông thạo mới được. Từ trước tới giờ, trong kinh phái đi đường biển gặp có sai phái qua lại biển lớn, sóng gió, đều chớ dùng phương pháp, chuyển đi chuyển về, hết thấy đều được thanh thỏa. Còn thuyền nào sai phái đi đường biển nơi gần, phần nhiều vì việc vãn chớ không quen sơ suất bờ ngõ đi hay đậu hoang mang lầm lẫn, nhân đó mà thường thường hỏng việc. Xem thế thì việc đi đường biển, quan quân tập quen đường biển, thấy có th nh hiệu, đem so với những người chưa từng am hiểu quen thạo, thì đẳng nào hơn, đẳng nào kém ư?

Kề ra, ngăn giữ bọn đi địch, tự có mưu chước, nếu ta đề phòng đầy đủ, thì hẳn khích bởi đâu mà sinh ra được. Người nước Minh kia hàng năm cho người đi đến làm việc trong nước, cho ở chung đung. Nên họ đến đâu là vẽ địa đồ đến đấy, phạm bờ biển nước Minh, chớ nào hiểm trở, bằng phẳng, không đâu là không biết rõ. Suốt triều đại nhà Minh mà có cái lo giặc lùn, đều là có chỗ sơ hở, nên mới dầu cơ được. Người nước Thanh lợi về bạc thuế trước mắt, cho người tây dương lên bờ, mở 13 cửa hàng để thông thương, rất là thất sách. Gần đây lại nhân thuốc phiện thịnh hành, thế khó ngăn cấm, quan địa phương lại lừa dối bảo họ đem nộp hết sẽ chiếu giá trả bằng bạc; rút lại không trả họ được chút nào, họ bị lỗ vốn nên lấy đó làm câu nói, rồi mà họp chiến thuyền làm to chuyện, cản trở các địa phương ven biển nước Thanh. Suy xét về duyên do sinh ra việc ấy, thì người Thanh cũng có tự mình gây ra vậy.

Còn như bản triều ta đối với người tây-dương: họ đến cũng không cự, họ đi cũng không theo, chỉ đối đãi coi như người đi địch thôi. Gián hoặc có thuyền người tây-dương đến buôn bán, chỉ cho thả neo đậu ở vung

Trà-son, đổi chác mua bán xong xuôi, lại bắt chở thuyền đi, không hề cho lên bờ ở lâu, nhân dân sở tại, cũng không cho cùng họ trao đổi riêng. Về việc ngăn lấp từ khi mới chớm ra, đề phòng từ khi còn nhỏ mọn rất là chu đáo. Tuy nhiên họ có lòng giáo quyết, nhưng không có chỗ sơ hở có thể dính được, thì bởi đâu mà có thể sinh lòng được ư?

Kể ra, biết tự trị thì mạnh, có phòng bị thì không lo. Nay cửa biển Đà-nẵng ở Quảng-nam, đã đặt thêm pháo đài Phòng-hải; cửa biển Thi-nại ở Bình-định, lại mới xây pháo đài Hồ-ky, đề giữ chỗ hiểm yếu; còn đảo Côn-lôn ở Vĩnh-long; đảo Phú-quốc ở Hà-tiên, đều có đặt đồn bảo chia phái lính thú tuần phóng, đề răn ngừa sự lo bất ngờ. Như thế thì ta ngăn giữ bờ biển đã có cái thể đáng sợ mà không thể xâm phạm được. Việc võ bị mà chính đồn, thì người ngoài trông thấy, cũng đủ tiêu tan lòng tà. Không những người tây-dương cách trở xa xôi, không dám trông thẳng vào nước ta, mà nước mạnh láng giềng tiếp giáp cõi đất, cũng không dám lại manh tâm dòm ngó nữa. Sao lại lấy việc nhà Minh nhà Thanh sở dĩ bị khinh lờn mà nhất khái sinh ra ngờ vực ư? Nếu bảo là: thuyền công bắt tất phải đi, để cho dứt thuyền họ không đến nữa, thì ta đâu không đi, chắc đâu là thuyền họ không đến ư? Đã không thể chắc là thuyền họ không đến, thì ta lại sợ gì mà không đi. Lời nói ấy không đúng lý, chỉ tỏ cho người ta biết là yếu thôi. Huống chi câu nói, xin giảm thuế khóa, sai người buôn nước Thanh, lãnh các hóa hạng, đem đến các nước tây-dương kia, trao đổi để thăm dò tình hình, lại càng không thông sự lý. Kể ra, người tây-dương vẫn khoe khoang với các nước là họ khéo lái thuyền lớn vượt biển no sang biển kia như bay. Nay quân ta cũng biết lái chở thuyền vượt biển không kém sở trường của họ, thì đã

làm cho họ trùn lòng, nhân đó mà dò xét tình trạng, mới được cả 2 đảng. Nếu chỉ ủy cho người Thanh đi dò thám, thì người Thanh đã không đủ tin, mà có nghe biết, cũng chẳng qua là nghe lỏm chuyện đầu đường xó chợ, chỉ làm cho nao lòng người, sao có thể biết rõ được tình hình thực đối của các nước đi địch ư? tóm lại, kiến thức của người tầm thường, lời tâu không nên bàn đến ».

Quyền thự tống đốc An-Hà là Dương Văn Phong, đánh phá bọn thổ phi, thu lại đồn Chu-nham. Bọn giặc tự sau khi vòng vây ở Quảng-biên bị tan vỡ, đều đến đây tụ họp, nhiều đến 3.000 người. Phong bắt phá chằm rậm, bắc cầu đi, thân đốc 900 binh dũng, chia đường đều tiến. Giặc dựa chỗ hiểm chống cự lại, quân ta không tránh gươm giáo, tranh nhau lên trước lũy, hương dũng là Nguyễn Văn Tuấn xông pha trong trận, chém được thủ cấp tên đầu sỏ giặc là Nha Tiên, bọn giặc khiếp sợ, quan binh thừa thế, hoặc lấy đao chém, hoặc lấy giáo đâm, giết chết và đâm bị thương vô kể, giặc bỏ đồn chạy tan, thu được súng và khí giới rất nhiều. Dem tin thắng trận tâu lên. Vua rất khen và vui lòng, lập tức xuống dụ chuẩn cho Dương Văn Phong, được khai phục chức hàm lang trung, vẫn quyền thự tống đốc; Nguyễn Văn Tuấn có công đầu, cất bỏ cho làm cai đội, thưởng cho 300 quan tiền và một cái bài thưởng công bằng bạc; các viên biên đi trận ấy, người rất đặc lực là: phó quản cơ Nguyễn Túc, gia quân công 1 cấp; quyền sung quản cơ là Trần Văn Hoảng, bỏ thu quản cơ; bang biện phó quản cơ là Nguyễn Văn Do và suất đội Đặng Văn Dao, đều thăng thu phó quản cơ. Còn các suất cơ mỗi người đều gia quân công kỹ lục 2 thứ, các suất đội, mỗi người đều 1 thứ; thi thự, thi sai đều cho thực thu; về binh dũng thưởng chung cho 2.000 quan tiền.

Lại xuống dụ: giục thự phủ Hà-tiên là Lê Quang Huyền, về ngay tỉnh lý, nhân cái thế chẻ tre ấy, tiêu diệt

những bọn giặc còn lại, rồi thẳng tới địa phương Khai-biên và Quảng-biên, hễ chỗ nào có bọn giặc lên tu họp thì ra sức lùng bắt, tùy nơi cho chiêu dụ thò dân lại về làm ăn.

Tổng đốc Định—Biên là Nguyễn Văn Trọng, đi cùng với lãnh binh là Ngô Văn Giai, đem hơn 400 binh dũng, tiến đến Tây-ninh bắt giặc, dâng sớ tâu lên.

Vua dụ rằng: « Ở Trấn-tây bọn thò phi quấy rối, gián hoặc có lan sang đến hạt bên cạnh, nên thò dân sở tại bị chúng lừa dối dễ dàng. Gần đây, các giặc ở Hà-tiên, đã bị quan binh giết tan, mà một rẻo Trấn-tây, sức quân tướng cũng lần lượt dẹp yên. Còn ở Tây-ninh chẳng qua nhân thấy sơ hở mà lên lút phát ra đó thôi. Nay người đem quân đến nơi, nên tùy nghi mà điều độ, đánh dẹp võ về đều kiêm hành cả: ai bị giặc xua đuổi hiếp bách thì chiêu dụ cho về làm ăn, kẻ nào cứ giữ mê muội, chống lại quan quân, thì giết cho hết không để sót mống nào.

Vả lại, bọn giặc ấy, chỉ ra vào trong đám bụi rậm, mỗi khi gặp quan quân tiến đánh, thì trốn lủi như chuột, nếu không đuổi đến kỳ cùng, sao hay bắt được kẻ phạm. Chuẩn cho mười mộ nhân dân nhìn kẻ nào du thủ, du thực, mà mạnh khỏe can đảm, chiến đấu liều chết, độ 3 hay 5 trăm người, hậu cấp cho tiền gạo, đem theo quân thứ, hễ có đánh dẹp, sai đi trước giết giặc. Nếu bọn giặc trốn chạy, tức thì sai đều cầm dao ngắn, mũi nhọn, xông pha các đường tắt trong rừng, theo lối chạy mà đuổi giết, thì giặc tự khắc không còn đường chạy nữa ».

Bổ chính tỉnh Biên-hòa là Phạm Duy Trinh tâu nói: 2 huyện Bình-an và Phúc-bình thuộc tỉnh hạt, địa giới giáp phủ Tây-ninh, tỉnh Gia-định, một dải thượng nguyên, đều là người man ở núi rừng hẻo lánh rậm rạp. Trước đã phái thự quản cơ, cơ hựu Biên-hòa là Trần

Văn Khả, quân suất đem 200 binh dũng đến đóng đồn ở địa đầu để ngăn giữ. Nay tiếp báo có bọn người Man và người Thổ, kết hợp nhau đến hơn 500 người, đều đội khăn vải trắng từ Nam-ninh đến. Quân ta giao chiến với bọn ấy, viên suất đội là Nguyễn Văn Thành, bị súng của giặc bắn chết tại trận, giặc cũng nhiều đũa bị thương, bèn lui chạy. Hiện đã phái thêm 500 binh dũng, thương lượng ủy cho phó lãnh binh là Trần Văn Tuấn lãnh đem đi đuổi bắt.

Vua xuống dụ rằng: «Chuẩn cho trước hãy giáng Trần Văn Khả 1 cấp và bắt phải cùng với Trần Văn Tuấn liệu cơ đánh dẹp. Nguyễn Văn Thành bị chết tại trận, chiếu theo lệ mà cấp tiền tuất gấp hai».

Quyền thự tuần phủ An—Hà là Lê Quang Huyền, từ phủ Tĩnh-biên về tỉnh, tạm thay giữ ấn, cùng với thự đốc là Dương Văn Phong cùng thương lượng cho là: bọn thổ phi ở Tĩnh-biên, đầu đã bị giết lan, mà tên đầu sỏ là Chân Triết còn chưa bị bắt, thế tất lại họp nhau làm cản trở. Bọn thổ phi ở phủ Quảng-biên là giặc Tiên, đầu đã bị chém đầu, nhưng bọn lũ sót lại hãy còn ẩn náu trong địa hạt. Vậy 2 phủ ấy, một nơi là giữa bụng, một nơi là địa đầu, cơ mưu đánh dẹp, không thể hoãn được. Bèn phái ủy quản vệ là Nguyễn Văn Do, quản cơ là Trương Văn Tố, đem 500 binh dũng, hiệp cùng 400 binh đạo Quảng-biên, tùy cơ nã bắt. Quang Huyền lại đem 1.200 binh dũng đến Tĩnh-biên đánh dẹp, và hội hàm dâng sớ tâu lên.

Vua phê bảo rằng: «Bản tính phép hành binh như thế, đã hợp ý ta. Ta sẽ trông mong ngựa tới là thành công, để nhận thưởng hậu».

Quang Huyền liền do đường núi Địa-tạng, thẳng đến Giang-thành, nghe tin bọn thổ phi có hơn 2.000 tên, tụ họp ở núi Bà-diên, Huyền thân đốc biên binh tiến đánh,

chém được 5 thủ cấp cắt lấy tai, súng bắn chết rất nhiều. Vua bèn thưởng gia quân công kỹ lục 2 thứ; suất cơ cũng đi trận ấy là bọn Phan Văn Sơ 4 người, đều thưởng 1 thứ; biền binh thưởng chung cho 300 quan tiền. Vừa gặp thụ án sát mới là Trương Phúc Cương tới tỉnh lý, đặc cách chuẩn cho quyền giữ án tuần phủ quan phòng để làm việc.

Án sát An-giang là Nguyễn Nhật Thanh tâu xin: trích những tù tội đồ, lưu, khổ sai ở các tỉnh phát đến, là 20 tên, tháo xiềng xích cho làm binh, đặt tên là đội Phục-thiện, tháng cấp cho tiền 1 quan, gạo 1 phượng, gặp có sai phái sung làm quân tiền khu để đánh giặc. Vua y cho.

Lại khoa chưởng ấn cấp sự trung do kinh phái ra là Trần Văn Triện từ tỉnh Hà-tiên về Trấn-tây, dâng sớ nói: có dò hỏi được trước đây bọn giặc ở Thượng-phong, lan tràn qua phủ Tĩnh-biên, nguyên phủ úy là Chân Triết, tình nguyện tự đem thổ binh tiến đánh. Khi đi hẳn có khóc lóc, đem cha mẹ vợ con ký thác cho lãnh binh An-giang là Nguyễn Đức Huấn, tri phủ Nguyễn Khắc Biều nhờ trông nom cho, để được yên tâm đánh giặc. Khi Đức Huấn nghe tin Chân Triết lui quân, vội vàng sợ hãi bỏ chạy, Biều cũng chạy theo, bỏ quên mất thân quyến của Chân Triết, nên nhân đó mà đi theo giặc. Chân Triết bỏ đi, bèn làm người cừ mục trong đám giặc. Từ bấy giờ trở đi bọn giặc càng quấy nhiễu thêm. Thực là bởi tự bọn Huấn không khéo xử trí, nên mới gây thành như thế.

Vua dụ rằng: « Cứ như lời tâu, thì Chân Triết nguyên có lòng ra sức dẹp giặc, chỉ vì Nguyễn Đức Huấn sợ hãi nhút nhát không có tài năng gì, lại xử trí trái lẽ, thành ra lỡ việc. Vậy tức khắc bắt Nguyễn Đức Huấn xiềng xích lại, Nguyễn Khắc Biều cũng cách chức, đều



giao cho thư đốc Dương Văn Phong, đốc cùng với Niết ty là Nguyễn Nhật Thanh tra xét nghị xử». Khi án xét xong, Khắc Biều đã chết, cho truy thu lại bằng sắc; còn Đức Huấn xử trăm giam hậu.

Phát ở kho ra 2 cỗ súng xung-tiền bằng đồng (lòng súng chỗ đạn phát ra đều đường kính 2 tấc, 4 phân; lòng nạp thuốc đều đường kính 2 tấc), đạn chấn-địa-lôi 100 quả, tải đến pháo đài Phòng hải ở cửa biển Đà-nẵng, tỉnh Quảng-nam. Sai tinh thần dự kết sẵn cái bè nổi làm hình dáng cái thuyền, và lấy cái phên tre làm hình dáng lá buồm. Bèn sai quân vệ vệ Loan giá là Tôn thất Tường; lang trung bộ Binh là Hồ Công Thiện, đem theo thị vệ, hộ vệ cùng đi đường trạm, đem cái bè nổi ấy, đề ở trước mặt đảo Diên-chủy, chỗ con đường tàu thuyền ngoài biển ra vào tất phải qua đây, chằm chước định liệu tầm súng, bắn thử 3 phát súng xung-tiền, 10 phát súng hồng-y; rồi lại đem cái bè nổi ấy, dời đến trong vụng chỗ tàu thuyền vẫn đậu đỗ, lại bắn thử như trước, để nghiệm xem bắn có trúng hay không, và sức súng bắn ra được mấy trượng thước, đăng ký rõ ràng trở về phúc tâu. Rồi lại phát thêm cho đạn chấn-địa-lôi và thuốc súng. (Mỗi cỗ súng xung-tiền: chấn-địa-lôi 100 quả, thuốc súng 400 phát).

Nhà dân ở Vĩnh-long bị thất hỏa, cháy lan hơn 200 nóc nhà, có người bị chết cháy. Tinh thần là bọn Trần Tuyên, Lê Văn Khiêm, phát chẩn cho trước rồi sau mới tâu. Bộ Hộ cho là chuyên quyền tự tiện tham hặc tâu lên. Tuyên và Khiêm đều bị giáng 2 cấp.

Trong kinh kỳ nóng nực luôn mấy tuần, khi hậu trái hòa. Vua sai thông chính phó sứ là Lâm Duy Nghĩa đến miếu hội đồng; Phan Thanh Giản đến miếu Phong bá đề cầu đảo. Nhưng gió bắc chưa thấy ứng nghiệm, lại sai tham tri Nguyễn Trung Mậu cầu đảo ở đền Thai-dương phu nhân.

Tỉnh thần Thanh-hoa tâu nói: các nơi trong thuộc hạt trước nhân mưa lụt, gạo của dân ăn mua kiếm hơi khó, tựu trung 1 huyện Mỹ-hóa, bị tai hại nặng hơn cả, hông còn tư sản gì, không thể lĩnh mua được số thóc bán ra. Xin cho chiếu số dân có tên trong sổ, đều cho mỗi người vay 1 học, đến vụ hạ sang năm phải đem nộp trả. Vua y cho làm.

Vua nhân dụ bộ Hộ rằng: «Trước cứ các tỉnh lớn từ Nghệ-an trở ra Bắc, tiết thứ tâu báo là bị gió mưa làm tai hại, tức thì đã xuống dụ sai xét theo chỗ nào bị tai hại nhẹ hay nặng mà bán thóc ra hay phát chẩn. Lại chuẩn cho số thuế phải nộp và thóc gạo còn thiếu lại, cho được nộp thay bằng tiền. Nhưng ta nghĩ nơi bị tai hại nhẹ, thì sinh lý tưởng đã tiện thư một chút, mà chỗ bị tai hại nặng, chưa chắc đã được hết thấy tươi vui nghĩ ngợi. Tình hình thực tại khó mà biết rõ. Nên truyền dụ cho đốc, phủ, bố, án ở các tỉnh: Nghệ-an, Thanh-hoa, Ninh-bình, Hà-nội, Nam-định, Hải-dương, Hưng-hóa, Bắc-ninh và Sơn-tây, đều phải đề tâm xét nghiệm, đồ ăn thức dùng của dân gian quả đã có thể tiếp tế được, ngạch thuế quả đã có thể nộp thanh thỏa được hay hoặc có tỏ chút gieo neo, nên phải cứu chữa, thì cứ thực tâu lên».

Ta lại nghĩ: các tỉnh hạt gặp tai hại, vì nước lụt như thế, giá gạo cao đắt, những phường không được thỏa chí hoặc nhân khi sơ hở lên lụt phát ra. Vậy dụ cho đều xét trong hạt chỗ nào xung yếu, như phủ thành Lý-nhan, Hà-nội, cùng là nơi nào địa thế rộng xa, trộm giặc có thể lên lụt tụ họp được, tức thì liệu lượng phải biên binh đến đóng giữ.

Ngày mậu dần, vua ngự điện Cần-chính, trăm quan dâng biểu lạy mừng. Vua trước đây nhân vì khó ở, nghĩ không ra triều mấy hôm; đến bảy giờ yên khỏi, mới ra triều nhận lễ chúc mừng.

Xuống du rằng: « Gần đây nhân các hạt ở Bắc-kỳ, nước lụt ra tai, lại thổ dân ở Trấn-tây quấy rối, ta trù tính xếp đặt, đêm ngày lo lắng, lại thêm khí bất chính của nắng mùa đông, nên bị cảm liễm. May nhờ trời đất ban ơn, miếu xã cho phúc, nay ta đã khỏi bệnh, lành mạnh, ngày thêm khang cường. Hôm nay ra ngự điện coi châu, các quan lớn nhỏ ai cũng hoan hô mừng rỡ. Đáng nên rộng ban ơn điển, đề hợp với lòng vui. Từ hoàng tử, thân công cho chí văn võ quan viên và bọn lại dịch binh đinh, đều thưởng lương bổng gạo và tiền có thứ bậc khác nhau. Các sinh viên học ở nhà giám cũng thưởng 1 tháng tiền lương.

Thưởng cho trưởng công chúa và công chúa mỗi người đều 1 tháng tiền bổng.

Thưởng cho ngự y viện Thái-y là Hoàng Đức Hạ được gia 2 cấp; bang biện là bọn Đặng Văn Chức, cộng 13 người, mỗi người đều gia 1 cấp.

Lại sắc cho bộ Lễ sửa lễ tam sinh, chọn ngày tốt, sai quan đến miếu tiên-y tế 1 tuần. Lại sai quan chia nhau đến các dân giao, xã và các miếu làm lễ cáo tạ.

Buổi đầu vua mới ra triều nhận lễ mừng, có du bộ Lễ rằng: « Bữa nọ nhân Bắc-kỳ có thiên tai, Trấn-tây có loạn lạc, ta nghĩ đến sự đau khổ của dân, mưu tính việc ngoài biên, thức ngủ không lúc nào ngơi; hơn nữa vì thời khí bất chính, mới bị cảm mạo. Trên nhờ trời đất phù hộ, miếu xã ban ơn, nay đã yên khỏi, ngày thêm lành mạnh. Nghĩ nên sửa lễ tế [trời đất thần linh] để tỏ tấm lòng kính sợ cảm kích ». Bèn sai chọn ngày tốt để làm lễ.

Vua ngự điện Văn-minh bảo bộ Hộ là Hà Duy Phiên rằng: « Viên kinh doãn là Tôn thất Bạch và Đặng Huy Thuật, đều là người không có kiến thức. Hôm trước ta được khỏe mạnh ra coi châu, các quan chúc mừng. Minh làm viên doãn ở nơi kinh triệu phải nên họp các

kỳ lão trong kinh kỳ ở trước cửa Ngọ-môn chúc mừng, đề tỏ cái tinh yêu mến kinh trọng. Đó dẫu là hư văn, nhưng có ngụ ý về tôn vua thần bề trên dạy bảo đạo trung hiếu, há chẳng tốt đẹp ư?

Vua cho là sang năm tới khóa lệ sang nước Thanh tiến cống hàng năm, lại gặp Khánh tiết « lục tuần chính thọ » vua nhà Thanh, sai đình thần lựa cử 2 sứ bộ. Bèn cho tả-thị-lang bộ Binh là Nguyễn Đình Tán, đổi bổ tả-thị-lang bộ Lễ, sung làm chánh sứ đi mừng thọ; Hộ khoa chương ấn cấp-sự-trung là Phan Tĩnh, đổi bổ Quang-lộc tự thiếu khanh, sung làm giáp phó sứ; viên ngoại lang bộ Lễ là Trần Huy Phác, gia hàm Hàn lâm viện thị-giảng học sĩ, sung làm ất-phó-sứ. Ấn sát Hải-dương là Hoàng Tế Mỹ, gia hàm tả-thị-lang bộ Lễ, sung chính sứ đi tiến cống hàng năm, lang trung bộ Binh là Bùi Nhật Tiến, đổi bổ thái-thường tự thiếu khanh, sung làm giáp phó sứ; viên ngoại lang bộ Hộ là Trương Hảo Hợp, gia hàm Hàn lâm viện thị-giảng học sĩ sung làm ất phó-sứ.

Vua thường bảo thị thần rằng: « Sứ bộ sang nước Thanh, phải có văn học ngôn ngữ, mới có thể sung tuyền được. Nếu phái người tham bỉ, thành ra bị nước họ khinh rẻ, như sứ bộ đời Tây-sơn, mua riêng thực vật, nay vẫn thành ra trò cười, việc đó đáng làm gương răn ».

Bọn khoa-đạo là: Đặng Quốc Lang và Vũ Phạm Khải dâng sớ nói: từ trước đến giờ, sứ bộ sang nước Thanh, thường đem vật hạng trao đổi hàng hóa của người nước Thanh. Nước ta là nước văn hiến, vẫn được người nước Thanh trọng vọng. Nếu nhân vàng mệnh đi sứ, mà trao đổi hàng hóa, sợ người không biết, coi đó làm khinh trọng, chưa đủ tỏ là nhả quan. Xin tự nay hệ sứ bộ sang nước Thanh, có nên mua thứ gì, lấy bạc lạng mà trao đổi, còn hóa vật đem kèm đi thi thời.

Vua nói: «Lời tâu rất không hợp lý. Kể ra, hóa vật đều bởi chỗ sản xuất mà ra, lấy thứ có đổi thứ không có, xưa nay vẫn thế, tức như các hạng: nhục-quế, dầu-khẩu, yến-oa, đều là của nước ta sản ra, mỗi khi gặp kỳ sang sứ nước Thanh, thường có đem theo ít nhiều, để trao đổi phẩm vật của nước Thanh, như: nhân-sâm, thuốc men, sách vở là những thứ thanh quý để sung cho quốc dụng, không phải như người buôn bán ở hàng chợ, đổi mua tạp hóa, mưu toan cầu lợi. Từ trước đến giờ, đã thành lệ quen, có hại gì cho quốc thể đâu? Huống chi nước Thanh, đổi thứ của mình có mà lấy thứ mình không có, tưởng cũng không phải là không thích, há có coi cái đó là khinh trọng ư? Còn bảo là đem bạc lạng để đổi mới phải, thì thử nghĩ: lấy bạc để đổi, cùng lấy vật để đổi, 2 đảng có khác nhau cái gì? Sở kiến kém cỏi bị ối, không đáng nói đến».

Hạ lệnh cho các vệ linh ở Kinh, tới kỳ tháng 11 này thay ban, chỉ lưu lại 1 ban ở đội ngũ; còn đều cho về nghỉ ngơi.

Vua bảo bộ Binh rằng: «Vệ tiền doanh Hùng-nhuệ, binh đều quê thuộc Quảng-nam. Trước đã phải đi thay phiên ở 2 thành An-hải, Điện-hải hiệp cùng với linh tỉnh chia nhau đóng giữ. Nay nơi ấy chính là lúc vô sự, đã có 300 linh tỉnh, giữ gìn là đủ rồi. Còn vệ ấy chuẩn cho đến ngày mồng 1 tháng 11 này chiều theo thứ tự trong ban về kinh thẳng hoặc có thuyền của nước ngoài đến địa phận biên, nên phải thêm linh phòng giữ, thì do tỉnh đốc thúc linh đã mãn ban ở gần đấy cũng không muộn gì.

Tổng đốc Hải—An là Tôn thất Bật tâu nói: linh mộ ở các đội Hải-dương nhất, nhị, tam, tứ thuộc tỉnh, phần nhiều trốn đi. Tựu trung nguyên có bốn can phạm phát binh sáp nhập vào là 35 người, xin cho đặt riêng làm đội Hải-thiện; còn hơn 100 người, dồn làm 2 đội:

Hải-dương nhất và nhị. Lại 2 đội: tuần thành nhất và nhị, hiện số chỉ còn hơn 30 người, xin cho dồn làm 1 đội. Vua y cho.

Bộ Hình tâu nói: các tỉnh: Hà-nội, Nam-dịnh, Hưng-yên, Hải-dương và Quảng-yên tha ra các tù phạm phát làm binh đã hết hạn 3 năm, nhưng chỉ làm danh sách đề tâu, ở bộ cũng không đem việc ấy tâu lên. Nay tự biết làm việc như thế không đúng, xin trình bày duyên do, tự nhận tội.

Vua nói: « Những tội phạm phát đi làm binh, bản án can trước, có kẻ tội nhẹ, có kẻ tội nặng không giống nhau, há nên viện lẽ đủ niên hạn mà nhất loạt tha ra ư? » Bèn sai viện Đô sát đem tội danh của các kẻ phạm ấy tra xét lại. Đã trích ra những người tinh tội thuộc về tội nặng là 47 tên (Hà-nội 19 tên, Nam định 21 tên, Hưng-yên 7 tên). Bèn truyền chỉ cho các tỉnh chiếu tên gọi đến họp, đề vào đội ngũ, không một tên nào trốn tránh cả. Tinh thần, bộ thần đều được miễn nghị. Chuẩn cho kẻ nào tinh tội nhẹ, thì được tha về như trước; rệu tội nặng lại quân thúc làm lính.

Thự đốc Bình—Phủ là Đặng Văn Thiêm trong tập hỉnh an có nói: việc quân điền năm trước, đều đã yên cả, và không có lời dị nghị gì. Nhưng hiện nay đến kỳ làm sổ khẩn cấp, bọn hương hào lý dịch không tốt, phần nhiều mưu lợi riêng trở lối xảo trá, hoặc đem ruộng xấu sung vào của công, mà tự mình riêng chiếm ruộng màu mỡ hoặc đổi lại sổ sách, thay tên người khác, bớt số ruộng thực của mình đi, mà thêm cái sổ ruộng không đầu vào cho người khác; hoặc ruộng thực nhiều hơn sổ trước, đến sau khi sung công, chỉ căn cứ vào sổ trước mà cấp, còn thừa ra đều chiếm lợi riêng; hoặc ngầm lấy nhà với vườn đã hiện thành, mạo sung làm của công đem cấp riêng cho người khác, mỗi tộ không những một thế mà thôi. Nay thường cùng kiện cáo nhau, nếu đều xét

cả, thi tra khám không xuề. Xin hạn cho trong 15 hôm ai có tình tệ ấy, đều cho đến tình trình bày tự thú, cùng với đơn tố cáo, tâu xin cải chính lại, để đình chỉ mỗi kiện cáo.

Vua dụ rằng: « Cách quản điền là đề bớt chỗ nhiều thêm cho chỗ ít, lợi công cộng cho nhân dân, rất là phép hay. Nhưng đương bấy giờ, gấp làm việc công, thi ở trong ấy còn có 1, 2 chỗ sai nhầm, tưởng cũng không thể nào không được. Nay cứ lời tâu thi lý dịch hương hào có nhiều mảnh khốe thêm, bớt, tham, mạo, biến đổi, dối trá, nếu không tra xét phân biệt, thì họ làm trôi được kế gian, mà tiểu dân thế cò hèn yếu, không còn trông nhờ vào đâu được, rất không phải là ý kiến lúc mới lập pháp. Chuẩn cho người đốc cùng với 2 ty phiên, niêm báo khắp các xã thôn biết, hạn trong 1 tháng, đều tới tình thú tội, thi lượng cho khoan giảm; nếu ngoài hạn không đến thú, và thú không hết, không thực, có người giác ra, phải trị tội nặng. Nhưng căn cứ vào người đầu thú và người tố cáo, giữ công bằng mà tra xét thi hành. Cốt được thực điền, thực ngạch, công tư đều tiện. Chớ để người bần - bạc, bị kẻ hào phú xâm lấn lừa dối; cũng không nên coi thường, ủy cho bọn lại dịch được gây thêm mối tệ vào trong ấy. Việc xong cứ thực tâu xin cải chính, để làm phép nhất định, thi mỗi tranh giành mới yên lặng lâu dài ».

Bọn viên ngoại lang phủ Nội vụ là: Nguyễn Văn Công và Trần Văn Ngạn dâng tờ phiến tâu nói: gia đình bần hàn, xin cấp cho áo mặc mùa đông. Vua bảo Nội các rằng: « Triều đình thưởng cho, đã có thương lệ, há nên cầu cạnh ban ơn. Bọn Công tự xưng là bần hàn, thi các quan ở Kinh há phải là tham ô cho nên giàu, mà bọn họ thanh liêm cho nên nghèo ư? Sao mà đề hèn đến thế! Hai viên ấy đều xử phạt đánh ngay 40 roi. Bọn cùng làm

việc là viên ngoại lang Lê Nguyên Trung không chịu cùng ký tên viết chữ « đề » cũng có kiến thức, chuẩn cho thăng thự lang trung, nhưng hộ lý ấn quan phòng phủ Nội-vụ ; Nguyễn Văn Công, Trần Văn Ngạn, đều hiệp theo giúp việc, không được cùng giữ ấn quan phòng như trước ».

Tham-tri bộ Binh là Nguyễn Trung Mậu mới đây đến đền Thái-dương cầu đảo, nhân tiện xem đường quai bằng đá ở thành Trấn-hải, thấy phó vệ úy vệ trung doanh Hùng-nhuệ là Nguyễn Văn Thai đóng giữ ở đấy, ngày thường luyện tập quân ngũ, lại nhân lúc nhàn hạ, thúc đốc biên binh, chở đá đắp thêm vào đường quai ấy, cho được kiên cố. Khi về đem việc tâu

Vua ban khen, thưởng cho Thai kỹ lục 1 thứ, và biên binh 50 quan tiền.

Tỉnh thần Vĩnh-long tâu nói: binh dân ở đảo Côn-lôn thuộc hạt ấy, số người khá nhiều (205 người), cùng với số tù phạm tiết thứ phát vắng đến (210 người), gián hoặc có người đã mãn hạn, lệ theo vào sổ dân. Xin cho trong số binh dân ấy lựa lấy 50 người, đặt làm 1 đội Thanh-hải, sai phái việc công, và hàng năm sai đi lấy tổ yến nộp; còn thì cho cùng với tù phạm đã lệ thuộc vào sổ, đặt làm thôn An-hải. Duy xét ra điền thổ ở đảo không có mấy (binh dân trước đã khai khẩn thành điền là 156 mẫu, đất vườn, trồng cau hơn 8 mẫu, đất trồng khoai đậu hơn 21 mẫu. Về tù phạm, mới khẩn thành điền hơn 23 mẫu, còn thì bỏ hoang, rừng rậm có thể cày cấy được là hơn 180 mẫu), mà nơi dân ở thì cơ chỉ [dựng nền xây móng] chưa thành. Về định điền theo lệ nên thu thuế thế nào chưa dám khinh suất nghĩ bàn.

Vua xuống dụ: « Chuẩn cho gia ơn được thu thuế mãi mãi ».

Những xã: Xuân-dương, Phú-hải ở Quảng-trị, có đơn kêu nói là: có dòng cảng cũ, giáp với sông Vĩnh-định, từ



khi cửa cảng bị lấp, không có nước tưới vào ruộng, về việc cấy cấy phần nhiều khó khăn. Xin cho khơi đào cảng ấy để lấy nước.

Vua sai tỉnh thần đến khám xét rồi tâu lên. Tỉnh thần nói: cửa cảng ấy ở thượng lưu sông, nếu một phen khơi đào, thì lợi về các xã ấy không được mấy, mà thế nước chia rớt vào, lòng sông ngày một nông lên, thuyền bè không tiện đi lại mau chóng, thành ra hại lắm.

Vua nói: « Đào sông Vĩnh-định cốt để làm lợi nghìn muôn đời không cùng, dân kia ý kiến hẹp hòi, há nên chiều theo lời xin. Duy họ đã lấy việc hại cho nghề nông để làm cơ nói, thì triều đình đâu nỡ khiết nhiên ngồi trông. Vậy chuẩn cho chiếu theo các dòng cảng cũ thuộc về địa phận các xã ấy, chỗ nào có cát lấp thì khơi cát đi, chỗ nào nông cạn thì khơi mở ra, thì ruộng lúa nhờ đó có nước tưới vào, mà nước mưa ngập cũng khỏi ứ tích. Việc làm ruộng chưa phải là không có lợi vậy. »

Phó lãnh binh giữ bảo Sa-tôn ở Trấn-tây là Đoàn Văn Sách, đánh bọn thổ phỉ ở đồn Chi-trình được thắng trận lớn. Trước đây, bọn giặc: Minh, Ma, Y và Yết ở Lò-gò-lớn, vật và Bắc-tâm-bôn, tụ họp bọn giặc người Xiêm, Lạp, Lào, vài nghìn người, lại quán thông với bọn giặc ở Hải-đông để quấy rối. Phó lãnh binh đóng giữ đồn Chi-trình là Nguyễn Công Nhân cho là đồn Tà-sô ở xa và hiểm trở, tự rút quân cơ, cơ Vĩnh-tả là Nguyễn Văn Thuận đem quân đóng đồn về. Khi đi giữa đường chợt gặp phục binh của giặc, Thuận cùng thự chủ sự là Nguyễn Khắc Thiệu cố sức đánh, không địch nổi, bị chết ở trận, lính phần nhiều bị thương bị chết tan vỡ cả, súng và khí giới bị giặc cướp lấy hết. Giặc thừa thắng đến bức bách đồn Chi-trình. Nhân nhân thấy khi thế giặc đương kiêu, bèn đem sai hơn trăm lính tinh tráng đánh úp, chém được 4 thủ cấp giặc cắt lấy tai, đem giết được

vài mươi đũa. Giặc bèn thêm quân đóng trại vây chặt. Bốn mặt đồn, đều đắp núi đất chõ súng lớn đến bản. Lại ở 2 bên bờ sông nhánh, gần đồn, dựng 2 cái đồn lớn giao nhau lấy cọc ván chặn lấp lòng sông nhánh. Còn chỗ ngã ba về hạ lưu sông nhánh, thì chặt các cây to bỏ ngang ngăn cản, cũng đặt 1 đồn để phòng bị viện lính của ta. Nhân ở trong đồn, quân lính chỉ còn hơn 200 người, hết sức chống giữ, đào hầm hố để tránh đạn súng lớn của giặc. Trãi 24 ngày, thế rất nguy cấp. Sách phái quân đến tiếp ứng, bị ngăn trở không tiến được. Lập tức lựa trích hơn 370 biên binh, chia ngồi các thuyền chiến, thân tự đốc suất quân đi. Đến chỗ ngã ba sông nhánh đánh phá đồn giặc, thẳng tới nơi đồn sở giao nhau, trước hết sai hai toán quân, lên bờ 2 bên tả hữu, tự mình do lòng sông nhánh chặt phá các cọc và ván, rồi cùng một loạt xông lên đánh bừa vào, chém được hơn 30 thủ cấp cắt lấy tai, giặc bỏ đồn chạy. Nhân thấy quân viện đã đến, mở cửa đồn ra, dang trước dang sau đánh ập lại giặc tan vỡ cả, chém được 5 thủ cấp cắt lấy tai, đốt hết đồn trại của giặc, bèn giải được vây. Sách cũng Nhân thương lượng, cho nơi ấy đường sá nguy hiểm, quan báo khó thông, đóng giữ không tiện, bèn rút về đồn Sa-tôn, đắp thêm lũy đất ở ngoài đồn để phòng bị. Sách nhân có bệnh, quay về Hải-dòng, vẫn để Nhân ở đó gồm cai quản hơn 1.000 lính, chia phái đi ngăn giữ. Bọn tướng quân tham tán tiếp được tin báo thắng trận, đem việc tâu lên.

Vua rất khen ngợi dụ rằng: « Đoàn Văn Sách, Nguyễn Công Nhân, một người thì lấy quân ít thắng quân nhiều, rồi chuyển đánh thẳng lên, giặc không dám đương nổi sức hàng hải của quân ta, giải được vây ở đồn Chi-trinh, mạnh bạo, can đảm rất là xuất sắc; một người thì cố giữ thành trơ trọi, giặc không dám phạm, lại có thể ra quân kỳ binh, giết giặc dựng công, thực là có dũng có mưu, rất là đáng khen. Đền chuần cho thưởng thu vệ úy

trật chánh tam phẩm, nhưng đều sung làm phó lãnh binh. Lại thưởng cho Đoàn Văn Sách 1 đồng kim tiền Phi long hạng to, 1 cái nhẫn vàng, gia quân công 1 cấp; Nguyễn Công Nhân 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, 1 cái nhẫn vàng, gia quân công 1 cấp. Bọn quân vệ, quân cơ theo với Đoàn Văn Sách, đều thưởng cho 1 cái nhẫn vàng, gia quân công 1 cấp, bọn suất đội đều thưởng 3 đồng ngàn tiền Phi long hạng lớn, quân công kỹ lục 2 thứ. Biền binh đi chuyển ấy thưởng chung cho 2.000 quan tiền. Bọn quân cơ theo với Nguyễn Công Nhân, đều thưởng 1 cái nhẫn vàng, quân công kỹ lục 2 thứ; bọn suất đội đều thưởng 2 đồng ngàn tiền Phi long hạng lớn, quân công kỹ lục 1 thứ; còn biền binh thưởng chung cho 1.000 quan tiền. Bị chết trận là Nguyễn Văn Thuận, chuẩn cho truy tặng phó vệ úy, hàm tòng tam phẩm, Nguyễn Khắc Thiệu truy thụ chủ sự, đều chiếu theo hàm được tặng mà cấp cho tiền tuất.

Xét ra 4 mặt Hải-dông đều là giặc cả, hơn nữa, lại có bọn Xiêm, Lào giúp sức làm bậy, mà Đoàn Văn Sách, Nguyễn Công Nhân, chỉ có 3,4 trăm biền binh, có thể đánh phá bọn giặc nhiều đến 4,5 nghìn đứa, họ là tướng nhỏ còn biết hăng hái, cố gắng như thế, huống hồ các tướng quân, tham tán là bậc đại thần trong một địa phương lại không bằng họ thì có đáng không. Thế mà tháng trước, chỉ nghe có Cao Hữu Dực, từng đem binh đi đánh dẹp một phen thôi, còn bọn tướng quân, tham tán, bang biện, từ trước đến giờ trù tính làm những việc gì? Chưa nghe thấy dời cửa viên môn [cửa nơi đóng quán] ra một bước. Kê ra trước đây việc võ về chống chọi không đúng lẽ cố nhiên không bàn đến, nay đang lúc đánh dẹp, mà lại vẫn chậm trễ trù trù, chỉ bo bo ngồi giữ, không nghĩ tự phải hăng hái, thì trọng trách về việc giữ bờ cõi ở đâu? Ta rất hổ thẹn thay cho.

Tình thế hiện nay, bên trong đánh dẹp, bên ngoài ngăn giữ, rất là khẩn yếu, nên phải kích lệ tướng sĩ, chỉnh đốn quân lính như thế nào, đề trước hết ở địa đầu giết tan bọn giặc, cho bọn giặc nước ngoài, không dám đề ý nhóm ngó, thì bọn giặc nhỏ ở trong nơi lòng bụng, không đánh tự khắc phải yên, mới là đắc sách. Hiện nay quân sĩ đã họp đầy đủ một số lớn, phủ Hải tây đã có đề đốc Vũ Đức Trung ở đó cũng đủ nhờ cậy đắc lực. Nên lượng phái quân vệ, quân cơ người nào nhanh nhẹn tài giỏi, đem 1, 2 nghìn binh, hiệp cùng với Trung đề đánh dẹp, cũng có thể nên việc. Duy có phủ Hải-dông, thế giặc cậy có bọn giặc Ma và Minh, hãy còn hung hăng, nên bàn tình viên nào ở lại giữ phủ, viên nào thống lãnh đại binh độ 3, 4 nghìn tiến đi, cốt sao cần quét một trận cho hết bọn giặc ở nơi ấy, để cho giặc Xiêm nghe tiếng, sợ hãi không dám hành động gì, rồi liệu cất người ở lại coi giữ, và dời quân đi các nơi ở trong phủ đó, hễ có bọn nào còn tụ họp thì lần lượt dẹp cho bằng hết, mới có thể sớm được xong việc. Nên gấp mưu tính, ta đừng ngóng tin thắng trận tàu về đó! ».

Vua bảo viên Cơ mật rằng : « Trấn-tây đương có loạn, việc đánh dẹp mưu tính có quan hệ đến sự được thua lợi hại, cần phải thường đưa tin tức, đề rõ tình hình ngoài biên. Nên truyền dụ cho bọn tướng quân, tham tán biết hễ có việc gì khẩn yếu quan hệ đến quân cơ, thì không cứ kỳ hạn, phải làm tờ sớ thượng khẩn tàu báo ngay; còn các tình hình về sai phái, đánh dẹp võ yên, dò thám, chuẩn cho 5, 6 hôm 1 lần, làm tập tễi khẩn tàu lên, không được chậm trễ gác bỏ ».

Phủ hạt Thừa-thiên có nạn nhiều hồ. Vua nghe tin đó bảo rằng : « Tiều dân ở gần núi, đốt than kiếm củi, kiếm ăn không lúc nào rỗi, nay bị tai ách vì hồ, chẳng hầu như phải bỏ việc ư? Bên sai đề đốc là Trần Hữu Lễ,

đem về Vĩng thành và lĩnh ở phủ ấy tìm cách vây bắt. Lại sắc cho địa phương sở tại, đặt nhiều cạm bẫy để trừ đi ».

Thự bố chính Định-tướng là Trương Văn Uyên và phó lãnh binh là Tạ Văn Linh (di vận tải đồ vật mới về), tiến đến quân thứ ở Bông-nguyên, vừa được tin báo có bọn giặc đóng đồn ở Cầm-chấp (tên đất, thuộc huyện Nam-thịnh, giáp đồn Thông-binh), bèn đốc quân chia đường tiến đánh, vừa mới dàn trận, giặc đều bỏ đồn chạy cả đuổi theo không kịp. Bèn đem việc tâu bày lên. Và nói: đồn Thông-binh, chỉ ngăn giữ có 1 mặt thôi, mà Bông-nguyên địa giới giáp các huyện Quang-hóa, Nam-thái, là nơi bọn giặc tụ họp, không chế nhiều chỗ. Nếu cứ đóng ở Thông-binh, có tin cáo cấp, sợ khó kiêm trông coi được cả. Hiện đã đề lĩnh ngăn giữ ở đó, mà quay về Bông-nguyên liệu cơ đánh dẹp.

Vua phê bảo rằng: « Phải nên ra quân kỳ binh để đánh lấy được, mới thấy công hiệu. Nếu nghiêm bày trận thế, thời giặc đã chạy trước rồi, còn tài nào đi khắp rừng mà đuổi tìm muông thú được. Bọn người nên tính cho kỹ ».

Quyền thự tổng-đốc An—Hà là Dương Văn Phong, thự án sát Hà-tiên là Trương Phúc Cương tâu nói: được tin thám báo: bọn giặc tàn ở đồn Chu-nham, núi Lộc-sơn, chạy lên về đóng ở địa hạt trạm Quảng-trường (nơi ấy là quãng giữa từ tỉnh lỵ đến Quảng-biên), phải quân vệ là Đỗ Văn Đò, suất cơ là Trần Văn Hoảng, quân suất đem 300 binh dũng, từ đồn Chu-nham thẳng tới Thổ-sơn (tên堡); lại phi báo cho đạo binh ở Quảng-biên là: quân vệ Nguyễn Văn Do, quân cơ Trương Văn Tố, từ Quảng-mai (tên đất), thẳng tới Quảng-trường, dang trước dang sau đánh giáp lại, đều

được thẳng lợi, đồn trại sào huyết của giặc đều phá hủy đốt hết. Về con đường bộ từ An-biên đến Quảng-biên, hiện đã yên tĩnh. Hiện đã sức bắt đi ngay tới Khai-biên dẹp trừ bọn giặc còn trốn.

Lại xét các sở ruộng do quân lính cày cấy ở Lam-thụ, Sa-kỳ và Thồ-sơn trong hạt, nay đã gieo mạ cấy trồng đến hơn 1.000 mẫu và ruộng của thổ dân theo giặc, lúa thóc gần chín, số lại càng nhiều. Bọn giặc còn lại ở trong rừng, hết thảy đều trông vào đó để sinh sống. Núi vắng đêm khuya, khó giữ được bọn giặc lên lút phát ra. Đã lượng phải biên binh, một mặt chia đi lòng bắt và chặn giữ các con đường hiểm yếu; một mặt sắm đủ đồ cắt lúa, sai thêm các đội hương dũng, lần lượt cắt gặt lúa ấy. Chắc là bọn giặc không có chỗ nương nhờ, hết đường trốn để sống. Vì dù không bỏ tay đến trước cửa quan chịu tội, thì cũng là qui chết đói ở trong rừng trong hang mà thôi. Đó cũng là một mẹo thuật không đánh mà tự tan vỡ.

Lại bọn thổ phỉ ở Tĩnh-biên, đã lâu chuyên do viên thự phủ là Lê Quang Huyền đánh dẹp, dầu đã nhiều lần giết phá nhưng tên đầu mục vẫn chưa bắt được. Một dải đường sông, giặc vẫn còn ra vào lẫn nấp. Nay Quang Huyền nếu theo lời dụ trước, chuyển sang Khai, Quảng là nơi việc đánh dẹp đã thư, chỉ sợ bọn giặc ở Tĩnh-biên lại tụ họp làm ngăn trở. Xin vẫn để Quang Huyền ở đó đánh dẹp, mới có thể sớm được yên lặng. Còn thần là Dương Văn Phong xin đợi viên quyền chưởng lĩnh binh Đoàn Quang Mật đến tỉnh hội bàn cơ mưu bắt giặc xong, sẽ tức thời trở về An-giang, sắm sửa binh thuyền tiến đánh bọn giặc ở Thượng-phong, Phong-nhương, việc ấy thần đã tư cho quân thứ Quang Huyền biết rồi.

Vua cho là phải. Lại bảo viên Cơ mật rằng: « Bọn thổ phỉ ở Trấn-tây lan tràn sang tỉnh Hà-tiên và các nơi

Khai-biên, Quảng-biên, gần đây quan quân đánh giết luôn mấy hôm được thắng lợi. Nơi ấy dần dần được yên lặng rồi. Duy còn một dải Trấn-tây đã một tuần nay, hãy còn chậm báo tin thắng trận. Xét ra, bọn tướng quân, tham tán đều là đại viên ở nơi biên khốn, việc dẹp giặc là phận sự của mình. Huống chi hiện nay trong kinh và các tỉnh từ tả-kỳ trở vào Nam, đã phải biên binh đến họp đông đủ không kém 20.000 người. Dem số binh lực ấy mà đánh giết một phen rất dữ dội thì có thể tỉnh ngay dẹp yên được. Cớ sao lại một mực chậm trễ kéo dài đến thế?

Nay chuẩn cho đi ngựa trạm đến truyền dụ, hạn cho thượng tuần tháng sau phải làm xong việc, còn có thể khoan tha cho tội trước mà lại ghi công sau nữa. Nếu lại chậm trễ kéo dài ngày, vẫn không có công trạng gì, thì còn dùng bọn tướng quân tham tán để đảm nhận cái trọng trách ở nơi phong cương làm gì nữa. Đến lúc ấy ta cứ theo pháp luật mà thi hành thôi.

Lại truyền dụ cho bọn kinh lược Phạm Văn Điền biết nếu đến Khánh-hòa hãy tạm nghỉ ngơi ở lại tỉnh lý, đợi có tin báo ở Trấn-tây, sẽ tiến cũng chưa muộn. Lại sai bộ Công truyền chỉ cho chiếc thuyền Vân-diêu đi vào Nam, nhân thuận gió chở tới cửa biển Cần-huân ở Khánh-hòa, chuyển giao áo trận, khí giới cho 5 vệ binh ở Kinh phái đến, rồi đậu ở đó, đợi chỉ ».

Bộ Lại tâu nói: cứ thành Trấn-tây đã tra xét phúc tu về các lưu quan trước đây bị giặc giết chết. Tựa trung hoặc có người là tư vụ hoặc là bát phẩm thư lại quyền thự tri phủ, tri huyện, hoặc là sĩ nhân thi thự huấn đạo, phẩm trật cao thấp không giống nhau; lại có người chưa được thực hàm. Nay nếu chiếu phẩm gia tặng một hàm, thực là khó làm. Xin cho chậm chước nghĩ định: người nào nguyên là tư vụ, thì truy tặng chủ sự; nguyên

chánh bát phẩm thi truy tặng tư vụ; nguyên chánh cửu phẩm, thự chánh bát phẩm thi truy thụ chánh bát phẩm, nguyên lại mục thi truy tặng tri sự; sĩ nhân thi truy tặng Hàn-lâm-đãi-chiếu. Vua y lời tâu ấy.

Bọn tướng quân, tham tán ở Trấn-tây tâu nói: năm nay ở hạt và các phủ thành, ruộng đồn điền có hơn 3.000 mẫu, thu thành thóc được hơn 13.000 học. Đã chằm chước cấp cho binh đinh tù phạm hơn 280 học, còn bao nhiêu chừa vào kho. Nhưng xét trong hạt mỗi tháng chi về lương bổng, tiền và gạo ước tính mỗi hạng đều hơn 28.000 quan và phương. Kể từ mùng 1 tháng này đến cuối tháng 2 sang năm, tiền gạo phải chi đều mỗi thứ hơn 168.000 quan và phương. Mà ở hạt và các phủ thành hiện chừa tiền hơn 62.300 quan, thóc gạo hơn 91.300 học và phương. Vậy còn thiếu tiền là hơn 105.700 quan, gạo hơn 76.700 phương. Hiện đã tui đi An-giang trữ liệu tiếp tục tải đến cho.

Vua nói: « Nay quan binh hội họp đông đúc, tự nên phải phải đi ngay dẹp giặc, đề cho xong việc, há nên đóng binh tổn lương, ngồi đấy bỏ phí ngày tháng. Huống chi tỉnh An-giang việc bắt giặc còn chưa xong, nếu vận chở bận rộn, há chẳng lại thêm nhọc sức quân ư? Vả thóc gạo hiện trữ, đem chi cấp trong năm nay, còn có phần thừa; duy có tiền thì chưa được sung túc thôi. Nay chuẩn cho tỉnh An-giang chở giao cho 30.000 quan tiền; đợi đến kỳ tháng 12, nếu bọn thổ phỉ ở Trấn-tây, đều đã dẹp xong, sẽ lập tức lượng bắt binh thuyền tải đến ».

Trong kinh kỳ có mưa. Từ khi sang đông đến giờ, khi trời nóng bức, vua đã mấy lần sai quan đến cầu đảo các đền thiêng, tuy có được mưa nhỏ vài lần, nhưng nắng mặt trời càng nóng dữ. Vua tự mình tu tỉnh hết sức, phạm đồ vật của vua vẫn dùng, đều cất bỏ hết thứ bằng vàng ngọc. Lại sai ty Tam pháp xử việc hình ngục cho được thanh thỏa. Thường ở trong cung đốt hương mặt



đảo. Lại thiết lập đàn Tam-thần (1) ở phía tây cầu Kim-thủy, ngoài Ngọ môn, phái đường quan 6 bộ, mỗi bộ 1 người, dốc lòng thành kêu khẩn. Rồi thì gió bắc nổi lên, mây kéo đen nghịt, mưa xuống rất to, xa gần thấm khắp.

Vua rất vui hân, lập tức cho phát hương lụa ở kho trong nội, sửa lễ tế tạ. Ngay ngày hôm ấy cho triệt đàn. Khâm phái là bọn Vũ Xuân Càn, đều gia ơn thưởng cho 1 cấp và 1 đồng Kim tiền « Như-ý » hạng nhỏ, 2 cuốn sa; còn bọn quan lại, biên binh giúp việc đều thưởng chung cho 300 quan tiền.

TIMSACH.COM.VN

1. Tam thần: tức là trời, đất, quỷ thần (Tứ nguyên)

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

## ĐỀ NHỊ KỶ

### QUYỂN CCXIX

## THỰC LỤC VỀ THÁNH TỒ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840]. Mùa đông, tháng 11 ngày mồng 1; vua thân đến điện Phụng-tiên làm lễ cáo yết. Ngày hôm trước, vua ngự điện Văn-minh, khóc bảo với thị thần là Trương Đăng Quế rằng: «Ta trước nhân 2 lần bị cảm mạo, năm chiêm bao thấy tiên đế ngự triều, lòng ta khôn xiết thương cảm, muốn rảo lên trước để châu hầu, lại có ý sợ hãi không yên, không dám tiến lên. Tự đó chứng bệnh liền khỏi. Dầu là công hiệu về dùng thuốc, nhưng cũng nhờ anh linh của tiên đế ở trên trời, ngấm ngấm giúp đỡ, nên mới chóng khỏi được như thế».

Hôm ấy, làm lễ cáo yết xong, vua lại đến cung Tư-thọ lạy hầu.

Vua ngự điện Văn-minh, sai thị thần là Trương Đăng Quế đọc bài thơ ngự chế (1) và bảo rằng: «Thơ là để rèn luyện linh tính còn hơn cái sở thích khác. Nhưng việc học của đế vương khác với thư sinh, dầu trong khi ngâm vịnh, cũng có ngụ ý làm chủ nước, yêu nuôi dân. Nếu

1. Ngự chế: tự vua làm ra.

không thể, cũng là một văn sĩ thời, thì có quý gì? Ta xem thơ của đế vương đời xưa, duy có Đường Văn-hoàng [Thái tông] là hơn cả. Về lời lẽ ý tứ khéo léo, đẹp dễ, cách điệu mới mẻ lạ lùng, không phải người ta có thể theo kịp. Nhưng ở trong phần nhiều là ý vị về cảnh lâm tuyền, không phải khí tượng đế vương miếu đường, cùng tựa như bọn văn sĩ tranh lạ đua khéo thời. Còn thơ của Càn-long đời Thanh phần nhiều ép gượng, bỉ lậu, không đáng nói đến, mà người thị tụng bấy giờ, không có một ai sửa nắn lại, đến nay đọc đến, chỉ là cái trò cười. Vì thế, ta mỗi khi trước tác, đều đem bán với bọn khanh, đó là muốn tham khảo ý kiến của nhiều người. Mà bọn khanh không có nói ý kiến gì lạ, chả biết thơ của ta, quả đã điển nhã (1) có thể truyền cho đời sau được hay không? Người xưa làm văn không thể thêm được một chữ, không thể bớt được một chữ làm qui, như thơ cổ câu « Tể vũ ngư nhi xuất, vĩ phong yến tử tá » nghĩa là: mưa lùn phún, con cá bơi ra, gió hây hây, chim én lượn thấp ». Người sau khen là tác phẩm hay hơn cả, tự ta xem ra, chữ « xuất » không bằng dùng chữ « thương » [thương nghĩa là lên] 2 chữ « nhi, tử » [đều là con] cũng là bổ thêm cho đủ chữ há chẳng là còn có thể bỏ bớt đi được ư? ».

Tấn phong cho hoàng tử thứ 7 là Miên Thần làm Nghi-hòa quận công.

Cho lang trung bộ Hộ là Nguyễn Du làm án sát Hải-dương.

Cho thượng thư bộ Lại là Lê Đăng Doanh, rút lui viện Cơ mật, chuyên làm việc ở bộ. Thừa biện Thái-giám là Nguyễn Đức, đối với người ngoài nói bàn xằng bậy,

1. Điển nhã: tức là văn có căn cứ mà không bị tục. (Từ nguyên)

phải tội cách bức, phát ra hồ Tĩnh-tâm sung làm việc khổ sai đê tiện; phụng nghi thái giám là Chu Phúc Năng vì tội phụ họa, bị cách làm cung giám.

Quyền thự tuần phủ Nam — Ngãi là Nguyễn Tri Phương tâu nói: số thuyền có nhiều, chia đê các nơi đã lâu ngày, xin theo lệ ở kinh, mỗi tháng phải viên biên thuộc tỉnh đi tuần tra một lần, nếu xếp đê không đúng phép, hoặc đê hỏng nát, tham hặc tâu lên đê trị tội. Lại các thuyền nào sai phải đi việc công về hạn định cho trong 3, 4 ngày phải kéo lên bờ, không được dùng dăng ở bến sông, cho khỏi ngấm nước bị nát mục.

Vua cho lời tâu nói là phải, sai bộ Công thông dụ các địa phương theo đó mà làm. Lại cho lời tâu ấy của Tri Phương có thể chỉnh đốn được công việc ở tỉnh, thưởng cho kỷ lục 1 thứ. Chuẩn cho tự sau trở đi 6 bộ và các nha ở kinh, phạm chương sớ của địa phương nào mà ai hay hết lòng về việc tỉnh, trừ nghĩ xác đáng, có thể thi hành được đều chiếu theo công việc lớn nhỏ, nghĩ thưởng cho cấp kỷ, để khuyến khích những người làm trọn chức vụ.

Quyền thự tuần phủ Hà-tiên là Lê Quang Huyền từ phủ Tĩnh-biên về tỉnh; quyền chưởng lĩnh binh là Lê Quang Mật cũng đến tỉnh lý, thự đốc là Dương Văn Phong bèn trích lấy 300 lính tỉnh, đem về An-giang, chuyển sang Nghi-hòa để dẹp giặc.

Quang Huyền nghe thám tử báo: bọn giặc ở Quảng-biên, lại tụ họp ở núi Bạch-mã, lập tức cùng Quang-Mật đem 700 binh dũng, đi đường thủy đường bộ tiến đánh. Bọn Văn Phong và Quang Huyền đều đem việc tâu lên. Thự án sát là Trương Phúc Cương dâng sớ riêng nói: một dải Quảng-biên, gần đây đã yên lặng. Khai-biên là đất xa xôi hẻo lánh, đã sức đạo binh của bọn Nguyễn Văn Do, Mai Văn Tích đi lung bắt, hẹn ngày có thể báo

tin thẳng trận. Duy ở Tĩnh-biên bọn giặc tụ họp còn nhiều, nên do Quang Huyền tự ở lại đánh dẹp. Hiện đã cùng với Dương Văn Phong đem ý ấy 2, 3 lần bàn luận, nhưng Quang Huyền một mực lấy nề theo lời dụ (về vùng 2 phủ Nghi-hòa, Tĩnh-biên, trách thành ở Văn Phong, về vùng 2 phủ huyện: Quảng, Khai, trách thành ở Quang Huyền), mong toan tặc trách. Xét ra ở Quảng, Khai, trước sau số binh phái đi đến hơn 1.000 người. Nay Quang Huyền lại đem đại đội binh thuyền tiếp tục đến đó, thế là muốn gấp sức với bọn giặc còn lại, đã sợ trốn sắp bị tiêu diệt, mà không để ý đến lũ giặc trong ngành, hãy còn hung hăng chưa dẹp xong. Tuy Dương Văn Phong chuyên giữ trách nhiệm đánh dẹp, những nơi ấy, nhưng hiện tại tình giặc lan tràn quấy nhiễu, địa thế xa xôi cách trở, tưởng cũng khó kiếm trông coi được xuê.

Ba tờ sớ cùng dâng lên một ngày.

Vua dụ rằng: « Xem lời tâu thời Lê Quang Huyền tựa hồ có cái ý sợ khó, tránh chỗ nọ tới chỗ kia, không nghĩ đến việc nước. Chỉ chọn chỗ dễ, tự chiếm cho tiện việc; đến như chỗ khó lại đùn đẩy cho người, rất là đáng ghét. Chuẩn cách bỏ hàm tham tri bộ Binh đã gia cho trước để làm răn. Về Dương Văn Phong thì lập tức cùng với bọn lãnh binh Nguyễn Duy Tráng và quản vệ Hoàng Văn Quý, đi ngay đến Tĩnh-biên đánh dẹp, nhận việc ấy làm trách nhiệm của mình. Rồi lại tới những vùng Nghi-hòa, Thượng-phong, Phong-nhương, lần lượt dẹp cho yên, không được còn chút trông ngóng, có ý đùn đẩy cho người.

Tĩnh Sơn-tây sẵn bắt được tên giặc trốn là Hoàng Danh Hán (ngụy xưng là quốc sư), đem giết đi. Vua thưởng cho viên bộ biên là quản vệ Tôn thất Đàm kỹ lục 2 thứ, tiền 100 quan.

Tổng đốc Định—Biên là Nguyễn Văn Trọng tiến đến phủ thành Tây-ninh, về 2 mặt tiền và hữu phủ thành, địa phận rừng rú, giặc đều dựng đồn chiếm giữ, thế rất hiểm trở bền vững. Trọng bèn phái ủy lãnh binh là Ngô Văn Giai, quân đốc các binh đồng, chia đường đánh dẹp, giặc bỏ đồn chạy, quân ta chém được 1 thủ cấp cắt lấy tai, đốt hết trại và rào sách của giặc. Khi kiểm lại quan binh 2 đạo, phần nhiều bị thương bị chết. Trọng đem tình trạng tâu lên, và nói: trận này sự lấy được không bù lại sự thiệt hại, xin tự nhận lỗi về điều độ chưa khéo. Lại nói: tiết thứ kinh theo dụ chỉ, dịch ra chữ Man, để hiểu dụ khắp bọn giặc. Nhưng chúng phục thư lại, đại khái nói: trong bọn có nhiều người Xiêm, người Chăm giúp đỡ, đợi khi nào được chủ nó cả trai lẫn gái 5 người về nước mới thôi. Nếu không thế, dẫu 2, 3 năm cũng không thôi. Chúng lại nói: chỉ có đánh nhau chứ không chịu hàng phục.

Vua dụ rằng: « Nhà người đi chuyến này điều độ lắm lỗi, dẫu có lấy được đồn giặc, chém được đầu giặc, mà quân ta bị tổn hại nhiều, lỗi ấy cũng khó chối. Vậy giáng 1 cấp. Duy biên binh 2 đạo, đánh được trận ấy, cũng nên lượng gia khen thưởng về mặt đẳng trước, đánh phá hơi khó, thưởng chung cho 100 quan tiền. Về mặt bên hữu thưởng chung cho 80 quan. Xét ra, bọn giặc quen lấy bụi rậm làm chỗ tựa, hễ gặp quan binh, thấy ít thì nấp bắn, mà nhiều thì lần trốn. Từ sau hễ gặp giặc có giáp chiến đối diện mới nên bắn súng lớn để giết được nhiều, chớ nên bắn phóng vào rừng rậm phi uổng thuốc đạn. Lại nên xét kỹ cơ nghi, ra quân kỳ binh để đánh lấy được. Như nay đến kỳ lúa chín, phái nhiều người đi lòng bắt, hễ thấy giặc tụ họp chứa đê ở đâu, đều đốt hết đi, ở quang đồng núi, hết thấy những thứ ăn được như: lúa, vừng, khoai, đậu, cũng đào lấy cho hết.

thì giặc không lấy đầu mà nương nhờ để sống nữa, nếu không bị bắt, cũng đến chết đói ở rừng sâu thối.

Đến như tờ thư của giặc, lời lẽ phần nhiều khoe khoang, chắc có tên đầu mục nào xui giặc làm mè hoặc. Nên đề tâm dò hỏi người thổ, xem trong đám giặc ai là người đầu mục đứng thủ mưu, tức thời treo thưởng hậu, ai bắt chém được tên thủ mưu ấy, thưởng tiền 300 quan, tên thứ yếu phạm 200 quan; còn những đầu mục nhỏ nhỏ hoặc 30 hay 50 quan. Liệu châm chước mà thưởng cấp, để mọi người vui lòng làm việc, giết giặc dựng công, tự khắc việc đẹp yên được dễ vậy.

Thư bố chinh Định-tướng là Trương Văn Uyên; phó lãnh binh là Tạ Văn Linh đem quân tới đồn Bông-nguyên, do thám thấy bọn giặc tụ họp ở địa hạt Nam-thái, đánh nhau liên mấy hôm, súng bắn trúng được nhiều tên, giặc chạy trốn vào rừng sâu, đuổi không kịp. Bèn tiến đóng ở thôn Liễu-kê, dẫu sờ nói: địa đầu tỉnh hạt tiếp giáp với Gia-định, Trấn-tây, rừng rậm rất là xa rộng làm thời đánh dẹp, đuổi theo ở chỗ này, thì chạy trốn đến chỗ kia nã bắt rất khó. Mà binh dũng đem đi chỉ có 1.300 người, còn là số thiếu. Xin sau khi nước ngập rút lui, đường lối có thể thông đồng, nên trích thêm lính các cơ và hương dũng mỗi hạng đều đủ 1.000 người, chia đi Nam-thịnh, Nam-thái ngăn chặn giết giặc. Ở Gia-định, Trấn-tây, cũng đều phái đến 1 đạo quân, hẹn ngày hội họp đánh dẹp, thì giặc ấy tưởng cũng khó trốn khỏi lưới trời vậy.

Vua du rằng: « Bọn giặc tụ họp, con số chẳng qua hơn nghìn người, nếu điều độ được trúng khớp, thì chỉ dùng vài trăm quan binh, và súng lớn khi giới sắc bén, cũng đủ giết giặc, hà tất phải bắt nhiều binh dũng để thêm tổn phí khó nhọc ư? Xét ra bọn giặc ấy dựa vào rừng làm nơi vững bền, nhưng đạo dùng binh, quý ở bày mưu

lạ, đánh bằng đước, hoặc chặn chỗ hiểm yếu, đón giết, khiến cho không có đường trốn để sống; hoặc đốt hết chỗ chứa lương thực, khiến cho không có chỗ trông nhờ sinh sống; thì giặc kể cùng thế bách, còn trốn vào đâu được ư?

Nay đã đến tháng giữa mùa đông, nước mưa tiêu hết, khí trời tạnh ẩm, dễ tiến quân đi, mà hiện số quân nhiều đến 1.300 người, đủ thừa sức đánh dẹp. Chuẩn cho bọn người cùng nhau trù tính cho kỹ, ra sức vây bắt, đem bọn giặc ở những nơi Nam-thịnh, Nam-thái, bắt chém cho hết sạch, chớ lấy quân ít mà tự mãn tâm. Chuyến đi này biên binh bắn trúng bọn giặc, dầu không chém được thủ cấp, nhưng ở tại trận mọi người đều trông thấy, cũng là thực trạng, chuẩn cho xét xem: cứ bắn chết được 1 tên giặc thì thưởng tiền 2 quan ».

Bọn tướng quân, tham tán ở Trấn-tây, phái ủy: lãnh binh là Vũ Viết Tuấn, đi cùng với phó vệ úy, sung lãnh Gia-định hương binh, ở kinh phái đi là bọn Lê Kim Trợ, quản suất đem 1.300 binh dũng, đến bảo Sa-tôn, hội cùng với Nguyễn Công Nhân góp sức đề phòng đánh dẹp; phó vệ úy sung lãnh An-giang hương binh là Phạm Văn Phạt quản suất đem 500 binh dũng, đến phủ Hải-đông, đều nhân tiện hộ tống quân lương đề dự trữ.

Đạo binh của Tuấn tiến đến địa phận sông nhánh Sa-tôn, đồn bảo đã bị giặc vây kín, mà đường sông nhánh ấy, hết đoạn này sang đoạn khác, cây cối nằm chặn ngang, quân ta dọn phá mà đi. Khi đến Chiết-súc (tên đất) 2 bên bờ sông, giặc đã dựng rào sách, lại có 2 đồn giao nhau của giặc, trên đồn đặt nhiều súng lớn để phòng bị. Tuấn cùng Kim Trợ răn mình đi trước quân lính, chia đường lên bờ đề đánh, từ giờ ty đến giờ thân, đồn của giặc rất kiên cố, không thể phá được. Súng lớn súng nhỏ của giặc, 4 mặt bắn ra, đạn rơi xuống như



mưa. Kim Trọ và biên binh bị chết ở trận hơn 30 người, bị thương vài trăm người. Tuấn cũng bị súng bắn trúng ngã xuống. Bên thu quân dời về đồn cửa biển Hải-đông. Tuấn nhân bị thương rồi chết. Việc đến tai vua. Vua rất thương tiếc, truy tặng cho Tuấn làm chưởng vệ, cấp thêm cho 40 lạng bạc và 100 quan tiền; Kim Trọ làm vệ úy, cấp thêm cho 30 lạng bạc. Chuẩn cho bộ Binh xét hỏi, lượng cho mỗi viên 1 người con được ấm thụ. Lại xuống dụ: gần đây quan binh đi đánh bắt giặc bị chết trận, hoặc bị thương rồi chết như: Vũ Viết Tuấn, Lê Kim Trọ, Hoàng Phúc Lợi và bọn biên binh ở kinh phái đi, chuẩn cho địa phương sở tại đưa quan tài về Gia-định, do tỉnh thần ấy bắt thuyền hộ tống về quê chôn cất, và sửa đủ lễ phẩm bỏ lợn hợp tế 1 đàn.

Lại bảo bộ Lễ rằng: « Trước đây bọn thờ phỉ ở Trấn-tây gây biển, đã tiết thứ phái quan binh và tướng biên binh dưng ở các tỉnh Nam-kỳ đến nơi đánh dẹp. Hoặc có người rắn sức lên trước, hoặc có người xông pha nơi kiên cố, rắn mình vào chỗ gươm giáo; gián hoặc có người không may bị giáo mác đâm trúng. Ta nghĩ: bọn họ đều vì triều đình ra sức, đến nỗi bỏ mình nơi chiến trường, rất là đau xót. Đã từng chiêu theo sự trạng, gia tặng cho tiền tuất, và dợi sau khi yên việc lại đặt đàn sai quan đến tế. Nay chuẩn cho dựng đàn sở trước ở ngoại thành mạn nam Kinh-thành. Trên bày bài vị các tướng biên bị chết trận, biên rõ chức hàm tên họ; dưới bày bài vị các binh dưng bị chết trận. Sửa lễ phẩm tam sinh và áo giấy tiền giấy rất nhiều, chọn ngày tốt phái 1 viên đường quan bộ Binh đến tế 1 tuần.

Lại cho là: tháng trước biên binh các vệ thuộc doanh Kỳ võ và doanh Thủy sư hơn 180 người, đi thuyền Thanh-hải tới Trấn-tây đánh giặc, bị gió trời giạt, lâu không có tin tức. Sai chiêu lệ trận vong, cấp tiền tuất

gấp hai giao cho gia đình nhận, lại ở bờ biển Thuận-an lập dàn sai quan đến tế.

Quyền thụ tuần phủ Hà-tiên là Lê Quang Huyền đến núi Bạch-mã, giặc thấy bóng gió đã chạy trốn. Huyền tiếp được tin báo: « Con đường rừng ở Lợi-nông, Đồ-mật (đều tên đất), bọn giặc còn đầy dẫy trước đây phải đạo binh của bọn Nguyễn Văn Do đến đánh bị giặc cản trở ». Huyền bèn chia binh làm 2 đạo đều tiến đánh, phá đồn giặc 2 nơi, đến thẳng phủ thành Quảng-biên, dâng sớ nói: Từ tỉnh lỵ cho đến Quảng-biên một dải đường bộ phần nhiều hiểm trở, mà bọn thổ-phỉ hầy còn lên lút ần nấp như thế, chiếu với tờ tư trước của Dương Văn Phong và Trương Phúc Cương nói là con đường ấy hiện đã dẹp yên, có phần trái ngược. Xin trước hết ở 4 phía phủ thành cho đến bảo Thổ-sơn, liệu cơ dẹp cho hết, rồi sau chuyển tới Khai-biên quét hết bọn giặc còn lại.

Trương Phúc Cương cũng tâu nói: bọn thổ-phỉ ở Tĩnh-biên thì Chân Triết làm đầu sỏ, mà Chân Triết là tôi tớ cũ của Phiên vương Chân cũ, làm chức an phủ đã lâu, người thổ phần nhiều tin theo. Ngày thường quan Phiên đều đổi đai bằng con mắt đặc biệt, thực là tay cừ khôi trong bọn giặc. Trước đây, Lê Quang Huyền đem quân đánh dẹp tiết thứ<sup>2</sup> chém bắt gọn giặc chỉ 1, 2 đũa, thu được khí giới, chẳng qua một số ít thôi. Chưa có lần nào đem quân đến phá tan sào huyệt. Nên bọn giặc ngày thêm quấy rối. Những bọn lũ của giặc Tiên thua tan còn lại, cũng có kẻ hùa theo phụ họa với nhau, phải nên sớm dẹp tất đi. Nghĩ nên khẩn cấp rút Lê Quang Huyền về, nhưng do con đường sông thuộc Tĩnh-biên tiến đánh; mà Dương Văn Phong thì theo địa hạt Nghi-hòa đánh giết ập lại, 2 bên tả hữu đánh giáp nhau, mới có thể đắc lực. Đến như đám

giặc trốn nấp ở các khu rừng thuộc địa phận Khai, Quảng, thần xin cùng với quyền chưởng lĩnh binh là Đoàn Quang Mật thương lượng làm việc.

Hai tờ sớ cùng đều dâng lên 1 ngày. Ở lá sớ của Quang Huyền, vua chỉ phê 2 chữ: « Tri đạo » [biết rồi]; còn lá sớ của Phúc Cương phê bảo rằng: « Người một mực không có tài năng gì, chỉ biết ủy thác cho người khác, mà lại có lòng nắm khuỷu tay để ngăn trở, thực là hèn kém ». Bên bảo viện Cơ mật rằng: « Tháng trước tờ sớ của Trương Phúc Cương tự xưng một dải Quảng-biên hiện đã yên ổn, nay sao lại còn có thổ phi, chẳng hầu như lừa dối ư? Trước đã khinh suất dâng tâu, nay lại muốn rút đạo binh của Quang Huyền về, để chứng thực lời nói. Dung tâm sao mà gian xảo thế? Đáng nhẽ phải trị tội. Nhưng tạm nghĩ: đang lúc có việc, muốn cho sau này nên người tốt, gia ơn chuẩn cho cách chức lưu nhiệm. Dương Văn Phong không có mấy may ý kiến nên bay chặng vào lá sớ trước của Phúc Cương, lại cũng đều ký tên viết chữ đề, chuẩn giáng Văn Phong 2 cấp ».

Cho án sát Vĩnh-long là Lê Văn Khiêm, thăng thự bố chính An-giang; Lễ khoa chưởng ấn cấp sự trung là Nguyễn Sĩ Đẳng thăng thự án sát Vĩnh-long.

Cho bố chính Bắc-ninh, gia hàm tuần phủ là Nguyễn Đăng Giai, thực thụ tuần phủ Bắc-ninh, kiêm giữ ấn triện bố chính, nhưng quyền giúp ấn tổng đốc quan phòng Ninh—Thái.

Cho triệu quyền thự tuần phủ Nam — Ngãi là Nguyễn Tri Phương về kinh. Cho bố chính Biên-hòa là Phạm Duy Trinh, thăng thự tuần phủ Nam — Ngãi, kiêm giữ ấn triện bố chính Quảng-nam; bố chính Phú-yên là Đỗ Huy Cảnh đổi bổ bố chính Biên-hòa, kiêm hộ lý ấn tuần phủ quan phòng; án sát Bắc-ninh là Phạm Thế

Hiền thăng thụ bổ chính Phú-yên; án sát Tuyên-quang là Đỗ Khắc Thu, đổi bổ án sát Bắc-ninh; lang trung bộ Công là Nguyễn Đức Tân, đổi bổ án sát Tuyên-quang.

Lãnh binh tỉnh Bình-thuận là Phạm Văn Thư vì già yếu về hưu dưỡng. Cho phó vệ úy vệ trung doanh Hùng-nhuệ là Nguyễn Văn Thai thăng thụ lãnh binh tỉnh Bình-thuận.

Phủ Nội-vụ lấy nhung vải màu đỏ cánh gián, chế cấp áo mặc rét cho các quân vệ. Vua quở mắng bảo rằng: «Màu đỏ là màu sắc áo của đàn bà dùng; từng đã truyền bảo đề cấp cho người trong cung, lại còn lấy thứ ấy may cấp cho quân vệ, thật là không được nhã quan. Đến khi sai hỏi, lại đồ là người truyền lại là «màu hoa cà» người cấp phát lại cấp màu đỏ cánh gián. Kể ra màu hoa cà và màu đỏ cánh gián, cũng là một hạng, há có lẽ thứ kia không cấp được, mà cấp thứ này thì cấp được, lời nói có phần chống chế. Đáng lẽ lấy luật «vi chế» [trái chỉ vua] xử cách chức. Nhưng tạm hãy theo mức nhẹ, mà trừng phạt. Viên giám lâm là Lê Nguyên Trung lập tức đóng gông bêu ra ở ngoài cửa phủ Nội vụ 3 ngày; Nguyễn Văn Công, Trần Văn Ngạn trước đã không cho hộ lý ấn quan phòng hãy tạm cho miễn nghị».

Vua sai 2 tỉnh: Quảng-bình, Quảng-trị, hỏi các hộ buôn bán trong hạt, có ai tình nguyện nộp bán gỗ cây, thì chiếu giá gạo ở chợ, phát trước cho vốn công bằng gạo mà cấp cho.

Vua cưỡi con ngựa Phúc-thông, đi xem chiếc thuyền Vân-phi mới làm. Ngựa đi không được êm, hỏi ra thì là Khinh kỵ cai đội Vũ Văn Đề hôm trước đem ngựa ấy cưỡi tập, vì chạy nhanh quá bị đau móng chân.

Vua bảo Nội các rằng: «Ngựa của ngự dụng không vì như ngựa khác được, sao cưỡi tập lại có sự khinh

suất như thế? » Vũ Văn Đê lập tức cách chức làm lính; chưởng vệ, kiêm quản viện Thượng tứ là Hoàng Đăng Thân giáng 1 cấp. Cho thống chế, tả dực doanh Vũ làm là Nguyễn Trọng Tính kiêm quản viện Thượng tứ.

Chia phái thuyền công đi ngoại quốc có việc công.

Về thuyền Thanh loan, cho tham tri là Đào Tri Phú sung làm chính biện; viên ngoại lang là Phan Hiền Đạt, sung làm phó biện, đi Giang-lưu-ba và Tam-ba-lăng. Về thuyền Thụy-long, cho lang trung là Lê Văn Thu sung làm chính biện đi Tân-gia-ba...

Vua dụ bộ Công rằng: « Trước đây thuyền công phái đi ngoại quốc, khi trở về đều đỗ lại ở cửa biển Đà-nẵng thuộc Quảng-nam, phải chuyển vận các vật hạng thêm phí một lần khó nhọc nữa. Nay cửa biển Thuận-an ngày đã thêm sâu, nên truyền dụ cho phái viên 2 chiếc thuyền hiệu Thanh-loan, Thụy-long ấy biết: ngày xong việc trở về, vào thẳng cửa biển Thuận-an dỡ hàng, còn thuyền lại chờ về đỗ ở Đà-nẵng.

Lại chuẩn định: tự nay hệ quan ở Kinh được phái đi ngoại quốc, tựa trung như đi Đại-tây, Tiểu tây, đường đi rất xa, thì trước khi khởi trình đều cho nghỉ việc 20 hôm; đi Lã-tống, Giang-lưu-ba, Tam-ba-lăng, Phú-lăng-sa, đường đi hơi xa, cho nghỉ việc trước 15 hôm; đi Tân-gia-ba và Hạ-châu, đường đi hơi gần, cho nghỉ việc trước 10 hôm, để được sửa soạn trước kỳ đi. Đến ngày xong việc công về tới nơi, thì đi nơi rất xa cho 15 hôm, nơi hơi xa cho 10 hôm, nơi hơi gần cho 5 hôm, để về ngủ sở nghỉ ngơi, hết hạn nghỉ lại làm việc như cũ.

Thự đốc Binh—Phủ là Đặng Văn Thiêm tâu xin: ở địa phận cửa biển Thi-nại, đặt 1 cái đồn có thành đất, xung quanh đắp lũy đất, trong thành đất dựng 1 nhà quan xá, 2 nhà quán xá (đều lợp ngói) để làm chỗ cho biên binh thủy vệ thuộc tỉnh đóng ở và thủ-hộ thuyền bè. Vua y cho.

Kinh phái Lại khoa chưởng ấn là Trần Văn Triệu dâng sớ nói: bọn thổ phỉ ở Trấn-tây gây biến, đã xét hỏi kỹ lưỡng, thực do ngày thường các viên thượng ty vô về trị dân trái phương pháp, cùng những lưu quan như: tri phủ Hải-tây là Vũ Hành, đòi lấy bạc hối lộ của thổ mục, lại hiếp bắt con gái dân mới qui phụ sung làm gia nô, Tri huyện Trung-hà là Lê Bá Hùng cướp lấy thủy lợi để bán, đặt riêng đồn sở, đòi hỏi thuyền buôn phải đưa lễ vật. Và dân kinh linh kinh, cũng cậy thế lấn áp người thổ, nhiều tệ nhiều khốe, nên mới sinh chuyện.

Vua nói: « Hiện nay đương lúc đánh dẹp, nhất khái đòi gọi tra xét, tướng cũng chưa tiện. Duy đã chỉ ra từng người từng việc, nếu bỏ đó không hỏi, thì kẻ phạm tội lấy gì để đe nẹt. Vậy Vũ Hành, Lê Bá Hùng, đều trước hết cách chức bắt giam khóa lại, giao cho bọn Doãn Uần, Cao Hữu Dực, tra rõ nghiêm nghị ». 2 viên ấy sau phải phát đi Trấn-tây làm binh.

Tả tham tri bộ Binh, kiêm quản tả phó đô ngự sử viện Đô sát là Nguyễn Công Trứ, từ trường thi Hà-nội xong việc công trở về, chuẩn cho vẫn giữ chức cũ; tả thị lang bộ Lại là Vũ Đức Khuê miễn cho không phải kiêm ấn triện ở viện Đô sát nữa.

Trấn-tây tướng quân là Trương Minh Giảng, Long—Tường tổng đốc là Bùi Công Huyền và tham tán là Lê Văn Đức, đem đại đội binh thuyền tiến đến Hải-đông dẹp giặc. Trước đây bọn Giảng mới nghe tin ở Sa-tôn bị vây, đương thương lượng chinh bị binh lính đến nơi; vừa gặp biển binh ở 3 vệ: Hồ oai hữu, Tiền bảo nhị, Hữu bảo nhất ở tỉnh Bình-định đến hạt, tức thì kiểm điểm các hạng binh dũng, hiện số hơn 4.100 người. Bèn để lại 1.300 người theo bang biện là Doãn Uần, hiệp tán là Cao Hữu Dực ở lại thành coi giữ; còn Trương Minh Giảng, Lê Văn Đức đem hơn 2.600 quân làm tiền đạo,

Bùi Công Huyền đem hơn 1.200 quân làm hậu đạo, lần lượt tiến đi, rồi dăng sớ tâu lên.

Vua phê bảo rằng: «Đương mong ngựa đến là công thành, hằng ngày ta trông ngóng thiết tha lắm».

Quyền thư tổng đốc An—Hà là Dương Văn Phong về đến An-giang, thương lượng ủy cho lãnh binh là Nguyễn Duy Tráng, đem 300 quân đi đến phủ hạt Tĩnh-biên phòng giữ đánh dẹp, rồi đem theo quân vệ là Hoàng Văn Quý đi cùng, quân lãnh hơn 700 binh dưng thẳng tiến phủ hạt Nghi-hòa. Nghe tin ở huyện Phong-nhương có bọn giặc 2.000 đũa, tụ họp ở Cỗ-thành Lò-gò (con sông trước mặt thành, giặc lấy bè tre lấp ngang 3 lần, để ngăn trở đường quân ta đến, 2 bên sông chỗ quan yếu dựng 6 nơi đồn trại và rào gỗ). Phong lập tức chia quân làm 3 đạo, sẵn lên trước đánh dẹp rất dữ, chém được 10 thủ cấp cắt lấy tai, dăm chết, bán chết vài mươi tên. Giặc bên bờ thành chạy trốn, thu hoạch được thuyền và khi giới rất nhiều.

Tin thắng trận tâu lên. Vua khen ngợi, thưởng cho quan binh đi đánh chuyến ấy cấp, lý và tiền có thứ bậc khác nhau. Lại xuống dụ rằng: bọn thồ phi ở phủ Nghi-hòa đã bị đánh giết, duy còn lại bọn lũ điều tàn chắc cũng không nhiều; mà một dải ven rừng ở Tĩnh-biên, bọn giặc còn dám ra vào làm ngành trở. Chuẩn cho người là Dương Văn Phong, liệu lượng để lại cho Hoàng Văn Quý quân lãnh 3, 4 trăm biên binh chuyên ở Nghi-hòa, cũng đủ làm được việc. Còn người lập tức quay về Tĩnh-biên, đốc suất cùng với Nguyễn Duy Tráng đánh dẹp, cho yên mặt ấy».

Vừa gặp Phong dăng tập thỉnh an nói: bọn thồ phi ở Tĩnh-biên, lúc mới tụ họp, tuy đã nhiều lần bị thư phủ là Lê Quang Huyền đánh cho một trận ở bờ sông, nhưng các tên cừ mục chưa bắt được một tên nào; mà sào

huyết của bọn giặc ở trong núi chưa từng bị đánh phá tan nát, nên đến nay hãy còn tụ họp lan tràn. Hiện đã ủy cho Nguyễn Duy Tráng đem quân đến dẹp, nhưng tin báo thắng trận còn chậm. Việc bắt giặc ở Hà-tiên đã thư, duy còn bọn giặc điêu tàn lẻ tẻ ở Khai, Quảng, cũng không ngại lắm. Tướng nên chuyên trách cho thự án sát Trương Phúc Cương thương lượng cùng với quyền chưởng lĩnh binh là Đoàn Quang Mật, lòng bắt cũng đủ thừa sức. Còn Lê Quang Huyền binh như nên rút về Tĩnh-biên là nơi đã thắng trước, đốc cùng với Nguyễn Duy Tráng, hẹn ngày dẹp yên, để bổ thêm vào công trước. Đến như vùng Nghi-hòa, thân xin tự mình đốc thúc quân vệ Hoàng Văn Quý đem binh dũng đi nã bắt. Nếu sớm được yên lặng, quay về hạt cũ Trấn-tây, thân đem một đại đội quan binh chia đường đánh dẹp, ngõ hầu bọn thổ phỉ ở khắp mọi nơi đều san phẳng một loạt để được chuộc lại lỗi trước.

Vua phê bác đi và dụ cho viện Cơ mật rằng : « Dương Văn Phong trước làm tham tán ở Trấn-tây, ngày thường đã võ về trị yên trái lẽ, khi giặc mới dấy loạn, chỉ bo bo giữ lấy thành, chưa từng ra quân kỳ binh để đánh lấy được, mà giết giặc chuộc tội. Nay đã bỏ đi nơi khác, lại bỏ chức phận, không giết giặc ở hạt mình, mà muốn giết giặc ở hạt khác. Kê ra, Tĩnh-biên cùng với Trấn-tây đều là thổ phỉ người Lạp, người Man mà thôi. Đất Tĩnh-biên không phải là nơi đất hiểm, đầu mục của giặc là bọn Chân Triết, cũng không phải là kẻ rất gian ác, mà lại sợ như cọp, thường thường lánh đi là tại sao ?

Dương Văn Phong khi mới đến lý sở đi qua Tĩnh-biên mà không đánh bọn giặc, vì Hà-tiên là nơi khẩn cấp hơn phải nên đánh trước. Thi trước kia vẫn là phải, tạm không bàn đến. Khi tới Hà-tiên giết tan được đám giặc ở đồn Chu-nham, lại không đem quân về Tĩnh-biên



đánh dẹp. Chỉ ngồi yên ở Hà-tiên, diềm tờ công trạng. Đó là một điều tránh giặc ở Tĩnh-biên. Sau đem quân về An-giang, đi qua sông Vĩnh-tế, cũng không liết tới chỗ gần lưng bắt. Đó là 2 điều tránh giặc ở Tĩnh-biên. Trước đã xuống dụ trách phải cốt yếu dẹp cho xong giặc Tĩnh-biên, mới tha tội cho. Nay đã giết tan bọn giặc ở Thượng-phong, Phong-nhương, đáng nên theo lời dụ quay về, lại vội muốn trái lời chỉ dụ thẳng tới Trấn-tây, mà giặc ở Tĩnh-biên thì ủy cho người khác. Đó là 3 điều tránh giặc ở Tĩnh-biên. Nếu Dương Văn Phong gần đây có chức lạ giết giặc, có phương kế hay dẹp giặc, cũng nên lần lượt dẹp yên bọn giặc ở An-giang, Hà-tiên, để dân được yên ở, cho tròn hết bổn phận. Bấy giờ tàu lên, lại đem quân đặc thẳng, tiến đến Trấn-tây, giết hết bọn thổ phỉ, thì công chẳng to lắm ư? Thì triều đình cho cao tước hậu lộc để thù lao cái công ấy. Cớ gì vội muốn như thế? Há rằng phương pháp lối học mới, chỉ có thể giết được bọn thổ phỉ ở Trấn-tây, mà không thể giết được bọn thổ phỉ ở Tĩnh-biên, nên mới tránh đi ư? Hay là Trấn-tây đất rộng, có thể chọn bọn thổ phỉ dễ đánh tự nhận đi đánh để lập công; mà đem bọn thổ phỉ khó đánh ở Tĩnh-biên ủy cho người khác để đổ lỗi cho họ. Nếu lập tâm như thế, lại là gian xảo.

Thử nghĩ: Dương Văn Phong từ lúc làm tiểu lại cất nhắc đến chức ngày nay, thì ta hậu đãi biết là nhường nào, mà đương lúc có việc, không có chút dính báo bổ. Làm quan thì chọn việc, đánh giặc thì chọn nơi, không hề phòng lời dị nghị, không e sợ gì quốc pháp. Ta đã xuống rõ dụ chỉ, nghiêm thiết chừng nào, lại dám có ý trái ngược, cho ta là nói đùa chẳng? Hay thanh kiếm thượng-phương không sắc chẳng? Ta không rõ lòng bụng Dương Văn Phong thế nào, mà dám trình bày lời nói mùa mẹp với ta như thế? Vậy sao đạo dụ này phát

đi khiến cho hẳn tâu lại rõ ràng». Phong sợ hãi dâng sớ xin nhận tội. Vua nghĩ công thẳng trận ở Cồ-thành, còn có thể thương được, nên đặc cách tha cho.

Thự án sát Hà-tiên là Trương Phúc Cương bị tội mất chức. Vua cho ngự sử đạo Ninh—Thái ở kinh phái ra là Hoàng Mãn Đạt, quyền thự án sát Hà-tiên và quyền giữ ấn tuần phủ quan phòng để làm việc.

Cương khi xưa cùng với thự phủ là Lê Quang Huyền có hiềm khích. Từ khi Huyền đi Quảng-biên, Cương nhất nhất những việc vụn vặt (Huyền lúc từ Tĩnh-biên về, trích để lại biên binh đóng giữ, không cấp văn bằng, nên bọn họ bỏ về An-giang); chỉ tên tham hặc; và nói: Huyền đem binh dững nhiều đến 1.500 người, bấy lâu dùng dằng, không từng tiến khỏi Khai-biên một bước có phần nhát sợ. Làm luôn mấy tờ sớ tâu lên. Rồi lại rút đạo binh 600 người của bọn Nguyễn Văn Do, Mai Văn Tích, về tỉnh để gặt lúa. Huyền đem việc tâu lên.

Vua bảo Nội các rằng: « Trương Phúc Cương trước đã can án cách chức, ta nghĩ y là con người bề tôi cũ là Trương Phúc Dĩnh, không nỡ bỏ hẳn, lại tiết thứ cho khởi phục, đến chức hàm ngày nay. Thế mà từ khi tới lý đến giờ, không thi thố được một mưu kế gì. Xem bản tập tâu, tình tình đã là nóng cần, làm việc lại có phần hàm hồ. Tức như một vùng Khai, Quảng, còn chưa dẹp yên, quan binh hiện đương đánh dẹp, mà lại rút đạo binh ấy về, đủ thấy ghét người có công lao. Khinh suất tự ý chỉ định, nghiêm nhiên tự cho mình là tuần phủ, không chịu để mắt đến Lê Quang Huyền. Vả lại, bởi lòng tim vết, mưu muốn hãm người vào tội, nếu lập tâm như thế, rất là đáng ghét. Phúc Cương chuẩn lập tức cách không cho làm nữa, giải về Kinh để trị tội?

Lại truyền chỉ sức hỏi Lê Quang Huyền, tại sao lại dùng dằng chưa tiến đi, tâu lại cho rõ ràng. Nhưng chuẩn cho lũng bắt những bọn giặc còn lại ở Quảng-

biên, xong việc rồi thì lập tức dời đi Khai-biên dẹp yên bọn giặc trốn, rồi lại quay về Tĩnh-biên, làm hoàn toàn nốt trách nhiệm chưa làm xong. Cương đã tới kinh, giao xuống bộ Lại bàn tội, rồi cách chức cho theo bộ ra sức chuộc tội.

Bọn kinh lược đại thần là Phạm Văn Điền, tham tán là Nguyễn Tiến Lâm đến tỉnh lý Khánh-hòa, tiếp được thuyền Vân-diêu tải giao áo trận, khí giới, để chia cấp cho 5 vệ lính ở Kinh cầm giữ, rồi làm sớ tâu lên.

Vua sai bộ Binh xuống dụ cho tiến quân đi, còn người trông nom thuyền Vân-diêu là Nguyễn Văn Pháp thưởng gia 1 cấp và 10 đồng ngàn tiền Phi-long hạng lớn; các biên binh cùng đi chuyến ấy thưởng tiền 100 quan, cũng lập tức chở đi Gia-định. Lại truyền dụ cho 2 tỉnh Định—Biên, dự bắt thuyền đầu sẵn ở bến đò Biên—Long, đợi đại binh của bọn Điền đến, thì lập tức tiếp đón chở thẳng đến Trấn-tây, không được chậm trễ một giờ nào. Lại chọn ở trong viện Thái-y ra, người nào chữa thuốc về nội khoa, ngoại khoa, đều mỗi khoa 2 người, đi đường trạm tới quân thứ ở Trấn-tây, để điều trị cho quan binh.

Quyền thự tuần phủ Hà-tiên là Lê Quang Huyền, đánh bọn thổ phi ở Quảng-biên, tại những nơi Cần-hiêm, Xuy-sâm đều tan vỡ cả. Lại đến địa phận rừng trạm Quảng-trường lòng bắt. Khi tới sông nhánh Tả-tấn, gặp giặc cùng đánh nhau, quyền chưởng lĩnh binh là Đoàn Quang Mật, bị giặc bắn trúng bị thương nặng về tỉnh điều trị.

Vua nghe tin ấy, chuẩn cấp cho 40 quan tiền, để cung thuốc men. Bèn cho lãnh binh mới bổ ở Bình-thuận là Nguyễn Văn Thai, đổi bổ làm lãnh binh Hà-tiên, sai tức thời tới lý, thưởng cho 40 lạng bạc về tiền lộ phí và 3 tháng tiền bổng.

Tổng đốc Định—Biên là Nguyễn Văn Trọng, đóng quân ở Tây-ninh, phái ủy chánh phó lãnh binh là Ngô Văn Giai, Trần Nhữ Đoan, chia đường đánh dẹp bọn thổ phỉ ở những nơi Tham-linh, Lò-gò, chém được vài thủ cấp cắt lấy tai, thu được súng và khí giới, bọn giặc đều lần qua địa phận rừng Nam-ninh chạy thoát. Bó-chính là bọn Lê Khánh Trinh, cứ lời báo tâu lên.

Vua dụ rằng: «Đó dẫu là thắng lợi nhỏ nhỏ, mà bọn giặc phần nhiều trông thấy bóng đã trốn chạy, không dám chống cự ngay trước mặt, cũng là thực trạng nên ghi công. Nguyễn Văn Trọng trước đã bị giáng 2 cấp, tức thời cho khai phục; còn biên binh thưởng chung cho 500 quan tiền. Nay chuẩn cho xét những hạt gần đây như: Quang-hóa, Quang-phong ở Tây-ninh, hễ có bọn giặc ẩn nấp nơi nào, lần lượt tiêu diệt đi; rồi chinh đồn quán ngũ, do đường bộ tiến đến Nam-ninh, dẹp yên bọn giặc tàn còn lại; xong lại thẳng tới Trấn-tây cùng bọn tướng quân, tham tán hội họp đánh dẹp».

Trấn-tây tướng quân Trương Minh Giảng, tham tán Lê Văn Đức, tiến quân đến bờ bên tả Hồ-hải [Biển-hồ] tiếp được tờ phi báo của Hải-tây nói: người Xiêm người Man, họp bọn ước 5, 6 nghìn người chia nhau quấy nhiễu phủ hạt; xin thêm quân ứng viện. Bọn Giảng cùng nhau thương lượng cho là thành phủ Hải-tây, hiện có hơn 2.000 quân, đã có đề đốc Vũ Đức Trung và các ty tướng, phần nhiều đặc lực có thể phòng thủ được; duy đồn Sa-tôn ở Hải-đông, sự thế chính đương nguy cấp, nên đến nơi ấy trước. Bèn thẳng qua bờ bên hữu, chỗ cửa Liên-cảng, thấy binh thuyền của phó lãnh binh là Đoàn Văn Sách đóng ở đó. Hỏi thi Sách nói rằng: «Trước đây nghe tin lãnh binh Vũ Việt Tuấn làm hồng việc, nên thay lĩnh quân của Tuấn, sắp kiếm đường tiến đem quân đi đến Sa-tôn cứu

viện và đánh dẹp». Bọn Giảng tức thời trích binh dũng đem đi theo, hợp cùng với đạo binh của Đoàn Văn Sách cộng 1.500 tên, ủy cho Sách khẩn cấp đi ngay; còn mình tạm dừng ở Liên-cảng, để làm thanh viện xa cho các đường. Đợi tổng đốc Bùi Công Huyền đến nơi cùng nhau hội họp bàn luận. Bọn Doãn Uẩn, Cao Hữu Dực, cứ lời tư tâu lên, Lại nói phủ Hải-dông, Hải-tây, đều là khẩn cấp, hiện đã tư ngay cho các địa phương mạn trước và kinh lược Phạm Văn Điền, tham tán Nguyễn Tiến Lâm, chuyển sức cho biên binh các vệ, cơ, thượng khẩn tới hạt hội họp để đánh dẹp.

Vua dụ rằng: «Tự khi nghe thấy tướng quân, tham tán thân đem đại binh tiến đánh tới nay, ta ngày đêm mong ngóng sớm báo tin thắng trận, để thư dỡ lòng lo nghĩ khuya sớm của ta. Nay đương lúc khẩn cấp ở 2 nơi địa đầu ngoài biên, lại đóng quân không tiến, ý còn trông ngóng, mà lại mượn tiếng là làm thanh viện ở xa và thương lượng việc quân cơ, thực là nhút nhát không có tài, xem lời tâu xiết bao tức giận. Kể ra, quân đã đến, lại không đến đây cứu viện, còn định cứu viện ở đâu? Giặc ở trước mắt, chỉ có tiến đánh, lại còn bàn luận gì? Đã muốn bàn luận, thì có Lê Văn Đức đó rồi, còn đợi Bùi Công Huyền làm gì? Thế thì Lê Văn Đức đi theo chỉ để làm bạn mà thôi, thế thêm một người ấy để làm gì? Hiện nay tình hình như thế, đáng nên chia quân dưới quyền chỉ huy: Lê Văn Đức đi đường tắt đến Hải-tây, Trương Minh Giảng tiến ngay đến Hải-dông, một là giải vây cho Sa-tôn, một là lần lượt dẹp yên bờ cõi ngoài biên. Như nói: «Mỗi nơi bọn giặc có 5,6 nghìn quân», thì ở Hải-tây hiện đã có hơn 2.000 quân, nay lại tăng thêm vài nghìn nữa, thì sợ gì bọn giặc? Hải-dông hiện có 3.000 quân, nay lại thêm 3,4 nghìn nữa, thì có kém gì giặc không? Xét ra, từ trước đến giờ, quan binh đánh dẹp

giặc Xiêm, thường lấy quân ít thắng số quân nhiều, mọi người đều tai nghe mắt thấy cả. Huống chi binh lực ngày nay đã tụ họp đông đúc ư? Như cứ lời do thám, giặc Xiêm quả thực có đến cùng với đám thổ phỉ họp bộn không, thì ta tưởng giặc Xiêm có ưa gì bộn thổ phỉ, chỉ muốn bộn thổ phỉ làm nhiều loạn biên cương của ta, làm mỗi mệt sức quân ta, bấy giờ mới xem sự được thua, để kiếm mỗi lợi của người đánh cá, há chịu đem quân cả nước để giúp bộn thổ phỉ mà nhận thay để chống chọi ư? Thế tất phải phao lên là họp binh đến cứu viện, mà ở Hải-tây, Hải-đông chỉ phân phái 1.000 hoặc 500 người để làm thanh thế đó thôi. Ngoài ra đều là quân người Man không có tài, quan binh há chẳng có thể giết tan được bộn ấy ư? Sao lại sợ giặc đến như thế? Há triều đình không có ai như hai người, nên không thể thay được ư?

Kể ra, hai người trước đây đánh giặc dựng công, ta cũng cho là không ai bằng, nên ủy thác cho đảm nhiệm cái trọng trách ấy. Nay xem hành động như thế, thì có tài năng gì, mà không ai sánh kịp ư? Lại khiến cho người ta ngờ cái công trước, là nhờ người mới nên việc. Vả lại, quân pháp rất nghiêm, ngoài biên cảnh đang nguy cấp, mà đại tướng đóng quân không động đây thì nên, phải tội gì? Đáng lẽ phải trị tội nặng, nhưng tạm nghĩ: đương lúc đánh dẹp, nên khoan dong để đại tội lập công. Vậy mỗi người đều giáng 2 cấp. Nay nên phần chấn tinh thần như thế nào, chia quân cho đi ngay đến giải nguy cho 2 phủ, và dẹp yên bộn giặc, không đợi ta phải phái viên khác đến đánh, thì bộn người còn có thể tha lỗi ghi công. Nếu chậm trễ quanh co không tiến, để hỏng sự cơ, phải đợi Phạm Văn Điền, Nguyễn Tiến Lâm đến mới bình được giặc, thì tội của lũ người, phép nước khó

khoan, ta chỉ có giữ quốc pháp mà làm việc thôi. Các người nên kính cần nghe theo».

Chuẩn định: tự nay phạm trong kinh ngoài các tỉnh, các nha môn có xét hỏi việc hình xử đoán án kiện phạm là người đàn bà phạm tội, thuộc về tội nhẹ, chỉ nên xử đánh trượng, nhưng cho đánh thay bằng roi. Còn như các tội gian, đạo, bất hiếu, các án nặng ấy, tội nên trượng đồ, trượng lưu trở lên, đều đánh bằng trượng thực, không được nhất khái lấy roi thay. Ghi đủ làm lệ ».

Làm lại các tấm ván lát dưới đất ở điện Quang-minh. Bốn quân vệ, vệ Cẩm y là: Đỗ Văn Sửu, Hoàng Văn Hậu, đứng trông coi thợ làm, phần nhiều vung xấu không được nhẵn phẳng, vua hạ lệnh đều trách phạt cả. Và xuống dụ: tự nay trở đi hễ các thợ có vào trong cung xây dựng tu bổ các vật kiện ở điện, đài, phải do bộ Công, hoặc quản thị vệ đề tâu xem xét, nếu không đúng phép, chuẩn cho lập tức nghiêm ngặt tham hặc. Nếu a-dua che chở, đều bắt tội cả.

Cho hữu tham tri bộ Binh, kiêm tả phó đô ngự sử viện Đô sát là Nguyễn Công Trứ, thăng thự tả đô ngự sử viện Đô sát, nhưng kiêm hữu tham tri bộ Binh. Hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Trung Mậu, thăng thự thượng thư bộ Công, nhưng sung Cơ mật viện đại thần. Hữu thị lang bộ Công là Lý Văn Phức thăng thự hữu tham tri, nhưng quyền lý công việc thủy sự ở kinh kỳ. Thông chính phó sứ, biện lý thương trường là Phan Thanh Giản bổ thự hữu thị lang bộ Binh. Lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ là Nguyễn Đồng Khoa, thăng thự thông chính phó sứ, lãnh công việc kho ở Kinh.

Đổi bổ tả tham tri bộ Lễ là Phan Bá Đạt, làm tả tham tri bộ Hình, nhưng kiêm quản Quang lộc tự. Hữu tham tri bộ Lại là Tôn thất Bạch làm hữu tham tri bộ Lễ,

nhưng kiêm nhiếp tả tôn khanh, phủ Tôn nhân, lại kiêm lãnh phủ doãn Thừa-thiên.

Cho thông chính phó sứ, sung biện việc Nội các là Lâm Duy Nghĩa thăng thự hữu thị lang bộ Lễ. Thị giảng học sĩ, tham biện việc Nội các là Lê Bá Tú thăng thự hữu thị lang bộ Lễ, nhưng đều sung biện việc ở Nội các. Thự thị giảng học sĩ, tham biện việc Nội các là Nguyễn Đức Chính bổ thụ lang trung bộ Binh, biện lý việc bộ. Hàn-lâm thị độc, sung hành tầu ở Nội các là Nguyễn Bá Nghi thăng thự thị giảng học sĩ, tham biện việc Nội các.

Vua bảo thị thần là Trương Đăng Quế rằng: « Hà Quyền thù ứng văn chương, thực là hạng tài tử cứng và nhanh, nay tìm được người như thế, chưa dễ được số nhiều. Nguyễn Cửu Trường, cũng ở trong khoa giáp ra, ta thường bảo vào Nội các để xem tài, nhưng cũng chậm chạp lỗ độn, so với Hà Quyền không thể kịp được ».

Bồ Nguyễn Hữu Diệu làm vệ úy tả vệ Bắc-ninh; phó vệ úy thủy vệ Quảng - ngãi là Nguyễn Văn Bật thăng bổ vệ úy.

Tỉnh thần Thanh-hoa tâu nói: tuân theo lời dụ xét nghiệm ở thuộc hạt, từ mấy năm tới nay, nỗi đau khổ của dân chưa chừa chút rất nhiều. Năm nay gặp mấy lần gió, lụt, trong một làng 10 nhà thì 9 nhà túng thiếu, dầu có giảm giá bán thóc ra, mà kiếm được đồng tiền để mua lại không có mấy, nên giá gạo còn chưa giảm xuống giá phải chăng. Lại trong dân gian khí dịch lệ cũng chưa yên hẳn, xin điều trị cho.

Vua xuống dụ sai phát thêm thóc kho, người nào chưa lãnh thóc bán ra, thì cấp cho mỗi người đều 1 học. Số tiền đóng thóc của nhà nước bán ra phải nộp lại và thuế năm nay phải nộp cùng là tiền thuế năm trước còn thiếu lại, và số thóc gạo cho nộp thay bằng tiền, đều hoãn đến vụ đông vụ hạ sang năm mới phải nộp. Dân xã nào dịch



khi chưa rút lui thì lập tức theo du trước phát thuốc ra để điều trị. Lại cho các hộ buôn, hộ làm nghề được lãnh trước tiền thóc vốn công để đi lấy gỗ nộp. Các tỉnh: Ninh-bình, Hà-nội, Bắc-ninh, và Hải-dương, tiết thứ đem tinh hình hạt mình tàu lên, cũng chuẩn cho các hạng thuế phải nộp được nộp thay bằng tiền, và đều gia hạn cho hoãn lại.

Bọn khoa đạo là Lưu Quỹ và Đặng Quốc Lang dâng sớ nói: những tỉnh Tuyên, Hưng, Cao, Lạng, Thái-nguyên và Quảng-yên, đã được bộ bàn, chuẩn cho đổi làm sớ đình, đến sang năm sai quan đi duyệt đình tuyên lĩnh. Đó là muốn cho chính trị không khác nhau, phong tục đều giống nhau. Duy địa thế những hạt ấy rộng xa, núi khe hiểm trở, dân ở hạt đến tỉnh, đường đi hoặc có chỗ 8, 9 ngày, hoặc có chỗ hơn 20 ngày, chi phí về việc đi lại, sợ không tiện cho dân. Thiết tưởng sổ sách đã thành, chỗ nào dân trú, chỗ nào dân điều hào đều đã phân biệt, tuyên quan chỉ căn cứ ở trên giấy tờ mà xét làm. Người già cả, tàn tật thêm bớt không có mấy, mà một phen sai phách, cũng là bận rộn, xin đều giao cho tỉnh thần phê phớ, do bộ tra xét, đưa xuống cho thi hành. Còn việc sai quan đi duyệt tuyên tạm đình ại.

Vua dụ rằng: « Phép duyệt tuyên là để phân biệt nơi dân đông, nơi điều hào, mà chia đều thuế khóa sai dịch. Những hạt ấy được dạy nuôi đã lâu, dời thổ quan đặt lưu quan, dân nào cũng là dân, thì nên cùng một sự thể với các hạt khác, há nên cứ theo thổ tục mà không cho giống nhau ư? Còn bảo là tuyên quan chỉ căn cứ trên giấy tờ mà xét làm, thì khi duyệt tuyên tự có dân ra ứng tuyên, quan trưởng khám xét ngay trước mặt mà chia ra từng hạng, đâu lại có lý xét làm ở trên giấy ư? Lại bảo sổ đình đã xong, giao cho tỉnh phê phớ, rồi

do bộ xét lại, thi tinh thần đã làm sỗ, mà lại tự phê phỏ, thẳng hoặc có sự thêm bớt ở trong, tự ý cho hơn kém, chẳng hóa ra có cái tệ chỗ chịu nặng riêng, chỗ được nhẹ riêng ư? Mà bộ thần xét lại, căn cứ vào đầu mà xét ra được. Lời nói có phần không hiểu sự thể. Huống hồ dân các châu huyện thuộc các hạt ấy có đến tỉnh, đường sá phần nhiều trung độ vừa phải, há đều xa xôi cả ư? Lại khi ứng tuyền, chỉ có những người mới đến tuổi, người già cả và người bệnh tật vết tích thối, chừ không phải họp hết cả mọi người đầu, mà nhất khái cho là đi lại không tiện, xin đình việc duyệt tuyền, lại càng là mơ hồ. Duy triều đình đã làm việc gì, cốt cho quan dân đều tiện, mong tới thực hành. Tựu trung chỉ có 1 hạt Hưng-hóa, đường hơi xa hơn, nếu nhất khái gọi họp, thực cũng chưa tiện. Vậy nơi nào đến tỉnh, đường đi 3,4 ngày trở xuống, cứ theo lệ đến tuyền; nơi nào đường đi 5,6 ngày trở lên, chuẩn cho quan trường tuyền trách cứ châu huyện sở tại, giữ lòng công xét hạch. Người nào già cả thi cho là lão nhiều, lão hạng; người nào bệnh tật, vết tích, thi cho là nhiều tật, tàn tật; và hạng tráng đinh xuất trình giấy cảm kết làm bằng, cũng cho trường quan kê đem lên hạng, không nên gọi đến họp. Còn như những tỉnh: Tuyên-quang, Cao-bằng, Lạng-son, Thái-nguyên và Quảng-yên, không ví như tỉnh Hưng-hóa đều do quan tuyền trường duyệt tuyền; mà quan tuyền trường thi ở Hưng-hóa lấy chức bổ hoặc án ở Sơn-tây; ở Tuyên-quang lấy bổ hoặc án ở Nam-định; ở Lạng-son lấy bổ hoặc án ở Hải-dương; ở Thái-nguyên lấy bổ hoặc án ở Bắc-ninh; ở Quảng-yên lấy bổ hoặc án ở Hà-nội, ở Cao-bằng lấy bổ hoặc án ở Hưng-yên sung phái, bắt tất phải phái quan ở Kinh ra cho xa. Còn như bọn tùy biện, duy mỗi trường tuyền có 1 người cai án do Kinh phái ra, còn về cai lại thi chuẩn cho trường quan chọn lại dịch ở hạt, ai là liêm cần lấy 1,2

người đem theo để giúp việc. Lại những tỉnh ấy, mới bắt đầu duyệt tuyền lần thứ nhất, số đình không có mấy, thi lấy công thự ở tỉnh lý làm tuyền trường, không phải dựng riêng cái nhà gianh ở nơi hành cung nữa.

Ở thương trường chỉ ra gạo kho, số thừa ra kể có hàng nghìn. Bọn giám thủ cứ thực tâu bày lên. Vua giao bộ Lại bàn tội xử phải giáng cách.

Vua nói: « Kho chứa thóc chỉ thu số nhiều, thừa ra, thiếu đi cũng không tránh khỏi. Nếu là thiếu hụt, chiến số tang bắt tội cố nhiên là pháp luật khó khoan thứ; còn như thừa ra, cũng nhất khái tính số tang xử tội thì bọn họ còn thì thổ thể nào được. Nên theo mức nhẹ mà trách phạt là phải ».

Vua ra ngự phiến châu, bảo thị thần rằng: « Minh thái tổ là người nghiêm minh, nhưng hay giết người. Mã hậu bị bệnh chết, thương xót không nguôi, giết hết cả y sinh, tới hôm chôn cất, gặp trời mưa sấm chớp không chôn được. Bèn vờ cao tăng đến tụng kinh cầu tạnh, có ý định ngầm giết nhà sư ấy. Sư đọc bài kệ rằng:

#### Phiến âm

Vũ thấp thiên thủy lệ,  
Lôi minh địa cử ai.  
Thập phương chư Bồ-tát,  
Tương tống Mã như-lai.

#### Dịch nghĩa

Mưa xuống ướt tức là trời đổ nước mắt,  
Sấm vang tức là đất lên tiếng khóc,  
Các Bồ-tát mười phương,  
Cùng đi đưa đám bà Phật như-lai họ Mã

Thái tổ nghe bài kệ ấy không nỡ giết. May sao trời tạnh, Thái tổ cho vờ nhà sư muốn thưởng cho, nhưng nhà sư sợ hãi đã trốn đi rồi.

Lại khi Thái tổ mới khởi binh, đến chơi một chùa, sư già hỏi họ tên, bèn đề bài thơ ở trên vách rằng:

Phiên âm

Sát tận Giang-nam bách vạn binh,  
Thủ trung bảo kiếm huyết do tinh.  
Lão tăng bắt thức anh hùng hán,  
Thượng cảm kiêu kiêu vấn tính danh.

Dịch nghĩa

Giết hết trăm vạn quân ở Giang-nam,  
Trong tay cầm gươm báu, máu hãy còn tanh,  
Lão tăng không biết ta là bậc anh hùng,  
Còn dám giọng nói run run hỏi họ với tên.

Sau Thái tổ lên ngôi vua, cho vời nhà sư ấy đề định giết, thì đã chết rồi. Nhân hỏi các sư rằng: « Bài thơ đề ở trên vách sao không thấy? ». Thưa rằng: sư già đã tự tay rửa nét chữ đi, chỉ đề lại một bài kệ rằng:

Phiên âm

Ngự bút đề thi bất cảm lưu,  
Lưu lại duy khùng qui thần sâu.  
Cố trạng pháp thủy khinh khinh tẩy,  
Thượng hữu long quang xạ đầu ngư.

Dịch nghĩa

Bài thơ vua đề không dám để lại,  
Để lại chỉ sợ qui thần cũng phải âu sầu  
Nên lấy nước ngành dương, nhẹ nhàng rửa hết  
nét chữ.

Còn có ánh sáng của thanh gươm Long-tuyền  
soi thấu đến sao đầu, sao ngư trên trời.

Thái tổ nói: « Chưa biết có thực hay không, nhưng bọn sư cũng có thể ứng khẩu đọc ngay bài kệ, vậy tha tội cho ».

Thái tổ lại nghe ở Phố-giang có nhà họ Trịnh, mấy đời cùng ở chung với nhau một nhà, mà gia pháp rất nghiêm. Cho vò đến khen thưởng rồi cho về. Mã hậu nói rằng: « Nhà nó cùng ở với nhau hơn 2.000 người, không hề trái khác, đủ biết là hòa thuận. Thằng hoặc ngầm mưu tiếm nghịch, há chẳng dễ ư »? Thái tổ gật đầu cho là phải, lại kip gọi đến hỏi: « Vì cớ gì mà cùng ở với nhau được hay thế »? Họ Trịnh đáp: « Tiều dân cách tri gia không có thuật gì khác, chỉ duy không nghe lời nói của người đàn bà thôi ». Thái tổ cười bảo rằng: « Phải đấy », rồi cho về.

Cho Lang-trung bộ Lại, kiêm nhiếp tả tả lý phủ Tôn nhân là Bùi Phụ Phong bổ thụ lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ; thụ lang trung bộ Lại là Đinh Văn Minh, kiêm nhiếp tả tả lý phủ Tôn nhân.

Đúc 15 cỗ súng « Xung tiêu » bằng đồng. (Lòng súng bắn đạn ra đường kính 5 tấc 4 phân, lòng súng để nạp thuốc đường kính 3 tấc, có 10 cỗ. Lòng súng bắn đạn ra đường kính 5 tấc, lòng súng để nạp thuốc đường kính 2 tấc 8 phân, có 5 cỗ). Lại chế 30 cái thước đo, để thi nghiệm thuốc súng đều theo cách thức của Tây-dương.

Vua sai thụ tả đồ ngự sử ở viện Đô sát là Nguyễn Công Trứ, sung làm tán lý cơ vụ ở Trấn-tây, hiệp cùng với bọn kinh lược Phạm Văn Điền, Nguyễn Tiến Lâm, đem quân đánh giặc, hễ trong quân có tâu báo mà cùng đứng tên, cho đứng ở dưới Tiến Lâm.

Trứ thấy bọn thổ phi ở Trấn-tây xui giục khởi loạn, việc đánh dẹp võ yên có nhiều ngả, tự xin đi để giúp việc, tùy việc chia sức khó nhọc, nên có mệnh ấy. Khi vào từ biệt trước thềm để đi. Vua dụ bảo trước mặt rằng: « Bọn Phạm Văn Điền, Nguyễn Tiến Lâm, không lo là không mạnh, chỉ lo không có mưu, mà trong quân chỉ có văn viên tứ phẩm là Đinh Văn Huy, bàn bạc việc

quân, sợ hoặc chưa trúng khớp. Khanh là nho tướng, việc quân lữ vốn đã quen thạo, cốt nên cùng nhau dẫn đo cơ nghi, sớm được thành công lớn để xứng với ủy nhiệm ».

Trì nhìn tâu nói : « Phong tục người thổ dã lừa hoặc mà khó hiểu bảo, chỉ một mực nghe thổ ty. Sở dĩ họ dấy loạn cùng một lúc tất cũng là có cơ. Hoặc bị bọn không tốt bức bách quấy nhiễu gây biến ; hoặc là đầu mục của họ là bọn Trà Long bị tội, bọn con em họ hàng sợ phải tội lây, nhân đó mà xui giục đồ dành lừa dối những kẻ không biết gì. Triều đình vốn không nỡ lòng giết hết, nhưng chúng đã phạm tội, sợ không dám quay đầu trở về nữa. Hoặc chết đói ở rừng sâu, hoặc chạy trốn sang nước khác, đất cũ của người Lạp, Man, thành ra một khoảng đất bỏ không. Tướng cũng hư phí từ trước tới đây bao nhiêu kế hoạch, xét ra bọn Trà Long, tội cố nhiên không thể tha giết được. Nay nhân họ theo về quy thuận mà ghép vào pháp luật, hoặc có kẻ vin vào đây để nỏ mồm. Xin giải bọn họ ra nơi quân thứ, sai tay viết thư, khuyên bảo con em họ hàng, để cùng đem thổ dân ra đầu thú. Nếu ngần ngại trông ngóng, không chịu nói hết sự thực cũng là đã viết thư răn bảo, mà con em họ không chịu nghe theo, thì tỏ rõ là bọn họ đã bị họ hàng bọn lũ ruồng bỏ, tức thời đem chém ngay ở trước quân ; rồi chiếu những nơi mà bọn đầu mục khác của họ tụ họp đánh dẹp rõ kịch liệt để cho họ biết sợ hãi, rồi sau tùy cách vỗ về chiêu dụ cho yên họ, mới là thỏa đáng.

Vua nói : « Bọn Trà Long đâu từng làm đầu mục dân Man, nhưng từ lúc trước dân Man chưa làm phản, hoặc có thể lấy hẳn là đầu mục mà khuyên bảo, để cho họ hồi tâm. Nay thì có bọn đầu mục khác cùng nhau chống cự quan quân, có dính gì đến bọn Trà Long đâu ? Nếu

con em bọn Trà Long yêu mến hẳn mà ra thú phục, há có lẽ bọn giặc Man đều làm phản ấy, cũng yêu mến hẳn mà ra thú phục ư? Hoặc giặc Man yêu mến hẳn mà ra thú phục, há có lẽ giặc Xiêm giúp quân phản nghịch, cũng yêu mến hẳn mà ra thú phục ư? Huống chi trong nước Xiêm, hãy còn bọn giặc Man ở đó, không những là không yêu mến bọn Trà Long mà thôi, lại cùng oán ghét nhau lắm. Nay đã giúp dân Man làm loạn lại theo bên cạnh mà xui bày, há chịu để dân Man theo người oán ghét của nó ư? Vả lại, ngày trước bộ Hình đã từng sai bọn kia gửi thư khuyên bảo con em, mà con em họ vẫn trốn vẫn làm phản, chưa thấy có một người nào quay đầu trở về, thì có khuyên bảo cũng vô ích, tưởng đã thấy được đại khái.

Nay đại binh đương đi đánh dẹp, đến nơi nào là phá tan sào huyệt của giặc, không bao lâu nữa cũng sẽ bình định; Tức như mọi nơi Tây-ninh, Quang-phong ở Gia-dịnh; Bông-nguyên, Liễu-khê ở Định-tường; Tĩnh-biên, Chu-nham ở Hà-tiên; Xà-năng, Cồ-thành ở Trấn-tây được thắng lợi nhiều, những chỗ trở ngại, dân đã yên lặng, có cần gì phải đợi bọn họ khuyên bảo dễ dàng đâu? Chỉ duy 1 dải Hải-đông Hải-tây, bọn giặc hiện còn hùng hăng, nên dẹp tắt trước tiên, sau sẽ chiêu dụ về dân chúng, để cho yên nghiệp sinh sống, đó là điều cốt yếu. Người đi chuyến này phải nên cố gắng đấy.

Còn như bọn Trà Long là một tên thổ biên có tội, nếu chiếu tội trước mà đem chém, thì cũng đủ rõ xử tội là chính đáng. Duy nó là kẻ ngu tối không biết gì, không nỡ vội làm nhờ nhớt dao búa đó thôi. Hà tất phải đợi thân thuộc bọn lũ nó ruồng bỏ nó, rồi sau mới giết ư? Lời xin không chuẩn cho thi hành ».

Sai thị vệ trưởng là Trần Văn Kiêm đem 1 lá cờ đỏ thêu con rồng của ngự dụng trong khi việc quân, đi

đường trạm đến ban cấp cho bọn kinh lược đề khi ra trận đốc chiến.

Sai thượng thư bộ Lại là Lê Đăng Doanh kiêm quản viện Đô sát.

Huyện hạt Bình-an ở Biên-hòa, có giặc Man lấn qua, giết hại nhân dân, cướp bóc tài vật; phó lãnh binh là Trần Văn Tuấn đem quân đuổi bắt, giặc lại lần vào địa phận trong rừng trốn đi. Việc đến tai vua. Tuấn vì cầm phòng bắt lặc, bị giáng 1 cấp.

Vua sai viện Cơ mật truyền dụ cho bọn tướng quân Trương Minh Giảng, tham tán Lê Văn Đức ở Trấn-tây rằng: « Trước đây cứ lời tâu của bọn tướng quân, tham tán hiện đã đến Liên-cảng, rồi dừng quân không tiến, thực là không thỏa bụng người. Xét ra, Sa-tôn đương lúc nguy cấp, nên đem đại binh toàn sức đi nhanh đến cứu viện và đánh dẹp, mới được sớm thành công. Lại trích giao biên binh cho Đoàn Văn Sách chỉ có 1.500 người, phần nhiều lại là quân lính mới đánh nhau lần trước trở về, sao có thể đặc lực được. Há nỡ để bảo Sa-tôn trợ trợ ở ngoài bụng, mà không quan tâm đến ư? Nghĩ tới đó khiến người ta xiết bao sốt ruột.

Nay chuẩn cho lập tức đem quân thân đến giết tan bọn giặc, giải vây cho bảo ấy. Nếu giặc một trận bị thua tan vỡ trông bóng gió chạy trốn, thì lại dựng đồn phòng giữ như cũ. Nếu giặc hãh còn hung hăng thì rút bỏ bảo ấy, biên binh đều cho về Hải-đông, liệu cơ đánh dẹp, cũng có thể thu công trong lúc mặt trời xế bóng. Nếu bỏ bảo Sa-tôn, tuyệt nhiên không cứu viện nữa thì còn mặt mũi nào đối với các tướng sĩ ư?

Tên đầu sở giặc ở Hà-tiên là Chân Triết ủy cho bọn lũ là: Thúy Sinh, Ngọc Thâm (nguyên suất đội thổ binh ở cơ hữu Hà-tiên) đem hơn 2.000 quân từ núi Thất-sơn đến quấy nhiễu huyện lý Kiên-giang, Quyền nhiếp việc huyện là Hoàng Mẫn Chính và dân người



kinh sở tại đều sợ chạy. Giặc bèn đến ở ven bờ sông nhánh Giá-đà, ngăn lấp cửa cảng. Thự phủ là Lê Quang Huyền nghe báo tức thời liệu để lại biên binh hiệp cùng linh phủ Quảng-biên để phòng giữ đánh dẹp, rồi về tỉnh làm việc. Phái quân vệ Nguyễn Văn Lo, thự phó quân cơ Nguyễn Văn Điều, đem ngay binh thuyền chia đường thẳng tiến Giá-đà dẹp giặc. Chém được 6 thủ cấp cắt lấy tai, bắt sống được 1 tên. Giặc thua chạy vào rừng tản mát bốn phía, bèn thu lại huyện lỵ. Việc đến tai vua, thưởng cho Nguyễn Văn Do, Nguyễn Văn Điều mỗi người đều quân công kỷ lục 2 thứ và 3 đồng ngàn tiền Phi long hạng lớn; suất đội đi đánh ci uyển ấy, mỗi người đều kỷ lục 1 thứ, ngàn tiền 1 đồng; còn binh dũng thưởng chung cho 300 quan tiền. Quang Huyền lại thân đem hơn 600 binh dũng, tiến đến Tĩnh-biên, cùng với đạo binh An-giang hội hợp đánh dẹp.

— Chuẩn định: tự nay hễ ở Kinh có sửa chữa đóng mới các thuyền, thì về thuyền: sam-bản, ô, lè và các hạng thuyền nhỏ, cho đến các việc sửa chữa tầm thường, thì do bộ Công phái thuộc viên đến xem xét. Nếu đóng thuyền vua ngự và thuyền bạc đồng, cùng các thuyền hiệu, với sửa chữa chiếc thuyền nào, cần đến sơn thép, hoặc bạc đồng lá, thì viện Đô sát phái viên khoa đạo đến hội cùng với bộ thuộc đứng trông coi linh và thợ làm. Lại xem xét những người thợ ở đó, hoặc có tinh tẻ xen bớt thiếu hụt và bộ thần làm việc có chỗ không phải, đều cho chỉ tên tham lặc.

Lại cho là trong kinh ngoài các tỉnh hiện đóng thuyền hải vận, hàng năm thường đủ vận tải, mà thuyền hiệu An, Tĩnh của các tỉnh đã có định ngạch, nhưng nguyên trước chế ra vừa chạm vừa nặng, chở hàng không được nhiều. Chuẩn cho tự nay về sau, nếu có khuyết ngạch chiếc nào thì định lại không đóng nữa.

Bộ Hộ đệ danh sách kê các số thuế lệ về tiền thóc sản vật của các địa phương còn thiếu lại ở dân, từ năm Minh-mệnh thứ 19. Chuẩn cho giảm tha 5 phần 10; duy các tỉnh Nghệ-an, An-giang, còn thiếu bạc thuế hơn 160 lạng và Bình-thuận, Quảng-trị vay thóc hơn 2.000 hộc, đều tha cho hết.

Tiết thánh thọ (1). Vua nhân khó ở. Lễ tâu nói: việc thừa hoan, phụng dưỡng ở chốn định-vy [nơi bố mẹ ở], năm tháng còn dài, nên lấy sự vui thuận làm hiếu, vui xin nhà vua tinh dưỡng, ngày một khỏe mạnh, để trên hả lòng mẫu hậu, mà càng tỏ rõ lòng hiếu của thánh thượng, vậy xin buổi sớm hôm ấy, cho trăm quan tới cung Từ thọ làm lễ khánh hạ.

Vua nói: « Lời tâu ấy xuất ở lòng thành trung ái, ta bắt đêc dĩ, nê theo lời xin ấy ».

Quyền thự tổng đốc An—Hà là Dương Văn Phong, từ Nghi-hòa trở về phủ hạt Tĩnh-biên, nghe đo thám báo: bọn của tên đầu số giặc là Chân Triết, còn tụ họp ở địa phận các núi: Xuy-tốn và Ba-xuy làm ngăn trở (những nơi ấy đều thuộc huyện hạt Hà-dương, cùng huyện Kiên-giang cùng tiếp giáp). Bèn đốc cùng lãnh binh là Nguyễn Duy Tráng đem hơn 700 binh đồng, do sông nhánh Hiến-cần tiến đánh xứ Xuy-tốn; tư cho thự phủ Hà-tiên là Lê Quang Huyền tiến đánh xứ Ba-xuy; định ngày đánh giáp công, lấy núi Nam-vi là nơi thẳng địa hội binh ở đó. Đạo binh của Phong đánh phá bọn giặc ở Xuy-tốn, bắt chém hơn 20 người, phá tan sào huyệt của giặc, không thấy đạo binh của Huyền đến. Dem việc ấy tâu lên.

Huyền liền tâu nói: quân đi đến núi Trà-lân, gặp giặc đón đánh, bắt sống được 1 tên đầu mục của giặc là: Môn Tri An Bạc Lục và chém được 1 thủ cấp cắt lấy

1. Tiết thánh thọ: ngày sinh nhật của hoàng thái hậu.

tai; còn đều tản mát trốn chạy. Lại xét núi Ba-xuy, địa thế rất hiểm, tưởng không phải 1,2 hôm có thể đánh thẳng được, thần đã báo cho Dương Văn Phong đề thương lượng.

Vua dụ viện Cơ mật rằng: « Bọn thổ phi ở Tĩnh-biên tụ họp giữ chỗ hiểm yếu ở Xuy-tốn, Dương Văn Phong đã tư cho Huyền, mà Lê Quang Huyền sai hẹn không tới, việc quan hệ quân cơ, chính là có tội. Nhưng nghĩ đám giặc ở Xuy-tốn đã bị Văn Phong giết tan, mà Quang Huyền đi chuyến này, gặp giặc ở núi Trà-lân, đánh nhau được thắng lợi, cũng được lấy công thay lỗi, tạm hãy miễn xét nghĩ. Xét ra Chân Triết là một tên rất kiệt hiệt trong đám giặc, chuẩn cho trao thêm giải thưởng không cứ binh dân người kinh, người thổ và người nước Thanh, người Chàm, ai có thể bắt, giết đưa ra xét xử thì thưởng cho 500 quan tiền và bỏ cho chức đội trưởng ».

Thự bộ chính Định-tướng là Trương Văn Uyên, phó lãnh binh là Tạ Văn Linh, từ Liễu-khê tiến đóng đồn ở thôn Như-đăng, nghe tin bọn thổ phi bắc cầu ở sông nhánh Tân-trạch đề cùng tiếp viện cho nhau. Bèn sai suất đội là Nguyễn Văn Túc, đem 60 tên lính, đi thăm địa thế. Túc thấy giặc họp ở trong rừng, coi thường tiến đi, sa cơ bị giặc giết chết, biên binh cũng có người bị thương bị chết. Giặc đem hơn nghìn người trong bọn, sẵn đến ngoài đồn. Bọn Uyên cùng với phái viên, đã có chỉ cho đi quyền thự án sát Hà-tiên, là Hoàng Mãn Đạt, đốc suất binh dũng các đạo ra đánh, đều bắn súng một loạt. Giặc nhiều đũa bị chết ngã lăn ra, bèn lui chạy. Mãn Đạt trúng đạn bị thương, bèn thu quân về. Việc đến tai vua, Trương Văn Uyên, Tạ Văn Linh, vì điều độ trái phương pháp, đều giáng 2 cấp. Nguyễn Văn Túc, và các biên binh bị chết trận, đều theo lệ cấp tiền tuất gấp hai. Hoàng Mãn Đạt thưởng cho 20 quan tiền,

chuẩn cho vẫn ở Định-tường để điều dưỡng. Còn chức án sát Hà-tiên, cho phái viên, Lại khoa chương ấn là Trần Văn Triện ở gần đó tới quyền lãnh để làm việc.

Đạo binh của phó lãnh binh phủ Hải-đông là Đoàn Văn Sách, đánh giải được vòng vây ở Sa-tôn. Trước đây, tên can phạm làm phản là Sa Mộc chạy sang Bắc-tâm-bôn cầu cạnh người Xiêm viện trợ. Xiêm mục là phi nhã Chốt Tri, vì Sa Mộc tu hạp người Xiêm người Man và bọn vô lại nước Thanh, chia nhau quấy nhiễu ở nơi biên giới. Chốt Tri lại sai thuộc hạ là phi nhã Lạc Xa Thi Còn đem hơn vạn quân vây bảo Sa-tôn. Lại ở đường sông, đặt đồn giao nhau, để chống quân ta. Sách từ Liên-cảng tiến đến đồn sở, liệu để lại binh thuyền đắp lũy đất để ngăn chống và làm nghi binh, rồi đi đường tắt khác lên đến đánh mạn sau giặc. Ngày đã sắp tối, giặc rút lui ra đóng ở 4 phía ngoài bảo. Sách cũng thu quân vào đồn nghỉ ngơi. Hôm sau lại thân đốc các binh dũng đem đi theo và lính ở bảo ra đánh nhau với giặc, lấy được đồn của giặc 14 nơi, chém được 190 thủ cấp cắt lấy tai, bắn chết hơn 400 tên, thu được 7 cỗ súng lớn và giáo mác khí giới rất nhiều. Nhân thế sai quân cơ là Hoàng Văn Quang triệt bỏ đồn của giặc sửa thêm lũy đất ở bảo. Chợt thấy bọn giặc lần núp, Quang bèn thúc quân đuổi theo. Sách nghe tin, cùng với người em có chân trong sổ hoa danh [sổ ghi tên con các quan võ] còn đợi chờ là Đoàn Văn Lộc kịp tới tiếp ứng. Khi đến phạn rừng, bọn giặc nhò lên 4 phía, đánh giáp công cả đằng trước đằng sau. Sách mình bị thương nặng. Lộc đánh nhau với giặc bị chết, Quang cũng bị giặc giết chết. Viên giữ đồn là phó lãnh binh Nguyễn Công Nhân trông thấy thế sẵn lại cứu viện và đánh giặc, giặc rút lui, Nhân bèn đỡ Sách về bảo. Bọn tướng quân tham tán đem tình trạng tâu lên.

Vua phê bảo rằng: « Giải được vây ở Sa-tôn, rất thỏa lòng ta. Duy có Đoàn Văn Sách bị thương, lại là đề lo cho ta ». Bèn xuống dụ rằng: « Tinh binh bọn thổ phi ở con đường ấy, tiến đánh thực là gian nan trắc trở. Đoàn Văn Sách đem số quân không đầy một nghìn người, len lỏi trong rừng, mở tìm đường tắt, đánh úp quân giặc hơn một vạn, mà được thắng lợi to. Có dũng có mưu, thực là xuất sắc, duy trong lúc vội cứu Hoàng Văn Quang, không may bị phục binh của giặc bắn bị thương. Cũng là vi gấp đến cứu viện, không nên lấy một cơ nhỏ, mà làm mất cái công to. Chuẩn cho thưởng thụ Chưởng vệ, gia quân công 3 cấp, cho 1 cái bài đeo bằng vàng có 4 chữ « anh dũng chí tướng », lại thưởng thêm: 1 cái nhẫn đeo tay bằng ngọc khảm mặt kim cương và một đồng tiền Phi long bằng vàng hạng lớn, với 30 lạng bạc. Những quân vệ cơ của đạo quân đi trận ấy và những người đặc lực ở trong đám quân của Nguyễn Công Nhân, đều thưởng cho mỗi người 1 cái nhẫn đeo tay vàng và 10 lạng bạc; còn biên binh thưởng chung cho 2.000 quan tiền. Nguyễn Công Nhân lấy một bọn quân trợ trợ mà giữ được bảo ấy đã bấy lâu, giặc không dám phạm; kịp sau khi giải vây Đoàn Văn Sách gặp phục binh bắn bị thương, lại háng hái tự mình phấn đấu giết giặc, cứu được Sách đem về bảo, đáng khen là dũng tướng. Thưởng cho 1 cái nhẫn đeo tay bằng vàng khảm mặt pha-lê và một đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ, gia quân công 1 cấp, còn biên binh ở bảo thưởng chung cho 1.000 quan tiền. Đoàn Văn Lộc ra trận bỏ mình, chuẩn cho truy tặng làm cai đội. Còn Hoàng Văn Quang bị chết dẫu có lỗi về khinh suất nóng nảy, nhưng còn biết phấn đấu mạnh mẽ, so với những người rút lui nhát sợ có phần khác, vẫn được chiếu lệ cấp tiền tuất gấp hai.

Xét ra, bọn tướng-quân, tham tán thân đem đại binh đến đây đã bao nhiêu ngày, mà chưa thấy thi thổ xếp đặt gì. Nay cứ lời tâu thi lấy toàn quân lễ, phá được giặc lớn, lại do công của một mình Đoàn Văn Sách, thi tướng quân tham tán, tựa hồ có ý nhút nhát khiếp sợ. Nay nên đốc sức biên binh, nhân thế thắng trận ấy, trừ hết đám giặc ở Hải-dòng cả đến Hải-tây nữa, để sớm nên công xong việc.

Vua sai thị vệ đem giao cho Trấn-tây: kim tiền Phi long hạng lớn 5 đồng, kim tiền hạng nhỏ 30 đồng, kim tiền Bát bảo và Ngũ bảo 15 đồng, ngân tiền Phi long hạng lớn 300 đồng, nhận đem chứa lại để phòng khi ban thưởng.

Tiết dòng chi, miễn cho trăm quan không phải vào châu tham bãi, lệ ban yến cũng bãi.

**TIMSACH.COM.VN**

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

## ĐỆ NHỊ KỶ

### QUYÊN CCXX

#### THỰC LỤC VỀ THÁNH TÒ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Canh tý, Minh-mệnh năm thứ 21 [1840], mùa đông tháng 12, dời định lại nghi tiết ban lịch. (Lệ cũ hàng năm ngày mồng 1, tháng 12, đặt lễ chầu ở điện Thái-hòa, vua ra ngự điện; viên Khâm-thiên-giám dâng lịch xong, quan truyền chỉ đọc chỉ, trăm quan làm lễ nhận lịch. Đến bảy giờ dời định: trước 1 hôm, ty có chức trách đặt 1 cái án vàng ở chính giữa trước Ngọ môn, lại đặt 1 cái bàn vàng ở phía nam cái án vàng, đều có lọng vàng che đủ cả; 2 bên tả hữu sân đặt 4 cái tán vàng; đặt chỗ đứng lạy của các hoàng tử công, hoàng tử, các tước công, và quan văn võ từ tam phẩm trở lên ở trước sân Ngọ môn; quan từ tứ phẩm trở xuống, đặt vị đứng lạy ở phía nam cầu Kim-thủy. Lại ở viện tả đái-lậu, quan chính giữa đặt 1 cái long đình. Đến buổi sớm hôm ấy, hoàng tử công, hoàng tử, các tước công, văn võ trăm quan đều mặc triều phục theo ban đứng hầu ở ngoài cửa Ngọ môn. Một viên Khâm-thiên-giám bưng hòm đựng lịch vẽ rồng đứng đợi ở ngoài ban bên tả và đặt quan lịch ở trên cái bàn vàng, rồi 1 viên bưng hòm đựng lịch vẽ rồng đặt lên trên cái long đình ở viện tả-đái-lậu, đồ nghi trượng

và nhã nhạc đứng xếp hàng 2 bên tả hữu trước sân Ngọ-môn. Lại ở phía nam cầu Kim thủy, hai bên dàn bày cờ, giáo. Lại bày tán, lọng, gươm dài và 1 bộ nhã nhạc đứng đợi ở ngoài ban. Một viên Nội các mặc triều phục đứng đợi ở chái bên đông điện Cần-chính. Một viên quan truyền chỉ cũng mặc triều phục đứng đợi ở chái bên đông lầu Ngọ-môn. Viên ở ty bộ Lễ xưng: hành tiến lịch lễ [làm lễ dâng lịch], quan quản lý ở Khâm-thiên-giám đem thuộc viên chiếu theo thứ tự đứng xếp hàng rồi đều qui xuống. Viên ở Khâm-thiên-giám bưng hòm đựng lịch vẽ rồng đi rảo bước đến bên cạnh quản lý rồi qui xuống, trao hòm cho quan quản lý tiếp nhận, bưng giơ cao lên trán, xong rồi lại trao trả viên bưng trước đem đề lên trên án vàng, rồi đi rảo ra. Từ quan quản lý trở xuống đều làm lễ 5 lạy, xong rồi, vệ Loan nghi khiêng án vàng ấy do cửa giữa Ngọ-môn đi vào, nhã nhạc nghi trọng dẫn trước, tán, lọng giương che, quan quản lý đem thuộc viên đi theo sau. Qua cầu trung đạo chuyển sang phía đông, do cửa Nhật-tinh đến cửa Đại-cung, án vàng do cửa giữa đi vào, đến sân điện Cần-chính, đặt án vàng ở dưới thềm giữa. Một viên Nội các từ chái bên đông đi rảo đến thềm giữa, do phía bên tả đi xuống. Một viên Khâm-thiên-giám bưng hòm đựng lịch vẽ rồng trao cho viên Nội các tiếp nhận, rồi chuyển giao cho cung giám đệ vào trong cung.

Trước đây, cung tiến lịch vẽ rồng, qua cầu Trung-đạo, đến chỗ đường lát gạch bên tả thềm rồng, quan truyền chỉ do chái bên đông lầu Ngọ-môn, đi rảo đến bên tả gian chính giữa đứng ngoảnh mặt về phía nam, tuyên lên rằng: « có chi », rồi lại chuyển đứng ngoảnh mặt về phía tây. Trăm quan đứng vào ban rồi, đều qui xuống. Quan tuyên chỉ lại đứng ngoảnh mặt về phía nam tuyên rằng: « Lịch năm Tân-sửu đã xong, ban cho trong kinh



và ngoài các tỉnh ». Tuyên xong đi rào ra. Trăm quan làm lễ tạ ơn, rồi chia ban. Một viên Lễ bộ, một viên Khâm-thiên-giám, đều mặc triều phục tới viện tả-đãi-lậu, đem vệ Loan nghi khiêng long đình để hôm lịch vẽ rồng đến cửa Tiên-thọ, do cửa tả chuyển giao cho cung giám tiếp lãnh dâng lên.

Lại một viên ở Hộ bộ, một viên ở Khâm-thiên-giám, đều mặc triều phục sức cho vệ Loan nghi khiêng bàn vàng để quan lịch, đến nhà Duyệt-thị, chuyển giao cho cung giám dâng vào trong đại-nội. Ngày hôm ấy văn võ trăm quan đều tới viện tả-đãi-lậu kính lãnh quan lịch về phần mình; phủ Thừa-thiên gọi họp nhân viên ở huyện, chiếu lãnh quan lịch của hạt mình, cấp phát cho các xã dân trong kinh kỳ, tự sau ghi làm lệ mãi).

Trong kinh kỳ luôn mấy hôm mưa gió, khí trời rét giá. Vua nghĩ tới nhân dân ở ngoài, tại các đường sá, hoặc có kẻ bị đói rét, sai viên kinh doãn phải thuộc viên chia đi xét hỏi, chi của công ra chẩn cấp, hoặc lấy tiền gạo để giúp kẻ đói, hoặc lấy vải mảnh để chống rét. Các người nghèo ở nơi dưỡng tế, cũng phát thêm tiền gạo cấp cho.

Bổ chính Thanh-hoa là Vũ Thành Phong bị cất chức. Phong trước mắc bệnh điên, đã cho thôi việc, ở riêng nơi tĩnh mịch để điều trị, được hơn một tháng, bệnh tình càng tệ hơn, có lúc có tinh trạng hung tợn như đeo gươm cầm súng, tổng đốc là Tôn thất Lang đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho lập tức cách chức, sai người giữ gìn, không cho ra ngoài. Còn ấn triện bổ chính thì do đốc thần quyền giữ làm việc.

Thư bổ chính Định-tướng là Trương Văn Uyên và phó lãnh binh là Tạ Văn Linh, đem tinh binh đánh dẹp bọn thổ phi ở Nam-thái tâu lên và nói: bọn giặc dầu không dám dương dầu đối địch, nhưng hạ nơi nào tụ họp ở nơi ấy,

có nơi 3, 5 trăm tên, có nơi hơn 1.000 tên, dựa vào rừng lúc ăn lúc hiện, quan quân tiết thứ chia đường tiến đánh, đều có đánh giết được bọn giặc, đốt cháy đồn chứa lương.

Vua nói: « Các binh dũng ở tỉnh người, gần đây việc bắt giặc, chỉ được thắng lợi nhỏ nhỏ, chưa đủ kể công. Nhưng ta nghĩ: sai phái đã lâu ngày, cũng có khó nhọc, gia ơn thưởng chung cho 500 quan tiền ».

Quyền thụ tuần phủ Hà-tiên là Lê Quang Huyền theo lời dụ, đem việc trước đây tiến đánh Quảng-biên, chưa được sớm tiêu diệt bọn giặc, nên chưa có thể tiến đến Khai-biên, tâu lên trả lời và nhận lỗi.

Vua dụ rằng: « Người tiết thứ đem quân đánh dẹp, đến đâu cũng được thắng lợi luôn. Thế mà không một phen tiêu diệt san phẳng bọn giặc tàn lè tẻ còn lại, đi lại chậm trễ kéo dài, chưa từng tiến khỏi Khai-biên một bước nào, để có tiếng tăm chê trách. Tội cũng khó từ, tạm giáng 2 cấp. Nay nên gắng sức phấn đấu hơn lên, hội đồng với đạo binh An-giang, bắt chèm tên đầu sỏ giặc ở Tĩnh-biên là Chân Triết và các bọn lũ của giặc, cho trong cõi sớm được yên ổn. Rồi lập tức dời quân chuyển tới Khai-biên lùng bắt bọn giặc còn trốn. Xét ra, nơi ấy lệ thuộc vào triều đình đã lâu một thước đất, một người dân, đều là của triều đình cả. Huống chi chỗ ấy lại là nơi địa đầu quan yếu, há nên để ra ngoài bụng nghĩ. Nên phải hết sức đánh dẹp, nếu chậm trễ trông ngóng quanh co, thì đã có phép nước đó ».

Cho phó lãnh binh ở Trấn-tây là Nguyễn Công Nhân thăng bổ lãnh binh Trấn-tây, phó vệ úy vệ trung nhất tả dực doanh Vũ lâm là Mai Văn Đồng, bổ thụ phó lãnh binh ở Trấn-tây; phó lãnh binh ở Bình-định là Nguyễn Lương Nhân, thăng bổ lãnh binh ở Bình-thuận, phó vệ úy vệ Tiền doanh Hùng nhuệ là Nguyễn Văn Thanh bổ thụ phó lãnh binh ở Bình-định.

Đổi định lệ tô ruộng ở 2 huyện: Bình-chính, Minh-chính, tỉnh Quảng-bình cùng với các huyện thuộc hạt cùng giống nhau. (Lệ trước tô ruộng 2 huyện ấy, không cứ là hạng nào, mỗi mẫu thu thóc 15 thăng, tiền thập vật 1 tiền, tiền cỏ tranh và tre 30 đồng. Đến bây giờ chuẩn cho theo như các huyện: ruộng nhất đẳng, mỗi mẫu 40 thăng thóc; ruộng nhị đẳng 30 thăng; ruộng tam đẳng 20 thăng; ruộng cấy vụ mùa, mỗi mẫu 10 thăng thóc và tiền thập vật 3 tiền).

Bộ Hộ tâu nói: các hạt ở Bắc-kỳ đến tháng giêng sang năm chính thuộc khóa lệ thanh tra. Duy xét ra 6 tỉnh: Cao-bằng, Lạng-sơn, Thái nguyên, Tuyên-quang, Hưng-hóa và Quảng-yên, đã chuẩn cho tháng 2 năm ấy duyệt định tuyến lĩnh, về việc thanh tra xin gia hạn cho đến tháng 5, là tiện hơn. Ngoài ra 6 tỉnh: Hà-nội, Nam-định, Bắc-ninh, Sơn-tây, Hải-dương và Hưng-yên, thì vẫn theo lệ chọn phái đồng lý, nhân viên sung đi làm việc.

Vua y theo, lại sức định số nhân viên đi thanh tra làm việc ở các địa phương: (Hà-nội trước lệ 4 người, nay giảm làm 3 người; Bình-định, Quảng-nam, Nghệ-an và Thanh-hoa trước lệ mỗi hạt 3 người, nay giảm làm 2 người; Sơn-tây, Bắc-ninh và Hải-dương, trước lệ mỗi hạt 1 người, nay thêm là 2 người; Quảng-trị và Quảng-bình, trước lệ mỗi hạt 2 người, nay giảm làm 1 người; Gia-định, Vĩnh-long, Nam-định, An-giang và Trấn-tây, mỗi hạt 2 người; Thừa-thiên, Quảng-ngãi, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận, Biên-hòa, Định-tường, Hà-tiên, Hà-tĩnh, Ninh-bình, Hưng-yên, Quảng-yên, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Lạng-sơn và Cao-bằng mỗi hạt 1 người, đều theo lệ trước).

Thợ bạc thợ đúc ở sở Đốc công thuộc Vũ khố, phần nhiều trốn làm việc. Chuẩn cho bộ Công bàn định, nếu ai trốn chiếu theo lệ « đào binh » [lính trốn] mà bắt tội.

Lại những người thợ ở 2 cục ấy hễ ai có con đẻ, em ruột đến tuổi, đều cứ theo nghề ấy cho vào sổ hạng thợ, không được vào sổ hạng dân, cũng không được đi làm ở ngạch khác. Tổng lý sở tại dám dong túng giấu giếm sẽ bị tội; quan địa phương không xét ra cũng bị lỗi.

Chuẩn định: tự nay hễ trong kinh ngoài các tỉnh, các nha môn xét hỏi việc hình, tra kết án kiện, người nào án xử tha cho về, mà dân không muốn bảo lãnh, cũng là xét ra những tên phạm nào du đảng lén lút trú ngụ, thì theo lệ xử tội phát đi làm binh. Còn hết thấy các người can phạm, đều theo tình tội nhẹ nặng chiếu luật khép tội. Gián hoặc có án nào đáng nghi cho thanh minh tâu lên đợi chỉ, không được tự tiện xử phát đi làm binh.

Ngày nhâm tuất, vua ra ngự điện Cần-chính, trăm quan lạy mừng. Khi làm lễ xong, thưởng cho các quan có mặt ở sân rồng tiền đồng lớn nhỏ có thứ bậc khác 1 nhau. Lại thưởng cho ngự y là Hoàng Đức Hạ kỹ lục 1 thứ và 5 đồng ngàn tiền Phi long hạng lớn. Nhân viên thuộc viện [Thái y], thưởng chung cho 100 quan tiền.

Vua cho đình thần cái đệm đỡ đầu gối và bảo rằng: «Bọn người thường ngày vào hầu, mỗi khi quý tâu có đến hơn 1, 2 khắc, dưới đầu gối há không nhức đau ư? Ta nghĩ thương đến sự đau mỗi ấy, nên sai chế thứ đệm này cấp cho.

Vua thấy trời đông rét lạnh, cho rút biên binh đến làm việc ở công trường Hiếu-sơn về hàng ngũ.

Tỉnh thần Bình-thuận tâu nói: 11 xã thôn ở đảo Thuận-tĩnh thuộc hạt ấy trước nộp thuế riêng bằng vải trắng, mà lựa chọn lấy làm lính, bỏ vào quân thủy vệ, xét ra tình hình rất là quân bách. Vả lại nơi ấy thường có giặc Đồ-bà quấy nhiễu, xin cho đặt làm đội tuần hải, để tự giữ lấy đất.

Vua nói: «Bọn họ ở cheo leo mãi ngoài biển, đường biển xa cách, nếu dòn bỏ làm linh tỉnh, thì đi lại thay đổi, thực có điều không tiện. Vậy gia ơn đều cho rút về sớ dân, theo lệ cung nộp thuế vải. Xét ra, nơi ấy trước đã chuẩn cấp cho súng nhỏ súng lớn và khí giới, nếu gặp giặc biển lên lụt phát ra, thì góp sức chống giữ, cũng đủ được ở yên, việc gì phải đặt riêng đội binh tuần hải làm gì?»

Dân Man ở tổng Quy-hợp, tỉnh Hà-tĩnh, xiêu tán lại trở về, xin dâng 1 thớt voi đực. Tinh thần đem việc tâu lên. Vua thưởng cho 200 quan tiền.

Định cách tập ngựa của viện Thương tử:

(— Về cách diễn tập cưỡi ngựa: cứ 3 ngày 1 lần, kể từ cửa đông-nam ngoài thành đến cầu Gia-hội, cộng hơn 400 trượng làm mức. Mỗi ngày sớm tối 2 buổi, quân quan phát ra trên dưới 50 con ngựa công, sai binh định tại ban diễn tập cưỡi: trước hết tập 1 vòng đi nước tiểu, thứ đến tập 2 vòng đi nước trung, lại thứ đến tập 3 vòng đi nước đại, cốt cho quen thạo.

— Về cách diễn tập chạy ngựa múa gươm và ném xiêu ném giáo: cứ 10 ngày 1 lần, về môn cưỡi ngựa chạy múa gươm, thì 2 bên tả hữu trên đường đi trồng cây chuối cao đều 5 thước, người cưỡi ngựa chạy mau múa gươm chém đứt cây chuối làm mức.

— Về môn tập ném xiêu, ném giáo, cũng ở 2 bên tả hữu cạnh đường, kết hình người bằng rơm dựng đó, đều cách nhau 2 trượng, người cưỡi ngựa vừa chạy vừa ném xiêu, lấy tin vào hình người rơm làm mức.

— Về cách diễn tập cưỡi ngựa bắn súng ngắn và phép đánh trận: mỗi tháng 1 lần, quân quan gọi họp đông đủ lính cưỡi ngựa ra bãi tập, mỗi người đều cầm khẩu súng ngắn ngồi ngựa, xếp hàng chữ nhất. Chiếu theo phép thao diễn súng điều sang mà diễn tập

3 lần. Ngựa không được sợ lồng, người không được hoảng hốt, phải một loạt tề chỉnh. Lại theo lời dặn bảo bò buộc, bày ra hiệp trận, trực trận (1) nhận trận, mỗi trận gặp nhau ở trước mặt, ở bên tả, ở bên hữu, đều ở trên ngựa nhồi thuốc súng, cho mã-tải, bắn ra 2 phát, cốt sao tiếng súng bắn kêu một loạt, không được tiếng trước tiếng sau so le làm rối loạn hàng thứ. 3 trận diễn xong, quân quan ra lệnh thu quân nghỉ ngơi. Cứ 3 tháng 1 kỳ phải văn võ đại thần đều 1 người đến giáo trường xem xét, có ai thạo thuộc thì làm bản tâu lên khen thưởng, ai còn bỡ ngỡ thì nêu ra tham hặc).

Đình thần tâu nói: « Trước đây sửa sang làm rạp, làm nhà lâu có mượn tạm vật công. Nay việc khánh chúc đã xong, về vải vóc tháo ra, còn nguyên cây, nguyên tấm, cũng là cắt ra từng đoạn, còn có thể dùng được, xin cho đem nộp trả. Ngoài ra cắt xé linh tinh và hao thiếu đi, xin cho chiếu giá nộp tiền, để trọng của công trong kho ».

Vua nói: « Việc khánh diễn năm nay ban cho rộng khắp, là muốn cho các quan và nhân dân đều được thấm nhuần, dầu phí vài trăm vạn, cũng không tiếc. Huống hồ vật ấy là để sung vào việc chúc thọ, sao nữ tính toán làm gì? Vậy từ hoàng thân, quốc thích cho chí dân thứ có làm rạp, làm lâu, mà có tạm mượn của công sung việc cần dùng, có cắt xé linh tinh, đều cho đem nộp, mà có hao hụt cũng miễn cho ».

Nhân đó bảo đình thần rằng: « Gần đây có một cái án phát ra, về tên phú hộ ở Hưng-yên, xâm lấn xén bớt của dân, ta rất không vui. Xét ra, dân hộ các tỉnh bày đặt nhà lâu, nhà rạp chi phí kể có hàng nghìn hàng vạn, thế thì tiếng là ban phúc, thực là phí tổn cho dân, tự ta nghĩ

1. Hiệp trận, trực trận: chưa rõ trận bày thế nào.

cũng chẳng có ích gì. Tự nay tới khánh tiết « lục tuần » [60 tuổi], bọn người nên tâu trước xin chi vật liệu ở kho ra, bày đặt làm nhà lâu, nhà rạp, độ 5, 6 nơi thôi, lễ phẩm cũng nên đơn giản, chớ chuộng xa phí hao làm gì ».

Bộ Lễ dự soạn sẵn những câu ứng đối cho sứ bộ ta sang nước Thanh và tra xét ban thư của sứ bộ nước ta đứng vào hàng nào tâu lên.

Vua nói: « Về việc ban thư, năm trước đây bộ Lễ nước Thanh có nhàm lãn về việc xếp đặt mà thôi, há có lệ nào sứ nước ta lại đứng hàng dưới các sứ: Cao-ly, Nam-chương, Xiêm-la, và Luru-cầu ư? Xét ra, Cao-ly là nước văn hiến, cố nhiên không cần phải bàn; còn như Nam-chương thì vẫn tiến cống ta, mà Xiêm-la, Luru-cầu đều là nước di-dịch, thế mà sứ ta lại xếp hàng dưới họ, còn có quốc thể gì nữa. Nếu lại xếp đặt như thế, thà di ra ngoài bọn đánh chịu trách phạt, chứ không nên đứng dưới các nước ấy, việc ấy rất là cốt yếu. Ngoài ra thì liệu việc mà ứng đáp, không phải ấn định sẵn ».

Nguyễn Đình Tàn tâu xin: ngày đến Yên-kinh, trước đệ tờ biểu mừng và nộp cống lễ, rồi đem việc ban thư bẩm tới bộ Lễ, biện thuyết cho ra, để xem ý tứ. Nếu họ không bằng lòng, thì làm tờ biểu trình bày, đợi chỉ vua Thanh. Vua cho là phải.

Bang biện là Doãn Uẩn và hiệp tâu là Cao Hữu Dực ở Trấn-tây tâu nói: tên đầu sở giặc ở Quế-lâm, nguyên là phó quân cơ Na Tiên, họp bọn hơn 700 người, đến quấy nhiễu phủ hạt Sơn-lĩnh, Bọn tuyên-phủ là Phùng Nghĩa Phương, phó lãnh binh là Nguyễn Tiến Phúc, đem quân ở phủ đi đánh, giặc lại rút lui vào rừng ẩn nấp. Lại xứ La-kết, tiếp gần thành phủ lý có bọn giặc nhân ban đêm lên đến, xua đuổi dân ở đó, cướp lấy tài vật. Đã phái quân qua sông đánh dẹp, giặc bèn chạy tan. Còn thổ mục, thổ dân nguyên trước ở xứ ấy, hiện

đã sai phủ viên ở Trấn-tây cho dời hết cả về gần phủ lý, mà đốt hết nhà cửa, không để cho bọn giặc ra vào tụ họp nữa.

Vua dụ rằng: « Con đường Sơn-tĩnh, lâu không có tin tức gì, nay được lời tâu, hơi yên lòng ta. Hiện nay ở Hải-dông đã có tướng quân, tham tán, ở Hải-tây thì có kinh lược, tham tán, đều thống quản đại binh tiến đến đánh dẹp, hẹn ngày có thể dẹp yên. Còn bọn giặc nhỏ ở Sơn-tĩnh, thế tất nhiên không phải đánh cũng tự tan vỡ thôi ».

Vua dụ viện Cơ mật rằng: « Bọn thổ phỉ ở Trấn-tây quấy rối, chống cự quan quân, tội ấy cố nhiên không thể tha giết được. Nhưng ta nghĩ: những kẻ đầu tiên xướng loạn, chẳng qua 1, 2 tên thổ mục, trong lòng thất vọng, tự làm sự quấy rối đó thôi. Còn các tiểu dân hèn mọn, hoặc kẻ bị oai thế hăng mạnh xưa đuổi hiếp bách, mà sợ ngọn lửa hung ngược chẳng? Hoặc nó phao tin hão để dọa nạt, mà sợ bị vạ lây chẳng? Không khỏi có sự bị hiếp bách phải theo. Trước đã xuống dụ: một mặt đánh dẹp, một mặt chiêu dụ vỗ về. Mà từ trước tới nay, chưa thấy có một tên nào ra thú quay đầu về cả. Hay là dân Man, Thổ ngu xuẩn không biết gì, chẳng rõ lẽ thuận nghịch, chỉ một mực nghe theo tên đầu mục thôi. Mà tên đầu mục ấy lại bịa đặt phao lên, bảo là triều đình sẽ giết hết, làm cho náo động, dễ bền lòng quy phục với mình. Hoặc là quan binh các đạo đến đâu cũng không phân biệt kẻ tốt, người xấu, hễ trong quăng đường sá rừng rậm thung lũng thấy có người thổ trốn tránh, đều nhất khái cho là bọn giặc, liền chém đầu, cắt tai, để cầu lĩnh thưởng, khiến cho họ càng thêm ngờ sợ, không dám thò đầu ra thú là bởi cơ ấy chẳng? »

Nay các nơi: Hải-dông, Hải-tây ở Trấn-tây, hiện đang có việc đánh dẹp, đợi sau khi tạm yên, do bọn tướng quân, tham tán trú tĩnh. Duy những hạt: Gia-định,



An-giang, Định-lương, Hà-tiên, đã lần lượt giết tan bọn giặc, đã dần dần yên lặng, thì việc chiêu dụ vô về, đã có cơ hội, chính nên sớm thu xếp cho đâu vào đấy. Vậy truyền dụ cho bọn: Nguyễn Văn Trọng, Dương Văn Phong, Trương Văn Uyển và Lê Quang Huyền, đều theo lời dụ trước, phải nhiều người am hiểu tiếng Man, rộng đi tuyên bảo, cho dân Man biết là triều đình đánh kẻ có tội, giúp yên dân lương thiện, chỉ giết kẻ đầu sỏ giặc thối, còn người bị hiếp theo, không có tội. Phạm người thổ không kẻ quân hay dân và lũ người nước Thanh, trót đã bị giặc xua đuổi bắt hiếp, nay nếu có thể bắt chém được tên đầu mục giặc, đem nộp quan thì không những khỏi tội, lại có hậu thưởng. Nếu sức bắt không nổi, cũng cho tới các quân môn và địa phương sở tại mà đầu thú, đều cho khỏi tội, là lính lại cho sung vào đội ngũ trước, là dân đều cho lại làm nghề nghiệp cũ. Chớ nên một mực cố chấp u mê, trốn tránh rừng sâu, sau thành ma chết đói. Hoặc trong khi đánh dẹp có bắt sống được tên nào, xét ra không phải tên đầu mục trong đám giặc, thì đem ý ấy hiểu bảo, rồi tha cho về để cùng bảo nhau, sớm quay đầu lại, thì bọn thổ dân dẫu ngu tối đến đâu, há không biết lấy sống làm vui, tự nhiên cùng bảo nhau về hàng, có thể mong được xong việc, mà sau này vô yên mọi việc cũng dễ làm vậy ».

Kinh lược đại thần là Phạm Văn Diễn, tham tán là Nguyễn Tiến Lâm, tá lý là Đinh Văn Huy, đi đến tỉnh Gia-dịnh, vừa tiếp được thị vệ trưởng là Trần Văn Kiêm, mang lá cờ đỏ thêu con rồng ban cấp cho. Lập tức làm lễ nhận lãnh ở hành cung, rồi đem biển binh cùng đi chuyến ấy chia nhau ngồi vào các thuyền thẳng tới Trấn-tây, tờ sớm tàu lên. Vua phê bảo rằng: « Quân đi nhanh chóng, đủ thấy hăng mạnh tiến lên trước, chắc một ngày gần đây, sẽ có tin báo thắng trận ».

Thự bố chinh Định-tướng là Trương Văn Uyên và phó lãnh binh Tạ Văn Linh ở nơi quân thứ Như-dãng, nghe bọn giặc lại tụ họp ở thôn Xương-ca dựng làm nhà trại. Bèn đem quân về Bông-nguyên đề phòng giữ. Vừa được tin báo ở sông nhánh Long-cốt (nơi ấy giáp hai hạt Gia-dịnh và Trấn-tây) có giặc. Tạ Văn Linh thân đem hơn 500 binh dũng chia đường tiến đánh; đạo binh của sung biện phó quân cơ, cơ hữu Trương dũng là Tống Văn Lập, gặp phải phục binh, Lập cùng binh dũng bị chết hơn 20 người.

Việc đến tai vua. Vua xuống dụ quở rằng: « Lũ người từ trước đến nay, chưa thấy có một phen nào đánh giết giặc, dựng được tấc công. Nay lại không xét kỹ cơ nghi, thăm rõ thế giặc, ủy cho Tạ Văn Linh một mình chuyên coi đạo quân tiến đánh, đề đến nỗi bị phục binh của giặc chặn đánh, biên binh nhiều người bị thương, bị chết, khí giới cũng bị tổn thất. Sao mà hèn kém không tài đến thế? Trương Văn Uyên lập tức giáng 2 cấp, Tạ Văn Linh đi đánh chuyên ấy giáng 4 cấp, không cho lấy công khác đề khấu trừ. Còn bị chết trận là Tống Văn Lập và biên binh, chiếu lệ cấp tiền tuất gấp hai.

Nay bọn người nèn phần đấu gắng sức gấp thêm lên như thế nào, hạn trong năm nay, nếu có thể dẹp hết bọn thổ phỉ ở một dải Nam-thái, Nam-thịnh, mang cờ đồ báo tin thắng trận, thì không những khoan tha cho tội trước, còn ghi chép công sau nữa. Nếu đề chậm đến sang năm, còn phải phiền đến quan quân đánh dẹp, thì tất phải bắt giam trị tội ».

Quyền lãnh tuần phủ Hà-tiên là Lê Quang Huyền tâu nói: người do thám có nhật được tờ thư của người Man xét thấy lời nói có ý trách oán Trấn-tây tướng quân và phái viên đo ruộng về tình tệ mua vàng, lời lẽ trong thư phần nhiều không nhã, đã dịch ra chữ Hán, đệ nộp lên bộ.

Lại phủ hạt Quảng-biên, lúa ruộng đương chín, bọn thổ phỉ còn ra vào lan tràn quấy nhiễu. Còn như vùng Khai-biên thăm dò không có bọn giặc tu hạp, hiện đã phái thêm binh dũng, hiệp cùng với án phủ là Lê Quang Nguyên, phòng thủ úy là Phạm Văn Sỹ và đạo binh phái đi lùng bắt trước còn lưu lại, lần lượt tiến đến Khai-biên, chia đóng đồn, chỗ yếu hại, để chặn dứt sự ngấp nghé của nước ngoài.

Vua du viện Cơ mật rằng : « Cừ tinh Hà-tiên phát đệ tờ thư của người Man, tựu trung trong thư bảo là : « tướng quân muốn lấy quận chúa làm vợ, bọn họ không bằng lòng ; lại dùng Dương Quan Thảo làm người trông nom nghe ngóng, đối với họ không tưng thán tín, họ cũng phải một mực kính thuận, phạm các công việc sai khiến, đều phải nghe theo. Vì triều đình xa cách, họ bị tướng quân ức chế đã lâu v.v. ». Thế thì ngày thường bọn họ oán tướng quân, cũng đã quá lắm. Còn việc mua vàng thì Lê Quang Huyền ở An-giang thuộc hạt khác, không có sự gì kiêng nể. Chuẩn cho lập tức tra rõ, xem người nào có cái tinh tặc ấy, thì nghiêm ngặt tham hặc đề trị tội, làm răn cho người khác. Xét ra, bọn thổ phỉ tinh vốn ngu tối, chắc không thể lấy lời nói phải mà chiêu dụ võ về được, tất phải một phen càn quét lớn, mới biết sợ hãi. Còn như con đường Khai-biên, cứ như tình hình tàn báo, thì từ trước tới nay, cũng không có việc gì. Nếu vội đến chia đồn để giữ, thì việc gọi binh, vận lương, đường sá xa xôi, chưa khỏi có phần khó nhọc. Sao bằng trước hết hãy ở địa hạt Quảng-biên đốc suất, kích lệ các quan sĩ, cho sớm dẹp yên, rồi sau chuyển tới địa đầu, chiêu tập nhân dân ở đấy, tùy chỗ đặt phòng bị, để bền vững chốn biên cương, là ổn thỏa được việc lớn. Lập tức truyền dụ đề thi hành ».

Quyền thự án sát Hà-tiên là Hoàng Mãn Đạt bị thương đã bình phục, lại từ Định-tướng đến tỉnh giữ ấn làm việc.

Lại khoa chưởng ấn là Trần Văn Triện, chuẩn cho văn ở Trấn-tây theo sai phái.

Ấm thụ : chủ sự là Trịnh Hoài Bảo, tư vụ là Nguyễn Đăng Du, tinh nguyện vào nhà giám học tập. Chuẩn cho cùng một loạt với ấm sinh ở nhà giám, cấp cho học bổng. Sau này có ai giống như thế, cũng theo đó mà thi hành.

Cho thự vệ úy Ninh-bình là Nguyễn Văn Nghĩa đời thự phó vệ úy vệ trung nhất tả dực doanh Vũ lâm ; phó vệ úy vệ Quảng-trị là Phan Văn Túc, thăng thự phó vệ úy vệ trung doanh Hùng nhuệ ; quản cơ, cơ trung tiếp tiền quân là Tôn thất Kinh, đời bổ phó vệ úy vệ Nhuệ võ, doanh Hồ oai ; quản cơ, cơ Tả-định, trung quân, là Ngô Văn An đời bổ phó vệ úy vệ Cung võ doanh Hồ oai ; quản cơ, cơ Hậu-chấn, trung quân, là Nguyễn Văn Tài, đời bổ phó vệ úy vệ Quảng-bình.

Cho phó vệ úy vệ Tiền doanh Thần cơ là Nguyễn Tuyên làm phó vệ úy vệ Cẩm y, chuyên quản các đội túc trực ; phó vệ úy vệ Trung doanh Hồ oai là Lê Văn Dũng làm phó vệ úy vệ Cẩm y, chuyên quản các đội : trường trực và thường trực.

Lễ khoa cấp sự trung là Vũ Phạm Khải dâng sớ nói : Việc chẳng gì cần trước bằng điển lễ, lễ rất trọng về tế đàn Nam-giao. Quốc triều ta tham xét các điển lễ, hàng năm lấy tháng trọng xuân [tháng 2 âm lịch], hợp tế trời đất ở đàn Nam-giao. Sau khi tế Giao, các đàn tế chép trong điển lệ tế mới lần lượt cử hành. Đó là đã chàm chước lễ phải xưa nay, thuận theo thứ tự trước sau, từ trước tới nay giữ làm thịnh điển. Nay lễ thần bản cho là tháng 3 tạnh nắng, làm thời kỳ tế Giao, dẫn cả sách Chu lễ và hội điển nhà Thanh cùng là lời bản của họ Cốc-lương, là : « tháng 3 tế Giao ». Nhưng xét ra truyện Cốc-lương bảo là thời kỳ tế Giao vào tháng 3 là nói về

3 lần bói như: trước hết bói ngày thượng tân [ngày tân về thượng tuần] tháng giêng không được, thì bói ngày thượng tân về tháng 2, nếu lại không được, thì bói ngày thượng tân tháng 3. Chứ không phải là nói tất phải tháng 3, mới là thời kỳ tế Giao vậy.

Đến như sách Chu-lễ chép: ngày đông chí tế trời ở viên khâu (1) đó là nhà Chu kiến tỵ [lấy tháng tỵ làm đầu năm], khi nhất dương (2) mới sinh. Đương khi ấy, chưa rồi nghĩ đến việc khác, đầu tiên làm lễ tế trời, đủ tỏ lễ ấy rất lớn, rất nên làm trước. Vả lại tế ở viên khâu, dầu vào ngày đông chí, mà lễ « Kỳ cốc » [cầu được mùa] đã cử hành vào tháng mạnh xuân [tháng giêng âm lịch]. Tra ở điển lễ nhà Thanh cũng thế, vẫn chưa từng chẳng tế trời trước về sau mới đến khắp các tế khác.

Lại xét tự điển [điển lệ cúng tế]: một gọi là đại-tự, thứ gọi là trung tự, thứ nữa gọi là quần-tự (3). Thế là trước sau thứ tự đã rõ ràng minh bạch. Tuy rằng tế riêng mà ý thực có quan hệ với nhau. Nho giả đời nhà Hán là Đồng Trọng Thư có nói: « trời là chủ của bách thần ». Lễ chay sạch cúng trời chưa cử hành, mà làm lễ các quần tự trước, tưởng có ý hơi ngại. Vậy nên trước làm lễ tế Giao, rồi đến các việc tế khác là phải. Duy có tháng 2 còn rét, sợ có mưa gió bất kỳ, hoặc có trở ngại cho các nghi tiết chẳng? Xét sách Chu lễ, tế trời gọi là

1. Viên khâu: gò tròn, hay nền đất cao tròn đắp ra để tế trời.

2. Tháng tỵ tức là tháng 11 sau này [theo âm lịch] tức là tháng có một khi dương mới sinh ra.

3. Theo điển lệ cúng tế của nhà Thanh, chia làm 3 hạng tế: đại tự: tức là tế trời đất, đàn xã tắc, thái miếu, không tử v.v... Trung tự: tức là cúng mặt trời, mặt trăng, tiên nông, đế vương các đời v.v... Quần tự: tức là tế các miếu các đền v.v...

Thái-đàn (1), tế thượng đế gọi là Minh-đường (2), trong sự tôn kính, gồm có ý thân gần.

Diễn lễ nhà Minh nhân đó ở trên đàn làm mái che đề tiện việc hành lễ. Đó là hợp Thái-đàn, Minh-đường làm một, cũng do ở lễ phải mà ra. Tưởng nên chằm chước mà làm, đề cho trước sau có thứ tự, đã được đúng lễ phải mà lễ nghi đối với trời cũng được chu đáo thỏa đáng.

Vua dụ nội các rằng: « Từ xưa lễ Nam-giao, vẫn không nhất định, bản luận đã nhiều, nay cũng không đợi phải rờm lời nữa. Hãy tạm lấy một việc giản dị mà nói, như: tiết hạ-chi tế đất, tiết đông-chi tế trời, há chẳng phải tế đất trước mà tế trời sau ư? Huống chi đến các tế khác. Xét ra, bản triều ta tế Giao thường bói ngày tốt, không phải chỉ định như lễ Kỳ-cốc, lễ thường vu (3) của nhà Thanh, cứ vào ngày đông-chi vậy. Lại có cứ gì tháng 2, tháng 3 đâu? Huống chi tế Giao là đại tự, há nên thường thường thay đổi. Lời nói của Khải chưa được đạt lý, thôi không bàn đến ».

Chuẩn định: tự nay trở đi, phàm các biên binh đi công sai và các thuyền đi tải các vật hạng, có gặp nạn gió bão, thì do viên coi đôn cứ chiều lệ trước cấp phát tiền gạo cho từ cai đội trở lên, mỗi người đều 4 quan tiền, 1 phương gạo; chánh đội trưởng, đội trưởng, mỗi người đều 2 quan tiền, 1 phương gạo; binh đinh mỗi người đều 1 quan tiền, 1 phương gạo. Duy bọn quản tọa (4) và người cầm lái thì không được dự.

1. Thái đàn: đàn để đốt củi tế trời.

2. Minh đường: nhà để tổ bảo các việc chính giáo, đời xưa tế thần thượng đế ở đây.

3. Thường vu: tế trời.

4. Quản tọa: viên quan phái đi trông coi ngồi tại thuyền ấy.

Dựng đền thờ: Hải-đông quận vương, Thông-hóa quận vương và Thuận-an công (ở ấp An-tân, huyện Hương-thủy). Trước đây vua du Nội các rằng: « Hải-đông quận vương là Tôn thất Đồng, Thông-hóa quận vương là Tôn thất Điền, đều là chú bác ta; Thuận-an công Tôn thất Hy là anh ta. Khi xưa trong lúc khai sáng, hoặc tử tiết ở nơi cương trường, hoặc bệnh chết ở trong quân, mà tuổi đã trưởng thành, đều không có con nối. Từ trước tới đây đều chuẩn cho cúng theo vào miếu đình và thờ cúng ở đền Triền-thân. Nhưng tuế thời giỗ chạp, còn chưa có người trông nom. Ta muốn dựng đền thờ riêng, chọn người trong họ tôn thất làm thừa tự, để tỏ hậu đạo. Vậy sai bộ Lễ bàn cho thỏa đáng rồi tâu lên.

Bộ thần xin dựng 3 ngôi đền thờ riêng, do phủ Tôn nhân chọn người về họ tôn thất mà hàng chiêu, hàng mục (1) tương đương với nhau, tâu xin lập làm thừa tự, hàng năm cấp tiền công để cúng việc thờ cúng (hàng năm những tiết: xuân, thu, 2 tế, tiết trồng cây nêu, tết chính-dán, tết doan-dương và ngày giỗ, mỗi đền đều cấp 136 quan). Vua nghe theo. Phủ tôn nhân lại xin trong dòng dõi các thân phiến, chọn ai là người tốt cho làm thừa tự. Vua nói: « Người họ gần nên được thừa tự, thì người bố hầy còn, không được trích ra để lập. Nếu lấy người họ xa thì so với tình lý, cũng chưa được ổn thỏa, hầy tạm đình lại. Về các đền thờ riêng ấy, tuế thời cúng giỗ, chuẩn cho phủ Tôn nhân và bộ Lễ thỏa hiệp mà làm ».

Đến bấy giờ bộ Công lại tâu nói: làm đền thờ riêng đến những 3 nơi, chỉ sợ kiêu cách rộng quá, người coi

1. Theo sách Chu-lễ, thiên tử có 7 miếu: miếu thờ thái tổ ở giữa, bên tả dựng 3 miếu gọi là hàng chiêu, bên hữu dựng 3 miếu gọi là hàng mục, để thờ 6 đời. 3 miếu chiêu bên tả thờ các đời thứ 1, 3, 5; 3 miếu mục bên hữu thờ các đời thứ 2, 4, 6.

giữ khó chu. Sau nghìn muôn năm, đời xa tình lạt, về việc hương khói phụng thờ, hoặc không được như trước, thành ra không phải là ý hoàng thượng kinh hòa người thân. Xin chọn đất dựng 1 ngôi đền (5 gian 2 chái), gian chính giữa thờ Hải-dông quận vương; gian thứ 2 bên tả thờ Thông-hóa quận vương; gian thứ 2 bên hữu thờ Thuận-an công, đã không trái nghĩa thờ riêng, mà lại truyền mãi đến lâu dài. Vua cho là phải.

Đổi định ngạch thuế đinh điền ở 5 tỉnh: Lạng, Bình, Hưng, Tuyên và Thái-nguyên. (Lệ cũ về thuế đinh, hạng tráng: mỗi người tiền thuế thân 5 tiền 30 đồng, tiền đầu quan 1 tiền, tiền đầu bộ 3 tiền, tiền công đi đường 1 bát gạo. Về thuế ruộng, ruộng công hạng nhất đẳng, mỗi mẫu nộp thóc 60 bát, hạng nhị đẳng 42 bát; hạng tam đẳng 25 bát; tiền thập vật 1 tiền, tiền khoán tiền kho 15 đồng, tiền cỏ tranh và tre 10 đồng. Ruộng tư: hạng nhất đẳng mỗi mẫu thóc 20 bát, hạng nhị đẳng 15 bát, hạng tam đẳng 10 bát; tiền thập vật 30 đồng, tiền khoán tiền kho 8 đồng, tiền cỏ tranh và tre 10 đồng.

Nay đổi định như lệ các tỉnh lớn. Về đinh tráng mỗi người tiền thuế thân 1 quan 2 tiền, tiền đầu quan 1 tiền; dân đinh già cả, tàn tật thì nộp một nửa. Về ruộng công: mỗi mẫu hạng nhất đẳng nộp thóc tô 120 bát, hạng nhị đẳng 84 bát, hạng tam đẳng 50 bát. Về ruộng tư: mỗi mẫu hạng nhất đẳng 40 bát, hạng nhị đẳng 30 bát, hạng tam đẳng 20 bát; tiền thập vật đều mỗi mẫu 1 tiền 30 đồng. Về đất công: mỗi mẫu tiền thuế 6 tiền, tiền gạo cánh 1 tiền. Về đất tư: đất làm nhà, vườn, ao, đều mỗi mẫu tiền thuế 2 tiền, tiền gạo cánh 1 tiền. Còn tiền dầu hộ, công cước đi đường và tiền cửa đình, tiền khoán tiền kho, tiền cỏ tranh và tre đều giảm cả. Còn như tiền thuế của người Minh-hương, người



nước Thanh, người Nùng, người Man, cùng là thuế đinh điền ở huyện Tam-nông thuộc Hưng-hóa, vẫn theo như lệ trước).

Trước đây vua hỏi bộ Hộ rằng: « 5 tỉnh: Lạng, Bình, Hưng, Tuyên và Thái-nguyên, năm nay hội họp làm sổ sách đinh điền, đã báo về bộ chưa? Và con số tăng giảm thế nào? Hà Duy Phiên thưa rằng: có 1,2 tỉnh mới báo đến, hoặc 1 tỉnh số đinh thêm hơn 2.000 người; số ruộng thêm hơn 2.000 mẫu, các tỉnh khác tương cũng na ná như thế.

Vua nói: « Lấy số đinh điền 1,2 tỉnh, đã tăng nhiều đến thế, thì con số ước lược tăng thêm ở 5 tỉnh có đến hơn một vạn, đủ biết nhân dân ngày một đông nhiều, ruộng nương ngày một khai khẩn, đã gấp hai ngày trước rồi ».

Bộ Hộ tâu nói: « Những người thợ ở các tỉnh Bắc-kỳ như: thợ bạc, thợ sơn, thợ đồng hồ, thợ đồi mồi, đều là thường thường cần đến, xin cho vẫn lưu ngạch. Còn như thợ đóng thuyền làm lò rèn, số người ở hạt nào quá nhiều lượng cho giảm bớt cùng những thợ không quan thiết cần dùng gì, thì đều bắt về vào sổ hạng dân, cùng chịu việc binh, đao. Về những thợ nên lưu lại, có năm nào phải bắt vào kinh, hay đi làm việc các tỉnh, thì tha cho thuế thân, không thì vẫn phải cung nộp theo lệ. Vua theo lời tâu.

Viên ngoại lang bộ Hộ, gia hàm Hàn lâm viện thị giảng học sĩ, sung làm ất phó sứ sang nước Thanh tiến cống hàng năm là Trương Hảo Hợp, trước đây đi việc công sang mạn đông về, có bị bồi lại tang vật chưa xong, đến bấy giờ mượn việc đi công sai, cố ý để đây đưa không đền xong. Thượng thư là Hà Duy Phiên đem việc tâu trước mặt vua, vua sai cách chức và giao cho bộ Hình phải nghiêm ngặt truy thu. Bèn cho viên phủ

thừa phủ Thừa-thiên là Đặng Duy Thuật đổi bổ hàm Hàn lâm thị độc học-sĩ để thay, và đổi bổ án sát Bình-dịnh là Phạm Khôi làm phủ thừa ở Thừa-thiên.

Tổng đốc Định—Biên là Nguyễn Văn Trọng cho là bọn giặc ở huyện Quang-hóa phủ Tây-ninh, đã lần lượt giết tan, đồn trại thóc gạo, đốt cháy không còn gì. Bèn liệu lượng lưu lại binh dưng phòng giữ đồn bảo ở nơi địa đầu; còn thì đem hết đi, theo sông nhánh Xuy-my ở huyện Quang-hóa tiến đi; tới hội với quan binh Định-tướng, để đánh dẹp bọn giặc ở Nam-thái. Mới được vài ngày, lại có bọn giặc ở Nam-thịnh đột nhiên đến Tây-ninh, chúng nhiều tới hơn 700 đũa. Tên đầu mục giặc là Đinh Tuân, cưỡi ngựa che lọng, nói dối là đến hàng. Quyền nhiếp việc phủ là Phan Khắc Thận ở trên thành, sai người thông ngôn ra tiếp chuyện. Giặc bèn đánh trống reo hò, tiến gần bờ hào đánh vào. Thận sẵn nỏ cầm ở tay bắn trước, lính ở phủ là Phạm Văn Úy lấy súng điều sang bắn kế tiếp luôn mấy phát trúng tên Đinh Tuân ngã xuống ngựa. Tức thời thúc binh và voi mở cửa thành ra đánh bắt được Đinh Tuân, chém bọn giặc được 1 thủ cấp, cắt lấy tai, giặc bèn tan vỡ. Tuân rồi sau chết, đem chém đầu bêu lên để răn bảo. Tỉnh thần là bọn Lê Khánh Trình nghe báo, sức ngay cho viên đóng giữ ở Quang-phong là quản cơ Dương Phong rút binh về giữ đồn hiệp cùng nhau ngăn đánh, rồi đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng: « Nguyễn Văn Trọng trước kia đánh dẹp Tây-ninh, đã được yên ổn, nên có chỉ cho thẳng tới Trấn-tây hội họp để đánh dẹp. Nay lại còn có bọn giặc ra vào, chuẩn cho ở lại trong khoảng 2 phủ Tây-ninh, Nam-ninh, đi lại đánh dẹp vô về, cốt được yên lặng, không phải lại đi Trấn-tây làm gì nữa. Phan Khắc Thận biết mưu phòng bị trước, lấy số quân ít thẳng

số giặc nhiều, cũng có thực trạng đáng khen. Vậy thưởng cho gia quân công 1 cấp, và 1 đồng Ngũ bảo Kim tiền hạng nhỏ; Phạm Văn Úy thưởng cho đội trưởng và cấp cho 1 cái bài «thưởng công» bằng bạc; còn biên binh thưởng chung cho 100 quan tiền.

Trấn-tây tướng quân là Trương Minh Giảng, Long-Tướng tổng-đốc là Bùi Công Huyền và tham tán là Lê Văn Đức, cho là bọn giặc ở Sa-tôn, thế còn hung hăng. Bèn thân đốc binh thuyền tiến đến đồn sở. Thấy giặc ở ngoài ven rừng, mỗi nhóm vài trăm dĩa, gặt cướp thóc lúa, lại có voi ngựa đi lại, đề phò trưng thanh thế. Bèn lưu chương vệ là Đoàn Văn Sách giữ bảo (Sách bị thương chưa khỏi), rồi chia quân làm 3 đạo, Trương Minh Giảng đi trước. Đức thứ hai, Huyền lại thứ nữa; mỗi đạo đều hơn 1 nghìn 2, 3 trăm quân. Phó lãnh binh là Nguyễn Công Nhân đem 700 lính ở bảo đi trước làm quân tiền khu, từ M<sub>2</sub>-súc đến cầu Tả-sá, luôn mấy ngày chuyển đi đánh phá được hơn 10 đồn sở của giặc, chém được 5 thủ cấp cắt lấy tai, bắt được 1 tên phạm, thu được súng lớn, khi giới một số rất nhiều. Giặc bèn đương đêm trốn đi. Rồi tiến đến đồn Chi-trinh, có một đám giặc vài nghìn dĩa ẩn nép ở bên kia sông, quân ta đuổi theo, lại chém được 5 thủ cấp cắt lấy tai, giặc hướng về Sâm-súc là cõi giặc [Xiêm] để trốn chạy.

Bọn Giảng bèn về Sa-tôn đem tình hình làm bản tâu lên, và nói: một vùng Hải-đông, bọn thổ phỉ quấy rối, chỉ nhờ có nước Xiêm cứu viện, tự cho là đặc sách. Nay quan quân tiến đánh, phạm những súng lớn mà giặc Xiêm tự cấp cho, bị ta thu lấy được hết; quân giặc đến cứu viện, phần nhiều bị ta giết chết, nơi đặt đồn trại hết thấy bị phá tan. Nếu không phải là mất vía chột dạ, thì sao phải trốn đi ban đêm. Nay đã đuổi ra ngoài cõi rồi, duy còn bọn giặc Man trốn nấp ở rừng sâu, chưa thể diệt hết được. Nếu đóng quân tìm bắt đến cùng,

không khỏi ngày tháng kéo dài. Vả lại, tình hình Hải-tây, cũng đang cấp thiết, hàng tháng nay tin tức không thông. Hiện đã trích ra binh dũng cùng với lính ở bảo, cộng hơn 1.400 quân, ủy cho Nguyễn Công Nhân cùng Đoàn Văn Sách ở lại chống giữ, ngay ngày hôm ấy đã dời quân do đường thủy chuần đi đánh dẹp và cứu viện.

Vua dụ rằng: « Bọn thổ phỉ ở vùng ấy, kêu gọi các bọn lũ ở Xiêm, Lào đến cứu viện giúp nhau làm bậy, kéo đến kẻ có hàng vạn, chia đặt đồn lũy nhiều sở, dựa vào rừng hiểm chống cự quan quân. Thế mà có thể nhân khi khi thế của quân lính hàng hải thẳng tiến lên trước đánh giết rất dữ, khiến cho bọn giặc sợ oai, vượt cõi trốn xa. Xem tờ tâu rất là khen ngợi hải lòng. Trương Minh Giảng, Lê Văn Đức, trước kia đóng quân ở Liên-cảng dùng dằng không tiến, bị giáng 2 cấp, chuẩn cho đều khai phục lại cơ; Bùi Công Huyền, đầu cai quản đạo binh đi sau, cũng dự vào đi đánh chuyển ấy, gia ơn thưởng cho gia 1 cấp; Nguyễn Công Nhân đi tiên đạo, thưởng cho gia quân công 1 cấp và 1 đồng Phi long Kim tiền hạng lớn. Vả lại, trước đây cố thủ bảo Sa-tôn, giặc không đưa nào dám làm gì, lại có thể nhân khi có cơ hội ra đánh giết giặc, lại cứu được Đoàn Văn Sách về bảo. Hùng dũng thực là đáng khen. Đặc cách cho 1 cái kim bài có 4 chữ « hùng dũng chi tướng » đề nêu chiến công. Cùng đi đánh chuyển ấy: quản vệ suất cơ là bọn Đào Quang Bằng 8 người mỗi người đều gia quân công 1 cấp; bang biện suất vệ suất cơ là bọn Hoàng Văn Văn 18 người mỗi người đều thưởng quân công kỹ lục 2 thứ; ngoài ra các biên binh thưởng chung cho 3.000 quan tiền.

Xét ra nay các tướng quân, tham tán đã chuyển hướng đi Hải-tây đánh dẹp, nên nhân thế thẳng trận, kíp đem bọn giặc ở vùng ấy và tất cả các nơi cốt yếu trong toàn

hạt, làn lượt đẹp yên. Cờ hồng báo tin thắng trận, để đón lấy thưởng thưởng ».

Bọn Giảng đi đến Xy-cảng vừa gặp binh thuyền của hữu vệ Bình-định và 2 cơ Nam, Ngãi tới đó. Bùi Công Huyền thương lượng bảo : số quân nay đã thêm nhiều, về vùng Hải-tây có đạo binh hơn 3.000 người của Giảng và Đirc, đánh trống reo hò mà tới, cũng đủ đẹp tất ; mà thò phi ở Sơn-tĩnh tụ họp, từ Chế-lãng đến thành phủ, con số có hàng vạn người, đường sá thường bị ngăn trở, nên do đạo binh 1.400 người của Huyền, đi riêng tới cứu viện đánh dẹp. Bàn định xong, Huyền tức thời trở về Trấn-tây, chỉnh đốn lại quân khi lương thực, tiến đi, rồi đem việc tâu lên và nói : Trận đánh ở Mỹ-súc, Chi-trinh, đạo binh của thần ở sau, nên chưa có thực trạng bắt chém được giặc rất là sợ hãi lắm.

Vua phê bảo rằng : « Chỉ nên nghĩ sự hăng hái gắng sức, lo gì không có công ».

Bang biện là Doãn Uẩn và hiệp tán là Cao Hữu Dực ở Trấn-tây tâu nói : bốn phía gần lý sở thành ấy, bọn giặc thường dựa vào rừng để ra vào, quan quân đến thì chạy tan, đi thì lại họp. Một dải đường sông ở phủ Nghi-hóa là con đường công văn thường đi lại, và An-giang vận chở lương thực tất phải do đó. Giặc thường lên nấp ở 2 bên bờ sông, thấy có thuyền dân, thuyền binh, ngược dòng đi lên, bèn ở trong bụi rậm, ngầm bắn súng nổ ra. Đã phái lãnh binh Nguyễn Văn Hòa quân suất đem 600 biên binh, đánh nhau ở sông nhánh Thuyết-nột, chém được 3 thủ cấp cắt lấy tai. Hiện đã theo lệ thưởng cấp rồi. Lại bọn giặc ở Sơn-tĩnh, mưu vạy phủ thành, phủ thần xin thêm quân cứu viện đến đánh dẹp. Chính đương lúc liệu lượng trích các lính phòng thủ ở các đồn phái đi thì lại tiếp được từ tư của tông đốc Định—Biên là Nguyễn Văn Trọng nói : định tiến

đến Nam-ninh, cùng với quan quân Định-tường hội họp để đánh dẹp bọn giặc tàn còn lại, nhưng không có đường thủy để thông vận chở lương thực. Xin phái binh thuyền chuyền cấp cho vài ngày lương và tiếp giúp đạo binh ấy đến thẳng thành hạt. Xin đợi đại binh của viên kinh lược tiến đến, tức thì thương lượng trước mặt, liệu trích ra 1,2 nghìn quân tìm đường cho đi tiếp.

Vua dụ rằng: « Bọn giặc ở Sơn-tĩnh chẳng qua như đàn ong lữ kiến tu họp, có làm trò gì. Tức như bọn giặc ở Hải-dông, có Xiêm, Lào cứu viện, nhiều đến hơn một vạn người mới gặp quan quân đánh nhau, một trận, còn bị thua đau, đang đêm phải trốn, huống hồ bọn khác ư? Nay đã có Bùi Công Huyền sắp binh đến dẹp, tưởng có thể hẹn ngày thành công. Còn ở Nam-ninh, cứ như lời tâu báo của Nguyễn Văn Trọng thì chỉ còn bọn giặc tàn thời, sớm tối sẽ thấy dẹp yên ngay. Mà hiện nay việc đánh bắt giặc ở Trấn-tây, đã dẹp yên, đại binh của viên kinh lược, hiện lại tiếp tục đến, oai thanh đã lừng lẫy trước đủ làm cho họ khiếp sợ rồi, thì bọn giặc tàn linh tinh các nơi chắc là nghe thấy bóng gió cũng đã tan vỡ. Thế mà vội muốn trích lính ở kinh đến 1,2 nghìn người để đi tiếp viện cho Nguyễn Văn Trọng, sao mà hoang mang vội vàng thế, không chuẩn y lời xin ».

Sáu bộ và viện Đô sát, phúc duyệt lại bộ sách « tiểu binh phương lược », xét ra nhằm lẫn đến hơn 190 chữ. Tâu lên xin cho cải chính. Những viên đồng lý và toán tu, các người đều bị giáng phạt.

Sửa định lại lệ làm lễ ở miếu Lê Thánh-tôn (Đồ thờ theo lệ ở miếu thờ đế vương các đời, cái nào chưa chế thì chế thêm, cái nào chưa đúng thì chế lại. Về lễ điển theo lệ trung tự. Các lễ như xuân thu tế và tết chính-dân, lễ nào nên chi của công, cho bách-hộ lĩnh về để sửa lễ, không nên toàn lĩnh cả tiền công).

Thư đốc Binh—Phủ là Đặng Văn Thiêm tâu nói: lính mộ thuộc tỉnh, ở 2 đội nhất và nhị cơ Binh-định, số lính có 76 người, đội lính Pháo-thủ có 23 người, đội lính Tuần-thành có 32 người, đều thuộc lính tỉnh, không thành cơ đội. Xin cho đồn làm 3 đội: nhất, nhị và tam cơ Binh-định; và trích ra số giản binh còn thừa lại ở vệ hữu Binh-định là 99 người, chia làm 2 đội: Pháo-thủ và Tuần-thành. Vua y cho làm.

Mới đặt lưu quan [quan kinh luân chuyển lên] ở các châu: Chiêu-tấn, Đà-bắc, Mai-châu thuộc tỉnh Hưng-hóa (từ trước đều đặt thổ tri châu).

Hộ phủ Hưng-hóa là Ngụy Khắc Tuần tâu nói: châu Ninh-biên thuộc hạt, tiếp gần nước Nam-chương, dân nước ấy phần nhiều sang trú ngụ ở hạt châu ấy, vào sò chịu thuế, mà nước ấy thường phái người vượt cõi sang thu thuế lệ riêng, nhân đó cướp bóc, thường làm mối lo cho dân châu ấy. Nay nếu phái quân đi đóng thú, thì đất xa, khí độc nặng, sợ không được tiện. Xin trích các tên tù phạm tội quân, lưu, và bọn được giảm cho tội chết phát đi làm binh, được hơn 50 tên, gồm với 30 người lính thổ phái đi trước, để phụ giữ châu thành.

Vua chuẩn y lời bàn của bộ Binh, sai đồn bọn tù phạm tội phát làm binh làm đội Ninh-biên, chọn 1 suất đội, 2 đội trưởng thuộc tỉnh đề cai quản.

Đôi định lệ xét công từng khóa cho người cầm lái thuyền thuộc thủy sư, từ trong kinh đến ngoài các tỉnh. Bộ Công tâu nói: Trước đây bản định, chuẩn cho xét công từng khóa của người cầm lái thuyền, cứ 1 năm làm 1 khóa, kỳ hạn khi ngắn quá, sợ chưa rõ được tài nghệ của người ấy giỏi hay kém. Nay xin đổi làm 3 năm 1 khóa, lấy những năm: tý, mao, ngọ, dậu làm kỳ khảo xét. Phạm trong 3 năm, sai phái đi đường biển từ 5 lần trở lên, đều được thanh thỏa; hoặc dẫu đi 2 lần, nhưng đều phái đi ngoại quốc? cùng là không phải phái đi ngoại

quốc, mà chợt gặp sóng gió khác thường, thuyền đã ngã nghiêng nguy cấp, mà một mình chống đỡ lại, khi đi khi dừng đúng phép, làm cho thuyền được yên ổn, đều là hạng ưu. Phái đi 3 lần, 4 lần, đều được thanh thỏa, hoặc 1 lần phái đi ngoại quốc được thanh thỏa, đều là hạng bình. Phái đi 2 lần, 1 lần đều được thanh thỏa là hạng thứ. Phái đi không được thanh thỏa lần nào là hạng liệt. Ở kinh thi bộ Công cùng đề đốc, hiệp lý thủy sư; ở ngoài các tỉnh, thi đốc phủ, hoặc bố án, lãnh binh, hội đồng xét thực, thông tỉnh trong 3 năm, những người hiện sung cầm lái thuyền, xét rõ công quá, chia ra từng hạng, làm danh sách đệ lên, do bộ Binh bàn định thưởng phạt. Vua y theo lời tâu ấy.

Đạo binh của quyền thự tổng đốc An-giang là Dương Văn Phong đánh phá bọn thổ phi ở Hà-dương tại các địa phận núi Ba-xuy và Trà-nục, thẳng đến bờ bên tả sông Vĩnh-tế, chém được hơn 20 thủ cấp cắt lấy tai; trại sách và nhà cửa, chỗ chứa lương của giặc, đều bị đốt cháy hết. Lại cùng đạo binh của thự phủ Hà-tiên là Lê Quang Huyền, đánh giáp công bọn giặc Hà-âm còn lại ở bờ bên hữu sông. Giặc trông thấy bóng gió trốn chạy. Bèn ở nơi quân thứ hội họp thương lượng. Phong vẫn ở Tĩnh-biên đánh dẹp, Huyền quay về Vĩnh-trường, Giang-thành nhân tiện tới chỗ gần cùng với viên án sát mới là Hoàng Mẫn Đạt, mưu tính việc của tỉnh và làm tập tâu lên. Vua y cho và sai bộ Binh xét công trạng bàn định ban thưởng.

Bọn kinh lược đại thần là Phạm Văn Diên, tham tán là Nguyễn Tiến Lâm, tán lý là Nguyễn Công Trứ và tả lý là Đinh Văn Huy, tiến đến Trấn-tây. Dâng sớ nói: Binh thuyền từ huyện hạt Tân-thành thuộc An-giang tiến đi, đường qua xứ Sa-an (tên đất, thuộc phủ Nghi-hòa ở Trấn-tây), có 50, 60 tên thổ phi ở bờ bên tả sông trông



ngóng. Sai người thông ngôn ra hỏi, họ bèn hỏi rằng: Nữ chúa còn không? », đáp: « hiện hãy còn ở Gia-định ». Họ đều lấy tay giơ lên trán nói rằng: « Nếu được nữ chúa lại trở về, xin cùng bảo nhau ra thú ». Đi đến sông nhánh Thuyết-nột, bọn giặc ước độ 500 tên ở 2 bên bờ sông chặn bắt. Tức thời thân đốc quan quân lên bộ đánh giết, chém được 3 thủ cấp cắt lấy tai, bắt sống 3 tên, còn đều trốn chạy. Khi tới bến đò đôn thủy Trấn-tây, có hỏi về tình hình giặc, thì bang biện là Doãn Uẩn và hiệp tán là Cao Hữu Dực nói: trước đây bọn thổ phi hội họp bọn lũ, kẻ có hàng vạn, cùng nhau đánh vầy hạt lỵ, bị biển binh giết tan. Nay còn ở đó sửa đắp đồn lũy. Đã thương lượng cùng nhau, Phạm Văn Điền cùng với Đinh Văn Huy quân lĩnh 3 vệ, cơ, ở lại cùng với bọn Doãn Uẩn liệu cơ đánh dẹp; còn Nguyễn Tiến Lâm và Nguyễn Công Trứ đem 4 vệ binh tiến đến Hải-tây hội cùng tướng quân, tham tán bàn làm công việc bắt giặc.

Vua dụ rằng: « Quan quân mới gặp giặc lần đầu, đánh dẹp một trận, đã có thực trạng bắt chém bọn giặc, đủ sức oai thanh trước tiên. Chả đi đến đâu tất phải thành công đến đó. Duy Phạm Văn Điền là kinh lược đại thần, giặc lớn ở đảng trước, mà lại ở lại Trấn-tây, chỉ mưu toan dẹp đám giặc nhỏ, như thế có phần chưa thỏa mãn lòng người. Nay chuẩn cho Phạm Văn Điền, Đinh Văn Huy lập tức đem một nửa biên binh để lại trước, đi nhanh đến quân thứ của Trương Minh Giảng, hội bàn việc quân.

Nguyễn Công Trứ lại dâng tờ sớ dân kin nói: thần từ khi tới Nam-kỳ, hỏi kỹ về tình trạng bọn thổ phi và xem xét hình thế núi sông, so với sự thế của tên nghịch phạm ở Bảo-lạc là Nông Văn Vân, hơi có chặm khó hơn. Là vi, xưng lên khởi nguy chỉ có một Văn Vân, theo giặc chỉ có một châu Bảo-lạc; còn các thổ mục đều đem linh

thồ dưng, theo quan quân ra sức. Tên đầu mục của giặc bị giết, thì công đánh giặc xong. Nay bọn thồ phi này không thống nhất một nơi, ở tản mát trong các chỗ: bâng phảng, hoang vu, cây rậm, cỏ tốt, bát ngát 4 phía, phần nhiều tre xanh um tùm, nước đọng bùn lầy không thể đi lại được, không như núi cao cây lớn, có thể phá đi tất làm đường. Nay từ An-giang đến Trấn-tây trải qua Cồ-kê thuộc huyện hạt Phong-nhương; xứ Sa-an sông nhánh Thuyết-nột thuộc phủ hạt Nghi-hòa; từ An-giang đến Hà-tiên, trải qua Hà-dương, Hà-âm bên sông Vĩnh-tế, bọn giặc đều dựng đồn trại, quân ta vận tải lương thực, phát đệ công văn, chúng bèn đón chặn bắn ra. Mà 4 bên hạt lý Trấn-tây, bọn giặc ngày thường hò hét đánh vây, quan quân theo gót bắt thì chạy, rồi lại tới. Chỗ nào cũng như đàn muỗi tụ, không có nơi hạ thủ. Lại nghe tên đầu mục người Xiêm là Phi-nhã Chát Tri, cũng với phủ Hải-tây cầu hòa, nhưng tự trung thực hay giả cũng chưa thể biết. Lại nghe thám tử báo: Chát Tri sai bọn nó là giặc Cổ, giặc Hiên, đi các phủ huyện cầu kết với bọn thồ dân dựng đắp đồn堡, nói phao là đem Nặc Ong Giun về lập lên để làm cơ. Bọn giặc Xiêm quen giao quyết đối trá, hoặc giả cách cầu hòa, để mưu toan hoãn binh, nhưng ở trong lén lút xui giục. Thồ dân dễ mê hoặc khó hiểu biết, không khỏi bị họ lừa dối, nên cùng rủ nhau theo Xiêm, một cách vững chắc không thể dứt ra nổi. Vả lại, lương thực là việc cốt yếu trong khi dùng binh. Từ Trấn-tây tải tới quân thứ, đường đi 8 ngày mới đến 1 lần, chỉ đủ nhu dùng trong 1 tháng. Nếu chợt có trở ngại, làm lỡ việc không phải là nhỏ. Thần thiết nghĩ: phải nên giết lui giặc Xiêm, rồi sau bọn thồ phi mới có thể lần lượt dẹp yên được. Nhưng việc quân khó ở xa mà phỏng đoán được. Xin đi đến nơi cùng với tướng quân, tham tán gặp mặt, đề mưu tính bàn bạc. Thần trộm có thỉnh cầu như sau: việc

binh cần phải có quyền biến, tùy cơ mà làm việc. Giặc Yêm nguyên có tội ở nước nó, mới rời về đầu hàng, triều đình chưa nỡ giết chết. Nay xin sắc cho giải tên Yêm và thuộc hạ của nó là tên Giao đến Gia-định, sai ủy cho tên Giao cùng với cậu của Ngọc Vân 3 người theo đến ở Gia-định ấy, trở về báo cho thổ mục và thổ dân, sớm quay đầu về, thì không những khoan tha tội trước, mà tên Yêm cũng liệu lượng ban ơn cho. Những thổ dân kia, đối với tên Giun, tên Yêm, vốn không có sự kia khác gì, đã may được tên Yêm trở về, tất nhiên nhiều người thuận theo. Quan quân không có mối lo trông trước ngoảnh sau nữa, tới đâu đi được nhanh chóng chuyên sức đánh dẹp, thì bọn giặc ngồng cuồng kia có thể phá tan, mà công có thể sớm nên. Lại các tù phạm tội quân lưu ở các địa phương kể có đến 3.000 người, chia đi đóng các đồn, bảo nhà trạm, cũng không có việc gì làm, và bọn họ tội chưa đến chết, không phải là hạng đại hung đại ác, xin cho cùng với bọn làm binh, phát đi Trấn-tây để phòng sai phái. Sau khi yên việc, tùy nơi chia cho để ở, dựng thành thôn ấp, để cho khai khẩn ruộng đất. Lúc yên tĩnh thì làm ruộng, lúc có biến động thì làm lính. Khéo léo vỗ về, tướng cũng được việc.

Vua dụ rằng: « Bọn thổ phi ở Trấn-tây hễ khi quan quân tiến đánh, là tự vỡ tan trốn tránh để sống. Còn việc đã lâu chưa chịu ra thú phục, chẳng qua cậy có giặc Xiêm đến cứu viện mà thôi. Nay nếu đem giặc Xiêm giết tan, thì bọn thổ phi không đánh cũng tự ra thú phục. Đến như tên Yêm, là kẻ có tội không nên vội buông tha. Nếu buông tha ra mà dụ được người thổ ra thú phục, thì tha tội cho nó ư? Nếu không tha tội cho nó mà lại đem giam cầm nó, thì chúng mượn cớ để làm câu nói, rồi lại rủ nhau làm phản, thì lấy gì mà xử trí ư? Lời xin không chuẩn cho thi hành. Duy các tù phạm

về tội quân lưu ở các hạt, đương lúc hữu sự này, cũng nên cho đi theo quân hoặc biết ra sức dựng công, còn có thể chuộc được tội trước. Vậy chuẩn cho các đốc phủ, bố, án từ Quảng-bình trở vào Nam, đều xét các tù phạm tội quân lưu hiện phát phối đến, tên nào khỏe mạnh thì cho tháo bỏ xiềng xích, tùy tiện liệu lượng bắt thuyền, giải đến Gia-định, chuyển giao cho Trấn-tây, đồn thành đội ngũ, chia phái đi đánh giặc ».

Đề đốc Hải-tây là Vũ Đức Trung, tuyên phủ là Nguyễn Song Thanh, phó lãnh binh là Tôn thất Quý, bang biện việc phủ là quân cơ Triệu Văn Bảo, có tội bị mất chức.... Trước đây, Xiêm mục là phi-nhã Chắt Tri đem vài vạn quân đến xâm lấn phủ thành Hải-tây. Ngoài phủ thành cách sông độ hơn 2 dặm, 4 mặt đều dựng đồn trại vây chặt, lại ở trạm Ca-âu, sông nhánh Đại-sông lối quan quân tiến đến, các đường thủy đường bộ, đều đóng quân ngăn chặn đường cứu viện của ta. Bọn Trung mấy lần ra đánh, tự liệu nhiều ít không địch nổi, đóng chắc cửa thành tự giữ. Có một hôm giặc treo tờ thư ở ngoài thành, nói muốn giảng hòa. Bọn Trung làm thư đáp: việc ấy không dám tự chuyên, nên đợi báo đến viên thủ hiến ở hạt chỉ bảo. Giặc bèn đặt thêm 4 đồn ở gần thành, lại đắp núi đất, chõ súng lớn lên nã bắn. Đạn như lửa cháy, nhà cửa trong thành phần nhiều đốt cháy, binh cũng có người bị thương bị chết, đến phải đào hang ở để lánh đạn. Giặc lại cho những hương binh bị bắt được thả cho vào thành, yêu cầu phải ra mắt để nói chuyện, họ mới thôi không đánh nữa. Bọn Trung cùng nhau thương lượng rằng: việc đã cấp bách, tạm nghe hòa giải, để toàn tính mệnh quân sĩ trong 1 thành; nhưng trước hãy ủy cho Tôn thất Quý đi. Chắt Tri dự đặt nhà công quán ở bên cạnh thành. Khi Đức Trung và Song Thanh đến, cúi mình xuống lạy, Chắt

Tri đứng dậy không nhận, mời ngồi cùng nói chuyện. Chắt Tri nói: « Qui quốc cùng với nước Xiêm, trước là nước láng giềng vẫn giao hiếu với nhau. Khi xưa Thế tổ Cao hoàng đế ở Xiêm, từng cùng với vua Xiêm tời giao ước, 2 nước cùng giúp đỡ mãi mãi. Có chữ vàng đề làm ghi, nước tời chưa từng bội ước quên đi. Duy năm trước vì cờ nước Vạn-tượng [Ai-lao], sau lại làm nghe cái thư của giặc Khôi, thành ra hiềm khích với nhau. Nay nếu hòa hiếu như trước, cho nước Chân-lạp, thần phục cả 2 nước, đều nghỉ việc binh, há chẳng có lợi ư? » Bọn Trung nhận lời, từ đó thường qua lại chỗ ở của Chắt Tri, họ cũng không ngăn giữ gì. Bọn Trung nhân cáo từ về Trấn-tây, đề báo với thủ hiến ở hạt. Song Thanh chợt bị ốm, Chắt Tri sai sửa soạn thuyền, súng, khí giới và 600 quân ta, với hơn 300 dân kinh ở quanh thành, do đường thủy tiến đi. Lại phái 400 lính Xiêm Lào đi hộ tống tới bến đò Xá-lân. Bọn Đứơc Trung, Quý, Bảo đem hơn 1.200 quân ta đem theo khí giới, do đường bộ khởi hành. Chắt Tri phái viên ba-lặc [tên quan Xiêm], đem 1.000 quân, 30 thớt voi đi hộ tống đến vùng Xá-năng. Khi đi, Chắt Tri gửi đệ thư Xiêm về thành hạt, nhờ chuyển tấu lên. Lại đem thứ vàng cầm đưa cho bọn Trung mỗi người 1 hột, dặn là lời giao ước phải tin đúng như hột vàng ấy mới tốt. Bọn Trung nhận rồi đi.

Hai đạo binh của tướng quân Trương Minh Giảng và tham tán Lê Văn Đứơc từ Xi-cảng, chuyển qua Hồ-hải [Biển hồ] đến bến đò Bông-long, khai phá những gỗ ngăn lấp, cho quân qua sông lên bộ. Vừa đi độ nửa giờ, xa trông thấy quân tuần do của giặc phóng ngựa tới trước hô to lên rằng: « Quan quân chớ có đánh, bọn Vũ Đứơc Trung, đã cùng với nước Xiêm giảng hòa, dầu mục nước Xiêm đi hộ tống đưa về, sớm tối sẽ đến ». Bọn Giảng chưa tin, tức thời đánh trống vây quân thẳng tiến, quân

tuần do của Xiêm lui chạy, phút chốc quả thấy 1 người linh kinh tới trước quân nói rằng : « Ba lặc nghe có quan quân đến, còn giữ đạo binh của bọn Trung ở bảo Ca-âu, xin tướng quân tham tán tạm trở lại, may được toàn quân quay về. Bọn Giảng nhìn nhau khôn xiết quái lạ, cho là việc ra ngoài ý định liệu. Nếu tiến nhanh đánh dẹp, thì tinh mệnh hơn nghìn người thuộc đạo binh ấy, còn chữa ra khỏi vòng của giặc, tiến lui 2 đường đều khó. Trời đã gần tối, bắt đặc dĩ đem quân trở lại bến dò. Hôm sau bọn Trung đến, trình bày tình trạng, Bọn Giảng làm sớ thượng khẩn tâu lên, và nói : « Chát Tri là tên đại đầu mục của nước Xiêm, nhân bọn Man phi cầu viện, vì đó mà đến, bọn lũ đông nhiều như thế, đồn đóng kiên cố như thế, vây sát phủ thành, rồi lại cầu hòa, đưa trả quan quân ở phủ thành, cho chỉ tiền lương súng lớn, khi giới, không xâm phạm một tý gì. Hoặc giả muốn làm kẻ cả đề chiếm mọn trên chiều gió, không có lẽ là thế yếu cầu hòa. Huống chi xét như tin thám báo thì họ đã ngầm sai chiêu tập thổ dân, mưu dựng Nặc Ong Giun làm quốc-trưởng Chân-lạp. Lời nói ấy dầu chưa xác cứ, song họ nhiều ngón giáo quyết, cũng là đáng ngờ. Nhưng xét ra 2 đạo binh dưng đi chuyển này, chẳng đầy 4.000, mà số hơn nghìn lính, ở Hải-tây về đã trải khổn đốn, chưa có thể cho là đặc lực được. Nay nếu tiến đi ngay, thì từ Bông-long đến phủ thành, trải 2 ngày đường mà ven rừng đều là giặc, quân ta chỉ đem được 3,4 ngày lương; họ thời giữ vững đồn chống cự đánh lại, lấy quân ngồi rồi, chọi với quân đi mệt, chưa dễ một trận đánh đã phá được, phải lâu đến hàng tuần, thì quân lương không đủ cung cấp, có phần nhiều sự trở ngại. Hiện đã phái người được việc lời chỗ Chát Tri ở đề biện thuyết trước, đề xét xem họ có thật cầu hòa không và thăm dò tình hình hư thực của giặc, sau mới dần dần tiến quân, liệu cơ đánh dẹp, vả lại bọn giặc

ở Sa-tôn, nay đã trốn xa. Vậy đã có Hải-dông, lại có Sa-tôn, chia phái đi phi nhiều binh lực. Xin cho rút quân ở Sa-tôn trở về cả Hải-dông, cho tiện việc phòng thủ ».

Tờ sớ dâng lên. Vua lấy làm lạ dụ rằng : « Nhân dân, đất cát ở Trấn-tây, lệ thuộc vào bản đồ sổ sách, đã bao năm nay. Nay bọn phi quấy rối, thì triều đình đem quân đánh kẻ làm phản, cùng với nước Xiêm không có can thiệp gì. Thế mà lại tự đến giúp kẻ làm bậy, lẽ đã không ngay thẳng. Huống chi tờ thư đưa đến có nói : « lập lại nước Chân-lạp, để thần phục cả 2 nước », lại muốn tự chiếm lấy tiện nghi. Lời nói ấy càng không thể nghe được. Duy có họ đã nêu trước việc giảng hòa, thì ta tạm lấy chữ hòa trả lời lại, cũng không hại gì. Cốt không để mất sự kinh doanh đại đoạn của ta là được ».

Chuẩn cho kinh lược đại thần là Phạm Văn Điền, và Trấn-tây tướng quân là Trương Minh Giảng, viết thư đáp lại, đại lược rằng : « Nước ta cùng với nước Xiêm từ trước vốn vẫn hậu tình lân hiếu, trước sau quyết không phụ ước. Mà nước Xiêm làm nhiều điều bất nghĩa, mấy lần giúp kẻ bạo ngược, biến đổi lời minh thệ. Nay đã muốn giảng hòa, phải nên rút quân về Bắc-tâm-bôn, đều giữ bờ cõi của nhau, thì lời giảng hòa mới thành được. Quân mọn chúng tôi mới dám trình bày lý do tâu xin. Nếu không thế, thì đánh nhau một trận kịch liệt, để quyết được thua ». Việc này đã giao cho đình thần bàn, mọi người đều đồng ý cả, tưởng cũng có thể cho thi hành. Nên tuân theo lập tức một mặt phái người đưa thư, xem họ định liệu thế nào, một mặt sửa soạn chỉnh đốn quân ngũ, để chuẩn bị đối trận. Còn đại đội quan binh của bọn kinh lược, tham tán, tán lý, lập tức đi ngay cùng với đạo binh của tướng quân, tham tán cùng hội họp. Lại như bọn thổ phi ở Hải-dông, đã dẹp yên rồi, chuẩn y lời xin, cho rút biên binh ở Sa-tôn về phủ ;

nhưng liệu để lại 1.000 quân ủy cho 1 viên giỏi giang được việc đứng quân suất để phòng giữ; còn thì giao hết cho Đoàn Văn Sách và Nguyễn Công Nhân, đem đi đánh dẹp. Đến như bọn Vũ Đức Trung, Nguyễn Song Thanh, có trách nhiệm giữ đất, hiện số quân hầy còn 2.000 người, chưa đến nổi 10 phần nguy cấp. Mà không biết giữ vững thành bảo, riêng cùng giặc Xiêm giao hòa, đã đáng có tội. Huống chi khi đến ra mắt tên đầu mục của Xiêm, chịu quý dầu gỏi sụp lạy; lại nhận vàng đưa cho. Hèn kém như nhớp đến như thế, làm mất quốc thể quá lắm. Đáng nhẽ lấy quân pháp trị tội. Nhưng tạm nghĩ: toán quân trợ trợ, không có quân cứu viện, còn có thể khoan cho. Vậy gia ơn đều lập tức cách chức, theo đi trước quân ra sức để chuộc tội.

Thế rồi bọn Giảng sai người đưa thư cho Chắt Tri biện thuyết bắt bẻ, việc giảng hòa chưa định. Chắt Tri đã đem quân về Bắc-tâm-bồn.

Bộ Hộ dâng danh sách tổng kê nhân đinh ruộng đất, thuế lệ về năm ấy. Về nhân đinh: 970.516 người. Về ruộng đất: 4.063.892 mẫu. Về thóc thuế: 2.804.744 học. Về tiền thuế: 2.852.462 quan. Về làng: 1.471 làng có lẽ. Về bạc: 121.114 lượng.

Bộ Binh dâng danh sách tổng kê các thân, biên, binh, dịch các hạng, từ trong kinh đến ngoài các tỉnh về năm ấy, số người cộng 212.290 người có lẽ.

Ngày ất hợi, vua bị ốm, ngày giáp thân bệnh rất kịch. Cho vời hoàng tử, các thân công và Cơ mật viện đại thần là Trương Đăng Quế vào hầu. Bên sai Đăng Quế cầm nến đến trước giường vua nằm dụ rằng: « Hoàng tử là Trường-Khánh công lấy về ngôi thứ là hàng trưởng, lấy về đức, về tuổi, nên nối ngôi lớn. Người nên hết lòng hết sức giúp dập, hề việc gì chưa hợp lẽ, người nên dẫn lời nói của ta mà can dấn: Người trông mặt ta, nên



ghi nhớ lấy». Lại ngoảnh trông hoàng trưởng tử là Trường-Khánh công, cầm lấy tay giới giảng rằng: «Trương Đăng Quế thờ ta đến nay là 21 năm, trọn đạo làm tôi, một lòng công trung, bày mưu dưới trướng, ra sức giúp việc ngoài biên, thực là một người công thần kỳ cựu của triều đình, người nên đãi ngộ một cách ưu hậu, hễ nói gì phải nghe, bày mưu kế gì phải theo, ngày sau có thể được theo thờ vào nhà Thế-thất» (1).

Hoàng-trưởng tử là Trường-Khánh công khóc lạy xin vâng theo mệnh lệnh. Hôm ấy vào giờ Hợi, vua mất ở điện Quang-minh, thọ 50 tuổi, có con trai, con gái 142 người (con trai 78 người, con gái 64 người),

Hoàng-trưởng tử là Trường-Khánh công lên nối ngôi. Sang năm là năm tân-sửu mùa xuân, tháng giêng, ngày giáp ngọ, làm lễ an Tử-cung [quan-tài] (2) ở chính điện cung Khánh-ninh.

Thiệu-trị năm thứ 1 [1841], tháng 3 ngày kỷ dậu, dâng tôn thụy là: Thê thiên xương vận, chí hiếu thuần đức, văn vũ minh đoán, sáng thuật đại thành, hậu trạch phong công, Nhân hoàng đế. Miếu hiệu là Thánh-tổ.

Mùa thu, tháng 7, ngày tân dậu, đem an táng vào lăng ở Hiếu-sơn. Dùng lễ quan tài đi dưới đường ngầm. Gọi là Hiếu-lăng.

Thiệu-trị năm thứ 3, mùa xuân, tháng giêng ngày nhâm tý, rước thần-chủ vào thờ ở nhà Thế-miếu và bài vị vào thờ ở điện Phụng-tiên.

Vua là bậc tư chất thượng thành, nối ngôi sau khi đại định, cố gắng mưu tinh thịnh trị, tô điểm cảnh tượng thái bình, tra cứu điển xưa, sửa làm lễ nhạc, cẩn thận việc cân lường, xem xét đến pháp độ, đặt khoa cử để lấy

1. Thế thất: tức là nhà tôn miếu.

2. Về quan tài của thiên tử, làm bằng gỗ tử nên gọi là tử-cung.

học trò, cây tịch điền để khuyên làm ruộng, cử hành việc đi tuần thú có thời để xét phong tục các địa phương, định việc sát hạch tại kinh kỳ, để xét công quá các quan lại, giảng tập việc vũ, tương tạn ở khi mùa xuân duyệt binh, xét xử việc hình, cần thận ở khi mùa thu xét lại. Khuôn phép rộng rãi kín đáo, phẩm tiết xếp đặt đầy đủ. Đến như nén ép quyền thế của người ở cấm cận, nghiêm ngặt răn ngừa những bọn quan hoạn; cùng là các hoàng thân quốc thích không được can dự đến việc ngoài. Về ý đề phòng từ việc nhỏ mọn ngăn giữ từ lúc chớm nảy ra, rất là sâu xa. Ở ngôi 21 năm, chăm lo mọi công việc, thương như 1 ngày. Phàm tất cả các lời phê bảo, dụ, chỉ, chế, cáo, đều tự làm ra. Văn giáo thấm khắp cả người Man, Thổ, võ công lừng lẫy tới nước Xiêm, Lào. Đức như thánh, công như thần, không thể hình trạng kể hết được. Và lại, khi muôn việc nhàn rồi, đề ý văn nghệ ngự chế ra: thơ 5 tập, văn 2 tập, và các tác phẩm như: « Thiên cơ dự triệu », « Cổ khí minh văn » [bài minh ghi vào các đồ vật cổ], đều là phát tỏ đạo huyền diệu, mà rộng mở giáo hóa chính đáng. Duy có, bậc đại-thánh nhân chế tác hơn hẳn hạng tầm thường, đổi hết phong tục đơn giản hủ lậu từ thời cuối Lê trở về trước, mở mang văn minh thịnh trị cho nước Đại-nam ta đến nghìn muôn đời sau. Đẹp đẽ thay! thịnh thay!

HẾT ĐỆ NHỊ KỶ

# MỤC LỤC

## ĐẠI NAM THỰC LỤC

### TẬP XXII

#### ĐỆ NHỊ KỶ XVIII

		Trang
Quyển CCIX	(Đỗ Mộng Khương dịch, Cao Huy Giu hiệu đính)	5
Quyển CCX	—	31
Quyển CCXI	—	58
Quyển CCXII	—	81
Quyển CCXIII	—	121
Quyển CCXIV	—	147
Quyển CCXV	—	170
Quyển CCXVI	(Trương Văn Chinh dịch, Cao Huy Giu hiệu đính)	201
Quyển CCXVII	—	236
Quyển CCXVIII	—	275
Quyển CCXVIX	—	317
Quyển CCXX	—	354